

làng văn

163
Tháng 3.98



Nha-sĩ NGUYỄN VĂN CHÂU
Nha-sĩ NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG
 1427 Pie-IX Montréal H1V 2C2
Tel: (514) 523-0858

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI
 Chirurgien Dentiste
 Clinique Médicale RACHEL
 4298 Rue St-Denis, Montréal
 Iau hai, phòng 04
 (Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

BROSSARD

Dr. HOAT T. NGO, D.M.D.
 Chirurgienne Dentiste
 7505 Boul. Taschereau, Suite 111
 (Đối-diện Rénô Dépôt)
Tel: (514) 926-8000

Garage VINA Inc.
 et les carrosseries garniers
 6567-6575 Garniers, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
 Mécanique générale - Electricité
 Remorquage - Débosselège - Peinture
 Voitures de courtoisie,...
ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

Truyện dài xã-hội Việt-nam
trước và sau 1975
CAO XUÂN LÝ

VẾT THƯƠNG
NGÀY CŨ

12 mỹ-kim (18 gia-kim)

A fast growing Information System services firm
 has short & long term contracts or permanent
 positions for experienced Programmer/Analyst 3
 years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
 UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
 790 Marcel Laurin, Ste #218
 St-Laurent, Qc H4M 2M6
 Attention: Dany Dinh
 Fax #: 514-748-9399

DANCOM

Consulting Inc.

TRUNG TÂM PHỤC VỤ ĐIỆN TOÁN
GIÁ TỐT . TẬN TÂM . UY TÍN



Tel: (514) 843-3155 Internet: www.alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
 1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chưởng kế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
 511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
 4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Chưởng kế / Notaire
NGUYỄN LAN HƯƠNG
 81 De La Gauchetière O., Montréal H2Z 1C2
ĐT: (514) 398-0855 - Fax: (514) 398-0530

OTTAWA

Nha-sĩ NGUYỄN PHAN VŨ
 Billings Bridge Plaza
 2269 Riverside Drive, #11
 Ottawa, Ontario K1H 8K2
ĐT: (613) 737-4944

OTTAWA

BÁC SĨ NHÂN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC

OTTAWA EYE CLINIC
 680 Montreal Road (ngay góc đường Aviation Parkway)
 Ottawa, Ontario K1K 0T3 - **Tel: (613) 745-7844**

Cộng-tác với Dr. Steven POLESKI, bác-sĩ chuyên khoa:
 1) Giải-phẫu tổng-quát về mắt
 2) Đặc-biệt giải-phẫu cận-thị bằng tia LASER

Tập-khảo văn-hóa Việt-nam của
THÁI VĂN KIỂM

VIỆT-NAM GẤM HOA

Sách quý của mọi gia-đình / Giá 18 mỹ-kim

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường

B.S.C., A.V.C.

279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
 (Métro Lasalle)

Tél: (514) 767-2874

Financial Planning . Mutual Funds . Life Insurance

TRẦN QUANG THANH TRANG, B. Comm.
 1405 Bishop, Suite 210, Montréal
Tel: 514-744-1952

Tập sách thiên-học mới nhất của
NGUYỄN PHONG

HOA TRÔI
TRÊN SÓNG NƯỚC

giá 13 mỹ-kim (19.50 gia-kim)

ĐỨC GIÁO-HOÀNG
GIOAN PHAOLÒ II
VÀ TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI-ĐẠI

NGUYỄN VĂN THÔNG
 Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
 Liên-lạc: Làng Văn

CHUYỆN LẠ XỨ NGƯỜI

NGUYỄN NHẠN SƠN
 Sưu-tập đầy-dủ những chuyện
 kỳ-dị trên khắp thế-giới
 Giá 16 mỹ-kim (24 gia-kim)

làng văn

E-mail: langvan@ilap.com
 WEBSITE:
 http://www.vietnamlangvan.com/vietnews
 Publisher: Langvan of Canada Inc.

P.O. Box 218, Station "U"
 Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
 Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
 Printed in Canada - Published 12 times a year
 (Publications Class Mail Reg. No: 8040)
 ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XV - No 163 - March 1998
 Năm thứ 15 - Bộ 15 - số 163 - tháng 3, 1998

TRONG SỐ NÀY:

Vùng vịnh Ba-tư và cuộc chiến mới.....	2
Tin văn.....	3
Trong làng.....	6
Cộng-đồng Bắc Cali phản-đối tờ VN Thời Báo.....	8
Cộng-đồng Dallas - Forth Worth tố-tái-độ với Thời Báo Texas....	10
Biểu-tình chống Cộng và B-40 tại Wichita, Kansas.....	11
Ngoài ngõ.....	13
Tin Việt-nam.....	19
Thông-báo về việc thành-lập Liên mạng thông tin.....	23
Tin văn xứ người, Nguyễn Nhân Sơn.....	24
Câu chuyện thời-sự: Phạm Phong Dinh.....	30
Ta bà thế sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	34
Gạo nếp ngày Tết, biên-khảo Nguyễn Xuân Hiến.....	37
Một trang hồi-ức, thơ Trần Văn Lệ.....	39
Chuyện buồn cuối năm, thơ Cung Vũ.....	45
Sân-khấu lộng gió, truyện ngắn Phạm Thắng.....	48
Xuân nhớ, thơ E.P.....	52
Ngậm-ngùi thương nhau, truyện ngắn Phan Các Chiêu Hằng.....	56
Không bến, thơ B.H.T.....	58
Thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	61
Chuỗi nẻo-nề, thơ Tây Giang Tử.....	62
Kỷ-niệm âm-áp, truyện ngắn Hương Cau.....	63
Bài thơ tuyết trắng, thơ Thi Giang Võ Hữu Quyền.....	65
Hay cũng tàn phai, truyện ngắn Hoàng Nga.....	66
Mối tình tuyết vơi, truyện ngắn Nguyễn Văn Thông.....	70
Loài chim trốn tuyết, thơ Tùy Anh.....	72
Dấu chân trên tuyết, truyện ngắn Tâm Thanh.....	73
Huyền-ly, truyện ngắn Hoàng Du Thụy.....	77
Trông vơi quê cũ, thơ Nguyễn Khanh.....	78
Điều buồn vọng cổ, thơ Phạm Thành Tín.....	80
Tóc bạc, truyện xóm mắng Ngô Nguyễn Dũng.....	81
Những ly trà đá, truyện xóm cũ Diên Khánh.....	83
Chân gối còn lại ánh trăng, thơ Trần Thái Văn.....	85
Trà quê, thơ Nguyễn Đức Thanh.....	86
Đùa với lửa, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	87
Mang xuống tuyến đài, truyện dài Hoàng Hải Thủy.....	92
Bên rừng Tuyết-sơn, truyện thiền Nguyễn Phong.....	96
Nhớ, thơ P. Đan Hà.....	98
Độc-giã thác-mắc, Bút Chì.....	99
Đành đoạn, thơ Lâm Thúy.....	100
Chém đá, Sắc Không.....	102
Mưa rơi trên nhánh sông đời, thơ Tuệ Nga.....	109
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	113
Phụ-trang: Hậu B-40, Hồ-sơ Paris By Night:	
Khép lại một vấn-đề.....	119
Những chuyện vặt quanh vụ B-40, Nguyễn Hữu Nghĩa.....	122
Cần phải phát-huy chính-nghĩa, Nguyễn Văn Thông.....	124
Bài gửi những Bông Lúa Đỏ, Phạm Ngũ Yên.....	127
Tại sao Nguyễn Ngọc Ngạn lại xoay chiều, Nguyễn Gia Bảo.....	132
Lại phải nói về sự phản-bội của NNN, Nguyễn Văn Chức.....	134
Lòng người nham hiểm, Nguyễn Thị Thục.....	135
Bạc ác tình ma, Trần văn Tích.....	136
Chủ nào tố nấy, Ngô Du Trung.....	137
Chung quanh vấn-đề B-40, Trần Quang Hải.....	138
Bia đá nghìn người khắc.....	138

Ảnh bìa: Mẻ lưới sớm, ảnh Anh Châu (Florida, Hoa-kỳ)

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương
 Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
 Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Hải Thủy
 Hoàng Nga - Hồng Huy
 Hương Giang Thái Văn Kiểm - Kiên Trung
 Kha Huyền - Lãng Nhân - Lâm Hảo Dũng
 Lê Văn Lân - Mỗ (Làng Văn)
 Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Phong
 Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
 Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhân Sơn
 Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
 Phạm Phong Dinh - Phan Các Chiêu Hằng
 Phan Nguyễn Minh Minh - Sắc Không - Sơn Tùng
 Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tĩnh
 Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích - Văn Nương
 Việt Chi - Việt Thao Đào Đức Chương

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
 Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
 Dương Thị Vành Khuyên - Đan Hà - Đan Quế
 Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - E. Phương
 Hoàng Du Thụy - Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoàn
 Lâm Thúy - Lê Hữu Mục - Lê Xuân Nhị
 Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man - Ngô Du Trung
 Ngô Minh Hằng - Nguyễn Hương (Dallas)
 Nguyễn Khanh - Nguyễn Duy Tâm
 Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Đức Lập
 Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Văn Ba
 Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Hoài Phương
 Nguyễn Hữu Nhật - Nguyễn Thị Lộc Quy
 Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Văn Cường
 Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng - Phạm Hồng Dật
 Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phở - Phạm Thắng
 Phan Long Yên - Phan Thịnh - Phùng Nhân
 Quỳ Hương - Thanh Hữu Huyền - Thanh An
 Thảo Nguyên - Thủy Trang - Thúy Sơn
 Trần Ngân Tiêu - Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ
 TT Mây Trên Ngàn - Vạn Giả - Vi Vi
 Việt Phong - Việt Phương - Vĩnh Hảo - Võ Phiến
 Vũ Tiến Dũng - Xuân Tước

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh: Babui - Lê Quang Xuân - Minh
 Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
 Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Đại-diện địa-phương:

Hòa-lan: Hồ Thị Chiến Québec: Nguyễn Bá Đình
 Đức: Ngô Việt Dũng Na-uy: Dương Kim
 Úc: Phạm Quang Ngọc Hoa-kỳ: Trương Sĩ Lương
 Võ Thắng Tiết (CA) Phan Xuân Sinh (MA)
 Linh Phương (FL) Nguyễn Huy Phước (NJ)
 Nguyễn Đăng Tuấn (PA) Ngô Ngọc Mỹ (NC)

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố: Thanh Nam,
 Trần Cao-Linh, Từ-Vi Lang, Bình Nguyên Lộc,
 Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê
 Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái
 Minh, Vi An, Mai Thảo.

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
 Pháp: 50 quan; Úc: 10 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
 Nhật: 1000 yen; các nước khác: 7 mỹ-kim
 Mua báo dài hạn: xem trang 112

Vùng Vịnh Ba-Tư và Cuộc Chiến Mới

. tin tổng-hợp

Sau một thời-gian ngột-ngạt, tình-hình vùng vịnh Ba-tư đã căng-thẳng tới độ khi Saddam Hussein trở mặt, cứng rắn với LHQ. Hai bên đã giương hết sức mạnh, chuẩn-bị cho một cuộc chiến khó thể tránh khỏi.

Do Thái sẵn sàng nghênh chiến

Sau nhiều tuần lễ thương thuyết và dọa dẫm giữa LHQ - có Mỹ hậu thuẫn - với Iraq, Saddam Hussein vẫn giữ thái độ ngang ngạnh. Một trong những nhược điểm của mặt trận chống Saddam là Do Thái. Iraq không làm gì nổi lực lượng của Hoa Kỳ nên cứ nhờ Do Thái mà đe dọa. Trong Chiến Tranh Vịnh Ba Tư cuối năm 1991, Saddam đã bắn nhiều phi đạn Scud vào Do Thái khiến Hoa kỳ đã phải vất vả mới thuyết phục được Do Thái đừng trả đũa.

Nay nếu Mỹ tấn công Iraq, rất có thể Saddam sẽ lại một lần nữa bắn phá Do Thái. Nhưng hiện nay Thủ tướng Do Thái Netanyahu là một lãnh tụ cứng rắn, có thể sẽ không chịu nhượng nhịn mà trả đũa Saddam. Hậu quả xấu nhất có thể xảy ra là một số nước Ả Rập trong vùng sẽ ngưng hợp tác với Mỹ kể cả việc mở mặt trận chung đánh Do Thái. Nếu trường hợp này xảy ra, diễn biến tiếp theo chưa biết sẽ nguy hiểm đến mức nào cho Trung Đông và cho cả thế giới.

Biết vậy nên Do Thái đã bắt đầu chuẩn bị. Hôm 4.2.98, quân đội Do Thái tập trận ở Thung lũng Jordan với chiến thuật và trang bị áp dụng trong chiến tranh hóa học.

Một số lớn mặt nạ chống hơi độc đã được cấp phát thêm cho vùng Sa mạc Negev, và Bộ Trưởng Y Tế Do Thái đã đến thăm các bệnh viện để xem xét việc chuẩn bị đối phó với các cuộc tấn công bằng vũ khí hóa học.

Về mặt quân sự, Do Thái đã bố trí các dàn phóng phi đạn Patriot là loại phi đạn chống-phi-đạn do Mỹ viện trợ để sẵn sàng nghênh cản. Do Thái vẫn tin rằng Saddam Hussein còn tồn trữ khoảng 45 đầu nổ sinh học mà ông ta từng có, cùng với hỏa tiễn và phi cơ đủ khả năng đưa những đầu nổ này đến mục tiêu.

Một mặt các viên chức Do Thái ra sức trấn an dân chúng; mặt khác, chính phủ nước này vẫn không chịu cam kết với Hoa Kỳ là sẽ không trả đũa nếu bị tấn công. Các nguồn tin Do Thái nói Hoa kỳ chưa chính thức yêu cầu Do Thái đừng trả đũa mặc dù bà Ngoại Trưởng Mỹ Albright đã đề nghị khi đến thăm Do Thái tuần trước. Một nguồn tin khác nói ông Netanyahu đã bác bỏ yêu cầu này. Theo tư lệnh quân đội Do Thái, Trung tướng Ammon Lipkin-Shahak thì Iraq khó thể tấn công vì hầu hết kho vũ khí tầm xa của Iraq đã cạn. Nhưng có thể có những cuộc tấn công bằng đầu nổ quy ước.

Đệ Tam Hàng Không Mẫu Hạm Hoa kỳ tới Vịnh Ba Tư

Để gia tăng áp lực lên Iraq, Đệ Tam Hàng Không Mẫu Hạm đã đưa 2000 Thủy quân Lục chiến Mỹ tới Vịnh Ba Tư tháng qua. Tuy tăng cường việc chuyển quân

nhưng Tổng thống Clinton, xuất hiện tại Tòa Bạch Ốc, với Thủ Tướng Anh Tony Blair, tuyên bố hành động quân sự chống Iraq không phải là không thể tránh được. Ông nói: "Điều đó tùy thuộc Saddam Hussein.", nhưng cũng đồng thời nhấn mạnh là Hoa kỳ không có ý định thay đổi nhân vật lãnh đạo Iraq.

Các nhà lập pháp thuộc đảng Cộng Hòa suy nghĩ khác. Họ đề nghị Clinton nếu đã ra tay thì nên lật đổ Saddam luôn. Nghị sĩ Trent Lott, Cộng Hòa, Mississippi, lãnh đạo khối đa số Thượng Viện, thúc giục Clinton nếu ông sử dụng vũ lực thì hãy sử dụng cho tới, cho đủ. Lott nói, "Tôi sẵn sàng ủng hộ tổng thống làm điều phải làm." Ông nói ông không cổ vũ việc ám sát nhưng cần "làm thế nào cho Saddam Hussein không còn ở vai trò quốc trưởng, gây đau khổ cho chính nhân dân của ông ta".

Nghị sĩ Jesse Helms, Cộng Hòa, North Carolina, nói, Saddam "cần bị truất phế, mà lẽ ra đã phải truất ra từ lần trước kia!"

Trung Cộng, Nga và Pháp chống lại giải pháp quân sự đối với Iraq

Hoa Kỳ vẫn tiếp tục nỗ lực vận động ngoại giao để có giải pháp chung trong việc sử dụng vũ lực chống Iraq khi cần; mặc các nước Nga, Pháp và Trung Cộng cực lực phản đối.

Tổng thống Nga Boris Yeltsin tuyên bố sẽ không để cho xảy ra một cuộc tấn công Iraq bằng quân sự. Ông nhấn mạnh là các cuộc oanh tạc của Hoa kỳ vào Iraq có thể sẽ châm ngòi cho một cuộc thế chiến.

Trung Cộng bày tỏ việc chống lại cuộc tấn công của Hoa Kỳ qua văn thư gửi tới Ngoại trưởng Mỹ Madeleine Albright.

Còn Ngoại trưởng Pháp Hubert Vedrine thì nói với đài phát thanh Europe 1 là Pháp sẽ không tham gia vào cuộc tấn công này. Ông nói,

“Tấn công như thế sẽ không giải quyết được vấn đề.”

Chỉ có Anh quốc là ủng hộ việc sử dụng vũ lực chống chính phủ Saddam Hussein, nếu như giải pháp ngoại giao thất bại. Thủ tướng Anh Tony Blair tuyên bố trong cuộc công du tại Hoa Thịnh Đốn: “Chúng tôi muốn giải quyết cuộc khủng hoảng ấy bằng ngoại giao, nhưng thành công hay thất bại của việc này là tùy thuộc ở Saddam. Nếu không chịu đáp ứng thì ông ta phải biết là sự đe dọa vũ lực có đó.”

Các nhà ngoại giao Nga, Pháp, Liên Hiệp Ả Rập và Thổ Nhĩ Kỳ đã tới Baghdad thuyết phục Iraq chấm dứt hành động đối kháng các cuộc thanh tra của các chuyên viên Liên Hiệp Quốc vào các dinh tổng thống và các vị trí khác. Nhưng Iraq không đồng ý, cho rằng việc thanh tra vào những địa điểm ấy là vi phạm chủ quyền của Iraq.

Saddam khích động dân chúng chống Mỹ cứu nước

Saddam Hussein khích động ngọn lửa căm thù Mỹ và kêu gọi lòng ái quốc trong lòng dân Iraq, bằng cách tung ra các băng nhạc của ngôi sao nhạc rock Kazim al-Safer với những bài ca ái quốc, đồng thời với giọng người xướng ngôn viên vang vang: “Hiroshima, Hà Nội... Iraq” để nhắc toàn dân nhớ tới những cuộc chiến đã qua.

Trong băng Al-Safer chiếu trên đài truyền hình Baghdad, ca sĩ nổi tiếng này hiện sống tại Ai Cập, đã mô tả Saddam như là người bảo vệ duy nhất của Iraq. Anh hát: “Đối với nhân dân Iraq, Saddam là khăn đội đầu của họ.” Một băng video khác phát liên tiếp các nhạc phẩm chiến đấu: “Toàn thể chúng ta bước ra sa trường như một người yêu chiến đấu cho người yêu”.

Đài truyền hình của chính phủ cũng chiếu đi chiếu lại các đoạn phim ghi các cuộc không kích của quân đội Mỹ tàn phá Iraq trong Chiến tranh vùng Vịnh năm 1991.

tin văn



Đình công lớn ở Đức

Ngày 5.2.98 vừa qua, hàng ngàn người Đức đã biểu tình rầm rộ, từ Bá Linh ở miền bắc đến Nuremberg ở miền nam, để chống lại mức thất nghiệp kỷ lục, cao nhất sau Thế Chiến II là 12,6% hay là 4,8 triệu người.

Được kích thích vì những cuộc biểu tình mới đây ở Pháp, dân thất nghiệp Đức tụ tập bên ngoài các sở nhân dụng tại hơn 100 thành phố mà theo ban tổ chức cho biết thì có khoảng 10 ngàn người tham dự.

Cơ may tái đắc cử của Thủ tướng Helmut Kohl sẽ tùy thuộc vào sự hồi phục kinh tế. Do tỷ lệ thất nghiệp tăng cao so với 11,8% của tháng trước, Quốc hội Đức đã tranh luận về vấn đề chính phủ đã hành động đúng mức hay chưa trong việc giải quyết nạn thất nghiệp.

Tại Bá Linh và Saarbruecken gần Pháp, các công nhân cùng biểu tình một lúc để tỏ tình đoàn kết. Từ giữa tháng 12 năm 1997, hàng ngàn người biểu tình Pháp đã chiếm nhiều cơ quan an sinh và các văn phòng khác.

Tại các tỉnh miền đông nước Đức, tình trạng thất nghiệp cao gấp đôi miền tây vì những tác dụng còn lại của nền kinh tế cộng sản.

California bão lụt

Hiện tượng El Nino mà mọi người lo sợ từ nhiều tháng qua thực sự đã tới Cali với những trận bão

dem theo mưa lũ, đe dọa các căn nhà dọc bãi biển vì sóng cao tới 18 feet, gây tai nạn xe cộ chồng chất lên nhau và làm hàng ngàn người phải di tản lên các vùng đất cao để tránh lụt.

Hơn 144.000 người và cơ sở thương mại chịu mất điện sau khi các trận gió với tốc độ 130 cây số giờ (hơn 80 dặm/giờ) đánh bật gốc các trụ điện tại Bắc Cali. Phụ tá giám đốc trung tâm phòng ngừa lũ lụt Cali James Bailey nói, “Trong 24 giờ qua chúng tôi như bị dội bom.”

Ở bờ biển San Francisco, các đợt sóng cao tới 12 mét (40 bộ) đập vào bờ, một hiện tượng chưa từng thấy ở vùng này.

Tại Bắc Cali, nước sông Pajaro đã tràn lên bờ, và 5000 người ở thành phố Pajaro được lệnh di tản. Tại Willows, khoảng 6000 cư dân của trên 100 nhà bị lụt.

Lụt lội đã khiến xa lộ 80, con đường lưu thông huyết mạch giữa San Francisco và Sacramento phải đóng toàn bộ. Xa lộ 5, đường lưu thông chính Nam Bắc Cali bị đóng tại nhiều quãng. Xe lửa Amtrak phải hủy bỏ toàn thể các chuyến tàu bắc-nam từ San Diego tới Seattle vì nước tràn ngập các đường hỏa xa.

Các viên chức tiểu bang đã tiên đoán hiện tượng El Nino này, nhưng họ không ngờ mưa lũ lại gây thiệt hại nghiêm trọng đến thế. Những trận mưa như thác do các trận bão mùa đông tiếp tục thổi vào miền Bắc Cali trong vài ngày qua khiến cây đổ ngổn ngang trên các đường phố gây mất điện. Mưa liên tiếp khiến mực nước dâng cao 2,5 phân (1

inch) mỗi giờ, gây thiệt hại trăm triệu tại miền Bắc Cali, nhất là đối với những người sống gần các dòng sông và suối.

Úc dự định bỏ Hoàng-gia Anh, theo chính-thể Cộng-hoà

Hầu hết các đại biểu trong một hội nghị tu chính hiến pháp Úc ngày 2.2.98 vừa qua đã đồng ý tán thành việc cắt đứt liên hệ cuối cùng của Úc với vương quyền Anh.

Thủ tướng John Howard, một nhân vật bảo hoàng tích cực, sau cuộc hội thảo dài hai tuần, đã cam kết sẽ trưng cầu dân ý về một thể chế cộng hòa vào cuối năm 1999. Úc độc lập từ năm 1901 nhưng giống như các quốc gia khác trong Khối Thịnh Vượng Chung, Úc vẫn coi quốc vương Anh là nguyên thủ quốc gia mình. Các nhân vật Cộng Hòa muốn hiến pháp Úc thay đổi để dân chúng có quyền chọn lựa vị nguyên thủ quốc gia, và các cuộc thăm dò dư luận cho thấy ý kiến này

được hơn một nửa dân Úc đồng ý.

Hội nghị về El Nino

Các viên chức chính phủ và một số nhà khí tượng học hàng đầu thế giới đã nhóm họp tại thủ đô Vọng Các, Thái Lan trong một cuộc hội thảo 4 ngày nhằm đánh giá ảnh hưởng của hiện tượng El Nino tại châu Á Thái Bình Dương.

Hiện tượng thời tiết này được xem là đã gây ra hạn hán ở nhiều vùng trong khu vực và theo tường trình từ Vọng Các thì các đại biểu dự hội nghị lo ngại những ảnh hưởng của hiện tượng El Nino sẽ làm trầm trọng thêm nền kinh tế hiện nay tại Đông Nam Á.

Papua New Guinea bị hạn hán nghiêm trọng nhất từ 50 năm nay. Nhiều mỏ khoáng sản không thể hoạt động vì sông ngòi cạn nước, do đó không thể chở khoáng sản đi đâu được. Mùa mưa đến muộn tại Nam dương, khiến đám khói từ các vụ cháy rừng tỏa ra khắp Đông Nam

Á trong nhiều tuần lễ. Phi luật tân trong năm qua chịu tới 9 trận bão, khiến vụ mùa lúa đã bị giảm đến 15%. Tại các nơi khác như Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương, vụ cà phê và đường mía cũng thu hoạch kém. Thông thường thì thời tiết trong khu vực cứ đôi ba năm có thay đổi một lần vì hiện tượng El Nino làm Thái Bình Dương ấm lại. Nhưng El Nino của năm qua là năm tệ hại nhất trong thế kỷ này.

Bộ Ngoại giao Hoa kỳ phổ biến phúc trình nhân quyền Việt nam

Cuối tuần đầu tháng 2.98, Bộ Ngoại Giao Mỹ đã đưa ra một bản phúc trình thường niên về nhân quyền tại Việt Nam. Qua phúc trình 12 trang này, chính phủ Hoa kỳ đã chỉ trích thành tích tôn trọng nhân quyền của Việt Nam trong năm qua là còn nghèo nàn, Việt nam vẫn tiếp tục hạn chế rất nhiều các quyền tự do ngôn luận, tín ngưỡng và tụ tập của người dân.

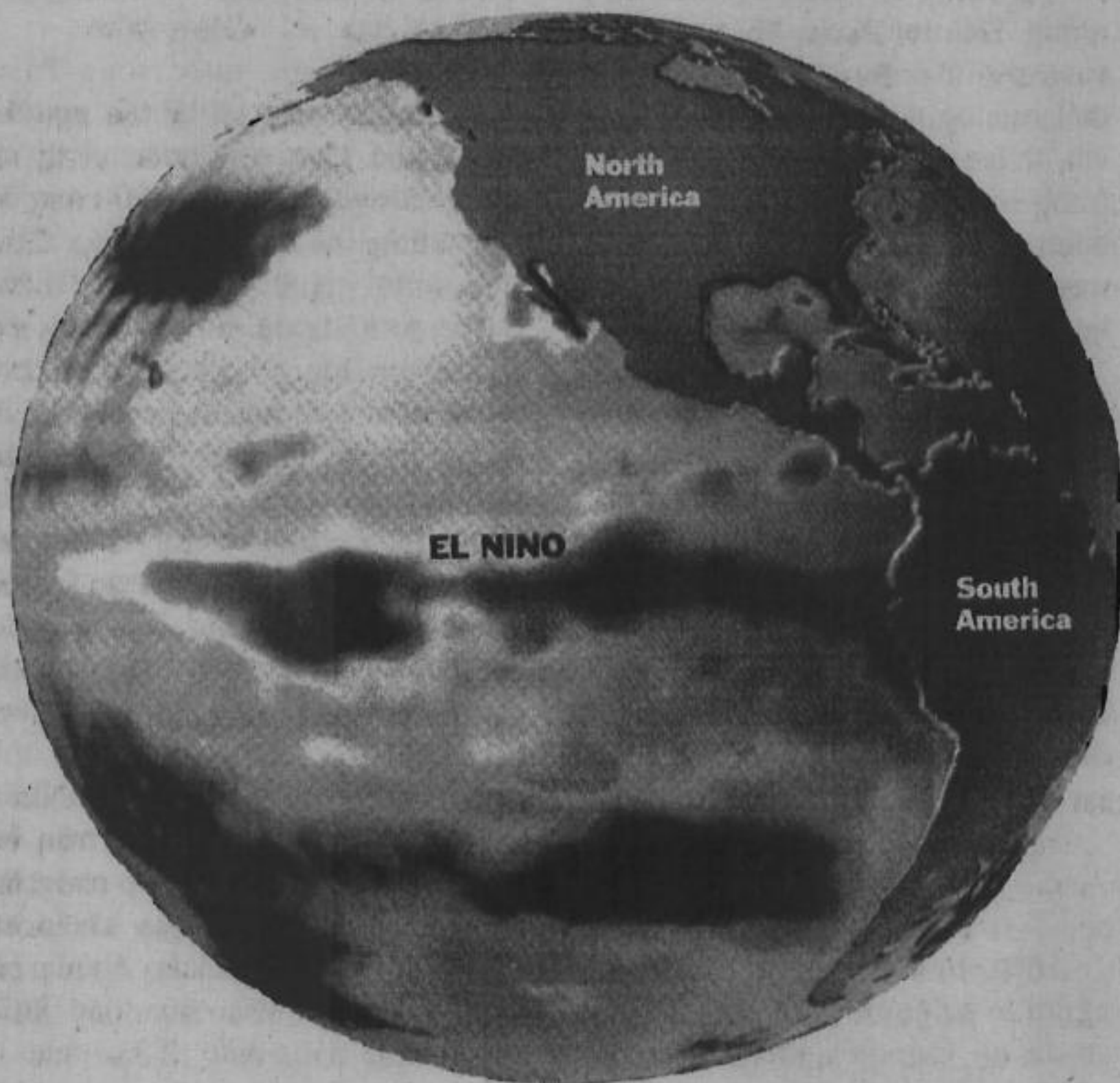
Theo phúc trình, chính quyền Việt Nam tiếp tục giam giữ khoảng 200 người đã dám nói lên quan điểm chính trị, hoặc tín ngưỡng của họ. Một điểm son mà bản phúc trình ghi nhận là từ nay các công dân Việt Nam không cần đến chiếu khán xuất cảnh, khi có chuyện phải xuất ngoại.

Người thọ nhất thế giới

Với 140 tuổi thọ, một cụ ông người Mã Lai đã được nhiều người hỗ trợ để cụ được sách ghi kỷ lục *Guinness Book of Records* công nhận là người thọ nhất hoàn cầu.

Theo tin AP, nếu được xác nhận, thì cụ ông Omar Abbas thọ hơn người già nhất hiện nay tới trên hai thập niên. Theo *Guinness Book* thì người già nhất hiện nay là cụ bà người Canada, Marie-Louise Febronie Meilleur, 117 tuổi.

Người được coi là thọ nhất thế giới tính tới tháng 8 năm ngoái là cụ bà Jeanne Louise Calment, hưởng thọ 122 tuổi.



Nhật bản tạ lỗi tù binh Anh trong Thế chiến II

Thủ tướng Nhật Bản Ryutaro Hashimoto cho phổ biến trên báo *Sun* (tờ báo có số lượng phát hành cao ở Anh Quốc) sự hối hận sâu xa của Nhật Bản về những khổ đau do họ gây nên đối với những tù binh Anh trong Thế chiến II. Ông nói rằng Nhật Bản quyết tâm xây dựng công cuộc hòa giải.

Trong Thế Chiến II, Nhật Bản đã giam giữ khoảng 140.000 tù binh thuộc các quốc gia trong khối Thịnh Vượng Chung, và rất nhiều người trong số này đã bị thiệt mạng. Những người sống sót trong các trại tù khổ sai của quân đội Nhật đã phải chịu đựng những đối xử tệ hại nhất. Thủ Tướng Anh Tony Blair gọi lời tạ lỗi của Nhật Bản là một bước tiến rất có ý nghĩa. Tuy nhiên, nhóm người sống sót từ các trại tù khổ sai của Nhật Bản nói rằng cách thức hành văn trong lời tạ lỗi chẳng có ý nghĩa gì cả. Họ đòi hỏi Nhật phải bồi thường cho các tù binh còn sống sót hoặc cho thân nhân những người đã chết, điều mà Nhật Bản vẫn tiếp tục từ chối.

Hun Sen cho phép báo đối lập tái hoạt động

Trước những phản ứng bất lợi và những lời chỉ trích đến từ mọi phía, đệ nhị Thủ tướng Cam Bốt Hun Sen hôm 15.1 đã quyết định cho tục bản 6 tờ báo đối lập mà ông ta đã ra lệnh đóng cửa hồi tuần trước.

Quyết định này được Hun Sen loan báo trong cuộc gặp gỡ với phái đoàn đại diện Liên Hiệp Âu Châu, và sau đó một cố vấn của Hun Sen đã thông báo với giới báo chí.

Những tờ báo này bị đóng cửa vì những bài báo chỉ trích Hun Sen và kêu gọi phải có tự do dân chủ.

Việt Nam đang nuốt chửng Cao-miên

Trong cuộc phỏng vấn dài 20

phút tại Anlong Veng, một khu của du kích Khờ-me Đỏ tại miền bắc Cam-bốt hồi đầu tháng 2.98, ký giả Nhật bản Naoki Mabuchi tường thuật rằng Pol Pot hiện sống cô quạnh trên giường bệnh, sức khỏe sút giảm và bị bệnh đau tim. Pol Pot nói rằng: sinh hoạt chính trị của ông ta kể như đã hết, đồng thời tố cáo nước láng giềng Việt Nam là hiện đang “nuốt chửng Cam-Bốt”, và chính quyền đương thời tại Pnompenh là “hoàn toàn bị Việt Nam kiểm soát”.

Hãng thông tấn Kyodo cũng cho biết thêm Pol Pot là thủ phạm đã gây nên cái chết cho khoảng hai triệu dân Cam Bốt với các hành động khủng bố, hành quyết, tra tấn, gây tình trạng thiếu ăn, bệnh tật, và áp dụng các biện pháp cưỡng bách lao động trong thời gian nắm quyền cai trị tại Cam Bốt.

“Nền mậu dịch phi nhân quyền là nền mậu dịch bản thù”

Ngụy Kinh Sanh, nhà tranh đấu cho nhân quyền Trung Quốc, hiện đang có mặt tại Paris, Pháp để điều trần trước Ủy Ban Đối Ngoại Hạ Viện vào ngày 14.1.98.

Vào trưa 15.1 Ngụy Kinh Sanh đã được Bộ trưởng Hợp Tác Charles Josselin tiếp kiến, nhưng không có sự hiện diện của giới ký giả. Theo Ngoại trưởng Hubert Védrine, đối thoại giữa Paris và Bắc Kinh về nhân quyền đã đem lại những kết quả đầu tiên.

Khi trả lời phỏng vấn của đài phát thanh RFI, Ngụy Kinh Sanh nói: “Đối thoại bao giờ cũng là điều cần thiết, nhưng đối thoại về nhân quyền cần có áp lực kèm theo, nếu không thì sẽ bị người cộng sản bỏ ngoài tai. Đối thoại cần diễn ra công khai dưới sự giám sát của công luận vì trong vòng bí mật thì dân chúng làm sao biết được thực tế việc gì đã được nói đến. Một đại diện công đoàn ở Pháp vừa cho tôi biết là đã trao cho Tổng thống Chirac một danh sách những người hoạt động

công đoàn bị giam giữ ở Trung Quốc, nhưng cho đến giờ không ai biết ông Jacques Chirac có đã trao danh sách này lại cho Bắc Kinh hay không. Hơn nữa, đối thoại bí mật với Trung Quốc là một điều nguy hiểm đối với các chính khách Pháp. Thương mại có luật chơi riêng của nó, không phải lúc nào cũng dính líu trực tiếp đến công cuộc dân chủ hóa một đất nước. Nhưng dù sao thì các nước Tây Phương cũng cần bán ra một tín hiệu minh bạch công khai ủng hộ cuộc đấu tranh của dân tộc Trung Hoa đòi dân chủ và tự do. Tôi hy vọng tín hiệu đó sẽ sớm được bán ra từ Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc với sự ủng hộ của Pháp và các nước khác ở Phương Tây. Tôi không chống lại nền thương mại quốc tế, nhưng mua bán làm ăn thì cũng có vụ trong sạch có vụ dơ bẩn. Nếu Tây-phương bỏ rơi các nguyên tắc dân chủ để giao thương với Trung Quốc mà nhân quyền vẫn chưa được tôn trọng ở nước này thì đó là một sự kinh doanh dơ bẩn.”

Cuba tỏ dấu hiệu hoà dịu với Giáo hội Công giáo

Tối ngày 14.1, bản tin của hai đài truyền hình nhà nước cộng sản Cuba đã ngỏ lời khen ngợi công lao của những nữ tu Công giáo Cuba cũng như ngoại quốc trong nhiều lãnh vực khác nhau. Lời khen của đài truyền hình Cuba được phát đi trong bối cảnh Giáo Hoàng John Paul II chuẩn bị chuyến viếng thăm Cuba kể từ ngày 21-1.

Chuyến viếng thăm Cuba của người lãnh đạo Tòa Thánh Vatican đã có ảnh hưởng đến nội tình Hoa Kỳ với sự kiện là đang có phong trào vận động giảm nhẹ cấm vận đối với Cuba.

Từ lâu Giáo Hoàng John Paul II không hưởng ứng lệnh cấm vận của Hoa Kỳ đối với Cuba vì cho rằng biện pháp đó có thể gây khó khăn cho thành phần yếu kém nhất trong xã hội. Quan điểm này được nhiều người chia xẻ, nhất là sau khi họ

được nghe một phúc trình của Hiệp Hội Y Tế Hoa kỳ tố cáo những hậu quả tai hại mà lệnh cấm vận đã gây ra cho người dân Cuba.

Một liên minh mang tên là "Những người Mỹ ủng hộ thương mại nhân đạo với Cuba", gồm các doanh nhân, các nghị sĩ, tổ chức Công giáo,... do Phòng Thương Mại Hoa Kỳ đứng ra tổ chức, đã phát động chiến dịch ủng hộ các dự luật được đề nghị trước Hạ Viện Hoa Kỳ hồi năm 1997 nhằm sửa đổi lệnh cấm vận, cho phép Cuba nhập cảng lương thực và thuốc men từ Hoa kỳ. Phòng Thương Mại Hoa Kỳ muốn lợi dụng chuyến đi này của Giáo Hoàng để gây sự chú ý của dư luận về hướng Cuba hầu vận động cho mục tiêu nói trên.

Đức Giáo Hoàng thăm Cuba

Chuyến thăm viếng Cuba của Đức Giáo Hoàng John Paul II được coi là một sự kiện lịch sử vì đó là cuộc gặp gỡ giữa một lãnh tụ cộng sản còn khư khư nắm lấy ý thức hệ Marx Lenin và một nhà lãnh đạo tinh thần của một tôn giáo lớn nhất nhì thế giới và chống cộng mạnh mẽ.

Ngoài những tin tức của một cuộc viếng thăm cấp quốc gia, người ta còn ghi nhận một số sự kiện đáng chú ý khác:

Số người đông đến hàng triệu đứng đón Đức Giáo Hoàng dọc 24 cây số đường từ phi cảng về Havvana. Trong đám đông này có một số lớn công nhân, cán bộ đảng và viên chức chính quyền. Các công sở thủ đô một số đóng cửa.

Cùng với những nghi thức vinh dự nhất như thảm đỏ trải từ cửa phi cơ, đến lời lễ tôn kính của Fidel Castro với Đức Giáo Hoàng, người ta thấy rõ là Castro cố ve vãn Đức Thánh Cha, trong lúc một mặt gay gắt đả kích Hoa Kỳ làm như ông ta đã dựa được vào Tòa Thánh La-mã nên không sợ Mỹ nữa.



trong làng

Đợt sách đầu năm Mậu Dần của Làng Văn

Đầu tháng 2.98 vừa qua, *Làng Văn* đã trình làng một loạt sách mới kể sau:

Vang bóng miền Nam

Tuyển tập truyện ngắn đồng quê miền Nam của nhà văn Xuân Tước. Đây là tập truyện có tính-cách phong-tục, gửi-gắm tâm-tình và kỷ-niệm của tác-giả về vùng đất Hậu



giang qua 29 truyện ngắn đặc sắc:

- *Người đẹp miền sông Hậu*
- *Lương Sơn Bạc ăn tết*
- *U-minh tự-nghĩa*
- *Vuốt râu hùm*
- *Bầy độc trên ngọn Thất sơn*
- *Hỏa-thiếu chùa Giác-lâm*
- *Xoáy ma da*
- *Dạ lý hương*
- *Lòn hang mai*
- *Lời thề bên ao Tà Om*
- *Đầu gà đất vịt... đuôi heo*
- *Con gà Vân Tiên*
- v.v.

Nhà văn Xuân Tước có tác-phẩm xuất-bản từ năm 1943 (*Lan Khanh*), 1944 (*Nắng sớm*),... Ông viết nhiều loại, gồm:

- truyện: 7 cuốn (*Vang bóng miền Nam* là cuốn thứ bảy).
- sách giáo-khoa: 14 cuốn, phần lớn là khảo-luận văn-chương.
- thơ: 2 tập (1 Việt, 1 Anh)
- truyện thiếu-nhi: 4 cuốn.

Ngoài ra còn có một số nhạc-phẩm, như *Tự do, cơm áo, hòa* (1946), *Chiến sĩ lên đường* (với Lữ Sinh), *Tiến lên đường sáng*, *Thank you America* (tác phẩm đoạt liên-tiếp nhiều giải thưởng của Mỹ).

Quý bạn đọc thích truyện miền Nam, không thể không đọc *Vang bóng miền Nam*, tất cả gồm 29 truyện (chưa đăng trên *Làng Văn*).

Sách dày 288 trang, in đẹp, ảnh bìa Lê Quang Xuân, giá 15 mỹ-kim (23 mỹ-kim), đã phát-hành khắp nơi. Gửi chi-phiếu về Làng Văn (độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt như thường-lệ).

Nắng muộn thu vàng

Tập truyện ngắn, tác-phẩm thứ ba của Cao Xuân Lý sau *Tan rã* (truyện dài) và *Vết thương ngày cũ* (truyện dài).

Tất cả gồm 17 truyện ngắn xã-hội của tác-giả, hầu hết chưa đăng trên *Làng Văn*.

Sách in đẹp, ảnh bìa của Cung Vũ, 214 trang giá 12 mỹ-kim (18,50 gia-kim), đã phát-hành khắp nơi. Gửi chi-phiếu về Làng Văn (độc-giả

Nắng muộn thu vàng

Tập truyện ngắn, tác-phẩm thứ ba của Cao Xuân Lý sau *Tan rã* (truyện dài) và *Vết thương ngày cũ* (truyện dài).

Tất cả gồm 17 truyện ngắn xã-hội của tác-giả, hầu hết chưa đăng trên *Làng Văn*:

- Mái hiên
- Tạm trú
- Bên kia khung cửa
- Mặt trời đã lặn
- Cũng một đời
- Vẽ rồng
- Nắng muộn thu vàng
- Sân ga
- Kỷ niệm rục rở
- Bụi hoa giấy
- Tấm ảnh màu
- Chỉ là kỷ niệm
- Hàng cây bên đường
- Cái nơ hình con bướm
- Một buổi trưa
- Viên kẹo
- Bên kia cánh đồng

Sách in đẹp, ảnh bìa của Cung Vũ, 214 trang giá 12 mỹ-kim (18,50 gia-kim), đã phát-hành khắp nơi. Gửi chi-phiếu về Làng Văn (độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt như thường-lệ).

Quý bạn có internet có thể đọc thử tại: <http://members.aol/caoxuanly>

CAO XUÂN LÝ



NẮNG MUỘN THU VÀNG

làng văn

Đi tìm kinh Dịch nguyên thủy

Sách nghiên-cứu và hướng-dẫn bói dịch theo kỹ-thuật thời tiền Tần, một tài-liệu chưa từng có trong sách Việt, do một nhà khoa-học trẻ tuổi, Nguyễn Đại Bằng (36 tuổi, bác-sĩ Y-khoa, Paris), thực-hiện.

Quý vị nghiên-cứu Dịch học không thể bỏ qua tài-liệu hiếm quý này.

NGUYỄN ĐẠI BẰNG

ĐI TÌM KINH DỊCH NGUYÊN-THỦY



Đọc lại kinh Dịch thời tiền Tần qua những công-trình khảo-cứu của các học-giả ngành Trung-hoa-học ở thế-kỷ XX

Có chương Bối-toán dành cho các độc-giả cần nắm vững kỹ-thuật bói Dịch

làng văn

Sách dày 290 trang giá 15 mỹ-kim (23 gia-kim), đã phát-hành khắp nơi. Gửi chi-phiếu về Làng Văn (độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt như thường-lệ).

Hậu B-40, hồ-sơ Paris by Night chủ-đề Mẹ, phần hai

Cuốn sách "gói" lại một vấn-đề sôi bỏng cuối thập-niên 90, gồm các bài viết của Nguyễn Văn Chức, Trần Văn Tích, Trần Quang Hải, Nguyễn Gia Bảo, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Hương, Đại Dương, Đào Nguyên Phúc, Người H.O., Phạm Ngũ Yên, Nguyễn Văn Thông, Lê Mai Linh, Hà Nhân Văn, Phan Vỹ, Trần Ngân Tiêu, Khải Chính, Trần Đỗ Cẩm, Nguyễn Thị Thục, v.v. sau một loạt 3 bài phản-kích của

Nguyễn Ngọc Ngạn nhằm "mở đường máu" cho Tô Văn Lai.

Sách gồm 4 chương:

- Các Tuyên-cáo của cộng-đồng và tin-tức báo-chí.
- Các bài nhận định.
- Bia đá nghìn người khắc: ý-kiến của văn giới, thân-hữu và độc-giả.
- Tài-liệu dẫn-chứng.

Sách dày 300 trang chữ nhỏ, giá 10 mỹ-kim (tại Canada: 12 gia-kim), đang in. Gửi chi-phiếu về Làng Văn.

Giá đặc-biệt cho độc-giả Làng Văn, thân-hữu và các hội-đoàn quốc-gia: mua trọn bộ (2 cuốn, gồm B-40 và Hậu B-40): 17 mỹ-kim (ở Canada: 20 gia-kim), bao luôn cước-phí.

Sau bức màn tre và Văn Âu xú sử

Sau bức màn tre là tập biếm văn thứ hai của Mỗ Làng Văn, gồm các bài viết về những biến-chuyển bên trong chế-độ CSVN từ 1984 đến 1998. Một số bài về chiến-dịch Bông Hồng Đỏ (1993) và văn-hóa-vận hải-ngoại (1997).

Văn Âu xú sử, Mỗ Làng Văn viết về biến-cổ Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại từ 1995 đến 1998, gồm những trang xú sử về luật-gia đào nhiệm Thông Luận Trần Thanh Hiệp, xú chủ ngồi lì Viên Linh, nhà báo tự xưng "Thằng Mất Dạy" Đặng Văn Nhâm, dịch giả Bể Dâu Nguyễn Ngọc Bích, v.v. cùng các báo Việt-gian nổi giáo cho giặc đánh phá Văn Bút như *Thời Báo San Jose*, *Thời Báo Dallas*,...

Sách đang in, sẽ phát hành trong mùa Xuân năm nay, cam-đoan cười ra nước mắt, xin mời đón xem!

Nhạc Xuân Tước lại được đề nghị giải

Nhạc-phẩm *Thank you America* của thi-sĩ Xuân Tước đã thắng giải Trailblazer Award tháng 9.97, lại vừa được đề-cử dự tranh giải King Eagle Award (toàn quốc Hoa-kỳ) năm nay.

Cộng-Đồng Bắc California Phản-Đối tờ VN Thời Báo Công-Khai Tuyên-Truyền cho Việt Cộng

tin tổng-hợp

Tờ báo thân cộng *Việt-Nam Thời Báo* do Vũ Bình Nghi, tay sai của Thúy Nga, làm chủ nhiệm, cũng đang bị Cộng-đồng VN Bắc Cali gay gắt phản-đối.

Chính tờ báo này trong suốt hai năm qua là cái loa của Thông Luận Trần Thanh Hiệp và cánh tả Viên Linh, Đặng Văn Nhâm, Nguyễn Ngọc Bích, liên-tục tấn-công Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, tiếng nói cuối cùng của người Việt quốc-gia trên diễn-đàn quốc-tế.

Đối với VC và tay sai thì cung tâu tụy, còn đối với Cộng-đồng, *Thời Báo* lăng mạ không chừa một ai, gọi các thượng-tọa, linh-mục, mục-sư là bãi..., gọi Đền Thánh Tử Đạo là "sòng bạc Garden City", gọi phụ-nữ VN là lũ "đười", gọi anh em HO nghèo-khổ đi làm nghề quét dọn là "lực-lượng tấn-công mặt trận restroom", v.v.

Gần đây, ngoài việc đăng tải những bài báo của Nguyễn Ngọc Ngạn, Hoàng Đặng Sơn Hà xỏ-xiên cộng-đồng, bênh-vực Thúy Nga, *Thời Báo* Vũ Bình Nghi còn đăng bài quảng-cáo cho đoàn Múa Rối Nước Thăng Long của VC, phỏng vấn Tổng lãnh sự VC Nguyễn Xuân Phong để dẫn-dụ người Việt tị-nạn "về xây lại ngôi nhà Việt-nam quang-vinh và phú-cường."

Trong khi cộng-đồng VN Bắc Cali chống văn-hóa-vận, ngoại-vận VC thì *Thời Báo* nỗ-lực làm phóng-

sự, viết tin vận-đồng đồng-bào đi xem Hội Chợ Việt Expo, sinh-hoạt Nhịp Cầu Cũ Mới, hội-thảo Nghìn Trùng Xa Cách, xem văn công Múa Rối Nước, v.v. Gần đây nhất, *Thời Báo* lấy cớ "phỏng-vấn" cán-bộ VC Nguyễn Xuân Phong để Hà-nội có dịp tuyên-truyền. Bài phỏng-vấn được đăng vào số Xuân *Thời Báo* và in thêm hàng chục ngàn tờ để phát không tại Hội Chợ VN tại Fairground.

Thái-độ của *Thời Báo* đã công-khai minh-định vị-trí chính-trị của tờ báo, khiến cộng-đồng người Việt quốc-gia Bắc Cali như Liên Hội Cựu Quân Nhân, Văn Bút VNNH, Ban Đại-diện Cộng-đồng, Khu Hội Cựu Tù-Nhân Chính-Trị, Trung-tâm Sinh-hoạt Cộng-đồng, các báo *Việt Nam Nhật Báo*, tuần-báo *Quê-hương* và đài phát-thanh *Quê-hương* đã đồng thanh lên án Vũ Bình Nghi, Cao Sơn và ra tuyên-cáo yêu cầu đồng-bào cũng như các cơ-sở thương-mại tại địa-phương tẩy-chay Vũ Bình Nghi, đồng thời chấm dứt hợp-tác với tờ báo xôi đậu này.

Ngày 4.2, nhà văn Phạm Quang Trình, Chủ-tịch Văn Bút Bắc California gửi công văn cho Ban Đại-diện Cộng-đồng VN Bắc Cali và các đoàn-thể trong vùng, tố-cáo *Thời Báo* Vũ Bình Nghi làm loa tuyên-truyền cho VC và yêu-cầu các đoàn-thể và đồng-bào có hành-động cụ-thể về việc này.

Ngày 5.2, ông Đoàn Thi, Tổng Thư-ký Liên Hội Cựu Quân-Nhân Bắc Cali gửi công văn cho Vũ Bình Nghi, nhắc lại rằng trong hàng chục cuộc biểu-tình chống Cộng tại Bắc Cali, đồng-bào đã tự động hô "Đả đảo Thời Báo!" bên cạnh những khẩu-hiệu đả đảo Việt Cộng. Liên Hội Cựu Quân Nhân Bắc Cali chính-thức cảnh-cáo Vũ Bình Nghi đã nổi giáo cho giặc và yêu cầu tờ báo chấm dứt những bài tương tự. Công văn của Liên Hội Cựu Quân-nhân kết-luận: "*Chúng tôi sẽ có thái-độ khác hơn là viết thư cảnh-cáo nếu sự việc nói trên vẫn còn tiếp-diễn.*"

Ngày 8.2, Khu Hội Cựu Tù Nhân Chính-trị Bắc Cali gửi Tâm thư cho đồng-bào tị-nạn và anh em hội-viên. Trong bức Tâm thư, ông Chủ-tịch Đỗ Văn Trảng nhắc lại các sự kiện vừa xảy ra và đối-chiếu với những chuyện *Thời Báo* Vũ Bình Nghi đã gây ra trong quá-khứ. Bức Tâm-thư có đoạn viết:

"Kiểm điểm lại những bài vở đăng trên tờ *Thời Báo*, chúng tôi nhận xét như sau:

- Thường châm chích, giấu cợt, bóp méo sự thật khi đề cập đến những hoạt động chống cộng của tập thể người Việt trong vùng.

- Tuyên truyền quảng cáo những hoạt động văn hoá vận của Việt cộng từ vụ "con bài" Thanh Lan, Việt Expo, Nhịp Cầu Cũ Mới, Nghìn Trùng Xa Cách, Múa Rối Nước, Thúy Nga Paris 40, và ca ngợi các lãnh tụ Việt cộng, v.v.

- Dùng ngôn từ hạ cấp, thiếu lễ độ đối với các vị lãnh đạo tôn giáo, các bậc trưởng thượng và đồng bào có tinh thần chống Cộng tích cực.

- Tin tức bài vở trên *Thời Báo* đã khôn khéo xen kẽ "xôi, đậu" để che mắt người đọc.

Qua những nhận xét trên, chúng ta khó có thể phủ nhận vai trò truyền thông của tờ *Thời báo* hiện nay đang cố võ cho Việt cộng.

Đứng trước một vấn đề nghiêm trọng ảnh hưởng đến tinh thần đấu tranh chống cộng của tập thể người

Việt chúng ta tại địa phương, Khu Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị khẩn thiết báo động cùng toàn thể đồng bào về hiện trạng làm truyền thông của tờ Thời báo. Đặc biệt đối với quý vị bác sĩ, luật sư, thương gia nghiệp chủ, chúng tôi đề nghị quý vị xét lại vấn đề quảng cáo đối với sự ra mắt tiếp tay Việt cộng của Vũ Bình Nghi và tập đoàn Thời Báo.

Trân trọng kính chào quyết tâm đấu tranh đến thắng lợi cuối cùng để xây dựng một nước Việt Nam tự do, dân chủ, hạnh phúc và phú cường."

Ngày 9.2, Ban Đại-diện Cộng-đồng VN Bắc Cali ra Tuyên-cáo, yêu-cầu Vũ Bình Nghi ra đối-chất công-khai trước cộng-đồng. Bản Tuyên-cáo mang hai chữ ký, một của nhà văn Chu Tấn (Chủ-tịch Hội-đồng Đại-biểu) và một của ông Nguyễn Tái Đàm (Chủ-tịch Ban Chấp-hành Cộng-đồng), viết như sau:

"Xét rằng: Cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài cộng sản đòi tự do dân quyền cho đồng bào ở trong nước đang ở thời kỳ quyết liệt. Quốc nội đã nổi dậy, hải ngoại nỗ lực yểm trợ, khí thế đấu tranh dâng cao nhất là từ khi lãnh sự quán Việt cộng xuất hiện tại San Francisco để trực tiếp điều khiển những cơ sở nằm vùng hoạt động lũng đoạn hàng ngũ quốc gia tại hải ngoại. Đồng bào Việt Nam Bắc Cali tuyệt đối phủ nhận vai trò đại diện của bạo quyền cộng sản và đề cao cảnh giác trước âm mưu tuyên truyền phá hoại của bè lũ tay sai cộng sản.

Xét rằng: Tờ Thời Báo mà chủ nhiệm là Vũ Bình Nghi luôn luôn gây sự bất ổn, chia rẽ, vu khống, mạ lỵ các tổ chức đoàn thể quốc gia và các người đứng lên đấu tranh cho chính nghĩa với chủ đích làm suy giảm tiềm năng chống cộng giải phóng quê hương của người Việt hải ngoại.

Xét rằng: Tờ Thời Báo đã có những hành động làm lợi cho cộng sản, luôn luôn đi ngược lại nguyện vọng đấu tranh của đồng bào như: phản bác các cuộc biểu tình chống cộng, cổ động cho khuynh hướng

hoà hợp hoà giải với cộng sản, tiếp tay cho âm mưu tuyên vận của cộng sản qua những bài viết cổ động cho đoàn Múa Rối Nước Thăng Long, triển lãm Nghìn Trùng Xa Cách, quảng cáo cho băng Thúy Nga Paris giữa lúc đồng bào đang quyết tâm chống đối.

Xét rằng: Đặc biệt gần đây nhất, tờ Thời Báo đã công khai và trắng trợn tiếp xúc và đăng bài phỏng vấn tên Nguyễn Xuân Phong, tổng lãnh sự Việt cộng trên Thời Báo Xuân Mậu Dần 1998. Đây là một hành động ngang nhiên tạo diễn đàn cho cộng sản công khai tuyên truyền bịp bợm, đồng thời hành động này cũng biểu lộ sự thách thức và coi thường đồng bào hải ngoại.

Bằng vào những hành động chống phá công cuộc đấu tranh chính nghĩa của cộng đồng người Việt hải ngoại của tờ Thời Báo (San Jose) mà Vũ Bình Nghi làm chủ nhiệm kiêm chủ bút, Ban Đại Diện Cộng Đồng Việt Nam Bắc Cali nghiêm trọng tuyên cáo:

Thứ nhất: Cục lực lên án những hành động chống phá cộng đồng, tiếp tay với kẻ thù dân tộc, phản lại lý tưởng quốc gia chống cộng của tờ Thời Báo.

Thứ hai: Cục lực phản đối âm mưu chia rẽ cộng đồng qua những bài báo vu khống, bôi nhọ các hội đoàn, đoàn thể hay cá nhân dân thân cho công cuộc đấu tranh cho nhân quyền, tự do, dân chủ của hơn 70 triệu đồng bào đang bị chế độ cộng sản áp bức bóc lột, dày dạn tại quê nhà.

Thứ ba: Với chủ trương tôn trọng sự thật, dựa trên công bằng và lẽ phải, Ban Đại Diện Cộng Đồng sẽ tổ chức một cuộc hội thảo khoáng đại (có sự hiện diện của các cơ quan truyền thông và đồng bào, có ban an ninh, cảnh sát bảo vệ trật tự và an toàn cho mọi thành viên đến tham dự hội thảo) để chủ nhiệm tờ Thời Báo Vũ Bình Nghi có dịp trả lời trước công luận."

Thái độ đường-hoàng và phản-

ứng quyết-liệt của người Việt quốc-gia tại Bắc California là một hành-động cần-thiết trong giai-đoạn CSVN đang tổ-chức tấn-công toàn diện về văn-hóa, kinh-tế tại hải-ngoại. Cộng-đồng cần phải vạch mặt và cô-lập tất cả các cơ-quan và nhân-sự bán linh-hồn cho quỷ, cam tâm làm nô-lệ cho tiền-bạc của đảng cướp Cộng-sản Việt-nam, chống lại tiến-trình xây-dựng dân-chủ nhằm giải-thể chế-độ phi-nhân.

Trong một xã-hội tự-do và an bình, chúng ta có quyền tẩy-chay, không giao-dịch, không liên-lạc với những kẻ vô-lương chạy theo đồng tiền mà VC đã bòn rúc xương máu đồng bào trong nước, mang ra hải-ngoại vung-vãi để lũng-đoan cộng-đồng. Đảng Cộng-sản tuy giàu-có nhờ cướp giết dân-chúng và bán phá tài-nguyên đất nước, nhưng đồng tiền của chúng không có giá-trị vạn năng để mua tất cả mọi người. Đảng Cộng-sản tự thân cũng sẽ không tồn-tại lâu, và những kẻ háms lợi háo danh cam tâm làm tôi mọi cho chúng, chống lại đồng-bào sẽ phải trả lời trước lịch-sử dân-tộc, pháp-đình của lương-tâm và sức mạnh của tập-thể.

Đây là lúc cộng-đồng người Việt hải-ngoại đứng lên giành lại thế chủ-động, nhổ bỏ các cơ-quan truyền-thông báo-chí nằm vùng của CSVN ở khắp các nơi trên toàn thế-giới. Hải-ngoại không có chỗ cho những hang ổ phản-phức như Thời Báo Texas, Thời Báo San Jose nương thân để làm mưa làm gió, chống lại cộng-đồng.

BẠN ĐÃ MUA CHƯA?

"B-40"
HỒ-SƠ PARIS BY NIGHT
CHỦ-ĐỀ "MẸ"

thuốc giải-độc B-40
236 trang giá 10 mỹ-kim
Liên-lạc: Làng Văn

Cộng-Đồng Việt-Nam tại Dallas - Fort Worth Tỏ Thái-Độ với *Thời Báo Texas*

. tin tổng-hợp

Lúc 3 giờ chiều ngày 17-1-98, một phiên họp đặc biệt của hai cộng-đồng Dallas và Fort Worth đã được tổ chức tại trụ sở Hội Cao Niên Dallas để tìm giải pháp thỏa đáng đối với Lời Kêu Gọi của 14 đoàn thể địa-phương, liên quan đến lập trường thân cộng của tờ *Thời Báo Texas*, tay sai Thúy Nga, do Lê Văn Ninh làm chủ nhiệm.

Mở đầu chương trình nghị sự, Bác sĩ Trương Ngọc Tích đọc nguyên văn Lời Kêu Gọi của 14 đoàn thể (đã đăng trên *Làng Văn* số 162) và bài Quan điểm của Cộng Đồng Fort Worth. Sau đó, ông Nguyễn Hồng Liên, Phó Chủ-tịch Cộng-đồng Fort Worth, trình bày ý kiến về vấn-đề.

Kết-quả đúc-kết buổi họp như sau:

- Khẳng định rằng tờ *Thời Báo Texas* do ông Ninh làm chủ nhiệm đã có nhiều bài viết công khai phỉ báng QLVNCH và tuyên truyền cho CS y như những lời nhận xét trong "Lời Kêu Gọi" của 14 đoàn thể.

- Giáo sư Đàm Trung Pháp nhìn nhận việc làm của ông Ninh sai trái mà chính ông và GS Nguyễn Xuân Vinh cũng đã nhiều lần khuyên giải nhưng ông Ninh không nghe. Giáo sư Pháp đồng ý với tất cả những gì cử tọa phát biểu, nhưng xin cho ông Ninh có thêm một cơ hội để thay đổi lập trường, nhân khi ông Ninh đổi tên báo thành "*Tân Thế Kỷ*".

Ý kiến chung của toàn thể tham dự viên có mặt trong buổi như sau:

1) Lấy bài quan điểm của Cộng-

đồng Fort Worth đăng trên các báo địa phương làm văn-kiện căn bản nhưng phải thêm vào hai điểm:

a) Mời báo chí truyền thông đến dự. Việc này trùng hợp với ý kiến BS Chủ Tịch là chúng ta không chỉ áp dụng riêng cho tờ *Thời Báo*, mà bất cứ tờ nào gây bất lợi cho công cuộc chống cộng.

b) Mời thêm các Hội Đoàn chưa ký tên, ký vào Lời Kêu Gọi.

Cử-tọa đồng-ý triệu ông Lê Văn Ninh tới điều-trần trước Cộng-đồng về hành-vi của tờ *Thời Báo Texas*. Cuộc điều-trần sẽ diễn ra sau Tết Âm-lịch.

Nhắc lại, theo Lời Kêu Gọi của 14 hội-đoàn ở Dallas - Fort Worth, *Thời Báo Texas* là tờ báo thân Cộng do Lê Văn Ninh làm chủ nhiệm, đã đăng nhiều bài báo và hình-ảnh có tính cách gián tiếp cổ súy việc bắt tay với Cộng sản, xúc phạm đến danh dự của QLVNCH cũng như của toàn thể người Việt quốc-gia tị nạn cộng sản tại hải ngoại.

Diễn hình là những đoạn trong các số báo sau đây:

1) Trong buổi lễ kỷ niệm 20 năm ngày Quốc Hận và 30 tháng 4/95, tại trường Đại Học UTA ở Arlington, ông Lê Văn Ninh đã lên diễn đàn cầm máy vi âm phát biểu: "*Chính phủ VNCH là chính phủ quân phiệt*".

2) Trong số báo 45 tháng 5/97 trong lá thư chủ nhiệm, ông Lê Văn Ninh đã công khai kêu gọi bắt tay với Việt Cộng để tìm giải pháp xây dựng đất nước như sau: "Những 22 năm đã qua đi, nếu mọi người chỉ đào sâu vào

quá khứ mà không nghĩ đến việc xây dựng tương lai trong một khung cảnh mà thế giới đã thay đổi nhanh chóng từng ngày, từng giờ thì hy vọng một nước VN dân chủ và thịnh vượng sẽ thật là xa vời... Chỉ những người có tầm lược mới dám tự nhận mình đã thay đổi theo thời thế".

3) Trong số báo 46 tháng 6/97 Ông Lê Văn Ninh đã cho đăng lại lời tuyên bố cổ vũ bắt tay với CSVN như số báo 45 nói trên.

4) Số báo 48 tháng 8/97, cũng trong lá thư chủ nhiệm ông Lê Văn Ninh đã mỉa mai châm biếm chính phủ VNCH là một chính phủ "cái gọi là VNCH".

5) Trong số báo 50 tháng 10/97, trong lúc cộng đồng và hội đoàn người Việt cả thế giới đâu đâu cũng thấy đăng tuyên cáo phản-đối cuốn băng Paris By Night B-40 và Nguyễn Ngọc Ngạn, thì ông Lê Văn Ninh lại từ chối dứt khoát là không đăng tải trên *Thời Báo Texas* do ông làm chủ nhiệm, ngay cả bức thư ngỏ phản đối của nhị vị chủ tịch cộng đồng tại địa phương.

6) Vào tháng 11/97 *Thời Báo Texas* cũng số 50, ông Lê Văn Ninh cho đăng ngoài bìa tờ báo với hình ảnh nhiều người đội nón cối, bên dưới ghi chú là "*Một Ngày Mới*". Hình này có ý nghĩa gì nếu không phải là một hình thức tuyên truyền cho những chiếc mũ cộng sản tại VN.

Các hội-đoàn ký tên phản-đối *Thời Báo Texas* gồm: Khu Hội Cựu Tù-nhân Chính-trị, Hội Thủy Quân Lục Chiến, Hội Nhảy Dù, Khu Bộ Trung Nam Hội Cựu Chiến-sĩ Cao Đài, Giáo Hội Phật-giáo Hòa Hảo Trung Nam Kỳ, Hội Biệt Động Quân, Nha Kỹ Thuật Bộ Tổng Tham-mưu, Trung Ương Dân Xã Đảng, Tân Đại Việt, Hội Cao-niên Dallas, Mặt Trận Quốc Dân, Ủy-ban Yểm-trợ Toàn Dân Nổi Dậy Chống CSVN, Hội Ái-hữu Cảnh-sát QG và Ban Tuyên-giáo Phật-giáo Hòa-hảo.

Trước sự quyết-liệt của Cộng-đồng, Lê Văn Ninh đã đóng cửa *Thời Báo Texas* để trá hình dưới bằng hiệu mới là "*Tân Thế-kỷ*". Dù dưới chiêu-bài nào, bằng hiệu nào, tay sai VC Lê Văn Ninh cũng đã bị vạch mặt. ●

Biểu-Tình Chống Cộng tại Wichita, Kansas

. tin tổng-hợp

- . 200 đồng-bào tị-nạn VN và cựu chiến-binh Mỹ biểu-tình hơn 4 giờ đồng hồ dưới mưa lạnh, gió rét trước địa-điểm Nhạc-hội Dạ-vũ Thúy Nga Paris by Night.
- . Biểu-ngữ và khẩu-hiệu: "Ủng-hộ cuộc nổi dậy của đồng-bào Thái-bình Xuân-lộc", "Giải-tán ngay đoàn văn-công CS Thúy Nga Paris."

Wichita, phát-hành tháng 2.98, thông-báo về cuộc biểu-tình chống Cộng của đồng-bào tị-nạn Việt-nam và cựu chiến-binh Mỹ, nội-dung như sau:

"Wichita - Lần đầu-tiên, ngày 31.1.98, một cuộc biểu-tình chống Cộng do Ủy-Ban Thống-Nhất Hành-Động Wichita tổ-chức với sự tham-

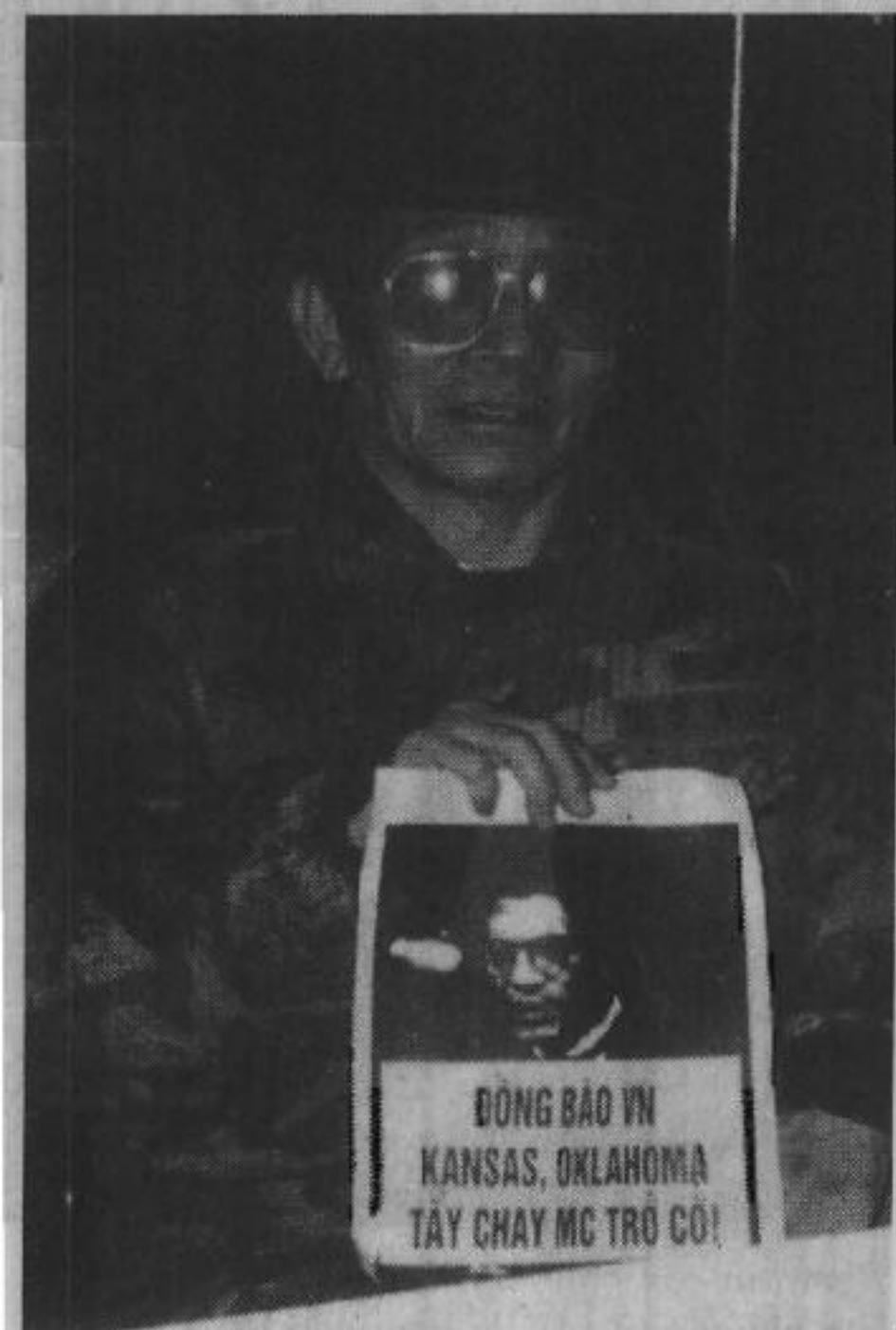
dự của hơn 200 đồng-bào, các hội-đoàn và tổ-chức chính-trị tại Wichita và các thành-phố lân-cận.

Mặc dù thời-tiết mưa gió lạnh-lẽo vào tối thứ bảy cuối tuần, đúng 6 giờ chiều đồng-bào đã tập-hợp đông-đảo tại địa-điểm, tay cầm cờ quốc-gia, tay cầm biểu-ngữ chống Cộng.

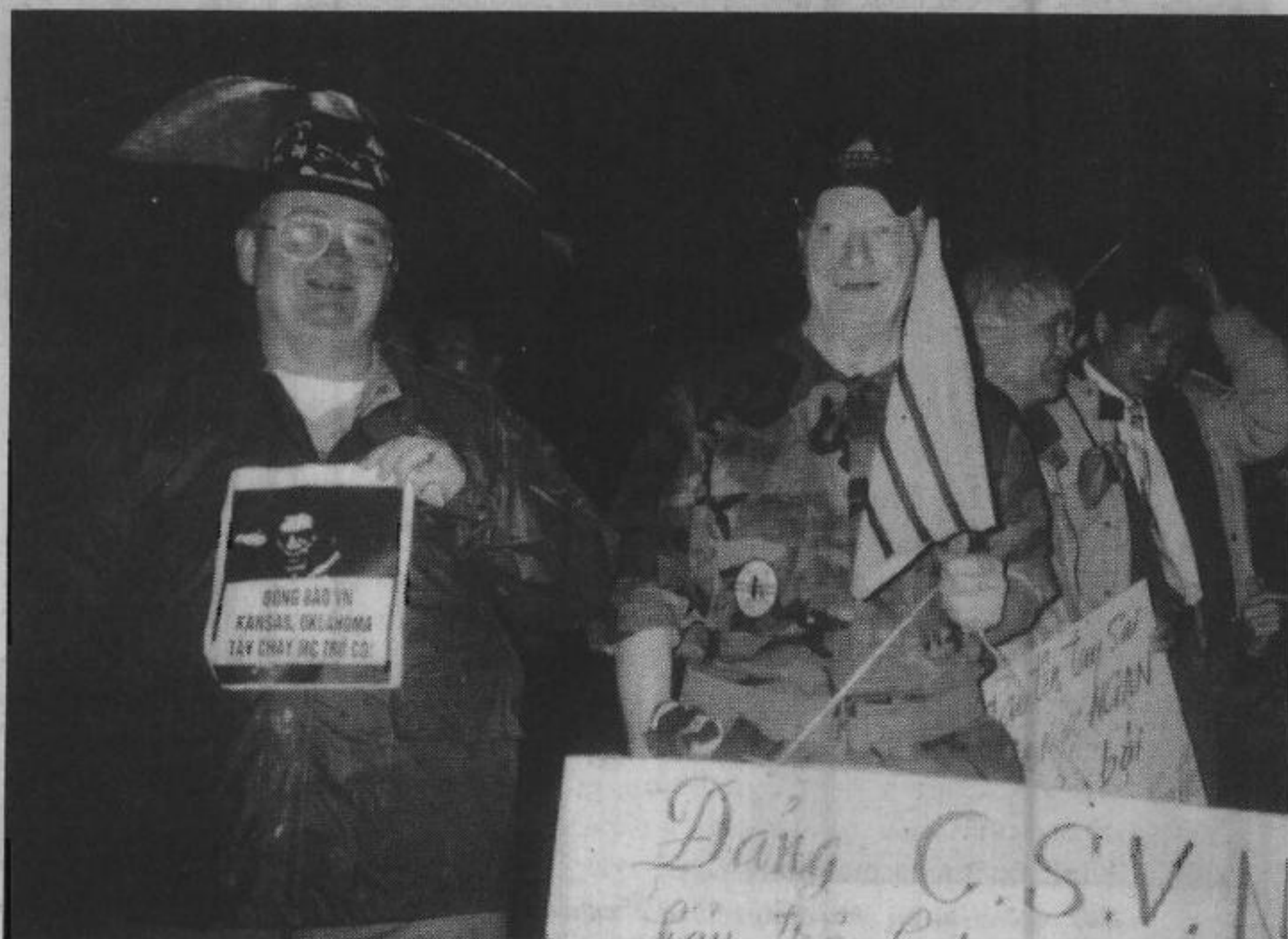
Trong lời khai-mạc, vị trưởng ban Tổ-chức tố-cáo sự vi-phạm nhân-quyền trầm-trọng tại quốc-nội đàn-áp nhân-dân Thái-bình, Xuân-lộc và các nơi khác; vạch trần âm-mưu của Cộng-sản và bè lũ tay sai; tố-giác tập-đoàn Thúy Nga Paris by Night đã dùng những hình-ảnh của Việt Cộng trong cuốn băng số 40 nhằm bôi xấu quân-lực VNCH và các tôn-giáo; bòn nếm vùng đất lốt văn-nghệ-sĩ hải-ngoại; bòn giao-thương và giao-lưu văn-hóa với Việt Cộng cùng những phần tử tiếp-tay Cộng-sản phá-hoại các cộng-đồng người Việt khắp nơi.

Trong phần phát-biểu tiếp theo sau đó, đại-diện các hội cựu chiến-binh Mỹ lên tiếng ủng-hộ cuộc đấu-tranh của cộng-đồng người Việt quốc-gia tại Wichita và các nơi khác trên đất Mỹ.

Sau phần khai-mạc, đoàn-biểu tình rầm-rộ xuống đường, di-chuyển dọc theo đường 21st bên ngoài khu thương-mại Thái-bình, nơi mà Nguyễn Ngọc Ngạn được mời đến điều-khiển một chương-



Đại-tá Lê Thanh Quang và biểu-ngữ "Đồng-bào VN Kansas, Oklahoma tây-chay MC trở-cờ" in trên ảnh NNN.



Các cựu chiến-binh Hoa-kỳ đã từng tham-gia biểu-tình chống Lê Lý Hayslip và phản-chiến Mỹ trước kia tại Wichita, đã có mặt từ đầu tới cuối cuộc biểu-tình chống tập-đoàn Thúy Nga Paris by Night

trình văn-ngệ dạ-vũ.

Đồng-bào đã hô to những khẩu-hiệu đả-đảo Cộng-sản và bọn tay sai, phân-phát các truyền-đơn tố-cáo Trung-tâm Thúy Nga đã dùng hình-ảnh, tài-liệu của Cộng-sản nhằm bêu xấu quân-lực VNCH và các tôn-giáo; biểu-lộ sự chống-đối mạnh-mẽ sự có mặt của Nguyễn Ngọc Ngạn đến tuyên-truyền tại Wichita.

Các cơ-quan truyền-thông báo-chí, các đài truyền-hình (Mỹ) địa-phương đã đến phỏng-vấn thu hình. Ngoài ra, cuộc biểu-tình cũng đã được đài phát-thanh Khoa-học Kỹ-thuật từ Nam California trực-tiếp truyền-thanh.

Qua cuộc biểu-tình, đồng-bào đã thể-hiện tinh-thần chống Cộng cao-độ và lập-trường dứt-khoát mạnh-mẽ của người Việt quốc-gia, đồng-thời biểu-dương sự đoàn-kết nhất trí, đập tan mọi âm-mưu, thủ-đoạn của Cộng-sản và bọn tay sai đang ra sức đánh-phá Cộng-đồng.

Cuộc biểu-tình chấm-dứt lúc 10 giờ 30 tối cùng ngày trong vòng trật-tự và đã đạt được kết-quả tốt-đẹp."

Thông-tin viên Làng Văn tại Wichita cho biết thêm, thành-phố này chỉ có 3000 người Việt sinh sống, và đây là lần thứ nhì đồng-bào đi biểu-tình chống Cộng. Lần trước chống Lê Lý Hayslip và phản-chiến Mỹ, chỉ qui-tụ được vài mươi người.

Mục-đích chính của cuộc biểu-tình lần này ủng-hộ Thái-bình Xuân-lộc; đồng-thời chống văn-hóa-vận tuyên-truyền cho Cộng-sản, lên án tập-đoàn Thúy Nga và cuốn băng Paris By Night 40 phỉ-báng Quân-lực VNCH, mập-mờ đề-cao lý-thuyết Cộng-sản và dẫn-dụ người Việt tị-nạn về hợp-tác với VC. Biểu ngữ của cuộc biểu-tình mang các hàng chữ "Ủng-hộ cuộc nổi dậy của đồng-bào Thái-bình Xuân-lộc", "Giải-tán ngay đoàn văn-

công CS Thúy Nga Paris", "Đồng-bào VN Kansas tẩy-chay MC trở cờ", "Đả-đảo tên tay sai Nguyễn Ngọc Ngạn đã phản-bội quốc-gia dân-tộc" v.v.

Tập-đoàn Thúy Nga đã bỏ tiền ra thuê cảnh-sát bảo-vệ, nhưng buổi dạ-vũ với hàng chục ca sĩ và MC từ xa về như Như Quỳnh, Don Hồ, Nguyễn Hưng, Nguyễn Cao Kỳ Duyên, Lưu Bích, Lilian, Vân Sơn, Hoài Linh và Nguyễn Ngọc Ngạn, chỉ thu hút được khoảng 400 người dự, tuyệt đại đa-số là thanh thiếu-niên trẻ tuổi lớn lên trên đất Mỹ và một số đồng-bào từ các nơi xa như Kansas City, Oklahoma City tới, không biết trước về cuộc biểu-tình.

Tiếp theo cuộc biểu-tình, ngày 8.2, Ủy-ban Thống-nhất Hành-động đã cho phổ-biến Thông-cáo số 2 do Đại-tá Trần Văn Chà ký, nhận-định thành-quả của cuộc biểu-tình, nội-dung có đoạn như sau:

"Tham-gia biểu-tình, đồng-bào



Các cụ ông, cụ bà chịu đựng rét mướt, cầm ảnh mang hàng chữ tẩy chay MC trở cờ. Đây mới chính là những bà Mẹ Việt-nam có con đứa bị chôn sống năm Mậu Thân, đứa mất xác trong trại cải-tạo, đứa vùi thân trên biển cả. Đã có một đoạn băng nào, một lời nào nói giùm họ chưa?



Chưa! Chưa ai nói! Người ta còn bận dẫn-dụ, chào mời "các con của mẹ từ khắp bốn phương về xây lại ngôi nhà Việt-nam quang-vinh và phú-cường", mặc dù chế-độ bạo-tàn vẫn đang ngự-trị trên xương máu con dân. Cho nên có biểu-ngữ "Đả đảo tên tay sai Nguyễn Ngọc Ngạn đã phản-bội quốc-gia dân-tộc."

đã thể-hiện một tinh-thần chống Cộng cao-độ và xác-định lập-trường dứt-khoát của người Việt tị-nạn Cộng-sản. Chúng ta đã thể-hiện một tinh-thần đoàn-kết, sát cánh cùng nhau để chống kẻ thù chung là Cộng-sản. Để tiếp-tục đẩy mạnh cuộc đấu-tranh nhằm đập tan mọi âm-mưu phá-hoại của Cộng-sản tại thành-phố (Wichita) này và bảo-vệ sự đoàn-kết Cộng-đồng, Ủy-ban Thống-nhất Hành-động kêu gọi quý đồng-bào tị-nạn Cộng-sản:

- Đoàn-kết Cộng-đồng Việt-nam tị-nạn Cộng-sản, không phân-biệt

tôn-giáo, đảng-phái chính-trị.

- Đề-cao cảnh-giác trước những sự tuyên-truyền, bêu xấu, gây chia rẽ của Việt Cộng và tay sai nằm vùng, nhằm phá-hoại cộng-đồng Việt-nam.

- Tẩy-chay các loại văn-hóa-phẩm Việt Cộng và những âm-mưu mượn danh-nghĩa văn-hóa dân-tộc để tuyên-truyền cho Cộng-sản.

- Tích-cực vận-động nhân-quyền và tự-do cho dân-tộc Việt-nam và ủng-hộ các cuộc nổi dậy của đồng-bào quốc-nội và nhất là Thái-bình, Xuân-lộc."

ngoài ngõ



Lễ ra mắt văn kiện "Con Đường Dân Chủ Hóa và Phát Triển Việt Nam"

Nhằm giới thiệu văn kiện chính trị "Con Đường Dân Chủ Hóa và Phát Triển Việt Nam" đến đồng bào cùng các đoàn thể và chính giới địa phương, Văn Phòng Đại Diện Liên Minh Việt Nam Tự Do tại Bắc Mỹ đã tổ chức một buổi lễ ra mắt văn kiện vào ngày 18.1.1998, tại khách sạn Marriott thuộc thành phố San Jose, Bắc California. Hơn 400 đồng bào và nhiều đại diện các đoàn thể, chính giới địa phương đã đáp lời mời đến tham dự buổi lễ này.

Sau nghi thức chào cờ và mặc niệm, quan khách đã theo dõi bộ phim dương ảnh giới thiệu về hoạt động của Liên Minh Việt Nam Tự Do kể từ khi thành lập vào năm 1990 cho đến nay. Trong phần giới thiệu quan khách tham dự, người ta ghi nhận sự hiện diện của hầu hết các tổ chức, đoàn thể, tôn giáo và truyền thông của người Việt trong vùng. Điều này đã nói lên được tinh thần đoàn kết đấu tranh cho tự do dân chủ của người Việt Nam.

Mặt khác, người ta cũng ghi nhận sự hiện diện của một số quan khách ngoại quốc tiêu biểu trong buổi lễ. Sự tham dự này cho thấy chính giới và truyền thông Hoa Kỳ ngày một quan tâm hơn đến cuộc tranh đấu cho dân chủ của dân tộc Việt Nam và nhiều người đã ủng hộ



Đoàn biểu-tình mặc áo mưa, che dù, chịu đựng mưa lạnh và gió rét giữa mùa đông Bắc Mỹ, để nói lên tấm lòng tha-thiết với quê-hương và ý-chí đấu-tranh chống lại mọi âm-mưu tuyên-truyền, làm lợi cho Cộng-sản Việt-nam.



Một cựu chiến-binh Hoa-kỳ với biểu-ngữ "Giải-tán ngay đoàn Văn-Công CS Thúy Nga Paris". Bên cạnh biểu-ngữ: "Ủng-hộ cuộc nổi dậy của đồng-bào Thái-bình, Xuân-lộc" - Support the Uprising of Thai Binh Xuân Lộc."

một cách tích cực cuộc tranh đấu này.

Ông Ngô Trọng Đức, Ủy Viên Đại Diện Trung Ương của Liên Minh Việt Nam Tự Do tại Bắc Mỹ, đã thay mặt ban tổ chức đọc bài diễn văn khai mạc. Ông nhấn mạnh: "Ba yếu tố dân tộc, khả thi và nhân bản là những nguyên tắc nền tảng mà Liên Minh Việt Nam Tự Do đã tiến hành cuộc đấu tranh trong hơn 7 năm qua".

Ba yếu tố này cũng là nền tảng của văn kiện "Con Đường Dân Chủ Hóa và Phát Triển Việt Nam" mà Liên Minh Việt Nam Tự Do đã công bố vào ngày 13.12.97 tại Bá Linh. Một số hình ảnh của buổi lễ công bố này đã được trình chiếu cho quan khách xem. Sau đó, văn kiện đã được ông Huỳnh Quốc Bình long trọng tuyên đọc.

Văn kiện "Con đường dân chủ hoá và phát triển VN" đã được sự đồng thuận lớn của các đoàn thể và tôn giáo VN, cũng như của chính giới Mỹ gồm các dân biểu, thượng nghị sĩ và thống đốc...

Ngoài ra, ban tổ chức cũng cho biết đã nhận được nhiều thư khích lệ và hỗ trợ của một số đại diện Việt Nam và ngoại quốc.

Buổi lễ ra mắt văn kiện "Con Đường Dân Chủ Hóa và Phát Triển Việt Nam" tại San Jose kết thúc sau khi ông Ngô Trọng Đức tuyên đọc Lời Kêu Gọi Bá Linh 97 của Liên Minh Việt Nam Tự Do. Lời kêu gọi đã khiến cho hội trường bùng lên khí thế đấu tranh, khi tất cả quan khách và đồng bào đã cùng đứng lên, "đề cùng với cả dân tộc làm cuộc chuyển động lịch sử: Chấm dứt độc tài - Canh tân Việt Nam".

Nhiều buổi giới thiệu, quảng bá tương tự cũng sẽ được tổ chức ở khắp nơi, như tại Paris, Pháp vào ngày 25.1.98, tại Sydney, Úc ngày 27.02.98...

Phật giáo Hoà-hảo Hải-ngoại chống PGHH quốc doanh

Trước vụ CSVN cho lập "Phật-

giáo Hoà-Hảo" quốc doanh trong nước, Phật-giáo Hoà-hảo Hải-ngoại đã ra tuyên cáo phản đối như sau:

"- Xét vì CSVN luôn luôn tìm cách lũng đoạn, gây phân hóa để tiêu diệt uy tín và thanh danh tôn giáo Phật giáo Hoà Hảo.

- Xét vì cán bộ Cộng Sản và tay sai đã và đang tìm mọi cách đánh lừa dư luận người Việt Quốc Gia Hải Ngoại bằng cách lợi dụng danh nghĩa Phật Giáo Hoà Hảo để lập nên những Giáo Hội hầu phục vụ cho mưu đồ của chúng.

- Xét vì những kẻ đội lốt tín đồ Phật Giáo Hoà Hảo đã cấu kết với cán bộ CS, dựng lên những cơ cấu ngoại vi mang danh nghĩa Phật Giáo Hoà Hảo để làm cơ sở tuyên truyền cho chủ nghĩa vô thần Cộng Sản.

Hội Đồng Niên Lão Phật Giáo Hoà Hảo, các Ban Trị Sự và đồng đạo PGHH thuần thành và trung kiên, trong phiên họp khẩn ngày 17.1.98 tại thành phố Santa Ana, California, đồng thanh tuyên cáo:

1. Cương quyết chống lại những Giáo Hội Phật Giáo Hoà Hảo Quốc Doanh và những tổ chức ngoại vi do Cộng Sản và tay sai dàn dựng.

2. Khẩn thiết kêu gọi toàn thể đồng đạo Phật Giáo Hoà Hảo chân chính hãy đề cao cảnh giác trước âm mưu lũng đoạn của Cộng Sản và tay sai.

3. Tố cáo trước công luận những hành vi phá đạo của những kẻ lợi dụng danh nghĩa Phật Giáo Hoà Hảo để làm lợi cho Cộng Sản Việt Nam.

4. Không chấp nhận những kẻ đội lốt tín đồ Phật Giáo Hoà Hảo làm tay sai Cộng Sản là đồng đạo.

5. Sẵn sàng hợp tác với tất cả các tôn giáo, đoàn thể, hội đoàn Quốc Gia, vạch trần mọi âm mưu lũng đoạn, gây phân hóa Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại của Cộng Sản và tay sai."

VC sắp dời tòa lãnh sự SF

Chỉ vài tháng sau khi mở tòa

lãnh-sự tại San Francisco, VC đang tìm một địa-điểm khác để dời trụ-sở. Nguyên-nhân chính của việc dời chỗ là chủ phố không chịu tái hạn hợp-đồng, và nguyên-nhân phụ vì lãnh-sự quán luôn luôn bị cộng-đồng tị-nạn VN biểu-tình phản-đối khiến các cơ-sở chung quanh than-phiền và áp-lực chủ phố phải "đuổi" VC đi chỗ khác.

Từ ngày mở lãnh-sự-quán tới nay, ngoài các gia-đình cán-bộ VC và tờ *Việt-nam Thời Báo* của Vũ Bình Nghi - Cao Sơn, không một cơ-sở VN nào tại địa-phương ủng-hộ VC. Ít nhất 20 cuộc biểu-tình lớn đã diễn ra trước cửa lãnh-sự-quán. Ngay ngày mùng một Tết cũng đã có khoảng 100 đồng bào cầm cờ VNCH và biểu-ngữ chống Cộng kéo đến "xông đất đầu năm" khiến VC và tay sai ăn ngủ không yên, mỗi khi ra đường phải lấm-lết, lủi trốn như chuột. Thật khác xa với hoàn-cảnh tại Paris, nơi mà đại-diện của Công-ty băng nhạc Thúy Nga Paris by Night ngang-nhiên tới dự tiếp-tân do sứ-quán VC khoản-đãi, ngồi chung bàn với đại-sứ VC và ra về hớn-hở như đi chơi phố!

Lễ tưởng niệm đồng bào bị thảm sát, và vinh danh các chiến sĩ QLVNCH vụ Tết Mậu Thân 1968

Theo kết quả phiên họp của đại diện nhiều đoàn thể quốc gia ở San Jose vào tối 22.1.1998 tại Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng Việt Nam, lễ tưởng niệm đồng bào bị VC thảm sát và vinh danh các chiến sĩ Quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa và đồng minh dịp Tết Mậu Thân 1968 đã được long trọng khai diễn vào chiều ngày 31.1.1998 (Mùng 4 Tết Mậu Dân).

Tham dự lễ tưởng niệm có khoảng 500 người gồm quý vị đại diện tôn giáo, hội đoàn, ban đại diện cộng đồng, thân hào nhân sĩ, các giới chức dân cử, các cơ quan truyền thông, báo chí và đồng bào các giới.

Đại diện Ban tổ chức, ông Trần Văn Loan đã điều khiển chương trình qua lễ chào cờ đầy đủ lễ nghi quân cách với liên toán quốc quân kỳ Việt Nam và Hoa Kỳ, cùng phút mặc niệm long trọng. Tiếp theo là lễ dâng hương và đặt vòng hoa của quý vị đại diện tôn giáo và cộng đồng.

Trưởng Ban Tổ chức, cụ Hàn Nhân, trong phần phát biểu cho biết, mục đích của buổi lễ tưởng niệm là nhằm cầu nguyện cho hàng chục ngàn đồng bào nạn nhân đã chết thảm do sự độc ác dã man của cộng sản trong đợt tổng công kích Tết Mậu Thân xảy ra trên toàn quốc mà thảm kịch lớn nhất là ở Huế; đồng thời vinh danh các chiến sĩ Quân lực Việt Nam Cộng Hòa và đồng minh đã anh dũng đập tan và bẻ gãy ý đồ xâm chiếm miền Nam tự do qua cuộc tổng công kích của VC trong dịp Tết Mậu Thân 1968.

Tội ác và sự phi nhân của cộng sản giữa ngày Tết cổ truyền, giết hại đồng bào vô tội đã lưu lại trong lịch sử một vết nhơ, mối hận lòng sâu xa của người quân dân Việt Nam khi nhắc đến.

Tiếp theo là chương trình văn nghệ của đoàn Hưng Ca Bắc Cali với Triệu Phổ, Đặng Thiên Sơn, Lê Quốc Tấn, Ngọc Hoa, Ngọc Dzoãn, các nam nữ sinh viên liên trường cùng đồng bào đồng ca các bài hát chính huấn, gây khí thế hào hùng hứng khởi giữa một buổi chiều u ám.

Thành-lập Phong-trào Người Việt Âu-châu Yểm-trợ Quốc-nội Vùng Dãy

Ngày 19.1, khoảng 350 đại-biểu của Cộng-đồng Người Việt Quốc-gia Hải-ngoại về họp tại Strasbourg (Pháp) đã quyết-định thành-lập Phong-Trào Người Việt Âu-Châu để yểm-trợ những hành-động ôn-hòa chống lại chế-độ Hà-nội.

Các đại-biểu từ khắp Âu-châu, Gia-nã-đại và Hoa-kỳ về họp tại Nghị-viện Âu-châu (Palais de l'Europe) với cùng mục-đích: dùng mọi phương-tiện chính-trị và ngoại-giao để báo-động dư-luận quốc-tế về những vi-phạm nhân-quyền của Hà-nội.

Ông Lại Thế Hùng, Chủ-tịch Cộng-đồng Người Việt Quốc-gia tại Âu-châu cho biết, Phong-Trào sẽ đặt trụ-sở tại Strasbourg, và sẽ chính-thức ra đời qua Đại-hội Đại-biểu Cộng-đồng Người Việt Quốc-gia Hải-ngoại, dự trù nhóm tại Santa Ana trong tháng 2.98.

Pháp-tấn-xã hôm 21.1 cho biết, trước tin thành-lập Phong-trào Người Việt Âu-châu chống chế-độ Hà-nội, phát-ngôn-viên CSVN tại quốc-nội chỉ-trích rằng "đó là một hành-động lỗi-thời" vì ngày nay "đại-đa-số người Việt đang hướng về tổ-quốc và sẵn-sàng góp sức với toàn dân để thực-hiện đổi mới và xây-dựng một nước VN quang-vinh và phú-cường."

Lời lẽ của phát-ngôn-viên CSVN

nghe khá quen tai, tương-tự như những lời thuyết-minh trong cuốn băng hình B-40 Paris by Night!

Lễ Hai Bà Trưng tại Toronto

Hội Phụ-nữ Việt-nam làm lễ tưởng-niệm Hai Bà Trưng lúc 12 giờ 30 vào ngày Thứ Bảy, 8.3 tại diễn-sảnh Thư-viện Parkdale, số 1303 Queen St. West, Toronto.

Ngoài Hội Phụ-nữ giữ trách-nhiệm chủ-động, buổi lễ còn được sự đóng-góp của Access Alliance, Parkdale Intercultural Council, Vietnamese Greater Toronto Interlink Service, Hội Người Việt Toronto, Cộng-đồng Việt-nam Mississauga, Hội Cao-niên VN Toronto, Hội Phụ-huynh Học-sinh, Hội Cựu Quân-nhân QLVNCH Ontario, Phong-trào thế-giới Yểm-trợ VNTD, Hội Y-sĩ, Hội Chuyên-gia, Gia-đình Gia Long, Gia-đình Trưng Vương, Đoàn Hồng Lạc, Câu-lạc-bộ Thanh-niên và Phụ-nữ, Trung-tâm Thanh-niên, Hội Hướng-đạo và các nhà mạnh thường quân.

Chương-trình sinh-hoạt bắt đầu từ 10 giờ sáng với phần thi nữ-công, cắm hoa và trang trí bánh sinh-nhật.

Lễ chính bắt đầu lúc 1 giờ 30 theo truyền-thống cộng-đồng và nghi-thức cổ-truyền. Phần văn nghệ bắt đầu lúc 2 giờ 30, sau đó là thụ lộc Hai Bà và bẻ mận.

Hội Xuân Toronto

Hội Xuân Toronto năm nay được Hội Người Việt Toronto và Cộng-đồng Việt-nam Mississauga tổ-chức tại Khu Triển-lãm quốc-gia CNE hôm 24.1 với một chương-trình văn-nghệ qui-mô do Việt Tiến (nhà văn Nguyễn Việt) điều-khiển chương-trình và các nghệ-sĩ danh-tiếng từ Hoa-kỳ sang trình-diễn. Ngoài phần văn-nghệ còn có khu Tiếp-tân, khu Triển-lãm, các gian hàng mỹ nghệ và thức ăn nóng.

So với mọi năm, Hội Xuân năm nay có phần thoải-mái hơn nhờ địa-



Quang cảnh buổi họp tại trụ-sở Âu-châu (Strasbourg, Pháp)

điểm rộng, bãi đậu xe có thể chứa được vài nghìn chiếc. Phần tổ-chức ngăn nắp và qui-củ. Theo ước tính của thông-tin-viên Làng Văn, có khoảng trên dưới 15.000 người dự Hội Xuân năm nay.

Hội Xuân London (Canada)

Từ 19 năm nay kể từ ngày thành-lập, Hội Người Việt London (tỉnh bang Ontario, Gia-nã-đại) có truyền-thống tổ-chức Hội Xuân miễn-phí cho đồng-bào. Hội Xuân năm nay diễn ra ngày 24.1 với sự tự nguyện đóng-góp của đồng-bào trong vùng.

Phần nghi-lễ được dẫn-giải đầy đủ, giúp quan-khách ngoại-quốc và thanh-thiếu-niên VN lớn lên trên quê người hiểu thêm về văn-hóa Việt. Từ nguồn-gốc lá quốc-kỳ đến nghi-lễ cúng tổ, cách lập bàn thờ, thắp hương, đốt nến, thỉnh chuông trống, ngũ bái, tứ bái, v.v. nhất nhất đều được giải-thích cặn-kẽ.

Sau phần nghi-thức là văn-nghệ kéo dài 2 giờ do sinh-viên các Đại-học Western, trường Việt-ngữ London, ca đoàn Công giáo và ban hạc Tilsonburg đảm-trách.

Tất cả có khoảng 600 đồng-bào dự Hội Xuân. Mỗi người được tặng một đặc san Xuân Mậu Dần do Hội Người Việt London thực-hiện với nhiều bài vở giá trị. Nhìn chung, Hội Xuân năm nay thành-công tốt đẹp, dù thành-phố London chỉ có khoảng 1500 người Việt cư ngụ.

Hội Xuân Diên Hồng San Jose

Thông-tin-viên Làng Văn tại San Jose cho biết, Hội Phụ-nữ VN Hải-ngoại đã tổ-chức thành-công vượt bậc Hội Xuân Diên Hồng vào hai ngày 24 và 25.1 tại Trung-tâm Văn-hóa San Jose, tiểu-bang California, Hoa-kỳ.

Hội Xuân bắt đầu từ chiều 23, lễ khai-mạc chính-thức cử-hành lúc 11 giờ ngày 24.1 với nhiều quan-khách trong các ngành Hành pháp và Lập-pháp địa-phương, cùng ban Hội-đồng Hợp-tác Tôn-giáo, Ban

Đại-diện Cộng-đồng, Liên-Hội Cựu Quân-Nhân Bắc Cali, Văn Bút VN Bắc Cali, Hội Phụ-nữ Bắc Cali, cùng các đoàn-thể khác.

Ngay sau lễ khai-mạc là cuộc diễn-hành vĩ-đại trên đường Market với 50.000 đồng-bào tham-gia, cùng 65 đơn-vị diễn-hành: Thủy Quân Lục Chiến, Nhảy Dù, Chiến-tranh Chính-trị, Hải quân, Lực-lượng Đặc-biệt, Pháo-binh, Gia-long, Trưng-vương, cựu chiến-binh Mỹ, v.v. Ngoài những đoàn đi bộ, còn có các kiểu hoa đồ-sộ và lộng-lẫy.

Những nhân-vật được công-chúng chú ý đặc-biệt là Thiếu-tá Không-quân Nguyễn Quốc Đạt, phi-công bị VC bắn rơi tại Bắc Việt và bị giam tại Hỏa Lò Hà-nội trong 7 năm. Hai xướng-ngôn-viên điều khiển cuộc diễn-hành là ông Trần Nam (VoA) và thẩm-phán Dương Như Nguyễn. Trưởng ban tổ-chức là cô Nguyễn Thúy Loan.

Đây là lần thứ hai Hội Phụ Nữ VN Hải Ngoại tổ-chức Hội Xuân, gây quỹ công ích. Xuân 1997 trước đây, Hội đã dùng tiền lời 80.000 mỹ-kim gửi giúp đồng-bào tị-nạn tại Phi-luật-tân và Thái-lan. Mục-đích gây quỹ năm nay nhằm xây-dựng cơ-sở sinh-hoạt cộng-đồng VN tại San Jose.

Hội Xuân Mậu Dần 1998 may mắn thành-công nhờ trời ngừng mưa dầm đúng ba ngày Hội Chợ. Con mưa lại tái diễn sau đó, biến khu-vực mà người Việt vừa diễn-hành thành một con sông cạn. Đồng-bào tại San Jose bảo nhau: trời thương người Việt quốc gia!

Hội Xuân Fort Worth

Hội Xuân Mậu Dần chính thức khai mạc đúng 12 giờ trưa ngày 25.1 tại khu Phước Lộc Thọ, Arlington, Texas với pháo nổ, đoàn lân của Vovinam Việt Võ Đạo và Chùa Pháp Quang. Tất cả có khoảng 5000 đồng-bào tới đón Xuân.

Bên trong hội trường là bàn thờ tổ tiên được thiết trí trang trọng. BS

Phạm Văn Chất, Chủ Tịch Cộng Đồng Fort Worth khai mạc Hội Xuân bằng lời chúc Tết đồng-bào.

Chương trình nghi lễ có chiêng trống, có các vị cao niên tế tổ do cụ Nguyễn Thao điều khiển rất trang trọng. Sau đó là phần văn nghệ và võ thuật được bà con tham dự hội Xuân tán thưởng. Nhìn qua các gian hàng vui xuân như cờ tướng, trưng bày quốc kỳ VNCH, bán sách, cây kiểng... người ta thấy bà con vây quanh ủng hộ ráo riết, đặc biệt các gian hàng đồ bác "bầu cua cá cộ..." được chiếu cố nhiều nhất.

Cộng-đồng VN tại Fort Worth là một trong những thành-trì chống Cộng vững-vàng nhất của người Việt hải-ngoại.

Hội Xuân tại Paris

Hội Âu Lạc tổ chức một Văn Nghệ Tất niên vào lúc 19 giờ ngày 23.1 tại Espace Liberté, số 1 avenue du Général de Gaulle, Massy (ngoại ô Paris). Chương trình gồm có cúng tổ, xin xăm, thuyết trình, biểu diễn võ thuật, vũ dân tộc, dạ vũ với sự góp mặt của các nghệ sĩ Thiên Nga, John Bé, Kelly Kim, The Boys Band và Hội Văn Nghệ Sĩ Úc Châu.

Hội Xuân lớn nhất và có truyền-thống lâu đời nhất của cộng đồng Việt Nam ở Paris là Tết Tổng hội Sinh viên Việt Nam tại Pháp. Năm nay Hội Tết vào ngày 14.2, từ 15 giờ tại Palais des Arts et des Congrès, 25 avenue Victor Cresson, Issy les Moulineaux.

Chợ Tết qui tụ nhiều gian hàng: bói xuân, bầu cua, sách báo của một số nhà văn, báo *Tin Tức*, báo *Nhân Bản*, gian hàng của ông Lương Sĩ Hằng về Thiền, gian hàng vi toán của chuyên gia Việt Nam. Lúc 18 giờ, có chương trình ra mắt đĩa CD của ban nhạc Saigon Band thắng giải nhất kỳ thi ban nhạc trẻ Âu châu lần thứ nhất hồi tháng 7.1997 do Tổng hội Sinh viên VN tại Pháp tổ chức.

Ông Trần Văn Tòng, giám đốc CAVINAM, người tặng giải thưởng đặc biệt này lên khán đài nói về giải. Nhạc sĩ Trần Quang Hải, chánh chủ khảo cuộc thi, nói về sự lợi ích của giải thưởng, và ban nhạc Saigon Band có ba người trong ban nhạc đại diện từ Đức sang đã gởi tặng tất cả những người trong ban giám khảo, trong ban tổ chức như nhạc sĩ Đặng Bình, nhạc sĩ Duy Thiện, nữ ca sĩ Bạch Yến, các anh Trần Nghĩa Hiệp, Vũ QuốcThao, anh Giáp, v.v.

Trần Quang Hải nói lên sự hy vọng trong tương lai rằng giải thưởng này sẽ khơi mào cho sự phát triển nhạc trẻ ở khắp các nơi có mặt người Việt. Sự thành hình đĩa CD này nhờ vào công sức của Lê Như Quốc Khánh, trưởng ban tổ chức đại hội nhạc trẻ, và của Phạm Thị Phương Khanh đã hoạt động không ngừng suốt cả 6 tháng để cho đĩa CD được "chào đời" đúng kỳ hạn như trong hợp đồng với công ty CAVINAM.

Vào lúc 19 giờ, ông Thị trưởng của thành phố Issy-les-Moulineaux đến tham dự chương trình Tết, chào hỏi ban chấp hành mới của Tổng hội sinh viên VN tại Pháp.

Đúng 20 giờ 45, chương trình mở màn với bản Quốc ca VNCH, lời phát biểu của anh Nguyễn Gia Hiến, tân Chủ tịch Tổng hội sinh viên VN tại Pháp, lời tuyên bố của ông Thị trưởng.

Chương trình văn nghệ hoàn toàn mới, trẻ trung do toàn ban văn nghệ trẻ, cho thấy hai khía cạnh: trẻ trung hiện đại với các màn vũ thời trang, nhạc mới, và dân ca ba miền trong phần đầu, và một vở tuồng ca vũ nhạc kịch Về Nguồn khơi dậy lòng yêu xứ sở của một cậu con trai Việt lớn lên ở Pháp, thức tỉnh sau khi hiểu qua lịch sử Việt Nam. Vở tuồng có nhiều cảnh: *Hội nghị Thiên Tào, Tiên nữ mừng Xuân, Chàng trai đất Pháp, Tích Vịnh Hạ Long*, dân ca ba miền, *Xuân về trên thôn quê, Đại dương đen* (ngày mất miền Nam 30.4.75), *Tôi thấy tôi về, Về nguồn*,

và chấm dứt bằng hai nhạc phẩm hợp ca *Hãy trở về* (nhạc và lời của Lê Như Quốc Khánh) và *Việt Nam Việt Nam* (Phạm Duy). Chương trình tuy có nhiều sơ sót và yếu kém về kỹ thuật và nghệ thuật, nhưng chứng tỏ một sự cố gắng đầy nhiệt tình của những em trẻ rất hăng hái, nhiều thiện chí, làm cho khán giả vỗ tay tán thưởng từng hồi. Hy vọng mầm non thuộc thế hệ thứ hai người Việt hải ngoại sẽ thành công trên con đường phục vụ văn nghệ và tiếp nối đàn anh trong lĩnh vực đấu tranh chống cộng.

Ngoài các sinh-hoạt kể trên, tại số 4bis rue des Frères Blais, Ivry sur Seine, ngày 15.2, có thánh lễ Đồng tế tại nhà thờ Saint Jean Baptiste, 148 blvd Stalingrad. Bữa cơm thân hữu Mậu Dân được làm tại trung tâm Adler để mừng xuân, tưởng nhớ quê hương.

Các hội đoàn Ái Hữu Việt Kiều Nam Paris, Gia Đình Phật Tử Linh Sơn, Ái Hữu Việt Kiều Bắc Paris, Thanh Niên Ty Nạn Cộng Sản, Thanh Thiếu Niên Việt Nam tại Paris cùng nhau tổ chức chương trình "*Thế Hệ Một Mùa Xuân*" vào ngày 21.2 tại Espace Congrès les Esselières, 3 Blvd Chastenot de Géry, Villejuif (ngoại ô Paris).

Hội cựu học sinh Pétrus Ký tổ chức một buổi họp mặt đầu Xuân tại một nhà hàng Tàu ở Centre Les Olympiades, Paris quận 13 vào lúc 12 giờ trưa ngày 22.2.

Hội cựu học sinh và thân hữu Trường Bưởi - Chu Văn An tổ chức lúc 12 giờ trưa ngày 1.3 tiệc tân niên tại nhà hàng La Grande Dynastie, số 1 place du Confluent France- Chine, Alfortville.

Các hội đoàn Pháp-Á tại địa phương Cergy (ngoại ô Bắc Paris) tổ chức từ 28.2 tới 8.3 tại địa điểm Hall du Carreau de Cergy, Place de la Fontaine, Cergy Préfecture, với một chương trình gồm có: múa lân, ca nhạc Trung quốc, giới thiệu sách về Cao-miền (28.2), giới thiệu các món ăn Tàu, biểu diễn võ thuật, khí công (1.3), nghệ thuật nấu ăn, máy

vi toán chữ Tàu sang chữ La tinh (2.3), vẽ và viết chữ Tàu (3.3), thi vẽ, kịch nghệ Bắc Kinh (4.3), vẽ tranh lụa, các món ăn Tàu (5.3), triết lý Á đông, việc hội nhập tại Pháp (7.33), và văn nghệ các sắc tộc (8.3). (Trần Quang Hải)

Sinh hoạt âm nhạc của Trần Quang Hải - Bạch Yến

Trong hai ngày 7 và 8.2, nhạc sĩ Trần Quang Hải (nhạc sĩ Việt Nam duy nhất) tham gia đại nhạc hội liên hoan quốc tế về đàn dây (International Festival of Stringed Instruments - Tokkel Festival) được tổ chức tại Tropical Institute, Mauritskade 63, Amsterdam, Hòa Lan. Các quốc gia Á châu gồm có Nhật Bản, Trung Cộng, Việt Nam, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, Pakistan, Ba Tư, Iraq, Ma-rốc, Algeria, Tunisia, Gambia (Phi châu), Tây Ban Nha, Hòa Lan, Palestine, Azerbaidjan.

Nhạc sĩ Trần Quang Hải trình diễn đàn tranh rất được hoan-hô. Toàn thể chương trình đại hội được đài phát thanh quốc gia thu tiếng và phát thanh toàn quốc.

Từ 24 tới 28.2, 1998, Trần Quang Hải và Bạch Yến theo lời mời của OdinTeatret sang thành phố Holstebro (Đan Mạch) trình diễn một buổi về nhạc cổ truyền Việt Nam, và dạy về kỹ thuật hát đồng song thanh cho lớp master class (15 giờ) dự trù cho một sáng tác nhạc, lời và động tác cho các nghệ sĩ của OdinTeatret.

Ngày 2.3, Trần Quang Hải thuyết trình về truyền thống dạy nhạc Á châu theo phương pháp truyền khẩu do hội Société des Amis du Musée de l'Homme tại Musée de l'Homme, Paris quận 16.

Ngày 6.3, hội đồng kinh tế và xã hội (Conseil économique et social) tổ chức một chương trình nhạc Việt với Trần Quang Hải phụ trách tại hội trường của hội đồng này, ở Place d'Iéna, Paris quận 16.

Ngày 7 và 8.3, Trần Quang Hải dạy kỹ thuật hát đồng song thanh

tại thành phố Genk (Bi), hội trường O.L.Vrouw-Lyceum, Collegelaan 30 cho các người hát hợp xướng.

Từ ngày 10 tới 11.3, Trần Quang Hải và Bạch Yến trình diễn tại thành phố Genova (Ý đại lợi) trong khung cảnh của đại hội nhạc vùng Địa Trung Hải (Festival Musicale del Mediterraneo). Từ 12 tới 13.3, đôi nghệ sĩ này diễn tại thành phố Milano (Ý đại lợi) do hội ArciMilano tổ chức. Nhạc sĩ Trần Quang Hải còn có hai lớp dạy hát đồng song thanh cho 50 học trò chuyên về giọng.

Ngày 14.3, Trần Quang Hải tham gia hội thảo về chủ đề Giọng biến đổi (Voix transformée - Transformed Voice) tại Musée des Cultures du Monde, 101 boulevard Raspail, 75006 Paris.

**Trần Quang Hải
được huy chương danh dự
Limeil Brévannes**

Ngày 16.1, ông Thị trưởng thành phố Limeil Brévannes đã tặng cho nhạc sĩ Trần Quang Hải (người duy nhất của năm nay) huy chương danh dự thành phố Limeil Brévannes (médaille d'honneur de la Ville de Limeil Brévannes) trong dịp buổi lễ chiêu đãi tại hội trường Jules Ferry ở Limeil Brévannes.

**Đĩa CD VIETNAM:
Musiques des Montagnards
được hai giải thưởng**

Trần Quang Hải là người hoạt động tích cực trong việc thực hiện bộ đĩa 2 CDs "VIETNAM: Musiques des Montagnards" do cơ quan nghiên cứu của Trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học UMR 9957 mà Trần Quang Hải là một trong những thành viên biên soạn và do hãng Le Chant du Monde sản

xuất, và hãng Harmonia Mundi phân phối khắp thế giới. Vào đầu tháng 2, 1998, bộ đĩa này được hai giải thưởng DIAPASON D'OR của nguyệt san Diapason và CHOC của nguyệt san *Le Monde de la Musique*. Đây là lần đầu tiên tài liệu nhạc sắc tộc Việt được in thành đĩa CD. Có khoảng 20 sắc tộc gồm Nùng, Thái, Tày, Dao, Khơ-Mú, Pa-Y, Mường, Mông, Jarai, Bahnar, E-đê, Mạ, Lắc, v.v. Bộ đĩa có 2 giờ 15 phút nhạc, với một tập sách song ngữ 124 trang cho biết về sự phân phối sắc tộc, miêu tả các nhạc khí được nghe, và phân tách nhạc ngữ. Rất nhiều hình ảnh các nhạc khí mà người Việt ít được thấy và một số bài được ký âm.

**Nhà văn Phan Nhật Nam
vinh danh chiến sĩ
QLVNCH**

Nhân một chuyến ghé thăm bạn hữu tại vùng Arlington, Texas, nhà văn Phan Nhật Nam cho biết ông đã viết xong ca kịch bản vinh danh người lính VNCH và sẽ được một trung tâm video tại California thực hiện. Ông cũng hi vọng cuốn video có kịch bản (theo kiểu hoạt cảnh) của ông sẽ trình làng nhân dịp 30.4 năm 1998.

Nhà văn Phan Nhật Nam cho biết kịch bản "*Vinh Danh Chiến Sĩ QLVNCH*" là một trường ca nói lên tinh thần chiến đấu hào hùng và bất khuất của người lính VNCH. Cũng có thể nói đây là một sự đóng góp chung vào công cuộc chống lại sức tác-hại của cuốn băng B-40 do Trung tâm Thúy Nga Paris phát hành tháng 8.1997 trước đây. B-40 hạ nhục QLVNCH thì kịch bản Phan Nhật Nam vinh danh người lính.

**WEBSITE VINH-DANH
CHIẾN-SĨ QUÂN-LỰC
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA**

Nhằm mục-đích chống lại sự bôi nhọ của bộ máy tuyên-truyền CSVN và tay sai, luôn luôn tìm đủ mọi cơ-hội qui-kết tội ác chiến-tranh, vu-cáo người lính VNCH "cưỡng-hiếp, cắt vú phụ-nữ" (Dương Thu Hương, *Tiểu-thuyết vô đề*), bắn giết, tàn-sát đồng-bào vô-tội (Thúy Nga, băng hình Paris by Night 40 chủ-đề Mẹ), một nhóm trẻ Việt-nam ở Wichita (Kansas, Hoa-kỳ) đã thực-hiện một Website, đưa lên các bài vở, hình-ảnh người lính Việt-nam Cộng-hòa và Đồng-minh chiến-đấu cho lý-tưởng, gìn-giữ đất nước và bảo-vệ đồng-bào.

Website này do Jennifer W. Nguyễn thực-hiện, gồm bốn kiểu chữ VietNet, VISCII, VNI và VPS, địa chỉ:

http://members.tripod.com/~jw_nguyen

Xin mời quý độc-giả có internet vào xem Website của Jennifer, cũng như đóng góp thêm ý-kiến, tài-liệu, hình-ảnh cho các bạn trẻ này để giúp họ kiện-toàn trang vi-báo.

Ngoài ra, nhóm Jennifer còn có một Website khác chuyên về vấn-đề "B-40, Hồ-sơ Paris by Night chủ-đề Mẹ", ở địa-chỉ:

http://members.tripod.com/~jw_nguyen/index3.html

Website "B-40" gồm ba kiểu chữ VietNet, VISCII và VPS, bao gồm các bài viết trong các cuốn "B-40" và "Hậu B-40" cùng một số bài do Jennifer tự sưu-tập trên các báo và các Website Việt-nam khác.

Nỗ-lực của các bạn trẻ thật đáng ca-ngợi. Kính mời quý bạn vào xem và để lại lời khuyến-khích, giúp các cháu.



tin việt-nam

DƯƠNG THƯỢNG NGÃ
phụ-trách

Mua chiến-dấu-cơ

Nga đã bán thêm 2 chiến đấu cơ Sukhoi (SU-27) cho CS Việt Nam. Theo phát ngôn viên hãng Volga Deniev phụ trách vấn đề chuyển vận thì 2 phi cơ SU-27 đã được đưa đến căn cứ Phan Rang.

Một mặt VC cho tay sai văn-nghệ rêu-rao rằng "cuộc chiến cũ coi như tiền kiếp", một mặt lại đốc tui ra đi mua chiến-dấu-cơ, không hiểu để làm gì!

VC thú-nhận: nổi dậy ở Long Bình

Phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao ở Hà Nội, trong cuộc họp báo hôm 5-1, cho biết có khoảng một chục người bị tạm giam vì tội xố xát với lực lượng an ninh. Sự vụ xảy ra tại vùng Biên Hòa khi chính quyền địa phương yêu cầu người dân phải triệt hạ những ngôi nhà xây trái phép trên một khu đất quân sự.

Theo một tờ báo ở Đồng Nai, được các hãng thông tấn quốc tế trích dẫn, thì vào ngày 7 và 8 tháng 1.98, hàng trăm người dân Long Bình đã tấn công vào công an và bộ đội khi chính quyền địa phương muốn thu hồi đất đai được giao từ

năm 1988 cho một đơn vị quân đội, nhưng sau đó đã bị hàng ngàn di dân tự do từ miền Bắc vào chiếm đóng.

Các vụ biểu tình ở Long Bình đã xảy ra sau một số vụ biểu tình nghiêm trọng hơn ở Trà Cổ (Đồng Nai) vào tháng 11.1997 khi hàng ngàn người Công giáo xung đột với công an nhân những vụ biểu tình chống chính quyền cộng sản địa phương trưng dụng đất của nhà thờ.

Hà-nội cấm hai Giám-mục đi La-mã phó hội

Trong những ngày gần đây, hãng thông tấn FIDES của Tòa Thánh Vatican đã liên tiếp chỉ trích chính sách đối với Công giáo của chính quyền Hà Nội.

Phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao ở Hà Nội nói rằng Tòa Thánh Vatican "không hiểu gì nhiều" về tình hình thực tế của người Công giáo tại Việt Nam. Trả lời sự kiện hãng FIDES tố cáo chính quyền cộng sản Việt Nam không cho phép 2 giám mục Huỳnh Văn Nghi (giáo-phận Sài-gòn) và Nguyễn Minh Mẫn (giáo-phận Mỹ-tho) xuất cảnh vào tháng 4 tới, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao ở Hà Nội trơ-tráo nói rằng hai vị này không có tên trong danh sách do Hội Công Giáo Yêu Nước chuẩn y, nên không bàn tới

việc được xuất cảnh hay không!

Quốc-vụ-khanh Gia-nã-dại thăm Lào và CS Việt Nam

Hôm 14.1 vừa qua, Quốc-vụ-khanh Gia-nã-dại David Chan đã lên đường sang thăm Lào và CS Việt Nam.

Bản thông cáo của văn phòng Quốc-vụ-khanh trưởng cho biết là tại Lào, ông Chan sẽ thảo luận với Thủ tướng và các Bộ trưởng Lào về "một số vấn đề trong vùng và một số đề tài, chẳng hạn như mìn địa lôi, vấn đề nhân quyền, và việc Gia-nã-dại đang muốn giành ghế trong Hội Đồng Bảo-An Liên Hiệp Quốc".

Đây là chuyến thăm viếng Lào quốc đầu tiên của Gia-nã-dại kể từ năm 1973 đến nay.

Vào ngày 15 tháng 1, ông David Chan sẽ sang Việt Nam với một phái đoàn thương mại, trong đó có đại diện của 9 công ty Gia-nã-dại. Mục đích chuyến viếng thăm Hà Nội và thành Hồ là để "mở rộng các quan hệ thương mại song phương giữa Gia-nã-dại và CS Việt Nam, cổ động cho kỹ thuật của Gia-nã-dại.

Với giá trị quá thấp, Việt Nam nên xài bạc các

Công ty "Mint", trụ sở tại Nam Phi, cho biết là công ty này hiện đang hy vọng đạt được một kế ước sản xuất tiền xu, tiền các, thay thế cho các loại tiền giấy có trị giá thấp tại Việt Nam.

Ông Gerhard van Deventer, Giám Đốc Thị Trường của công ty Mint, cho biết công ty ông ước lượng nhu cầu hàng năm tại Việt Nam là khoảng hơn một tỉ đồng tiền các.

Việt Nam hiện nay không sử dụng đồng bạc các, nhưng có sử dụng các loại giấy bạc 100 đồng, 200 đồng, 500 đồng, 1000 đồng, 2000 đồng, 5000 đồng, 10,000 đồng và 50,000 đồng. Với hời suất một mỹ kim ăn 12,292 đồng bạc Việt Nam, tính ra tờ giấy bạc 100 đồng

có giá trị chưa tới 1 xu Mỹ, còn tờ giấy bạc 50.000 chỉ vào khoảng 4 mỹ kim.

Ông Daventer nhận xét: "Chắc chắn là họ sẽ phải cần tới đồng tiền các để thay cho các loại giấy bạc từ 200 đồng tới 5000 đồng..." Ông cho biết thêm rằng nếu muốn mua bạc các với giá rẻ, Việt Nam có thể mua loại bạc các làm sẵn, để trống, sau đó dập thêm chữ tại Việt Nam.

Tai nạn giao thông gia tăng

Theo thống kê của Tổng Cục Cảnh Sát Nhân Dân thuộc Bộ Nội Vụ, trong năm 1997 trên toàn quốc Việt Nam đã xảy ra 19.159 tai nạn giao thông đường bộ (có biên bản) gây tử thương cho 5.860 người và thương tích cho 506 người. So với năm 1996, tai nạn giao thông đường bộ tăng 0,5% số vụ, tăng 1,9% số người chết, và tăng 1,7% số người bị thương.

Đồng thời tình trạng cướp bóc trên các trục lộ cũng gia tăng với tính chất ngày càng trầm trọng. Trong năm qua, cảnh sát giao thông đã bắt được 1.289 tội phạm, trong đó có 39 tên cướp nguy hiểm, 15 tên có lệnh truy nã đặc biệt, 36 người buôn bán ma túy, 24 người vận chuyển chất nổ bất hợp pháp,...

Cầu Sài Gòn 30 năm chưa được tu bổ

Cầu Sài Gòn được xây dựng đầu tiên vào năm 1955, sau đó được tu sửa nhiều lần và xây dựng hoàn toàn mới vào năm 1967, trong thời gian chính quyền Việt Nam Cộng Hòa còn tồn tại. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay, cầu Sài Gòn hoàn toàn không được tân trang hay tu bổ gì cả.

Sở Giao Thông Vận Tải Sài Gòn cho biết hiện nay cầu Sài Gòn không còn đáp ứng nổi trọng tải, cũng như lưu lượng giao thông hàng ngày, thường xuyên gây kẹt xe và trì trệ giao thông. Trước tình hình trên, với sự yêu cầu của thành phố, Bộ Giao

Thông Vận Tải (GTVT) Cộng Sản Việt Nam đã đệ trình lên văn phòng thủ tướng CSVN, dự án tu sửa cầu Sài Gòn, với kinh phí khoảng 7 tỷ đồng.

Khả năng đào tạo bác sĩ

Giáo sư Võ Phụng, Khoa trưởng Đại học Y khoa Huế, gần đây lên tiếng báo động về thực trạng đào tạo bác sĩ trong ngành y khoa Việt Nam. Ông cho biết, các bệnh viện có đủ tiêu chuẩn để sinh viên thực tập rất thiếu hụt, chẳng hạn như tại Huế, một sinh viên y khoa chỉ có 1 giường bệnh để thực tập, và tính trung bình trên toàn quốc thì 1 sinh viên y khoa có 5 giường bệnh thực tập.

Làm việc 24/24

Theo báo cáo ngày 7.1.98 vừa qua, sở Lao động-Thương binh và Xã hội Cộng sản Việt Nam tại Đà Nẵng cho biết là hơn 140 công nhân phân xưởng hoàn thành của công ty trách nhiệm hữu hạn Valley View đã bị buộc phải làm việc (không thông báo trước) liên tục từ 7 giờ sáng 12.12.97 đến 6 giờ sáng hôm sau 13.12.97.

Bản tin không cho biết Nhà nước CS có biện pháp nào đối với việc vi phạm trầm trọng luật lao động của ban quản trị Công ty trên.

Dân Cao Nguyên thiếu nước

Theo một thống kê mới đây của Cục Định canh, Định cư và Vùng Kinh tế mới (thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Cộng Sản Việt Nam) thì các tỉnh miền núi phía Bắc còn khoảng 700.000 người dân thiếu nước sinh hoạt. Trong các tỉnh vùng cao có 9 huyện trọng điểm ở vùng núi đá vôi (chừng 400.000 người) sống chủ yếu dựa vào nước mưa, không có nguồn nước tự nhiên, đó là các huyện Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ (thuộc tỉnh Hà Giang), Sa Pa, Bắc Hà (thuộc tỉnh Lào Cai)...

Công ty dệt gây ô nhiễm nguồn nước

Nguồn nước thải của công ty dệt quốc doanh Hải Vân đã gây thiệt hại trầm trọng cho cánh đồng Hóc Giám-Khe Cạn, thuộc xã Hòa Thọ, huyện Hòa Vang, tỉnh Đà Nẵng.

Hơn 4.000 mét vuông đất nông nghiệp của một số gia đình đành phải bỏ trắng cả 3 vụ lúa, vì đất nhiễm nặng nước thải từ công ty dệt nên cây lúa không thể sống được, mà người dân vùng này lại chỉ thuần túy sống dựa vào nghề nông.

19.000 tấn chất thải 1 ngày

Theo thống kê chưa đầy đủ, mỗi ngày các đô thị trên cả nước đã tạo ra trên 19.000 tấn chất thải, phần lớn là rác công nghiệp, từ bệnh viện, cũng như từ việc sử dụng bữa bái phân bón và các loại thuốc bảo vệ thực vật...

Giới chuyên gia về môi sinh nhận định rằng Hà Nội cần có một quốc sách về việc quản lý chất thải nguy hại, chú trọng đặc biệt tới những vùng công nghiệp chính. Theo báo *Lao Động*, mặc dù được Ngân Hàng Phát Triển Á Châu giúp đỡ, Cục Môi Trường (thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) vẫn chưa hoàn thành nhiệm vụ của mình, sử dụng các ngân khoản việc trợ vào những việc không phù hợp với công việc, tạo ra những nghi ngờ về tham nhũng ở tầng lớp lãnh đạo.

Nạn đề cai nghiện ma túy

Nguyễn Hữu Lâm, Phó thanh tra bộ Y Tế Việt Nam, cho biết từ năm 1990, một số loại thuốc được điều chế tại Việt Nam, nhằm cai nghiện ma túy đã làm nhiều người thiệt mạng, điển hình là "thuốc giải độc thuốc phiện TKD" còn được gọi là Heantos của Trần Khuông Dẫn, "thuốc nam được hỗ trợ giải độc ma túy" hay Vinatidic của Trần Khắc Căn, "thuốc cai nghiện ma túy" dạng

cao lỏng của Lưu Văn Xiêm, v.v....

Nguyễn Hữu Lâm xác định: "Một được phẩm chỉ có giá trị sử dụng khi hội đủ các tiêu chuẩn, và phải được bộ Y Tế là cơ quan duy nhất có chức năng và thẩm quyền cấp số đăng ký và cấp phép cho sản xuất, lưu hành, sử dụng cho người".

Tiếp viên nhà hàng bị HIV

Ông Trần So Phia, giám đốc trung tâm Y học Dự phòng tỉnh Cần Thơ, cho biết là trong đợt khám sức khỏe cuối năm 1997 vừa qua, đã phát giác 40 tiếp viên nhà hàng bị nhiễm vi khuẩn liệt kháng HIV. Hầu hết số tiếp viên này đều đã từng hành nghề ở Campuchia. Theo một số liệu chưa đầy đủ, Cần Thơ có khoảng 540 nữ tiếp viên làm việc trong các nhà hàng và quán nhậu "đèn mờ".

Hồng Thập Tự công bố tổng kết thiệt hại của bão Linda

Cơn bão Linda thổi qua miền Nam Việt Nam hồi tháng 11.97 vừa qua đã làm 503 người chết, 3.380 người mất tích. Đây là số liệu mới nhất vừa được Hồng Thập Tự Quốc Tế và Lưỡi Liềm Đỏ công bố.

Theo nguồn tin này thì thiệt hại vật chất được ước lượng lên đến ít nhất 576 triệu mỹ kim, với hơn 70.000 căn nhà và 2.300 trường học bị hủy hoại. Chỉ riêng về nông sản, vùng đồng bằng sông Cửu Long chịu thiệt hại đến 65 triệu mỹ kim.

Theo một chuyên gia Việt Nam về khí tượng ở Úc Đại Lợi cho biết, tin báo thời tiết đã được gửi đến Việt Nam trước khi bão Linda thổi tới nhưng nhà nước Cộng Sản Việt Nam mãi lo tổ chức hội nghị Pháp ngữ nên đã xem nhẹ báo cáo khẩn cấp của cơ quan thời tiết quốc tế, gây nên tổn thất kinh hoàng về nhân mạng và vật chất.

Bỏ quên du khách trên đảo

Ông Scott Daley, một du khách

người Mỹ đến Nha Trang, Việt Nam theo lối du lịch tập thể. Vào chiều ngày Giáng Sinh 25.12.1997, ông theo đoàn du khách viếng thăm hải đảo do khách sạn tổ chức. Đến Hòn Mun thì tàu ngừng lại cho du khách tắm biển và ngắm cảnh. Ông Scott Daley ham bơi và bơi khá xa nên khi quay lại thì tàu đã nhổ neo bỏ ông lại một mình trên đảo vắng.

Tưởng đâu suốt đời làm Robinson Crusoe trên đảo hoang, thì may sao vào rạng sáng ngày 26.12.1997, Scott Daley thấy ghe đánh cá xuất hiện ngoài khơi nên đã bẻ cây phát qua phát lại ra dấu cầu cứu. Cha con ông Trương Em đi đánh cá trông thấy, bèn tấp ghe vào bờ đón ông Daley đưa về Nha Trang sau một đêm dài mất ngủ trong lạnh lẽo và đói khát. Thật là hú hồn hú vía! Ở những nước có kỹ nghệ du lịch ổn định, bỏ quên du khách là chuyện không thể xảy ra!

Giới đầu tư than phiền

Vào ngày 4.2.98 tại Sài Gòn, Thủ tướng cộng sản Phan Văn Khải đã nghe các nhà đầu tư quốc tế trình bày về các khó khăn mà họ đã và đang gặp phải ở Việt Nam.

Buổi hội kiến quy tụ khoảng 300 doanh nhân ngoại quốc, được giới đầu tư đánh giá như một sáng kiến thể hiện mối quan tâm của nhà nước cộng sản Việt Nam trong bối cảnh đầu tư quốc tế vào Việt Nam đang sụt giảm thảm hại.

Trong diễn văn khai mạc, Phan Văn Khải cam kết sẽ chú tâm lắng nghe ý kiến của các nhà đầu tư. Ông tuyên bố: "Lỗ lã của quý vị cũng là lỗ lã và nguy hại cho chúng tôi. Tôi rất thông cảm với các nhà đầu tư khi họ gặp trở ngại với bộ máy hành chính quan liêu và đôi khi còn bị sách nhiễu."

Theo AFP, sự kiện nhà nước cộng sản tổ chức hội thảo với doanh nhân ngoại quốc ở Sài Gòn chứng tỏ chính quyền muốn thuyết phục thêm nhiều công ty đầu tư vào Việt Nam và cố gắng giữ những công ty

đã có mặt tại đây đừng bỏ đi.

Nhân cuộc hội thảo, nhiều doanh nhân đã than phiền về điều kiện đầu tư ở Việt Nam, chẳng hạn ông Kawashima (chủ công ty điện toán Fujitsu) nhận xét là giá điện, giá nước, giá đất, và nhân công ở Việt Nam bây giờ đã trở thành đắt hơn so với ở nhiều nước khác trong khu vực Đông Nam Á.

Một chủ hàng Tân-gia-ba thì yêu cầu Phan Văn Khải hãy xóa bỏ những luật lệ quá khắt khe về hối đoái để cho giới đầu tư được tự do đem tiền lời về công ty gốc ở ngoại quốc. Chủ hãng Coca Cola Indo-China kêu gọi Hà Nội nhanh chóng cải tổ bộ máy hành chánh vốn có quá nhiều góc ngách. Theo ông, nhà nước cần từ vài tuần tới vài tháng mới đi đến những quyết định mà lẽ ra chỉ cần 1 ngày.

Ngoài ra còn nhiều doanh nhân khác than phiền là họ phải ký hợp đồng bằng mỹ kim trong khi lương thanh toán cho nhân viên lại bằng tiền đồng Việt Nam. Nếu tiền Việt Nam có xuống giá thì họ cũng không được lợi lộc gì.

Trong năm qua mức đầu tư của ngoại quốc vào Việt Nam đã sụt giảm gần một nửa, chỉ đạt 4,4 tỷ mỹ kim. Và cơn bão tiền tệ làm nhiều nước Á Châu phải phá giá đồng bạc nên khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam bị sút giảm.

Giám mục Việt Nam chống Hội Công Giáo Yêu Nước

Theo hãng thông tấn Fides của Tòa Thánh Vatican, Hội Công Giáo Yêu Nước là một sản phẩm của đảng Cộng Sản Việt Nam giống như một tổ chức tại Trung Quốc, được thành hình từ một hội nghị mới đây ở Hà Nội với sự tham dự của khoảng 350 đại biểu gồm một số linh mục, nữ tu, và các viên chức cộng sản cao cấp.

Trước đó, các giám mục Việt Nam đã lên tiếng kêu gọi các linh mục, nữ tu, và giáo dân đang tiến hành thành lập Hội Công Giáo Yêu

Nước hãy rút tên ra khỏi tổ chức này. Hà Nội chưa tỏ phản ứng gì về sự chống đối của các giám mục.

Được biết một hội nghị Công Giáo Việt Nam do nhà nước cộng sản đã tổ chức từ ngày 30.12.1997 đến 1.1.1998 nhưng báo chí không được phép tham dự. Hãng tin Fides viết rằng tại hội nghị mạo danh này, các tham dự viên chỉ nhằm tìm ra những phương cách để có thể hoạt động "cho sự kiến thiết và bảo vệ chủ nghĩa xã hội" theo như lời kêu gọi của tân Tổng bí thư cộng sản Lê Khả Phiêu, mà không đếm xỉa gì tới những thỉnh cầu của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam vốn đã liên tục kêu gọi chính phủ Hà Nội nới rộng tự do tôn giáo, mở trường và các cơ quan từ thiện.

Hàng không Hoà Lan ngưng các bay đến VN

Tin trong giới hàng không dân dụng cho biết, hãng hàng không KLM sẽ bay chuyến cuối cùng đến Sài Gòn ngày 25 tháng 3 năm 1998; sau đó hãng này chỉ còn đặt một văn phòng đại diện để khách hàng có thể đăng ký vé của KLM từ Bangkok đi Amsterdam.



Lý do của việc tạm ngưng các chuyến bay đến Việt Nam là do gần đây KLM cần có nhiều máy bay trong các đường bay đông khách, xuất phát từ việc liên kết với hãng NorthWest của Hoa Kỳ và hãng Alitalia của Ý. Trong khi đó, đường bay Amsterdam - Kuala Lumpur - Sài Gòn (và ngược lại) mang lại rất ít lãi, mà chi phí sân bay, nhiên liệu và các dịch vụ khác tại phi trường Tân Sơn Nhất lại tăng khoảng 18%.

Đề phòng viêm màng não

Theo thống kê của Vụ Y Tế Dự Phòng (Bộ Y Tế) tại Hà Nội, trong năm 1997 đã có 1.078 trường hợp viêm màng não do não mô cầu ở 52 trong số 61 tỉnh trên toàn quốc Việt Nam. Trong số đó, 21 người chết mà phần lớn là trẻ em dưới 10 tuổi.

Trong mùa Đông-Xuân hiện nay, bệnh viêm màng não đang có cơ biến thành dịch bệnh tại các tỉnh miền núi ở Bắc Việt.

Thi Hoa hậu Khỏe Đẹp, "Thời-trang Thể-thao"

Trên tờ *Đầu Tư* số 301, ký giả Văn Hùng có một bài viết ngắn, kể về một số chuyện tương tự như đùa mà có thật trong một cuộc thi người đẹp được tổ chức theo kiểu xã hội chủ nghĩa. Sau đây là nguyên văn bài viết:

"Cuộc thi thời trang Khỏe Đẹp Thời Trang Thể Thao đã kết thúc vào đêm 28.12 vừa qua tại Hải Phòng. Đây là một hoạt động văn hóa thể chất do Đài Truyền Hình Việt Nam và Ủy Ban Thể Dục Thể Thao phối hợp tổ chức.

"Các nhà tổ chức cho biết, họ đã bị lỗ. Nhà máy xi măng Chinfon là nhà tài trợ chính cùng với GAS Petrolimex và một vài mạnh thường quân khác đã góp cho Ban Tổ Chức khoảng 100 triệu đồng;

trong khi đó riêng phần "cứng" của cuộc thi đã ngốn hơn 200 triệu đồng! Chưa kể gần 100 người phục vụ và rất nhiều khách mời...

"Vượt qua những khó khăn tưởng như không khắc phục nổi, cuối cùng cuộc thi đã kết thúc đúng kế hoạch, khá sôi nổi và đã tìm ra được hoa khôi Trần Hoàng Anh, 23 tuổi, sinh viên Nhạc Viện Thành Phố Hồ Chí Minh, cao 1m66 và có các vòng đo 84-59-89.

Hai Á hậu là Phạm Phương Bắc (Hải Phòng) và Trần Thanh Hiền (Hà Nội). Ngoài ra còn có 5 giải phụ cho các thí sinh đạt điểm cao ở phần ứng xử, áo dài, bài tập thể thao, thể hình và trang phục thể thao. Tổng số tiền thưởng là 40 triệu đồng. Phóng viên báo *Đầu Tư* đã có mặt và theo dõi diễn biến cuộc thi, được biết ý kiến của các chuyên gia đều cho rằng, Ban Tổ Chức quả nhiên đã bị lỗ, trong đó cái lỗ đáng tiếc nhất là đã đánh mất niềm tin của người xem và gây nên hoài nghi lớn về tôn chỉ mục đích cuộc thi là phát hiện, tuyên dương vẻ đẹp văn hoá của con người.

"Nói cho công bằng, những người đẹp thể thao đăng quang năm nay chưa thể so sánh được với vẻ đẹp của các thí sinh ở hai lần thi trước. Đến nỗi có người cho rằng, nếu các cựu Hoa Khôi vào cuộc tái đấu ắt là họ nhiều triển vọng đoạt vương miện! Nhưng sự thất vọng của người xem lại có nguyên nhân từ Ban Giám Khảo, dù là các thành viên đã có tiếng và có kinh nghiệm, nhưng lại bộc lộ có nhiều sai sót, thiếu nhất quán. Bởi thế mà một thí sinh có chiếc áo dài thiếu thẩm mỹ lại được giải áo dài, một thí sinh có điểm thể hình thấp hơn 4, 5 người khác lại đoạt giải thể hình và chính cô trở thành Á khôi 1 qua một cuộc bình chọn gây nhiều tranh cãi nhất!

"Nói tóm lại, chủ nghĩa bình quân và sự hời hợt trong tổ chức không bao giờ có thể tạo ra được hiệu quả tích cực mà chỉ gặt hái sự lỗ vốn vô hình, trái ngược với tôn chỉ mục đích cuộc thi."

THÔNG BÁO VỀ VIỆC THÀNH-LẬP “LIÊN MẠNG THÔNG-TIN CHỐNG VĂN-HÓA-VẬN CỦA CSVN”

Những biến-động thời-sự trong cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại trong năm qua cho thấy guồng máy phản-gián, ban Việt-kiều trung-ương và ban Tư-tướng trung-ương của CSVN đang tập-trung mọi nỗ-lực để tấn-công tập-thể người Việt tị-nạn ở hải-ngoại về mặt văn-hóa. Nhờ lập-trường vững chắc và nhờ sự cảnh-giác cao-độ, cộng-đồng hải-ngoại đã phản-ứng thích-đáng trước những đợt sóng đầu tiên, qua sự xuất-hiện của các đoàn văn công VC, múa rối nước, cải lương và cả mũi dao nhọn đâm sau lưng chiến sĩ là cuốn băng hình B-40 do Trung-tâm Thúy Nga Paris by Night tung ra hồi tháng 8 vừa qua.

Để kịp thời ứng-phó với các đợt công-phá tiếp theo của CSVN, chúng tôi tình-nguyện đứng ra thành-lập lưới thông-tin chống Văn-hóa-vận của CSVN (gọi tắt: Liên-mạng thông-tin chống Cộng), địa-bàn hoạt-động trải rộng trên toàn thế-giới, kể cả quốc-nội Việt-nam.

Về mặt tổ-chức, cấu-trúc của “Liên mạng” gắn với hệ-thống thông-tin (Information Network) hơn là một đoàn-thể. Tham dự viên (netter) tự-nguyện tham-gia, hoạt-động không thù-lao và bằng phương-tiện cơ-hữu (tự-túc), công-tác chính là chuyển tin cho nhau. Trong một vài trường-hợp, tham dự viên hay cảm-tình-viên của “Liên mạng” có thể giúp vận-động thêm phương-tiện bên ngoài để tăng-cường cho công-tác chung. Về mặt bảo mật, tham-dự-viên có thể dùng bút hiệu, biệt hiệu, địa-chỉ hộp thư, điện-thoại ẩn-số, v.v. để liên-lạc. Các tham-dự-viên ở cùng một địa-phương không nhất-thiết phải liên-lạc nhau, ngoại-trừ trường-hợp tối cần, hoặc vốn đã biết nhau từ trước và giới-thiệu nhau vào “Liên mạng”.

“Liên mạng” không có bộ chỉ-huy hay ban chấp-hành. Trong thời-gian sơ-khai, bộ phận “gốc” sẽ liên lạc trực-tiếp với từng vị ở các địa-phương. Về sau, tùy nhu-cầu tổ-chức, có thể có thêm các bộ-phận trung gian.

Tham-dự-viên có thể gia-nhập bằng nhiều cách: được mời gia-nhập; tự ghi tên gia-nhập hoặc được giới-thiệu gia-nhập. Tham-dự-viên có thể ngưng hoạt-động bất cứ lúc nào, chỉ cần thông-báo về “gốc”.

Quý vị và các bạn muốn tham-gia, có thể ghi danh ngay từ bây giờ, qua các phương tiện sau:

- Bưu-điện: Liên-mạng Thông-tin chống Văn-hóa-vận của CSVN
P.O. Box 218 Station “U”
Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada.
- Vi-thư: langvan@ilap.com
- Vi-báo: <http://www.vietnamlangvan.com/vietnews>
- Điện-thư: (905) 607-8011

Trong thư ghi danh, xin cho biết: tên, biệt-hiệu liên-lạc (nếu có), địa-chỉ bưu-điện, địa-chỉ email (nếu có), điện-thoại (nếu tiện), số fax (nếu có).

Trang trọng kính chào, và mong được hợp-tác chặt-chẽ với quý vị và các bạn trong công-tác hóa-giải các chiến-dịch của CSVN.

*Sáng-lập-viên và phụ-trách liên-lạc
Nguyễn Hữu Nghĩa*

tin văn xứ người

Nguyễn Nhạn Sơn

Giấc Mơ Làm Người

Hans Christian Andersen (1805-1875) là nhà văn Đan-Mạch, viết nhiều thể loại, nhưng nổi tiếng quốc tế là nhờ những truyện kể. Bạn nào đã đọc đủ 173 truyện của ông, chắc còn nhớ trong đó có một truyện rất hay, rất cảm động, về một "cô gái" nửa người nửa cá. Cô là con gái của Long-Vương, có đầu, mình, và đôi tay là của một cô gái đẹp, nhưng không có chân mà chỉ có đuôi như cá. Cô lại có giọng hát rất hay. Cô hay lên ngồi trên những tảng đá ven bờ, nhìn ngắm cõi nhân gian, rồi cất giọng hát. Gương mặt, mái tóc, thân hình tuyệt mỹ và tiếng hát du dương của cô đã mê hoặc những chàng trai đi biển, khiến họ quên cả việc lái thuyền, để thuyền va vào những



mỏm đá.

Về phần cô, nhìn ngắm mãi những con người đi bằng hai chân, nhất là những cô gái xinh đẹp đi bên cạnh những chàng trai hào hùng, cô mơ ước được thành một cô gái như thế. Cô lên ngồi trên một tảng đá, trong lòng cầu nguyện cái đuôi biến thành đôi chân. Trong truyện của Andersen, cô phải đợi đủ ba trăm năm, thì điều mơ ước mới trở thành sự thật. Nhưng tội cho cô, là không ai biết cái hạn ba trăm năm ấy bắt đầu từ lúc nào. Cả Andersen cũng không biết.

Cảm thương cô chờ đợi mãi mòn, năm 1913, nhà điêu khắc Edward Eriksen đã tạc tượng cho cô, đặt cô ngồi trên một tảng đá lớn trên bờ biển thủ đô Copenhagen. Nhà điêu khắc muốn dùng thời điểm đặt tượng để tính lúc bắt đầu cho giấc mơ làm người của cô. Pho tượng bằng đồng, rất đẹp, được mọi người gọi thân mật là "Nàng Tiên Cá Nhỏ". Người ta nói từ ngày có nàng ngồi đó, Copenhagen được du khách ngoại quốc đến thăm nhiều hơn.

Nhưng không phải ai cũng thương yêu "Nàng Tiên Cá Nhỏ". Cũng có người ghét cô, họ không muốn để cho cô làm người. Những tổ chức tranh đấu cho nữ quyền của Đan-Mạch cũng ngăn trở cô. Hình như họ muốn nói thẳng với cô: "Phụ nữ chúng tôi đã quá đông, chúng tôi kèn cựa nhau cũng đã quá đủ. Thêm cô nữa, chỉ rối thêm"! Và người ta đã ra tay rất bạo.



Năm 1964, lúc "Nàng Tiên Cá Nhỏ" của chúng ta chỉ mới đi được một phần sáu con đường định mệnh, thì có một bàn tay bí mật cất lấy cái đầu của nàng, đem ném đi đâu mất. Người ta phải làm cho nàng một cái đầu khác. Gần hai mươi năm sau, năm 1983, nàng lại mất đi cánh tay mất. Rồi mới đây, một lần nữa, cái đầu của nàng lại bị lấy đi.

Tóm lại, thành người thì chưa biết đến bao giờ, mà tai nạn thì cứ liên tiếp xảy ra, và thương tích thì kể như đã đầy mình.

Lần mất đầu này của nàng "Tiên Cá" có vài điểm lạ: Sự kiện xảy ra vài ngày, thì một nhóm tranh đấu cho nữ quyền tại địa phương phao ngôn cho biết là do chính họ làm. Nhưng chỉ một tuần sau, thì lại có tin là họ phủ nhận. Nhưng có một điều chắc chắn là hiện giờ cái đầu bằng đồng đúc năm 1964 đã tìm lại được. Một người bí mật lặng lẽ đem để nó tại văn phòng một đài truyền hình.

Nay mai, du khách ngoại quốc nào vì thương yêu nàng "Tiên Cá" mà đến thủ đô Đan-Mạch, sẽ thấy nàng nguyên vẹn trở lại. Chỉ mong sao cái hạn 300 năm sẽ không phải kéo dài thêm vì những lần tai nạn.

Kinh Tế Là Dân Sinh

Đây là tư tưởng chính yếu của nhà triết học kinh tế John Kenneth Galbraith. Người ta gọi ông như vậy,

và chính ông cũng thích được người ta gọi mình như vậy. Đã từ lâu, các nhà kinh tế học và các chính trị gia đã nhận ra điều này: Làm cho dân giàu nước mạnh không phải là chuyện làm cầu may, không phải là những thủ thuật tùy thời, mà là một nền tảng kiến thức và tư tưởng chi phối lâu dài mọi hành động của chính quyền và con người trong xã hội.

Galbraith sinh năm 1908 ở Canada. Sau khi tốt nghiệp đại học, ông sang Mỹ học tiếp về kinh tế học, tốt nghiệp tiến sĩ năm 1934, rồi dạy tại đại học Harvard và Princeton. Thời gian dạy học của ông có bị gián đoạn với những năm ông hoạt động trong chính quyền Hoa Kỳ (1942-49 làm cố vấn kinh tế; 1961-63 làm đại sứ tại Ấn-Độ). Nhưng nói chung, hoạt động chính của ông vẫn là giảng dạy và viết sách về “quốc kế dân sinh”. Chủ trương kinh tế của ông gần giống như chủ trương trước đây của nhà kinh tế học người Anh John Maynard Keynes (1883-1946).

Tác phẩm luận về “quốc kế dân sinh” của Galbraith đã xuất bản khá nhiều. Và hầu hết đều là những cuốn quan trọng, đáng là kim chỉ nam cho những nhà cầm quyền. Đây là những cuốn chính: - *Nền Tư Bản Hoa Kỳ*, 1951; - *Năm 1929, Sự Đảo Lộn Kinh Hoàng*, 1955; - *Xã Hội Giàu Có*, 1958; - *Tân Quốc Gia Kỹ Nghệ*, 1967; - *Giờ Tự Do*, 1960.

Tác phẩm mới nhất của ông là hai cuốn *Đất Nước Của Những Người Thỏa Mãn* (1993), và *Nhắm*

Tới Một Xã Hội Hoàn Hảo (1997). Cuốn sau, ông viết khi đã 89 tuổi. Có người hỏi ông có còn tính viết sách bàn về “quốc kế dân sinh” nữa không, ông nói: Cuộc sống của những người chưa được sung sướng trong xã hội luôn luôn là mối bận tâm của tôi. Cho nên ngày nào còn nói được, tôi còn nói cho họ.

Hiện nay, với tuổi 90, Galbraith vẫn là một giáo sư lỗi lạc về kinh tế-tài chánh học của đại học Harvard. Mới đây, chủ bút Christopher Ragan của tờ *World Economic Affairs* đã đến tận nhà của nhà kinh tế học lão thành tại Cambridge (tiểu bang Massachusetts), để thực hiện một cuộc phỏng vấn rất kỹ, về hiện tình và tương lai kinh tế Hoa Kỳ. Sau đây, là những ý chính của bài phỏng vấn:

- Vấn đề chính của một nền kinh tế là vấn đề cân bằng. Trong nhiều lãnh vực, một nền kinh tế thị trường đóng vai trò chủ yếu. Nhưng không phải vì thế, mọi sự can thiệp của chính quyền đều trở nên không cần thiết. Không có một công thức chung cho mọi hoàn cảnh. Phải nắm cho được những điểm đặc thù để ứng phó. Cái thời “ý thức hệ tiền chế” muốn đóng vai trò lãnh đạo kinh tế, đã qua rồi.

- Những nước Á Châu như Nhật-Bản, Đại-Hàn, Tân-Gia-Ba đạt được thành công trong kinh tế, mà không cần phải bắt chước Hoa-Kỳ, Gia-Nã-Đại, và các nước Tây Phương nói chung, là nhờ họ có đường lối kinh tế phù hợp với thực trạng của chính họ: Thứ nhất, họ đầu tư đáng kể vào hạ tầng. Thứ hai, họ loại trừ được chế độ thư lại. Thứ ba, họ có đầu óc thực tế.

- Trong vài chục năm gần đây, điều đáng bận tâm hơn hết trong nền kinh tế và xã hội Bắc Mỹ là mức chênh lệch về lợi tức. Trên hình thức, chúng ta hô hào “chống nghèo”, nhưng trong thực tế, chúng ta lại chống “những người nghèo”. Những người đã giàu sẵn, và cả những người mới thoát khỏi cảnh

nghèo, cũng không ủng hộ cho những chương trình cải cách xã hội, cải cách thuế khóa có tính cách nâng đỡ cho thành phần ít lợi tức.

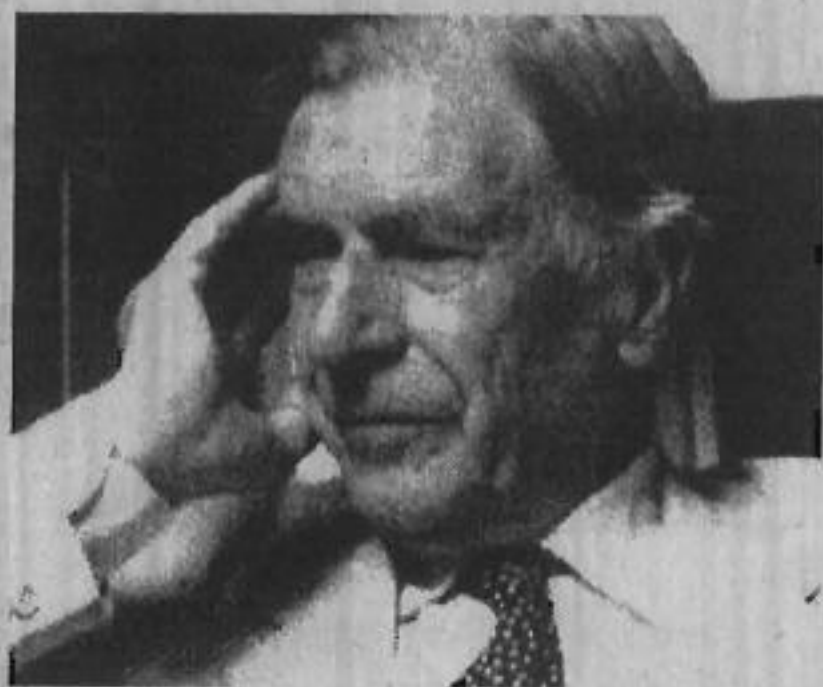
- Tôi không dám nghĩ rằng một nhà kinh tế học có thể cải thiện một xã hội. Đây là công việc của chính quyền và của toàn dân, nhất là những người nghèo. Một nhà kinh tế có thể nghĩ ra cách, nhưng thực hiện cái cách ấy phải là chính phủ và mọi người. Nền dân chủ của nước Mỹ chỉ trở thành toàn vẹn, khi nào những người nghèo ý thức được rằng họ phải đi bỏ phiếu, để quyết định vận mệnh của chính họ.

- Tôi luôn luôn chủ trương mức lương tối thiểu là yếu tố quyết định trong việc tái phân lợi tức. Tất nhiên, chế độ lũy tiến trong thuế lợi tức cũng đóng vai trò yểm trợ.

- Tất nhiên, không có lạm phát thì rất hay. Nhưng tuyệt đối không có lạm phát thì không cần thiết. Nói cách khác, giữ được giá vật phẩm bình ổn thì rất hay, nhưng mất bình ổn chút ít, hoặc tạm thời, thì không có gì đáng ngại. Tôi đã từng giúp cho tổng thống Roosevelt trong công việc kiểm soát giá cả, và đã từng sống trong những xã hội kém phát triển, tôi biết chuyện lạm phát tiền tệ không đến nỗi quan trọng như nhiều người nghĩ. Tóm lại, tuyệt đối không có lạm phát và tuyệt đối bình ổn giá cả là tình trạng không bao giờ đạt tới, và cũng không cần phải nỗ lực đạt tới.

- Trái lại, một tình trạng toàn dụng nhân công thì cần thiết. Phải cố gắng đạt cho được tình trạng này. Nhà kinh tế nào, nhà cầm quyền nào, thực tâm nghĩ đến phúc lợi của dân nghèo, thì nhất thiết phải gạt bỏ ý tưởng “tạo ra, hoặc giữ nguyên mức thất nghiệp” để giữ vững giá cả. Lý thuyết “thất nghiệp tăng, lạm phát giảm” chỉ là một thủ đoạn, không phải là kế hoạch trường cửu.

- Thị trường chứng khoán không phải là phúc lợi của dân nghèo, của đa số. Nhưng những sự phình lên xẹp xuống của nó lại gây ảnh hưởng cho nền kinh tế nói chung. Gây ảnh



Galbraith

hưởng bằng tin tưởng của những người bỏ tiền đầu tư: Họ có thể tin là họ đang “giàu lên”, và nền kinh tế phấn chấn. Nhưng họ cũng có thể tin là họ đang “nghèo đi”, và nền kinh tế suy sụp. Và chuyện đó giống hết một cái bóng cao su, phồng lên thì chậm, nhưng xẹp xuống thì rất nhanh. Từng lớp ít lợi tức trong xã hội không có trách nhiệm, nhưng lại chịu tác hại nặng nề một khi kinh tế suy thoái.

Khi Mạnh-Thường-Quân Gặp Mao-Toại

Bạn nào thuộc *Đông-Châu Liệt-Quốc* hoặc *Sử-Ký*, chắc phải ngạc nhiên khi đọc cái tiểu đề này. Mao-Toại là khách của Bình-Nguyên-Quân Triệu-Thắng, chứ đâu phải là khách của Mạnh-Thường-Quân Điền-Văn, mà nói vì công tử này gặp họ Mao?

Đây là tôi nói đùa cho vui. Số là... thế này: Đối với người Việt chúng ta, trong bốn vị Công Tử thời Chiến-Quốc, Mạnh-Thường-Quân quen thuộc hơn cả. Ai bỏ tiền ra tài trợ cho một hoạt động văn hóa, thể thao, thì cũng đều được gọi là “mạnh-thường-quân”. Tên ba vị công tử kia không được nhắc đến. Còn về phần tân khách của các vị công tử, đã có dịp trở tài rồi thành danh, thì chỉ có Mao-Toại, trong lần cùng đi với Bình-Nguyên-Quân sang Sở, ép Sở Liệt-Vương ký tung ước kháng Tần.

Vậy, muốn nói “hàng tâm hàng sản” gặp được “lương tài”, thì chỉ có cách cho Mạnh-Thường-Quân gặp Mao-Toại.

Nhưng thôi, ôn cố như vậy đủ rồi. Bây giờ, xin mời các bạn tri tân.

Ở Mỹ, có những người một khi đã có trong tay nhiều tiền, thì để ra một phần tài sản để tài trợ cho những công cuộc văn hóa, nghệ thuật. Có người nói họ muốn mua danh. Nhưng tôi nghĩ, nếu trong khi hoạt động trong phạm vi phi doanh lợi kia, họ có muốn được tiếng tốt,

thì ước vọng của họ cũng không có gì đáng chê. Là vì, nếu không có họ, những viện bảo tàng, những thư viện, những trường học, những chương trình nghiên cứu, tất cả đều phải tùy thuộc ở công quỹ quốc gia, thì biết đến bao giờ mới có đủ cho nhu cầu của mọi người?

Dòng họ Guygenheim là một trong những “mạnh-thường-quân” của đất Mỹ. Dòng họ này từ Thụy-Sĩ di cư sang Hoa-Kỳ năm 1847, rồi tiếp tục làm giàu trong hai lãnh vực khai mỏ và xuất nhập cảng. Cơ nghiệp của họ có mặt không chỉ trên khắp nước Mỹ, mà phải nói là trên khắp thế giới. Nhưng cũng giống như ông vua thép của đầu thế kỷ, Andrew Carnegie (1836-1919), khi đã “đủ giàu”, họ liền nghĩ đến gây dựng phúc lợi tinh thần cho nhân loại.

Nói chung, trải qua ba thế hệ có mặt tại đất Mỹ, người nào trong dòng họ Guygenheim cũng có công trình văn hóa-xã hội đáng kể. Nhưng quan trọng hơn cả là Solomon Guygenheim (1861-1949). Chỉ riêng về mặt bảo tàng nghệ thuật, Solomon đã có hai nơi mang tên của ông: Viện bảo tàng Solomon Guggenheim của thành phố New-York, do kiến trúc sư Frank Lloyd Wright thiết kế, khánh thành năm 1959, và viện bảo tàng Guggenheim của thành phố Bilbao (Tây-Ban-Nha), do kiến trúc sư Frank Gehry thiết kế, mới được khánh thành, sau hơn sáu năm xây cất, và sau khi vị “mạnh-thường-quân” tài trợ đã qua đời gần nửa thế kỷ. Tiền mua đất, xây dựng, và duy trì hoạt động về sau này của viện bảo tàng nghệ thuật này, là do “Quỹ Solomon Guggenheim”.

Phần trên là dành cho “hàng tâm hàng sản”. Dưới đây, xin nói về “lương tài”.

Kiến trúc sư Frank Gehry gốc người Gia-Nã-Đại, nhưng lại thành danh ở nơi khác. Những công trình kiến trúc đã nâng Gehry lên hàng kiến trúc sư tài ba của thế giới không có cái nào tọa lạc trong phạm

vi đất nước sinh quán của ông, mà ở khắp nơi trên thế giới.

Cậu bé Frank mê khoa kiến trúc ngay khi còn học tiểu học. Cả ngày không ra ngoài chơi với các bạn, chỉ đến xưởng gỗ của ông nội thu lượm những mảnh gỗ vụn đem về chất đầy phòng. Những ngày giờ không bận học, cậu dùng những mảnh gỗ ấy xây ngay trên sàn phòng khách những ngôi nhà, những tòa lâu, có khi cả một thành phố. Bạn bè của cha mẹ cậu đến nhà chơi, thấy phòng khách trở thành “mô hình” kiến trúc, ai cũng vui thích đứng coi. Nhưng thật tình lúc bấy giờ, không ai, kể cha mẹ cậu, dám tin rằng sau này cậu bé dựng “mô hình” kia, có thể biến những “mô hình” ấy thành những tòa nhà nổi danh.

Năm 17 tuổi (1947), Gehry theo gia đình sang California sống. Từ đó, ai cũng nghĩ ông là người Mỹ.

Công trình kiến trúc đầu tiên của Gehry là ngôi trường luật khoa của Los Angeles. Tiếp theo, là một chuỗi dài những công trình quan trọng: - Trung tâm văn hóa Mỹ tại thủ đô Paris (Pháp); - một trung tâm doanh nghiệp tại thủ đô Prague (Thụy-Điển); - một viện bảo tàng tại thành phố Minneapolis (Hoa-Kỳ); - một khách sạn tại thành phố Kobe (Nhật-Bản).



Gehry

Nhưng tất cả những công trình kiến trúc vừa kể sẽ không còn đồ sộ nữa, nếu đem đặt cạnh công trình mới đây, cũng của chính Gehry: *Viện Bảo Tàng Tân Nghệ Thuật Guggenheim* ở Bilbao (Tây-Ban-Nha).

Năm nay Gehry đã 68 tuổi. Không biết sau công trình này, ông còn có công trình nào đồ sộ hơn nữa không. Nhưng các đồng nghiệp của ông, cũng như những người có thẩm quyền về khoa kiến trúc, đều nhận định giống nhau là chỉ riêng viện bảo tàng Bilbao cũng đủ cho Frank Gehry lưu danh.

Xin nêu vài con số: Kinh phí xây cất là 210 triệu đô-la Mỹ; phần kiến trúc chính là một hành lang dài 130 thước, rộng 25 thước.

Nhưng điều làm cho mọi người ngạc nhiên và thán phục không phải ở phí tổn và kích thước. Phí tổn đó và kích thước đó cũng không có gì ghê gớm. Điều đáng nói là cái táo bạo của nhà kiến trúc-nghệ sĩ đã tạo nên cái tân kỳ cho công trình: Tường, vòm, mái đều được kiến tạo bằng những vật liệu đặc biệt, và có hình dáng lạ mắt. Tường và vòm xây bằng ti-tan và đá vôi màu cam; mái bằng hợp kim ti-tan. Hành lang triển lãm là một con rắn đang uốn khúc;

mái chung của tòa nhà là một đóa hoa khổng lồ. Ngắm một lúc lâu, người nào cũng có cảm tưởng là tòa kiến trúc không đứng yên trên mặt đất, mà đang lơ lửng giữa trời, nó đang từ từ bay lên. Nhìn từ xa, cái mái cũng rất lạ: Nó óng ánh như ức chim bồ câu, khi hồng, khi tím; nó đổi màu theo màu mây trên trời. Ban đêm, cả tòa nhà như có một làn sương trắng đục phủ kín.

Phẩm bình về một công trình kiến trúc, không ai có thẩm quyền bằng các kiến trúc sư. Thì đây, một ý kiến của một chuyên gia phát biểu dưới một hình thức nghệ sĩ. Kiến trúc sư Moshe Safdie, cũng là người Mỹ gốc Gia-Nã-Đại, nói: "Với viện bảo tàng Bilbao, Frank Gehry đã viết nên một bản nhạc tuyệt vời". Và kỷ yếu 1997 của hội kiến trúc Âu Châu ghi: "Mẫu kiến trúc của viện bảo tàng Bilbao đã làm cho những viện bảo tàng khác trên thế giới trở thành lạc hậu về hình thức".

Nhưng nói về một viện bảo tàng nghệ thuật, mà chỉ nói về tòa nhà, thì chẳng khác gì ăn bánh mà chỉ mới ăn vỏ, chớ chưa ăn tới nhân. Trong thực tế, viện bảo tàng Guggenheim của Bilbao chưa có đủ "nội dung". Có lẽ cũng phải vài năm

nữa, *Quỹ Solomon Guggenheim*, cơ sở *Sưu Tầm Peggy Guggenheim* ở Venise (Ý), và *Viện Bảo Tàng Guggenheim* của New York mới cung cấp đủ phương tiện, nhân sự, và phần ruột (tức họa phẩm, điêu khắc phẩm) cho viện bảo tàng này.

Tác Hại Của Truyền Hình

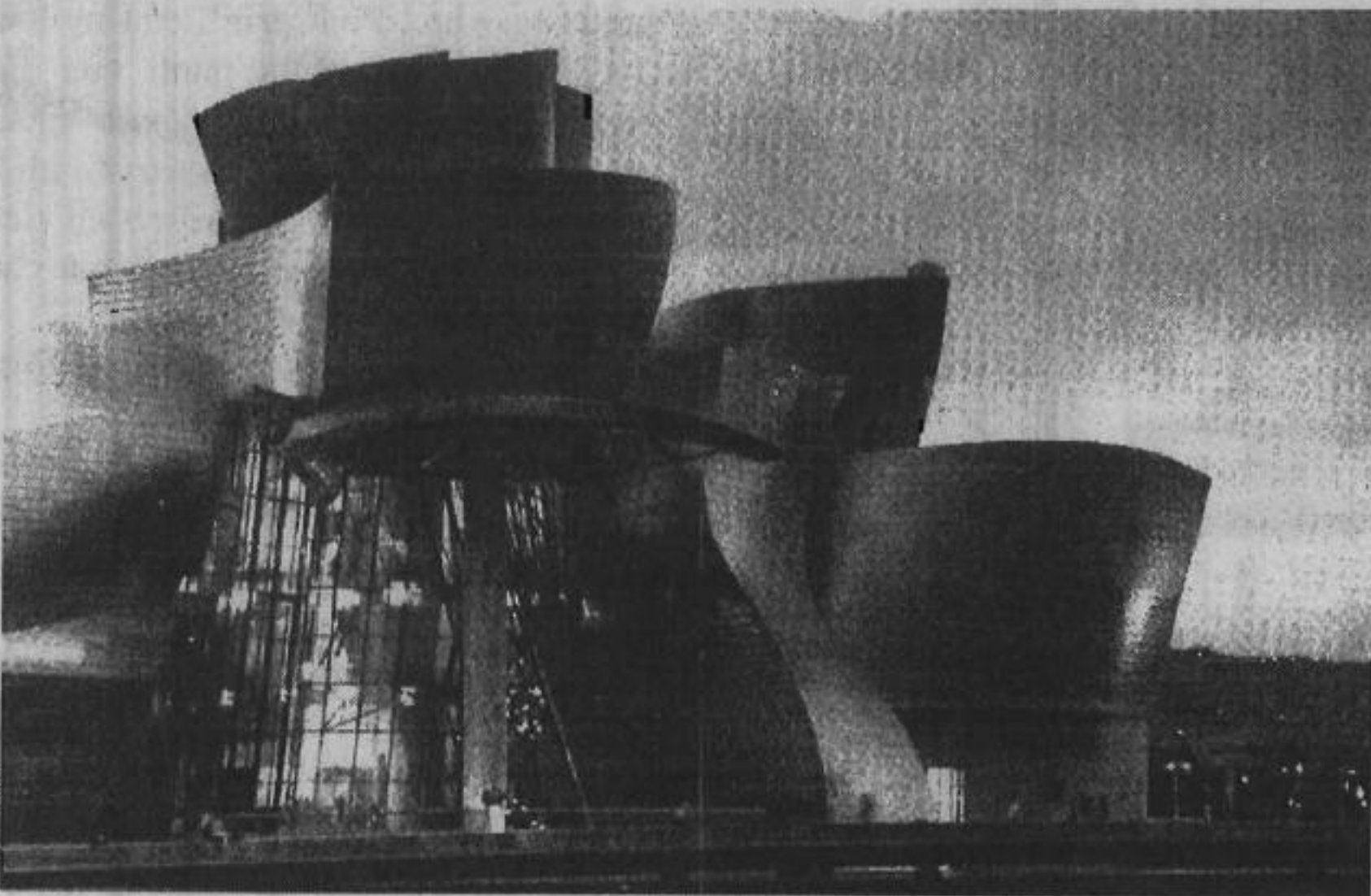
Bất kỳ thứ thuốc nào, kể cả thuốc bổ, cũng đều có "tác dụng phụ", tiếng Anh gọi là "side effect". Đôi khi, chính những "tác dụng phụ" này mới là điều đáng nói.

Riêng về truyền hình, tác dụng hữu ích thì không cần phải bàn nữa. Truyền hình đã tự mình khẳng định địa vị trong mọi gia đình. Không nhà nào có thể thiếu cái máy truyền hình. Nhưng chính vì có nó, và vì người ta cần đến nó quá nhiều, nên mới có vấn đề. Cái máy truyền hình cũng giống như một cái tách. Người ta dùng cái tách để uống trà, uống cà-phê. Nhưng người ta cũng có thể dùng cái tách đó để uống rượu mạnh, có thể rất ngon, nhưng cũng rất có hại cho sức khỏe.

Trước đây cũng đã khá lâu, một thuật ngữ mới được đưa vào sử dụng: "Hội chứng truyền hình", hoặc ngắn hơn, "bệnh truyền hình". Thuật ngữ lên tiếng báo động, nhưng không mấy người để ý. Tuy nhiên, "bệnh truyền hình" chỉ đề cập đến tình trạng tâm trí không được minh mẫn tự nhiên của những đứa trẻ quá mê coi truyền hình. Thuật ngữ chỉ nhấn mạnh ở sự "lấn chiếm thời gian" của truyền hình, không nhấn mạnh về nội dung các chương trình đã ảnh hưởng đến các em như thế nào.

Nhưng trong vài chục năm gần đây, tại Hoa-Kỳ có những cơ quan, những tổ chức, chuyên tâm nghiên cứu về tác hại, chỉ về tác hại không thôi, của truyền hình. Một trong những tổ chức đó, *Cultural Indicators Project* (CIP), đã nhiều lần công bố kết quả điều tra của họ, khiến mọi người không thể làm ngơ.

Gần đây hơn, giáo sư George



Viện bảo-tàng Bilbao ban đêm

Gerbner viết liên tục nhiều bài báo, rồi viết sách, công bố quan điểm riêng về vấn đề trên. Gerbner năm nay 77 tuổi, đã dành trọn 30 năm để trình bày và thảo luận với những nhà chuyên môn, với những người có thẩm quyền, về lợi hại của truyền hình. Ông đã phát biểu một ý, mà mọi người phải công nhận là chân lý: "Ngày xưa tôn giáo chi phối cuộc sống chúng ta. Ngày nay, truyền hình làm công việc đó. Vậy, chúng ta phải đặt đúng nó vào tầm mức quan trọng".

Gerbner chuyên dạy về truyền thông đại chúng, và cho đến nay, đã 25 năm giữ chức khoa trưởng khoa truyền thông Annenberg của đại học Pennsylvania.

Sau đây là những số liệu và nhận định của các tổ chức nghiên cứu về "truyền hình" của Bắc-Mỹ, của riêng Hoa-Kỳ, đặc biệt là của CIP, và của giáo sư Gerbner.

Chỉ xin nêu những cái tiêu biểu:

- Năm 1977, Ronny Zamora, 15 tuổi, dùng súng bắn chết một bà cụ 82 tuổi. Luật sư Ellis Rubin lãnh biện minh cho thiếu niên can phạm, xác nhận thân chủ của mình có bắn chết một người, nhưng xin tòa tuyên bố đương can "vô tội", với duyên cớ "đã coi truyền hình quá nhiều". Luật gia nhắc tòa: "Nếu tòa kết án thân chủ của tôi, thì xin tòa phải truy tố truyền hình về tội đồng lõa". Bồi thẩm đoàn hiểu rõ ý của luật gia, nhưng không bị thuyết phục.

Cuối cùng, Zamora vẫn bị buộc tội giết người.

- Các tổ chức điều tra có cả đồng hồ sơ để kết luận rằng truyền hình đã đóng vai trò xúi giục thiếu niên phạm tội. Riêng tại Mỹ, hồ sơ ghi nhận từ năm 1971 trở về trước, đã có trên 3000 vụ. Reed Hundt, chủ tịch Ủy Ban Toàn Quốc Truyền Thông Hoa-Kỳ, nói: "Con số 3000 chỉ là con số ghi nhận từ các pháp đình. Ngoài ra, còn rất nhiều vụ thiếu niên phạm pháp do ảnh hưởng tai hại của truyền hình, mà báo chí không tường thuật".

- Năm 1956, một tài liệu công bố kết quả nghiên cứu về nhi đồng ghi nhận: Những em bé 4 tuổi hàng ngày coi chương trình hoạt họa Woody Woodpecker (có nhiều pha bạo lực), thường đánh các bạn trong lớp mẫu giáo, thường phá đồ chơi của các bạn, nhiều hơn những em cùng tuổi chỉ xem chương trình hoạt họa *The Little Red Hen* (chỉ có những cảnh hiền lành).

- Năm 1981, giáo sư Brandon Centerwall, chuyên về dịch-tễ-học tại đại học Washington, đã nhận định rằng những vụ giết người gia tăng rất rõ ở Bắc-Mỹ, kể từ năm 1955, khi máy truyền hình đã được dùng rộng rãi trong vùng. Riêng tại Nam-Phi, những vụ giết người chênh lệch thật rõ ràng trước và sau ngày dân chúng được phép dùng máy truyền hình: Trước năm 1975 (năm giải tỏa lệnh cấm), cũng có nhưng

ít; từ năm 1975 trở về sau, những vụ giết người càng lúc càng nhiều.

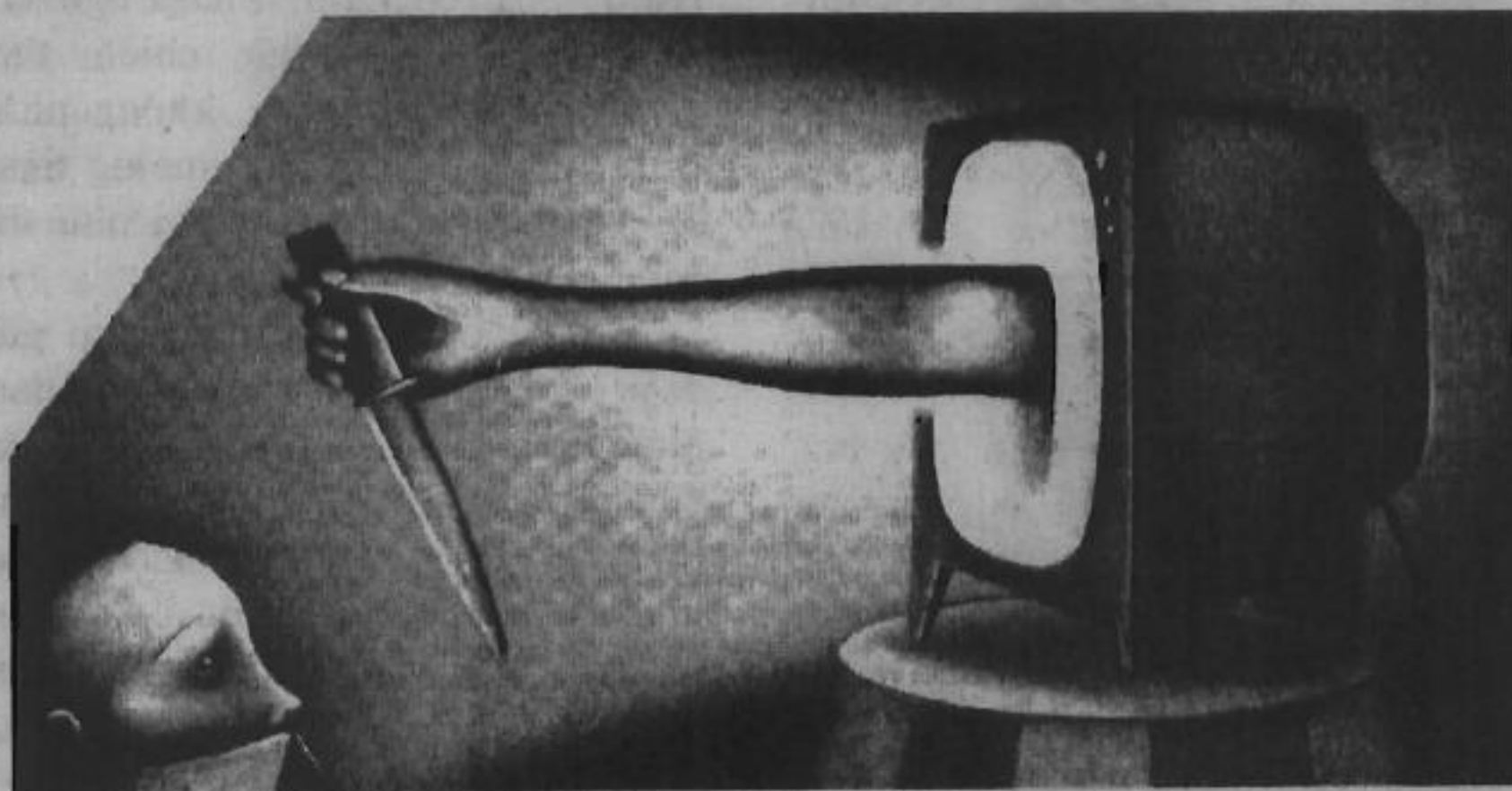
- Năm 1960, giáo sư Leonard Eron, dạy tâm lý học tại đại học Michigan, công bố một nhận định tổng kết rằng số lần những học sinh 8 tuổi giở trò bạo lực với các bạn, luôn luôn tỉ lệ thuận với số chương trình truyền hình các em coi. Đến năm 1982, ông công bố tiếp một nhận định quan trọng: Những người đàn ông hồi trước 8 tuổi thường coi những chương trình truyền hình có bạo lực, khi trưởng thành và có gia đình, thường gặp phiền phức với luật pháp, vì họ hay dùng bạo lực với vợ con của chính họ. Có khi họ còn là thủ phạm những vụ đả thương trí mạng, hoặc cố sát.

- Năm 1971, trên chương trình *Television Violence and Child Aggression* (Bạo lực truyền hình và trẻ em hung dữ), giáo sư Monroe Lefkowitz nhận định rằng nếu vào năm 8 tuổi đứa trẻ nào thấy nhiều bạo lực trên truyền hình, thì đến năm 18 tuổi nó sẽ thành một thiếu niên hay sinh sự.

Ngày nay, khoảng chín chục phần trăm người Mỹ tin rằng những chương trình truyền hình bạo lực có hại cho xã hội. Năm 1968, tổng thống Lyndon Johnson cho thành lập một Ủy Ban Liên Bang phụ trách tìm nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa bạo lực. Phúc trình của ủy ban này, cùng với phúc trình của Bộ Trưởng Y Tế Hoa-Kỳ, xác nhận rằng những chương trình truyền hình bạo lực đã đóng một vai trò rất tích cực trong những vụ án hình mà can phạm là vị thành niên.

Nhưng những tiếng la báo động ấy vẫn không đủ.

Một buổi tối, trong khi đang tạm trú tại một lữ quán trên đường đi công tác, Paul Simon, thượng nghị sĩ của tiểu bang Illinois, mở truyền hình ra coi. Ông kinh hoàng khi trông thấy trên màn ảnh cảnh một người bị kẻ thù cắt đứt đôi bằng một lưỡi cưa máy. Mấy ngày sau, tại trụ sở thượng viện, ông đề trình một dự án luật "chống bạo lực trên hệ thống



Ti-vi trao dao cho trẻ em

truyền hình". Được ban hành năm 1990, đạo luật này cũng có tạo được một bước hòa hoãn cho những nhà sản xuất chương trình: Có "thông báo" ở đầu mỗi chương trình có bạo lực. Nghe không khác bao nhiêu với câu "coi chừng chó dữ"!

Người ta không cấm được người sản xuất. Và lại, người ta cũng không thực tâm muốn cấm, vì người ta nghĩ người lớn thì coi gì cũng được. Truyền hình bạo lực chỉ có hại cho trẻ con mà thôi! Người ta liền nghĩ ra cách để trẻ con không mở được những chương trình có bạo lực. Nhưng rồi cũng không đi tới đâu, vì trẻ con thường tinh ý hơn người lớn về những mẹo vặt.

Theo phúc trình mới nhất của giáo sư George Gerbner, thì hiện nay trên hệ thống truyền hình trên đất Mỹ có: 5 cảnh bạo lực trong mỗi giờ phát hình; 5 vụ giết người trong một buổi tối; 25 hành vi bạo lực trong giờ phim hoạt họa mỗi buổi sáng thứ bảy dành cho trẻ em.

Center for Media and Public Affairs đã thử đếm trên tất cả hệ thống truyền hình bắt được tại thủ đô Washington, trong một ngày thôi, thử xem có bao nhiêu hành vi bạo lực. Kết quả thật đáng sợ: 2605 vụ. Mà hầu hết những chương trình này đều phát hình vào buổi sáng, trong giờ người lớn phải đi làm, ngồi trước TV toàn là trẻ em!

CIP thì ước lượng, khi bước qua tuổi trưởng thành, mỗi thiếu niên đã nhìn thấy trên truyền hình khoảng 8 ngàn vụ giết người, và khoảng 100 ngàn hành vi bạo lực khác.

Đặc san của *American Medical Association*, số cuối năm 1992, công bố kết quả điều tra như sau: Một đứa trẻ Mỹ, trước khi tròn 18 tuổi, đã: coi 27 giờ truyền hình mỗi tuần; trông thấy khoảng 40 ngàn vụ giết người; và khoảng 200 ngàn vụ bạo hành khác.

Giáo sư Gerbner buồn rầu nhận xét: "Vấn biết, trong những câu chuyện thần tiên cũng có đổ máu; trong những vở kịch của Shakespeare

cũng có giết người; trong báo chí cũng có tội ác; và trong sách giáo khoa cũng có chiến tranh, cũng có những trận đánh... Nhưng những cái đó đều được hạn chế. Trái lại, ngày nay với truyền hình, thì bạo lực trở thành chủ yếu và không giới hạn".

Căn cứ vào hồ sơ của CIP về 3.000 buổi phát hình, trong đó có tất cả khoảng 35.000 vai, giáo sư Gerbner phân tích:

- Người Mỹ dành một phần ba thì giờ rảnh cho truyền hình, hai phần ba còn lại cho 10 loại giải trí khác.

- Trừ những bộ phim truyền nhiều tập, chỉ có chưa tới một phần ba phụ nữ đóng trong những chương trình truyền hình.

- Thành phần nghèo trong xã hội (khoảng 13 phần trăm dân số) thỉnh thoảng mới thấy xuất hiện trong các chương trình. Tỷ lệ chỉ là 1,3 phần trăm.

- Trong 40 nạn nhân bị bạo hành ngoài xã hội, người ta đếm được 22 người thuộc các chủng tộc thiểu số, 17 phụ nữ da trắng, và 1 người đàn ông da trắng.

- Trung bình cứ 10 phụ nữ là thủ phạm bạo hành, thì có 16 phụ nữ là nạn nhân bị bạo hành.

- Trong những phụ nữ chủng tộc thiểu số, số nạn nhân cao gấp đôi số thủ phạm.

Giáo sư Gerbner kết luận: "Đây là hội chứng xã hội băng hoại" (mean world syndrome), một tình trạng xã hội mà truyền hình mô tả, như thể là mong muốn được như thế. Dường như chúng ta phải cần đến một "nhà nước cảnh sát" sẵn sàng trừng trị, vì tội phạm đầy dẫy. Và người Mỹ chúng ta phải duy trì hình phạt tử hình. Tất cả, chỉ vì chúng ta được "nuôi dưỡng bằng bạo lực" ngay từ hồi nhỏ, để trở thành những phần tử gây hấn, sẵn sàng làm hại người khác, và những người khác kia trở thành những người lúc nào cũng bất an, cũng đề phòng, cũng sợ hãi. Đó là tác hại của truyền hình".

Nhưng Gerbner biết những người

mê truyền hình không làm khác được. Họ biết có một số án tử hình, án chung thân, là do ảnh hưởng xấu của truyền hình bạo lực góp phần tạo ra. Nhưng họ vẫn thích coi những chương trình bạo lực, và để con em của họ coi. Họ là ai? Họ thuộc những gia đình ít học, có thu nhập thấp, nói chung là thành phần không có thể lực gì trong xã hội. Cách sống và sự suy nghĩ của họ dường như phó mặc trật tự an ninh và đạo đức của xã hội vào tay một chính quyền quân phiệt thật mạnh, để mở ra những "cuộc chiến tranh" chống tội phạm, chống ma túy... Cái gì cũng "chiến tranh chống..." Gerbner châm biếm: "Có lẽ những nhà sản xuất chương trình bạo lực muốn tạo dựng một chế độ tân phát-xít, để giải trí".

Giáo sư Gerbner rất có lý trong khi nhận định. Bình tĩnh đối chiếu với thực tế, đừng nói tăng lên, cũng đừng nói ít đi, thì "bạo lực trên truyền hình" là "bạo lực phóng đại" cả về chất và lượng: Tàn bạo hơn, và quá nhiều. Có người nói nhiều hơn thực tế gấp trăm lần.

Nhưng nói về tác hại của truyền hình, mà chỉ nêu ra khía cạnh "bạo lực", không động đến mặt "tình dục", thì đúng là thiếu sót.

Center for Population Options nêu một con số: Một thiếu niên Mỹ, mỗi năm nhìn thấy trên truyền hình, khoảng 14 ngàn cảnh gợi dục.

Tất nhiên, không phải ai cũng tán thưởng ý kiến của giáo sư Gerbner, nhất là giới làm chương trình truyền hình. Họ công kích ông là không xét kỹ nội dung, ý nghĩa của từng chương trình, mà chỉ căn cứ vào số lượng để lên án. Gerbner trả lời: "Bạo lực là những hành động giết người, hoặc gây thương tích. Những hành động ấy thuần vật chất, hiển nhiên, không thể nào nghĩ là cái gì khác hơn là bạo lực. Dù cái bạo lực ấy được thực hiện với nụ cười tươi, hay với nét mặt nghiêm nghị, thì cũng vẫn là bạo lực. Nếu bạo lực được kín đáo che giấu, thì đó là những viên thuốc độc bọc đường.

Đối với con trẻ, tác hại của những cuốn phim hoạt họa bạo lực không xảy ra tức thì. Nó âm ỉ, và chính điều này mới đáng sợ”.

Cuối cùng, chúng ta cũng nên hiểu qua ảnh hưởng của những chương trình truyền hình có nhiều tác hại như vừa nói, đối với khán giả ngoài đất Mỹ.

Riêng tại Gia-Nã-Đại, Ronald I. Cohen, chủ tịch Hội Đồng Qui Lệ Truyền Thanh Truyền Hình Liên Bang, nói: “Chúng ta phải hạn chế bạo lực trong những chương trình của chính chúng ta, và ngăn chặn tác hại của những chương trình của người Mỹ”.

Còn các nơi khác? Đây là nhận định chung: Một nửa lợi tức của các nhà sản xuất chương trình Mỹ được thu từ ngoại quốc. Và chỉ có những chương trình bạo lực và tình dục mới “bán chạy”. Là vì hai thứ này không vướng cái rào cản ngôn ngữ. Không cần biết tiếng, cũng hiểu được bạo lực và tình dục. Và cứ như thế, hàng ngày có khoảng 300 triệu trẻ em của 80 nước trên thế giới, theo dõi những chương trình truyền hình kia.

Lương tâm của nhân loại nói chung đang đánh thức lương tâm của các nhà sản xuất chương trình! ●

câu chuyện thời-sự:

Chuyện Dài Tình-Ái Lãng-Nhăng của Tổng-Thống Clinton

Phạm Phong Dinh

Tổng thống Hoa kỳ Bill Clinton cùng ban tham mưu và nhóm luật sư Bob Bennet đang bán xức xích lo hồ sơ “chạy đạn”, chuẩn bị cho phiên tòa xử đơn kiện Tonton sách nhiễu tình dục của cô Paula Jones sẽ khởi diễn vào đầu tháng 5.1998 tới đây. Trong lúc tang gia bối rối không biết ăn làm sao nói làm sao với bàng quan thiên hạ và quốc dân đồng bào, thì đúng một cái xảy ra thêm vụ cô sinh viên Monica Lewinski tiết lộ câu chuyện giao du thân mật với Tonton không những chỉ một lần như cô Jones, mà tổng cộng tới... 37 lần lận.

Đầu năm đầu tháng Tonton đang chuẩn bị đọc diễn văn đầu năm theo truyền thống trước quốc dân. Câu chuyện động trời ấy chưa biết đúng hay sai, nhưng nó có sức công phá mạnh như một quả bom, đã làm cho cả nước Mỹ phải rúng động và làm cho vị nguyên thủ quốc gia cũng lúng túng không ít khi được phỏng vấn trên truyền hình. Gương mặt của “người” bỗng chốc trông già hẳn đi, sức nặng của búa rìu dư luận và tầm mức kinh khủng của câu chuyện đã làm cho Tonton nói... hết ra hơi. Tuy nhiên, may phước cho ông là vị đệ nhất phu nhân, bà Hillary Clinton đã hậu thuẫn chồng hết mình, thúc chồng anh dũng tiến lên oánh nhau với kẻ thù giấu mặt mà bà gọi là “cuộc tấn công của nhóm cánh hữu”.

Làm tổng thống Hoa Kỳ khổ quá là khổ vì cứ bị những trò ma nớp chính trị quần cho nhừ tử. Những cũng tại tính hào hoa ưa lãng nhăng, cho nên tổng thống Clinton mới là cái mục tiêu ngon

lành cho mọi thế lực đen tối khai thác.

Monica Lewinski là ai mà đủ sức làm rùm beng cả nước Mỹ và có lúc người ta đã nghĩ đến giải pháp cho ông Clinton về hưu non như trường hợp của ông Nixon năm nào?

Câu chuyện khởi đầu từ mùa hè năm 1995. Theo thông lệ, hàng năm Tòa Bạch Ốc đều tuyển hàng trăm sinh viên tốt nghiệp đại học tập sự và làm việc không công trong các phòng ban thuộc phủ tổng thống. Có đến 250 sinh viên được nhận vào tập sự, và được gọi là những “intern”. Trong số những cô cậu ấm tốt số ấy có một cô gái tóc đen 21 tuổi, dáng người không được... gầy lắm, tròn trịa mập mạp, khuôn mặt dễ cảm, ăn nói liến thoắng. Cô gái ấy tên là Monica Lewinski. Gọi là những cô cậu ấm tốt số là vì muốn vào làm việc trong phủ tổng thống, dù là không lãnh xu ten nào, học lực giỏi chưa đủ mà còn phải có thể thần nữa. Một số không nhỏ trong hàng trăm mầm non của đất nước ấy sẽ được tuyển dụng chánh thức, hưởng lương cao và sẽ được phân phối đi làm trong các bộ, sở, hay ngay tại phủ tổng thống. Monica vốn là con gái của bác sĩ nổi tiếng về ung thư Bernard Lewinski. Cả gia đình êm ấm gồm hai ông bà Lewinski, hai cô cậu Monica và Michael sống trong một ngôi biệt thự đất tiền 1,6 triệu đô la ở khu sang trọng Beverly Hills. Tuy nhiên đến năm 1987 thì hai ông bà ly dị, bà Marcia giành được quyền giữ con, ông Bernard phải trợ cấp mỗi tháng cho ba người là 6.000 mỹ kim. Riêng ông Bernard dọn về ở trong một căn nhà khiêm tốn hơn, trị giá 700.000

đồng, chỉ cách căn nhà của cô Nicole Brown Simpson vài con đường. Monica sống với mẹ là bà Marcia trong khu Watergate, không xa nhà cụ Thượng Dole mấy. Thuở còn học ở trường trung học Beverly Hills, Monica đã từng nổi tiếng trong những hoạt động kịch nghệ của trường. Vì có vóc dáng tròn mập trên mức trung bình nên cô ít được bạn trai tỏ tình. Có lẽ vì thiếu thốn tình ái, cho nên sau này được tổng thống nhòm ngó và chăm sóc trên mức tình cảm thì cô bèn xoắn lấy, dù cho trời có... búa ba búa cô cũng quyết không chịu nhả. Chính một cô bạn cùng học ở trường Beverley Hills, cô Eden Sassoon, con gái chủ hãng mỹ phẩm danh tiếng Vidal Sassoon cho biết: "Mặc dù không phải là bạn thân thiết gì, nhưng Monica tới nhà chúng tôi miết. Monica thuộc loại người bám riết lấy mà không cần biết người ta có bằng lòng hay không". Và cũng vì cô đeo dính như sam như vậy nên lũ tập sự intern đã đặt cho cô biệt danh là "kẻ theo đuổi" (stalker). Cô càng đeo miết Tonton càng hoảng cho nên sau này khi cô mới làm được vài tháng, "người" đã khéo léo búng cô qua làm cho bộ quốc phòng (tức Pentagon, còn gọi là Ngũ Giác Đài) ở mãi tận miền Virginia lặn. Một nhược điểm khác của Monica

và cũng là một khía cạnh dễ bị khai thác lợi dụng là tính hay xúc động và ưa giúp đỡ người khác, mặc dù chúng bạn rất sợ cái miệng tía lia không bao giờ liến da non của nàng. Có thể nào Tonton đã... năn nỉ ỉ ôi tội nghiệp qua mà em, cho nên nàng mới mở lòng từ tâm mà "thối" cho mấy cú chằng.

Bà Marcia Lewinski là một nhà văn từng viết những mẫu chuyện nhỏ cho tờ *Hollywood Reporter* và có in được một quyển sách, tựa là "*The Private Lives of Three Tenors*", viết về ba danh ca nổi tiếng thế giới Jose Carreras, Placido Domingo và Luciano Paravotti. Nhờ có tăm tiếng, giao thiệp rộng, quen biết với Walter Kaye, một trùm tư bản trong nghề bảo hiểm đã về hưu, và là một nhà mạnh thường quân của đảng Dân Chủ, cho nên bà Marcia đã gửi gắm Monica dễ dàng để được nhận vào tập việc trong Tòa Bạch ốc. Đó là vào tháng 6.1995, sau khi Monica đã tốt nghiệp khoa phân tâm học (Psychology) từ trường Lewis and Clark College. Cô được nhận vào làm việc cho ông Leon Panetta, chánh văn phòng phủ tổng thống (chief of staff).

Tòa Bạch ốc được kiến tạo thành ba phần chính. Phần trung tâm là nơi tổng thống tiếp kiến những vị nguyên thủ quốc gia, trình quốc thư,

lễ lạc, tiếp tân, v.v.. Từ khu trung tâm vươn dài hai dãy hành lang và tận cùng bằng hai cánh Tây và Đông. Khu Đông dùng làm nơi cư trú của gia đình tổng thống. Khu Tây là khu vực quan trọng nhất, chính nơi đây quyết định chính sách và vận mạng quốc gia, với những phòng họp của hội đồng bộ trưởng (cabinet room); phòng làm việc của tổng thống (oval room) và phó tổng thống; phòng của ông chánh văn phòng Leon Panetta, xếp trực tiếp của Monica cùng nhiều văn phòng làm việc của hầu hết nhân vật chủ chốt trực thuộc phủ tổng thống.

Buổi gặp gỡ định mệnh đầu tiên giữa Tonton và người đẹp Monica xảy ra trong một buổi dạ tiệc hồi tháng 11.1995. Monica đã chọn mặc một chiếc áo đẹp quyến rũ với chiếc nón nỉ đen đính chiếc nơ trắng nhỏ xinh xắn. Bao quanh bởi một rừng sinh viên nam nữ trẻ xinh đẹp, nhưng không hiểu trời xui đất khiến như thế nào mà ông Clinton đã chiếu tướng ngay đúng vào vị trí của Monica. Trong một đoạn phim video chiếu lại trên đài truyền hình, người ta thấy ông tiến tới ôm Monica vào lòng theo thủ tục, như bất cứ một intern nào trước đó. Monica tỏ ra hết sức xúc động trong dịp đó. Không biết có một sự chiếu cố đặc biệt nào hay không, nhưng chỉ qua tháng sau Monica được tuyển chọn trở thành nhân viên chính thức, làm việc ăn lương cho phủ tổng thống, thuộc Vụ Lập Pháp (Legislature Affairs), một chức vụ mà bất cứ một sinh viên tập sự nào cũng thèm nhỏ dãi. Nhưng đối với Monica thì không, bởi vì nàng phải dời qua làm việc tại cánh Đông, xa cách với người đàn ông quyến rũ, đẹp trai mà nàng thậm yêu đến mấy núi mấy sông. Cho nên dù không có việc gì liên hệ với khu Tây, Monica vẫn kiếm một cái cớ nào đó để lảng vảng trước văn phòng Tonton.

Chính trong khoảng thời gian bắt đầu nhiệm vụ tại Vụ Lập Pháp này, theo lời Monica tiết lộ với bà bạn gái Linda Tripp, mối tình vụng trộm



Người đẹp hờ-hớ Monica Lewinski và ông Tổng-thống đa-tình Bill Clinton

của hai người nảy nở, với sự tiếp tay của bà Betty Currie, thư ký riêng của tổng thống. Hai người thường lên gặp nhau tại một căn phòng lớn nằm sau lưng phòng làm việc Oval Room của tổng thống, thường là trong buổi xế chiều hay đầu hôm. Sau khi bà Betty đã trông trước trông sau không thấy bóng dáng khả nghi nào, Monica bèn a lạt sô nhào vô. Cũng theo lời kể lại của người đẹp thì Tonton đã nêu ra một nguyên tắc làm tình bất di bất dịch. Đó là chỉ được hôn hít và động tác cuối cùng kết thúc cuộc chiến là làm cho Tonton "chết" bằng mồm. Tonton giải thích như sau: "Ở từng tuổi này, qua không thể liều lĩnh giao hợp mí em được". Không biết Tonton sợ cái gì, bệnh AIDS, phong tình hay cái nón sắt trên bụng cô nàng.

Cuộc tình kéo dài cho đến tháng 4.1996 thì những nhân vật chủ chốt của phủ tổng thống đánh hơi thấy điều bất tường. Giữa lúc vụ án của bà chằn Paula Jones còn chưa thấy ánh sáng cuối đường hầm nào, dính thêm con dao nhí sinh viên này càng chết. Tổng thống mà nằm áp thì cả bọn sẽ thất nghiệp đi ăn mày, cả lũ. Cho nên nhân viên Tòa Bạch ốc tìm cách rút Monica ra khỏi Tonton càng sớm càng tốt. Không ai còn lạ gì cái tính hào hoa ba lạng nhăng của "người", cho nên bất cứ phòng ban nào cũng cố tuyển nhiều bông hoa biết nói vào làm việc để thu hút Tonton tới phòng ban của mình, từ đó mới có thể đệ đạt, báo cáo, trình bày công tác. Quả nhiên đòn phép đó hiệu nghiệm như thần, Tonton ít khi ngồi chết bẹp dí trong toà nhà Oval Room thênh thang mà thường thả bộ đó đây khắp chốn, gọi là thăm dân cho biết sự tình. Trong lúc đó thời may bên Ngũ Giác Đài, tức Bộ Quốc Phòng Mỹ, gọi qua cho hay cần ứng viên vào làm phụ tá cho ông Kenneth Bacon, phát ngôn nhân Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ. Ông chánh văn phòng Leon Panetta bèn ký giấy cái rụp thả nàng Monica đi liền. Đúng ra ông phải giới thiệu thêm

nhiều sinh viên xuất sắc khác mới phải.

Lại một lần nữa, Monica trúng được một cái job thơm lừng, với số lương 30.658 đô la một năm, khoảng 46.000 gia kim. Công tác của Monica tại Ngũ Giác Đài kéo dài được một năm rưỡi. Làm phụ tá cho nhân vật cao cấp của bộ Quốc Phòng, nàng đã có dịp đi đây đi đó khắp thế giới nhiều lần, nhưng nàng không màng gì tới việc chăm sóc hoạn lộ bằng cách trau dồi khả năng giao tiếp và chính trị mà chỉ dành hầu hết thì giờ trong ngày để tán chuyện phiếm, gọi điện thoại đi lung tung khắp nơi nói chuyện riêng.

Trong thời gian từng sự tại bộ Quốc Phòng, Monica làm quen với bà bạn sồn sồn Linda Tripp ngồi cách nàng không bao xa. Với cái miệng thuộc loại thầy chạy, nói ngày nói đêm không nghỉ, chẳng mấy chốc nàng đã phun ra từ tận đáy lòng những tâm sự thầm kín và kinh khủng nhất mà bà Linda Tripp mới nghe qua đã thấy lông tóc gáy dựng đứng cả lên. Linda Tripp ba chân bốn cẳng chạy tới hỏi ý kiến bà Luciane Golberg, tác giả quyển "Madame Cleo's Girls" viết về ba cô gái bao hạng sang, ấn hành năm 1992. Bà này còn đang thai nghén một tác phẩm khác viết về những vệ binh tiểu bang Arkansa dẫn gái cho vị thống đốc Clinton thời chưa làm tổng thống. Có thể nói Golberg là một nhân vật không có thiện cảm với ông Clinton. Golberg đã xúi bà Tripp kín đáo gắn máy thu băng trong người và thu lại tất cả những cuộc nói chuyện với Monica. Monica đã tiết lộ cho bà biết nàng có quan hệ sinh lý với TT Clinton từ tháng 12.1995 cho đến khi nàng rời Tòa Bạch ốc tháng 4.1996, tổng cộng là 37 lần. Trong đó không dưới 20 lần nàng ủng hộ chiến sĩ bằng mồm, đến độ Monica đã nói đùa với Tripp rằng rồi đây nàng sẽ làm phụ tá đặc biệt cho Tonton, đặc trách... thổi kèn (nguyên văn đã được tự ý kiểm duyệt từ báo chí là b.. j., tức từ

nhóm chữ *blow job*). Trong thời gian làm bên bộ Quốc Phòng, thỉnh thoảng Monica cũng cố chạy về Washington thăm người yêu trong đêm, nhiều lần nàng bị vệ binh gác cổng chặn lại bảo chờ, vì Tonton đang có... người trong phòng. Hai người vẫn thường xuyên trao đổi điện thoại, theo lời Monica, hai bên cũng tặng quà cho nhau. Nàng tặng người tình già một chiếc cà-ra-oách và một con ếch lưu niệm. Chàng tặng lại nàng một chiếc áo, bộ sách *Leaves of Grass* (Những Cọng Cỏ) của Walt Whitman. Một chứng vật rất quan trọng cho công tố viên Starr mà đến nay vẫn chưa tìm ra là chiếc áo mà Monica khoe với Tripp rằng những giọt mưa móc của quân vương đã vấy lên. Chiếc áo ấy nàng coi như là bảo vật và thề không bao giờ... giặt nó. Nhóm điều tra của Starr cũng đã tìm ra được một số phong bì gửi *courrier* riêng cho bà Betty Currie, thư ký riêng của tổng thống, nhờ trao lại Tonton. Một vài cuộn băng ghi âm Tonton gọi tới Monica trong máy trả lời, nhưng nội dung chỉ là câu chào "Hello" và vài câu vô thưởng vô phạt cùng một số chứng từ trao đổi điện thoại giữa Tonton và cô gái.

Sau khi câu chuyện của Monica và Tripp vỡ tung ra như một trái bom, bà Golberg đã hăm he là ai mà đụng tới bà bạn Tripp thì bà sẽ nói ra hết những cái còn kinh khủng hơn thế. Cho nên tới nay, Tripp đã được miễn truy tố (immunity) về tội phỉ báng tổng thống. Nội dung các buổi nói chuyện giữa Monica và Tripp được thu băng và trao lại cho ông Kennett Starr, công tố viên độc lập. Nội dung câu chuyện sau đó đã được Starr cho công bố, thông qua những tờ báo lớn như *Newsweek*, *New York Times*, *Time*, mà chỉ trong tuần lễ đầu của tháng 1.1998 đã làm cho Tòa Nhà Trắng phải rung chuyển, quần chúng Mỹ kinh hoàng trước đời sống đạo đức và tình dục cầu thả (nếu đúng như những lời cáo giác) của một vị nguyên thủ Hoa Kỳ trong lịch sử chính trị. Trong vòng

hai tuần lễ liền, tuần báo *Time* và đài CNN đã thực hiện một cuộc thăm dò rộng rãi dư luận quần chúng. Kết quả vẫn tương đối khích lệ cho ông Clinton. Một số chủ đề chính được đúc kết như sau: 68% dân Mỹ chịu cách làm việc của TT Clinton; 60% cho rằng ông Starr và ngành truyền thông đã đi quá xa trong việc điều tra đời sống tình dục của ông Clinton. Nếu quả thực Clinton có quan hệ tình dục với Monica Lewinsky, chỉ 34% dân Mỹ khuyên TT nên từ chức; nhưng nếu Clinton thề là không ngoại tình thì 60% bảo ông nên rút lui và tỉ lệ này tăng lên đến 66% nếu ông ta xúi Monica thề dối.

Dư luận quần chúng Mỹ nói chung cho là Monica đã thêu dệt chuyện tình tào lao để giật nổi. Các bạn học của nàng xác nhận rằng Monica nói láo thầy chạy từ thuở còn là học sinh trung học. Tuy nhiên cũng không ít người đặt nghi vấn tại sao TT Clinton can thiệp quá nhiều vào đời tư của Monica. Như việc nhờ ông bạn da đen Vernon Jordan, giám đốc hãng mỹ phẩm Revlon, chạy chọt tìm việc cho nàng, sau khi Monica bị ông xếp Kennett Bacon ở bộ Quốc Phòng bảo nàng tốt hơn hết đi tìm việc khác ngoài hệ thống chính quyền, vì cái tội sao nhãng công việc. Bị chất vấn, Vernon Jordan đã chối bai bãi, bảo là ông giúp Monica chỉ thuần túy vì mối...

từ tâm, chứ không có ai nhờ cậy cả.

Câu chuyện do Monica khởi xướng ngày càng rối bời như mớ bòng bong. Bà Hillary đã thắng phe công tố viên Starr hiệp một khi bà áp lực nhóm luật sư Bennett vận động bà chánh án Susan Wright đồng ý cho tiến hành gấp phiên xử vụ Paula Jones vào đầu tháng 5.1998 tới đây. Nhóm Starr muốn lật ngược thế cờ bất lợi, phải cố hết sức chạy đua với thời gian, tìm cho bằng được những chứng cứ dường như không thể, như bộ sách của Walt Whitman và chiếc áo "ân tình" nọ. Nếu không có những tang chứng ấy, khi ra tòa tuyên thệ làm chứng trong phiên xử của Jones, chắc chắn Monica sẽ chối bay chối biến những gì nàng đã từng tâm sự với Tripp.

Chỉ có duy nhất một cuộn băng mà Starr có thể làm Tonton lo sợ là trong buổi ra tuyên thệ khai báo ở tòa trước đó, Monica đã nói khề với Tripp, vốn đang gán máy thu âm, rằng Tonton biểu nàng hãy khai láo không có quan hệ tình dục với Tonton. Ông bà TT Clinton một lần nữa vượt ngục thở phào khi bà Susan Wright khuyến cáo Starr đừng nên uổng công coi trọng hết thảy những chứng liệu xuất phát từ Monica Lewinski trong vụ xử Jones tới đây. Như vậy giấc mộng lật đổ Clinton ngã xuống ghế tổng thống coi bộ ngày càng âm đạm hơn. Trong khi đó đảng viên Cộng Hòa trong lưỡng

viện quốc hội được lệnh chấp tay sau lưng đứng ngoài ngó, đừng có đại dốt tuyên bố bất cứ gì mà bị hố to. Mặc dù phe Clinton đang có hy vọng thắng thế, một số giải pháp vẫn đang được cân nhắc tung ra để giải tỏa bớt áp lực của dư luận. Một thầy dùi trí tuệ nào đó đã đưa đề nghị, sẵn gã điên Saddam Hussein đang giở chứng không cho phái đoàn kiểm tra LHQ vào cung điện kiểm soát, nại có xâm phạm chủ quyền quốc gia, hãy oánh cho Hussein học... chà là ra. Một chiến thắng dù là bằng không kích của không lực Mỹ lên nước Iraq sẽ tạo nên tiếng vang và đánh lạc hướng dư luận, để công chúng xì hơi bớt. Còn người đẹp Monica ngày chí tối rúc trong căn phòng riêng của nàng, ngượng ngùng không dám chường mặt ra trước hàng trăm ống kính của báo chí truyền hình. Sau Diana, chưa bao giờ báo chí lại được mùa như thế này.

Chuyện dài Monica-Clinton sẽ còn ăn khách dài dài, tha hồ hốt bạc mệt nghỉ. Riêng Monica rồi đây cũng sẽ ăn nên làm ra. Chưa gì mà tờ báo nầy lửa *Penthouse* chuyên đăng hình 101% đề nghị chụp hình Monica và trả cho nàng tới 2 triệu đồng lận. Đứng trước viễn ảnh rồi đây không có bất cứ một công ty nào dám muốn nữa, có lẽ Monica sẽ nhắm mắt ký hợp đồng với *Penthouse* chăng? ●



Ngoài Monica, còn bao nhiêu cô nữa trong các sinh-viên này rơi vào vòng tay tham-lam của "chàng"? Khả-nghĩ quá!

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Hành khách kiểm nhân viên soát vé

Thời buổi kinh tế khó khăn, thất nghiệp đông như ruồi. Mà hễ “túng thì phải tính” nên một công ty tàu hỏa tư nhân bên Vương Quốc Anh có sáng kiến muốn hành khách đảm nhiệm luôn việc soát vé trên các tuyến xe mà họ sử dụng hàng ngày để đi làm.

Công Ty Great Eastern muốn thu dụng kế toán viên, thương nhân và thư ký thuộc khu trung tâm thành phố Luân-Đôn để đảm trách công việc này. Những người ấy vẫn đi làm trên chuyến xe lửa thường lệ nhưng phải mặc đồng phục màu xanh dương của công ty, ngồi trong khu dành riêng cho kiểm soát viên và đảm trách việc loan báo tin tức cũng như chăm sóc vấn đề an ninh cho hành khách. Như vậy, họ sẽ được lãnh 5,25 bảng Anh/giờ, chưa kể một quyền lợi khác khá hơn nhiều, khoảng 3.500 bảng Anh, là được đi tàu hỏa miễn phí!

Great Eastern gọi dự án này là một “chương trình cách mạng bậc cầu cho công ăn việc làm”. Nhân viên của dự án chỉ làm việc trong những giờ cao điểm trên các tuyến đường nối liền Luân-Đôn với Clacton, Walton, Harwich và Liverpool Street. Sau khi sang lại các tuyến đường của công ty British Rail khoảng đầu năm 1997, Great Eastern nghĩ rằng sẽ tiết kiệm được khá nhiều qua phương thức này vì khỏi phải trả chi phí giờ phụ trội cho những người soát vé của công

ty. Người chịu trách nhiệm chương trình cho biết phương pháp này đã từng được áp dụng ở Hương-Cảng. Những hành khách tình nguyện làm công tác này sẽ được tuyển dụng và học nghề như kiểm soát viên chính cống, nghĩa là học một tuần lễ cộng với ba ngày thực hành. Các phiên học nghề có thể được tổ chức ban đêm hay vào những ngày cuối tuần. Người soát vé tập sự làm quen với nghề nghiệp bằng cách kiểm lại các cửa toa xem có được đóng kín đàng hoàng không, ra lệnh khởi hành cho người lái, sẵn sóc hành khách bị bệnh và, nhân danh công ty, xin lỗi hành khách nếu tàu trễ giờ. Họ không phải đi tuần trên tàu mà cũng khỏi phải kiểm soát vé.

Chuyện nào thì cũng có kẻ khen, người chê. Hội bảo vệ người tiêu dùng thì lo ngại là như thế an ninh hành khách sẽ ở trong tay những người không chuyên môn, nhịp độ di chuyển của tàu hỏa sẽ không được bảo đảm nếu kiểm soát viên loại nghiệp dư này vắng mặt hay phải ở lại sở làm việc ngoài giờ... Ông tổng thư ký công đoàn chuyển vận Anh cho rằng dự án này là “sáng



kiến quái gở nhất đối với tôi sau gần 40 năm trong nghề”!

Thế nhưng, Great Eastern lại cảm thấy vững tin và nghĩ rằng hành khách muốn tăng thu nhập sẽ quan tâm. Công ty sẽ cho rao ở mục “Việc tìm người” trên các báo địa phương.

Cá ở địa cực

Xung quanh Nam-cực có một vùng nơi đó nhiệt độ nước ở mức dưới không độ hầu như suốt năm và nhiệt độ trung bình trong năm không vượt khỏi 1,9 độ âm. Đối với một số lớn loại cá thuộc vùng ôn đới - thường bị rét cứng kể từ 0,7 độ âm - đó là một môi trường thái quá, thậm chí máu cũng có thể hoàn toàn biến thành đá. Tuy nhiên, cũng có một vài giống cá chịu đựng rất giỏi nhiệt độ băng giá của vùng nước địa cực, có thể đến 2.2 độ âm mà máu hay chất lỏng sinh vật học khác không hề hấn gì với cái lạnh cả. Thậm chí, theo một vài cuộc thử nghiệm, nhiệt độ này còn có thể xuống đến 6 độ dưới không độ.

Vậy thì phải hiểu hiện tượng đó như thế nào đây? Người ta cho rằng trong thân của giống cá này có một chất hóa học gọi là “đản-bạch-tinh chống đông”. Đây là một chất hóa học (peptide) bám vào các thủy tinh đá li ti hình thành trong cơ thể cá bị lạnh và ngăn cản đá không cho phát triển. Như thế, dù cho trong phân tử cá có nhiều hạt đá nhỏ đi nữa thì cá cũng không bị rét cứng. Chính gan của cá tiết ra chất “đản-bạch-tinh chống đông” trong máu. Một nhà sinh-hoá Hoa-Kỳ đã khám phá ra chất đản bạch tinh chống đông vào những năm 70. Người ta cũng gặp chất này trong một vài giống cá ở đại dương vùng Bắc-Cực. Nhưng vì hai địa cực cách nhau quá xa nên rất có thể là chất này không phải cùng một gia sản di truyền mà là một đặc tính riêng rẽ của các giống cá địa cực để thích ứng với sự khắc nghiệt của môi trường sinh sống.

Nam-Cực có một vùng biển bao quanh làm giới tuyến phân chia hẳn với vùng đại dương bên ngoài. Vùng giới tuyến này hoàn toàn khác với vùng biển bên ngoài về nhiệt độ cũng như về độ muối. Lục địa cũng được cô lập bằng một luồng nước làm nên một thứ màn vòng tròn, trong khoảng từ 40 đến 60 độ vĩ tuyến Nam. Do chỗ giới tuyến thiên nhiên này chia cắt Nam-Cực với phần còn lại của trái đất nên hệ động vật ở đây có đặc tính riêng.

Quyền công dân của kẻ sát nhân

Bình minh ngày 27.5.97, cái đầu của Jun Hase được đặt trước cổng một trường trung học với một mảnh giấy nhỏ, nhét vào miệng xác chết: "Đây là màn đầu của một trò chơi. Cảnh sát có giỏi hãy bắt tôi. Tôi thích nhìn cái chết của con người. Không có gì kích thích tôi bằng giết người." Ký tên: "Ông thánh của đóa hồng quý quái". Ngày 28.6.97, cảnh sát bắt giữ một học sinh 14 tuổi. Cậu đã thú nhận tội lỗi.

Ngày 2.7.97, tuần báo chuyên đăng tin giật gân *Focus* đăng ảnh cậu học sinh đã bóp cổ rồi chặt đầu Jun Hase ở Kobe (Nhật-Bản). Tờ báo này đã bất chấp lời yêu cầu của nhiều nơi trong đó có lời yêu cầu của Hiệp Hội Luật Sư Kobe.

Việc báo *Focus* đăng hình thù phạm đã làm dấy lên đợt chống đối của nhà phát hành và nhiều sạp báo, nhà sách và siêu thị. Họ từ chối không chịu bán số báo liên hệ.

Điều 61 của bộ luật về trẻ vị thành niên cấm đăng ảnh trẻ em bị truy tố. Quy chế này cũng được áp dụng trong suốt thời gian thẩm cứu. Cho đến nay, báo chí Nhật đã tôn trọng điều đó, không phải vì sợ bị phạt - luật không dự trù trường hợp này - mà vì xét thấy rằng làm cho một người trẻ tuổi và non dạ mất hết khả năng tu tỉnh là không phải phép.

Nhưng bộ biên tập của *Focus* biện minh rằng: "Tội ác của cậu bé

này tàn bạo đến độ không cần phải cân nhắc những hạn chế quy định trong bộ luật về trẻ vị thành niên. Đó là lý do tại sao chúng tôi hành động như đối với một người trưởng thành." Tuy nhiên, dù mức độ sát nhân tàn bạo thế nào chăng nữa, *Focus* cũng không được phép chà đạp lên sự bảo vệ của xã hội đối với trẻ vị thành niên. Hay *Focus* chỉ muốn câu độc giả bằng cách đăng tải một phóng sự độc đáo hơn các đồng nghiệp của mình? Quan tâm chính của dư luận quần chúng là muốn biết tại sao một án mạng như thế lại có thể xảy ra. Vai trò của báo chí là giúp trả lời câu hỏi đó. Việc đăng ảnh cậu bé 14 tuổi là một hành động không cần thiết.

Trong vụ này, các phương tiện truyền thông nói chung, chứ không riêng gì tờ *Focus*, ít quan tâm đến quyền của các đương sự. Không những một số báo và đài phát thanh đã loan báo danh tính của thân phụ bị can mà ký giả, phóng viên còn rần rộ kéo đến nhà cậu này. Thế mới biết, tôn trọng luật pháp là một chuyện mà làm thế nào để thỏa mãn lòng hiếu kỳ của độc giả lại là một chuyện khác!

Con trốn học, mẹ ra tòa

Ở Pháp, người ta không thể đùa bỡn với chuyện giáo dục. Luật lệ của nước này đã quy định rõ ràng là mọi đứa bé phải được đi học. Vì coi nhẹ việc này nên ba bà mẹ đã phải đi hầu tòa tiểu hình Poitiers để giải thích vì sao con các bà thường vắng mặt ở lớp trong niên học 96-97. Ở Poitiers, trong chiều hướng bài trừ nạn thanh thiếu niên phạm tội và các bậc cha mẹ chểnh mảng, cấp thẩm quyền pháp lý dựa vào điều 227-17 Bộ Luật Hình Sự: "Không có lý do chính đáng mà trốn tránh nghĩa vụ pháp định đến độ làm nguy hại nặng nề sức khỏe, tính đạo đức hay sự học hành của con cái còn vị thành niên" là một tội có thể bị phạt tới 2 năm tù và 200.000 quan tiền phạt.

Người mẹ thứ nhất, bà Marie-Claire, 45 tuổi, rõ ràng đang gặp nhiều khó khăn trong việc sắp xếp cuộc sống của mình. Đến nỗi bà không biết làm cách nào để thuyết phục cậu con 10 tuổi của bà đi học. Người thứ nhì, bà Marie, 44 tuổi, giải thích với quan tòa rằng chẳng tha bà để cậu con 15 tuổi của bà bỏ học hơn là giả bộ đi học rồi la cà ở các quán rượu của Poitiers! Trường hợp của người mẹ thứ ba, bà Latifa, 58 tuổi, thì tệ hơn. Bà Latifa, người Bắc Phi, mẹ của một nam sinh 17 tuổi, không rành tiếng Pháp nên làm sao biết được nội dung của những bức thư do nhà trường gửi đến? Cậu con của bà cứ bỏ học đều đều nhưng sáng nào cậu cũng ra đi, chiều trở về đúng giờ giấc nhà trường. Trước khi vào nhà, cậu kiểm tra kỹ lưỡng hộp thư gia đình và thủ tiêu chu đáo những thư của ban giám hiệu gửi cho cha mẹ cậu. Đến khi bà Latifa phát hiện được hành động của cậu quái tử thì đã muộn. Hai bà Marie-Claire và Marie bị tòa cho là có tội nhưng được hưởng trường hợp tạm đình chỉ án văn để cho con của hai bà có thì giờ sửa sai. Nếu hai cậu biết ăn năn hối cải trở về đường ngay nẻo chính thì hai bà sẽ được tòa khoan hồng.

Riêng trường hợp của bà Latifa thì tòa đình lại một thời gian. Mục đích của tòa án không phải là trừng phạt mà muốn đánh thức dư luận. Tòa muốn coi phiên xử công khai của tòa tiểu hình như là một công cụ giáo dục nghiêm trọng, một loại đe dọa và cảnh cáo công khai chỉ được thực sự áp dụng một khi các ngành xã hội khác như phòng thanh tra giáo dục, cảnh sát, hiến binh hoặc phòng trợ tá xã hội đã chịu thua.

Gì cũng kêu!

Phải chăng nhờ chiều cao vọt vọt của tháp Eiffel mà nước Pháp thường được du khách chiếu cố tận tình? Nhìn từ xa, người ta thấy hình như có hai nước Pháp. Một thì thông

minh, duyên dáng, thanh lịch và tràn đầy ánh sáng. Còn nước Pháp kia thì ngạo nghễ và nhút nhát. Tây ngạo nghễ thì khoác lác làm cho toàn thể hành tinh phải bực mình. Tây nhút nhát thì nhất định lác đàu “em chả, em chả” đối với mọi cuộc cải cách rộng lớn làm thay đổi thói quen lâu đời của họ! Quả thật có một nghịch lý Pháp-Lan-Tây, nghịch lý trong cách nhìn của người ngoại quốc cũng như trong cung cách Tây của chính người Pháp.

Đất nước gì mà một mặt bài bác “American Way of Life” và đòi đưa nghệ thuật ăn uống của mình lên thành một đối tượng văn hóa; nhưng cứ 2 giây lại nhập cảng một chai Ketchup? Dân tộc gì mà cứ đòi dạy thiên hạ những bài học về công dân giáo dục trong khi chính họ lại thiếu chất ấm tình người?

Điều dễ thấy hơn hết ở các ông Tây bà Đầm là thói kêu than và cầu nhàu cầu rầu. Cái gì họ cũng kêu được... từ mưa dầm, nắng hạn, biểu tình, đình công hay thuế má. Nắng hạn thì cạn nước sông, nhà cầm quyền cấm lấy nước máy tưới cỏ, rửa xe. Thế là trái cây và rau xanh rẻ tiền của Ý-Đại-Lợi, Tây-Ban-Nha và Bắc-Phi ò ạt đổ bộ vào nước Pháp. Bị chạm tự ái và chạm quyền lợi thiết thân, Tây Đầm nhà vườn nổi trận lôi đình chặn xe tải nước ngoài tuồn rau trái xuống đường lộ, lấy máy kéo dè bẹp cho đã nư. Coi luật pháp như tôm tép mà cũng chẳng thấy có ai bị trừng trị. Nắng mãi rồi cũng phải mưa. Nhà vườn hả dạ thì nhà trồng nho kêu la, ngành phục dịch du lịch than trời trách đất. Nhưng, trầm trọng hơn hết là nạn thất nghiệp, một thảm họa mang tính quốc gia. Người ta chấp nhận thất nghiệp vì sống nhờ trợ cấp xã hội còn có lợi hơn đi làm nhân công rẻ mạt. Vì vậy cho nên ngân sách An-Sinh Xã-Hội mỗi lúc một phồng to ra, gây thiếu hụt dễ sợ! Biện pháp là giảm bồi hoàn, tăng thuế thuốc lá, thuế rượu, thuế xăng. Trong các nước châu Âu, Pháp giựt giải quán quân về giá xăng vì thuế đã chiếm

hết 84%. Lít xăng còn đắt hơn lít rượu vang uống ở bữa ăn thường ngày. Mặc dù Tây Đầm kêu xăng đắt như thế thì làm sao mà chạy xe cho nổi nhưng đường xá lúc nào cũng đông nghẹt xe cộ, dù ở thành phố hay trên xa lộ thênh thang. Thấy thiên hạ sung sướng mà không biết hưởng, ông Anatoli Gladiline, ký giả của tuần báo *Moskovskie Novosti* phải kêu lên: “Sống trên đất Pháp này 15 năm qua, lúc nào tôi cũng tự hỏi: thế thì chừng nào quê hương Nga của tôi mới hưởng được một phần tẻ hại của nước Pháp đây?” Cho nên, có cho rằng người Pháp chút gì cũng kêu thì cũng không sai lắm đâu. Chẳng hạn như trên tờ *The Independent*, ông John Lichfield ca ngợi tàu điện ngầm của Ba-Lê là sạch sẽ, hữu hiệu, bảo đảm, chạy đều đặn, rẻ tiền và ít khi bị hỏng. Thậm chí ông cho rằng trên tàu điện đó còn “thoang thoảng một mùi tuyệt diệu - một hỗn hợp của mùi mồ hôi, mùi nước hoa và mùi cao-su cháy khét - khá tiêu biểu cho Ba-Lê đối với những lớp người du khách ngoại quốc chẳng khác gì cảnh quang của tháp Eiffel.” Nhưng ông cứ ngạc nhiên là thật khó mà tìm gặp thị dân Ba-Lê nào tán thành quan điểm của ông. Họ cứ quả quyết rằng “tàu điện ngầm dơ bẩn, vô hiệu, đắt tiền và nguy hiểm.” Tây, Đầm là như thế. Chịu hay không chịu thì Ba-Lê vẫn là kinh đô của Ánh Sáng.

Hà-Nội “đăng cai” thượng đỉnh Pháp ngữ kiểu Potemkine

Trên đà đổi mới để chạy theo “kinh tế thị trường với đặc tính xã hội chủ nghĩa”, Hà-Nội đã khuyến khích cán bộ và quần chúng nhân dân cấm đầu cấm cổ học cho bằng được ngôn ngữ của “tên Đế-Quốc đầu sỏ, kẻ thù số một của nhân dân ta”. Bỗng dưng dùng một cái, thủ đô nghìn năm văn vật kia lại nhận “đăng cai” hội nghị thượng đỉnh kỳ VII của khối các nước nói tiếng Tây!

Giao thương với đế quốc cự thù

là để lôi về tờ “giấy bạc xanh”, còn lãnh phần tổ chức đại hội Pháp ngữ chắc là để có chút tiền còm sửa sang lại những cơ sở bề rạc! Quả thế, Pháp đã chi cho hội nghị thượng đỉnh 46 triệu quan (trên 7,5 triệu Mỹ kim), trong đó 35 triệu để xây cất trung tâm hội nghị quốc tế, 3 triệu để đào tạo nhân viên bảo vệ quốc khách và 8 triệu để dạy Pháp ngữ cho những người dính líu đến hội nghị. Đó là chưa kể 4 triệu Gia kim, phần đóng góp của Gia-nã-đại.

Thế nhưng lãnh đạo muốn là một chuyện, liệu quần chúng nhân dân có theo kịp để làm đẹp lòng khách đến hay không lại là chuyện khác! Làm thế nào để các đoàn hành khất, trẻ đánh giày và người thu mua ngoại tệ của “thủ đô anh hùng” kia học Pháp ngữ kịp lúc hầu thay đổi những câu đối thoại hành nghề của họ như “Hello, money”, “Shoe shine”, “Mister, change dollar”,... ra tiếng Tây?

Tuy nhiên, trong mấy tháng trước ngày họp hội nghị (14.11.97) người dân đường phố Hà-Nội, ít ra là khu trung tâm, đã phải sống trong một môi trường Pháp ngữ. Chẳng hạn như trên phố Tràng Tiền, một vài ngôi nhà và cơ sở hầu như chỉ có người Việt tới lui đã sống trong ngôn ngữ của thượng đỉnh một cách vô cùng kỳ diệu! Như bảng tên của Nhà Thông Tin Hà-Nội, một nơi chỉ có người địa phương lui tới và chẳng một tham vọng nào thông tin cho cộng đồng ngoại quốc, đã được kẻ bằng Pháp ngữ. Các địa điểm quan trọng của Hà-Nội, như Văn Miếu, chùa Quán Sứ, lăng Hồ Chí Minh đều có bảng tiếng Pháp ngoài tiếng Việt và Anh đã có. Chiến dịch làm đẹp đường phố, tượng đài và địa điểm văn hóa của Hà-Nội để đón khách của hội nghị được gán cho bí danh là “thượng đỉnh Pháp ngữ kiểu Potemkine”.

Theo một nhà báo Pháp thù: “Hà-Nội là một nhà ảo thuật. Thành phố này không có bao nhiêu người nói tiếng Pháp nhưng lại đóng vai trò của khối Pháp ngữ! Hà-Nội tân

trang một vài cơ sở nhưng đồng thời lại để cho phần lớn tài sản kiến trúc của họ suy sụp đi!”

Thế-sự linh-tinh

* Trần lụt ở Ba-Lan không chứa thú vật trong vườn thú. Chúa sơn lâm, hổ và tê giác đều uống nước mà ngã lăn chỉ trừ mấy triệu con chuột là sống sót nhờ bám lên các cành cây thành phố. Trong như những chùm... chuột!

* Trên đường Jan Smuts ở Johannesburg (Nam Phi), các đảng tu mi xếp hàng để rửa xe, dù xe chưa thật là bẩn và lâu mấy cũng chờ! Đến phiên, các ông phải ký tờ cam kết là đầu óc minh mẫn, chỉ có một thân một mình trong xe, sẽ ngồi luôn trong xe và không có máy ảnh. Không có gì lạ vì hai cô nhân viên rửa xe để ngực trần!

* Quả quyết rằng người Anh có bộ móng bé nhất châu Âu nên ngài bộ trưởng Chuyển vận Vương quốc bác bỏ đề nghị của Cộng Đồng xin nói rộng chỗ ngồi trên xe buýt từ 40 lên 45 phân. ●

Gạo Nếp Ngày Tết

Nguyễn Xuân Hiến



Người Việt, dù ở chân trời góc biển nào, dù sống cách biệt, lẻ loi xa cách đồng hương hay sống quây quần nhiều gia đình hợp thành cộng đồng đông đảo... hằng năm đều nhớ đến Tết (Nguyên đán) và cố tổ chức Tết hoặc trong khung cảnh gia đình hoặc trong phạm vi cộng đồng và bao giờ cũng có một vài nếp bánh chưng hay chí ít cũng có đĩa xôi chén chè. Ở quê nhà trong những dịp này thể nào cũng có thêm cút rượu đế hoặc rượu ngang. Tết là ngày hội, là sự kiện truyền thống trọng đại nhất trong năm của chúng ta.

Các tác giả dân già nhìn Tết với
Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ,
Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh.
Nhưng Nàng Thơ của nhiều thi nhân

cũng không thể dừng dưng với thứ bánh truyền thống của chúng ta, bánh chưng; chỉ xin nêu hai thí dụ của hai nhà thơ nổi tiếng và rất gần gũi với mọi người:

*Tết nhất anh nì, ai nói nghèo,
Nghèo mà lịch sự đố ai theo.*

*Bánh chưng chất chặt chừng ba chiếc,
Rượu thuốc ngâm đầy độ nửa siêu.*

Nguyễn Công Trứ (1778-1858)

và

*Năm ngoài năm kia đói miệng chết,
Năm nay phong lưu đã ra phết.
Trong nhà nhộn nhịp gói bánh chưng.
Ngoài cửa bi bô rủ chung thịt.*

Nguyễn Khuyến (1835-1909)

Bánh chưng, rượu, xôi ngày Tết đều được gói/cát/đồ từ gạo nếp. Có thể nói không ngoa, gạo nếp tạo nên cái “xương sống” vật

chất của lễ tết Việt Nam:

*Có nam có nữ mới ra xuân,
Có xôi có oản mới nên phần.*

Theo tục lệ xưa, đi ăn cỗ (nói chung đi lễ tết, hội hè đình đám trong các dịp quan hôn tang tế) về bao giờ cũng có phần để "lót tay" con trẻ trong nhà, đúng là "làm giàu có số, ăn cỗ có phần" mà phần thì thường là nắm xôi miếng thịt (nếu đi tế lễ, hội hè đình đám) hay phẩm oản quả chuối (nếu ra chùa cúng lễ). Đối với người lớn thì xôi thịt cũng là thứ để thường xuyên thêm ước:

Đói thì thêm thịt thêm xôi,

Hễ no cơm tẻ thì thôi mọi đường.

hoặc là "tặng phẩm" phổ thông và lý tưởng:

Yêu nhau cho thịt cho xôi,

Ghét nhau đưa đến Kim Bôi, Hạ Bì
(1)

Thậm chí trong những năm '20-'40 ở thôn quê miền Bắc còn có nạn xôi thịt - tệ nạn đòi ăn uống rượu chè trong mọi dịp quan hôn tang tế. Nhưng, nói thế thôi chứ người dân *Vị tình vị nghĩa, ai vị đĩa xôi đầy.*

Ngày nay người Kinh ăn gạo tẻ hằng ngày, gạo nếp chỉ dành cho những dịp lễ lạc. Nhưng một số sắc tộc thiểu số của chúng ta chỉ quen ăn gạo nếp như người Thái, người Mường ở Tây Bắc, người Giẻ ở Kontum, người Jarai ở Pleiku,... Một thí dụ, xã Sài Lương (Hà Giang) ở vùng cao 700 - 800 m trên mực nước biển, trồng 100% lúa nếp trong vụ mùa (vào đầu những năm '80) với giống Nếp Tú Lệ và Nếp Con Nhộng nổi tiếng thơm ngon.

Ngay đối với người Kinh, gạo nếp cũng đích thực là thứ người dân bình thường dùng được vào nhiều việc, không chỉ để gói bánh chưng, giã bánh giầy trong dịp tết Nguyên đán cổ truyền mà cả trong nhiều dịp lễ tết, từ cưới xin đến tang ma, từ cúng giỗ đến tết nhất, hội hè đình đám hoặc rằm ba tết bảy và cả trong đời sống hằng ngày (nấu cháo mà có ít hạt nếp mới khỏi lổng bọng, cái đi đàng cái, nước đi đàng nước; ngoài cháo hoa, hai loại cháo phổ thông nhất là cháo đậu xanh và cháo

đậu đen cũng đều cần có chút ít nếp nhưng nếu cho nhiều nếp quá, ăn cháo sẽ chóng chán!).

Gạo và những sản phẩm của gạo là nguyên liệu để chế biến thành hơn bốn trăm món ăn, hơn bảy mươi loại bánh, hai mươi hai loại chè cháo, hơn hai mươi loại rượu và là thành phần tham gia gần ba mươi loại dưa (2) mắm của chúng ta. Gạo nếp chiếm phần rất lớn trong những loại bánh, loại chè, loại rượu,... trên. Công dụng của gạo nếp lớn hơn, đa dạng hơn so với gạo tẻ tuy số lượng sử dụng không nhiều bằng gạo tẻ. Vì vậy, bình thường, gạo nếp vẫn đắt hơn gạo tẻ: "đất lúa tẻ, rẻ lúa nếp" (3). Giá gạo nếp thường đắt gấp đôi giá gạo tẻ, đó là giá thường nhật. Vào dịp Tết, nhu cầu gạo nếp tăng nhiều và giá cũng đắt lên, có khi tới 1 nếp bằng 3 tẻ. Ở hải ngoại, do nhu cầu gạo nếp ít hơn nhiều nên giá cả chỉ chênh nhau không quá 1,5 - 2,0. Hai siêu thị Tàu ở The Hague

(Hòa Lan) cho biết, chủ yếu người Thái Lan, người Tàu và người Việt hay mua gạo nếp tuy người Lào, Miên và Nam Dương ở đây cũng hay ăn gạo nếp.

Đối với người Việt Nam trước đây cũng như hiện nay, nhất là đối với nông dân, dù có nhiều gạo tẻ nhưng không có gạo nếp thì vẫn chưa được coi là no đủ trọn vẹn. Bao giờ cũng phải có nếp, có tẻ, hiểu theo nghĩa đen. Cô nàng đem quan tiền tốt đi chợ đã (trích):

Thoạt tiên mua ba tiền gà,

Tiền rưỡi gạo nếp, với ba đồng trâu...

Có gì mà tính chẳng thông,

Tiền rưỡi gạo tẻ, sáu đồng chè tươi.

Ba mươi đồng rượu chàng ơi,...

Số tiền bỏ ra để mua gạo nếp và gạo tẻ đều như nhau (tiền rưỡi) và tất nhiên ai cũng mua nhiều gạo tẻ hơn gạo nếp, dù đi chợ ngày giỗ hay ngày thường.

Tâm lý trên là vang bóng của thời vàng son khi gạo nếp còn chiếm



vị trí quan trọng trong bữa ăn. Tâm lý này còn theo chúng ta ra cả hải ngoại. Tháng 10 năm 1997, chúng tôi đã gọi điện thoại hoặc gửi thư hỏi 65 (gia đình) đồng hương ở Hòa Lan, 92% những vị thuộc thế hệ Thứ Nhất (4) có sẵn gạo nếp trong nhà, thường là 1-2 kg, có vị có sẵn tới cả 15 kg! Tỷ lệ này chỉ đạt 32% trong những anh chị em thuộc thế hệ Một Rưỡi. Toàn thể những anh chị em thuộc thế hệ Thứ Hai được hỏi ý kiến đều không có gạo nếp trong nhà và cũng không thích ăn xôi hoặc cơm nếp (số anh chị em này quá ít, không đủ để có tỷ lệ đáng tin về mặt thống kê). Những gia đình có vợ hoặc chồng là người nước ngoài vẫn bị ảnh hưởng tâm lý Việt Nam: họ vẫn ăn xôi và cũng

thấy ngon, chỉ khi ăn bánh chưng thì họ hơi ngần ngại, vì... dính răng.

Nhân đây xin nêu một trường hợp đau lòng như sau: "...Đến trưa [ngày mùng Một Tết năm 1979 ở trại cải tạo Hàm Tân do công an cộng sản quản lý], chúng tôi [Trần Tri Vũ] được phát cơm nếp nấu với đậu xanh, coi như "ăn tươi" ngày Tết. Nhưng không ăn được cơm nếp đó vì bị sạn. Sau đó chúng tôi được biết gạo nếp đã được giã trong cối xi măng nên những mảnh xi măng lẫn vào gạo. Dùng cối xi măng thay cho cối đá là "sáng kiến" của cán bộ kỹ thuật nhà nước cộng sản! (5)

Gạo nếp đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu của người dân bình thường. Chính vì vậy nên năm nào nhà nông cũng phải dành một

tỷ lệ đất nhất định trong vụ mùa để cấy nếp. Thậm chí cho đến những năm gần đây, do bị các quan lớn đồ o ép bắt dành ruộng cấy lúa theo kế hoạch nên trong vụ mùa nông dân ở nhiều nơi thuộc châu thổ Cửu Long đã phải cấy lúa nếp trong kênh rạch quanh ruộng, số gạo nếp thu được cũng khá, góp phần giải quyết nhu cầu ăn Tết của bà con. Theo những số liệu cũ, mỗi năm một người dân cũng tiêu thụ đến 10-12 kg gạo nếp (hiện nay, mức tiêu thụ có thể thấp hơn). Và vào cuối những năm '30, diện tích lúa nếp ở miền Bắc chiếm khoảng 11% diện tích cấy lúa trong vụ mùa và khoảng 5% trong vụ chiêm. Trong Nam diện tích cấy nếp chỉ chiếm 2 - 3% tổng diện tích lúa, có thể do thời tiết nóng bức quanh năm:

*Em ở mình đây, trời nắng lắm,
Sài Thành không biết có xuân sang
(Nguyễn Bính, 1919-1966)*

nên gạo nếp không thông dụng cũng như bánh chưng (bánh tét) ngày tết không được trọng vọng lắm như ở ngoài Bắc. Trước đây hơn một thế kỷ, ngày 25.2.1866 Ban Canh Nông và Kỹ Nghệ Nam Kỳ tổ chức lần đầu tiên cuộc đấu xảo ở Saigon, trưng bày 24 loại gạo của vùng Tân An, Gò Công, trong đó có cả loại gạo trắng đục (nếp). Sau năm 1954, dân Bắc di cư vào đông và ở rải rác nhiều nơi suốt từ Vùng Một Chiến Thuật đến núi rừng Cao Nguyên Trung Phần, đồng bào mang theo cả tập quán nấu nếp và ăn nếp, từ đó việc trồng nếp cũng được chú ý hơn.

Gạo nếp chủ yếu để cúng lễ nên trước đây đã được chọn lọc rất cẩn thận, có thể nói là cung kính nữa. Ở Tây Bắc, với tập quán gặt cum (gặt từng bông một bằng dao con), các giống lúa nếp cũng ít bị lẫn. Nhưng dưới chế độ Việt Cộng, lúa nếp không được chú ý vì họ theo tổ sư Lênine coi "tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân" mà cúng lễ là hoạt động biểu trưng tôn giáo! Mặt khác, họ chỉ chạy theo năng suất, lấy nhiều lúa tẻ là quan trọng. Họ đâu có chú ý đến nhu cầu truyền

một trang hồi ức

*Hoa cà phê trắng Ban mê thuật.
Trắng tóc đầu ta, em biết không?
Hăm mấy năm qua từng phút nhớ.
Buồn ơi từ thuở mất non sông!*

*Buồn ơi từ thuở... không ngờ bại. Ta
lính rừng như ngựa lạc bầy; em, gái,
chạy theo đoàn lính nạn, ta vào Cải
Tạo xoá đời trai!*

*Hăm mấy năm qua, hăm mấy Tết.
Hoa cà phê trắng mỗi mùa xuân. Ta
xong Cải Tạo về, em mất. Biết hỏi
thăm ai giữa núi rừng?*

*Bây giờ, ta lạc qua trời Mỹ. Không
có cà phê, chỉ có đào. Lại Tết, lại
xuân rồi đó nhỉ. Giục hoài chưa tỉnh
mắt chiêm bao!*

*Hăm mấy năm qua, ta hết trẻ. Soi
gương, tóc bạc, nhớ cà phê! Hoa
rừng.. chẳng phải loài hoa dại, sao
lại được trồng trên đất quê?*

*Như em... cô gái xứ Thần Kinh, làng
bản khi không đến ẩn mình, rồi nở
cho ta hoa thiếu nữ, một đời ta tiếc
tuổi xuân xanh!*

*Em ở đâu chừ, hồi nước mây, hồi
sương sáng mỏng tối sương dày. Ta
tung tóc bạc tìm non nước, non nước
đâu còn thấy ở đây!*

*Em cũng khác nào non nước cũ! Hoa
cà phê hồi hoa đào ơi! Là mùa xuân
đó, mà phân biệt - Tổ quốc, quê
người, cách trở thôi!*

*Nếu thật em đang chìm đáy biển, ta
ngồi chi nữa cõi nhân gian? Hồi bầy
chim én trời xuân liệng, xin ném cho
ta chút nắng tàn!*

*Ta cứ ngồi đây rồi hoá đá, cho đầu
tóc trắng phủ trên lưng, cho Ban mê
thuật tràn trên má, tuổi trẻ ta tràn tới
đại dương!*

*Ta nhớ! Nhớ sao chiều Phụng Dục.
Rồi đêm ta ở Phước An. Mưa. Em
trong tầm đạn. Mưa tầm tã. Ta tả toi
lòng. Xưa đã xưa...*

*Hoa cà phê trắng Ban mê thuật.
Thêm một mùa xuân nữa. Lạnh lùng.
Ta với em chừ xui khiến gặp, hoa đào
nước Mỹ chắc rụng rụng?*

trần văn lệ

thống của dân tộc. Ruộng tốt vốn để cấy lúa nếp thì họ đem trồng lúa tẻ "cao sản" nhằm có năng suất cao. Chẳng dặng đừng phải cấy nếp thì họ dành cho ruộng xấu và không ai chú ý đến việc nghiên cứu về lúa nếp! Sau nhiều năm không chọn lọc và nhân giống theo đúng kỹ thuật, giống lúa nếp ở hầu hết các địa phương đều đã lẫn và thoái hóa. Năm mẫu lúa nếp lấy ngẫu nhiên ở 5 nơi khác nhau trong huyện Đan Phượng (Sơn Tây cũ, nay thuộc Hà Nội) có tỷ lệ lẫn tẻ tới 15-18%, tỷ lệ nếp con (nếp soi hoặc nếp đục, như nhân dân địa phương thường gọi) lên đến 25-30% (cá biệt có mẫu có tỷ lệ này đạt 45%, không còn coi là nếp được nữa).

Nhưng ngược dòng thời gian, tình hình cũng có khác. Phần lớn những hạt thóc cháy đào được ở các di chỉ khảo cổ học ở miền Bắc, đặc biệt là ở Đồng Đậu (Vĩnh Lạc, Vĩnh Yên; xác định bằng carbon phóng xạ có niên đại cách ngày nay khoảng 3500 năm) đều có dạng hạt tròn hoặc bầu tròn (6). Truyền thuyết cũng muốn chúng ta tin là ngay từ thời Hùng Vương thứ sáu (7), dân ta đã biết gói bánh chưng, giã bánh giầy. Cả hai loại bánh này đều có nguyên liệu chính là gạo nếp. Như vậy vào thời đó, gạo nếp đã dồi dào, thừa ăn nên mới nghĩ đến nhiều cách sử dụng khác nhau!

Nhìn sang các nước láng giềng, chúng ta cũng thấy những nét tương tự đáng chú ý: người Lào, người Thái ở Thái Lan và ở miền Nam Trung Quốc (cũng như người Thái ở Tây Bắc Việt Nam) đều ăn gạo nếp là chính. Riêng ở Thái Lan, các sắc dân thiểu số ở vùng Đông Bắc như dân Isan ở vùng Khon Khaen vẫn còn rất trọng nếp, từ khaw (gạo), đối với họ, thường chỉ có nghĩa là gạo nếp; nhưng người Thái sống ở các thành phố và người Thái gốc Trung Quốc đã "tân tiến hóa" và coi nhẹ gạo nếp. Tuy thế lúa nếp ruộng vẫn chiếm phần trội tuyệt đối ở vùng Bắc và Đông Bắc Thái Lan. Năm gia đình người Thái Lan đang

sống ở Hòa Lan mà chúng tôi quen biết (tất cả đều thuộc thế hệ Thứ Nhất) vẫn còn thích ăn nếp, họ ăn cơm nếp vào cuối tuần.

Một câu hỏi thường hay được đặt ra là, lúa nguyên thủy là lúa tẻ hay nếp? Theo các nhà khảo cổ học Nhật Bản Watabe T., Akihama T. và Kinoshita O. thì "Trước đây, vào đầu Công nguyên ở Thái Lan thấy có lúa nếp dạng hạt tròn ở đất trũng và lúa nếp hạt thon ở đất đồi núi. Về sau lúa nếp hạt thon giảm dần; xuất hiện loại hình hạt dài và loại hình này dần dần chiếm vị trí trội. Rất có thể lúa nếp nương xuất hiện trước lúa nếp ruộng". Các tác giả này dựa chủ yếu vào hình dạng vỏ trấu hoặc hạt thóc tìm được trong gạch nung. Cũng có người tìm dẫn chứng ở các bộ môn khoa học liên ngành như lịch sử ngôn ngữ học, dân tộc thực vật học,... Cho đến trước năm 1987, hầu như mọi người đều cho là thóc (hoặc gạo) hạt tròn là lúa nếp và lúa nếp có trước.

Riêng chúng tôi đã tiếp cận vấn đề một cách tổng hợp và liên ngành với cơ sở là những nghiên cứu di truyền học và di truyền sinh hóa học.

Nếu như người Á châu đã biết đến đặc điểm dẻo dính của gạo nếp từ lâu thì người Âu châu chỉ chú ý đến đặc tính này từ giữa thế kỷ XIX. Lần đầu tiên vào năm 1860 nhà hóa học A. Gris thấy sự khác nhau của tinh bột (starch, amidon) giữa gạo của một số giống lúa. Sau đó F. Koernicke xác định rằng, loại gạo mà dân Á châu gọi là gạo nếp có nhiều một dạng tinh bột đặc biệt, đó là amylopectine. Tinh bột gạo nào cũng có hai loại phân tử chính: amylose và amylopectine. Nếu amylopectine trội hơn thì chúng ta có gạo nếp và mức độ trội của amylopectine ở mỗi giống lúa nếp một khác.

Ban đầu, người nguyên thủy nhận thấy một số hạt gạo dẻo hơn những hạt khác (do biến dị tự nhiên), họ chú ý và chọn riêng ra, đời này qua đời khác (chọn lọc nhân

tạo định hướng) nên có những giống lúa nếp tốt như chúng ta thấy ngày nay. Nói cách khác, nhờ biến dị tự nhiên và chọn lọc nhân tạo định hướng chúng ta có những giống lúa nếp ngon như Nếp Cái (Hoa Vàng) (8), Nếp Bà Bống, Nếp Than,... Gạo Nếp Cái, Nếp Bắc có nhiều amylopectine và hầu như không có amylose nên cơm nếp, xôi không nở nhưng dẻo và dền. Nhưng còn một yếu tố khác nữa, đó là độ nhớt (viscosity) của amylopectine. Trong mỗi loại gạo nếp, amylopectine lại có một độ nhớt khác. Gạo nếp nương, gạo nếp con không chỉ có ít amylopectine hơn gạo Nếp Cái, gạo Nếp Bắc mà amylopectine của chúng lại ít nhớt hơn nên xôi không dẻo, không dính bằng xôi thổi từ gạo Nếp Cái (có độ nhớt cao).

Tính trạng giàu amylopectine (nội nhũ nếp) là một tính trạng lặn đơn (single recessive) so với nội nhũ tẻ và do gene wx chi phối. Cơ chế di truyền này khiến lúa nếp dễ thoái hóa thành lúa tẻ và ngược dòng thời gian thì lúa tẻ cũng có thể trở thành lúa nếp. Xin nêu một thí dụ chứng minh. Năm 1970 Viện Quốc tế Nghiên cứu Lúa (IRRI) thí nghiệm với 8 giống lúa nếp của Việt Nam ta và coi mẫu giống Nếp Hoa Vàng là lúa tẻ. Vì sao? Mẫu giống này vốn được đưa đến Viện Trung ương Nghiên cứu Lúa Cuttack, Orissa, Ấn Độ từ trước chiến tranh thế giới lần thứ hai, được giữ và nhân giống bình thường như những giống khác (gián đoạn chọn lọc theo hướng tăng tỷ lệ amylopectine) nên gene lặn wx lặn luôn, lúa nếp trở thành lúa tẻ. Ngược lại, cũng mẫu giống đó nhưng lại tiếp tục được chọn lọc thì đến năm 1987 lại trở thành lúa nếp.

Năm 1970 IRRI cũng coi mẫu giống Nếp Mù U là lúa tẻ. Mẫu giống này do Phái đoàn Kỹ thuật Nông nghiệp Đài Loan sang giúp VNCH gửi đến IRRI. Đây là một giống lúa (nếp) nổi (floating glutinous rice) vốn được trồng nhiều ở Kiên Phong, Kiên Giang. Vì là lúa nổi nên độ dính, độ dẻo không cao,

mức trội của tính tẻ vẫn còn cao; trong hoàn cảnh đó tính tẻ rất dễ át hẳn tính nếp nếu không được chọn lọc chỉ trong một vài vụ.

Môi trường trồng trọt cũng có tác dụng lớn: thường lúa nếp được trồng ở những ruộng hẫu (ruộng tốt) vì, như nông dân nhận xét đúng là, lúa nếp phàm ăn (cần nhiều chất dinh dưỡng). Nếu đem trồng ở ruộng xấu như ruộng đất cát nghèo màu thì dù cấy giống nếp tốt cũng sẽ cho gạo cứng, ăn "lộc cộc", đồ xôi, gói bánh chưng đều không dẻo.

Cũng vì cơ chế di truyền trên nên lúa trồng (*Oryza sativa* L.) có nếp và tẻ, lúa trồng Phi châu (*O. glaberrima*) cũng có nếp và tẻ. Lúa ma Đồng Tháp Mười (Nam Bộ) gồm nhiều loại trong đó có loại cho gạo thổi cơm khá dẻo, gần với nếp. Lúa nổi cũng có nhiều giống nếp như Nếp Mù U, nếp Đỏ,... Nếp nương (nếp lốc) cũng có nhiều giống như Tan Ngàn rất dẻo, rất thơm, Boong Lăm cho xôi cứng gần như tẻ,...

Một cách tổng quát và cho dễ hiểu có thể trình bày rất đơn giản thành sơ đồ như dưới đây.

Tục ngữ *Số khó, chọn Nếp Cái* hóa Sài Đường (Sài Đường là một

giống lúa tẻ chiêm vốn phổ biến ở châu thổ Hồng Hà, có gạo cứng cơm và đỏ) nói lên điều được chứng minh nhờ khoa học di truyền hiện đại.

Về dạng hạt, lúa nếp có đủ dạng, từ hạt tròn đến hạt bầu rồi hạt dài. Nếp mùa thường có dạng hạt tròn hay hạt bầu. Nếp chiêm lại thường có dạng hạt bầu. Hạt gạo nếp con vừa ngắn (chỉ dài trung bình 4,4 mm) vừa bầu. Nếp nương thường có dạng hạt thon và dài. Đại đa số giống nếp miền Nam có hạt dài. Gạo nếp Thái Lan chúng ta mua được ở hải ngoại cũng có hạt dài. Đối với lúa nếp chúng tôi cũng thấy rõ khuynh hướng dạng hạt từ tròn trở thành bầu rồi dài khi đi từ vùng xuôi lên vùng núi và từ Bắc vào Nam.

Màu sắc hạt thóc nếp thay đổi từ vàng rơm đến vàng sẫm, có chấm nâu hay sọc nâu, đến tím sẫm (Nếp Cẩm ở Bắc Bộ, Nếp Bà Bống (Bống), Nếp Nàng Già (nếp Ông Già), Nếp Than ở miền Nam). Có giống có râu, có giống có mảy hạt đỏ sẫm.

Màu sắc hạt gạo cũng khác nhau rất nhiều, từ trắng đục đến tím thẫm gần như đen. Cấu tạo của hạt tinh bột gạo nếp thường không chặt nên hạt gạo nếp thường dùng luộc. Tuy nhiên nếu muốn gạo nếp có màu ngọc trắng như Vũ Bằng tả "Thúng gạo nếp dong đầy như tuyết" (10) thì sau khi gặt cần đánh đồng ủ kỹ, lâu hay mau tùy theo giống và thời tiết lúc gặt và khi phơi lúa.

Các giống nếp còn khác các giống tẻ do có hàm lượng protein

cao, trung bình 7,94% (trong khi ở các giống tẻ Tám là 6,52%), hàm lượng chất béo (lipid) cũng cao hơn gạo tẻ: nếp Con có 2,75%, nếp Gà Gáy - 3,22% (gạo tẻ khoảng 2,2%).

Chúng ta thấy, thóc nếp rất đa dạng về hình dạng, màu sắc, phẩm chất, thành phần hóa sinh, lại có phổ biến dị rộng hơn và liên quan chặt với các dạng nguyên thủy hơn lúa tẻ. Tính đa dạng này được phản ánh phần nào trong một lễ hội truyền thống quan trọng nhất của chúng ta: Hội Đền Hùng.

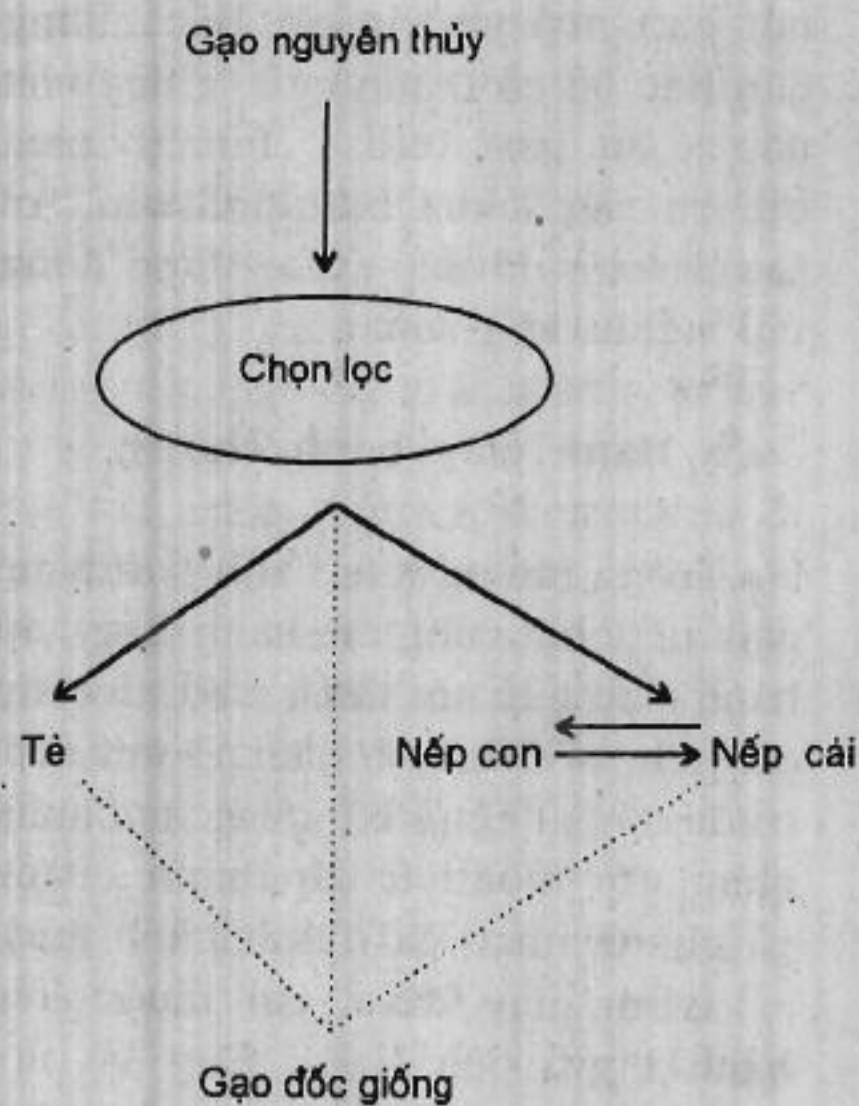
Hằng năm, vào ngày giỗ Tổ (ngày 10 tháng 3 âm lịch) ở đền Hùng, dân thôn Cổ Tích, xã Hi Cương, huyện Sơn Vi, đạo Hùng Hóa (tỉnh Phú Thọ ngày nay) dâng lễ vật chủ yếu là bánh giầy và xôi nhưng không chỉ một loại xôi mà ba loại: đỏ, tím, và trắng. Phải chăng những loại xôi này tượng trưng cho gạo Nếp Con vùng núi (gạo đỏ), gạo Nếp Cẩm (tương tự như gạo Nếp Than trong Nam, màu tím) và gạo Nếp Cái (gạo trắng)?

Cũng cần nói thêm là, số lượng giống lúa nếp thường không nhiều; ở Trung tâm Quốc tế Tài nguyên Giống Lúa (IRGC) vào năm 1987, chúng tôi thống kê được 129 giống nếp trong tổng số 1637 giống của Việt Nam (7,88%) (11); và như trên đã nêu, diện tích trồng nếp, tính trong cả nước, chỉ khoảng không quá 7-8%. Tần suất biến dị (variability frequency) của lúa nếp như vậy cao hơn nhiều lần so với lúa tẻ.

Đến đây có thể tạm kết luận, chưa đủ cơ sở để có thể phân rạch rồi lúa trồng nguyên thủy thành nếp hay tẻ như ngày nay; lúc đó gạo có thể có nội nhũ ở dạng trung gian giữa nếp và tẻ; ở nơi này thì tính nếp tương đối hơi trội hơn và ngược lại.

Qua một vài thư tịch cổ, chúng ta thấy lúa nếp cũng đa dạng và đã có vị trí quan trọng từ xa xưa.

Trong mười hai giống lúa của Giao Châu mà Quảng Nghĩa-cung (thế kỷ thứ III) ghi trong Quảng chí,



Sơ đồ (giản lược)
quá trình tiến hóa của nội nhũ gạo
(theo Nguyễn Xuân Hiến, 1987). (9)



Thóc [bị long vỏ trấu]
cháy ở di chỉ Đồng Đậu.

chúng tôi thấy có giống Cái Hạ Bạch, đây là một giống lúa nếp chăng? Ngoài ra còn một vài giống “vừa to vừa dài, bông lúa dài một tấc...”; cũng có thể là những giống nếp (thân ra lúa nếp bao giờ cũng to hơn lúa tẻ).

Ngay từ thế kỷ XV Nguyễn Trãi (1380-1442) đã mô phỏng câu tục ngữ (Ở gần nhà giàu, đau răng ăn cơm, (Ở gần kẻ trộm, ốm lưng chịu đòn để đưa vào bài thứ 21 của loạt bài *Bảo kính cảnh giới* (Gương sáng để răn đe) trong *Quốc Âm Thi Tập* - một trong những tập thơ nôm cổ nhất và nổi tiếng nhất của nước ta:

*Ở bầu thì dáng ắt nên tròn,
Xấu tốt đều thì rắp nên khuôn.
Lân cận nhà giàu no bữa cơm,
Bạn bè kẻ trộm phải no đòn.*

Sách *Quảng Đông Tân Ngữ* của Khuất Đại-nguyên đầu đời Thanh cũng có ghi “Còn thóc nếp, ở An Nam có nếp trắng, nếp vàng,... tất cả đến hơn 10 giống...” và “Ở xứ An Nam, họ dùng gạo tẻ nấu cơm ăn và gạo nếp nấu rượu. Người miền núi ăn toàn gạo nếp...”

Trong *Ô Châu Cận Lục* do Dương Văn An viết năm 1554 về hai châu Ô và Lý (nằm khoảng giữa Đèo Ngang và Đèo Hải Vân) có cho biết “Lúa nếp mọc ở ruộng núi, hương vị thơm nồng” (12).

Lê Quý Đôn (1726-1784) ghi trong *Vân Đài Loại Ngữ* (viết năm 1773) 29 giống nếp nhưng chỉ có 27 giống tẻ mùa và 14 giống tẻ chiêm (nếp chiếm 70,73%). Ông cũng mô tả cách nấu rượu từ gạo nếp, cách làm bỏng, làm cơm, làm bánh trôi, bánh tro, bánh vừng,... và cả một kỹ thuật đến nay chúng ta còn sử dụng “hòa bột nếp với muối và vừng để muối dưa cho ngọt, cho dẻo...” Ông cũng thấy, trong *Phủ Biên Tạp Lục* (viết năm 1776), ở riêng một huyện Triệu Phong 6 giống lúa nếp (trong khi chỉ có 7 giống lúa tẻ), ở huyện Minh Linh 3 giống lúa nếp (4 giống tẻ), ở huyện Lệ Thủy 3 giống nếp (3 giống tẻ) [Ba huyện này nằm ở vùng đất thuộc Quảng Bình, Quảng Trị ngày nay]. Ở Đồng Nai, theo

ông, giống nếp Mướp là dẻo và thơm nhất.

Trịnh Hoài Đức ghi trong *Gia Định Thành Thông Chí* chỉ có 3 giống nếp. *Đại Nam Nhất Thống Chí* (Quốc sử quán triều Nguyễn Gia Long, viết từ 1882) ghi 19 giống nếp phổ biến ở nhiều địa phương.

Ngay từ những thời xa xưa này, càng đi xuống miền Nam số lượng giống nếp cũng giảm đi rõ rệt (so với số lượng giống lúa tẻ), điều này cho thấy phần nào hiện tượng mà ngày nay chúng ta còn gặp: vai trò của gạo nếp ở miền Nam không lớn như ở miền Bắc.

Gạo nếp tốt nhất là gạo Nếp Cái Hoa Vàng, hạt tròn to, màu trắng đục, thơm ngào ngạt. Đồ xôi, làm bánh, nấu chè,... mà dùng loại gạo này thì ngon hơn nhiều. Gạo nếp cũng có vai trò đặc biệt trong các đám cưới hỏi. Nhà trai sáu Tết nhà gái dùng gạo nếp, đậu xanh hoặc vào dịp Trung thu thì hồng cốm,... Nhà gái thách cưới cũng thách “một gánh rưỡi gạo Tám Thơm, một gánh gạo nếp Cái”... như trong một đám cưới ở nông thôn. (13) Thách cưới trong ca dao còn cao hơn nhiều, chỉ xin trích những khoản liên quan đến gạo nếp:

*Em là con gái nhà giàu,
Mẹ cha thách cưới ra màu xinh sao...
Cưới em chín chĩnh mật ong,
Mười cút xôi trắng, mười nong xôi vò...*

*Cưới em tám vạn trâu bò,
Bảy vạn dê lợn, chín vò rượu tăm...*

Ngoài nếp cái, nếp con cũng được trồng ở những chân ruộng xấu, hoặc trong vụ chiêm; phẩm chất gạo kém hơn, thích hợp để nấu rượu nhưng cũng có khi được dùng để tẩm bổ cho trâu bò, nhất là khi trâu bò đẻ, và cho bê nghé ăn thêm. Trâu chọi cũng được tẩm bổ bằng thóc nếp con. Toàn Ánh cho chúng ta biết: [trâu chọi ở tổng Đồ Sơn, Kiến Thụy, Kiến An vào ngày mùng Mười tháng Tám âm lịch được chăm sóc rất đặc biệt] “nếu trâu ăn rơm ăn cỏ không đủ, các cậu trai nuôi trâu đôi khi phải cho chúng ăn thóc,

nhất là thóc nếp con để tẩm bổ.” Và ông giải thích “Nếp con là loại nếp nhỏ hạt tròn tròn, khác với nếp cái hạt lớn và mập hơn, nhưng không tròn tròn”. Ông còn thêm “Tròn tròn xin hiểu như gạo Mỹ hạt tròn”. (14) Gạo nếp còn là một vị thuốc: nếp rang vàng đun với nhiều nước cho một loại nước uống vào những ngày hè nóng nực, vừa giải khát vừa cho ấm bụng, nhất là khi cho thêm ít lát gừng rang vàng hạ thổ cùng chút ít đường. Những người bị bệnh đau dạ dày thường ăn cơm nếp hàng ngày. Họ giải thích: cơm nếp lâu tiêu nên giúp giảm cơn đau. Cũng vì đặc tính này nên những người bị bệnh nặng mà ăn xôi hay cơm nếp sẽ bị đầy bụng và bệnh trở nên nặng thêm. Hải Thượng Lãn Ông (1720-1791) đã kể bệnh án của Tham tụng tả binh (dưới thời vua Lê Cảnh Hưng, chúa Trịnh Sâm) vốn đang ốm nặng, do ăn xôi (cùng với những nguyên nhân khác nữa) mà bệnh trở nên càng trầm trọng. Gạo nếp còn được Hải Thượng Lãn Ông dùng như “chất độn” để truyền nhiệt khi sao tẩm một số vị thuốc như bạch truật (*Atractylis ovata*). (15)

Cuối cùng, xin nêu một nhận xét: miền Nam chỉ nói nếp chứ không nói gạo nếp như ngoài Bắc nhưng dân Bắc lại có thành ngữ “Chưa biết nếp tẻ ra sao” (chỉ ý: chưa rõ phải trái ra sao, chưa biết tình hình ra sao), trong đó nếp và tẻ được dùng với nghĩa khái quát.

Bánh giầy bánh chưng

Trong những loại bánh làm bằng gạo nếp hạt, chỉ có bánh giầy và bánh chưng là nổi tiếng nhất và cũng có lịch sử xưa cũ nhất. Ngày Tết trước đây ai cũng cố gói hoặc chung nhau gói một hai cặp bánh chưng và chung nhau giã ít cái bánh giầy.

Bánh giầy được coi thuộc loại bánh quý:

*Hoài hồng ngâm cho chuột vọc,
Hoài hòn ngọc cho ngâu vầy,
Hoài bánh giầy cho thẳng méo miệng ăn.*

Người lớn đã vậy, trẻ em cũng tin rằng chỉ những em may mắn được “nằm giữa” mới được ăn bánh giầy, và cũng chỉ được nửa cái thôi!

Nằm trong ăn lòng với bún,

Nằm ngoài ăn khoai chấm mật,

Nằm giữa ăn nửa bánh giầy.

Bánh giầy cũng rất phổ thông nên người lớn và trẻ em đều đổ nhau

Bì bà bì bạch, trắng bạch như cò,

Ôm lưng, bóp vú, kéo co lên giường.

hoặc

Bì bà bì bạch chân cò,

Bí ba bí bách nằm co giữa giường.

Đoạn rời rời vú, rời sườn,

Rời sao cho nó đỡ buồn thì thôi.

hay

Đít cô bay xanh, mình cô bay trắng,

Má cô bay phấn bôi,

Mâm son, bát sứ đã từng ngồi,

Trẻ thì lăm người ao ước,

Già thì bỏ bếp thiếu.

là bánh gì?

Để rồi oà lên ‘Bánh giầy gi. ày’.

Bánh giầy là xôi nóng giã mịn và nhuyễn rồi nặn thành khuôn bet, tròn, mặt trên khum khum (tượng trưng cho bầu trời); vì vậy dân ta mới có những thành ngữ như “Mặt bèn bet như bánh giầy” và “Vú bánh giầy, má bánh dúc”. Xôi để giã bánh phải đồ từ gạo nếp Cái thì bánh mới ngon và thơm: *Bánh giầy nếp Cái, con gái họ Ngô.*

Giã bánh giầy bằng chày dài trên chiếu riêng đồ xôi nóng hổi, mới đồ xong là một công việc vừa nặng nhọc vừa cần khéo tay. Lúc đầu khi xôi còn nóng, bánh chưa quánh thì còn nhẹ, càng về sau càng dính chiếu, dính chày, giã rất nặng, phải vừa kéo vừa vuốt rồi bắt ra từng chiếc cho thật khéo: *Khôn khéo bánh giầy, Vụng dại chày cối.* Có nơi dùng chiếc buồm cói đắp ướt lót trên lớp xôi nóng và chày giã cũng bịt buồm cói; như vậy, có nhẹ hơn nhưng bánh nhạt và kém thơm. Cũng có thể thỉnh thoảng thoa mỡ nước vào chày để đỡ dính. Vì khó làm nên ngày Tết, các nhà hàng phố thường đặt mua bánh giầy. Chỉ đôi nhà gia thế ở nông thôn mới tự giã lấy bánh giầy, nhưng thường họ cũng mượn

thợ. Tiếng thịch thịch nặng nề ngày cuối năm như gieo vào lòng người nỗi sâu lắng của cuộc đời. Trên bánh giầy thường có dán chữ nho trở trên giấy hồng điều hoặc giấy trang kim.

Bánh giầy ngày Tết cũng như bánh giầy đám cưới đều lớn, đường kính hơn gang tay, đặt trên mảnh lá chuối tươi có thoa mỡ, cắt hình tròn, bên ngoài gói giấy bóng điều trên mặt còn dán miếng trang kim trở hình chữ nho đại cát (ngày Tết) hoặc song hỉ (đám cưới). Sau này có người giản tiện đi, không gói nữa mà chỉ thoa mỡ nước lên mặt bánh cho bóng rồi dán miếng giấy điều trở chữ. Trước đây tôi còn thấy những bánh giầy lớn bằng cái mâm, dày cả gang tay, buộc giải lụa điều, phía trên tết thành cái hoa, bốn tua lụa dài bay phất phới và do hai trai tráng đầu đội khăn, áo the thâm, quần chúc bầu trắng khiêng trong đám dẫn cưới. Nhưng không thấy bánh chưng lớn như vậy; bánh chưng lớn cũng chỉ khoảng gang rưỡi tay và dày chừng 9 - 10 phân.

Chia phần đám cưới thường là một cặp bánh chưng (buộc lạt đỏ) và bánh giầy để tỏ ý mong muốn đôi lứa trọn vẹn; đôi khi gọi đó là bánh kép. Nhà sang còn đeo thêm vào mỗi cặp bánh một đôi nem chua (cũng dùng lạt đỏ).

Cũng có nhà chia phần đám ma bằng cặp bánh chưng và bánh giầy nhưng bánh chưng thì buộc lạt xanh, bánh giầy thì gói giấy xanh và dán giấy xanh trở chữ phúc hoặc chữ thọ.

Theo Toan Ánh, hội làng Đông Ky, Từ Sơn, Bắc Ninh, có tục lệ tế bánh giầy để khao quân mừng chiến thắng của Thiên Cương Đế vào ngày mùng Sáu tháng Giêng: “Theo lệ làng, các cụ ông và cụ bà từ 52 tuổi trở lên mới được dâng lễ thánh, dưới tuổi ấy, không ai được hân hạnh hưởng vinh dự này.

“Muốn dâng lễ thánh, mỗi cụ phải mang ra đình 5 nong bánh giầy. Các cụ nghèo thay vì 5 nong có thể mang 5 nĩa, 5 mâm, 5 sàng hoặc 5 mẹt bánh giầy, con số nhất định phải

là 5.

“Bánh giầy phải làm bằng thứ nếp cái thật thơm, bánh giã cho trắng, khuôn làm to nhỏ tùy người, trên mặt mỗi chiếc bánh đều có dán một mảnh giấy đỏ tròn, trên mảnh giấy đỏ có chữ thọ cũng cắt tròn bằng giấy trang kim vàng óng ánh, dán đè lên.

“Với tinh thần ganh đua, cụ nào cũng kén gạo nếp thật ngon, bánh giã thật khéo.

“Sáng mùng 6, các cụ cho con cháu khiêng bánh ra đình. Cùng với bánh giầy có kèm theo 10 quả cam ngọt, 10 đoạn nửa dài và một con gà trống đã làm thịt luộc chín, béo vàng ệnh.

“Con gà đặt nằm ngay trong nong, mâm, nia hay sàng, mẹt bánh giầy, miếng ngậm một bông hoa đỏ, thường là hoa lựu hoặc hoa hồng. Con gà này hoặc tự các cụ nuôi lấy hoặc bảo con cháu nuôi hộ và vỗ cho thật béo.

“Những lễ vật này dùng trong buổi tế thần. Tế xong, lễ vật được chia đều cho dân làng.” (12)

Bánh giầy để được lâu, có năm đến cuối tháng Giêng ta bánh giầy Tết vẫn còn dẻo, thơm ngon. Vỏ ngoài ban đầu mềm sau ngày càng cứng. Lấy vỏ cứng hay bánh cũ đem cắt thành miếng bằng bàn tay rồi nướng trên than tàu thì bên ngoài sẽ phồng lên vàng ươm, lốm đốm ít chỗ cháy sẫm màu, bên trong lại mềm ra và nóng hổi hổi. Bánh giầy nướng rất thơm. Bánh giầy để thật lâu, nứt nẻ và đôi chỗ bị mốc xanh, gọt bỏ những chỗ hỏng đi rồi đem nướng kỹ, ăn lại có mùi như thơm hơn!

Người dâng ơi hỡi người dâng,

Bánh giầy phải lửa thì sung phồng phồng.

Bánh giầy loại lớn như trên chỉ có vào các dịp lễ tết. Hàng ngày có loại bánh giầy nhỏ, thường gọi là bánh giầy Quán Gánh. Bánh này chỉ nhỏ bằng lòng bàn tay, dày chừng hơn nửa đốt ngón tay, màu trắng xanh, mặt thoa mỡ, đặt trên miếng lá chuối tươi cắt tròn nhỉnh hơn

bánh chút ít. Thường ăn với giò lụa (chả lụa) hay chả quế. Giò và chả đều cắt miếng dài như ngón tay đặt vào giữa bánh rồi gấp úp đôi cái bánh lại, vuốt mép một chút cho dính nhau là cầm ăn được. Vào đầu những năm '50, có một cô hàng giò chả rất "nho nhã" thường đi bán cho những nhà quen từ khoảng 10 giờ 30 đến 11 giờ sáng. Cô khác những hàng giò chả khác ở chỗ dáng người mảnh khảnh, mặt mũi trắng trẻo, sáng sủa, ăn mặc rất chỉnh chặc, áo tứ thân, quần lĩnh đen, đầu chít khăn nhung, ngày lạnh còn quàng khăn len beige. Cô chỉ đội chiếc thúng sơn đầu nhỏ và cũng chỉ bán cho nhà quen, không bao giờ rao hàng. Cô ăn nói rất lễ phép, thưa gửi đàng hoàng và đặc biệt có tài cắt giò chả rất đúng, chỉ cần một nhát dao là đúng cân lượng người mua cần, nhiều khi còn hơi mát tay là đàng khác. Một hôm trả lời mẹ tôi hỏi bánh giầy cô cắt (mua) của người khác hay nhà làm, cô đáp "Dạ, thưa mẹ không ạ. Bánh nhà cháu giã lấy đấy ạ. Mỗi ngày nhà cháu chỉ giã một cối là đủ bán". Khi đưa giầy giò cho bọn trẻ con chúng tôi, bao giờ cô cũng thêm một miếng chả quế và đưa hai tay "Chị thêm cho chú miếng chả, hay ăn chóng lớn nhé!" Nghe đâu cô là con ông đồ, về làm dâu một nhà hàng giò chả ở đầu phố hàng Bạc, bên dãy nhà Cô Bé Tý.

Ở phố phủ, phố huyện còn có bán một loại bánh giầy đậu, nhỏ hơn, mỏng hơn bánh Quán Gánh, trong có nhân đậu xanh, hạt tiêu đen giã dối, thỉnh thoảng còn có miếng mỡ. Bên ngoài tấm đậu xanh giã mịn và tơi. Lòng bánh hơi trứng hơn thành bánh. Dù mua một hay hai chiếc bánh, người bán cũng gói trong lá chuối tươi và cho thêm ít đậu để bánh khỏi dính vào lá. Ở Hà Nội thì đó là bánh giầy Mơ (Hoàng Mai). *Bánh giầy làng Kẻ, bánh tẻ kẻ So* (16) cũng thuộc loại này. Những loại bánh giầy nhỏ, bán hàng ngày này đều mềm hơn bánh giầy chính cống nên dễ giã hơn.

Ở Nhật Bản, nhân ngày Tết đầu

năm người dân cũng có làm bánh giầy bằng gạo nếp. Họ giã bằng chày vồ (có cán, hình như cái búa tạ). Từ vùng Kansai trở xuống phía Nam, bánh giầy hình tròn còn từ vùng Kanto trở lên phía Bắc bánh lại hình vuông (theo Vi An. Tết Nhật. *Làng Văn* số 125, tháng 1 năm 1995, tr.26). Một người Nhật ở The Hague, ông Takahashi cho biết bánh này ngọt do đã trộn đường khi làm; theo ông tả, tôi hình dung bánh này gần như bánh 'tài lòng ệt'* do Hoa kiều làm và trước đây có bán ở Hà Nội vào mùa đông: bánh của họ to như cái chân giò cũng làm từ bột nếp, họ sẽ thái thành từng miếng vuông, mỗi chiều khoảng 5-6 phân, dày chừng hơn 1 phân và rán nóng, to lửa. Nếu rán lâu bánh sẽ 'chảy' ra, mềm nhũn. Bánh màu nâu nhạt, ăn dẻo, ngọt vừa phải và thơm, khá ngon.

Bánh chưng phổ biến hơn bánh giầy. Nói đến Tết, người ta thường chỉ nghĩ đến bánh chưng, thật "bất công" đối với bánh giầy.

*Tết về nhớ bánh chưng xanh,
Nhớ tràng pháo chuột, nhớ tranh lợn gà,*

*Nhớ canh đào thắm đầy hoa,
Nhớ giây phút đợi giao thừa nghiêm trang,*

*Nhớ ngũ vị, nhớ chè lam,
Nhớ cây nêu, nhớ khánh vang tiếng sênh...* (17)

Nhưng cả hai loại bánh này là mô thức cô đọng của hoạt động nông nghiệp lâu đời (trồng lúa, gạo nếp, trồng đậu, trồng màu [tiêu, hành] và chăn nuôi heo). Bánh cũng nói lên ý niệm thế giới quan thô sơ của tổ tiên ta.

Ăn Tết, nhà nào, dù túng thiếu đến đâu cũng cố thu xếp để có vài nếp bánh chưng; từ thành thị đến thôn quê đều lo tự gói lấy bánh. Trước đây, bà con có tổ chức chơi họ (hụi) bánh chưng, họ gạo, họ chân giò,... các nhà góp tiền dân theo kiểu chơi hụi để dành đến cuối năm có bánh chưng, gạo nếp, thịt heo cho ba ngày Tết. Chỉ gần đây mới có lệ mua bánh chưng, làm mất

cả cái thú gói bánh, luộc bánh...

Đi chúc Tết, đến nhà nào cũng được mời nếm bánh, mứt. Khách đến, chủ nhà đều bóc chiếc bánh mới, nếu bánh đó xanh đều, đều đều, không hấy, không sượng thì đó là điềm lành (hên) cho cả chủ và khách. Ngược lại, thì xui cả năm. Đương nhiên thể nào khách cũng phải ăn một hai miếng, không ai nỡ từ chối miếng bánh ngày Tết. Đối với những nhà có con gái lớn thì đây cũng là dịp để khoe tài nấu nướng, làm bánh, làm mứt của con cái. Thành ra ai cũng "dùng dưng như [đối với] bánh chưng ngày Tết". Dù vậy, bánh chưng vẫn là loại bánh ngon nhất, quý nhất: "Ăn mỳ [còn] đòi xôi gấc, ăn chực [còn] đòi bánh chưng" hoặc "Chẳng ngon cũng bánh lá dong, tuy rằng xấu xí cũng dòng con quan (hoặc, dù em nó đại cũng dòng trăm anh)".

Gói bánh, nấu bánh là "cái đỉnh" của việc chuẩn bị Tết. Ở đây chỉ xin



kể lại những gì mẹ tôi và chị cả tôi thường làm cũng như những điều tôi đã thấy trong những dịp về quê ở ngoài Bắc.

Từ giữa tháng Một âm lịch trở đi (tức là một tháng rưỡi trước Tết), không khí Tết đã râm ran. Tối tối, mẹ tôi và một hai người ăn kẻ ở đã cặm cuì chọn gạo, chọn đậu (loại bỏ từng hạt thóc lẫn, từng hạt tẻ lộn, khi gói bánh những loại hạt này sẽ làm bánh sượng; những hạt đậu dòn cũng bị loại; nếu để sót, nhân không nhuyễn). Mỗi tối một ít, thế mà đến gần Tết cũng được đến hai yến gạo, hơn yến đậu.

Từ đầu tháng Chạp đã lo chẻ lát, nhuộm lát. Ở chợ Đồng Xuân, phía giáp ngoài chợ phố hàng Khoai có những hàng bán những thanh dang tươi. Chọn mua những ống dang nếp, không già quá, không non quá (gọi là dang bánh tẻ), dài chừng ba

gang tay, về nhà lấy mảnh chai vỡ cạo hết vỏ xanh bên ngoài (một việc không hứng thú, tiếng cạo nghe rất chói tai), sau đó dùng dao rựa chẻ nhỏ ra từng mảnh, bề ngang chừng 5-7 mm, rồi dùng dao con chẻ dọc theo chiều ngang thanh dang thì được lát, mỗi mảnh dang chỉ được hai ba lát. Lát cắt bên ngoài hơi mỏng hơn nhưng rất dai, nên để riêng để buộc ở giữa bánh. Lát ruột bên trong dày hơn chút đỉnh để buộc xen. Còn ruột hân thì phải bỏ, để nhóm bếp. Mua lát ở chợ thì thường họ chẻ dọc theo mảnh dang nên mỗi lát có cả phần cắt và phần ruột, buộc không chặt mà nhuộm cũng không đẹp màu (màu hồng điều). Chỉ mẹ tôi làm được việc này vì Người biết “chẻ tre nghe dóng”. Khi gói bánh lại phải ngâm lát cho mềm, cho dẻo mới để buộc chặt “lát mềm buộc chặt”. Gói xong từng chiếc lại buộc

hai chiếc một thành cặp, bánh buộc lát đều nhưng cặp bánh thì thường buộc lát mộc.

Nhộn nhíp nhất là từ 25 tháng Chạp. Già trẻ lớn bé đều ríu rít, bận rộn tối ngày: mổ lợn, rửa lá dong, dọc xống lá (để khi gói bánh, lá không bị rách và gãy; những cuống lá, xống lá dong này sẽ được dùng để lót nồi bánh giúp cho những chiếc bánh dưới đáy nồi không bị xém lửa), ngâm gạo, ngâm đậu (ngâm một đêm để nước ngâm, khi nấu gạo và đậu dễ nhừ) rồi đãi đậu, đồ đậu, giã đậu rồi nắm lại thành từng nắm (to hơn hai cườm tay một chút, vừa đủ để làm nhân cho một bánh chưng) sau đó lại thái vụn nắm đậu ra (có làm cầu kỳ như vậy, nhân bánh mới nhuyễn), vo gạo nếp, trộn nước giã lá riềng (cho bánh được xanh đều), gói bánh, luộc bánh,... Có cẩn thận như vậy mới còn có bánh cúng vào ngày rằm tháng Giêng. Bánh không bị thiu nhưng có thể bị mốc do thời tiết ngoài Bắc vào tháng Giêng hay có mưa phùn, tuy lạnh nhưng không lạnh lắm và lại hôm lạnh hôm ấm. Giá gì mà có tủ lạnh như ngày nay thì đỡ lo. Gói nồi bánh chưng cho rền là... “cái đỉnh” của mọi việc chuẩn bị Tết. Nhân bánh chưng gồm đậu xanh đồ đã giã nhuyễn, thịt heo ba chỉ hoặc thịt mỡ, thường còn cả bì, cắt miếng dày chừng đốt ngón tay, to bản bằng bàn tay, ngâm trong nước mắm cốt (nước mắm Phan Thiết hay Phú Quốc loại thượng hạng) có trộn tiêu giã nhỏ. Thịt phải là thịt mỡ mới ngon, mỡ này sẽ thấm vào bánh sau khi luộc kỹ. Có nhà còn cho cả cà cuống, thảo quả,... Những gia đình thích ăn phàm còn trộn thêm cả hành vào nhân bánh, “bánh chưng xanh vừa hành vừa mỡ”. Những loại bánh này không để được lâu.

Ngoài bánh mặn (nhân có thịt mỡ), những gia đình theo đạo Phật còn gói bánh chay, nhân đậu đường mật có trộn thêm ít vừng rang hoặc dừa hoặc mít bí. Thường bánh chay gói mỏng hơn bánh mặn. Nồi bánh chay nhỏ hơn (chỉ gói chừng 4-5

chuyện buồn cuối năm

Thu tuyết Đông tuyết Xuân tuyết
Miên miên trùng trùng bất tuyết
Trắng nhà trắng phố trắng đêm
Lan man điệu buồn trở mết.

Mười hai năm lời bạn cũ
Vẳng từ mộ địa xa xăm
Lạ lòng âm hao tiếng cú
Rúc lên réo gọi hồn âm.

Thoáng nghe hiên ngoài nhỏ giọt
Nắng mưa thao thức gọi mùa
Chỉ nghe vọng lời mới một
Về chưa? Người đã về chưa?

Nhớ xưa những ngày trận địa
Những đêm sấm dậy râm ran
Mũi súng chong về một phía
Vai kề vai, thân nương thân.

Nhớ xưa những ngày đấu trí
Những giờ căng cứng niềm tin
Lính trận không còn vũ khí
Chỉ còn ngọn bút buồng tim.

Bên kia biển loài ác thú
Vẫn đang chà đạp dân đen
Phá chùa cướp luôn nhà xứ
Cấm chuông cấm cả lời kinh.

Bên đây cũng loài dã thú
Làm phim phỉ báng con người
Mồm loa dụ hồn lưu xứ
Về theo con nước trôi xuôi!

Cuối năm lật trang sổ cũ
Xóa đi những cột tên đời
Bán linh hồn cho quỷ dữ
Chạy theo hư vọng nổi trôi.

Cuối năm mở trang sử mới
Điền thêm hàng loạt tên người
Nặng lên như ngày mở hội
Tiến lên trong lời ca vui.

Thôi thì tạ ơn bão lớn
Cuốn tung mặt nạ che đời
Trắng đen không còn lẫn lộn
Trường giang gió lộng thuyền xuôi!

cung vũ

(Mong một Tết Mậu Dần)

đôi) nhưng rất tốn công, do nhất nhất đều phải làm riêng để tránh uế tạp. Thậm chí lạt buộc cũng chẻ riêng, để riêng và không nhuộm. Mẹ tôi tự gói lấy bánh chay, từ khâu đầu đến lúc treo bánh lên sào.

Gói bánh khéo phải thật chặt và “vuông thành sắc cạnh”, “vuông như bánh chưng tám góc”. Hình vuông của bánh chưng tượng trưng cho quả đất của chúng ta. Bánh đúng là một khối hình vuông, mỗi cạnh chừng gang tay, thành dày cả ngón tay, mỗi chiều buộc ba lạt. Khi gói, người khéo không cần khuôn (tre hoặc gỗ), người vụng thì dùng khuôn hình vuông, thành cao chừng 4-5 cm. Chính vì “bánh chưng ra góc” nên chúng ta có thành ngữ “trán bánh chưng, lưng tôm càng” để chỉ những chàng trai có trán vuông vắn.

Luộc bánh là một thứ đặc biệt trong dịp Tết. Thông thường gói bánh từ sáng sớm cho đến độ 5 - 6 giờ chiều thì xong, lúc đó bắt đầu bắc nồi luộc bánh (nếu để đến hôm sau mới luộc thì bánh sẽ ôi) và phải luộc thâu 10 - 12 giờ liền để có bánh rền [nền] đều (chín kỹ và đều, hạt nếp dính chặt vào nhau, không có phần hấy [bấy] - hạt nếp chín nhưng còn rời nhau, hoặc sượng - hạt gạo chưa chín, không dính với nhau), bánh cũng không nhão (do gói quá lỏng) hoặc không khô (gói quá chặt). Bánh hấy là rong cả năm, là xui lắm, vì vậy không có cách nào hơn là luộc bánh thật kỹ và vào ban đêm.

Luộc bánh ngoài trời, trên ba ông đầu rau (vì nồi to, thường là nồi ba mươi, lửa lớn) trong một góc sân kín gió. Bên nồi luộc bánh còn một nồi nước chề, đặt trên một bếp con ngay cạnh bếp lớn vừa để tận dụng hơi lửa từ bếp lớn. Các em nhỏ quây quần bên bà bên mẹ, vừa đẩy cùi vừa nghe truyện cổ tích: truyện Bánh Giầy Bánh Chưng, truyện Tấm Cám, truyện Sơn Tinh Thủy Tinh,... Không gì hạnh phúc đậm ấm nhưng đơn sơ hơn là được gói đầu lên đùi bà đùi mẹ, nằm co trên rơm ấm bên bếp lửa hồng, mắt lim dim, tâm hồn

bay bổng trong tiếng kể chuyện ngọt ngào. Nỗi truan chuyên của cô Tấm như thấm sâu trong từng nhịp thở của người kể và người nghe. Ngoài xa kia là gió rét, là tiếng tre đưa kéo kẹt và điểm xuyết đôi tiếng chó sủa cầm canh.

Gần sáng, chính bé cũng là người được ném những nếp bánh đầu tiên (bánh chưng nhỏ, gói chừng bát gạo, cũng hình vuông dùng để chèn bốn chung quanh nồi bánh và để bóc thử trước khi bánh lớn chín, qua đó biết được phía nào của nồi bánh cần thêm lửa).

*Bỗng tiếng pháo deton dăng xa nổ báo,
Ngoài đình trung làng đã tể Giao thừa.*

*Cả nhà giật mình không ai bảo,
Cùng đứng lên thăm bánh chín hay chưa...*

...Quanh bếp ấm nồi bánh chưng sùng sục,

Thằng cu con dụi mắt cố chờ ăn...

(Cô Anh Thơ) (14)

Khi luộc, mẹ tôi thường đảo bánh (luộc được chừng 5 tiếng đồng hồ thì ngưng lại, lấy bánh ra, xếp những cái bên trong ra phía ngoài, những cái bên dưới lên trên để tất cả bánh đều chín đều), vớt bánh, ép bánh (nấu xong, vớt bánh ra xếp từng đôi trên những chiếc mâm đồng đặt hơi nghiêng, bên trên đặt thanh ván mỏng rồi trên cùng là tấm thớt hoặc cái cối đá nhằm nén, ép cho nước chảy hết ra),... Sau đó treo bánh từng đôi một lên sào để bánh khỏi hấp hơi.

Bóc bánh chưng cũng cần có kinh nghiệm. Giở từng cái lá ở một mặt bánh sau đó tước lấy 3 hoặc 6 sợi lạt nhỏ (từ những sợi lạt lớn buộc bánh luộc), đặt ướm lên mặt bánh đã bóc vỏ, những lạt cùng chiều nên ướm cùng mức nông sâu như nhau (để ngay sau đó khỏi lẩn) rồi lật bánh sang đĩa, dần dần bóc nốt cho hết lá sau đó xiết từng lạt một để cắt bánh thành 16 miếng vuông hoặc 8 miếng hình tam giác. Cần chú ý lạt nào đặt trước thì xiết trước nếu không sẽ kéo cả lạt chưa cắt lên, lúc đó bánh không còn ra hình thù gì

cả. Cắt thành 16 miếng thì miếng bánh nhỏ hơn, thanh tú hơn nhưng phải bốn miếng góc, thường nhiều vỏ, ít nhân (để giải quyết “nhược điểm” này, khi gói bánh, chị cả tôi thường chú ý dàn nhân cho đều ra tận giáp góc, mất nhiều thời gian nhưng miếng bánh góc vẫn đầy nhân và vẫn ngon như thường). Cắt thành 8 miếng, hình thù không đẹp, miếng bánh to, trông thô kệch nhưng có lợi điểm là nhân được chia đều. Mẹ tôi thường bảo: Chỉ những nhà ăn to nói lớn, ăn tục nói phét mới xắt bánh theo kiểu này! Mẹ tôi có khe khát quá chăng?

Ăn bánh chưng không đã ngon nhưng cũng có thể ăn với mít sen hay mít bí (theo tôi, với mít bí là ngon nhất mà mít bí cũng thanh thoát, nhỏ xiu, trắng thanh chứ đâu có to như chiếc dừa hoặc thậm chí như ngón tay út mà đôi khi ta thấy sau này) hoặc với củ cải giấm (nước mắm ngon) hay cá kho (cá chép kho khô với riềng hay cá thu kho nước chề mặn) hoặc giò thủ hay chả quế,... Tùy ý thích và tùy khả năng.

Trong ba ngày Tết thường ăn bánh chưng nguội. Khoảng từ mùng Năm trở ra thường nấu nóng bánh lên (hoặc hấp bánh đã bóc), ăn cho ấm bụng. Ăn bánh nóng còn cảm nhận được hương thơm của nếp, của đậu và cả của thịt heo. Sau mùng Mười lại có thú ăn bánh chưng rán (chiên). Có thể cắt ngang cái bánh ra cho mỏng rồi chiên già cả hai mặt, cũng có thể vừa chiên vừa dầm bánh cho nhân và vỏ lẫn với nhau sau đó mới chiên cho già. Mùi thơm thật hấp dẫn, vừa ngậy ngậy béo vừa thơm cái thơm cháy cơm nếp!

Người Thái ở Việt Nam, chịu ảnh hưởng của người Việt cũng có gói bánh chưng vuông. So với bánh gói bằng gạo nếp của nhiều dân tộc ở Đông Nam Á thì bánh của chúng ta có đặc điểm là lớn, có nhân gồm nhiều thành phần khác nhau, gói chặt, nấu kỹ,...

Ở thôn quê (ngoài Bắc) đôi khi bà con còn gói những đòn bánh

chưng và gọi là bánh tày. “Khéo thì bẻ bánh tày, vụng thì vầy bánh ếch”. Bánh hình trụ, đường kính chừng nửa gang tay, chiều dài chừng hai gang. Nhân rất ít, chỉ chút đậu xanh (có khi còn cả vỏ) với miếng mỡ bằng ngón tay nằm dọc chiếc bánh. Có lần tôi được ăn bánh tày với nhân còn rời nguyên cả hạt đậu (đã chín nhưng luộc chưa kỹ). Miền Trung trở vào gọi loại này là bánh tét.

Ngày thường không mấy khi có bánh chưng lớn như trên. Nhưng lại có bán loại bánh chưng lớn hơn lòng bàn tay, dày khoảng dót ngón tay, trong có nhân đậu xanh nguyên hạt, đã sát vỏ với một miếng mỡ lợn (sau này, đôi khi họ gói bằng đậu trắng - đậu *Phaseolus vulgaris* L. nghiền kỹ, nhân trắng bệch, ăn nhạt hơn nhân đậu xanh, *Phaseolus mungo*). Bánh chưng (nhỏ) nóng ăn đã ngon nhưng bánh chưng rán mới là món ăn rất hợp trong mùa đông. Rán bánh trong những chảo hơi trứng, rất ít mỡ, thường là miếng mỡ lợn sống, vừa ra mỡ để chiên bánh vừa có tóp mỡ cho thơm bánh, bánh phải rán hơi to lửa để cháy xem xém một chút, có mùi thơm cháy cơm nếp. Ăn về khuya, nóng hổi, thơm lự. Một cái bánh chỉ ăn bốn năm miếng là hết. Hàng bánh đồ ở góc phố trong gió rét vì vu, từ xa đã cảm thấy hơi ấm tình người.

Gia đình tôi kỵ húy nên từ rất lâu, gọi bánh chưng là bánh nếp. Kỳ thực bánh nếp (có khi gọi là bánh rơm) thì gói bằng bột gạo nếp, với lá chuối, hình tháp bẹt, nhân đậu xanh giã nhuyễn, thịt heo mỡ có tiêu. Cho đến tận ngày nay, mỗi khi nói hay viết đến chữ bánh chưng tôi vẫn còn ngần ngại.

Chú thích:

1. Huyện Kim Bôi nằm trong thung lũng Mường Đông, một trong bốn vựa lúa của vùng núi tỉnh Hòa Bình; xã Hạ Bì thuộc huyện trên nằm ở chân núi Mỏ Đá, có suối nước khoáng nhưng cũng nổi tiếng về nước độc (*Nước Sơn La, ma Hòa Bình*).

2. Xin nêu một thí dụ, muối dưa hành dịp Tết, nông dân Đan Phượng vẫn hay cho thêm một tỷ lệ nhất định nước vo gạo

nếp nhằm làm cho dưa ngọt dịu.

3. Nguyễn Lân (*Từ Điển Thành Ngữ và Tục Ngữ Việt Nam*. Hà Nội, nxb Khoa học Xã hội, 1994. tr.106) cho câu này có ý nói “Người Việt coi lúa tẻ là thức ăn chủ yếu (thực ra gạo nếp bao giờ cũng đắt hơn gạo tẻ)”. Theo chúng tôi, ý câu này rất đơn giản: lúa nếp dù giá có rẻ cũng bằng giá lúa tẻ khi đắt, suy rộng ra là bao giờ lúa nếp cũng đắt hơn lúa tẻ và giá cả là thước đo giá trị của hàng hóa nên có thể nói “lúa nếp quý hơn lúa tẻ”, “dân ta coi trọng lúa nếp hơn lúa tẻ” tuy lúa tẻ được sử dụng nhiều hơn (và có lẽ vì nhiều nên bị rẻ rúng chăng?).

4. Chúng tôi coi thế hệ Thứ Nhất là những người Việt đến tỵ nạn khi đã trên 25 tuổi. Thế hệ Thứ Hai là những người đến tỵ nạn khi dưới 12 tuổi hoặc sinh ra tại đây. Những người đến đây trong hạn tuổi từ trên 12 tới dưới 25 thuộc thế hệ Một Rưỡi. Nói chung, thế hệ Thứ Hai hầu như chịu hoàn toàn ảnh hưởng của văn hóa địa phương, thường không đọc viết được tiếng Việt, một đôi em còn nói và hiểu tiếng Việt; thế hệ Một Rưỡi chịu ảnh hưởng rất lớn của văn hóa địa phương nhưng còn tỏ ý tha thiết với văn hóa quê hương (hai thế hệ này lớn lên và nhất là học tập thành tài trong nhà trường Hòa Lan, làm việc trong môi trường địa phương) riêng thế hệ Thứ Nhất còn giữ được nhiều nét của văn hóa Việt Nam.

5. Trần Tri Vũ. *Lost Years - My 1,632 days in Vietnamese Reeducation Camps* (Những năm tháng phi hoại - 1632 ngày tôi sống trong các trại cải tạo ở Việt Nam). Berkeley, Institute of East Asian Studies, University of California, 1988. p.331.

6. Nguyễn Xuân Hiến. *Carbonised Rice Kernels at Various Archaeological Sites in North and South Vietnam* (Thóc Gạo Cháy Ở Các Di Chỉ Khảo Cổ Bắc Và Nam Việt Nam). Paper presented at the 6th International Conference of the Association of Southeast Asian Archaeologists. Leiden, 2-6/9/96. 24p.

7. Có tài liệu cho là từ đời Hùng Vương thứ Tám hoặc thứ Mười Tám, dù sao cũng đều từ muộn nhất là Thiên niên kỷ thứ nhất.

8. Đối với lúa nếp, tên giống phức tạp hơn so với lúa tẻ. Ở nhiều tỉnh thuộc châu thổ Cửu Long như Vĩnh Long, Cần Thơ giống Nếp Bà Bống bao gồm nhiều mẫu giống rất khác nhau về hình thái và đặc tính. Hình như nông dân chuộng giống Bà Bống và cứ thấy giống nào vừa ý mình, có vỏ trấu hơi sẫm màu thì gọi ngay là Nếp Bà Bống. Đối với giống Nếp Cái, cũng đã thấy hiện tượng đó ở Nam Định, Đan Phượng.... Cũng như đối với người buôn gạo và người tiêu dùng ở miền Nam, gạo thơm nào cũng là gạo Nàng Hương,

họ gọi ngay cả gạo Nàng Thơm Chợ Đào là Nàng Hương Chợ Đào, nhưng bác Tám Lẹ (sinh năm 1910), bác Sáu Cao (sinh năm 1921) cũng như nhiều lão nông khác ở Mỹ Lệ đã cho tôi hay, từ bé các bác đã theo cha ông quen gọi là giống Nàng Thơm. Trong nhiều tài liệu khoa học ở Việt Nam và ở IRRI cũng thấy dùng phổ biến tên này. Cho hay, tập quán của người tiêu dùng đã át tiếng nói của chính người trồng ra hạt gạo thơm! Thậm chí, gần đây có nhà báo viết “Làng Nhữ [Nhữ Đông và Nhữ Thị, xã Thái Hòa, huyện Cẩm Giàng, Hải Dương] trồng nhiều loại lúa nếp lúa tẻ có phẩm chất tốt, gạo đem nấu cơm ăn thơm ngon nhớ đời: gạo tẻ Tám Xoan trắng trong, gạo nếp Nàng Hương tròn mẩy...” *Việt Nam Nguyệt San*, số 124 (tháng 9), 1997, tr.27.

9. Nguyễn Xuân Hiến. *Glutinous Rice - its Origin, Evolution, Genetic and Varietal Improvement Perspectives* (Lúa Nếp - Nguồn Gốc, Tiến Hóa, Di Truyền và Phương Hướng Cải Tiến Giống). Los Banos, 1987. 466p.

10. Vũ Bằng. *Thương Nhớ Mười Hai* [viết xong năm 1971]. Saigon, nxb Văn Học, 1989. tr.225.

11. Nhưng nếu tính ở riêng một tỉnh như tỉnh Nam Định chẳng hạn, thì tỷ lệ giống lúa nếp sẽ cao hơn; tỉnh này có tất cả 137 giống lúa (49 giống chiêm và 88 giống mùa) trong đó có 23 giống lúa nếp, chiếm 16,78% tổng số giống. Đầu những năm '80 chúng tôi xác định được 12 giống nếp địa phương ở 7 tỉnh thuộc châu thổ Cửu Long.

12. Dẫn theo Hương Giang Thái Văn Kiểm. *Ô Lâu Tỉnh Sử. Viên Giác*, số 100 (tháng 8), 1997, tr.80.

13. Toàn Ánh. *Thôn Cũ* [viết xong tại Saigon năm Tân Dậu, 1981]. Toronto, nxb Quê Hương, 1992. tr.106. Đây là một phong tục tiểu thuyết nhưng nhiều chỗ ông cung cấp thông tin như ở một chuyên khảo về phong tục.

14. Toàn Ánh. *Nếp Cũ - Hội Hè Đình Đám* (quyển hạ). Saigon, nxb Thành phố, 1991. tr.174, 50-51.

15. (Hải Thượng) Lãn Ông (Lê Hữu Trác). *Relation d'un Voyage à la Capitale* (Thượng Kinh Ký Sự) [viết năm 1782]. Traduction et annotations par Nguyễn Trần Huân. Paris, EFEO, 1972. tr.41, 101.

16. Làng Kê: Thượng Cát, Đại Cát,... thuộc Liên Mạc, Từ Liêm và Kê So thuộc Hoài Đức, Sơn Tây.

17. Bằng Bá Lân, trích lại từ Toàn Ánh. *Nếp Cũ - Làng Xóm Việt Nam* [viết xong 1968]. Saigon, nxb Thành phố, 1992. tr.366, 375.

* Có vẻ như đây là bánh tổ của người Tàu và người Việt miền Nam thường làm vào dịp Tết (chú thích của toà soạn).

Nghe tiếng động cơ đến gần sau lưng, ông Năm bước sát vô lễ. Chiếc xe lam ba bánh chạy chậm lại, anh lái xe ló đầu ra kêu:

- Lên xe đi cho mau ông Năm ơi. Sao hôm nay hồng chờ tui?

Ông Năm đưa tay ra dấu chào, trả lời:

- Cám ơn chú Hai. Hôm nay tôi muốn đi bộ để thở không khí mát mẻ buổi sáng. Cũng gần tới cầu Bắc rồi. Ngày mai tôi chờ xe chú.

Chiếc xe lam từ từ lướt qua để lại một đám khói xám khét lẹt mùi xăng pha dầu. Ông Năm mỉm cười bước ra khỏi lễ, tay giơ cao sọt cần câu đang cầm trên tay vướng vào tàu lá chuối còn ướt sương đêm. Mùi khói xe bay tản mạn đã hết, để lại không khí thật trong lành quyện mùi rơm rạ với mùi thơm bông cau, bông bưởi của các vườn cây dọc theo hai bên đường làm ông Năm khoan khoái hít luôn mấy hơi dài. Chỉ còn độ bốn trăm thước là đến bắc Vàm Cống. Ông Năm nghĩ thầm: khoảng đường này còn im lìm như chưa tỉnh giấc mặc dầu giờ này đã hơn sáu giờ sáng... nhưng mình qua cái cửa queo trước mặt là thấy ì sèo rồi đây!

Ông Năm quen thuộc đoạn đường này lắm mặc dầu ông mới về tạm ở chơi với gia đình bà chị hơn một tháng nay. Ông ngán không khí ngột ngạt đầy âm thanh ồn ào của thủ đô Sài Gòn nên về đây để hưởng lại không khí êm ả của đồng quê mà suốt thời thơ ấu ông đã sống. Mùa này là mùa xoài của tháng hai nhiều nắng, ông đã sống lại thời trẻ thơ của ông khi đứng dựa gốc xoài để chờ xoài chín cây rụng xuống mỗi lúc đông mưa, ông đã theo đám cháu đi tát đìa bắt cá, đã ăn cá lóc nướng trui giữa đồng trong đêm khuya... Ông không bỏ qua thú thú vui mộc mạc nào của đồng quê nhưng mê nhất là đi câu cá ngoài cầu bắc Vàm Cống.

Không phải ông thèm những con cá vồ, cá leo thân trắng bóng láng có cái lườn nhiều mỡ béo ngậy hay con cá cóc đuôi vàng, cá he đuôi đỏ, vảy bạc lấp lánh dưới ánh mặt

Sân-Khấu Lộng Gió

Phạm Thăng

Thân kính tặng các bạn say mê nghiệp cầm ca



trời khi ông giơ cao cần câu, há hê nhìn thành quả của mình, vì ông và gia đình người chị dâu ăn cá bao nhiêu, nhưng cái thú câu cá đã hấp dẫn ông hơn tuần nay. Ông mê dòng sông Tiền khi chảy ngang Cao Lãnh lớn rộng hơn nơi khác mà hồi nhỏ

ông thấy nó mênh mông không thấy bờ. Ông mê những đề lục bình màu xanh cầm thạch, có đề lại điểm thêm vài chùm hoa tím nhạt trôi lang thang trên mặt sông. Ông thích mùi gió sông lồng lộng của buổi bình minh nơi đây. Gió sông trong lành

không pha chút mùi ô nhiễm nào. Bắc Vàm Cống cũng nằm trên trục lộ giao thông nối liền miền Tây với thủ đô Sài Gòn nhưng vì con đường Kiến Văn lúc này còn nhiều đoạn quá xấu, xe chở hành khách thích sử dụng đường Mỹ Thuận hơn nên giới buôn bán dọc theo cầu bắc còn lèo tèo, xe chở khách hoặc xe hơi nhà quá ít nên mỗi chuyến bắc cách nhau gần hai tiếng đồng hồ. Khoảng thời gian này quang cảnh không nhộn nhịp, người lên kẻ xuống không đông đảo nên vắng tiếng rao hàng chào mời. Nhất là vào giờ sáng sớm này, ông Năm mê cảnh buổi sáng khi mặt trời sắp lộ dạng nơi phía xa tạo cho chân trời cả một màu hồng cam rực rỡ.

Ánh hồng soi xuống mặt sông mênh mông. Vào lúc bình minh êm ả ít ghe tàu xuôi ngược mới thấy dòng Cửu Long đã to rộng càng mênh mông thêm. Vì vậy được ngồi trên chiếc cầu bắc nằm dài ra khỏi bờ sông, tay cầm cần câu nhưng tâm trí ông Năm đã sống với thiên nhiên nên nhiều lúc cá cắn câu ông cũng không biết cá! Nghĩ đến đây ông Năm chợt nhớ đến cụ già ngồi câu cá tại bến bắc như ông. Ngày nào ra tới đây ông cũng thấy có cụ già ngồi đó rồi. Ngày đầu ông Năm cúi chào làm quen nhưng cụ già chỉ chào lại rồi lơ đãng nhìn mặt sông và dòng người xuôi ngược trên bến đò. Suốt buổi sáng, đầu gối đó nhưng cụ già không có dịp cho ông Năm bắt chuyện. Xế trưa khi mặt trời lên quá đỉnh đầu, cụ già xếp cần, xách giỏ ra về, gương mặt bình thản không buồn vui vì có hay không con cá nào trong giỏ. Hôm sau cũng vậy, ông cụ chỉ gật đầu chào ông Năm rồi ngồi vào chỗ quen thuộc, cạnh hai trụ sắt phía trong để trồi mền nhìn quang cảnh bến bắc. Mỗi khi có chuyến bắc sắp khởi hành hay rời bến, hành khách phải xuống xe đi theo, quang cảnh lúc đó nhộn nhịp với âm thanh chào hàng của các em bé bán bánh, trái cây, tiếng kêu réo trẻ nhỏ... cụ già nhìn chăm chú hai luồng người xuôi

ngược đó như tìm người quen cho đến khi những tà áo dài màu sắc của các cô gái thành thị chen lẫn với những áo quần mộc mạc của nông dân đã xuống hết chiếc bắc hoặc lên hết trên bến xa, cụ mới quay lại với cần câu để lại hân hoan nhìn dòng người xuôi ngược của chuyến đò sau.

Suốt mấy ngày đều như vậy. Cụ già trồi mền nhìn kẻ lên người xuống. Ông Năm tự nhủ: “Chắc ông cụ chờ người quen... ủa, mà chờ người quen sao không ngồi trong quán nước cho khỏi nắng lại ngồi đây cầm cần câu xa lắc xa lơ?”

Nhắc đến cá, ông Năm lại thắc mắc vì mấy ngày qua ông thấy cụ già khi được cá nhỏ đều thả trở lại, ông ngạc nhiên nghĩ: tại sao cụ già là dân quê đi câu cá cho gia đình lại chỉ chọn vài con lớn thôi? Thắc mắc đó được ông tìm hiểu ngày hôm qua khi buổi trưa ra về, ông hỏi anh xe lam quen, anh nói:

- À, ông Hai câu cá đó hả? Ông cụ không còn vợ con, ở đây với vợ chồng đứa cháu. Nghe đâu ông đủ ăn đủ mặc, đâu cần gì cá tôm nhưng ông ngày nào cũng ra cầu bắc ngồi đó... Mà ông ngồi câu có một chỗ câu bắc cả hai ba năm rồi đó ghen. Có nhiều lần ông cho tui cá nữa, nhưng thường thường ông đem cá cho má con thằng Mót ăn xin tại cầu bắc.

Ông Năm nghe vậy, “chịu” cụ già lắm, ông quyết tìm cách làm quen.

Chiếc bắc Cao Lãnh còn nằm tại bến. Cầu sắt lên xuống nối liền bờ và mặt bằng của cầu bắc nổi trên mặt nước giờ này lác đác vài người dân có ghe nhỏ hoặc đò chèo đậu tạm lên xuống. Hơi sương trên mặt sông mờ ảo, hàng cây bên kia bờ sông ẩn hiện như bức tranh thủy mặc. Cụ già đã ngồi nơi chỗ quen thuộc rồi. Ông Năm xách cần câu đến ngồi bên cạnh, chào:

- Chào bác, bác ra sớm quá, không lạnh sao bác?

- Chào ông bạn, như mọi hôm thôi, trời mát không lạnh lắm.

- Bác có con nào chưa?

Ông cụ cười hề hề nói:

- Tôi vừa thả cần thì có cá ăn liền, chắc suốt đêm nó đói bụng nên kiếm ăn sớm... mà cá nhỏ nên tui thả lại rồi.

Như đúng vào chuyện muốn hỏi, ông Năm cười nói:

- Bác đi câu mà không phải cá nào cũng lấy, bác câu cá mà có tâm hồn nghệ sĩ vị tha.

Cụ già trở mặt nhìn, hỏi lại:

- Ủa sao ông bạn biết tôi là nghệ sĩ?

Không chờ trả lời, cụ già bỗng thần thờ nói giọng trầm trầm:

- Đúng y vậy. Tôi ngồi câu tại đây không phải tìm cách bắt cá cho nhiều vì nhà tôi ít người, nếu hôm nào có cá tôi đều cho má con thằng Mót hết. Tôi nghiệp mẹ con nó đi xin ăn khi được tôi cho cá, mừng lắm.

- Tôi sẽ bắt chước bác, có cá nhỏ sẽ thả lại. Tôi thích ra đây để nhìn sông Cửu Long và hưởng khí trời trong lành mà thôi.

Cụ già gật gù như đồng ý. Cụ quay nhìn lên bờ nơi đang có một số khách đứng chờ. Cụ nói nhẹ giọng như đang trở về dĩ vãng:

- Phải, ở đây không khí trong lành hơn các bến bắc khác... Tôi không cần có cá, tôi chỉ muốn sống lại quang cảnh nơi đây... nơi tôi đã sống một quãng đời. Tôi thích nhìn kẻ lên người xuống mà hổng lẽ ngồi chờ và nhìn... vậy thì cầm cần câu để tiêu khiển luôn.

Ông Năm không ngờ vừa nhắc đến tâm hồn nghệ sĩ thì được cụ già chịu gọi chuyện mà dường như cụ muốn nhắc về dĩ vãng nên gọi thêm:

- Chắc đúng như tôi đoán, ngày xưa bác là nghệ sĩ?

- Phải. Tôi không dám nhận là một nghệ sĩ nhưng suốt đời tôi sống bằng nghề hát bội. Tôi là một kép hát bội và sau đó trở thành ông Nhưng. Chắc ông bạn biết ông Nhưng, người chỉ dẫn dạy dỗ đào kép của đoàn hát mà ngày nay người ta gọi là thầy tuồng hay đạo diễn gì gì đó.

Cụ già ngừng nói, lấy thuốc lá ra vắn một điếu lớn, hít vào hơi dài, phả khói cho bay vào gió. Cụ nhìn mấy đê lục bình giang hồ trôi trên mặt sông. Phía xa vài chiếc ghe buồm bọc gió. Nắng vàng của buổi bình minh loang loáng mặt sông.

Ông Năm cảm thấy cụ già như muốn bày tỏ nỗi lòng nên ngồi xích lại gần để nghe cụ tâm sự:

- Khi còn trai trẻ, tôi say mê điệu múa, giọng hát của đào kép nên bỏ nhà theo một gánh hát bội. Từ lúc xin vô làm quân lính tiểu tốt chỉ có chạy cờ hiệu hoặc la hét trợ chiến cho hai tướng đánh nhau ngoài sân khấu cho đến khi tôi thành một kép hát có hạng, tôi phải trải qua bốn năm theo gánh hát, phải dang nắng dầm mưa theo ghe, phải đêm đêm ngồi sau tấm màn để học hỏi cái hay, cái giỏi của đàn anh, học những điệu múa, điệu tấn, cái phùng mang trợn mắt, nhai râu... cực khổ lắm... Nhưng nghề nghệ sĩ giang hồ không giàu bao giờ, nhứt là giới hát bội. Tôi là kép chánh nhưng gánh hát nhỏ quá, không dám đi hát xa, năm tôi 35 tuổi có vợ và đứa con trai nhỏ, tôi gia nhập gánh hát bội ở Sa Đéc. Đó là gánh hát của mấy vị tức nho, người cầm đầu là cụ Giáo Hành nên gọi là Gánh Bàu Hành. Gánh Bàu Hành hát đúng truyền thống nên được mời hát tại nhiều đình miếu quen thuộc. Sau mấy tháng có lễ Kỳ yên, đoàn hát xuống chiếc ghe chài to lớn đi lưu diễn tại chợ tỉnh lý hay các quận huyện trù phú. Thời gian này dân chúng say mê hát bội vì chỉ có hát bội là nguồn giải trí cho mọi nơi. Nhưng đến khoảng trước năm 1930, bên Tây đưa qua loại xi nê đen trắng và phong trào âm nhạc, kịch nghệ Âu Tây được giới thanh niên hâm mộ nồng nhiệt. Lúc đó miền Nam mình có nhiều công tử con đại điền chủ hoặc các ông nhà giàu theo trào lưu mới, biết sự hâm mộ của dân chúng nên qui tụ đào kép để lập gánh hát mà dân chúng gọi là hát Cải lương. Việc để làm nhứt là họ tìm đào kép các đoàn hát bội đang sống ngoác ngoài về tập

đượt uốn nắn theo điệu cải cách, pha giọng Hồ Quảng, hát hồ đủ giọng Xàng Xê, Bình Bán, Kim Tiền, Giang Tô... để thành lập gánh. Các đoàn cải lương lại mua thêm mũ áo, xiêm y, có vẽ thêm phong cảnh màu mè nên được dân chúng thành thị đua nhau đi xem làm các gánh hát bội chỉ còn cách lưu diễn, sống ẻo uột trong làng mạc xa xôi. Những đoàn hát lớn còn gọi là đại ban như đoàn Phước Long Ban đóng đô thường trực tại rạp Thành Xương, gần bên đình Cầu Quan, đường Yersin, gánh Tân Hưng của cô Hai Nhỏ diễn thường trực tại rạp Phú Nhuận, ban hát của cô Ba Ngoạn diễn quanh năm tại rạp Chợ Đũi, gánh của Thầy Chánh hát đêm ngày tại rạp Palikao trong Chợ Lớn... Vài đại ban danh tiếng có ông Nhưng giỏi, có đào kép tài nghệ nổi tiếng vẫn sống được ở thủ đô, các đoàn hát nhỏ không dễ gì chen lên được. Tại các tỉnh có các gánh Bàu Cơ, Bàu Tiên ở Cần Thơ, gánh Bàu Giáo tại Châu Đốc, gánh Bàu Túng ở Mỹ Tho v.v.

Cụ già ngừng nói để hít hơi thuốc, thừa dịp đó ông Năm hỏi:

- Hồi nhỏ tôi thường được bạn bè giỡn hớt nói với nhau: "đi coi hát đoàn Bàu Bòn." Có đoàn Bàu Bòn không hả bác?

Cụ già nhìn ra sông, cười hề hề:

- Có chứ! Lúc đó có gánh Bàu Bòn chứ. Gánh Bàu Bòn ở Cần Thơ danh tiếng lắm.

- Sao lại là Bàu Bòn? Họ gọi giỡn chơi hả?

- Đâu phải. Đó là tên của ông chủ lập gánh. Ai có tiền lập gánh cũng muốn có tên cho kêu như Đại Đồng Ban, Tấn Thành Ban, Đồng Ấu Ban, v.v.. nhưng nếu cô đào, anh kép hát nổi danh lập gánh thì lấy tên của mình cho thiên hạ dễ nhớ, nên có gánh tên: gánh cô Ba Ngoạn, gánh Hề Ty, gánh Bàu Tồn, gánh Bàu Thắng của kép Hai Thắng. Còn nhiều lắm tôi không nhớ hết chỉ biết là sau đó vì theo trào lưu cũng như vì sự sống của đào kép, nhiều đoàn phải thay đổi lối trình diễn pha trộn

cách hát của mấy nhóm hát Tiều, Hồ Quảng từ bên Tàu sang trình diễn tại Chợ Lớn để đáp ứng lòng ham muốn của dân chúng đang chịu sự đổi thay này. Họ hết thích giọng hát đơn điệu, phong cảnh chỉ độc nhứt cái màn thêu rồng phụng xanh đỏ có kim tuyến lấp lánh của hát bội rồi, nhưng gánh Bàu Hành quyết không chuyển nghề.

Như hồi này tôi có kể, đoàn Bàu Hành do ông giáo Hành và nhiều vị tức nho lâu thông sử sách lại có học, trong đó có ông Hương sư Thơm làm cố vấn. Bấy giờ dân ta chịu dưới ách nô lệ của Pháp, vua Thành Thái và Duy Tân bị đày ở hải đảo bên trời tây. Tuy vua Khải Định quá lệ thuộc sự cai trị của Pháp nhưng phong trào yêu nước đã thấm vào lòng dân, khiến dân chúng hướng về triều đình như nhớ tiếc thời độc lập ngày xưa nên các truyện tích của hát bội được soạn ra để đáp ứng lòng nuôi tiếc đó. Hơn trăm năm nay, hát bội là một nghệ thuật có nguồn gốc dân tộc đã theo đà Nam tiến từ miền Trung, nơi có cung đình, mà vào bển rể trên đất miền Nam, rồi lại nhờ Tả Quân Lê văn Duyệt lúc làm Tổng trấn Gia Định là người say mê hát bội tận tình nâng đỡ nên khắp Lục tỉnh ai ai cũng say mê thưởng thức. Người dân học sách thánh hiền biết trung với vua, hiếu thuận với cha mẹ, anh em, nghĩa tín với bạn bè mà các pho tuồng cổ của hát bội đều đề cao. Ông bạn có biết không, gánh hát bội nào cũng thờ ông Tổ hát bội và buổi trình diễn nào mở màn cũng đều phải ra mắt vua quan bằng "lễ khấu bái" và khi chấm dứt buổi diễn mỗi đêm thì đoàn kết rất có hậu, có màn kết cuộc là "lễ tôn vương"...

Ông Năm nghe cụ nói đến đâu thấy rõ ràng đến đó, nên chỉ biết gật gù dạ nhip:

- Dạ phải, dạ phải...

Cụ già hào hứng kể tiếp:

- Tôi còn nhớ có lần ông Bàu Hành mời các bạn già chung đoàn tới bàn về chuyện sống còn của gánh. Trong buổi bàn cãi sôi nổi đó,

các cụ nhà nho đều đồng quyết định nên bảo tồn gánh hát, đầu chỉ còn đi diễn các làng mạc xa xôi và hằng năm chỉ diễn cho vài đình làng quen biết. Tôi còn nhớ như trước mắt, lần đó ông hương sư nói giọng run run vì xúc động: “Chúng ta đều biết sự thay đổi mới sẽ làm đa số dân chúng thích nhưng nên nhớ chúng ta lập gánh để phục vụ một nghệ thuật truyền thống. Chúng ta hát tại đình cốt để cúng Thần, trước là dâng lên Ngài cái hay cái đẹp của vở hát sau là nhắc nhở dân chúng phần nào sự Trung Hiếu, Lễ Nghĩa. Các vở tuồng cải lương cũng có tiết hạnh, lễ giáo nhưng dân chúng đã quá quen thuộc với hát bội, mình thay thế sao đành... Hát bội không cần cảnh trí rườm rà, xảo thuật màu mè, hát bội chỉ lấy tượng trưng làm gốc, nên có người làm là hát bội vì tuồng là hát ra bộ tịch. Hát bội từ lâu đã có tánh cách ước lệ và tượng trưng mà người đi xem đều thuộc nằm lòng. Tùy theo cốt truyện lúc đó, nếu thấy trên sân khấu có kê cái rương lớn, trên để cái ghế đầu thì biết đó là non cao chón chở hay đang trên mặt thành lũy uy nghi. Thấy anh kép hát mặc áo giáp, sau lưng có giắt sáu cây cờ lệnh, tay vung vẩy cây roi có cột nhiều chùm vải đỏ đi vòng vòng sân khấu, ngâm nga bài hát khách... thì biết đó là viên tướng cỡi ngựa ô đang ra mặt trận. Có lúc đang đi, anh ta đứng lại, giọng cao roi run run, một tay che ngang mày, khán giả biết ngay viên tướng đang gò cương ngựa để quan sát quân địch. Một ông lão cầm cây đũa đi trước, phía sau có cô đào nhỏ cũng cầm cây đũa, vừa đi vòng vòng sân khấu vừa bơi bơi, biết là hai cha con đang ngồi thuyền lướt sóng. Bây giờ nếu chúng ta theo trào lưu ca múa có tiếng nói thì con cháu ta sau này đâu còn thấy cảnh ông quan già, tay vén râu, tay kia cầm chung gỗ, ngả đầu ra sau để biết ông uống rượu?... chỉ cần giơ cánh tay lên che mặt, kéo qua một chút là biết ông đang chậm luy khi đau lòng. Cải lương rất nhiều tiếng la hét cười than, trái

lại hát bội ít tiếng nói chỉ cần điệu bộ nhưng nếu có nhiều người chê hát bội thô sơ là họ lầm. Các tiền bối chúng ta đã nghĩ chín chắn và bổ sung vẹn toàn những qui ước đó. Ngoài qui ước điệu bộ lại có qui ước về hóa trang. Tại sao tướng ninh thần không bôi mặt đỏ mà phải bôi mặt xám, mắt có vòng trắng từ chun mày tới gò má? Chỉ có quan trung cang nghĩa dũng mới bôi mặt đỏ son, các vị trung thần thì mặt trắng hồng, môi đỏ, và khi khán giả thấy anh kép xuất hiện, hai mắt có vẻ trùng tảo đen trắng nhiều khoang lại có hai chup vàng lên đôi mắt là biết ngay tên tướng mặt vàng tóc quăn của bên địch. Rồi tới bộ râu: râu năm chòm suôn đuột là quan võ trung thần, râu rìa quanh mép là tướng trung cang nhưng nóng nảy, râu rìa loe hoe là tên ninh thần, rồi lại râu nhọn xệ xệ hai mép là râu của tên ninh nọt...” Ông hương sư xúc động kể một hơi dài mặc dù biết các cụ ngồi đó đều là những người sành sỏi trong nghề nhưng ông quyết bảo vệ cho gánh hát. Sau đó mọi người đều tán thành quyết tâm duy trì gánh hát theo lẽ lối hát bội không pha lai căng.

Cụ già lại ngừng nói để vấn thuốc. Cụ im lặng nhìn khói thuốc hòa vào gió sông lồng lộng. Ông Năm tôn trọng sự yên lặng của cụ già mặc dầu ông háo hức muốn biết thêm, ông nhẹ nhàng hỏi:

- Rồi sau đó gánh hát sống được không hả bác?

- Thì lây lất qua ngày vì mỗi năm có ba bốn làng mời về hát cúng Kỳ Yên, ngoài ra ghe hát chèo chống theo kinh rạch vùng Đồng Tháp Mười để đem nguồn vui cho bà con nơi đó. Lúc bấy giờ có phong trào khẩn hoang dọc theo vài con kinh đào mà chánh phủ bảo hộ cho xáng mức để nối liền miền Tây với Chợ Lớn. Người dân đến khai khẩn được miễn thuế 5 năm đầu. Ai có đủ tài sức thì khai khẩn vùng ruộng bị ngập nước từ lâu của Đồng Tháp Mười. Chính ông hương sư cũng có khẩn 100 mẫu ruộng trong đó. Ông

ham khai khẩn mở mang nhưng vì bốn phận làm làng nên phải đi đi về về không ở luôn trong đó.

Cụ già nhìn ông Năm nói giọng buồn buồn:

- Ông Hương sư bây giờ đã ra người thiên cổ nhưng việc khẩn hoang của ông trong vùng đó còn mang kỷ niệm của ông, đó là kinh Ô Môi. Ông và bạn bè nhắc nhở nhau tìm hột ô môi trồng dọc theo bờ kinh mới đào, để cây ô môi lớn có tàn lá xanh um làm chỗ nghỉ ngơi tránh nắng cho ghe xuồng qua lại. Đến mùa hoa nở, bông ô môi nở hồng rực rỡ suốt hai bờ kinh nên được đặt tên trên bản đồ là kinh Ô Môi. Tội nghiệp cho ông hương sư, khai khẩn cả trăm mẫu đất mà không được hưởng...

- Sao vậy bác?

- Bởi vì thương gánh hát eo uột nên ông và ông giáo Hành phải chất mọt đem tiền phụ giúp nuôi đào kép. Ông hương sư vay tiền Chà để giúp gánh hát và mua phân, giống làm ruộng nhưng vì mấy mùa nước ngập ruộng lúa thất thu, ông không đủ tiền trả nợ nên bị chủ nợ úp bộ mất hết ruộng đất. Bà buồn rầu sanh bệnh chết để lại một gái mới 8 tuổi cho ông nuôi. Ông hương sư quá buồn nên có phần bê trễ công việc làng xã, thừa dịp này ông cả CH. làm ông mất chức để hả cơn giận cũ.

Ông Năm mở bao vải lấy bình nước rót ra ly nhỏ, mời cụ già, bùi ngùi nói theo:

- Tội nghiệp thiệt! Đã chịu cảnh gà trống nuôi con mà còn mất việc, mất đất! Mà tại sao ông hương sư bị vậy bác?

- Thì tại ông hương sư có học lại giỏi về tuồng tích hát bội nên năm nào ông cũng được mời cầm châu thượng phạt gánh đến hát cúng đình mà đáng lẽ chức vụ danh dự này phải để ông Cả mới đúng. Nhưng vì ông Cả không biết đánh trống thưởng phạt, bị thiên hạ xàm xì, ông phải nhường cho ông hương sư nên tức lắm. Ông hương sư được đề cử hai năm rồi, năm đó gánh Bàu

Hành kết hát cúng Thần tại làng khác nên ông Cả mới gánh hát quen, vốn là bà con của ông Cả mới thành lập được mấy tháng. Vậy mà ông hương sư vẫn được cầm châu. Ông hương sư quá giỏi, lại giữ đúng cung cách cầm châu, nay gặp đoàn hát dờ ẹt không theo qui ước bài bản nên ông phạt nặng làm mất mặt ông Cả. Chính vì việc này khiến ông Cả nhứt định báo cáo cho ông hương sư mất chức luôn.

Ông bạn biết đó, người cầm roi châu rất quan trọng, phải ăn mặc trang trọng mà vẻ mặt cho tới điệu bộ ngồi lúc nào cũng nghiêm trang, biết rành văn chương hát bội, qui ước ra sao, gánh hát mới nề. Phải biết lúc nào đánh tiếng trống thưởng, khi nào gõ tiếng phạt vào thành trống. Rồi thấy diễn viên hát hay, có điệu bộ đúng cách phải biết châu thưởng bằng mấy tiếng liền như khen tặng, nhưng không nên đánh đồn mà khi đánh tiếng thứ hai hoặc thứ ba thì để roi trên mặt trống cho tự rung làm tiếng trống như kéo dài tiếng châu ra. Phải đánh châu theo hơi ca, điệu múa, làm sao cho nghệ sĩ biểu diễn thấy hào hứng thêm, chớ không phải đánh trống khen đồn dập trong khi diễn viên đang ca giống như đánh chặn họng, lại làm át mất tiếng của họ khiến khán giả không nghe được rõ.

Ông Năm gật gù nói vô:

- Đúng vậy bác ơi. Nghệ sĩ diễn xuất được khen thưởng bằng tiếng trống châu cũng như lân múa có pháo mới hăng hái... nhưng cái nghề cầm châu rất dễ bị ghét hơn là thương phải không bác.

Cụ già ngửa mặt cười ha hả:

- Đó đa... Ông bạn nghe người ta nói: *Làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm châu* chớ gì. Bốn cái nghề ngu muội này đã được chê từ xưa nhưng vẫn có người thích làm, và nó có nhiều giai thoại buồn vui.

- Bác kể đi bác.

- Ủ... giai thoại thì nhiều lắm, tôi chỉ kể chuyện ông cầm châu bị chưởi xéo và chuyện rộng lượng của Tả quân Lê Văn Duyệt thôi. Chuyện

đầu do ông Trương Vĩnh Ký viết năm 1893, ông viết như sau: "*Gánh hát đêm đó diễn hay mà ông cầm châu không biết thưởng phạt đúng chỗ, hai thằng hề bèn ra nói lố, một thằng làm chủ, một thằng làm tớ. Đầy tớ đi cày về, chủ nhà hỏi cày được bao nhiêu? Nó nói chỉ được ít đường cày gì đó, chủ nhà mới nổi thần hung nghiến nó dờ, làm biếng làm nhác thì nó nói: - Cày ít có phải tại tôi sao? Con trâu nó đi tới đâu thì tôi đi tới đó! Chớ bộ tôi vác nó đi được sao? - Vậy sao mày không đánh cho nó đi cho mau? Cái da trâu là ông là cha gì mày mà hồng sợ, mà không dám đánh? Nó có ý nói xóc người cầm châu sao hẹp bụng, không hay châu hay thưởng*". Cái mặt trống bịt bằng da trâu nên ông cầm châu bị chưởi xéo. Chuyện thứ hai là lúc Tả quân làm Tổng Trấn Gia Định thành, ngài cầm châu đêm hát có kép Hứa Văn thủ vai trung thần bị bọn soán ngồi rượt chạy qua sông. Kép ta cỡi cá lướt sóng, hát nam: "*Giục ô mã qua miền hải ngạn. Công Tiên hoàng tỏ rạng đường non...Hơ! Hơ!..*" Túc thì ông Tổng Trấn gõ dùi đánh "cắc" một tiếng lên thành trống. Đó là châu phạt, vì cá chớ đâu phải ngựa ô đâu mà "hơ hơ". Kép Hứa Văn biết là sẽ phải nằm ăn đòn, nhưng lanh trí kép ta làm bộ thản nhiên hát nam tiếp theo họa may sẽ gỡ được tội phần nào: "*Hơ! Hơ! Tưởng đâu ô mã nào ngờ lý ngư*". Một loạt trống đánh thùng thùng. Quan Tổng Trấn vừa cười vừa nói lớn: "Hay! Hay! Tha tội, tha tội!".

Cụ già và ông Năm cười ha hả, nhưng sau đó cụ già chép miệng ngậm ngùi nói tiếp:

- Thì cũng vì làm đúng vai trò của người thưởng phạt nên đêm hát tại Đình, có đủ mặt hương chức hội tề đến coi, gánh hát bội vừa thành lập vội vã, không theo đúng bài bản, bị ông hương sư nhíp roi phạt mấy lần không sửa đổi mà tên kép chánh cạy thế ông Cả nên vác hát mặt kênh kênh bị ông hương sư gõ thật mạnh lên mặt trống rồi gõ một hồi

dài "cắc, cắc" vào thành trống. Khán giả đang ngơ ngác, ông hương sư quang dùi trống lên sân khấu để ra hiệu ngưng diễn, đồng thời ông bước lên sân khấu quay lại nói với mọi người:

- Thưa ban Hội Tề, vở hát cúng Thần thì phải tôn nghiêm để Thần thưởng thức và bà con làng xã cũng được vui theo trong mấy ngày Kỳ Yên, vậy mà đào kép gánh này diễn quá tệ, đó là khinh thường Thần thánh và bà con nữa. Hôm qua tên kép đóng vai Dư Hồng, đáng lẽ là tướng hạ lược, tướng rùa, đầu có phép tắc nhưng là phép tà đạo, phải đi khom khom, mắt lác liên mới phải, còn cô đào đóng vai Chung Vô Diệm đáng lẽ uy nghi, đôi mắt mở to nhìn thẳng, khi xung trận gặp Dư Hồng, áo trận của nữ nguyên soái phải có chùm bông vải màu đỏ thắt trước ngực và sau lưng giắt 6 lá cờ bay phất phới uy nghi. Nào dè cô đào thủ diễn yếu xiu, tướng đi uốn éo sửa bộ, còn tên Dư Hồng thì quá vút vút... thiệt không đúng điệu bộ gì cả nhưng tôi biết gánh hát quá mới chưa kinh nghiệm nhiều, tôi khoan dung tha thứ. Nhưng đêm nay bà con cô bác đang xem kép hát đóng vai Địch Thanh. Địch Thanh là một nguyên soái uy nghi chững chạc. Khi đi phải hát giáp như thế nào, ngồi lên ghế hai bàn chân phải "ấn chữ đinh" ra sao: bàn chân trái để xuôi ra phía trước thì bàn chân mặt phải để thẳng góc như cây đinh mới uy nghi. Đêm qua tôi nghĩ là anh kép này chưa thiện nghệ nên tha thứ

xuân nhớ

*Lung linh ánh nến hương trầm
Đón xuân đất khách
âm thầm nhớ quê
Ngọn đuốc thấp sáng đường về
Mong ai giữ trọn lời thề năm xưa!*

ep

nhưng khi Dịch Thanh nói lời: “Cung Thánh chỉ”, đáng lý phải cung hai tay trước ngực, rồi lúc nói: “bình Nhung”, hai ngón tay trở về phía nào.. vậy mà anh ta đâu có làm, lại ngồi chéo ngoáy, tay hươ hươ không ăn nhập với lời nói. Tôi xin trả roi châu không thưởng phạt cho đoàn hát coi thường Thần Thánh và khán giả”. Nói xong ông hương sư cúi chào bàn thờ Thần và chào bà con khán giả xong ông đi về nhà luôn. Bà con xôn xao, một số vỗ tay đồng ý sự nhận xét của ông hương sư nên ông Bầu gánh hát phải khoác áo thụng ra tạ lỗi với bà con. Khuya hôm đó ghe hát lui đi. Ông hương Cả tức lắm vì ai cũng biết gánh hát bà con của ông, ông báo cáo với chủ quận là ông hương sư muốn phá buổi cúng đình lại thêm bề đảng của ông Cả về hòa, thế là ông hương sư lãnh tờ mất chức. Ông hương sư không buồn vì quá biết chuyện bề đảng ở hương thôn, ông bèn theo

gánh Bầu Hành đi lưu diễn. Ông chỉ có một con gái 8 tuổi nên dắt theo cũng dễ. Lúc đó tôi đã làm ông Nhung cho gánh Bầu Hành, con trai lên 10 tuổi, vợ tôi là đào chánh của đoàn...

Cụ già ngừng lại, lấy nón lá xuống làm như sửa lại vành nón nhưng ông Năm thấy cụ chùi vội giọt nước mắt đang lăn trên gò má già nua. Ông cụ nói tiếp, giọng buồn buồn:

- Gánh hát sống lây lất nhưng ông hương sư vẫn uốn nắn chỉ bảo đào kép và lúc đó hai đứa nhỏ, con trai tôi và con gái của ông cũng ham mê ca hát. Ngoài giờ học, đêm đêm chúng cũng đóng những vai nho nhỏ như làm thể nữ hoặc quân cầm cờ hiệu. Ông bạn biết trong hát bội, nếu thấy vài tên quân nhỏ cầm mỗi đứa một cây sào có cột chòm lá cây, quơ quơ, reo hò, thì khán giả hiểu đó là cánh rừng đang có đám quân mai phục. Còn cảnh ông vua hay quan

Thừa tướng đi Loan xa, Phụng tán là lúc cô gái nhỏ cũng bôi mặt sơn phấn, hai tay cầm hai lá cờ màu hồng nằm ngang, đi sau ông vua, giả làm xe rồng.

Chúng tôi sống chật vật nhưng vẫn hy vọng đào tạo cho hai con trở thành diễn viên giỏi sau này nên lấy đó làm vui chờ tương lai sáng sủa hơn. Mùa Thu năm đó, cuộc chiến đánh đuổi thực dân Pháp để giành độc lập của dân ta nổi lên, dân thành thị chạy về thôn quê tản cư. Gánh hát cũng bèn theo cuộc chiến mà tản cư hết nơi này đến nơi khác. Có những ngày chiến tranh ác liệt, quân giặc càn quét dữ dội, người dân chạy sâu vào đồng ruộng xa bờ sông, không còn làm ruộng nương gì được, gánh hát càng thiếu hụt hơn. Một vài nơi quân viễn chinh Pháp chưa dám tới, người dân thành thị tản cư đến tạm dung thì lúc đó gánh hát giúp họ giải trí nên gánh hát có tiền. Còn những lúc chạy sâu vào vùng hẻo lánh quá nghèo, bà con không có tiền mua vé, gánh hát cũng chịu đổi vé vào cửa bằng mấy trái bầu, vài trái dừa, nải chuối, buồng cau để sáng hôm sau chị tổng khâu, người nấu cơm cho gánh hát, đem ra chợ họp lèo tèo vội vàng ở đâu văm đổi lấy gạo đem về nấu cho cả gánh cùng ăn...

Nói tới đây, đôi mắt cụ già nhìn ra xa. Mặt trời đã lên cao, ánh nắng mai đã có phần nóng. Chiếc bác từ phía bên kia Cao Lãnh chậm chậm cập bến, cụ già ngừng kể để nhìn đám đông hành khách lên xuống. Khi đám đông đã thưa dần, cụ mới tiếp:

- Nhưng mà “phước bất trùng lai, họa vô đơn chí”, hôm đó chiếc tàu lồng cu của bọn Pháp cướp nước đến chỗ gánh hát đang dừng chân..

Ông Năm hỏi:

- Tàu lồng cu là tàu gì vậy bác?

- À, đó là loại tàu chở lính của Pháp rất lớn chạy trong sông rạch để bố ráp, gọi là tàu binh nhưng vì tầng trên của tàu có phòng chỉ huy bốn bên bọc kiếng như cái lồng nuôi chim cu, dân chúng kêu là lồng cu,



trước mũi và sau lái có bố trí hai ổ súng đại bác mà nòng súng bề ngang tới 7 phân rưỡi, gọi là súng cà nông *xoa-xăng-ken*, bắn rất xa, độ tàn phá dữ dội, nhà gạch cổ nào cũng bị phá thủng. Loại tàu này chạy mau, chở cả 7, 8 trăm quân Lê dương, lính da đen Phi châu nên dân chúng sợ lắm. Tội nó thêm đàn bà còn bọn lính *bạt-ti-dăng* thì tham tiền của, bắt gà, lừa heo, nên nghe tin có tàu lồng cu tới là cả làng phải chạy vô trong đồng xa để đàn bà con gái tránh mấy đám quỷ sống đó. Kỳ này không may cho dân làng, ngoài chiếc tàu chở tiểu đoàn lính, trên trời còn có máy bay *bà đầm già* nên dân chúng chạy vô đồng cũng bị đuổi theo. Đào kép gánh hát bỏ ghe chạy theo dân, tôi và vợ con chạy với cha con ông hương sư. Đang lúc hải hùng thì tôi bị thương ở chân bất tỉnh không biết trời trăng gì hết. Khi tỉnh dậy thấy đã được băng bó, nằm trong đình, hai đứa nhỏ méo máo bên cạnh. Hỏi ra mới biết tôi bị thương nặng ở chân, vợ tôi và một số dân làng bị đạn lạc chết, ông hương sư với nhiều nông dân bị bắt đi mất. Sau này dân làng về nói lại mới hay ông hương sư có ăn học lại biết tiếng Pháp nên cãi lý với đám quân lính Lê dương và từ đó không thấy ông trở về.

Ông già bùi ngùi sụt sịt. Lần này ông không che giấu giọt nước mắt tràn trên gò má sạm nắng, cúi mặt nhìn dòng nước trôi dưới cầu phao, nghẹn ngào. Ông Năm thấy buồn lây với chuyện thương tâm của đoàn nghệ sĩ sống bằng *gạo chợ nước sông*. Một lát sau ông già tiếp tục nói như để hả cái buồn thương mà từ lâu ông giấu kín:

- Sau đó bà con trong gánh, trong làng vội vã chôn vợ tôi và đưa tôi ra bệnh viện Sa Đéc với hai đứa nhỏ... Tôi bị cắt mất chân trái tới đầu gối.

Ông Năm ngạc nhiên:

- Ủa vậy mà tôi đâu có thấy?

Cụ già cười méo xệch miệng, nói:

- Trước kia tôi phải đi bằng một

giò, khó khăn lắm. Mới mấy năm sau này tôi được tặng cái chun giả để sử dụng như thật nên ít ai biết.

- Hai đứa nhỏ bây giờ ra sao hả bác? Chắc cô cậu đã lớn rồi?

- Đúng vậy. Lúc đó đời tôi gắn liền với hai đứa nhỏ. Con gái ông hương sư đâu còn ai, còn thằng con tôi thì mồ côi mẹ, cha lại một giò... Tôi đưa chúng về nhà đứa em ở Đất Sét, chưa biết làm sao sống vì tội nó theo đoàn hát nên mảnh mai chớ đâu được bậm trợn như dân ruộng mà chăn trâu mót lúa! Mà ngồi không, ăn bám đứa em nghèo coi sao được. Vả lại từ nhỏ tới lớn, tôi cũng như hai đứa nhỏ sống dưới ánh đèn sân khấu mỗi đêm, tiếng ò... e, tiếng lũng-tùng... xà, tiếng hát nam, hát khách ị...ì...i đã nhập sâu vào trí não, giờ đây ngồi một chỗ, ngứa ngáy lắm. Lúc đó tôi có mang theo được một ít xiêm áo và mào, râu hát bội và cây đòn gáo, tôi nhớ lại những gánh hát sơn đông mãi võ sống bằng nghề hát đạo, múa võ, bán thuốc, tại sao tôi không dẫn hai đứa nhỏ đến chỗ đông người hát giúp vui bà con, biết đâu cũng được chút đỉnh tiền sống qua ngày? Nghĩ là làm.

Ban đầu tôi định sẽ ôm đòn nói thơ Sáu Trọng hoặc thơ Thầy thông Chánh, nhưng nhớ lại bọn lính kín của thực dân Pháp nếu nghe mấy bài thơ nói về sự hiếp đáp dân lành của tội Tây rồi phao vu là tôi chống Tây thì ai nuôi hai đứa nhỏ? Bởi đó tôi quay qua soạn vài đoạn trong các vở hát bội cho hai đứa nhỏ hát, còn tôi đòn phụ họa. Hai đứa nhỏ có máu nghệ sĩ nên nghe bần như vậy, chịu lắm. Tôi sửa mào áo, xiêm y lại cho vừa chúng nó, hai lông trĩ trên mào nữ tướng cũng được cắt ngắn lại. Tôi tập dượt chúng nó mấy ngày đã thấy khá khá, đứa nào cũng còn nhớ tuồng nên hăm hở đi kiếm tiền để sống.

Sáng hôm đó, ngày mà tôi không bao giờ quên, là ngày tốt trời. Ba cha con tới bến bắc này. Đó, chỗ mô đất ngay đầu cầu sắt xuống bắc là nơi cha con tôi trình diễn ra mắt.

Ngày đầu tôi cho chúng hát chuyện Ông Trương, Tiên Bửu, vì chuyện này ai cũng biết, lại vui.

Hôm đó nhằm lúc hành khách chờ chuyển bắc vì kẹt chỗ nhiều xe nhà binh, còn lâu mới tới phiên xe đồ được qua, nên hành khách được chứng kiến gánh hát tí hon của chúng tôi. Mọi người ngạc nhiên thấy đứa nhỏ đóng vai ông Trương cũng râu dài màu trắng, thất lũng vải đỏ, còn cô Tiên Bửu môi son má phấn xinh thật là xinh, áo bà ba, quần lụa có cật giấy lũng màu hường bay phất phới... Họ kéo lại coi vòng trong vòng ngoài vỗ tay khen từng chập rồi cười ngả nghiêng khi nghe ông Trương chọc Tiên Bửu:

- *Bớ Bửu ơi! Thấy em còn trẻ ... ư...ư...vậy mà lão thương...*

Tiên Bửu trả lời bằng lối xưng:

- *Bớ ông Trương! Ông già... tôi không muốn ông đâu...hờ...ơ... Ông đừng... các cố... ư...ư...cạo râu.... ư...ư...đau hàm....à...à...*

Hai đứa trẻ như nhớ không khí sân khấu mà bấy lâu nay phải xa, bây giờ được múa, được hát... chúng nó không cần biết nơi đây là sân khấu lũng gió ngoài trời, chúng diễn nhập vai như đang hát cho gánh Bàu Hành. Tôi ôm đòn hoà nhịp theo mà lòng vui lây. Rõ ràng giọng máu nghệ sĩ đang chảy trong chúng tôi!

Đêm đó, ba cha con tôi mệt nhưng rất vui. Hai đứa trẻ mừng rỡ vì thấy mình làm ra tiền bằng nghề nghiệp, bằng mồ hôi của chúng. Tôi nhìn chúng mà thương hết sức. Hôm sau chúng nó diễn đoạn Lưu Kim Đính giải giá Thọ Châu. Con gái ông hương sư mặc áo giáp gọn ghẽ, đầu là chỉ có phần trên áo giáp tôi mang theo được, và để giống như nữ soái, tôi lấy vải đỏ thắt một chùm bông đỏ choàng trước ngực, và nhờ bốn cây cờ đuôi nheo xanh đỏ cam vàng phất phới sau lưng với cái mào kết cườm chớp chớp cắm hai lông trĩ điệu oạt làm cô bé rất oai nghi. Thằng con tôi đóng vai vua đứng trên mặt thành, là cái ghế đầu, xem nữ tướng Lưu Kim Đính múa thương

chung quanh như đang đánh 4 mặt thành. Mọi người có mặt hôm đó tán thưởng hai đứa nhỏ diễn xuất không thua gì đào kép chuyên nghiệp. Họ đâu biết rằng hai đứa này một đứa là con ông Thầy cầm chầu, một đứa là con của ông Nhưng! Từ đó ba cha con tôi sống nơi sân khấu lộng gió đó. Hành khách cũng như bà con ở làng xã lân cận đều biết tiếng đàn gáo của tôi cũng như họ quá rành hai diễn viên còn nhỏ mà biết hát đúng điệu bộ nghề nghiệp. Có hôm thằng bé giả gái đóng vai nữ soái Phàn Lê Huê, mặt bôi rằn ri ngồi trên ghế đầu đập xuống rương khúc cây: cộp! cộp! để ra oai với Thần nữ vào dựng Ngũ Linh Kỳ chuộc tội Tiết Ứng Luông. Con bé làm Thần nữ rất dễ thương. Nó không sợ trầy đầu gối, quì trên chiếc chiếu rách trải trên sân đất mà đi tới bằng hai đầu gối để xin tội cho người thương. Nữ soái ra oai thịnh nộ, Thần nữ phải chịu lép xin xỏ nhưng đôi khi nổi máu nữ thần ở rừng xanh cũng quắc mắt tức tối... Hai đứa bé hát nhập vai đến nỗi bà con buồn bán ở đó yêu cầu hát tới hát lui. Có nhiều hôm, tài xế thấy hành khách mãi mê theo dõi gánh hát tí hon này, thúc giục bà con lên xe cho kịp chuyến bắc sắp chạy.

Nhờ Tổ đãi, sau hơn hai năm hát tại bến bắc này, được bà con giúp đỡ nên cha con chúng tôi dành dụm được một số tiền nhỏ. Đêm đêm nhìn chúng mỗi một say ngủ, tôi buồn lo cho tương lai chúng. Phải làm sao cho chúng đi học chứ không lẽ cứ hát xướng ngoài trời như vậy hoài sao? Càng lớn, con gái ông hương sư càng xinh đẹp. Giờ đây con tôi 12, cô bé lên 10 mà chưa được đến trường học thêm vì ngày ngày phải đi hát tại bến bắc. Một hôm, khi diễn như thường lệ, có một hành khách đi ngang dừng lại coi và sau đó lân la hỏi chuyện tôi. Ông thấy hai đứa bé có tiếng tốt, diễn xuất giỏi, rất triển vọng nên đề nghị đưa chúng lên Sài Gòn cho ông huấn luyện. Thì ra đó là ông thầy đồn danh tiếng Út Trong. Tôi hẹn tuần

sau trả lời và đêm đó tôi bàn với hai cháu là phải tìm nơi tiến thân. Lên Sài Gòn có người chỉ dạy lại có đất dụng võ và lại tụi nó cần phải học thêm chữ nghĩa. Hai cháu háo hức lắm, thế là ba cha con tôi lên Sài Gòn mượn nhà ở tạm tại cầu chữ Y để gần gửi ông Út Trong dạy ca. Một tháng sau con trai tôi được nghệ sĩ Thành Công đưa vào đoàn của ông chuyên hát cho Đài Phát Thanh, còn con gái ông hương sư được thầy Út Trong gởi vào đoàn Kim Chương. Từ đó tài nghệ chúng phát triển theo tuổi đời. Chúng không còn hát những bài bản ngày xưa mà biết thêm vọng cổ cũng như giới về tân nhạc. Có đêm tôi chợt thức giấc nhớ về thôn xóm quê nghèo nơi có má của vợ tôi vì ban chiều tôi nghe con bé hát: *"Ai qua miền quê bình khối, Nhấn giúp rằng nơi xa xôi, Tôi vẫn mơ làng quê yêu dấu, ... Ôi quanh hiu, ôi quanh hiu... Làng quê thương mến, Luyến tình quê, luyến tình quê... hẹn sẽ trở về... Về quê xưa, để sống êm đềm giấc mơ... Về quê xưa, để sống những ngày đã qua... Và say sưa cuộc sống bên ngàn lũy tre, Xa lánh cuộc đời khắt khe... trăm đau ngàn thương..."*

Thương nhớ thì thương nhớ nhưng các cháu ở Sài Gòn đã có tương lai nên chúng tôi không trở lại quê nghèo với sân khấu giữa trời lồng lộng gió sông Tiền.

Mấy năm sau, tôi với nghệ sĩ Thành Công và thầy Út Trong mời các bạn bè quen thuộc trong giới cầm ca, tổ chức lễ thành hôn cho đôi trẻ vì lúc đó con gái ông hương sư đã nổi danh và xinh đẹp. Hai đứa sống với nhau từ nhỏ nên quyến luyến nhau lắm, tôi nhìn chúng nó mà thấy hạnh phúc đã đến với chúng tôi, chỉ tiếc hai cháu theo nghề hát bội của cha mẹ không được, phải chuyển nghiệp cầm ca. Có nhiều đêm nhìn lên bàn thờ ông hương sư và vợ tôi, tôi nói nhỏ: "Ông hương sư ơi, nghề nghiệp hát bội của chúng mình vẫn còn rạng rỡ, vẫn được các giới lớn tuổi hâm mộ qua các đại ban Bầu Thắng, với các nghệ sĩ lừng

danh như cô Cao Long Ngà, cô Năm Đồ, cô Ba Út... các bạn Thành Tôn, Thiệu Cửa, Minh Tư, Thanh Tòng v.v. nhưng đám nhỏ phải theo trào lưu rồi. Xin ông và bà nhà tôi thứ lỗi tôi sao không rán duy trì nghề hát cổ truyền! Tôi muốn lắm nhưng nếu ông chứng kiến sự đổi thay của các gánh hát sau này, chắc ông sẽ ngơ ngác vì thấy bài vọng cổ "giao duyên" với tân nhạc... lại được đa số người chịu lắm ông ơi".

Rồi như ông bạn biết, sau năm 1975 nhiều người vượt biển đi nước ngoài trong đó có hai con tôi. Chúng năn nỉ tôi đi theo nhưng tôi đâu nỡ bỏ mồ mả vợ tôi và bàn thờ ông hương sư. Tôi ở lại nơi này để đón biết tin chúng nó sống đầy đủ trên đất tạm dung và vẫn theo nghiệp ca hát nhưng theo tôi biết chúng chỉ hát những bài ca quê hương chứ đâu có sân khấu hát bội nào để mà múa thương, đá giáp. Chúng nó viết thơ về năn nỉ tôi qua cho chúng báo hiếu. Khi thấy tôi nhất quyết không bỏ mồ mả ông bà, chúng gởi tiền về giúp đỡ nên tôi không còn phải lo sinh kế.

Vừa lúc đó có cá cắn câu, cụ già giựt lên một con cá mè vinh vảy bạc lấp lánh. Cụ già liếc về phía trên cầu sắt, nói giọng hào hứng:

- Má con thằng Mót hôm nay có cá ngon để nấu canh rồi đây.

Cụ ngừng lại vấn thuốc, đôi mắt nhìn chiếc bắc đang từ từ cặp bến. Đông đảo hành khách chen nhau lên bờ để mau chân theo xe của mình. Đám người đủ các hạng già trẻ bé lớn, quê mùa và thành thị với áo quần nhiều màu lẫn lộn đã tan dần theo khói xe... Cụ già nhìn tôi nói:

- Chắc ông không hiểu tại sao mỗi ngày tôi thích ngồi chỗ này? Tôi ngồi đây để được nhìn lại cái sân khấu nhỏ bé lồng lộng gió sông mà ngày xưa đã bao bọc, nuôi sống ba cha con chúng tôi. Có nhiều lúc tôi như nghe đâu đây lời hát, tiếng ca của chúng nó hòa với tiếng khen tặng, tiếng vỗ tay của vòng người bao quanh... Cảnh đó chắc chẳng bao giờ trở lại...

Ngậm-Ngùi Thương Nhau

Phan Các Chiêu Hằng



Tôi thương Đoàn từ năm mười bảy tuổi. Thương da diết não nề, thương kiểu trời sâu đất thẳm, thương như thể sẽ thương hoài hoài cho đến ngày "sông cạn, đá mòn, thịt nát, xương tan". Đó là theo lời diễn tả của lũ bạn bè nghịch ngợm quái quỷ, những đứa thích dùng toàn chữ nghĩa đao to búa lớn, tượng thanh, tượng hình. Còn Đoàn thương tôi được bao nhiêu, chắc chỉ có Đoàn và... trời biết. Đoàn chăm chút chiều chuộng tôi, ân cần lo lắng cho tôi, nhưng không có vẻ quỵ lụy theo đuổi như hình ảnh tôi vẫn tưởng tượng trong đầu mình về những mối tình của tuổi học trò. Phải là "chàng qua chiều ấy, qua chiều khác. Đêm mãi băng quơ những dấu giày" mới thật đúng như cảnh tôi vẽ vờ mờ mộng. Tôi đem chuyện hai đứa ra tâm sự với chị Kiều, chị cười chê tôi con nít:

- Ai biểu mày thương làm chi dân lính tráng phong trần. Họ là người... lớn. Thì giờ đâu mà cong lưng ngồi chép thơ mực xanh mực tím để tán tỉnh mày, hay lê lét qua lại trước cửa nhà mình cho tới mòn gót giày cao su, lỏng lẻo xương đầu gối... Mà làm sao Đoàn quỵ lụy theo đuổi mày cho được. Người ta chỉ mới nhìn mày, chớp mắt cười một cái là trái tim mày đánh lô tô ùng ùng, là tối đó mày đã hí hục ngồi làm cả chục bài thơ tình lâm ly bi đát. Đúng là đồ con nít!

- Vậy tại sao anh ấy chọn em, đã biết em còn là... con nít?

Chị Kiều bĩu môi, lắc đầu nhìn tôi thương hại:

- Nói nghe sao quê một cục! Miệng mày còn hơi sữa mà cũng bày đặt nói chuyện yêu thương. Đã nói tình yêu là "sự gặp gỡ của hai tâm hồn". Nó đẹp đẽ, sâu xa, lãng mạn như vậy đó. Đâu phải chuyện mua bán mà lựa chọn. Vậy chớ tại sao mày lại thương Đoàn?

Tôi ngó người ra. Bài học vỡ lòng về chuyện tình yêu của chị Kiều làm tôi thờ ơ, suy nghĩ. Tôi chưa bao giờ tự hỏi tại sao mình thương Đoàn. Cũng như chưa hề

nghĩ đến chuyện mở xẻ phân tích tình cảm của mình dành cho Đoàn. Hình như theo lời ông Duyên Anh tả trong cuốn *Tuổi Mười Ba* mà tôi đọc mấy năm về trước, thì lúc mình “yêu”, cái gì trong cơ thể mình cũng... run run, tê tê. Trái tim tê tê. Hai lỗ tai tê tê. Hai bàn tay tê tê... Tôi không biết tứ chi và lục phủ ngũ tạng của tôi đã run hay tê đến độ nào, chỉ biết một điều chắc chắn nhất là tâm hồn của tôi không còn bình yên thư thái như xưa nữa, từ ngày tôi gặp Đoàn. Từ lần đầu tôi nhìn thấy Đoàn giữa đám đông trong buổi tiệc ở nhà nhỏ bạn, nói theo kiểu văn chương lãng mạn trữ tình, tôi đã không còn nhìn thấy ai khác nữa chung quanh, ngoài chàng. Khi Đoàn cười, lòng tôi hân hoan yêu đời phơi phới. Khi Đoàn hát, trái tim tôi rưng rưng ướt mềm. Khi Đoàn nói chuyện, tâm hồn tôi lãng đãng trên mây. Tôi kể cho Vân nghe chuyện gặp gỡ tình cờ với Đoàn và những bằng chứng dao động không ngưng nghỉ trong lòng mình từ ngày hôm đó. Vân trở mắt nhìn tôi, kêu trời:

- Thôi rồi! Vậy là mày bị... cú đờ-phút rồi, em cưng ơi. Tao cứ tưởng chuyện này là do mấy thằng cha văn sĩ ba xạo đặt ra để bán tiểu thuyết ba xu điểm tình! Rồi bây giờ mày thấy... trong người nó ra làm sao? Có choáng váng nghệt thở? Có sổ mũi, nhức đầu? Có nóng lạnh ho hen? Có bỏ ăn, mất ngủ?..

Vân cười hô hố, đưa tay lên sờ trán tôi, rồi nắm tay tôi giả vờ nghiêm trang chẩn mạch. Tôi đắm vào lưng nó thum thụp:

- Khỉ ơi... Ở đó mà “cú đờ-phút” với cú đờ... dẫn. Tao dọn cho mày một cái bể mặt bây giờ. Tao đang nói chuyện đàng hoàng mà mày làm như tao đi chẩn bệnh, hốt thuốc...

Vân ngưng cười, thử người:

- Thiết tình là tao không có kinh nghiệm về ba cái vụ này! Tao chưa gặp anh chàng nào mà làm cho tao xây xẩm mặt mày, bủn rủn tứ chi như kiểu mày với ông Đoàn hết. Chỉ có một lần hồi năm lớp tám, tao thấy

hơi thích thích người bạn của thằng anh bà con...

Tôi chưa nghe nó kể chuyện này bao giờ, nên nôn nao hỏi tới:

- Tao đâu biết mày kín miệng dữ vậy. Rồi chuyện gì xảy ra?

- Có khỉ gì đâu! Thằng cha gởi thơ cho tao, nói muốn làm quen, tao trả lời thơ, nói ừ. Hai đứa không dám gặp tận mặt nhau vì tao sợ má tao biết được là bị đồn quẩn đít, chỉ dám nhờ thằng anh bà con tao làm chim bồ câu đưa thư qua lại. Thằng cà chớn này tính năm chục đồng một cái thơ. Nên tao phải chọn một trong hai, để dành tiền ăn hàng hay mua chuộc thơ tình...

Tôi cười khúc khích:

- Trời đất ơi... Mỗi tình đầu của mày vừa lãng xẹt vô duyên, vừa tầm thường thô bỉ hết chỗ nói. Hóa ra với mày, chè đậu đỏ bánh lọt, chè bắp, chè khoai, cóc dầm cam thảo, xí muội ô mai... đều thơm tho, nặng ký hơn tình yêu?

Vân chu môi, cãi:

- Tại “mối tình” của tụi tao đâu có lâm ly lai láng lòng lưu luyến như của tụi mày. Tại trái tim tao chưa có thấy thờ thần, thiết tha, thút thít thương thầm thằng cha nọ như mày với ông Đoàn nào đó...

Tôi đâu có “thương thầm” Đoàn bao giờ. Chuyện tôi thương Đoàn, ai cũng biết. Tôi nắn nót viết tên chàng và tên mình quẩn quít lồng vào nhau một cách rất âu yếm trên bất cứ mảnh giấy trống nào mà tôi vớ được. Lãng nhăng chi chút, bôi bôi xóa xóa. Tôi giấu hình của Đoàn vào trong góc quyển tập, mỗi ngày lôi ra ngắm nghía mộng mơ. Tôi cặm cụi làm thơ cho chàng, chép đầy trong tập vở học trò kẻ hàng màu xanh lơ nhàn nhạt, rồi vẽ hoa tím hoa đỏ, lá xanh lá vàng, chim se sẻ, chim sơn ca rồi rít... Những bài thơ học trò non nớt, thật ngây ngô vụng về với lời lẽ bóng bẩy trau chuốt một cách làm dáng, đầy mùi tuổi ngọc, tuổi hoa tím sức nức. Những bài thơ ngọt ngào thiết tha gọi tên Đoàn ơi hỡi, ông bạn lớn dễ thương, người bạn già cao ngạo, này

bạn râu ria đáng ghét của em.

Đoàn không đón đưa tôi lúc tan trường, những khi được về phép ghé qua thị xã đôi ngày. Chàng đến thẳng nhà tôi, thăm viếng ba má tôi, ân cần chào hỏi từ anh Vĩ, anh Khanh, chị Kiều, chị Yến cho đến con chó Kiki, con mèo Tina. Rồi mới đến tôi. Má tôi khen:

- Người Bắc thiết khéo dạy con. Đầy đủ phép tắc lễ nghi...

Sau lưng má, tôi than thở với chàng:

- Sao anh cứ tới nhà làm chi. Không đón em lúc tan trường, đưa em ra quán cà phê Đờ Buồn ngồi nghe nhạc tình có phải nên thơ hơn hay không?

Tôi hãnh diện được làm “người tình nhỏ” của Đoàn, nên cứ vừa năn nỉ mè nheo với chàng, vừa vái trời cho một ngày đẹp trời nào đó chàng sẽ động lòng mà đến đón tôi tận cổng trường trong bộ đồ treillis oai hùng ngạo nghễ. Với dáng dấp già dặn phong trần. Với miệng cười dịu dàng bao dung. Với mắt nhìn ngọt ngào mà tinh quái. Đoàn nhìn thấu suốt qua tim đen của tôi, nhưng vẫn cười cười làm tỉnh, trêu chọc tôi:

- Ba má em đâu có cấm anh đến nhà. Tại sao anh lại phải đến cổng trường em đứng xếp hàng chung với mấy tên thư sinh mặt mày trắng bóc như sữa bột, rồi lén lút ba má dẫn em đi long nhong ngoài đường, ngoài phố? Lỡ gặp quân cảnh, anh lại bị đưa ra tòa án quân sự về tội... dụ dỗ con nít. Mà em đòi tới quán cà phê làm gì? Em chỉ biết ăn thạch đậu xanh với kem ba màu!

Rồi chàng xoa đầu tôi:

- Em ham làm người lớn chi vậy, nhỏ ơi... Đời còn dài mà! Phải cố gắng hưởng thụ thỏa thuê những hồn nhiên của ngày hôm nay. Mai mốt có muốn quay về tìm cũng không thấy nữa đâu. Khi em già và thông minh như... anh, em sẽ thấy lời anh nói là chí lý.

Đoàn cũng không bao giờ nói với tôi ba chữ “bùa chú” mà tôi vẫn đọc trong tiểu thuyết, “anh yêu em”. Thay vào đó, chàng luôn chấm dứt

mỗi lá thư gửi về từ nơi đóng quân, chốn rừng sâu nước độc trên cao nguyên mù sương, bằng câu văn làm tim tôi đập rộn ràng rồi nhịp. “Bé ơi, đừng bao giờ quên anh...” Biết tôi thương màu tím, Đoàn cũng chịu khó dùng mực tím đóng khung những lá thư gửi về từ địa chỉ KBC. Biết tôi mê hát hò, mỗi lần về thăm Đoàn hay rủ tôi ra ngồi trên cầu ván ngoài bến sông đằng sau nhà, vừa đàn vừa hát cho tôi nghe. “*Trong chiều dần im hơi, người ngồi thương nhớ bao ngày vui. Một ngày xưa cũ, đời còn đương tơ là ngày hai đứa chúng ta còn thơ...*”

Anh Vĩ gọi anh Khanh, rùn vai, làm ra vẻ sợ hãi:

- Kinh khủng thiệt! Đúng là Chúa phạt “người chiến sĩ anh hùng”! Thương con nhỏ tào lao này làm chi cho cực khổ cái thân... già!

Anh Khanh cười cười:

- Ủ, kể cũng tội nghiệp đó chứ! Lựa cô út nhà mình làm chi không biết nữa. Cực cực của ba. Cực vàng của má. Cực... lành bệnh của tụi mình...

Nhưng tôi thì thấy trời công bằng làm sao. Bởi vì khi thương Đoàn, tôi không có được ai giành mang giùm tập vở hàng ngày mà lũ bạn cùng lớp khoe khoang vẽ vời, như “người tình học trò” của tụi nó. Tôi không có cảnh ngập ngừng lén lút trao thư buổi tan học khi “chàng” lẻo đẻo đạp xe theo, hay biết che nghiêng vành nón lá ra về thẹn thùng e ấp với ai đứng chờ bên cổng trường. Đoàn đã qua tuổi làm thư sinh trời gà không chặt, không còn dấp dấp nho nhã hiền lành. Khuôn mặt chàng sạm nắng, nâu hồng. Đoàn biết uống bia đắng không hề say và đốt lá phổi mình bằng những điều thuốc lá khét nồng, cháy đỏ liên tục trên môi. Chàng vội vã đến và hấp tấp đi. Đời sống của Đoàn phải đối diện hàng ngày với bom đạn, chiến tranh, chết chóc, nên chàng luôn luôn cố gắng bằng mọi cách để chờ che cái thế giới nhỏ bé bình yên mà hàng ngày tôi vẫn sống. “Cho em hưởng trọn tuổi hồn nhiên...”, Đoàn vẫn nói với

tôi như thế, một cách vô cùng thiết tha. Còn tôi, như người ta hay nói một cách ví von, là cái đĩa vẫn còn “ăn chưa no, lo chưa tới”... Thư Đoàn viết về từ núi rừng xa xôi: “Bé ạ, hôm nay là ngày giỗ tròn năm của người bạn thân nhất của anh, chết trận năm rồi. Thật đau, thật buồn, và rất đối xót xa...” Thư tôi gửi cho chàng trên giấy tập học trò: “Bạn râu ria của em. Em đang trong thời gian học thi lục cá nguyệt, bài vở ngập đầu. Nhiều đêm em phải thức khuya học bài, mà chỉ ngồi đó, thần thờ ao ước được nghe tiếng nói trầm ấm quen thuộc của bạn xa...”

Tôi vẫn tự hỏi nếu không có ngày ba mươi tháng tư oan nghiệt, không biết cuộc đời tôi và Đoàn có quẩn quít buộc ràng với nhau mãi mãi hay không. Làm sao mà biết được. Có rất nhiều chữ “nếu” khi nói đến khúc quanh nghiệt ngã oan khiên này. Bao nhiêu là nghịch cảnh không làm sao nói hết. Tôi chỉ cần nhìn quanh đám bạn bè thân thiết

của mình, và ngay cả trong gia đình mình, là thấy không biết bao nhiêu chuyện đổi dời tang thương để tôi có thể bắt đầu mỗi câu chuyện bằng chữ “nếu” hay “tỉ như”...

Đầu tháng ba, khi những buổi học đã trĩu nặng bòn chòn hoang mang, với bao nhiêu dự tính cần thận về một tương lai đang náo nức đợi chờ bị lung lay tận cội nguồn gốc rễ, tôi được tin gia đình Đoàn mất liên lạc với chàng. Tôi bỏ ngang buổi học, bỏ trường bỏ lớp, tất tả chạy đến nhà Đoàn hỏi thăm tin tức.

Khoảnh sân trước nhà vẫn thế, như lần cuối cùng tôi ghé qua khi Đoàn về phép. Hàng gạch tàu màu nâu non nằm thứ tự lớp lang, xen kẽ giữa màu xanh mượt rượt óng ả của những cụm rêu mịn màng như nhung bám quanh. Giậu bìm bìm nằm bên hiên nhà phơi thân dưới cơn nắng trưa oi nồng, uể oải. Mấy lu nước mưa màu da bò để dọc theo hàng rào, bên khoảnh sân sẫm sấp nước, lập lờ trôi vài nhánh rong mềm. Con chó Tintin lông trắng

không bến

*Bâng khuâng nắng trải vàng cơn mộng
Một khoảng trời thu nhạt sắc màu
Ý thức dật dờ trôi tám hướng
Như mây bay chẳng biết về đâu.*

*Chân mỗi đường trần, mơ bến nghỉ
Bến nào vui ánh mắt chờ trông?
Vạn người qua lại, mờ nhân ảnh
Nhón nháo hình hài, một cõi không.*

*Vướng lưới tục trần, nuôi vọng tưởng
Nửa đời qua, khuất mộ thời gian.
Nửa đời sau, tận cùng mê lộ
Gọi cứu nhân, không một tiếng vang.*

*Hắt hieu nắng ngả vùng cô quạnh
Ngày chết mau không kịp trời trần
Tay ấm nào ru sâu giấc ngủ
Hay ngàn năm một bóng trôi lăn?*

b.h.t.



chấm nâu nằm khoanh lim dim ngủ ở một góc sân, dưới tàn cây trứng cá râm mát. Một chút gió thổi hiu hiu. Vài cánh hoa màu trắng điểm phần vàng lá tả rụng rơi. Mọi thứ đều mang nét quen thuộc, êm ả, bình thường như hôm qua, hôm kia. Không phải là hình ảnh của đời đời chao đảo, của biển cổ tang thương. Tôi tưởng tượng như ở bất cứ giây phút nào, dáng dấp cao lớn ngang tàng của Đoàn sẽ lừng lững hiện ra trên thềm nhà, đôi mắt chàng nheo nheo trong khoảng nắng chói chang của mặt trời đứng bóng, miệng cười tươi tắn hỏi han: "Sao nhỏ biết anh về?"

Nhưng không có hình ảnh yêu dấu thân quen nào hiện ra. Không có tiếng nói trầm ấm ngọt ngào nào cất lên trong không gian yên tĩnh mỗi mong của buổi trưa hôm đó. Chỉ có nỗi lạnh lẽo buốt giá chảy dài rờn rợn trên sống lưng tôi. Chỉ có khung cảnh vắng im quanh quẽ choáng ngợp như ngày ở cuối đời. Không một bóng ai về. Tôi rảo bước vào phòng khách, gặp ba Đoàn ngồi một góc thẩn thờ, gặp mẹ Đoàn ngơ ngác lạc thần, run rẩy lau nước mắt:

- Bác đâu biết gì hơn... Nghe người ta nói họ pháo kích dữ lắm vào nơi nó đóng quân, cháu ơi. Nghe nói chỗ góc phòng của nó trong trại lính bị trúng đạn pháo kích, sập tan hoang, mà không ai biết nó đâu. Đường xuống Ban Mê Thuật bị cắt đứt. Có phi trường cũng kể như không, phi cơ nào mà dám đáp xuống...

Tôi ngồi sụp xuống một bên mẹ Đoàn, nhìn đôi mắt ngẩn ngơ vô hồn của bà ngó mông lung ra ngoài sân nắng. Bà nhìn mỗi mẹ như muốn kiếm tìm hình ảnh nào đó qua khung cửa mở. Rồi đầu bà nghiêng nhẹ xuống với dáng vẻ ngóng trông đợi chờ. Như cố lắng nghe một tiếng chân về. Tôi cầm lấy bàn tay gầy guộc của bà, mân mê những ngón cong cong, xương xẩu. Tôi nghĩ đến những ngón tay suôn và dài của Đoàn vẫn lướt nhanh trên phím đàn những buổi chiều ngồi bên nhau,

cùng chờ hoàng hôn chập choạng tím về trên bến sông. Đầu chàng cúi xuống hững hờ. Triền mũi cao kiêu hãnh. Môi cười thanh thoi dịu dàng. Tiếng đàn trầm bổng réo rắt bay lướt trên mặt sông chiều. Tiếng đàn mệnh mang động lại trên những chùm lá mỏng ướt sương. Tiếng đàn dặt dìu trở về bấp bệ xiết lấy trái tim làm tôi chơi vơi nghẹn thở. Trái tim chùng như ứa máu. Trái tim thốn thức không ngơi.

Gần cuối tháng tư, gia đình tôi lúc nào cũng xôn xao chộn rộn. Mọi người bàn ra tán vào. Đi hay ở. Mà nếu đi thì đi đâu bây giờ. Chị Yến nhắc nhở anh Khanh:

- Anh nhớ luôn giữ bình xăng đầy trong xe. Có gì thì mình chạy...

- Chạy đi đâu bây giờ? Đâu phải như hồi Tết Mậu Thân. Chạy lòng vòng trong thị xã cho tới hết xăng rồi về nhà?

Chị Yến ném cho anh Khanh cái liếc mắt thật dài, rồi bực bội bỏ đi. Kể cũng khó mà cãi lại luận điệu làng nhàng của anh. Mấy đời tổ tiên bên nội của tôi đã sinh ra, lớn lên, qua đời trong thành phố này. Gia đình còn có cả một khu đất làm nghĩa trang riêng với hàng rào sắt bao bọc uy nghi và hàng lớp mộ phần của ông sơ, bà xầm... Anh chị em tôi có thể ghé vào bất cứ hiệu buôn nào trong thành phố mua đồ... chịu. Ngoại trừ những trường hợp bất đắc dĩ như vào quân đội, đi theo chồng..., không mấy ai nghĩ đến chuyện đi lập nghiệp ở nơi nào khác, dù chỉ là thành phố kế cận cách nửa tiếng đồng hồ đường chim bay. Nói gì đến chuyện khăn gói ra đi khơi khơi về phương trời vô định nào. Bậc trưởng thượng trong gia đình tôi có người cả đời sống loay hoay ở một nơi. Chưa hề thấy mảnh đất nào cao hơn mấy gò mả nhấp nhô trong nghĩa trang, nói chi đến núi non lừng lững. Chưa hề đặt chân đến bãi biển cát vàng cát trắng nào, nói chi đến chuyện dẫn thân ra giữa chốn đại dương bát ngát muôn trùng.

Mùa hè năm tôi học lớp bốn, cô

tôi đã quyết định áp dụng câu "đi một ngày đàng học một sàng khôn", tổ chức cuộc đi Vũng Tàu tắm biển cho tất cả các cháu còn đi học, từ mười tuổi trở lên. Tôi được chín tuổi rưỡi, khóc lóc suốt suốt tử tế. Cô tội nghiệp, xí xóa:

- Cho nó đi. Nó thiếu nửa tuổi, nhưng nó... cao.

Vậy là tôi được thấy biển lần đầu tiên trong đời. Bốn ngày sau, về đến nhà với đầu tóc khét nắng, mặt mũi đen thui, làn da mốc cời tróc ra từng miếng lở chỗ trên vai, trên lưng. Ba tôi hỏi:

- Con thấy biển ra sao? Thích không?

Tôi trề môi chê bai, méc với ba:

Biển cạn xèo! Mà nước gì ai đi bỏ muối trong đó mặn chát, ba ơi. Con bị mấy anh cho uống nước, sặc gần chết!

Tôi đã được thỏa mãn những tò mò về biển. Tưởng chỉ bấy nhiêu kinh nghiệm đó thôi. Cho đến ngày mấy anh em tôi lên đênh bảy ngày đêm trên biển, rồi trôi giạt đến trại tị nạn nằm sát bên bờ biển, trên hòn đảo lạc loài chơ vơ giữa Thái Bình Dương. Biển không còn cạn xèo, mặn chát nữa. Biển trở thành nơi ôm giữ và gợi nhớ kỷ niệm. Có những buổi chiều, tôi đi lang thang một mình trên bãi vắng. Lâu lâu nhúng chân vào nước, rồi lắng nghe những lượn sóng đập nhẹ lên bờ, ve vuốt đôi bàn chân trần. Có khi tôi tưởng tượng là cùng một triền sóng vừa được đẩy ra xa, biết đâu sẽ mang trở về bờ bãi phía bên kia đại dương mùi hương da thịt của kẻ da vàng thất lạc là tôi. Đó là những đêm mà khi trở về lều tôi cứ loay hoay trần trọc không dễ được giấc ngủ. Chỉ mở to mắt nhìn trừng vào bóng đêm nhể nhại, lắng nghe tiếng sóng biển rì rào réo gọi. Sao không yên ngủ, biển ơi. Hay là biển cũng nhớ người... Tôi hay kéo một ché áo bỏ vào miệng, ngậm cứng. Những giọt nước mắt nóng hổi lặn lẽ tuôn ra âm thầm. Những tiếng kêu đứt đoạn trôi vờ trong trí tưởng. Còn ai đó không? Mai này, biết còn ai đó

không? Ba ơi. Má ơi. Đoàn ơi...

Ba má tôi không đi mà dự định chỉ tìm một chỗ lui về vườn, vì nội ngoại đều còn sống và không chịu rời bỏ đất đai nhà cửa của ông bà để lại. Cái quyết định đã làm cho ba tôi sống mười năm trong đời tù tội. Mười năm má tôi tảo tần ngược xuôi làm thân "con cò lặn lội bờ ao..." Có một lúc, tôi hờn trách mọi người về chuyện này. Ba má phải ở lại vì nội ngoại đã đành, nhưng tôi không hiểu nội ngoại tiếc chi mấy mảnh đất vô tri vô giác, nhà cửa cột kèo, mà làm cho tội tôi phải xa cha mẹ. Sau này, lớn lên, tôi mới hiểu được phần nào về sự ràng buộc giữa con người và quê cha đất tổ. Có vậy nên mới sinh ra những nghịch cảnh ở không được, đi không đành. Tôi biết nội ngoại không nghĩ đến giá trị vật chất của đất đai, nhà cửa. Mà là những trói buộc níu kéo không tên gọi và không thể dứt lìa. Cây có cội, nước có nguồn. Người ta đã nói như thế. Nghe mà tôi bời bời ruột gan. Nhưng không thấy ai nói đến mình phải làm sao đây khi cây bị bứng lìa khỏi cội, khi nước làm vẩn đục cội nguồn. Tôi càng thấm thía hơn khi đến một lúc, tôi lại bắt đầu thấy dường như vật gì cũng có linh hồn. Nhất là những gì mang đến cho người ta cảm giác thân quen gần gũi với quá khứ của riêng mình. Tôi hiểu. Bởi vì qua bao nhiêu biến cố nghiệt oan, qua bao nhiêu khổ ải thăng trầm, tôi vẫn chất chiu gìn giữ và mang theo những tờ thư đóng khung bằng mực tím của Đoàn ngày nào. Qua thời gian miệt mài và giữa không gian vô tận, có những bài hát vẫn trở về thôi thúc trong chiêm bao, vẫn là nỗi ám ảnh đón đau không rời, vẫn làm trái tim tôi ghen ngào ứa lệ. *"Lời thề bên nhau. Tình nồng đêm sâu. Cả một trời sao làm tròn duyên nhau. Người từ phương nao..."*

Ba hôm trước ngày cưới, chị Yến bay về từ Georgia để tiếp tay với chị Kiều, giúp tôi chuẩn bị mọi thứ. Mà thật cũng không có gì để chuẩn

bị. Hai bên cha mẹ đều không có ở đây, Thuận và tôi đã đồng ý chỉ làm một lễ cưới nho nhỏ cho có lễ nghi, gọi là.

Buổi chiều đón chị Yến từ phi trường về, cơm nước xong, ba chị em kéo ghế ra ngồi ngoài sân sau hóng gió, nhắc chuyện đời xưa. Tôi yêu khí hậu nơi đây. Dù ban ngày trời có nóng nực oi ả đến đâu, buổi chiều cũng tương đối dễ chịu, thường có chút gió biển mát mẻ thổi vào. Mùa đông thì hay có sương mù trên những dãy đồi núi chập chùng bao quanh. Tôi tưởng tượng chắc phải giống như thành phố Đà Lạt ở quê nhà, mặc dù tôi chưa hề đặt chân đến đó bao giờ. Đối với con bé như tôi, sinh ra và lớn lên nơi miền lục tỉnh với đồng ruộng cò bay thẳng cánh, với sông ngòi lau lách hiền hòa vây quanh, hình ảnh nên thơ nhất trong trí tưởng tượng của tôi luôn luôn vẫn là Đà Lạt. Có lẽ, một phần, vì Đoàn hay kể cho tôi nghe những mẩu chuyện vụn vặt về thành phố đó. "Chỉ nửa giờ bay từ đơn vị đóng quân", Đoàn kể, "anh có thể ngồi nhâm nhi cà phê với bạn bè bên bờ hồ Xuân Hương, thả rong lên chợ Hòa Bình, ngắm nhà thủy tạ trong sương mù lãng đãng, và... nhớ em. Thế nào rồi anh cũng đưa em lên đó một lần. Cố chờ anh..." Hình như tôi vẫn bám víu vào lời hứa đó. Ai đó một lần đã nói với tôi rằng những lời hứa dù nhỏ nhất đến đâu, đôi khi lại là cứu cánh trong những hoàn cảnh tuyệt vọng khốn cùng. Một lời hứa đôi khi làm người ta cố sống để làm cho trọn. Một lời hứa đôi khi đủ cho người ta bám víu vào đó mà tiếp tục bước đi. Tôi không biết có phải vì lời hẹn hò nửa vời của Đoàn ngày nào hay không, mà sau khi ghé chân qua thành phố này trong một buổi sáng sương mù giăng mờ thung lũng, tôi đã quyết định ở lại. Có một đôi lần, tôi đứng dưới những gốc thông trên triền đồi xanh cỏ đại, nhìn trời đất mù sương vây quanh, tôi không khỏi mềm lòng tưởng nhớ đến chàng và một Đà Lạt trong ước mơ ngày nào

của hai đứa.

Quanh quẩn một hồi, câu chuyện cũng quay trở về Đoàn. Lâu lắm rồi hai chị tôi không dám nhắc đến tên chàng trước mặt tôi. Chị Yến ở xa, tin tức qua lại càng thưa thớt hơn. Chị dịu dàng hỏi tôi:

- Như vậy là em hoàn toàn không biết Đoàn sống chết ra sao?

Tôi lắc đầu, nhìn những hàng mây trắng lướt thướt giăng ngang trời:

- Gia đình Đoàn cũng biết tâm từ ba mươi tháng tư, theo như người ta kể lại. Em nghĩ chắc họ đều vượt biên như mình. Ngoài những người gần gũi nhất như ba mẹ anh em của Đoàn, em đâu biết họ hàng gần xa ở nơi khác mà dò hỏi tin tức.

Tôi nhớ đêm nằm co người trên sàn tàu trong lần vượt biên. Biển đêm đen như mực. Nhìn xuống nước là không thấy gì ngoài lớp bọt sóng xô ập vào thân tàu, bắn lên tung tóe một màu trắng đục chập chờn. Tôi đã ngược mắt nhìn lên bầu trời cao thăm thẳm. Những vì sao lấp lánh xa xôi. Làm sao có thể tin rằng có những điểm sáng chập chờn trên kia mà tôi đang nhìn thấy đã tắt im từ trăm năm cũ. Có mà không. Hay không mà có. Gió thổi miệt mài không ngừng qua hai vai ướt lạnh. Tôi thêm hơi ấm của cánh tay Đoàn quàng nhẹ trên vai như ngày nào, vòng tay chặt chiu ân cần. Tôi muốn tin rằng Đoàn vẫn còn sống sót, vẫn lang thang đâu đó trong rừng già cao nguyên. Anh đang thất thủ bước thấp bước cao trên đất đỏ, trên đá xanh. Anh đang mòn mỏi lê thân qua những suối cạn, những lối mòn. Anh lạnh lẽo đói khát. Anh hờn phách vật vờ. Có đau ốm bệnh hoạn cũng được. Có thương tích tàn phế cũng đành. Nhưng Đoàn ơi, miễn sao anh vẫn sống trên cõi đời này, là còn có thể dưỡng nuôi niềm hy vọng sẽ nhìn thấy lại nhau một ngày nào... Tôi ngược nhìn trăng sao của phương tôi trên biển. Tôi nghĩ đến trăng sao của Đoàn ở miền rừng núi mịt mù hoang sơ nào trên quê hương bỏ lại sau lưng. Biết đâu chàng cũng

đang ngược mắt nhìn trời cao vọi vọi để thả hồn đến phương tôi. Vậy mà sao vẫn khó quá đổi. Khó mà tưởng tượng đôi chúng ta vẫn cùng chung nhau một bầu trời, phải không, ví dụ như anh vẫn còn sống...

Buổi tối, ba chị em trùm mền, nằm dài ra thăm chuyện trò đến khuya lơ khuya lác, cho đến khi tôi hết thềm nói. Đầu óc tôi tỉnh táo, nhưng thể xác tôi mệt nhoài như tử vì những chuyện phải làm trong tháng vừa qua. Tôi ao ước phải chi mình một nhòai kiệt lực cho đến độ không còn gì để nghĩ suy, có lẽ đỡ nhức óc hơn. Tôi lao đầu vô bao nhiêu chuyện làm. Tự tay lo hết những thứ cần thiết và không cần thiết. Từ thiệp cưới, nhẫn cưới, nhà hàng, nhà thờ, áo quần, trăm thứ linh kinh... Thuận thắc mắc:

- Sao em nói chỉ làm qua loa. Mà anh thấy em bày biện là bao nhiêu thứ...

Không biết trả lời Thuận ra sao, chẳng lẽ nói em làm để khỏi suy nghĩ vẩn vơ, tôi đành cười trừ:

- Thì dù sao đời con gái chỉ có một lần mà anh.

Thuận đành nhún vai:

- Tùy em. Anh chỉ sợ em mệt, lại đổ thừa...

Tôi nằm im trong bóng tối, nhìn vệt sáng của ngọn đèn đường xuyên qua hai tấm màn cửa kéo lại không đủ kín, chảy dài uốn éo trên mặt thảm. Một lúc, có lẽ tưởng tôi đã ngủ, chị Yến thì thầm:

- Kiều ngủ chưa?

Giọng chị Kiều tăng hắng nhỏ:

- Chưa...

- Em thấy chuyện của Thuận với Nhã ra sao?

Hình như chị Kiều thở dài thật nhẹ:

- Nó đâu có nói gì với em. Thuận theo đuổi nó cũng khá lâu rồi, mà nó cứ lửng lơ lơ lơ, coi như bạn. Rồi tự nhiên hai tháng trước nó tuyên bố là nhận lời cầu hôn của Thuận. Thuận cũng hiền lành chăm chỉ, nhưng em không nghĩ là nó thương anh chàng đủ để tiến tới hôn

thơ phan các chiêu hằng

khi rừng đã lặng câm

gửi về từ đỉnh non ngàn
bụi mưa của một thời vàng áo hoa
rồi thôi, hương tóc phôi pha
còn chẳng, đôi giấc mơ nhoà trong tâm.
em về rừng đã lặng câm
đêm xào xạc gió, sương đầm đìa rơi.
đã im tiếng hát từ trời
tay đan tóc xoã chia đôi nhánh sâu...

cảnh xương hoa

về lưng lũng giữa chiêm bao
áo bay trong gió đêm ngào ngạt hương.
long lanh trên má nhưng hường
lệ tình khô thuở biết vương vấn sâu
chân về hồn lá nhói đau
nghe mùa thu đã nhuộm màu phân ly
trăm năm sau biết còn gì
cảnh xương hoa gửi người đi muôn trùng.

và ta...

ngồi bên hiên nắng mùa xuân
thả bay tóc, ngắm đoá hồng đào rơi
trắng sao từ một đỉnh trời
theo mây về nhẩn cùng người năm xưa
cố quên nhau nhé, đừng chờ
thuyền trăm năm đã sang bờ yên vui.



nhân...

Chị Yến chặc lưỡi:

- Chắc cũng là duyên số thôi! Em thấy chị lấy được người mình thương, mà rồi cũng hạnh phúc chi đâu? Nhiều khi cũng muốn làm cách mạng giải phóng cuộc đời, rồi nhìn lại mấy đứa con, không nỡ...

- Nhưng cái điệu của con Nhã... Nó tính tuồng quá làm em lại thấy lo lo. Chị nhớ không, xưa nay cái gì nó cũng tâm sự kể lể với em. Lần này, việc động trời như vậy mà nó im rơ, không nói không rằng. Chị không biết tính nó bằng em đâu. Đứt tay, nó la làng chói lói. Đồ ruột, nó cần răng khóc một mình.

Tôi muốn xoay người lại, ôm chị

Kiều, và khóc ngất trong lòng chị như ngày tháng ba năm nào lúc từ nhà Đoàn trở về. Lúc đó như vết đứt tay, vì tôi chỉ nghĩ là Đoàn mất tích. Khi bỏ nước ra đi, tôi vẫn nuôi dưỡng niềm tin rằng Đoàn chỉ mất tích. Rồi một hai năm qua, mù khơi tăm dấu. Rồi ba bốn năm qua, tôi tê liệt với ý nghĩ xấu xé nếu còn thương em, anh đã tìm về... Giờ là bảy năm. Vết đứt tay qua loa đã hóa thành cảnh ruột đổ thảm sâu tự bao giờ. Nên tôi hết khóc, mà chỉ nghe nổi chết dần dà gặm nhấm từng phiến hồn xanh xao còn lại.

Lúc ở phòng mạch bác sĩ ra, mặt mày Thuận lộ rõ nét hân hoan.

Thuận quên nhanh chóng những giây phút chờ đợi mệt mỏi đầy chán nản trước đó. Gần bốn mươi lăm phút đồng hồ, tôi ngồi đọc lướt qua hết tờ báo này đến tờ báo nọ. Thuận hết bước ra ngoài đi tới lui trong hành lang, đến ngồi xuống bên tôi ngó kim đồng hồ treo trên tường chậm rãi xoay vòng. Giờ thì Thuận cười hớn hở lúc mở cửa xe cho tôi leo vào:

- Anh phải bắt đầu tập hầu hạ em...

Tôi cười nhẹ, kéo dây đeo an toàn choàng qua người:

- Ừ, tập cho quen...

Thuận mở máy xe, quay qua nhìn tôi dò hỏi:

- Nghe tin có thai em không mừng hả?

- Mừng chứ. Em chỉ không ngạc nhiên vì em đã thấy triệu chứng khác lạ.

Thuận đặt nhẹ tay lên miền bụng còn phẳng lì của tôi, giọng xôn xao:

- Vài tháng nữa thôi, em sẽ đi đứng như chú vịt bầu. Em sẽ là bà bầu xinh nhất thế giới...

- Và anh là ông chồng nịnh đầm nhất thế giới?

Thuận cười dòn dã, quẹo ra khỏi bãi đậu xe. Tôi đưa tay nhìn đồng hồ:

- Còn sớm, hay là anh ghé qua khu chợ Việt Nam mua cho em vài trái xoài...

- Anh bắt đầu nhìn thấy viễn ảnh

tương lai rồi! Bà bầu nhổng nhẹo nhất thế giới...

Qua khúc quanh, Thuận rẽ sang trái, chạy thẳng xuống khu phố nhiều hàng quán Việt Nam. Chiều thứ sáu, gặp hôm trời đẹp, thiên hạ túa ra đường đi lại xôn xao. Tôi lại thấy chóng mặt. Thuận nhìn tôi lo lắng:

- Hay là để anh chạy vào, mua nhanh nhanh... Em cứ ngồi đây chờ.

Tôi nhìn Thuận, cười cảm ơn. Thuận tắt xe lại bên lề đường, mở cửa, băng ngang qua con lộ lớn rồi khuất sau hai cánh cửa kiếng dán đầy giấy quảng cáo xanh đỏ của tiệm bán thực phẩm. Bên cạnh tiệm bán thực phẩm là nhà sách. Tôi vẫn hay ghé qua đó vài tuần một lần, ôm về một chồng sách vở lung tung lang tang để đọc vào những đêm khó ngủ. Thuận không thích theo tôi những lúc tôi đi mua sách báo, bảo tôi đến nhà sách để... in dấu tay, mất thì giờ lao động quý báu trong đời sống vội vã hàng ngày của Thuận. Tôi có tật đi tới lui, ngắm nghía, mân mê từng quyển sách một trước khi chọn mua. Thuận cần nhắc:

- Em mua sách, chứ có phải đi chọn dâu kén rể gì sao...

Dường như có dáng dấp thật quen vừa bước ra từ cửa nhà sách. Tôi giạt mình, rướn người nhìn theo. Người đàn ông có dáng cao dong dỏng, đôi vai rộng, tướng đi thông thả, khoan thai. Đi bên cạnh là người đàn bà khoảng trên dưới ba mươi, tóc ngắn, quần áo tươi tắn hợp thời trang. Không lẽ nào... Tôi dụi mắt mình lần nữa. Hụt hơi. Chối với.

Mười năm rồi tôi không nhìn thấy một dáng dấp nào quen thuộc như thế. Có phải Đoàn đó không. Có phải anh đó không. Chẳng lẽ...

Thuận mở cửa xe, giúi vào tay tôi bọc ni lông màu xanh nhạt:

- Xoài không được tươi lắm, anh mua đỡ vài trái cho em ăn đỡ thèm.

Tôi ậm ừ trong cuống họng. Tôi chết lún trên bãi cát khô. Thuận bẻ tay lái, cho xe lướt xuôi theo dòng đường tấp nập. Vụt ngang qua người đàn ông và người đàn bà lúc nãy. Xe ngừng lại ở ngã tư đèn đỏ. Không kèm hãm được, tôi ngoái lui đầu nhìn trở lại. Vừa đúng lúc người đàn ông xoay mặt ngoảnh nhìn ra đường. Trời ơi, Đoàn! Tiếng kêu phải lớn lắm vì muốn làm trái tim tôi bung vỡ tung hê ra khỏi lồng ngực, mà sao không một ai nghe thấy. Thuận vẫn chăm chú nhìn thẳng về phía trước. Tôi chìm hăng lao đao. Phải là Đoàn rồi. Làm sao tôi có thể làm lẫn được khuôn mặt dấu yêu quen thuộc mà tôi đã trăm ngàn lần nhìn thấy trong chiêm bao. Rồi đôi mắt Đoàn chợt dừng lại trên khuôn mặt tôi. Tia nhìn xoáy hút vào nhau không rời. Mắt mở lớn hoang mang. Mắt mở lớn sững sờ. Tôi không nghe được tiếng gọi thoát ra từ đôi môi chàng ở phía bên kia cửa kiếng, nhưng tôi biết Đoàn đã gọi tên tôi thẳng thốt. Tôi biết chắc chắn như thế. Vì bao nhiêu lần, từ một đời qua hút dẫu, hai cánh môi thân tình đó đã thì thào âu yếm gọi tên tôi. Đèn bật đổi qua màu xanh. Xe tiếp tục êm ái lướt trôi đi trên mặt đường thẳng tắp. Và tôi bỗng nhìn thấy cuộc đời mình như cũng vừa tuột hăng xuống những ghềnh thác cheo leo, lướt trôi mê mải. Tiếng hát nào vừa cất lên bay cao theo nắng. Tiếng hát nào vừa đắm đuối chìm xuống trong mưa. Tiếng hát nào đời đời sẽ còn vang vọng mãi không yên người trong trí nhớ, Đoàn ơi, như một thuở nào... "Cuộc tình duyên cũ, dù thời gian qua, mà lòng thương nhớ vẫn chưa phai nhòa. Chiều buồn không dẫu, ngậm ngùi thương nhau..."

chuối nã nê!

*Gió lạnh từ đâu lướt lướt về
Trắng trời tuyết rụng, trắng sơn khê
Tựa song, tôi nhặt từng tâm sự
Kết nối dài thêm chuối nã nê.*

*Lặn dần cuối đời đường viễn xứ
Mỗi mồn thao thức chuyện quê hương.
Rung tay buông lỏng thiên huyền sử
Cay mắt nhìn ngang cuộc hí trường.*

tây giang tử



Leo được lên tới đỉnh đồi thì sức của Trần cũng vừa cạn. Nàng phải ngồi bệt ngay xuống cỏ để thở hỗn hển rồi tự cười mình: Tuổi già có khác! Ngày xưa, mười hai năm trước, cái đồi này mình chạy lên chạy xuống mỗi ngày mấy bận như chơi. Còn bây giờ thì tuổi tác cộng thêm cuộc sống thụ động ở nơi đô thị, di chuyển toàn bằng xe cộ đã làm thân thể nàng trì trệ, nặng nề như đeo đá. Sau ngần ấy năm, mãi đến hôm nay, tình cờ chồng Trần đến dự hội nghị ở một thành phố bên cạnh, các con nàng lại được nghỉ lễ mùa đông nên nàng mới rảnh rỗi cùng chồng bay về lại miền nam nước Đức và sau đó lấy thêm hai chuyến xe để đến nơi này, đến cái thành phố cheo leo trên núi mà Trần đã trọ học suốt ba năm trời hồi mười hai năm trước.

Trần còn nhớ như in. Ngày đó, khi ngồi trên chuyến xe đồ lắc lư, bò vòng vèo theo sườn đồi lên núi, nhìn một bên là vách đá sừng sững xám lạnh, một bên là vực sâu hun hút; Trần đã hối tiếc và buồn nguyền cả người vì phong cảnh hoang vu, cheo leo của núi đồi mà nàng sắp đến so với cái thành phố ở đồng bằng nhộn nhịp mà nàng vừa từ già sau lưng. Cũng may, sinh viên Việt Nam của năm thứ nhất, ngoài Trần ra còn có hai chàng trai là Dương và Tân nên nàng thấy bớt lẻ loi. Cả ba suýt soát tuổi nhau, đều mới bước qua ngưỡng cửa của tuổi hai mươi. Họ nhanh chóng liên kết lại để chống chọi với sự bơ vơ trong hoàn cảnh mới cũng như sự lạc loài nổi bật của họ giữa đám sinh viên Đức cao lớn, đầy tự tin. Cả ba cùng đến giảng đường, cùng ăn trưa ở quán cơm sinh viên rồi cùng vào thư viện học cho đến tối. Buổi tối, quán cơm đóng cửa thì họ thay nhau nấu ăn khi ở nhà trọ của Dương hay của Tân hoặc ký túc xá Trần cư ngụ, rồi thì chuyện trò và đàn hát tận khuya mới chia tay. Tối nào ở nhà trọ của Dương hay Tân ra, cả hai đều tình nguyện đưa Trần về tận ký túc xá của nàng. Họ chờ Trần lên tới

Kỷ-Niệm Ấm-Áp

Hương Cau



phòng, bật đèn lên và ra đứng ở cửa sổ vẫy tay thì họ mới yên tâm ai về nhà nấy.

Tất cả những rừng núi, những thác ghềnh ở các vùng lân cận, không nơi nào là không in dấu chân của cả ba người. Mùa hè, mặt trời còn chiếu sáng tới tận chín, mười giờ đêm nên họ ở ngoài trời cả ngày để hít thở khí trời hoặc hoà mình với thiên nhiên. Những cánh rừng đen thẫm, rậm rạp trên những sườn núi hùng vĩ, nổi tiếng là Rừng Đen (Schwarzwald) nay cũng đổi màu xanh đậm mạnh khoẻ, ngạo nghễ vươn lên trên nền trời xanh ngắt. Còn những triền đồi thấp thì khoác một chiếc áo lụa xanh mơn mơn với cỏ non và hoa dại. Trần, Dương và

Tân thì nhau leo lên những ngọn đồi thật cao để khi nhìn xuống, thấy cái thành phố mình trọ học ngày mỗi nhỏ đi. Chỉ khi nào họ thấy cả thành phố nằm gọn trong thung lũng, tròn trịa như trong lòng chén mới chịu thôi. Lúc nào mỏi chân thì họ nằm dài trên cỏ. Cỏ cao tận đầu gối nên khi nằm xuống, cỏ che khuất cả người, truyền hơi ấm nóng của đất đen suốt một ngày hè lên mơn man, ôm ấp họ. Đêm đến, vừa nhìn lên trên nền trời nhưng đen với muôn triệu vì sao lấp lánh, vừa nghe Dương giải thích về muôn vạn hành tinh trong giải ngân hà mà anh vốn say mê, Trần thấy con người nhỏ bé đến vô nghĩa so với cái vũ trụ thật bao la chung quanh. Dương còn kể

về những chùm sao mang tên Người Thợ Săn Orion, sao Đại Hùng, hay sao Công chúa Andromeda bị xích xiềng, chờ Hiệp sĩ Perseus đến cứu... khiến Trăn nghe say mê, cũng như nàng đặt hết tâm hồn vào bản *Những giấc mơ (Traumerei)* bất hủ của Schumann mà Trăn cứ bắt Tần kéo đi kéo lại với cái vĩ cầm của anh. Trăn còn nhớ, có lần ngắm đêm đen đẹp quá, đẹp lòng lấy đến nao nức, nàng đã buột miệng than là chưa bao giờ được ngủ một đêm ngoài trời cả. Ngay lập tức, hai chàng trai vội vàng đề nghị: "Ước nguyện của Trăn sẽ thành sự thật ngay. Ngủ đi Trăn. Bọn này sẽ thay nhau canh giấc cho Trăn, không để bất cứ loài gì đến khuấy phá giấc ngủ của Trăn đâu!"

Mùa đông đến, thành phố trên núi ở độ cao hơn một ngàn mét này hầu như bị chôn vùi dưới lớp tuyết dày cộm. Ông thầy dạy Xác xuất Thống kê đã có lần nói đùa với sinh viên: "Trường đại học của chúng ta là ngôi trường cao nhất nước Đức. Chũ cao ở đây xin các anh chị hiểu cho là nó có ý nghĩa về mặt địa lý chứ không phải về phẩm chất". Cuối tuần, sinh viên Đức rủ nhau đi trượt tuyết với đầy đủ các thiết bị công kênh, đất tiên. Riêng bộ ba Dương, Trăn, Tần thì nghịch tuyết theo kiểu nhà nghèo: Ném tuyết vào nhau, xây những ngôi nhà tuyết mái tròn như người Eskimo hoặc ngồi vào trong thùng cạc-tông của siêu thị, thi nhau trượt từ trên dốc xuống. Chơi tuyết về, mặt mũi tay chân đứa nào cũng đỏ rực lên, nứt nẻ nhưng vẫn hồn nhiên ví von: Vùng này nhiều tuyết, đẹp như truyện thần thoại, chẳng kém gì cảnh Siberia trong *Dr. Jivago*!

Ngày qua ngày, hết đông sang hè... Trăn chẳng còn tiếc nhớ gì cái thành phố đồng bằng trước kia nữa. Trăn yêu từng con đường gập ghềnh mỗi sáng đưa nàng đến trường, yêu những sáng mùa đông cả đám sinh viên ngồi rúc vào nhau truyền hơi ấm trong cái giảng đường thênh thang rực sáng, yêu cả cái sân

trường với hai hàng tượng đá uy nghi, cổ kính. Thân thiết hơn cả là hai người bạn trai bên cạnh. Bất cứ khi nào Trăn gặp một chuyện vui buồn nào đó, dù vụn vặt như đọc được một dòng thơ khiến nàng xúc động, Trăn đều có thể chia sẻ được với Dương và Tần với những cảm thông ấm áp. Trăn đủ tinh tế để nhận ra tình cảm đậm đà của cả hai ngắm ngăm dành cho nàng. Trong phòng Tần treo la liệt những ảnh Trăn mà anh đã chụp cho nàng bằng cái máy hình lúc nào anh cũng đeo toòng teng trên cổ. Còn Dương thì mỗi lần có dịp sang Paris thăm chị, lần nào về anh cũng không quên mua cho Trăn những băng nhạc hay những quyển truyện mới nhất vừa được bày bán bên ấy mà Dương biết là Trăn rất ghiền. Những săn sóc lẫn âu yếm mà cả hai dành cho Trăn khiến nàng vừa hạnh phúc vừa cảm thấy ray rứt. Trăn tự hỏi bao lần: Mình sẽ chọn ai nếu cả hai cùng ngỏ lời với mình đây? Đôi khi Trăn thấy mình thật tham lam khi để tình cảm lúc thì nghiêng ngả vì cái bề ngoài cao ráo nho nhã của Tần, khi lại xúc động vì sự hiền lành, dịu dàng của Dương.

Năm học cuối cùng rồi cũng đến. Sự bộc lộ tình cảm của hai chàng trai càng trở nên mạnh mẽ hơn và làm Trăn bị giằng co, ray rứt dữ dội hơn. Nàng thấy bất lực và lo lắng về hậu quả mà nàng sẽ gây ra cho một trong hai khi bị bắt buộc phải đứng trước một lựa chọn. Nhưng định mệnh đã nhanh chóng mở ra cho nàng một lối thoát. Trăn nhận được thiệp hồng của người chị họ lên xe hoa và nhờ nàng làm phù dâu. Trăn nhớ, lúc đó nàng định từ chối vì ngày thi đã kề cận nhưng chị nàng năn nỉ quá khiến Trăn xiêu lòng, đáp chuyến xe lửa dài lê thê tám tiếng để đến góp vui trong một buổi tối. Trong tiệc cưới, Trăn tình cờ gặp Lễ, chồng nàng bây giờ. Nhiều năm trôi qua, Trăn cứ tự hỏi, tại sao ngày ấy mình bị hút vô từ trường của Lễ mạnh mẽ đến như thế? Có phải vì tuổi tác già dặn, vẻ từng trải

của anh hay vì cái địa vị giám đốc, đại diện cho một ngân hàng Đức ở khu vực Đông Nam Á đã hấp dẫn nàng? Sau lần gặp gỡ chuyện trò ấy, Trăn đã thẳng thốt nhận ra rằng Lễ là người đàn ông của đời mình. Chưa ai khiến nàng say mê và khâm phục đến thế. Tình yêu của nàng dành cho Lễ mạnh quá, sôi nổi quá đến nỗi chỉ đến cuối học kỳ năm ấy, Trăn đã vội vã xin đổi trường về miền bắc Đức để được sống bên cạnh Lễ, dứt khoát nhanh chóng với ba năm kỷ niệm đậm đà của Dương và Tần mà không một mảy may đắn đo nào cả. Thật ra Trăn cũng biết nàng đã để lại cho hai người bạn trai một khối u tình thâm thẳm, nhưng chắc chắn quyết định ra đi của Trăn ít tàn nhẫn, ít gây đau đớn cho cả hai người hơn là, nếu vì bắt buộc, Trăn phải chọn một người trong bọn họ.

Mười hai năm trôi qua. Trăn sống những ngày bên chồng thoảng trông tưởng bình lặng như mặt hồ nhưng thực chất dưới đáy sâu là những cơn xoáy trốt hun hút. Những phạm trù về tình yêu, về hạnh phúc, về tương hợp đối với Trăn bây giờ đã tàn rụi nhanh chóng như muôn ngàn tia bông lửa rực rỡ sau một đêm pháo hoa tung bùng. Thật ra Lễ không làm một điều gì hệ trọng để nàng phải than phiền. Anh là một người chồng mẫu mực, chung thủy mà tất cả họ hàng lẫn bạn bè Trăn mỗi lần gặp nàng đều tấm tắc khen ngợi. Chỉ có Trăn là thấy rõ những rạn nứt mỗi lúc một nhiều trong căn nhà lửa đôi lòng lấy của họ. Thời kỳ tìm hiểu nhau quá ngắn ngủi và tình yêu nồng nổi ban đầu đã làm choáng ngợp mọi cảm giác để mãi cho đến khi về sống chung với nhau, sau những va chạm tiếp nối, Trăn mới nhận thức ra biết bao nhiêu dị biệt với vợ giữa hai người, khiến nàng bàng hoàng thất vọng như vừa tỉnh dậy sau một giấc mơ hồng tuyết đẹp. Lễ do thói quen cố hữu thích mệnh lệnh và lòng tự tin sắt đá vào khả năng quyết đoán của mình mà thành quả là anh đã gạt hái được hết

thành công này đến thành công khác, đã đòi hỏi ở người vợ anh phải hết sức nhu thuận, gần như là phải phục tùng tuyệt đối. Cách ứng xử trong gia đình như thế của Lễ khiến Trân luôn có cảm giác bị đè nén, bị bức bối. Thâm tâm Trân rất yêu Lễ và luôn muốn làm vui lòng chồng, nhưng nàng cũng là một phụ nữ có kiến thức, biết phân biệt đúng sai, phải trái và hơn hết, nàng muốn độc lập trong suy nghĩ, hành động của mình. So với Lễ, về mọi phương diện, Trân chỉ là một cây non dưới bóng đại thụ. Nhưng dù non trẻ, nó vẫn toát ra sự dẻo dai, đơn nhất để không chịu khuất phục. Nàng có đòi hỏi gì quá quắt đâu, ngoài việc khát khao một cuộc sống lứa đôi cân bằng và hài hoà trên mọi phương diện. Vật chất sung mãn không đủ để khẳng định cho một gia đình hạnh phúc. Hôn nhân chỉ trọn vẹn

khi có sự tương kính đích thực lẫn những quan tâm tế nhị, dịu dàng đến tâm tình của nhau. Nhưng mỗi khi cố gắng giải bày quan niệm của mình để mong cùng đi đến một thỏa hiệp nào đó thì Trân chỉ nhận được thái độ khó chịu hay khinh khỉnh của chồng. Theo Lễ, ý kiến của Trân chỉ là những tòn mún, lật vạt đàn bà, không đáng để anh phải chia trí vì trước mắt anh còn nhiều mục tiêu thiết thực mà anh phải nỗ lực đạt cho bằng được.

Những chồng chềnh không ngừng nối tiếp nhau sau vài năm chung sống đó đã từ từ làm bốc hơi tất cả những tình cảm nồng nàn ban đầu giữa hai vợ chồng như một con suối cạn sau mùa hạn. Trân vừa phiền muộn vừa phẫn uất đến độ chỉ muốn vứt tung những ràng buộc chẳng chèo này để tìm lại cho mình sự bình yên thanh thản. Nhưng nào có

đễ! Trân vẫn chưa sao gột rửa được lối suy nghĩ rất Việt Nam nên cứ ngán ngại mãi dù nàng đang sống ở ngoại quốc và những vụ ly dị xảy ra đây rầy chung quanh. Quan trọng hơn cả là những đứa con. Cứ sau mỗi lần tranh cãi, Lễ đóng sập cửa bước ra khỏi nhà, mặc Trân với lũ con thì nàng lại thấy lòng yên ắng xuống nhưng đồng thời cũng cay đắng nhận ra rằng, đời mình đã bị bắt vít chặt cứng vào đời Lễ mỗi khi nhìn vào ánh mắt trong veo, vô tội hay khi hít thở hương thơm non sữa của các con. Chúng như những thanh tà-vệ nổi lên cuộc đời của hai người tạo dựng ra chúng, như hai đường ray chạy song song đến bất tận, không sao dứt lìa nhau ra được nhưng cũng không bao giờ tiếp cận.

Chiều xuống chậm. Núi đồi từ từ thắm lại trước khi nhạt nhoà cùng với bóng đêm. Trên bầu trời bao la, vài cánh chim đơn lẻ bay về phương nam để tránh mùa đông khắc nghiệt sắp tới. Chỉ còn Trân, người đi xa nay lại trở về tro bụi giữa núi đồi trùng điệp. Nhưng trong vùng trời thân quen này, Trân không cảm thấy đơn độc. Từ rừng núi hùng vĩ đến ngọn cỏ bé bỏng dưới chân, tất cả vẫn hiền hoà, vẫn bao dung, vẫn ban phát cho nàng cái cảm giác được đón nhận, ấp yêu như ngày cũ. Chỉ cần nằm dài xuống, hít thật sâu hương vị của núi đồi là biết bao kỷ niệm thời xưa ấy lại dậy lên nồng nàn trong nàng đến ngọt ngào như hơi đất sau cơn mưa hạ.

Trân đứng lên, chầm chậm đi về khu ký túc xá sinh viên. Phòng của mình năm xưa đó: lầu ba, cửa sổ thứ ba đếm từ tay trái qua. Ai đó trong phòng đã lên đèn như Trân vẫn thường làm mỗi tối trước khi ngồi vào bàn học. Trong vùng ánh sáng êm dịu hắt xuống mặt đường, Trân thấy lòng đầm xuống yên tĩnh. Nhưng chỉ thoáng chốc nàng lại rưng rưng khi nghĩ mình như một con ốc sên yếu ớt, cố rúc sâu vào vỏ mong tìm hạnh phúc trong sự chở che ấm áp, ngờ đâu chỉ thấy toàn hoang hoải, lạnh lùng...

bài thơ tuyết trắng

*Ngàn dặm tôi đi - là đất mẹ
Thiên đường đã mất - một quê hương
Bao năm luân trải đời lưu lạc
Nhìn xuân tuyết phủ - nỗi đoạn trường!*

*Quê người ấm lạnh niềm trần trở
Biết ngỏ cùng ai trải tấm lòng?
Cố hương xa lắc - mười phương nhớ
Ấn hiện đời thông dưới tuyết trong.*

*Tuyết rơi... rơi tiếp chừng không dứt
Toả khắp không gian trắng một màu
Nhà ai bếp sưởi còn thao thức
Có hạnh niềm riêng - tóc bạc màu?*

*Tôi lòng vẫn nén cơn sầu, hận
Gượng nói cười vui với thế nhân
Cuộc sống dư thừa - dù đã sẵn
Nhưng không bù đắp một đôi phần.*

*Tuyết trắng - đêm xuân vừa trở giấc
Nghe buồn dào dạt nhớ quê hương
Cố quốc xa rồi! Đời lữ thứ
Tôi đi tìm mãi một thiên đường!*

thi giang võ hữu quyền



- Hồi nhỏ em có một thằng bồ.
Toàn ngất ngang lời cô:
- Cái gì hồi nhỏ mà đã có một
thằng bồ?

Cô cười:

- Ờ, cái hồi mười lăm mười sáu.
Toàn nhìn vào nụ cười đẹp rạng
rỡ, tươi rói, tràn đầy vẻ trẻ trung,
như vẫn còn ẩn hiện nét mười lăm,
mười sáu, gật gù nhận xét:

- Con nít ranh dữ!

Cô gật đầu:

- Ừ, cũng hơi ranh.

Nhưng sau đó cô đính chính
ngay:

- Nói là bồ chứ hồi đó đâu có
được đi chơi riêng với nhau. Bồ, có
nghĩa là con nhỏ đó ưa thằng đó và
cũng được ưa lại.

Toàn gục gặc đầu, nhưng lại tỏ
cử chỉ nghi ngờ. Cô nhìn mặt ngó
anh:

- Bộ anh hồi xưa không có được
một cái mối tình con nít nào như
vậy hết sao?

Anh lắc. Cô ngó lại anh lần nữa,
và rồi không thèm nghe "đối
phương" kể lể hay phân trần câu
nào, cô đã vội vàng kết luận:

- Ê, ờ, như vậy là anh chỉ toàn
có những mối tình trời ơi đất hỡi
thời phải không?

Toàn không biết trả lời sao, bèn
lừ mắt ngó cô. Cô rút vai, bật cười
dòn. Toàn bảo em thuộc thành phần
cộng sản cực đoan, chuyên chụp mũ,
lên án và đấu tố. Cô lại cười. Nụ
cười ngọt như đường phèn. Hai mắt
long lanh. Có lần anh đùa bảo mắt
cô giống hệt như mắt thú nhồi bông.
Nửa tiếng nghỉ giải lao với cô, bằng
những câu chuyện tào lao, không
đâu không đuôi như vậy kéo thời
gian trôi đi vèo vèo. Trên đây là một
chuyện "người thật việc thật" điển
hình. Hồi nhỏ em có một thằng bồ.
Vậy thôi. Chấm hết. Nội dung hoàn
toàn chẳng có một tình tiết nào gay
cấn, hấp dẫn. Cũng chẳng một hứa
hẹn lời cuốn để thiên hạ náo nức
"đón xem ở những số tới". Câu nói
cụt ngủn. Câu chuyện cụt ngủn. Mà
đúng ra nếu như không nài có câu
hỏi "leo" của anh khiến người kể

Hay Cũng Tàn-Phai

Hoàng Nga



chuyện mất hứng, thì còn có thể xếp
vào loại lạt lẽo, vô duyên, cần cho
thêm cỡ vài ba lít... nước mắm nữa
là khác.

Suốt thời gian có mặt tại đoàn
làm phim, ngoại trừ những giờ nghỉ
giải lao hiếm hoi này, thường anh
và cô chẳng có mấy khi gặp gỡ
nhau. Công việc của cả hai lúc nào
cũng tất bật túi bụi và giờ giấc luôn
luôn tréo cẳng ngỗng. Lúc cô bận
bịu lui cui, tỉ mỉ chải cong từng sợi
lông mi, xoa mịn từng khuôn mặt;
thì Toàn chỉ tà tà ở đâu đó, đọc lại
một phân cảnh sắp quay, lơ đãng
nghe đạo diễn nhắc nhở đảm chi tiết
không mấy quan trọng. Và rồi đến
lúc anh quay tít như con vù; đầu óc
căng thẳng, lưng đẫm mồ hôi, cuống
quýt chạy qua chạy về giữa các góc
độ, cảnh trí; lại chính là lúc cô tương

đối thông thả, có thể ngồi nghỉ chân
trong tư thế chỉ chuẩn bị để "sửa
sang" lại một khuôn mặt, tô hồng
lại một đôi môi khi cần thiết.

Có nhiều khi suốt cả ngày, hoặc
có khi cả đêm, những đoạn phim lúc
chiếu lên màn ảnh chỉ ngắn vài ba
phút, vậy mà Toàn thì cứ phải chạy
lúp xúp như thế, cô cứ phải sẵn sàng
điểm phấn tô hồng cho thiên hạ đến
mờ mắt như thế. Vì vậy, thỉnh
thoảng trong những giờ nghỉ ngơi
quý báu hiếm hoi của hai người, nếu
một trong những câu chuyện cô nói
với anh lại là những phê bình, nhận
xét về vài ba phân đoạn nào đó của
cuốn phim, thì anh chỉ ngồi im
không nói tiếng nào. Cô thường có
cái tật khi khen thì khen nức nở,
giọng háo hức, chộn rộn. Nhưng
ngược lại khi chê, cũng chê không

tiếc lời. Bình thường, ngay giữa những lúc được nghe và đấu láo bằng tiếng mẹ đẻ với cô như thế, Toàn không cảm thấy khó chịu mấy, có đôi khi còn thấy cô có duyên nữa là khác; nhưng lúc về đến nhà, là anh lại hết sức bức bối. Anh thấy cô hơi phí phạm thời gian, hơi nhiều chuyện, và hơi... không đủ gia vị. Như hôm nay, mới vừa thấy mặt nhau, không kịp chào hỏi gì cả, cô đã hăm hực la lên với anh mà không thèm để ý nét mặt của anh như thế nào:

- Trời ơi, cái thằng cha diễn viên! Té lên té xuống cả chục lần mà vẫn té như giả vờ, vẫn té không thiệt chút nào. Anh coi, em chạy tới chạy lui tởm son trát phấn cho hấn muốn rụng cả hai cánh tay luôn nè!

Toàn nhìn cô một hồi rồi trêu:

- Anh cũng mệt vậy. Nhưng mà anh tưởng em khoái cái pha té lên té xuống của hấn để được chạy tới chặm mồ hôi...

Cô bĩu môi, ngắt ngang lời anh, gằn giọng:

- Ồ đó mà em khoái cho... anh ham! Cái thằng cha...! Có mỗi cái pha để như vậy đóng cũng không nên thân, mà bày đặt "đòi" làm diễn viên chính!

Toàn phì cười:

- Anh nghĩ hấn đâu có "đòi", tại người ta phân vai cho hấn đó chứ.

Rồi anh hóm hỉnh, nheo nheo mắt với cô:

- Em có thấy cái mặt hấn đẹp như... Don Juan không? Chắc hấn sợ té mạnh quá thì phải tốn tiền đi thẩm mỹ viện. Anh đề nghị là ngày mai em nên nói với đạo diễn, cho phép em rình giăng một sợi giây dưới chân hấn đang lúc hấn chuẩn bị cái pha... chạy nhanh té mạnh, anh bảo đảm một trăm phần trăm, thành linh mà bị vấp như vậy, thằng nào cũng té một cách hết sức đáng đồng tiền bát gạo cho em coi.

Cô xịu mặt xuống làm thinh. Toàn nói cũng may là cô không theo ngành đạo diễn, chứ nếu có, chắc nhiều người đã bị đuổi việc mà chính cô cũng... thất nghiệp từ lâu!

Cô lườm mắt ngó anh như bô lão Diên Hồng đang chuẩn bị tư thế trả lời "trước nhục nước nên hòa hay nên chiến". Toàn cười cười ngó lơ ra cánh đồng cỏ xanh mượt giăng đầy những cảnh trí giả, chỗ anh chàng diễn viên "té hoài không nên thân", không nói thêm câu nào nữa. Anh biết ngay giữa lúc này mà phát biểu vài ba cái ý kiến ý sâu nào đó, là thế nào cũng bị lãnh một mớ hậu quả chiến tranh nhưng không hề có đền bù thiệt hại. Lát sau, dường như thấy anh có vẻ bớt... cà chớn, cô bắt đầu chuyển sang một "tiểu luận" phê bình khác:

- Em bức cái bộ phim này ghê đi. Tự nhiên phim nói về Việt Nam, mà lại cho một cô diễn viên người Thái đóng! Nhìn vô là biết không phải người Việt liền.

Toàn xoa cằm, không trả lời. Chính bản thân anh, hôm nhận được hợp đồng, cũng hơi hơi khó chịu và bất bình như cô vậy. Nhưng sau khi đã bắt tay vào việc rồi, anh lại cảm thấy dễ chịu, và dễ dãi nghĩ, biết đâu đạo diễn đã không thể kiếm ra được một cô gái Việt nào đó có khả năng đảm nhận vai này. Anh cười hiên, nói với cô:

- Tại mình người Việt, và nhất là cùng làm việc với cô ấy, mới biết đó là một cô gái Thái, chứ hôm nọ chiếu thử vài đoạn đã quay, anh thấy cô ấy mặc áo dài, đội nón lá, trông cũng... "quê hương là chùm khế ngọt" lắm!

Chưa kịp dứt lời, ngay tức khắc, anh đã bị cô tặng liền cho một loạt... trọng pháo phản đối, và theo thói quen hay lên án, chụp mũ, cô còn hùng dũng gắn thêm lên chỗ đội nón của anh một cặp... sừng, sừng dê. Toàn bật cười dòn. Anh trêu cô:

- Hay là anh xin đạo diễn cho em đóng thay cô này nhen?

Cô trừng mắt, không thèm đáp lại lời anh. Toàn tưởng chắc phen này là cô sẽ giận anh ít nhất vài hôm, hay chí ít là một ngày. Vậy mà chưa đầy dăm ba giây sau, cô bỗng nhoẻn miệng cười tươi:

- Ồ, nói đóng thay em mới nhớ.

Bạn bè em, rồi gia đình em nữa, nghe em kể lể ca cẩm về cô diễn viên này, cứ hỏi tại sao trước đây em không xin đóng thử.

Toàn không biết cô đã ca cẩm điều gì về cô gái dễ thương đó. Anh nhin cười:

- Ồ, cái ý kiến coi bộ được đó chứ...

Lần này cũng chưa kịp dứt lời, thì đoàn, anh bị tiếp ngay thêm một phát đạn "thù":

- Thiên hạ không ở trong nghề, mới muốn nói gì thì nói, chứ anh là dân quay phim trong đoàn mà cũng phát biểu "được đó chứ" là được làm sao? Bộ anh tưởng em khùng hả?

Dĩ nhiên là cái trí "tưởng tượng" của Toàn không thể nào vĩ đại đến mức độ dám mạo muội ghép cô vào hàng ngũ những kẻ bất bình thường như thế, nhưng đồng thời chính bản thân anh cũng không... khùng, nên anh bèn cười cười, lái qua chuyện khác. Cô làm thinh như không muốn hưởng ứng câu chuyện của anh, nhưng một lát sau, cái "mạch cảm hứng" về đề tài cũ bỗng trở lại với cô. Cô háng giọng kể:

- Em có một bà chị mê đóng phim, mê đóng kịch lắm nha anh. Hồi còn ở bên nhà có lần đóng kịch cho trường, ờ, cũng tạm gọi là thành công, nên nhiều khi cứ tưởng bỏ, cứ tiếc là mình đã không theo ba cái ngành sân khấu, hay điện ảnh này.

Toàn im. Anh muốn tìm một câu nói vừa ý cô, nhưng tìm không ra. Anh ậm ừ ngó cô. Có lần nào đó cô có kể bà chị cô đường chồng con gia thất không được suôn sẻ, nhưng anh không nhớ kẻ văng mặt là một thiếu phụ đã ly dị, một góa phụ, cô nhi tử sĩ gì đó, hay chỉ là một người con gái "cao số", đang lỡ độ xuân thì. Anh loay hoay thăm lựa một câu hỏi có khả năng ít bị hổ nhắt, nhưng thấy hơi khó, nên ngồi im. Lát sau, Toàn chợt nhận ra cô đâu có thèm để ý phản ứng của người đang nghe chuyện, mà cứ vẫn đang hí hửng kể lể:

- Téo dễ sợ! Cũng cùng cha cùng

mẹ sinh ra, mà em nghĩ chắc bà chị của em có thêm giồng máu của... Tưởng Giới Thạch nữa đó anh Toàn à. Suốt ngày bà cứ hết mơ mơ màng màng, nghĩ tới nghĩ lui ba cái chuyện ở trên cung trăng nguyệt quế, lại quay ra tưởng tượng chuyện trên trời dưới biển gì đâu không hà. Ở bên này nhiều năm, già chùng đó tuổi, mà có nhiều điều bà nói ra, tui em chẳng biết gọi là gì. Nghe mệt muốn chết luôn!

- Chẳng hạn như chuyện gì?

Anh hỏi. Cô nhăn mặt:

- Thì chẳng hạn như cứ nhắc tới nhắc lui hoài ba cái chuyện đóng kịch. Kịch thời còn đi học, lại kịch xã hội chủ nghĩa mà nói riết, hỏi anh không mệt chứ còn sao nữa?

Nghe cô kể, Toàn cũng thấy... mệt thật, nhưng nhìn bộ mặt khoái trá của kẻ ngồi đối diện, dung không anh đâm ra thương hại bà chị. Anh chặc lưỡi:

- Thì trong cuộc đời, ai lại không có lần mơ ước và không có lần mắc "bệnh" tưởng. Ngày xưa, trước khi sang đây, anh cũng tưởng anh có khiếu đóng kịch, và tưởng sẽ thành một kịch sĩ đại tài đấy chứ.

Cô đột ngột ngưng cười, hấp háy mắt ngó anh một cách hết sức... gian hùng:

- Rồi sao anh hết... tưởng vậy?

Toàn rùn vai:

- Ồ, đến một lúc nào đó anh bỗng nhận ra mình không có năng khiếu đặc biệt chứ sao!

Cô la lên:

- Đó, thấy chưa, đến một lúc nào đó, anh cũng phải nhận ra là anh không có khiếu để khỏi phải đeo đuổi cái ước mơ của mình một cách ẻo uột, bình hoạn chứ.

Toàn tò mò, chớp mắt ngó cô:

- Bộ chị của em... ẻo uột lắm hả?

Cô lại bật cười:

- Hơi hơi thôi. Có điều già thêm vài tuổi nữa thì chắc phải đưa vô bệnh viện tâm thần!

Và như thường lệ, cô chấm dứt câu chuyện ở đó một cách ngang xương, không một lời báo trước, không một câu chuyển mạch, không

một dấu ngắt đoạn, xuống hàng. Rồi cô chuyển qua vài ba tiểu đề khác. Vẫn bằng cái cách truyền thông, loan tin kiểu "no salt" của cô, và cuối cùng là tan hàng, mạnh ai nấy về tiếp tục công việc của mình.

Suốt cả ngày hôm ấy, mệt rũ người dưới cái nắng gay gắt, và phải quay đi quay lại mãi cảnh "bổ ngựa" của anh chàng diễn viên chính; về đến khách sạn, Toàn ngổ ngã lưng xuống nệm là có thể quên hết mọi sự cho đến sáng. Nhưng không. Hai mắt anh nhắm thật chặt, còn cái ngủ thì vẫn rong chơi đâu đó trên trần nhà, ngoài cửa sổ, nhất định không chịu đến. Quá nửa đêm, Toàn mới chập choạng, mơ mơ màng màng bằng những giấc chiêm bao không đầu không đuôi y hệt như các câu chuyện của cô trong giờ nghỉ giải lao. Đến gần sáng, anh giật mình tỉnh hẳn bởi một tiếng gọi thật lớn của chính mình. Anh gọi một cái tên người mà gần như anh không còn nhớ đến nữa. Rita! Rita! Quỳnh Dương...

Toàn mở mắt lớn nhìn vào một góc phòng lơ nhơ tối. Gương mặt thông minh cùng đôi mắt long lanh của cô hiện ra với anh khiến anh ngẩn ngơ. Anh nghĩ đến Rita, nhân vật cộng sản nữ trong cuốn tiểu thuyết kinh điển "Thép Đã Tôi Thế Đây", một loại sách gối đầu giường của thanh niên Nga thời trước. Rồi đến một nhân vật có thật trong đời anh. Rita của Paven, Rita của những trang tiểu thuyết thần thánh đỏ, của thứ văn chương mệnh danh chính thống, của những bài thi, luận án ra trường. Rita của một thời làm bọn anh chết chìm chết nổi với mơ ý thức hệ, quan điểm, lập trường. Và Quỳnh Dương. Quỳnh Dương của thời anh chuẩn bị bước vào đời...

Toàn gác tay lên trán, lẩm nhẩm cái tên Quỳnh Dương với sự ngạc nhiên, nhớ lại đôi con mắt đen lay láy hay chớp chớp kiểu mắt nai, nụ cười rộng mở hiền lành, đôi môi thanh tân mật ngọt của người con gái. Bao nhiêu năm lăn lộn với cái nghề chuyên thu gọn các cảnh đời

đặc biệt, những cảnh ngang trái éo le, đụng chạm với vô số khung cảnh có thể gọi nhớ, vậy mà không hiểu sao anh lại quên mất, lại chẳng bao giờ nghĩ đến khuôn mặt ấy nữa. Y hệt như ngày nay đã chẳng còn ai buồn nhớ đến Rita, nhớ đến Paven. Toàn nghe nặng nặng ở ngực. Anh có cảm tưởng như quá khứ giống hệt các đoạn phim chưa được lắp ráp, cắt bỏ, còn đầy những tình tiết thừa, lủng củng, lem nhem chạy qua trí anh. Có nhiều đoạn đã mù mờ. Nhưng một vài đoạn khác, lại sắc cạnh, rõ nét đến lạnh người. Toàn không tưởng tượng được anh đã trải qua cái đoạn đời ấy, và rồi lại quên bằng nó đi, như quên những đồng tiền không còn giá trị trong xó tủ. Cũng như anh không tưởng tượng được có những ngẫu nhiên đi qua cuộc đời, hoàn toàn chẳng đem lại cho người ta điều gì ngoại trừ những muộn phiền, khó chịu.

Anh nhướng mắt nhìn ra ngoài. Lờ mờ qua thứ ánh sáng đầu ngày, Toàn nhận ra những bóng lá cây đen dũi ngoài cửa kính, nhận ra một góc nhà ai đó phía bên kia đường, đối diện với khách sạn, vàng ủa ánh điện, hao hao giống thứ ánh nắng nhân nhật của buổi chiều cuối năm, nơi anh đã ngồi bó gối trên bậc thềm chờ Quỳnh Dương tập cho xong vở kịch trích đoạn. Có thằng nào đó trong đám bạn anh đã trêu anh vào những ngày Quỳnh Dương bận rộn sôi nổi với ban kịch của trường:

- Coi chừng Rita yêu Paven "thật" là... bỏ mẹ thằng Toàn.

Toàn nhớ trong tiểu thuyết, Rita lớn tuổi hơn Paven, khôn ngoan hơn Paven, và đã có một đời chồng. Rita vừa dữ dằn vừa ranh mãnh. Rita hợp hồn cậu thanh niên mới lớn Paven. Anh cũng nhớ ra là anh đã chửi đám bạn một trận nên thân. Rita trong tiểu thuyết ghê gớm như vậy, nhưng Rita của anh ở ngoài đời, Quỳnh Dương yêu dấu của anh bao giờ cũng hiền lành, ngây thơ và mềm mỏng. Rita an ủi anh:

- Lý lịch em "trắng" quá. Em rán một tí cho có thành tích, mai mốt

ra trường, hy vọng kiếm được việc làm ngay là đỡ cho anh.

Rán một tí. Y như bà mẹ rán một hơi để đứa con lọt lòng. Một hơi thôi, một tí thôi. Nhưng là cái một hơi, cái một tí đau đớn tận cùng. Những ngày cuối năm, hết giờ học, Toàn ngồi bó gối đầu đó chờ đợi. Nắng rớt vàng vổ trên sân trường. Nắng héo úa tàn chung quanh anh. Anh đã rán, với Quỳnh Dương. Những ngày đầu, anh được mời vào xem người yêu tập diễn xuất; nhưng anh sợ Quỳnh Dương mắc cỡ, đóng không tự nhiên được trước mặt anh, nên rán ngồi chờ trên bậc thềm. Sau, anh xin được vào xem, lại bị từ chối. Thằng bạn anh, không biết nghe ở đâu, thấy điều gì, mà kêu anh ra góc lớp, hỏi:

- Mày xem lại trong trích đoạn có chỗ nào Paven ôm Rita không vậy?

Paven cộng sản lý tưởng chân chính, lập trường công nông chân chính, tình yêu giai cấp chân chính, Paven quyết chí bỏ cô người yêu tiểu thư đài các, từ chối mọi nhung gấm lụa là, đời sống no đủ; đem lòng yêu Rita, người đồng chí hướng và quan điểm với mình. Trong cuốn tiểu thuyết, anh không nhớ chắc, nhưng anh nghĩ hẳn là phải có một chương nào đó, một đoạn nào đó nói về tình yêu của Paven đối với Rita. Và ở ngoài đời, anh biết chắc, ban chấp hành Đoàn không khi nào đi chọn một trích đoạn cho đêm văn hóa của trường có tính cách "ủy mị" như vậy. Thằng bạn anh nói bằng quơ:

- Lẽ ra "nó" phải đóng vai con bé tiểu thư mang lý lịch ba đời phục vụ cho Sa hoàng mới đúng. Như thế mới hợp với gương mặt và kiểu cách của "nó". Nhưng nếu "nó" đóng cái vai ấy thì... phí một đời hoa! Sức mấy mà "thằng" Paven chấp nhận!

*

* *

Toàn trở dậy, châm điều thuốc. Anh mở cửa sổ ra ngoài hành lang nhìn xuống khoảng sân trải sỏi, nơi có bồn nước với những vòi phun và

những bức tượng khỏa thân màu trắng rất đẹp mắt. Mặc dầu chẳng có gì để gọi nhớ, nhưng đứng không anh lại cứ nghĩ mãi đến một cảnh sân khấu tự dựng, với những tấm phông vẽ cảnh cung điện Kremlin của Nga, rồi cờ đỏ búa liềm cùng bức ảnh bán thân của Lê-nin làm nền phía sau lưng diễn viên.

Hôm nọ, cô than thở với anh, trong đời cô, chưa một lần cô "được" hân hạnh bỏ một người nào đó. Cô nói, giọng thành thật:

- Em chỉ toàn bị người ta cho de trước không hà!

Dữ dằn như cô, lạnh lợi như cô, vậy mà vẫn chưa có cơ hội làm người khác đau khổ, thất tình. Nên anh, cái thời sinh viên, hiền như một cục đất, đầu óc trắng như cái lý lịch tự quảng cáo của Quỳnh Dương, làm sao mà biết được ngày mình sắp sửa bị đưa lên đoạn đầu đài. Toàn khẽ nhớ đến hình ảnh cậu thanh niên đứng lẳng lẽ một mình trong bóng tối, sững sờ nhìn người bạn gái của mình, đầu đang hơi cúi xuống làm dáng, hai tay đan lại với nhau, tóc xõa đen nhánh trên vai, cười cười nói nói với một người trai trẻ khác bên hiên nhà. Ngọn đèn tù mù từ trong cửa sổ hắt ra, không đủ soi rọi cho cậu thấy hết cặp mắt long lanh, nụ cười nửa e thẹn nửa gọi mời; nhưng cậu biết rõ ràng chỗ ngồi đối diện người con gái đã là chỗ ngồi của cậu. Cặp mắt long lanh ấy, nụ cười nửa e thẹn nửa gọi mời ấy đã là của cậu, dành cho cậu. Năm ngoái. Năm xưa.

Toàn chớp mắt. Anh nhớ cậu thanh niên cũng đã đứng yên trong bóng tối giống hệt như anh bây giờ. Lâu thật lâu. Đôi bàn tay cậu vô tình đặt trên hàng rào nhà bên cạnh, vò nát mấy chiếc lá mọc gần đó. Cậu tiến thoái lưỡng nan, cũng không biết mình nên phản ứng thế nào. Thỉnh thoảng, có một vài đứa con nít chạy chơi ngang qua chỗ đứng của cậu, làm cậu giật mình, khe khẽ nép vào bóng tối thêm tí nữa. Mãi cho đến lúc cái mùi lá xanh ngai ngái, hăng hắc đưa lên nồng cả mũi

khiến cậu muốn hắt xì, cậu mới giật mình vội vã dắt xe trở lại con đường phía sau lưng...

Toàn tựa vào lan can, ngược nhìn trời. Nhưng anh ngược lên như chỉ để ngược lên, chẳng trông thấy gì. Cũng không cố ý nhìn ngắm gì. Hôm trước cô có nói với anh, nếu cuốn phim làm xong trước thời hạn, trên đường về miền Nam, cô mời anh ghé lại nhà ăn bữa cơm. Anh đã ừ. Đã nghĩ đến một bữa cơm gia đình thân mật, ấm cúng mà đã từ lâu rồi anh không có dịp ăn cùng ai. Anh tự hỏi, không hiểu bây giờ anh có nên từ chối, hay phải thăm mong rằng cái dịp ấy sẽ không đến với anh chăng? Toàn thấy mệt. Anh có cảm tưởng một ngày làm việc mới với nửa giờ nghỉ giải lao đã không còn làm anh háo hức chờ đợi.

Anh cho tay vào túi định châm thêm điều thuốc, nhưng nghĩ sao lại thôi. Tự dưng anh chợt nhớ ngày xưa Quỳnh Dương có tập thơ chép tay. Nắn nót như nhiều người con gái khác cùng tuổi vẫn hay làm. Trong đó có nhiều câu danh ngôn nói về tình yêu và sự chung thủy. Cũng có cả thơ của Maiakovski, rồi thơ Tố Hữu, chen lẫn với thơ Du Tử Lê, Thanh Tâm Tuyền. Toàn hơi ngạc nhiên khi nhận ra mình còn nhớ được những nét chữ to tròn, mềm mại của Quỳnh Dương và cả hai câu thơ của Từ Kế Tường ghi ở trang đầu. "*Em nhớ gì khi xa lớp học. Hay cũng tàn phai những ước mong?*". Anh đứng im một hồi rồi tự hỏi, không biết anh đã nhớ gì khi xa lớp học? Và có cái ước mong nào, thời đó, làm anh thoáng lên nỗi ngậm ngùi khi thấy chúng đã tàn phai dần theo tháng ngày?

Toàn lắc đầu. Lẫn trong những hồi tưởng kỳ quặc không muốn ấy, anh bắt gặp một vài khuôn mặt giấu cợt của bạn bè, và cả những bài thơ ca ngợi lãnh tụ mà bọn anh đã sửa lời. Anh nghĩ tới "đêm nay bác không ngủ. Ngày mai bác... ngủ bù!". Anh bật cười một mình. "Bác" mà không ngủ thì sẽ ngủ bù, chứ còn anh, coi bộ, khó...

Cách không xa thành-phố Boston bao nhiêu là thị-trấn Lincoln, có một bé gái xinh-xắn với khuôn mặt trái xoan, cặp mắt to màu hạt dẻ dịu-dàng. Em rất thích tuyết và những môn thể-thao mùa đông, đặc-biệt là môn trượt tuyết. Nhưng mùa đông năm em 12 tuổi, đang lúc chơi xây lâu-dài tuyết thì em khuyu chân ngã quỵ. Các bác-sĩ viện Ung-Thư Dana Farber ở Boston chẩn bệnh cho biết phải cắt chân phải của em vì chứng ung-thư xương.

Trong nhà thương, em bé hỏi ngay các bác-sĩ: "Mai một cháu có chơi trượt tuyết được không?" Họ bảo được. Thế là em thấy nhẹ lòng. Rồi với niềm tin và sự lạc-quan, ít năm sau, bé gái ấy đã trở-thành một ngôi sao quán-quân môn trượt tuyết với một chân duy-nhất.

Ngôi sao ấy là Diana Golden, đã xuất-hiện trên báo-chí thể-thao Bắc Mỹ, và trên các đài truyền-hình. Ở chương-trình Zoom, Diana đã nói với các bạn trẻ: "Đúng, Tôi có thể! Tôi thích cố-gắng để mỗi ngày một tiến hơn."

Thời-gian ở đại học Dartmouth, New Hampshire, Diana được huấn-luyện với đội trượt tuyết. Thời-gian ngoài mùa tuyết, cô tập chạy với cặp nạng ở vận-động trường đại-học. Cạnh đó là Steve Brosnihan, học trước Diana một năm, đang tập ném dĩa-cầu. Anh bảo: "Nhìn cô ấy tôi cảm-phục hết sức. Cô rất sống-động. Đôi khi tôi cũng làm bộ chạy vượt qua cô ấy để được nhìn thấy nét tươi-tắn của cô. Nhưng chắc cô không nhớ tôi đâu."

Năm 1984, Diana tốt-nghiệp đại-học, bắt-đầu muốn tạo-dựng một sự-nghiệp lớn trong lịch-sử thể-thao của những người khuyết-tật. Và cô trở thành mẫu người thật tuyết-vời.

Tính tươi vui, thoải mái của Diana là một đặc-diểm nổi bật. Một lần đi trượt tuyết ở Vail, Colorado, bị một bạn đâm vào khiến cô té văng đi, Diana la lên: "Này, ông làm văng mất một chân tôi đi đâu rồi!"

Điều tạo cho Diana một nhân-cách sáng-giá trong ngành trượt

Mối Tình Tuyệt-Vời

Nguyễn Văn Thông

(theo Life Magazine)



tuyết và trong những chương-trình hội-thoại trên truyền-hình là ý-chí muốn thắng vượt nghịch-cảnh. Cô nói một cách bình thản rằng: "Bị mất một chân à? Có sao đâu. Nó chỉ là một phần nào thân-thể mình thôi." Diana phát biểu như thế khi nói chuyện với các em bé đang chiến-đấu chống lại những tật-bệnh các em phải mang, như chính cô đã chiến-đấu.

Trong Thế-Vận-Hội ở Calgary năm 1988, Diana đã bước lên bục lãnh huy-chương vàng giải trượt tuyết đổ dốc. Cô cũng chiếm 10 huy-chương vàng giải thể-giới và 19 huy-chương vàng giải vô-địch Mỹ. Năm 1990 khi giải-nghệ, cô được vinh-danh là người lực-sĩ của Mỹ-châu. Nên nhớ là danh-hiệu này dành chung cho mọi lực-sĩ chứ không phải cho giới lực-sĩ khuyết-

tật. Hiệp-hội Thể-Thao Phụ-Nữ trao giải Flo Hyman Award cho Diana, là giải mà trước đây đã trao cho Martina Navratilova, Jakie Joyner-Kersee, và Chris Evert.

Nhưng bỗng trước ngày năm mới 1992, cuộc thử-nghiệm cho biết vú bên phải của cô bị ung-thư. Một tuần sau, các bác-sĩ khuyên cô nên thử-nghiệm bên vú trái, nói cùng một lời đầy nghi-hoặc như lần thử-nghiệm trước: "Có lẽ không sao cả." Khi họ báo cho cô biết cần phải cắt cả hai, cô cần mồi. Khi phải nói với bạn-bè, cô lạc quan: "Nhưng tôi vẫn có thể sinh con được."

Sau cuộc giải-phẫu, việc hóa-trị đã làm tiêu-tan sức-mạnh tinh thần của Diana, vốn đã trở nên "căn-tính" của cô. Cuộc trị-liệu cũng khiến thể-chất cô yếu đi. Diana bắt-đầu đi bơi như một môn thể-dục. Nhưng Diana không đủ can-đảm thay quần-áo. Cô nói: "Sau những năm bị cưa mất một chân, tôi đã trở nên quá ý-thức về mình."

Đêm hôm đó, Diana quyết-định đối-diện với chính mình, đứng nhìn thân-thể mình trước gương. Cô nhìn một cách khó-khăn, cố-gắng chấp-nhận mình với thân thể đầy vết-tích. Diana ghi trong nhật-ký: "Những vết sẹo trên ngực và chân tôi lớn lắm, đáng kể lắm. Chúng là những chứng-tích của cuộc đời. Tất cả chúng ta đều mang những chứng-tích ấy. Vấn-đề chỉ còn là có những vết hằn rõ hơn những vết khác. Những chứng-tích ấy nói cho chúng ta biết rằng chúng ta đã sống."

Hằng năm Diana vẫn đi khám phụ khoa. Lần này lời bác-sĩ lại bảo "Có lẽ không sao cả" đã khiến cô có cảm-tưởng mình vừa bị tai nạn. Trong cuộc giải-phẫu, các bác-sĩ thấy một bướu độc lan ra khắp dạ con của cô. Họ phải cắt bỏ liền. Diana tỉnh ngay khi nghe các bác-sĩ tuyên-bố: "Chúng tôi đã phải cắt dạ con của cô."

Diana cảm thấy khó thở, cảm thấy mình bị xâm-phạm. Từ đó là một sự sa-sút tinh-thần. Sau khi bình-phục, Diana trở lại với những

chương-trình hội-thoại. Nhưng cô không còn cảm thấy những cử-chỉ biểu-tỏ sự can-đảm của mình là thực nữa. Có những nỗi sợ-hãi bị đồn-nén. Sự giận-dữ và buồn-bã lúc nào cũng sẵn-sàng xâm-chiếm lòng cô. Diana bảo: "Mỗi ngày tôi mỗi cảm thấy khó hơn khi nói với mọi người rằng ta có thể thắng vượt được mọi sự khi biết cố-gắng."

Năm 1993 Diana đã uống thuốc quỳên-sinh nhưng khi nhận ra rằng mình chưa thực sự muốn chết, cô gọi một người bạn chở vôi mình đi cấp-cứu.

Sau sự-kiện đó, Diana tìm những lý-do sống cuộc đời mình. Cô dành tình yêu-thương cho một con chó con. Nhưng mới nuôi được một tháng, nó bị giạt kinh-phong, phải mang đi chích thuốc cho nó chết. Thời-gian ấy Diana đang sống ở Boulder, Colorado. Một ngày kia, với tâm-trạng quá nặng-nề, cô lái chiếc xe Jeep phóng như bay trên những đoạn đường đèo vùng Rockies, với ý-định lao xuống Black Canyon chỗ con sông Gunnison.

Nhưng một lần nữa sự sống đã giữ cô lại. Ngay tại thị-trấn Gunnison, cô gọi đường dây khủng-hoảng tâm-thần, xin giúp-đỡ. Người ta khuyên cô nên nuôi một con chó khác. Diana nuôi một con chó thuộc giống Alaska, đặt tên cho nó là Midnight Sun, có ý gọi nó là nguồn sáng giữa đêm của cô.

Những mất-mát của Diana chưa phải là chấm-dứt. Tháng 3 năm 1996, cô được cho biết rằng những mầm ung-thư vú đã lan sang một số đốt xương sống. Diana quyết-định trở về gần với gia-đình trong khi vẫn chữa-trị. Nàng dọn đến Peaks Island, một hòn đảo ngoài bờ biển Maine. Ở đó một mình trong một căn nhà thuê, vào cuối thu, Diana gắm về cuộc đời nàng như một chuyến xe roller coaster lên lên xuống xuống, nàng vết lên những dòng thơ:

*Những lá thu rụng-rỡ vàng,
Như ngàn cánh bướm dập-dờn bay.
Điệu nghệ-thường trong nắng say,
Dịu-dàng rụng xuống chiều về*

hoàng-hôn.

Trong khi ấy, Steve người bạn đồng-môn hồi còn học ở Rhode Island không hề hay biết. Chàng đang làm việc ở Bristol, RI với nghề vẽ tranh hoạt-họa cho một nhật-báo. Chàng bảo: "Tôi chỉ biết Diana đã trở-thành một lực-sĩ danh-tiếng. Dĩ nhiên, như mọi người đã gặp nàng, tôi nhớ nàng bị mất một chân, có nụ cười rất đẹp".

Rồi một ngày năm 1992, Steve thấy Diana đọc diễn-văn cho một buổi lễ ra trường ở Rhode Island. Chàng viết giấy mời Diana tới thăm trại Camp Hope ở North Scituate của các em bị bệnh ung-thư, là nơi chàng đi làm thiện-nguyên mỗi mùa hè. Diana gọi lại và chỉ có thể nói chuyện với chàng bằng điện-thoại vì người quản-ly của nàng không thể thu-xếp công-việc được.

Mãi đến năm 1996. Một buổi tối ở Belcourt Castle, RI, hàng trăm người đến dự một buổi dạ-hội Halloween trong những y-phục hóa-trang lạ-lùng vui mắt. Trong khi đám người ấy nhảy múa theo điệu nhạc thì có một thiếu nữ đẹp che mặt bằng một chiếc mặt nạ nửa mặt thép vàng và bạc, có một nụ cười mang nét cố-gắng.

Từ cuối căn phòng, một chàng trai mang y-phục hiệp-sĩ và chiếc mặt nạ đầu ruồi để ý đến cô gái. Chàng tự nhủ: "Mình đã nhìn thấy nụ cười này ở đâu rồi." Chàng len người tới gần và hỏi:

- Tên cô là gì?
- Diana.
- Diana gì?
- Diana Golden.
- Chào cô. Tôi là Steve Brosnihan, người vẽ hoạt-họa ở Dartmouth đây.

Steve biết mình đã cảm về người con gái này từ xa và từ lâu. Còn đối với Diana, cuộc gặp-gỡ với Steve khiến nàng tự nhủ phải cẩn-thận. Nàng biết một điều mà chàng không biết, đó là nàng đang chết. Nhưng đầu vậy, một điều nàng biết chắc-chắn đang xảy ra là nàng đang bị tiếng sét ái-tình.

Sau cuộc gặp-gỡ ấy Diana không dám mong đợi gì nhiều. Nàng nói: "Chúng tôi đang nói về điều ấy. Tôi viết cho chàng, bảo chàng phải cẩn-thận. Tôi muốn chắc-chắn là tôi không hiểu sai ý của chàng. Nhưng chàng lại bảo tôi đừng lo-ngại gì cả - chàng nhấn mạnh là chàng biết mình đang nói điều gì."

Ngày cuối năm, hai người cùng các bạn đi dự dạ-vũ ở khách-sạn Park Plaza, Boston. Đêm đó chàng nói: "Anh yêu em."

Sáu tuần sau, vào đúng ngày Valentine, ngày lễ tình-yêu, trong khi Diana đang truyền nước hóa-trị trong nhà-thương thì Steve đến ngỏ lời cầu hôn. Chàng nói: "Việc hóa-trị chẳng dễ-chịu gì đối với với Diana. Tôi muốn chọn ngày ấy làm ngày cầu hôn, mong rằng liều thuốc của nàng được hiệu-nghiem hơn một

tí."

Họ dự-tính ngày cưới, ngày 9 tháng 8 năm 1997, sẽ chỉ có những người trong gia-đình, và một tuần trăng-mặt đơn-giản. Nhưng được ít tháng, Diana bảo Steve rằng nàng cảm thấy "lạnh-cảng". Steve an-ủi nàng: "Chúng ta đều hồi-hộp cả. Cô Diana mà anh biết sẽ không bỏ chạy đâu."

Trong thời-gian ấy, Steve làm một cuộc tĩnh-tâm đặc-biệt với một người bạn cũng là một vị linh-mục đồng, vị này khảo-hạch về ý-hướng của chàng suốt một đêm tới sáng. Sau đó vị linh-mục chúc lành cho chàng.

Trước ngày cưới hơn một tháng, Steve ngồi bên cạnh giường Diana, nắm tay nàng trong khi truyền nước hóa-trị. Tuy bước ung thư đã ngưng phát triển nhưng Diana vẫn phải tiếp

tục chữa trị. Các bác sĩ cho biết nàng khó qua khỏi trong vòng từ 1 đến 5 năm, ít khi có trường-hợp quá 5 năm.

Bây giờ thì Diana đã có thể tiếp-nhận những tin-tức loại này rồi. Nàng đã leo lên từ đáy vực thất-vọng. Bây giờ nàng có tình yêu che-chở dù mọi sự không hoàn-hảo. Nàng bảo: "Đôi khi chúng tôi có thể đi xe đạp với nhau, vui lắm. Nhưng tôi biết chúng tôi chỉ còn một số ngày, mà tôi muốn mỗi ngày phải là trọn-hảo." Sống trong tình yêu, cái kim vẽ trên biểu-đồ nhà thương của nàng di-động rộn-ràng hơn. Người ta đều biết rằng ai cũng phải chết, nhưng ít người trong chúng ta biết là sự chết có thể thương-lượng được. Đó là một sự kỳ-diệu, một sự kỳ-diệu ít được sử-dụng. Steve và Diana đang cố-gắng sử-dụng điều kỳ-diệu ấy, bởi vì yêu thì không thể không cố-gắng, và không thể không yêu trong lúc này.

Ngày 9 tháng 8 năm 1997, gia-đình hai họ tụ-hợp ở sân sau ngôi nhà kiểu Victoria ở Bristol, RI. Gió biển thổi nhẹ-nhẹ. Diana 34 tuổi và Steve 36 thề hứa yêu nhau trọn đời. Chàng nhìn tươi-tắn. Nàng nhìn dễ thương và rức-rỡ trong bộ áo cưới.

Cậu em trai của Diana đọc một bài thơ viết về người hiệp-sĩ mang chiếc đầu hình con ruồi. Một người bạn của nàng, cũng là một nữ-tu công-giáo phát-biểu cảm-tưởng trong lễ cưới. "Tình yêu của Diana và Steve tuyệt-diệu như một phép-lạ. Nhìn hai người tôi thấy được một thứ tình vô điều-kiện, một thứ tình tuyệt-đối. Người ta bảo họ yêu nhau vì tình. Chúng ta ao-ước có thể yêu bằng thứ tình-yêu ấy."

Trong ánh nắng chiều loang trên cỏ, người ta nghe được những tiếng cười và nhìn thấy được những giọt nước mắt của xúc-động, của thương đau, và của hạnh-phúc. Diana và Steve nắm tay nhau bước trên sân, và người ta biết họ đang nghĩ cái điều của mọi đôi uyên-ương khác nghĩ: *Hôm nay là ngày đầu-tiên trong chuỗi ngày còn lại của đời họ.* ●

loài chim trốn tuyết

*Ta lặng lẽ giữa hoàng hôn, chiều niệm
Chiếc bóng gầy cũng buốt lạnh đơn côi
Dấu yêu ơi, tuyết phủ trắng lưng đồi
Còn vương vấn chút nhũ hương trong gió.*

*Em đã khuất nhưng u tình còn đó
Trong nắng chiều còn rớt lại hơi sương
Trong trái tim còn ấp ủ mê thương
Nhu trối buộc với những điều mơ ước.*

*Nay gom lại cũng chưa tròn ân phúc
Mà xôn xao chim hót gọi bình minh
Mỗi sớm mai soi rọi lại bóng mình
Thấy bàng bạc mây mù trong ánh mắt.*

*Ta xa lạ với ta, niềm u uất
Khối lăm than từ vụn kỷ gian nan
Từ trong lòng đau bể của trần gian
Từ một sớm miên man lòng hoài tưởng.*

*Em còn nhớ trời cuối đông vất vương
Tuyết bay bay giữa mù mịt hư không
Giữa khung trời chợt pha chút sắc hồng
Trên đôi cánh của loài chim trốn tuyết...*

tùy anh



Đó là một buổi sáng chủ nhật mùa đông. Tôi thả bộ vào con đường mòn quen thuộc dẫn lên rừng. Đêm qua tuyết đã phủ một lớp mỏng trên mặt đường. Tôi vui sướng một cách ích kỷ là người đầu tiên đặt chân trên lớp tuyết mới tinh khôi. Thỉnh thoảng tôi quay lại nhìn những dấu chân mình in trên tuyết, và tưởng tượng mình là con người - hay sinh vật - đầu tiên dẫm chân lên hành tinh này. Hôm nay mặt trời rực rỡ, nhưng tuyết dính kẹo, không trượt được, lát nữa đây, sẽ có hàng trăm người đi dạo. Họ đi từng cặp, thường là những cặp đứng tuổi. Chỉ có vài cặp trẻ, trong đó có một cặp thật trẻ.

Tôi để ý tới cặp này vì vẻ đẹp khác thường của họ. Có thể vì màu sắc của hoa cỏ mùa hè, và tuyết mùa đông, đã tô lên họ vẻ kiêu diễm thanh thoát. Cũng có thể vì hai người đi bên nhau, người nọ tôn vẻ đẹp của người kia lên, tôi không chắc. Chỉ biết trong lòng một đứa con gái đang tuổi yêu đương như tôi, đôi trai gái đó trở thành tiên đáng ngưỡng mộ. Hai chữ “uyên ương” thật hợp cho cặp tình nhân trong cảnh núi rừng thơ mộng này.

Tôi nhìn đồng hồ và đi gấp lên dốc để kịp nhìn mặt trời nhô lên khỏi bức tường mây ngũ sắc xây trên đỉnh rặng núi xa. Đứng trên mỏm núi này nhìn mặt trời lên cao, dưới chân là cánh đồng phủ tuyết trắng xóa, tôi có cảm giác như đứng trên mũi một con tàu xuyên băng trên Bắc cực. Hôm đó, lâu lắm rồi, có lẽ mùa đông năm ngoái, tôi đang “đi tàu” như hôm nay, thì đôi uyên ương từ con đường phía đông đi tới. Họ gật đầu chào tôi trước, tôi “God dag” lại, như những người đi dạo trong rừng thường làm. Từ đó, gần như lần nào đi rừng tôi cũng gặp họ, làm như họ biết tôi ngưỡng mộ nên xuất hiện cho tôi gặp.

Rồi xảy ra một việc khiến tôi được hân hạnh trao đổi với họ vài câu xã giao và biết tên họ. Dịp tình cờ đó mới xảy ra cách đây hơn một tháng, giữa lễ Giáng sinh và Tết

dương lịch.

Hôm đó, từ sáng sớm tôi vác cặp ski lên núi, và trượt tuyết suốt buổi. Thời tiết lý tưởng, chỉ lạnh khoảng 5 độ âm, và tuyết dày cỡ nửa thước tây, rất “êm ái” cho một người mới tập, té nhiều hơn trượt như tôi. Sau mấy tiếng đồng hồ loanh quanh trên cánh đồng nhằm chán, tôi muốn thử một đoạn nhiều dốc cao trên sườn núi. Tôi hăm hở chống gậy, đi hình chữ bát lên dốc. Nhưng khi tới đỉnh, nhìn con dốc đổ xuống hun hút, tôi

bắt đầu ón. Tôi đứng dậm dậm đôi ski như con bò tốt sẵn sàng lâm trận, nhưng thực ra đầu gối đã bắt đầu run. Một thằng bé mười tuổi lao vút xuống dốc, như trên người tôi. Tôi đang nhóm nhóm như con chim ra ràng muốn bay, thì một gia đình, lớn bé đủ cỡ, xăm xăm từ dưới đi ngược chiều lên. Tốt, tôi có cơ để “hoãn chuyển bay”. Loạng quạng mà lao xuống, đụng phải con bé con kia, chắc ... bỏ xú một lần nữa, đi tị nạn sang Siberia. Nhưng cái trò, càng

Dấu Chân Trên Tuyết

Tâm Thanh



đứng mà đo bằng mắt, con dốc càng cao ngất lên. Tôi đang định “cũng liều nhắm mắt đưa chân”, thì nghe giọng quen “Hei!”. Thì ra “đôi uyên ương” đã tới sau lưng tôi từ bao giờ. Vâng, cứ lại đây hết mà coi xiệc. Tôi quay lại chào họ, và tỏ dấu mời họ “qua mặt”. Nhưng họ dừng lại chờ tôi. Một lúc, nàng nói, khuyến khích nhiều hơn là thúc giục:

- Nào! Xuống đi!
- Dốc quá. Tôi hơi ớn.
- Không sao đâu.

Cô gái nói vậy, còn chàng trai chỉ khích lệ bằng ánh mắt. Tôi cảm thấy ánh mắt đó đủ mãnh lực để tôi nhắm mắt thả người xuống dốc.

Xuống nửa dốc thì tôi đâm hơi hận, tôi không kiểm soát được tốc độ và hướng đi nữa. Đầu vừa nghĩ “Nhất định phải té”, là thân mình đổ xuống đất ngay, tuột như con lươn trên bùn, một chiếc ski văng ra khỏi chân, bay đi đâu chẳng biết. Tôi đang vùng vẫy trong đồng tuyết bên vệ đường, thì một bàn tay đưa ra kéo tôi đứng dậy. Cô gái cười tươi làm tôi bất ngờ. Quay xuống tôi thấy anh chàng đang lượm chiếc ski của tôi đi lên. Tôi gắn ski lại xong, cười méo:

- Cám ơn anh chị.

Nàng cười gật đầu, bắt tay tôi, tự giới thiệu:

- Tôi tên Kirsti. Chào cô.
- Tôi tên Mai. Chào cô.

Chàng cũng bắt tay tôi, tự giới thiệu tên Olav, và nhìn tôi một cách nồng nàn. Đúng là ánh mắt của những người đang yêu tỏa ra xung quanh.

Tôi để ý thấy tay họ không mang nhẫn (người Bắc Âu mang nhẫn cưới tay phải), nên đoán họ chưa kết hôn. Xứ này, trai gái thích chung sống hơn là cưới hỏi. Không sao, không phải vì vậy mà tôi thấy “tình yêu của tôi” bớt đẹp đi.

Tôi đang ôn lại câu chuyện xảy ra vào đầu mùa tuyết, thì bây giờ chợt thấy bốn bàn chân mới in trên tuyết, từ con đường phía đông đi vào. Tôi liền tưởng ngay tới Kirsti

và Olav.

Vậy là họ lên rừng sớm hơn tôi. Trên lớp tuyết mới, tôi có dịp quan sát kỹ. Đó là bốn dấu giày bằng nhau, cùng một kiểu, nhưng một dấu nhẹ, một dấu nặng, dấu nhẹ có lẽ là của nàng, dấu nặng là của chàng.

Tôi tò mò đi theo những dấu chân ấy, để đoán xem họ vừa làm gì. Tới một chỗ, tôi thấy một người tuyết đứng bên vệ đường. Hẳn là công trình của hai người. Họ lấy một chiếc găng tay ai đánh rơi, mang cho người tuyết. Tới một chỗ có cây tùng ngã, gốc trơ ra như đầu một con yêu tóc lởm chởm, tôi nhận ra, vào mùa hè, ở đây có con suối nhỏ chảy ngang. Nước từ trên núi đổ xuống, luồn qua lối mòn, xuống đồng. Người ta đã kê bốn cây tà-vẹt đường xe lửa làm cầu trên lối đi. Những cây tà-vẹt còn nguyên bù lông bám vào thân. Chỗ này vào mùa xuân và mùa hè có một cặp chim khuyên hay đứng hót. Dường như chúng có hẹn ở đây, vì lần nào tôi đi qua cũng gặp chúng. Có lần nào dừng lại mà không thấy chúng, tôi chờ vài tiếng lá rơi là đôi chim lại tới.

Nhìn những dấu chân xoắn xít trên tuyết, tôi thấy nóng ran ở má. Tưởng tượng cặp tình nhân vừa dừng lại, hôn nhau ở đây đắm đuối. Và hẳn là họ cũng từng để ý - như tôi - con suối này, cái cầu cạn này và đôi chim đứng hẹn. Hẳn là trước đây họ đã thường dừng lại ở đây để hôn nhau. Những cây tà-vẹt già nua, từng nối con đường sắt cho những cuộc viễn du, bây giờ về nằm đây, đỡ gót chân cho người qua con suối nhỏ. Tuyết đã phủ kín, nhưng thớ gỗ chắc còn cảm được nhịp tim đập của hai người yêu nhau. Còn đôi chim khuyên mùa này chưa về. Dự báo thời tiết nói năm nay mùa đông dài hơn thường lệ.

Đi một đoạn nữa, tới con dốc bừa trước tôi trượt tuyết bị té, thì lạ lắm - chỉ còn dấu chân của một người! Vậy là chàng đã công nàng. Tình thật! Chàng công nàng suốt con dốc. Trên lớp tuyết óng ánh như kim cương, mà mịn như bông. Tôi tưởng

tượng nàng đã hát nho nhỏ bên tai chàng một khúc tình ca. Và chàng thở dồn dập hơn, thật ấm, không phải vì mệt, mà vì xúc động.

Mới chỉ tưởng tượng mà tôi đã thấy xúc động rồi, huống hồ. Tôi thở nhanh, hơi thở nóng. Nhưng chắc không phải vì sự xúc động đó (không đến nỗi như vậy), mà vì lên dốc thôi.

Tới cái hồ trên núi, quả nhiên, đúng như dự đoán, tôi thấy Olav đang ngồi trên thành cầu. Từ xa xa tôi đã nhận ra, đúng là chàng Olav, nhưng không thấy nàng Kirsti đâu. Có lẽ nàng vào rừng chơi một mình chốc lát. Chàng ngồi đó, bóng trải dài trên mặt hồ. Cái hồ này, vào mùa thu lòng đầy mây bạc, nhưng giờ này phủ kín giá băng. Chàng không biết có người ở gần, nên vẫn chìm vào trầm mặc. Chờ đợi.

Tôi chợt tỉnh ngộ, và ngưng vì sự tò mò của mình. Ai mà đọc được những ý nghĩ trong đầu tôi từ nãy đến giờ chắc tôi xấu hổ chết mất. Tôi vội vàng quay gót ngay, trước khi Kirsti trở lại hoặc tôi bị phát giác.

Lướt về bị ngược gió, rất nhẹ, nhưng tôi vẫn cảm thấy hơi lạnh buốt tạt vào mặt và lùa vào cổ. Nhìn lại vết chân của tôi lẻ loi và nhỏ bé bên cạnh dấu chân song song khẳng khít của cặp tình nhân, tôi cảm thấy cô đơn vô cùng. Bên cạnh sự cảm thông vui sướng được chứng kiến những dấu tích của một mối tình tôi hằng ngưỡng mộ, tôi tủi thân vì giờ này mình vẫn chưa có người yêu.

Tôi nghĩ tới Huy với những tình cảm ấm áp, nhưng chưa có sự rung động của tình yêu. Còn Leif thì dứt khoát chỉ là người bạn tốt. Điều làm tôi buồn bã là không một người con trai nào tôi quen còn nói tới tình yêu thơ mộng và lãng mạn nữa.

Mặt trời mùa đông chính ngọ vẫn chiếu chênh chếch, chói lòa và lạnh lùng. Khách đi dạo đã tấp nập rẽ vào con đường ven rừng tôi vừa bỏ lại. Phần đông vẫn đi từng cặp. Những dấu chân của tôi trên tuyết

đã bị trộn lẫn, di xóa.

Một tuần lễ vật lộn với bài vở làm tôi không còn để ý trời đẹp hay trời xấu. Thứ bảy, sương mù phủ đặc như sữa. Khi tôi lên rừng, mặt trời lại pha vào vùng sữa đó từng tầng mật ong sẫm sẫm. Tôi hít vào thấy ngọt mát.

Hồi này tôi bắt đầu tập thiền. Lối mòn này, thiền hành rất tiện. Nói là “thiền hành” cho sang, sáng nay, trong làn sương mù này, tôi chỉ thả xác và hồn trong bồn sữa mật ong đó để tận hưởng cảm giác ngây ngất. Tôi cũng chẳng “định” được lâu. Tâm của tôi đã vọng động khi chân bước tới ngã ba có con đường từ hướng đông nhập lại. Tâm trí tôi vướng vít với hình ảnh đôi “uyên ương”. Chẳng biết vì cớ gì - chắc tại mùi sữa pha mật ong - tôi thầm mong gặp họ ngay bây giờ. Lòng tôi lâng lâng và muốn đôi uyên ương xuất hiện để nối lại giấc mơ đẹp mà họ đã dệt cho tôi chủ nhật tuần trước.

Quả là cầu được ước thấy, tôi thấy họ, không phải “họ”, mà Olav đi xa xa đằng trước. Trong làn sương mờ ảo. Vẫn không thấy Kirsti. Tôi giật mình thấy chàng đi gần như thiền hành. Chân trái đưa lên, ấn xuống tuyết một dấu giày, mà không đặt hẳn xuống, lại nhấc lên, đặt một dấu giày thứ nhì bên cạnh, bước tới; đến lượt chân phải cũng hết như vậy, cứ hai dấu chân mới một bước đi. Tôi cố ý đi chậm lại sau bốn dấu chân song song, sợ Olav biết. May mà làn sương quá dày, chỉ cách mười bước là không thấy nhau. Tôi linh cảm có chuyện gì bất thường nơi anh chàng này.

Tuyết bắt đầu rơi lác đác. Đến chỗ tuần trước, Olav lại đắp một người tuyết, rồi lấy cái khăn quàng đang mang, quàng vào cổ cô gái tuyết. Đi một đoạn nữa, tới con suối và cây cầu cạn, Olav dừng lại ôm một người tưởng tượng, trong khi ngẩn đầu như lắng nghe tiếng đôi chim khuyen. Bây giờ chỉ có tuyết âm thầm rơi. Còn nhớ lần trước, khi

hình dung hai người ôm nhau ở đây, tôi đã nóng bừng trên má. Hôm nay thấy Olav ôm một cái bóng, tôi sợ hãi rùng mình. Một luồng điện lạnh buốt chạy dài từ gáy, qua xương sống, xuống hai bàn chân, đọng lại thành băng. Với điệu bộ kỳ lạ thế kia của Olav, mà lại vắng bóng Kirsti, tôi cảm thấy mọi sự sụp đổ, cho chính tôi. Bởi vì, nếu thần tượng của tôi sụp đổ thì tình yêu còn là gì đẹp nữa đâu?

Cái luồng điện đang đóng băng dưới chân tôi, tôi không muốn gọi thẳng tên, nhưng nó lại tự réo lên, có lúc là “Kirsti chết”, có lúc là “Tình yêu chết. Đôi uyên ương của tôi đã chia tay”. Tên gọi nào cũng đều thê thảm cho một đứa con gái mới chớm yêu. Mới hôm nào Kirsti còn đưa tay kéo tôi lên từ hố tuyết, và Olav đi lượn chiếc ski cho tôi, với cái nhìn tỏa ấm của một người đang yêu. Tại sao bây giờ một người ra đi, để lại một người điên dại? Lạy Trời, xin đừng để xảy ra như vậy.

Tôi cầu nguyện và hy vọng vào một bất ngờ hạnh phúc đằng sau những hành vi bí hiểm của Olav. Và tiếp tục theo dấu hai đôi chân trên tuyết, lên tới cái hồ trên núi. Tôi nấp sau cây tùng quan sát, thấy Olav ngồi xuống thành cầu bên hồ, cô đơn, dưới làn tuyết tả tơi. Vẫn là cái hồ mùa thu lộng lẫy mây bạc với trời xanh, mà bây giờ đang câm nín dưới băng tuyết.

Olav ngồi đó lâu lắm, mà không thấy Kirsti xuất hiện.

Bỗng tôi nghĩ tới một tai họa ghê gớm khác là Olav lao mình xuống hồ. Cái hồ kia chỉ có một lớp băng mỏng trên mặt, người chìm xuống trong vòng 30 giây là chết còng liền. Một cách tự tử đẹp, nhưng chắc đau đớn lắm.

Không biết bản năng cứu đồng loại hay sự ngu xuẩn đã xui tôi ho lên một tiếng, rồi bất buộc phải lộ mình ra khỏi chỗ nấp.

Olav quay lên và ngạc nhiên tới sững sờ khi nhận ra tôi. Anh đứng lên vội vàng, suýt chao xuống hồ. Anh có vẻ mừng rỡ, cuống quýt:

- Chào cô Mai!

Tôi vừa mừng vừa ngượng. Mừng vì vừa “cứu được một người toan tự tử”. Ngượng bị bắt gặp quả tang rình lén.

Tôi lấy hết vẻ tự nhiên:

- Hei! Anh Olav!

Rồi hấp tấp quay đi ngay. Nhưng chàng thanh niên đã đứng lên, vậy:

- Cô Mai! Khoan hãy đi.

Olav vừa nói vừa chạy lên chỗ tôi đứng, bên cạnh cây tùng già.

- Cô đi dạo?

Thay vì trả lời câu hỏi thừa thãi của Olav, tôi hỏi lại:

- Cô Kirsti đâu?

Olav xụ mặt, có lẽ vì tôi nhắc tới tên người yêu, và chạm phải vết thương lòng của anh. Tôi chữa:

- À, tôi muốn nói là anh đi dạo một mình?

Mặt chàng tươi lại.

- Ít nhất... có cô đây.

Tốt, còn biết nói đùa là còn thiết sống, và chưa điên. Nhưng có thể hài hước chỉ là bề trái của tuyệt vọng, cay đắng? Nghe mẹ nói người đàn ông ít chảy nước mắt, vì nước mắt đã biến thành cường toan thẩm thấu trong đáy lòng mang tiếng là gang thép của họ. Vậy tôi phải cẩn thận, không nên nói hớ, làm anh ta nổi cơn lên.

Tôi lấy một ánh mắt thật người nhìn vào mắt anh, tháo găng, chìa tay ra cho anh ta bắt và nói thật dịu:

- Anh nên bảo trọng. Tuyết đang rơi, không nên ngồi lâu trên mặt hồ.

Quả là sự dịu dàng có tác dụng, anh ta hớn hờ nói:

- Vậy tôi không ngồi ở đây nữa. Tôi cùng xuống với cô.

Hy vọng tìm được “một kết cuộc hạnh phúc” sau bức màn bí hiểm của Olav, tôi muốn nói chuyện thêm với anh, nhưng nhất định không nên nói giữa cảnh thê lương này, tôi đồng ý cùng anh đi xuống. Dọc đường chúng tôi chỉ trao đổi những câu băng quơ về thời tiết, về cái lần tôi trượt tuyết bị té. Anh có vẻ biết nhiều về người tị nạn Việt nam và về tôi (có lẽ do cái lần báo địa phương nói về gia đình tôi chăng).

Tôi không “khai thác” được gì về Kirsti. Thậm chí không dám hỏi “Kirsti đâu?”. Tối con dốc cao tôi bị té lần trước, anh ta đưa tay cho tôi vịn. Cũng chỗ này anh đã giả bộ công người yếu. Tối những “thánh tích” của anh - suốt con, người tuyết - anh ngừng lại một chút, nhìn tôi thờ dài, như muốn tôi chia sẻ nỗi đau khổ. Tôi không nói gì, sợ lỡ lời, chỉ tỏ dấu thông cảm bằng ánh mắt. Khi đưa tay cho anh dắt, tôi cũng rần rở ra sự dè dặt.

Khi tới ngã ba, nơi có con đường rẽ về phía đông, tôi chuẩn bị chia tay bằng một câu thăm dò về Kirsti:

- Cho tôi gọi lời thăm cô Kirsti.

Lần này Olav bình tĩnh:

- Cảm ơn. Nhưng bây giờ cô có rảnh không?

Không rõ ý định của anh, tôi thành thật trả lời:

- Chủ nhật mà. Tôi rảnh.

- Nếu cô muốn gặp... Kirsti, thì mình đi xuống. Nhà tôi ở đằng kia.

Tôi rùng mình ớn lạnh, nhìn theo tay người đàn ông điên, về hướng một nông trại có căn nhà trắng và những kho lẫm màu đỏ gạch. Hết đường thoái thác, tôi rẽ vào con đường hướng đông, theo ông ta.

*

* *

Tôi thở phào nhẹ nhõm khi người đầu tiên trong nhà ra phòng khách chào tôi là Kirsti. Cô còn sống, và còn sống chung với Olav dưới một mái nhà. Tôi vui sướng như vừa tìm lại được một báu vật. “Hóa ra chỉ là một anh chàng đa tình nghịch ngợm. Làm con bé tưởng tượng ra một thiên lệ sử viết thành tiểu thuyết được”.

Tôi nhìn kỹ cả hai, lúc này không mũ len, không áo khoác, thấy họ càng đẹp, và xứng đôi. Từ ánh mắt xanh biếc, tới làn tóc nâu mạ vàng như rơm lúa, làn da trắng hồng và giọng nói diễm đạm, thân ái... tất cả ghép hai người thành một hợp âm toàn vẹn. “Chẳng trách được người đang chung sống, mà đã nhớ nhung; đã yêu nhau rồi mà còn si tình”. Tôi nghĩ vậy với một chút thêm muốn.

Anh chàng mở đầu câu chuyện bằng cách nắm tay Kirsti, như gói gọn:

- Hồi nãy, cô Mai hỏi thăm em tới hai lần, nên anh đưa cô về nói chuyện với em.

Kirsti cười tươi, với cái đuôi mắt tinh nghịch, duyên dáng lạ thường:

- Vậy hả?

- Hai người ngồi chơi. Cô Mai uống gì?

- Dạ, trà.

Kirsti “quá giang”:

- Cho em trà luôn.

“Chắc cô nàng uống trà vì lịch sự. Cà-phê mới là món tử của dân Na-uy”.

Olav vào bếp, vài phút sau đi ra với hai cái tách đặt trên hai cái đĩa lót bằng đồ gốm màu gan gà. “Cũng chơi đồ Á đông nữa”, tôi nghĩ thầm, trong khi Olav nói:

- Bây giờ tôi phải đi chở ông bà nội tôi đi nhà thờ. Cô Mai ngồi chơi. Hẹn bữa khác gặp lại.

Anh chàng trở lại bếp lấy bình trà đặt trên bàn, chào biệt một lần nữa rồi vội vã đi lấy xe.

Chỉ còn tôi và Kirsti ở lại. Nhìn khuôn mặt xinh đẹp, trong sáng của cô, tôi không tìm được dấu vết gì bất thường để giải thích cho hành vi trên núi của Olav. Sau vài câu thăm hỏi xã giao, Kirsti rủ tôi lên gác vào một căn phòng xinh xắn có giàn nhạc, tủ sách và một cửa sổ rộng nhìn bao quát khắp vùng. Kirsti chỉ tay về phía cánh rừng đằng trước:

- Đó là nơi cô thường đi dạo hoặc trượt tuyết, phải không cô Mai?

- Vâng. Cô và anh Olav cũng thường ra đó. Một cảnh tuyệt đẹp.

Tôi muốn nói cảnh “đôi chim uyên ương” đẹp, nhưng Kirsti hiểu cách khác:

- Vâng, bốn mùa đều đẹp. Mùa đông trắng xóa. Mùa xuân xanh rờn. Mùa hè rực rỡ hoa. Bên phải kia là con sông, trên bãi chiều chiều có hàng trăm con ngỗng trời tụ họp hòa tấu. Và mùa thu, màu lục đổi sang màu đỏ, rồi màu vàng. Olav thường đứng đây ngắm cô đi từ đường cái

vào rừng.

Tôi lấy làm lạ, nhưng không dám hỏi. Tại sao lại ngắm... tôi?

Kirsti tiếp:

- Olav là một thanh niên mơ mộng, và nhút nhát. Thật chẳng hợp với cái xã hội này, cái thời đại này.

Kirsti đã mở đường thì tôi đi vào, tôi thêm:

- Và rất lãng mạn nữa. Tôi đã nhìn thấy những dấu chân trên tuyết. Xin lỗi, tôi không cố ý tò mò, mà chỉ vì tình cờ thôi.

Kirsti ngạc nhiên:

- Vậy là cô đã biết hết rồi sao?

- Biết gì?

- Biết rằng Olav để ý cô ... Rằng Olav muốn... làm bạn với cô. Đi song song với cô trên những lối mòn đó.

Một tia nghi ngờ lóe lên, nhưng tôi vội dập tắt đi ngay những “nghi ngờ” tầm bậy của một đứa con gái đang tuổi hão huyền, lòng nhủ lòng “Tình BẠN cũng là cái tôi thiếu thốn ở Na-uy này. Xin cảm ơn”. Tôi cảm động thực sự:

- Như cô biết, tôi là người tị nạn, một người lưu lạc cô đơn. Tôi chỉ còn một người mẹ là thân thiết trên đời. Còn gì hân hạnh hơn được làm bạn với cô và anh Olav?

Tôi ngưng mấy giây cho bớt xúc động, rồi tiếp, để vén bức màn bí mật, nếu có:

- Nhưng tôi thấy không có người bạn nào hợp với anh Olav bằng cô.

- Đương nhiên, chúng tôi là anh em sinh đôi mà. Chúng tôi thương nhau lắm, và chuyện gì cũng nói với nhau. Olav đã tâm sự với tôi hết tình cảm của anh đối với cô. Thực ra, anh biết cô từ lâu rồi. Nhưng anh cảm thấy cô xa xôi, huyền bí quá, muốn làm quen, mà không dám đường đột. Tính anh lại nhút nhát. Hằng ngày nhà “thăm hiểm nhút nhát” đó đã lên hồ trên núi đồi, và đặt tên cho hồ là “Hồ Mai”.

Bên ngoài hoa tuyết bông nở ngập trời, xô đẩy như những đợt sóng... lãng mạn. Và tôi mơ sau đó những bông tuyết sẽ ngoạn nguyền in những dấu chân, đi mãi, đi mãi... ●

gạo về.

Ngự “day” cho tôi rất nhiều trong việc buôn bán chợ trời. Ngự “day” cho tôi biết nhớ thương, biết đợi chờ. Ngự “day” cho tôi sự lạc quan. Anh cứ tưởng tượng những chiếc quần mình đang soi dít đều là quần trắng. Ngự còn i ôi, hát “*Người về soi bóng mình, với quần trắng lẳng còm...*”. Tôi cãi. Quần đen hay trắng cũng là quần, sao lại phân biệt. Anh ngốc quá. Khác chứ. Quần đen làm cho người ta nghĩ đến đàn bà lúc tới kỳ... Tôi đỏ mặt. Tôi đâu có nghĩ như thế! Nhưng Ngự nghĩ. Bởi vì Ngự là đàn bà. Mỗi tháng đều mặc nó mấy ngày.

Ngày nào Ngự ra chợ trễ một chút là tôi cuống cuống lên. Cuối cùng tôi cảm không được lòng mình. Tôi đã nói. Những điều đến bây giờ tôi cũng không hiểu lúc ấy tôi làm như vậy là đúng hay khờ khạo.

Tôi còn nhớ trước khi nói chuyện với Ngự, tôi rất khổ sở. Như thể đang bị một vật gì nằm chần ngang cổ họng. Tôi nhắm mắt uống một hơi cạn ly nước trà đá trước khi mở miệng:

- Ngự có ngại nghèo, ngại khổ không?

- Cái gì Ngự cũng trải qua đủ. Sung sướng có. Đau khổ có. Giàu có. Khán tận có. Cuối cùng Ngự mới chiêm nghiệm được một điều. Không có gì tồn tại mãi.

- Vậy Ngự không ngại nghèo khổ, phải không?

- Anh ngu bỏ xừ. Nói vậy mà cũng không hiểu.

- Tôi muốn được minh xác một điều.

- Điều gì?

- Là Ngự có rẻ khinh tôi không?

- Tại sao lại khinh anh?

- Tại tôi nghèo.

- Nghèo đâu phải là cái tội. Ngự cũng nghèo vậy. Xã hội này, người dân phải vô sản mới sống được.

- Mẹ tôi bệnh hoạn. Tôi lại tàn tật.

- Anh lại tiểu thuyết hóa cuộc đời anh rồi.

- Đó là sự thật.

- Sự thật đáng sợ là người bị bệnh

hoạn hoặc tàn tật tâm hồn mà thôi.

- Như vậy là Ngự không chê tôi?

- Anh ngốc bỏ xừ.

- Ừ tôi ngốc. Tôi ngốc nên tôi mới không dám nói... yêu Ngự.

- Anh vừa ngốc lại vừa ngu.

- Tại sao?

- Tại Ngự đã có gia đình rồi.

Sau đó, tôi trốn Ngự. Tôi xấu hổ quá. Dù có đội đầy quần đi giữa đường tôi cũng không xấu hổ bằng. Tôi trốn Ngự, nhưng tôi vẫn muốn nghe về đời Ngự, về sinh hoạt của Ngự. Chồng Ngự là bác sĩ đang bị học tập cải tạo. Biết thế, tôi càng quý trọng nhân cách Ngự. Ngày xưa Ngự sống trong nhung lụa. Bây giờ phải lăn xả vào đời, sống không một chút tự ti. Ngự am tường đời sống mới hơn tôi nhiều. Chính vì sự am tường đó, cho nên Ngự an phận, không một chút than van. Ngự sống rất lạc quan, sống trọn vẹn mỗi ngày. Dù đời có chật hẹp.

Tôi như kẻ trộm rình rập bên ngoài cuộc sống Ngự. Cứ như vậy. Tôi không dám tỏ tình với ai lần thứ hai. Cứ như vậy. Tôi mỗi đêm chợt nhận ra tôi còn là con người, khi soi bóng mình trên vách tôn rét rỉ mà ngỡ là khoảng trắng menh mông.

Tôi phát giác chú chim cụt đuôi đã chết. Tôi buồn như thể ngày xưa tôi mất mẹ. Có điều tôi không chảy nước mắt như ngày mẹ tôi mất. Chú chim mang sự lạc quan của tôi đi mất. Như ngày nào Ngự cũng bỏ tôi đi không một lời từ giã. Ngự cũng mang sự lạc quan ra khỏi đời tôi. Tôi lại soi bóng mình mỗi chiều để thấy hoàng hôn nhuộm phai mái tóc.

Tôi không đủ can đảm để nói “tôi yêu em”. Miên ơi. Cô bé mới vào đã thông thạo công việc. “Nếu được, cô đừng kêu tôi bằng chú nữa.” Tôi nhớ như in lời nói của tôi đã làm cô bé cười trộm. Cũng may tôi không còn khờ khạo để nói rõ lòng mình. Nếu không tôi sẽ mất Miên, như mất một Hoàng Ngự dạo nào.

Công việc tạo cho chúng tôi thêm sức gần bó. Miên lạc quan và tự tin từ trong ánh mắt. Cô bé lớn hơn tôi

nghĩ nhiều. Đầu óc tinh tế. Tính tình bộc trực. Chính vì khám phá Miên có những lối suy nghĩ của một người trưởng thành, đã kéo tuổi tác của chúng tôi gần thêm chút nữa. Nhiều khi hai chúng tôi thường rủ nhau xuống phố ăn trưa và dạo một vòng với những mẩu chuyện không đầu không đuôi. Nhưng tôi vui. Vui lắm. Tôi thường chần chờ trước bàn giấy của Miên để có thể cùng nhau đứng chung trong thang máy khi tan sở. Như vậy là tôi có thể nói chuyện với Miên được thêm vài phút nữa. Rồi đến bãi đậu xe. Đó là chưa kể tôi làm bộ đi thật chậm lại. Miên không biết đâu. Vì Miên hiểu chân tôi bị thương tật mà. Gần Miên, tôi như chú bò cạp được người chăm sóc, mọc ra chiếc đuôi đẹp đẽ. Tôi thường mơ thấy điều đó. Cũng như tôi cùng Miên chạy đuổi nhau trong rừng thu phong cho những thước phim quay chậm.

Nhưng giấc mơ của tôi không kịp chuyên chở hết những khát khao thầm kín - như chú chim kia chưa mọc được chiếc đuôi lông mượt, đã vội chết - thì Miên đã thổi bão qua lòng tôi, trở trụi. Miên đã chứng tỏ rằng, Miên không khờ khạo như tôi tưởng nào.

Hôm ấy, Miên tự tay mang cà phê vào phòng cho tôi. Cô đặt tách cà phê xuống bàn và nheo mắt nói (lạ, sao tôi yêu quá mỗi khi thấy rèm mi dài kia nhấp nháy):

- Ngày mai thứ Bảy chú... anh... có bận việc gì không? Ba mẹ Miên muốn mời... anh đến nhà chơi.

Tôi ngạc nhiên:

- Sao? Ba mẹ em cũng biết tôi nữa à?

- Dĩ nhiên.

- Sao biết?

- Tại mẹ Miên là Hoàng Ngự.

Tôi trở mắt nhìn Miên. Khuôn mặt của tôi chắc khó coi lắm, làm Miên cười rung đôi vai gầy:

- Ngạc nhiên lắm phải không?

Tia mắt tôi nhìn Miên, khờ hẳn ra. Miên vỗ vào vai tôi:

- Thế nào? Chú có đi không?

Tôi gật đầu như kẻ bị thôi miên:

- Đi. Dĩ nhiên... chú đi. ●

Anh đứng ngơ ngẩn một hồi nhìn suốt con đường, rồi nhìn lại căn nhà trước mặt. Từ ngoài đường đi vô không đầy bốn trăm thước. Hai bên cổng là hàng ngâu xanh ngắt. Trước hàng hiên có hai cây sứ. Bên phải có giàn hoa lý. "Tụi em mê văn ông Duyên Anh, bắt ba phải trồng cho được giàn hoa trắng, thơm thấu trời xanh này". Ngâu kể đi kể lại với anh nhiều lần như thế. Từng chi tiết một.

Anh ngần ngừ một lúc rồi đi vòng trở ra đầu ngõ. Hỏi lại người bán thuốc lá tên của con đường, xong trở vào. Cẩn thận đếm từng bước để ước đoán chiều dài. Bốn trăm thước. Cộng trừ mười. "Ai cũng bảo ở giữa Sài Gòn bây giờ mà kiếm ra một mảnh vườn như mảnh vườn nhà em, là không khác gì kiếm ra được vườn địa đàng. Trời ơi, anh không biết chứ ba em yêu cây cối thiên nhiên lắm. Lại chịu khó nữa. Dưới mỗi cửa sổ ba trồng một cội cây lá khác nhau. Sau vườn là đủ loại cây ăn trái". Ngâu hãnh diện khoe. "Mà ba cũng 'vui' nữa, ba đặt tên em là Ngâu, em nói cái tên buồn, tháng bảy mưa ngâu, ba kể lúc má sanh em, thì ba đang dầy công vun xới cho cái hàng ngâu trước nhà. Tên Ngâu là tên của kỷ niệm, chứa đầy kỷ niệm". Anh trêu Ngâu, may mà không phải ba trồng hoa dâm bụt hay hoa... chó ngáp. Ngâu đỏ mặt cười, kể qua chuyện khác. Ngâu có vô số chuyện để kể cho anh nghe. Kể cả những chuyện anh thấy có vẻ hơi lẩn thẩn. Nếu là anh, chắc anh đã quên mất từ kiếp nào. Nhưng Ngâu thì không hề quên một thứ gì. Kỷ niệm đầy ắp, chắt chiu trong lòng Ngâu. Ngâu có thể ngồi kể cho anh nghe hàng giờ về một con đường, một góc phố, một vật vãnh nhớ thương nào đó.

Nhiều lần, nghe Ngâu huyền thuyên không dứt lời, anh bỗng hơi ganh tị. Chen lấn một chút buồn buồn. Chỉ vì anh thấy mình đã không có mặt trong mớ ký ức đáng yêu ấy của Ngâu. Ngâu kể tỉ mỉ với anh cả những thức ăn, nước uống ngày xưa của Ngâu nữa. Mắt Ngâu sáng ngời và nụ cười tươi rạng rỡ. "Sáng trưa

chiều tối gì ở hẻm nhà em cũng có người qua lại bán thức ăn. Em mê tiếng rao hàng lắm nha anh. Anh khoái ăn phở xì tắc không? Em không thích lắm nhưng ghiền cái tiếng lóc cóc của hai thanh gỗ chạm vô nhau. Nghe rộn rã. Hấp dẫn. Cả tiếng rao ngán ngùn của ông Tàu già bán lục tàu xá. 'Xá!'. Trưa nào em với chị Nguyên cũng ngồi chờ ông

già đi ngang, chị Nguyên cứ phì cười, còn em thì thích thú. Em nghĩ có lẽ tại nó khác với 'ai ăn chè đậu xanh nước cốt dừa đường cát trắng...' của chị bán chè dạo. Anh ăn lục tàu xá bao giờ chưa? Chưa hả? Cũng là chè đậu xanh dãi vỏ của mình đó anh, nhưng người Tàu bỏ thêm trần bì và táo khô. Ngon không chịu được. Anh biết trái táo tàu rồi chứ gì, nấu chín

Trưa Sài Gòn

Hoàng Nga



nó mềm lừ, bùi bùi. Còn trần bì là vỏ quýt xắt mỏng. Ăn miếng trần bì thơm lừng. Vanille bỏ đi. Lá dứa bỏ đi. Em nhớ lục tàu xá suốt đời”.

Anh không biết ăn chè. Lâu lâu lại nhà, Ngâu múc cho anh một chén lục tàu xá nhỏ xú nhưng anh nếm cả buổi không hết. Anh vừa ăn vừa hút thuốc. Mùi vỏ quýt quyện với mùi thuốc lá, ngồ ngồ. Ngâu tự chê mình nấu dở. Lại căng hết trơn. Anh thấy không, ăn giống y như chè thưng, chứ đâu có giống lục tàu xá. Giọng Ngâu trần trề thất vọng. Anh chưa “tao ngồ” ông Tàu già, chưa được thưởng thức món lục tàu xá chính hiệu con nai vàng, chẳng “thấy” chè thưng khác với lục tàu xá ở chỗ nào, mà rồi cũng gật gù. Cho Ngâu vui. Có khi Ngâu vui thật. Nhưng có khi mặt Ngâu buồn. Bui ngủi. Ngâu tự hỏi mình, rồi xoay sang hỏi anh, không biết ông Tàu già có còn sống hay không anh. Anh bối rối nhìn Ngâu, tìm mãi nhưng vẫn không ra được câu trả lời có thể làm Ngâu tươi tỉnh lên, nên đành an ủi bừa, chắc chưa đâu, người Tàu sống dai lắm!

Anh ngược mắt ngó lên ngôi nhà quét vôi trắng toát. Không biết có phải vì trời nắng quá hay không, mà anh có cảm tưởng màu vôi trắng giữa trưa ở Sài Gòn có vẻ trắng hơn màu trắng bình thường rất nhiều. Trắng lạnh. Trắng đến nhức mắt. Anh cố lục lại những câu chuyện kể của Ngâu để xem mình có nhầm điều gì không, và anh nhận ra hình như anh đã bỏ quên chi tiết này. Anh băn khoăn nghĩ, một là trí nhớ anh xuống cấp, hai là Ngâu không nói cho anh biết nhà Ngâu màu gì. Xanh đỏ tím vàng? Không, anh lắc đầu, chắc là Ngâu đã không kể. Anh chỉ nhớ cái màu xanh của hai hàng ngâu trước cổng. Anh đảo mắt xuống tấm bảng số nhà treo trước cửa. Rồi anh đọc đi đọc lại nhiều lần. Như con nít lớp một mới biết làm toán, còn lẫn lộn giữa số 2 và số 5, số 4 và số 7. Và mặc dầu rõ ràng trước mắt anh là những con số anh đã nhắm thuộc, nhưng anh đoán chắc không phải là

nhà Ngâu. Ít nhất không phải là cái nhà mà Ngâu luôn thương nhớ và kể lể cho anh nghe.

“Téo lắm anh, hồi xưa anh Triết yêu chị Nguyên, vẫn hay nhét thư ở giữa cái đám lá ngâu rậm rạp đó. Mà hồi đó ba nghiêm lắm à nha, nên dứa nào cũng ớn hết trơn. Cái bốn phen mà chị Nguyên giao cho em, là cứ hể thấy thấp thoáng bóng anh Triết qua ngõ, em phải canh chừng ba không để ý, chạy ra lấy giùm thư cho chị Nguyên”. Ngâu hóm hỉnh. “Giờ mỗi bận nghĩ lại em cứ mắc cười chịu không được. Anh coi, lẽ ra anh Triết phải biết chọn cái cách gửi thư để hơn một chút, là chặn đường chị Nguyên, hay nhờ em đưa lại, mới đỡ ‘nguy hiểm’ hơn chứ!” Anh phì cười theo Ngâu, bảo mấy cái cách bình thường đó thì đâu có lãng mạn gì. Ngâu gật đầu, “ừ, thì lãng mạn, nhưng tốn kém, ‘xa xỉ’ quá trời. Lâu lâu anh Triết phải gửi tặng em bịch xí mui. Chị Nguyên thì trả công cho em mỗi bận trót lọt là một cái bánh ‘dzây dzò’. Còn em, thì anh anh biết không, em chẳng bao giờ bị phác giắc. Chắc tại cái hàng ngâu rậm lá quá trời, và ba cũng không hơi sức đâu để ý em làm cái quái gì ngoài đó. Tới sau này, già đâu, em vẫn còn bắt bướm đem ép vô tập, em nghĩ có lẽ hồi đó ba tưởng em... làm nghệ thuật. (Trời, ở bên này chắc em bị đưa ra tòa mất tiêu rồi, cái tội hành hạ súc vật, anh há?). Ồ, mà anh biết bánh ‘dzây dzò’ không vậy?” Anh bật cười. Gì chứ cái thứ bánh nấu bằng nếp, giã phòng tay bằng chày có bọc mỡ sa, ăn với giò lụa thì anh rành rồi. Anh khoe gốc gác. Anh chính cống dân Bắc kỳ di cư đi bằng tàu há mồm với bố mẹ vào Nam năm năm tư. Ngâu gật gù nói dân Hồ Nai làm bánh “dzây dzò” mới ngon. Anh ừ. Ngâu bảo kỳ này anh về, nhớ mang qua cho Ngâu mấy cái. Anh đáp anh sẽ mang qua tất cả những gì Ngâu thích, và đi tất cả mọi nơi giùm cho Ngâu. Ngâu kêu lên. “Nhưng mà anh nhớ tới thăm nhà em đó nghe. Đừng ngại gì hết. Chị Nguyên dễ thương lắm. Ba cũng không còn nên

anh chẳng cần phải giữ kễ”. Nói xong, Ngâu lại chép miệng. “Nói vậy chứ ba em chỉ nghiêm thôi, nhưng mà hiền lắm nghe anh. Hiền như đất đó. Hiền, nên chim bay về làm tổ trong vườn nhà em đủ loại. Từ sơn ca, cho tới chích chòe, sáo sậu”. Ngâu khoe. “Sáng nào cũng có một con thanh tước sà xuống đậu dưới cửa sổ phòng em, hót véo von, nghe vui tai kinh khủng”. Anh trêu Ngâu có thể đó là một vị hoàng tử bị phù thủy biến thành chim tới tán tỉnh Ngâu. Ngâu cười. Trêu lại. Bằng một câu cải lương. Anh là hoàng tử của lòng em. Và rồi Ngâu dặn dò. “Anh nhớ xin chị Nguyên và anh Triết ngủ trưa ở lại nhà em nghe. Treo võng dưới hai cây nhãn đằng sau vườn. Ngủ giùm em một giấc. Trời ơi, nằm dưới bóng cây mà nghe chị hàng xóm nhà em hát vọng cổ, thì không muốn trở dậy đâu. Giọng chỉ ngọt lịm y như giọng Ngọc Giàu đó anh”. Ngâu làm một cử chỉ tiếc nuối. “Anh biết không, hồi nhỏ em ghiền vọng cổ dữ lắm. Mê cải lương nữa. Đến lúc lên trung học bị mấy con nhỏ bạn chặn đầu, ‘tập kích’ bắt được em từ cửa rạp Cao Đồng Hưng bước ra, bị chọc quê muốn độn thổ luôn, em mới thôi. Bây giờ thỉnh thoảng đi *theater*, nhớ lại cái kỷ niệm đó, em cũng còn mắc cười. Con nít, téu anh há, thích mà không dám làm”. Anh ngó Ngâu bảo người lớn, có nhiều khi thích mà cũng không dám làm. Ngâu chớp mắt nhìn lại anh, định nói gì đó, nhưng rồi lại thôi. Lát sau Ngâu chép miệng thở dài. “Em thêm ngồi trong một rạp cải lương như ngày xưa ghê anh ơi!” Anh hứa sẽ đi coi giùm cho Ngâu một tuồng cải lương. Ngâu bĩu môi. “Anh Bắc kỳ thì đâu có thích vọng cổ, cải lương”. Anh đáp có. Ngâu cười, hát. “*Dương Lễ ơi, nhớ năm xưa năm xưa, ta với mi còn là huynh là đệ, hạt cơm ta lo cho mi ăn, bát nước ta lo cho mi uống...*” Anh bật cười. Ngâu cười giòn hơn. “Cải lương cái thời em mê, chưa có tuồng tình cảm xã hội nhiều đâu anh. Chỉ có *Phạm Công Cúc Hoa*, *Lưu Bình Dương Lễ*, hay trích đoạn từ truyện Tàu. Ồ, mà cái anh

chàng Dương Lễ, Tàu ơi là Tàu anh há? Ý em nói là quân tử Tàu đó. Anh chàng này ngon lành nhất thế giới, dám hạ lệnh cho vợ đi nuôi bạn ăn học mà không sợ vừa mất vợ vừa mất luôn cả bạn". Anh lại cười, biện minh cho chàng Dương Lễ. Có thể tại anh chàng sống vào thời đó, thế giới chưa loạn xạ và tùm lum như bây giờ. Ngâu gật gù. Ừ, chứ thời này, để gì! Anh cầm tay Ngâu. Có vợ hiền như Ngâu thì anh dám liến. Ngâu đỏ mặt. Anh xạo ơi là xạo! Ngâu nói vậy, nhưng anh biết chắc Ngâu tin anh không xạo Ngâu bao giờ. Anh ngỏ lời cưới Ngâu nhiều lần. Ngâu bảo Ngâu quý tình anh, và cũng thương anh, nhưng Ngâu chỉ sợ anh khổ theo Ngâu. Ngâu nói, sự chịu đựng của con người luôn luôn có giới hạn, trong khi tác động ở bên ngoài thì không cùng.

Anh đứng nguyên một chỗ dưới trời nắng chói chang, không bóng mát như vậy đến cả mười, mười lăm phút. Rồi anh vượt qua khỏi ngôi nhà. Con hẻm vừa mới được mở rộng, sửa sang thành đường có tên gọi, thiên hạ lại đang đua nhau xây nhà xây cửa bằng đủ mọi kiểu, nên anh hy vọng số nhà chắc đã bị thay đổi đi rồi. Lát sau anh lại sức nhớ ra, mấy tháng về sau này, Ngâu kể chị Nguyễn bảo thư từ nên gửi về địa chỉ bên nhà chồng chị cho tiện. Anh nhớ Ngâu đã thắc mắc, đoán tới đoán lui không biết phường khóm nào làm khó dễ nhà Ngâu. Anh "à" lên tiếng nhỏ. Như tìm ra được lời giải đáp cho mình, phần chấn, anh vừa đi, vừa huýt gió nho nhỏ. Anh tin chắc ngôi nhà với hàng ngâu, hai cây bông sứ và giàn hoa thiên lý sẽ hiện ra ở đâu đó, đằng kia. Anh tưởng tượng ra khuôn mặt của chị Nguyễn cũng hiền lành, tính tình cũng dịu dàng đầm ấm như Ngâu. Anh boăn khoăn không biết mình có nên kể với chị vài điều về Ngâu, và nhờ chị "động viên tinh thần" để Ngâu bỏ cái ý nghĩ anh sẽ khổ khi hai đứa lấy nhau hay chẳng. Anh nhớ anh đã phân tích cho Ngâu thấy rằng, Ngâu biết nấu ăn, tự

giặt giũ quần áo, và làm được vô số việc mt mình mà không gặp phải khó khăn nào từ hai năm nay, thì chắc chắn là Ngâu sẽ không bao giờ trở thành một gánh nặng để anh cảm thấy khổ hay buồn. Nhưng Ngâu cười. Ngâu bảo, đến một lúc nào đó, chuyện đi ra đường, xuất hiện chỗ đông người, vân vân và vân vân, sẽ trở thành những điều quấy rầy, phiền nhiễu anh. Anh không biết nói thế nào cho Ngâu hiểu là ngay từ bây giờ, đẩy xe cho Ngâu ra phố, xuống thư viện, mà lòng anh không hề có chút mặc cảm nào, thì lẽ nào trong tương lai, năm ba năm sau, hay dài lâu hơn, anh lại có thể khác đi được. Anh hỏi Ngâu tình yêu là gì, nếu không là sự đồng cảm và thông hiểu nhau một cách chân thành. Ngâu im lặng. Và rồi Ngâu trêu anh. "Chúng tôi sẽ cứu xét đơn xin gia nhập vào gia đình chúng tôi của ông vào một ngày rất gần". Anh khẽ mỉm cười. Khi nghĩ đến chuyện mình sẽ "hội lộ" chị Nguyễn, y hệt như những "thể lệ hiện hành" ở đất nước này, để "hồ sơ" của anh được thông qua mau chóng hơn. Và sau này, anh sẽ khoe với Ngâu rằng anh đã "hội nhập" vào cuộc sống của người dân trong nước một cách rất dễ dàng...

Nghĩ như thế nên anh đi trên con đường đổ nhựa một cách cầu thả, sơ sài bằng những bước chân vui. Một lát sau, anh chợt nhớ ra anh đang đi tìm căn nhà có hai hàng ngâu xanh ngắt, nên dừng chân, ngoái cổ nhìn lại sau lưng, xem mình đã vượt qua mất mà không để ý hay không. Nắng vẫn nhảy múa trên bàn tay anh đang cầm gói quà nhỏ tặng cho anh chị của Ngâu. Trưa nay, khi anh rời khỏi nhà, ai cũng thắc mắc tại sao anh lại chọn cái giờ giấc đứng bóng như vậy mà đi. Anh đã mỉm cười nhưng không dám trả lời. Thiên hạ mà nghe anh nói ra cái "lý do" lãng mạn anh muốn thực hiện, chắc không khỏi trêu anh.

Ngó tới ngó lui một hồi, tin chắc mình chưa bỏ qua một khung cảnh đã được nghe tả, anh thông thả đi

từng bước ngẩn, chậm rãi, mắt nhìn cẩn thận ở hai bên cho đến cuối con hẻm. Nhà cửa, cái nhô ra, cái thụt vào. Cái bằng gỗ, cái bằng xi măng. Cái lợp tôn, cái dúc bê tông. Cái có mái hiên che bóng mát, cái trơ trọi những bức tường và những cánh cửa. Cái có vườn, cái mở cửa ra là chạm ngay phải lề đường. Đủ loại. Nhưng không hề có cái nào có cái nào xanh lá ngâu và trắng hoa sứ, hoa thiên lý. Anh hơi ngẩn người. Anh nghĩ, hay là anh nhầm lẫn một điều gì đó.

Điều gì đó. Tên con đường, tên con hẻm chẳng hạn. Anh lại bắt đầu xoay bước. "Anh nhớ ghen, nhà em gần Lăng Ông. Hồi xưa tụi em hay đi xin xăm, xin quẻ lắm anh. Ba nói tụi em tào lao, nhưng chị Nguyễn siêng lắm. Chị muốn khăn vái để lấy được anh Triết. Mà buồn cười, hai người đâu có bị gia đình cản trở, hay hoàn cảnh có éo le gì đâu. Em nghĩ chắc chị Nguyễn muốn khăn cho chắc ăn trăm phần trăm. Lần nào mặt mày chỉ cũng hết sức thành khẩn. Hai mắt nhắm. Hai tay chấp trước ngực. Quỳ gối thẳng người. Anh tin em đi, anh mà nhìn thấy vẻ nghiêm trang, kính cẩn của chỉ một hồi là cũng muốn gieo một quẻ, khăn vái câu nào đó liền hà". Anh hỏi khi đi theo chị Nguyễn như vậy thì Ngâu có khăn vái điều gì không, có cầu xin sẽ gặp được người... như anh trong tương lai hay không. Ngâu bật cười. "Hồi đó em nhỏ xú, em chỉ biết khăn vái cho em học giỏi hơn... con bạn ngồi kế bên. Anh coi có tếu không, hai đứa chơi với nhau, ai cũng nói thân, nhưng thiệt thì ganh tị với nhau từng chút. Cuối tháng xếp vị thứ, là nó cứ đứng nhất hoài, còn em thì cứ phải đứng sau nó một bậc, năm khi mười họa mới được một lần hên hơn con nhỏ mấy điểm. Nhỏ bạn em học cừ lắm nha anh, nhưng nó 'quay' bài cũng cừ nữa. Nó nhét tài liệu dưới gầm bàn, trong tay áo, trong miếng giấy cuốn tròn, chữ viết nhỏ xú đọc muốn mờ mắt luôn. Nó vừa học giỏi vừa ăn gian, em chống cự đâu có lại. Nhiều lúc tức quá, em định bụng sẽ thua thầy cô, nhưng rồi tức vẫn cứ

Buổi trưa nắng oi ả. Con đường dẫn về huyện lỵ nằm im trong nắng, không một bóng người. Lâu lắm mới có một chuyến xe đồ liên tỉnh chạy vút ngang tung bụi mù. Đám trẻ con cũng ở trong nhà trốn nắng nhưng nếu cha mẹ chúng ngó lơ là chúng sẵn sàng chạy ra ngõ nô đùa với nhau. Con nít đồng ruộng thì ngại gì nắng với mưa.

Tôi ngồi trong căn nhà trọ lợp lá, mượn chung với hai cô đồng nghiệp khác, ngại ngùng nhìn những vật nắng bên ngoài. Ba tháng trời về trọ ở đây, tôi bắt đầu quen nước, quen cái. Căn nhà đầy đủ tiện nghi, diện nước sẵn sàng ở thành phố bây giờ chỉ còn là một chỗ nghỉ chân. Tôi sống trong căn nhà lá lợp xúp này nhiều hơn là căn nhà của mình. Hai vợ chồng chủ nhà thương đám cô giáo nghèo nên cho thuê căn chái của họ. Hai ông bà vừa có thêm chút tiền xoay trở, vừa có tiếng bọn trẻ trong nhà thay cho tiếng cười, câu nói của mấy đứa con trai đã đi cải tạo.

Bà chủ nhà vừa bước ra trước sân trở mấy vật bánh trắng đang phơi thoáng thấy tôi thì đơn dả:

- Nóng dữ hả cô giáo? Có mấy lu nước mưa tôi hứng từ hồi nãy, cô mức uống cho đỡ khát.

Tôi cười lại với bà:

- Dạ cảm ơn bác Ba. Chiều nay đi dạy về chắc con sang xin bác vài chai để dành uống.

Thấy bà già có ý bắt chuyện, tôi sợ trễ giờ vào dạy buổi chiều nên nói:

- Xin phép bác con đi dạy nghe. Chiều tối gì có rảnh con chạy sang thăm bác.

Nói xong tôi với tay lấy chiếc nón lá treo trên vách chụp vội lên đầu rồi bước qua đường cái. Tôi không buồn ngó lại mình trong chiếc gương soi như dạo còn ở thị thành. Tôi biết tôi như thế nào rồi. Lúc nào cũng cái áo bà ba sậm màu với chiếc quần đen và đôi guốc mộc. Tôi chỉ thua các chị cán bộ cái khăn rằn! Ngồi trường nằm phía bên kia lộ, chỉ mấy bước là tới. Nhiều hôm

lười biếng, tôi chờ nghe tiếng trống trường rồi mới bước sang. Cuộc sống nơi tỉnh lẻ cũng vui và ít phiền toái nhưng với tấm lòng bất ổn, tôi chưa thấm hết được cái vui và sự đơn giản của đời sống thôn dã.

Vừa bước vào sân trường tôi đã thấy các đồng nghiệp tụ tập trong văn phòng bàn tán xôn xao. Không chờ tôi hỏi, anh Kiểm vội vã thông báo:

- Tối mai có cuộc họp trên huyện Vũng Liêm đó nghe cô Huệ. Chúng

tôi đang bàn vấn đề ăn ở cho quý vị đây.

Anh Hoàng, giáo viên Việt văn tiếp lời:

- Tan họp là không còn xe về xã đâu. Tôi định mời quý vị nào không có phương tiện đi về thì ở tạm nhà bà ngoại tôi qua đêm. Không biết quý vị có đồng ý hay không. Tuy không ở ngay chợ huyện nhưng mà chắc không đến nỗi thiếu tiện nghi lắm đâu. Ai tôi không ngại, chỉ ngại cô Huệ đây thôi. Dân thị

Huyện-Lỵ

Hoàng Du Thụy



thành mà phải ép mình nơi chốn khi ho cò gáy này thật khổ sở lắm.

Tôi nhìn anh tỏ vẻ biết ơn. Bất chước cách xưng hô của mọi người, tôi nói:

- Cám ơn thầy Hoàng lo lắng cho tôi. Coi vậy chớ ở đâu thì theo đó, ở bầu thì tròn, ở ống thì dài. Tôi cũng phải cố gắng lột bỏ cái lớp tiểu tư sản của mình cho thích hợp với thời đại mới.

Lời phát biểu có bài, có bản của tôi chắc làm một vài người bất bình. Tôi nghe một vài tiếng cười khẩy, thoáng thấy một cái bĩu môi khinh bỉ. Chắc họ cho tôi là loại người đón gió trở cờ! Nhưng kệ, ai nghĩ sao thì nghĩ, chuyện mình mình làm, cơm mình mình ăn. Nếu phải đẩy

đưa để được yên thân thì đó đâu phải là vấn đề phẩm tiết. Quanh tôi không chỉ có đồng nghiệp dòm ngó mà ngay cả đám học trò cũng làm tình báo luôn. Tôi chỉ cần nói hớ một câu thôi là cái mũ phản động sẽ được chụp ngay lên đầu. Nhiều người muốn tôi rời khỏi ngôi trường này như muốn nhổ một cái gai khỏi mắt họ. Tôi hiểu tôi là cây đinh của ngôi trường làng này chỉ vì tôi là người từ thành phố xuống. Mọi người đều chĩa mũi dùi về phía tôi. Phái nam thì dè dặt, phái nữ thì ganh ty, phần lớn là do cái mác đại học sư phạm của tôi. Đa số các nữ giáo viên ở đây là giáo

viên nâng cấp. Họ dạy tiểu học lâu năm, giờ thiếu giáo viên đệ nhất cấp thì được đôn lên vậy thôi.

Khi tiếng trống vào lớp vang lên, mọi người vội vã kéo đến lớp của mình. Tôi đứng chờ đám học trò nhỏ vào hết trong lớp rồi mới nổi gót theo sau. Tôi hồ hững giờ sổ điểm danh ra đọc to những nét tên mang đây về ruộng đồng như Tý, Tèo, Bé Ba, v.v... thì cơn buồn ngủ ở đâu kéo đến làm đôi mắt tôi riu lại. Hơi nóng từ mái tôn toả xuống cộng thêm nắng choá bên ngoài càng làm cho tôi buồn ngủ thêm. Giá mà ở nhà thì tôi đã nằm trong căn phòng mát rượi của mình làm một giấc tới

chiều. Tiếc thay cái thời buổi ăn cơm xong nằm ngủ trưa tới chạng vạng đây xách Honda ra quán café ngồi đã không còn nữa. Tôi phải lao động cật lực, không phải để giữ cái nôi cơm vốn đã bể, đã độn mì, độn khoai mà để giữ cái chân công nhân viên nhà nước - cũng chỉ để được yên thân với chính quyền, phường khóm.

Trong lúc cho học sinh làm bài tập, tôi ngồi chống cằm nhìn những khuôn mặt học trò đang chăm chú nghĩ suy. Giữa những đôi mắt ngây thơ, có nhiều đôi mắt dò xét, theo dõi. Tôi sợ những tia nhìn trẻ thơ đã bị biến dạng. Nó không còn cái vẻ hồn nhiên của lứa tuổi mộng mơ nữa.

Tôi tự hỏi mình sẽ sống trong cái thế giới nghi hoặc, sợ sệt này được bao lâu.

Buổi học vừa tan tôi thấy Hoàng đứng lấp ló ở cửa lớp chờ tôi. Anh bảo mọi người họp mặt ở huyện lỵ ngày mai. Sau buổi hội thảo, anh sẽ hướng dẫn mọi người về chỗ tạm trú. Tôi tưởng tượng đến những chiếc cầu khỉ cheo leo sẽ bước qua, đến cái cầu cá tra phải sử dụng, đến những con đường đất bùn nhầy nhụa sẽ phải dẫm lên mà ngán ngấm. Như đọc được ý nghĩ của tôi, Hoàng bảo:

- Cô Huệ đừng lo lắng gì cả. Rán cho qua cuộc hội thảo ngày mai đi. Có ban giáo dục trên tỉnh xuống, đừng nên vắng mặt.

Tôi nhìn anh như để cân, đo, đong, đếm cái độ thành thực trong câu nói vừa rồi. Gương mặt người đàn ông tỉnh lẻ tuy không đẹp trai nhưng không có vẻ gì là nhà quê cả. Tự dưng tôi có cảm tình với anh. Tôi trả lời:

- Cũng chẳng có gì để phải lo lắng cả. Tôi chỉ ngại bọn tôi làm phiền bà ngoại thầy. Các cụ lớn tuổi cần được yên tĩnh.

Hoàng cười để lộ cái đồng tiền duyên trên má:

- Bà ngoại tôi không thích yên tĩnh đâu. Cô ghé chơi rồi biết. Lúc nào bà cũng thích động, thích có tiếng cười nói chung quanh.

Tôi pha trò:

- Và cả tiếng chửi rủa nhau?

Hoàng cười theo nhưng không nói tiếp câu nào vì một vài đồng nghiệp nữ vừa bước ngang ném cho chúng tôi một tia nhìn xoi mói.

Khơi cao ngọn đèn dầu, tôi lôi mớ bài ra chấm. Tôi cố tranh thủ chấm cho xong xấp bài đêm nay vì trọn ngày mai phải dành cho phiên họp. Họp đột xuất kiểu này chắc

trông vời quê cũ

Sao tôi đành bỏ quê hương
Bỏ người thân, bỏ kẻ thương ruột rà.
Ở đây đất lạ trời xa
Trông vời quê cũ, mắt sa lệ mờ
Đêm đêm hồn mộng vẫn vơ
Tìm về thăm những bến bờ thân thương.
Một vầng trăng, một mảnh vườn
Hoa cau hoa bưởi toả hương ngát ngào.
Bờ tre gió thổi lao xao
Tiếng chim riu rít gọi chào bình minh
Một cây đa, một mái đình
Con sông uốn khúc lục bình trôi trôi.
Vô vàn kỷ niệm xa xôi
Giữ gìn tôi nhé một thời đã qua.

nguyên khanh



phải có điều gì quan trọng. Không khí trong căn

nhà trọ im lặng khá lâu. Người nào cũng chăm chú vào công việc của mình, không biết thiết tình hay làm ra vẻ. Cô Phi ngồi trong một góc nhà soạn giáo án. Cô Nhận ngồi đọc mấy tờ phúc trình chuẩn bị cho buổi họp ngày mai. Có lẽ thấy không khí tẻ nhạt, cô Nhận lên tiếng vu vơ:

- Bữa nay ai lóng phèn nước hay quá.

Cô Phi nhanh nhẩu trả lời:

- Bữa nay tới phiên cô Huệ xách nước và lóng phèn đó. Mua vé số đi cô Huệ. Mấy thuở mà được cô Nhận khen. Tôi lóng phèn hơn hai năm nay có nghe được một lời khen nào đâu.

Tôi thiết tình:

- Cám ơn cô Nhận. Mà tôi không hiểu hay là sao?

Nhận cất nghĩa:

- Hay có nghĩa là nước không bị chua mà cũng không bị đục. Nếu bỏ nhiều phèn thì nước trong veo, đẹp mắt nhưng lại chua lè.

Tôi kêu thầm bả đang dạy mình bài học đây. Quả là mấy lần trước tôi lóng phèn nước trong veo và rất hài lòng. Trong hai người Nhận là người tôi ngại nhất. Không phải vì Nhận giữ chức phó bí thư của trường mà vì bản tính Nhận vô cùng khép kín. Một lời nói ra thường được cân nhắc kỹ càng. Nhận ít khi nói thật điều mình nghĩ. Có lẽ do bản tính ganh tỵ nên Nhận thường dèm xiêm, xoi mói mọi người chớ không nhìn sự việc bằng tình cảm của một phụ nữ. Mỗi lời Nhận nói là một mũi tên và ít nhất một con chim phải trúng đạn! Phi tính tình cởi mở hơn nhưng thường hay châm biếm, lúc hư lúc thực khó lòng mà ước đoán.

Tôi nói như bào chữa cho cái lỗi lầm trước đây của mình:

- Ở mà sao nước ở đây đục quá há. Tưởng tượng không lóng phèn thì làm sao dùng được.

Phi cười vui vẻ:

- Nước ao mà không đục thì trong với ai. Nhưng mà sá gì đục với trong. *Đừng chê em xấu, em đen.*

Em như nước đục, lóng phèn lại trong.

Ba cô giáo làng cùng cười to nhưng tôi hiểu không ai có ý nghĩ giống ai. Thấy Nhận có vẻ cởi mở hơn thường ngày, tôi thăm dò:

- Cô Nhận có biết mai họp về vụ gì không vậy?

Nhận dè dặt:

- Thì cũng ba cái vụ bình dân học vụ, bổ túc văn hoá cho mấy anh chị cán bộ đó mà. Thế nào chắc cũng có kèm vô mấy cái vụ hủ hoá ở xã mình.

Phi vọt miệng:

- Chẳng hạn như đồng chí nam và đồng chí nữ đá lông nheo với nhau đó hả?

Tôi hơi ái ngại, nghĩ là họ ám chỉ Hoàng và mình. Nhận nghiêm trang:

- Chuyện cá nhân, ai làm xấu người đó chịu. Khổ một điều nếu đem ra bàn thì cả đám nữ giáo viên đều bị mang tiếng.

Tôi tò mò:

- Chuyện gì vậy mấy cô? Có dính líu tới tôi trong đó không?

Phi vẫn giữ giọng giễu giễu:

- Coi chừng có đó. Nói chớ vụ này xảy ra trước khi cô Huệ xuống dạy ở đây lận. Chắc là có ai khiêu nại với ban giáo dục trên tỉnh nên họ mới xuống điều tra, phê bình, kiểm điểm.

Tôi kết thúc cuộc nói dóc mà tôi biết sắp chuyển hướng sang một người nào trong đám giáo viên chúng tôi:

- Thôi, nếu không có dính líu tới tôi thì để tôi chấm cho hết xấp bài này. Mai tha hồ mà kiếm với điểm.

Như dự tính, ba đứa chúng tôi đón xe lôi lên huyện. Dĩ nhiên sau khi họp chúng tôi cùng một số cô khác phải ở lại nhà ngoại thầy Hoàng chờ sáng hôm sau đón chuyến xe đò sớm nhất trở về xã. Tôi nghĩ đến một ngày chúa nhật nằm dài không việc gì giải trí cũng không đủ thời giờ để chạy về Saigon. Ở cái xứ này thì có ai cho tôi... họp kín cho qua ngày chúa

nhật đâu.

Sau khi bàn bạc sơ qua vụ bổ túc văn hoá cho các cán bộ, đồng chí Mười Hộ bắt ngay vào vấn đề hủ hoá như cô Nhận nói đêm qua. Tôi ngạc nhiên nhìn cô Mùi ngồi ở cuối phòng chịu đựng những tia nhìn của đồng nghiệp xoáy vào mình. Theo lời đồng chí Mười Hộ thì cô Mùi có chồng nhưng lại đan dứ với một nam giáo viên trong trường. Không ai đề cập đến tên nam giáo viên đó nên tôi không đoán được là ai. Có thể mọi người đều biết, trừ tôi. Tôi nhớ lại mấy lần thấy cô Mùi ngồi ối bên bụi chuối sau trường. Vì nhà ở xa nên cô được phép ở tạm trong một lớp học bỏ không. Những hôm đến lớp sớm hoặc những chiều dạo chơi quanh quần bên nhà, tôi thường thấy cô Mùi giặt giũ, nấu ăn. Ai là người tới lui đến nỗi để cho cô cái bầu tâm sự? Rồi chồng cô xử trí ra sao? Chắc là có chồng cô gái nhúng tay vô mới có buổi họp hôm nay.

Tôi không để tâm vào chuyện đời tư của một người, nhất là mổ xẻ vết thương lòng của một phụ nữ, nên tôi ngồi lơ là nghe thiên hạ phát biểu.

Cuối ngày tôi mừng rỡ trút gánh nặng trên vai, bỏ mọi kiểm thảo, phê bình ở lại phòng họp để theo chân Hoàng về nhà. Ngoài những đoạn gập ghềnh, sỏi đá, con đường dẫn vào nhà ngoại Hoàng được lát bằng những tấm xi măng lớn, sạch sẽ, dễ đi. Tôi mừng thầm trong bụng. Như vậy chắc tôi không bị sử dụng câu cá tra!

Ngôi nhà ngoại Hoàng khang trang hơn tôi tưởng. Mái ngói lợp âm dương, vách tường xi măng sạch sẽ chớ không phải vách đất, nhà có chái trước, chái sau, có bếp hẳn hoi. Ở huyện mà có được căn nhà như thế này phải là loại điền chủ có hạng chớ chẳng chơi. Bà ngoại tóc bạc phơ nhưng còn cứng cáp, vô cùng xốc vác. Bà vui vẻ mời-bạn của cháu mình nghỉ ngơi và chỉ chỗ ngủ cho mọi người. Không biết Hoàng có dặn trước hay không mà bà chỉ cho tôi chiếc giường thật đẹp, có chăn

nệm phẳng phiu, mừng tuyn trắng toát. Tôi ngại ngủng bảo:

- Cám ơn ngoại, con ngủ nhà ngoài với mấy anh chị được rồi. Đêm nay chắc thế nào mấy anh cũng bày đêm không ngủ!

Ngoại cười:

- Bây còn ngại phải không? Tao biết dân Saigon ngủ nệm quen rồi, nên dọn sẵn giường chiếu đó. Bây ngủ thì ngủ, thức thì thức.

Không biết do tôi gợi ý hay đã có tính toán từ trước, Hoàng chớp lời tôi:

- Cô Huệ nói đúng đó ngoại. Đêm nay có trăng thế nào tụi con cũng thức cho vui. Mai đâu có đi dạy mà lo.

Nói xong Hoàng bươn bả đi xuống bếp tìm nồi, thau chuẩn bị nấu chè và cháo gà. Tôi phụ mấy cô khác kiểm đậu, đường, xắt bắp cải trộn gỏi. Mấy thầy thì nhóm lửa, cắt cổ gà. Mọi người chuẩn bị cho một đêm vui không định trước.

Trăng thượng tuần chiếu sáng một góc vườn nhà ngoại. Tôi thấy lòng vui vui. Thiên nhiên đẹp như thế này mà từ lâu tôi quên lãng. Thầy Hoàng lo việc văn nghệ, thầy Tịnh lo chuyện ẩm thực. Quây quần quanh nồi chè, cánh đàn ông đề nghị mấy cô phải hát. Bị chỉ định trước

tiên, tôi từ chối:

- Tôi không biết hát, chỉ biết hét thôi. Nếu mà các thầy cô không chê, tôi xin góp vui một bài nhạc classic vậy.

Có tiếng vỗ tay tán thưởng, đa số là của các thầy. Tôi ôm đàn chơi một bản Sonatre. Thỉnh thoảng tôi bắt gặp tia nhìn ấm áp của Hoàng. Tôi cũng không bỏ sót tia nhìn đó k, có vẻ ghen hờn của Nhận. Hình như các thầy để ý đến tôi nhiều hơn các cô giáo khác. Tôi biết mình ngu nên mới chơi nổi. Sắp tới tôi sẽ bị cô Nhận dì cho mà coi.

Khi mọi người đề nghị Hoàng hát thì Hoàng chối từ:

- Tôi cũng giống như cô Huệ, chỉ biết hét chứ không biết hát. Cho tôi thiếu nợ lần này đi.

Không ai đồng ý cho Hoàng thiếu nợ. Cô Phi chen vào:

- Nếu không hát thì ngâm một bài thơ vậy. Giáo viên Việt văn mà, thơ thần thiếu gì. Tôi nhớ có lần thầy đọc bài thơ có tựa đề hình như là Huệ trắng trong trắng hay trong tranh gì đó.

Hoàng cười:

- Quý vị bắt bí tôi quá thôi để tôi ngâm một bài thơ vậy. Mà trước khi ngâm tôi xin đính chính là chữ Huệ bài thơ viết thường chứ không

phải viết hoa nghe, cô Huệ đừng phiền.

Hoàng cất giọng ngâm thật ảm. Bài thơ không có gì đặc sắc nhưng đôi dào tình cảm. Tôi không dám nhìn Hoàng khi Hoàng ngâm đoạn:

- *Xin giữ giùm tôi cảnh huệ trắng,
Giữa dòng đời đục cặn những phù sa.
Mai nếu lỡ bão đời xô huệ ngã, Tôi
vẫn là người ngồi chờ huệ dưới trăng.*

Tôi giấu vẻ bối hờ của mình. Bài thơ đâu hẳn viết cho tôi nhưng cũng tạo ra nhiều nghi vấn. Nhận đó, Phi đó, Hiền đó, sao Hoàng không làm thơ nói về họ mà lại nói về một cảnh huệ trắng vu vơ?

Gần sáng mọi người đi tìm chỗ ngã lưng. Tôi phụ Hoàng dọn dẹp bãi chiến trường. Hoàng hỏi tôi:

- Huệ có giận tôi không?

Tôi thật lòng trả lời:

- Giận gì hả thầy Hoàng?

- Thì giận chữ Huệ trong thơ tôi đó. Tôi không có chủ ý gì đâu nghe cô Huệ. Chỉ vì tôi thích hoa huệ trắng mà thôi.

Thấy tôi không nói gì, Hoàng tiếp:

- Tôi biết cô không trụ ở đây lâu đâu. Tôi biết cô đang tính gì nữa kìa. Mai kia có lưu lạc nơi nào cũng đừng quên đêm trăng này nghe cô Huệ.

Tự dưng tôi muốn khóc. Có phải Hoàng đang tâm tình với tôi? Tại sao Hoàng biết sẽ có ngày tôi lưu lạc? Tôi không muốn để lộ cái dự tính vượt biên của mình nên đánh trống lảng:

- Khi nào rảnh thầy chép lại cho tôi bài thơ này nghe thầy Hoàng. Tôi muốn có một bản chép tay để dành đọc.

Hoàng tươi nét mặt:

- Ủ, ngày mai rảnh tôi sẽ chép liền cho cô. Mà nhớ nghe cô Huệ. Dù cho thơ có phai màu. Xin đừng xé bỏ mà lòng tôi đau.

Chưa giữ được bài thơ nhưng tôi biết bài thơ Hoàng đọc sẽ còn tươi mãi trong tôi. Sẽ có một đêm trăng nào đó nơi xứ người, tôi đọc lại một mình bài thơ Huệ trong trăng mà nhớ về một đêm nơi huyện lỵ. ●

điệu buồn vọng cổ

*Điệu buồn vọng cổ chơi vơi
Đêm nằm nghe hát tưởng nơi quê nhà.
Tạm dung ở xứ người ta,
Nghe ca vọng cổ xót xa nỗi lòng!*

*Từ ngày trời giạt biển đông
Thương thân lữ thứ giữa dòng ly hương.
Từ khi đôi nẻo đôi đường
Hẹn hò đợi mãi, tình thương mỗi mòn!*

*Điệu đàn vọng cổ ru êm
Nghe như xao xuyến buồng tim rã rời
Đêm đêm xứ lạ quê người,
Nghe ca vọng cổ, buồn ơi là buồn!*

phạm thành tính



Thình thoảng bố lại kêu Cún 2 nhổ tóc bạc cho bố. Cún 2 thích lắm, vì không những bố sòng phẳng trong chuyện tiền bạc, trả mỗi sợi một xu, mà đây con là dịp để bố con hàn huyên tâm sự.

Bố nằm ngửa, tựa đầu trên tay ghế nằm dài; Cún 2 ngồi khom lưng trong ghế nằm đơn kê sát, đầu cắm cúi, một tay cầm nhíp, tay kia vạch tìm tóc bạc.

Tóc bố đã bắt đầu bạc nhiều, nhất là ở hai bên thái dương. Bố còn ra điều kiện, Cún 2 tìm được sợi tóc nào vừa bạc vừa quăn, bố sẽ trả công gấp đôi. Bố bảo, loại tóc đó là tóc ngứa, tóc sâu, cần phải nhổ bỏ.

Cún 2 thỏ thẻ:

- Vài năm nữa, tóc bố bạc nhiều hơn đen, con sẽ nhổ tóc đen cho bố.

- Ủ, có lý.

- Sao bố không nhuộm tóc?

- Cha mẹ sinh sao để vậy, nhuộm làm chi!

- Mà tại sao tóc lại bạc?

- Tại vì bố già. Giống như chiếc lá, lúc còn non có màu lục nõn, rồi lục già, sau cùng chuyển sang vàng, nâu và rụng xuống đất.

Giọng Cún 2 nghe như ngạc nhiên:

- Lá chết hờ bố?

- Lá rụng về cội, chết làm phân cho cây tươi tốt.

- Nó chết, mấy chiếc lá khác có buồn không bố?

- Có, chúng rầu thúi ruột. Con không thấy sao, mỗi khi trời gió, lá run rẩy như tiễn chào vậy đó.

- Con không thích mùa thu, buồn thấy mồ.

- Thích hay không, cũng không làm gì được, định luật thiên nhiên mà con. Sinh ra, lớn lên, cưới vợ lấy chồng rồi già chết.

Cún 2 ngừng tay, quả quyết:

- Con nhất định không lấy vợ.

Bố cười hì hì:

- Sau này lớn hơn, con sẽ đổi ý.

Cún 2 chạy sang chỗ bố nằm, nhảy phóc ngồi trên ngực bố, hai tay nâng mặt bố, khẳng định:

- Con nhỏ như vậy hoài, nhất

xóm mǎng

Tóc Bạc

Ngô Nguyên Dũng



định không lớn.

Tự dưng bố mềm lòng cảm động. Bố nhẹ giọng:

- Ủ, ừ... Cún 2 nhỏ hoài, như chó con của bố mẹ.

Hai mắt Cún 2 long lanh:

- Nhỏ để bố mẹ không già, không chết.

Bố cười, nụ cười dịu dàng nhất trong đời.

- Ngày xưa, xưa ời là xưa, lúc còn bé, bố có tập tành làm thơ trẻ con để đăng báo. Bố ví tóc bạc như sương sớm, trưa nắng lên, sương tan, tóc hết bạc. Cha mẹ sống đời với con.

Cún 2 hăm hờ:

- Con làm nắng trưa cho... tan tóc bạc. Không, không, con làm con đom đóm, chớp đèn hơi nóng làm tan sương tóc bố.

Bố ôm chầm lấy Cún 2, ghì sát ngực, thì thầm vào tai con:

- Chỉ có đom đóm cái mới chớp đèn mà thôi.

Cún 2 hùng hổ:

- Đom đóm... trai không có đèn, xin tiền mẹ, ra chợ mua đèn về chớp.

- Đom đóm không biết xài tiền, hợp chợ.

- Con sẽ dạy tụi nó sống như... tụi mình.

- Không được, mỗi loài có một thói sống riêng. Ở loài người, thường thì trai tán gái. Ở loài đom đóm, cái... thả dề dực.

- Con không thả dề ai, con chớp đèn cho tóc bố hết bạc kia mà.

Nói xong, Cún 2 giơ tay vuốt tới vuốt lui mái tóc bố, nghiêng đầu ngắm rồi gật gù:

- Tóc bố đen nhiều hơn bạc, trán bố chưa nhăn, bố còn đẹp trai chán.

Bố cười, xạo sự:

- Mẹ của con đã từng chết lên chết xuống vì... nhan sắc bố.

Cún 2 trợn mắt:

- Mẹ chớp đèn thả dề bố à?

Bố vênh váo:

- Còn phải hỏi! Thời bố còn trẻ, bố đất gái lắm, bao nhiêu “đứa” theo bố như cái đuôi. Bố cho rụng hết, chỉ còn mẹ.

Cún 2 trở về chỗ ngồi cũ, tiếp tục tìm tòi đầu tóc bố:

- Sau này cưới vợ, con sẽ chọn “đứa” giống như mẹ.

Bố bắt bẻ:

- Mới nãy con nói, nhất định không lấy vợ.

Cún 2 tỉnh queo:

- Mình không muốn, nhưng “nó” cứ cưới mình thì sao?

Bố đồng lòng:

- Khó xử nhỉ! Mình không chịu, nó cứ đem va-li tới đòi chia nhà với mình.

Cún 2 tưởng tượng:

- Nó còn bày đặt... mang bầu, đẻ con bắt mình nuôi.

- Ủ, phức tạp quá. Đàn bà là cái rắc rối của cuộc đời.

- Con thích có bê-by, không muốn cái rắc rối.

Rồi Cún 2 đổi giọng nũng nịu:

- Bố mẹ sinh thêm một bê-by nữa đi!

Bố giật thót người, phản đối kịch liệt:

- Bố mẹ quá... lứa rồi, không đẻ nữa.

Cún 2 nịnh hót:

- Bố còn đẹp trai, mẹ còn xinh gái, nhà mình còn rộng, con muốn có em để bế bồng.

- Bố nuôi không nổi đâu.

Cún 2 tỉnh như cáo:

- Bố mẹ nuôi không nổi, nhà nước nuôi.

Bố bắt đầu cảm thấy cuộc đời thoải mái... bế tắc, đành đẩy đưa bán cái:

- Con hỏi mẹ thử coi!

Cún 2 chum môi thổi phồng lên tóc bố. Bố hỏi làm gì vậy, Cún giải thích:

- Tóc bạc làm bố không con sức sinh thêm bê-by, con thổi cho sương tóc bố bay mất.

Bố thở ra một mồi, lặp lại câu châm ngôn cũ mồn:

- Sức người có hạn mà con.

Mẹ là người phóng khoáng về nhiều phương diện. Tư tưởng mẹ không bị bất kỳ ranh giới nào ràng buộc. Chẳng hạn như trong chuyện nấu nướng, lúc nào mẹ cũng tìm tòi học hỏi những món ăn mới lạ, phảng phất “hương xa” để chiêu chuộng khẩu vị bố và các con. May cho mẹ, bố cũng là người phóng khoáng. Bố “tiêu thụ” tất cả những món mẹ nấu. Chỉ có các con là hơi khó tính. Kiki mới bảy lớn đã biết giữ gìn vóc dáng, ít ăn ngọt và thịt mỡ. Bánh kem và... da gà đối với Kiki là hai điều cấm kỵ. Cún 1 ăn uống tuy bừa bãi, nhưng dị ứng với thịt bò và hải sản. Còn Cún 2, từ khi viết tờ cam kết sẽ làm đai-ết xuống kí tới giờ, đã lấy lại trọng lượng gần như bình thường. Riêng bố, chỉ có cái bụng bia là không thể làm xẹp. Mẹ thường hát chọc bố: “Bây giờ mấy tháng rồi hồi anh?”

Về vấn đề tín ngưỡng, mẹ cũng có tinh thần cởi mở. Mẹ theo đạo Phật, nhưng vẫn “giao lưu” với nhiều tôn giáo bạn. Trong một góc phòng khách, trang trọng nhưng kín đáo, mẹ nhờ bố đóng một kệ thờ. Có hình Phật bà, Phật ông, mẹ Maria, thần nữ ba đầu sáu tay, ông Thổ Địa và cả... ông Thần Tài. Đặc biệt, mỗi bang giao của mẹ với ông Địa rất tốt đẹp. Mẹ vẫn ngợi khen ông Địa nhà mình linh lắm. Những khi mẹ làm mất giấy tờ, bị bọn lưu manh lường gạt hay muốn cầu xin cho tai qua nạn khỏi, mẹ đều khấn vái ông Địa. Kết quả tốt, mẹ mua chuối, nấu xôi chè cúng trả ơn.

Thỉnh thoảng, giữa khuya mẹ ngồi bật dậy, lay thức bố, giọng hốt hoảng: “Chết chưa, em quên cúng đèn ơn ông Địa, ông hiện về báo mộng”. Rồi mẹ bị lương tâm cắn rứt, chập chờn thao thức cho tới sáng.

Bố hỏi mẹ, tướng mạo ông Địa ra sao. Mẹ đáp:

- Thì tượng sao, người vậy, mập lắm. Em chỉ nhớ, ông có nụ cười hiền từ, khoan dung.

Bố là người “vô thần”, lên giọng chỉ trích:

- Ông Địa ham ăn, không cho

là nhấc.

Mẹ nhìn bố lườm lườm:

- Mình không nên nói vậy, mang tội. Ông Địa đã giúp em nhiều chuyện phi thường.

- Không có ông Địa, kết quả cũng phi thường y chang như thế.

Mẹ hùng hổ:

- Sao biết được? Có điều, khi em khấn vái ông Địa phù hộ chuyện gì, em thấy mình vững tâm hơn.

- Đó, đó, tất cả chỉ là vấn đề tâm lý.

- Thì có gì là xấu? Mình không được xâm phạm tới chuyện tự do tín ngưỡng của em.

Bố xiu giọng:

- Ủ, cũng tốt thôi.

Qua những cuộc tranh luận thường bữa giữa bố mẹ, Cún 2 thấy ra một chân lý sáng ngời, quan niệm của Cún gần với của mẹ hơn. Lâu lâu Cún 2 vẫn ngồi cạnh mẹ bên kệ thờ, lâm râm khấn vái. Mẹ cầu chuyện của mẹ, Cún 2 cầu chuyện của Cún. Như hôm nay đây, một mình Cún 2 trịnh trọng ngồi xếp bằng trước kệ thờ, đầu ngẩng cao. Cún 2 rút ba cây nhang, châm lửa, chấp lại

trước mặt, lầm nhảm lời khấn:

- Quý Phật bà, Phật ông, đức mẹ Maria, thần nữ ba đầu sáu tay, ông Địa, ông Thần Tài kính mến. Con khấn cầu các ông bà giúp cho bố mẹ con được nhiều sức khỏe, trẻ khỏe, sống lâu trăm tuổi. Nhất là cho tóc bố con đừng bạc nhiều, để bố có sức sinh thêm một bê-by nữa, cho con có em bé mà bế bồng lúc buồn chán. Con xin hứa với quý ông bà, con sẽ đối đãi đàng hoàng tử tế với bê-by, thành thật thương yêu nó suốt đời. Xin quý ông bà nhận nơi đây lòng biết ơn của con. Kết quả như ý, con sẽ đập con heo đất, nhờ mẹ cúng đãi quý ông bà một châu thịnh soạn. Cho con gửi lời hỏi thăm tới ông Địa. Kính chào quý ông bà.

Khấn xong, Cún 2 thành tâm mọp người lay ba cái. Trên kệ thờ, các đấng thần linh đều điểm nụ cười mím chi, nhận lấy lòng thành của Cún 2. Chuyện cứu xét, để sau. ●

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-dón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thật chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Những Ly Trà Đá

Diên Khánh



Theo tôi, những ly trà đá ở các quán ăn Việt Nam là một hình ảnh "tân cổ giao duyên" thú vị.

Người Việt chúng ta uống trà từ lâu đời. Không thấy sách vở nào xác

định từ bao giờ, nhưng chắc là đã lâu, lâu lắm. Nhưng nước đá, thì chúng ta chỉ mới biết từ sau khi Tây qua. Trà đá ra đời sau khi có nước đá, tức là không lâu lắm. Nhưng cái

sáng kiến này là của ai, người Ta hay người Tàu, đưa ra ứng dụng trong sinh hoạt quán xá từ bao giờ, thật khó mà biết chắc.

Ở những quán ăn bình dân, kèm theo đĩa cơm, khách ăn thường gọi: "Cho ly trà đá!" Và món giải khát này được tính tiền riêng.

Các bạn có ngẫm nghĩ gì không về ba chữ "ly trà đá"? Cả một dung hợp chuyển biến từ cách tân đến hài hòa đấy!

Ngày xưa, ông bà chúng ta uống trà, thì luôn luôn uống nóng. Vì trà uống nóng mới ngon. Dù là trà Thiết Quan Âm chính tông, mà uống nguội, thì cũng không còn mùi vị gì. Nhưng trà đá thì chẳng những không nóng, mà còn rất lạnh. Thế mà thiên hạ lại thích. Thế có phải là "cách tân" không?

Ngày xưa, ông bà ta uống trà, không bao giờ dùng ly. Ly chỉ để uống rượu. Uống trà mà thanh cảnh, thì bình "độc ẩm", "song ẩm" với chén "mắt trâu", chén "hột mít". Uống cho đã khát, thì bình trung với chén "con rồng bít bạc" để trong khay xa cừ. Uống kiểu bình dân, thì bình thật lớn với tô đất để ngay trên thềm nhà. Kiểu nào thì kiểu, trà cũng đang bốc hơi, rót ra phải chờ một tí mới uống được. Có nôn, thì vừa thổi vừa uống. Uống trà, mà chén trà bung lên, bàn tay không thấy ấm, mắt không bị mờ hơi, uống xong không rịn chút mồ hôi, thì không phải là đúng điệu.

Tóm lại, ngày xưa, chữ "trà" phải đi với chữ "nóng", và không đi với chữ "ly". Nhưng, thời của chúng ta, trà không cần phải nóng, lại uống bằng ly, nên tôi gọi là cách tân.

Nhưng nghĩ cho cùng, sự kết hợp giữa trà, nước đá và cái ly, là một sự kết hợp "thời thế tạo anh hùng", nghĩa là thế tất phải có. Các bạn nghĩ mà xem. Trên con đường thiên lý của miền nam đất nước, dưới ánh nắng hè, chiếc xe đồ dừng lại trước một quán cơm bên đường (ở Sông Cầu, quê tôi chẳng hạn), và người tài xế hô lên: "Xuống xe làm một bụng đi bà con. Tám giờ, bảo đảm

tới Sài Gòn!” Và sau đó mười phút, bên cạnh mỗi đĩa cơm là một ly trà đá. Cơm có thể đĩa này có tôm, đĩa kia có thịt. Nhưng trà đá, thì ly nào cũng giống nhau. Cái công thức “đĩa cơm, ly trà đá” là cái công thức phổ biến của khắp mọi quán ăn vệ đường dọc theo quốc lộ số 1, từ ngày có nước đá. Cũng nên kể luôn vào “công thức” chuyện này: Đĩa cơm dành cho tài xế và lơ xe khởi tính tiền. Tính, thì lần sau, xe không dừng ngay trước quán!

Sau mấy tiếng đồng hồ chịu nóng bức chật chội trên xe, uống một ly trà lạnh, nước xuống tới đâu mát tới đó, thì còn cái thú vị nào hơn? Vậy, chúng ta cũng không nên nói mãi là “trà uống nóng mới ngon”. Vào những lúc này, trà nóng trở thành lạc điệu.

Tôi biết uống trà khá sớm, có lẽ trước khi biết uống nước ngọt nhiều năm. Tôi mồ côi cha sớm, biết uống trà là do mẹ tôi. Hồi tôi còn nhỏ, ngày nào cũng vậy, mẹ tôi phải dậy sớm để đi Nha Trang bán hàng ở chợ Đầm. Mẹ tôi không ăn sáng, nhưng bữa nào cũng pha trà uống trước khi đi. Mẹ tôi nói “để cho ấm bụng”. Đêm nào tôi cũng ngủ cùng giường với mẹ, nên khi bà dậy, tôi cũng dậy theo. Rồi tôi ngồi nhìn mẹ tôi dọn dẹp và pha trà. Lần nào uống, bà cũng rót riêng cho tôi một chút, trong cái tách nhỏ. Tôi uống mãi rồi quen, bữa nào mẹ tôi quên rót cho, tôi lại đòi. Nhưng có lẽ không phải hồi ấy tôi thích uống trà. Tôi đòi uống chỉ vì mẹ tôi. Tôi muốn làm giống như mẹ. Gần như buổi sáng nào, hai mẹ con cũng chẳng nói gì với nhau nhiều. Mẹ tôi chỉ nói: *Con ở nhà coi nhà, chiều mẹ về*. Và tôi chỉ dạ. Khi tôi lớn hơn một ít, đã đi học và biết đưa mẹ đi làm, hai mẹ con nói với nhau nhiều hơn chút ít. Và câu chuyện không ở chỗ bàn trà, mà ở vệ đường Nha Trang-Thành, khi mẹ tôi lên xe...

Tính đến nay, thì “thâm niên” uống trà của tôi cũng đã trên năm

chục năm. Nhưng tôi không biết chắc là tôi có “sành trà” hay không. Phần mình, thì tôi cũng có một chút tự tin, nhưng nhà tôi thì không chịu nhận tôi là “sành trà”. Lý do hình thức chỉ vì tỉ lệ thuận theo tuổi, thì “thâm niên uống trà” của nhà tôi cao hơn.

Khoảng cuối thập niên 1960, một hôm chúng tôi có một người bạn vong niên vừa đi Đài Loan về ghé thăm. Ông này lớn hơn nhà tôi khoảng 20 tuổi, nghe nói trước kia có làm việc với Tướng Giới Thạch. Trước khi ra về, ông lấy trong túi áo vét ra một gói giấy nhỏ, trao tận tay nhà tôi:

- Biểu chú thím một ít uống cho biết. Của một ông tướng gởi mua từ lục địa.

Đợi sáng hôm sau, chúng tôi đem trà ra pha, quả nhiên hương vị rất đặc biệt. Hương chỉ thoang thoảng, không rõ là tự nhiên hay ướp với hoa gì; vị hơi đắng. Nhưng rất ngon. Ngon thật, chứ không phải ngon vì danh phận “quà của một ông tướng”. Gói trà chỉ lớn bằng trái quít, gói bằng giấy thường, chẳng có nhãn hiệu gì cả. Dùng pha một bình nhỏ để hai vợ chồng uống với nhau vào lúc sáng sớm, cũng chỉ được đâu chừng một tuần. Nhưng chúng tôi nhớ mãi thứ trà ấy. Về sau, hay lấy nó làm định mức để so sánh: “*Có ngon bằng trà ông tướng không?*”

Nhưng ảnh hưởng của gói trà không nhãn hiệu ấy đối với chúng tôi còn kéo dài nhiều năm. Từ đó, trong nhà, dùng riêng hay đãi khách, tôi không mua trà hộp nữa. Tôi mua trà Đài Loan, bán cân. Khoảng trước 1975, tại Miền Nam, trà Đài Loan bán tại các hiệu trà của người Tàu, dù là hạng ngon nhất, giá cũng chỉ dưới một ngàn đồng 100 gram. Tôi nghĩ ghiền thứ gì thì chưa biết sao, chứ ghiền trà thì không tốn mấy.

“Lịch sử” uống trà của tôi vừa dài vừa nhiều biến chuyển. Bỏ ra ngoài những thứ “không có tên” được uống một lúc nào đó, chỉ kể những thứ có tên dùng trong một thời gian dài nhiều năm, thì cũng

khá nhiều. Lý do không phải vì tôi muốn đổi khẩu vị, mà thường chính là vì thứ cũ không còn.

Ngày còn nhỏ, thứ trà mỗi sáng tôi uống với mẹ tôi là trà Trái Đào. Mỗi gói nhỏ giá hai đồng. Gói trà Trái Đào là vì trên giấy có vẽ hai trái đào màu hồng, và có chữ “trà Trái Đào”. Hồi ấy, ở quê tôi cũng có trà Chính Thái (không biết có phải là thứ trà trong câu “*Làm trai biết đánh tổ tôm, uống trà Chính Thái, xem nôm Thúy Kiều*” hay không), nhưng mẹ tôi không mua. Có lẽ bà quen hương vị của trà Trái Đào hơn. Cũng có thể trà Chính Thái của người Tàu, cao giá.

Nhưng tôi chỉ được uống trà Trái Đào cho đến khoảng 1950. Đột nhiên thứ trà này biến mất ở các tiệm trà. Mẹ tôi đổi qua uống trà “bối”. Nhưng chỉ được vài ngày, không chịu được cái vị gắt của nó, mẹ tôi phải mua trà của các hiệu Tàu. Lúc này, thì hình như trà Chính Thái cũng không còn. Mẹ tôi mua trà Khương Ký. Lần đầu uống trà này, tôi reo lên tán thưởng: “*Thơm hơn trà “Trái Đào”, mẹ ơi!*” Mẹ tôi cười, như nghi ngờ cái nhận xét của tôi. Mãi về sau, tôi mới biết sở dĩ mẹ tôi “kết” với trà “Trái Đào” lâu như thế, chỉ vì trong làng có mấy người làm cho hãng trà này.

Hồi tôi bắt đầu biết cầm tiền đi mua trà cho mẹ, trà hộp chưa có nhiều. Hầu hết đều là gói giấy. Bên ngoài là giấy tốt có chữ có hình, bên trong là một lớp giấy bồi. Chưa thấy hãng nào biết dùng giấy bạc để giữ hương. Trong khi đó, những gói thuốc lá sản xuất tại Sài Gòn-Chợ Lớn, như Méliá, Bastos, Cotab, đã có một lớp giấy bạc bên trong. Rõ ràng là ngành sản xuất trà gói “hiện đại hóa” chậm hơn ngành thuốc lá.

Nhưng còn về trà hộp, tuy ít, nhưng lại sang hơn trà hộp ngày nay. Tôi đã thấy một thứ đựng trong hộp bằng sứ trắng men màu trắng sữa, hình lục giác, bên trong có lót một lớp mỏng bằng kim loại màu trắng đục, nắp đậy bằng bằng gỗ

đàn hương. Trên hộp, ở một cạnh, có dán một mảnh giấy hình hột xoài chỉ lớn bằng đầu ngón tay cái, có chữ Hán in nổi. Mẹ tôi nói đó là trà Long Xương của Thượng Hải. Giá mỗi hộp tương đương vài năm uống trà của mẹ tôi. Tôi được thấy hộp trà này, không phải ngoài tiệm, mà ngay ở nhà. Mẹ tôi kể rằng hồi tôi còn chưa biết uống trà chỉ biết uống sữa, dì Tư gả người con gái đầu lòng cho con trai một thương gia người Hoa ở Chợ Lớn, bên nhà trai đi hỏi bằng một cân sâm, hai chai rượu, và bốn hộp trà. Tất cả đều là loại quý của Trung Quốc, trước cuộc chiến tranh Trung-Nhật. Sâm và rượu thì mẹ tôi không biết tới, nhưng trà thì được dì Tư biểu lại một hộp. Theo lời mẹ tôi, trà ngon đến nỗi "lần nào lấy ra dùng cũng thấy tiếc".

Tôi không được uống trà Long

Xương, chỉ thấy cái hộp. Mẹ tôi dùng cái hộp này để đựng trà. Bà truyền cho tôi cái kinh nghiệm này: Nên đựng trà trong hộp gỗ hoặc hộp sứ có lót kẽm hoặc chì. Như vậy hương trà giữ được lâu hơn. Lớn lên biết săn sóc cho mẹ già, mỗi lần đem bình tách mẹ dùng ra lau rửa, tôi vẫn lấy hộp cái trà Long Xương ra coi lại. Nhưng tôi chỉ dùng khăn lau, không dám đem rửa, sợ làm tróc cái nhãn đi. Lúc bấy giờ, cái nhãn đã bạc màu, chữ nổi đã gần như lằng...

Tôi còn nhớ, sau khi uống trà Khương Ký của Sài Gòn vài năm, mẹ tôi đổi sang trà Vinh Phát của Nha Trang. Bà nói: "Khương Ký bây giờ vị rốc, hương nồng mà không được". Nhưng dùng Vinh Phát đâu chừng nửa năm, bà lại đổi sang dùng Toàn Phát của Sài Gòn. Và dùng luôn cho đến ngày tôi có gia đình,

không còn được ngày ngày uống trà với mẹ nữa.

Về sống với nhà tôi, buổi đầu không quen với vị trà hộp Thiết Quan Âm nhà tôi vẫn dùng, tôi xin đổi sang Toàn Phát. Nhà tôi cười đồng ý: "Được, cứ thử. Mỗi tháng cũng tiết kiệm được vài chục. Vả lại, anh cũng muốn "tại gia tòng phụ" coi sao."

Uống Toàn Phát được chừng một tuần, nhà tôi không nói gì, những người bạn của nhà tôi đến chơi uống cũng không nói gì. Tất nhiên! Dù không thích, cũng chẳng ai nói. Nhưng một hôm, một đứa cháu trai kêu nhà tôi bằng chú, ghé lại nhờ nhà tôi giảng bài học, tự tiện rót trà uống. Vừa ngậm miếng trà, nó lắc đầu như muốn nhả ra: "Đây không phải là Thiết Quan Âm". Lúc đó, nó chỉ chừng mười hai, mười ba. Gia đình bên tôi, uống trà là "mẫu truyền tử kế", nhưng vẫn còn thua bên phía chồng!

Từ đó, vợ chồng tôi lại trở lại với trà hộp Thiết Quan Âm.

Tưởng cũng cần nói rõ là trà Thiết Quan Âm loại "kỳ chủng" hộp sắt, nắp có niêm, khoảng cuối thập niên 1950, đầu thập niên 1960, uống khá ngon. Có điều vị trà hơi đậm, không phải là người đã quen và thích uống trà, thì sẽ thấy nặng. Tôi cùng uống với nhà tôi chừng vài tháng, mới bắt đầu thấy thích. Nhưng tôi phải pha cho hơi loãng một chút, và tránh uống ban đêm.

Nói về giá trị giao tế, thì trà hộp Thiết Quan Âm lúc bấy giờ cũng có thể đóng trọn vẹn vai trò. Bạn bè, hạng không còn trẻ nữa, đến thăm nhau có thể mời nhau uống trà, thì mỗi khi cần quà cáp, chỉ cần biểu nhau hai hộp Thiết Quan Âm. Vừa túi tiền, mà cũng coi được, không đến nỗi bị coi là "quá sơ sài". Còn đi hỏi vợ, thì đạo ấy người ta cũng hay dùng trà hộp Thiết Quan Âm. Trọng thì 4 hộp, vừa thì hai hộp. Thêm hai chai rượu tây. Nếu nhà gái quen rượu, thì loại nặng; nếu không, thì rượu "Con Mèo". Đây cũng là một kết hợp: Trà Tàu, rượu Tây.

chăn gối còn lại ánh trăng

Đêm yên lặng nghe tiếng đời tan vỡ
Dưới hạt mưa rơi trên lá xanh màu
Đêm yên lặng nghe tiếng mình trần trở
Từ khung giường hai mẹ gọi về nhau.

Có chiếc gối còn nồng hương tóc ấy
Vài sợi mềm em để lại bên tôi
Có rèm thưa cho đời còn trông thấy
Bóng em về trắng tháng chạp lên ngôi.

Trên mé giường tôi sờ tay tìm lại
Chút dư hương cùng hơi ấm của ngày
Đêm cuối năm mất tôi tìm hoang dại
Mùa xuân nào em má đỏ như say.

Tôi cuộn tròn tấm mền mong trốn lạnh
Nghe em cười dọc dẫu gấp quanh co
Gió rung cửa như tiếng người thở mạnh
Lá rì rào như em nói nhỏ to.

Tôi đứng dậy tìm ly trà buổi sáng
Chăn gối rơi và hơi ấm tan dần
Bóng một người nghiêng bên bờ dĩ vãng
Và trên cao trăng tháng chạp băng khuâng.

trần thái vân



Một kết hợp làm nên giai ngẫu! Tất nhiên, những đám nghèo hơn, thì trà ta, rượu ta, cũng nên duyên. Nhưng có điều lạ là đi hỏi vợ, món chủ yếu lúc nào cũng là trà. Ngon dở, sang hèn gì, cũng phải có trà. Nhà trai đem trà sang nhà gái, nhà gái nhận là thuận gả con. Nhưng nếu cha mẹ thuận, mà chính cô gái không thuận, thì cô sẽ tự đi đến nhà trai xin “thối hôn”, tục gọi là “trả chè”. Ở quê tôi, chữ “chè” thông dụng hơn chữ “trà”.

Gia đình tôi dùng trà hộp Thiết Quan Âm cũng khá lâu, có lẽ cũng hơn mười năm, cho đến khi nhà tôi tình cờ đọc được một bài nói về loại trà này trong một tờ báo của Đài Loan. Cũng biết là “hàng tôm nói gièm hàng cá”, nhưng thấy bản phân tích được chất kỹ quá, chúng tôi bỏ trà hộp, quay sang trà cân. Và chúng tôi uống trà cân Đài Loan cho đến ngày Miền Nam mất.

Sau ngày Miền Nam mất, trà Đài Loan đối với gia đình tôi trở thành “món cao lương”. Tôi tìm mua những loại trà “hoắc lê”, rẻ hơn. Trà cân Bắc Thái, trà gói sản xuất tại Lâm Đồng, Bảo Lộc, trà bao giấy hiệu Cầu Tre, hiệu Tiến Đạt, làm tại Sài Gòn... Thứ nào cũng dùng được, nhưng thứ nào cũng không ngon. Lâu lâu, nhớ hương vị ngày xưa, tôi cũng cố tìm trà Đài Loan, nhưng không thấy.

Khoảng 1985, hồi ấy chúng tôi chưa xuất ngoại, một hôm nhận

trà quê

Trà ngon. Ta rót mời người
Giọt tha hương chảy.
Giọt đời ly tan
Trà ở bên quê gởi sang
Tay em đã gói từ ngàn dặm xa
Chén này. Ta rót cho ta
Chừ thân quán trọ
quê nhà nơi đâu?
Giọt nghiêng nổi một nhịp sầu
Giọt tan trong nắng
nhuộm màu cổ hương.

nguyễn đức thanh

được một hộp trà của một người bạn bên Mỹ gởi về cho. Pha uống thấy rất ngon, vị không đậm như trà Đài Loan loại một, nhưng hương thơm hơn. Hương là hương lài. Đồ hộp trà ra, đầy cả cánh hoa lài. Có chỗ còn nguyên đoá. Còn cánh trà rất nhỏ, rất đều, màu xanh đen, trông rất đẹp.

Sau khi dùng hết hộp trà cho, tôi ra chợ Nguyễn Thông, thì thấy loại trà này cũng có bán, nhưng không nhiều. Đó là của những gia đình có thân nhân ở nước ngoài gởi về, dư dùng, hoặc cần tiền, đem gởi bán. Màu hộp thì có hai thứ: Vàng và đỏ. Cỡ thì có ba hạng: Một cân Anh, nửa cân, và một phần tư cân. Trên hộp có ghi “trà lài”, bằng chữ Hoa, chữ Anh, và chữ Pháp. Là sản phẩm của Trung Quốc.

Tôi mua thử một hộp về dùng, thì nhận thấy cũng ngon bằng hộp trà cho. Hai hộp tiếp theo, cũng ngon như vậy. Nhưng đến hộp sau, hình thức vẫn như cũ, nhưng bên trong chưa dùng cũng biết là khác trước. Tôi xin người bán cho phép đổ trà ra coi, thì thấy cánh hoa lài thưa thớt. Mua một hộp nhỏ về dùng thử, thấy không xứng với giá tiền, tôi trở lại dùng trà Cầu Tre.

Ngày nay, ở Gia Nã Đại, cũng như ở Hoa Kỳ, trà hộp có quá nhiều thứ, không biết đâu mà chọn. Thứ nào hình thức cũng sang, cũng đẹp. Lẫn lộn trong đó cũng có mấy thứ của Việt Nam. Và những hộp trà màu đỏ, màu vàng, mang nhãn hiệu Trung Quốc, với chữ Tàu “mạt lệ hoa trà”, với chữ Anh “jasmine tea”, vẫn đầy ra kia.

Hoàn cảnh không cho phép, tôi không thể kén trà như ngày xưa. Thứ nào uống được thì mua. Và lại, khách đến chơi nhà ngày càng ít, và khách thích uống trà lại càng ít hơn.

Nhưng cho tới bây giờ, thỉnh thoảng dùng lại một hộp trà lài của Trung Quốc, tôi vẫn không hiểu vì đâu mà nó đổi từ ngon ra dở như thế.

Thời thế đổi, nhưng cái sở thích

uống trà của tôi và nhà tôi không đổi, tuy không giữ được nguyên vẹn như ngày nào. Ở nhà, uống thường xuyên, tất nhiên là uống trà. Đi ăn cơm khách, hoặc đi ăn tiệm, cũng đòi trà. Chỉ hơi khác, khi đi đường mệt, không mua trà đá được. Nhưng đã có “iced tea”, danh nghĩa đúng y, chỉ khác là có vị ngọt.

Mùa hè năm 1993, trên đường đi khu lâm viên Riding Mountain nằm trên biên giới hai tỉnh bang Manitoba và Saskatchewan của Gia Nã Đại, chúng tôi dừng xe ghé vào một quán nước bên đường. Nhà tôi gọi “iced tea”. Một lát sau, ông chủ quán người da trắng, tuổi có lẽ cũng ngang với nhà tôi, đem ra một bình trà nóng, hai cái ly không, và một cái tô đựng nước đá viên. Ông cười, hỏi bằng tiếng Việt, giọng hơi cứng:

- Có phải ông bà cần thứ này không? Hôm nay trời cũng khá nóng.

Rồi ông kéo ghế thân mật ngồi nói chuyện. Ông là người Mỹ, khoảng thập niên 1960, có làm việc tại Việt Nam mấy năm. Ông đã lấy vợ người Việt, nhưng trong một tai nạn xe hơi do chính ông gây ra, vợ ông chết. Từ đó ông sống một mình, lưu lạc từ nơi này sang nơi khác, nhưng chẳng nơi nào thích ở lâu. Chỉ có một cái thú ông giữ mãi là uống trà. Ông nói: “Tôi uống trà để nhớ đến vợ tôi. Chính bà ấy tập cho tôi uống trà.”

Trà pha vào nước đá, nhưng hương rất ngát. Tôi hỏi ông dùng trà gì, ông vào đem ra hộp trà lài của Trung Quốc. Mở ra xem, tôi thấy đúng là thứ trà ngon chúng tôi đã dùng khoảng 1985. Hỏi mua ở đâu, ông bảo “mua trực tiếp”. Tôi định hỏi nữa, nhưng nhà tôi ra hiệu bảo dừng. Sau nhà tôi giải thích: “Em tỏ ra thích thứ trà ấy quá, lỡ ông ta cho thì kệt. Lâu lâu, ông ta mới gặp “đồng đạo” mà!”

Quả đúng như lời nhà tôi nói. Hôm ấy, chúng tôi gặp lại ly trà đá trên đất khách. Và ông chủ quán người Mỹ kia đã thấy lại hình bóng của vợ ông ở cái bàn trà. ●

đùa với lửa

Tổng Minh
Long Quân
(phóng-tác)



(tiếp theo)

Chương 51

Phòng họp rộng lớn của bộ Tư lệnh Hải quân đầy những nhân vật quan trọng. Phía bên ngoài có cả một đội binh súng ống canh gác cẩn thận. Đây là một phiên họp bất thường. Một bồi thẩm đoàn đặc biệt ngồi sát tường. Một bên dãy ghế là Adam Warner, Robert Di Silva và viên phụ tá FBI. Ghế đối diện là Thomas Colfax.

Adam nảy ra ý kiến mang bồi thẩm đoàn vào đây cho an toàn và chỉ có cách đó mới mong bảo vệ được mạng sống của Thomas Colfax. Bồi thẩm đoàn cũng đồng ý với đề nghị của Adam thay vì xử ở toà. Phiên xử bắt đầu.

Adam quay về phía Thomas Colfax:

- Xin ông cho biết quý danh.
- Tôi tên là Thomas Colfax.
- Nghề nghiệp của ông là gì?
- Tôi là luật sư hành nghề ở tiểu bang Nữ ước cũng như các tiểu bang khác trên nước Mỹ.
- Ông hành nghề luật sư được bao lâu rồi?
- Dạ, hơn 35 năm.
- Ông có nhiều thân chủ không?
- Thưa ông không. Tôi chỉ có một thân chủ duy nhất.
- Ai là thân chủ của ông?
- Gần như trong suốt 35 năm, thân chủ của tôi là Antonio Granelli, nay ông đã chết. Michael Moretti

lên thay. Tôi xin được trình bày về Michael Moretti và hoạt động của tổ chức.

- Ông muốn nói đến tổ chức tội ác?

- Dạ đúng. Không có chuyện lớn nhỏ nào xảy ra mà tôi không biết.

- Ông muốn nói là hoạt động bất hợp pháp?

- Thưa ông Nghị sĩ, đúng ạ.

- Bây giờ ông có thể cho tất cả mọi người ở đây biết về những hoạt động của tổ chức.

Trong vòng hai tiếng đồng hồ, Thomas Colfax đã khai ra hết. Giọng ông ta rõ ràng và chắc nịch. Ông nói rõ tên tuổi những người đã nhúng tay vào tội ác, không gian và thời gian xảy ra khiến tất cả cử tọa ngồi im lắng nghe.

Thomas kể hết những mảnh khoé làm sao cứu những tên giết người khỏi các bản án nặng nề, những cách diệt nhân chứng thế nào để họ không thể khai trước toà những điều có hại cho tổ chức, những dụng cụ tra tấn dã man, những thủ đoạn thanh toán kẻ bất tuân. Lần đầu tiên mọi hoạt động của tổ chức tội ác thế giới được phơi bày ra cho mọi người thấy. Thỉnh thoảng Adam hay Di Silva mới cắt ngang để hỏi vài chi tiết cần thiết.

Phiên toà diễn ra thành công ngoài dự tính của Adam nhưng thỉnh thoảng gần đến đoạn cuối của câu chuyện, chỉ còn vài phút nữa là chấm dứt thì tai hoạ xảy đến.

Một người trong bồi thẩm đoàn

hỏi Thomas Colfax về sổ sách tài chánh do ai nắm giữ. Thomas Colfax trả lời, giọng hơi bức tức:

- Từ hai năm sau này, Michael không cho tôi nhúng tay vào những việc giấy tờ, sổ sách nữa mà giao cho Jennifer Parker lo liệu tất cả.

Adam nghe lạnh cả toàn thân.

Di Silva chồm người tới, hỏi với giọng khích động:

- Luật sư Jennifer Parker?

Giọng Thomas Colfax đầy dặc chí khi trả được mỗi hận mà lão ôm ấp bấy lâu:

- Thưa ông phải. Cô ta bây giờ là cố vấn của tổ chức.

Adam muốn ngăn không cho lão ta nói thêm nhưng đã muộn. Tất cả những gì lão nói đã được thâu băng. Di Silva có vẻ mừng rỡ khi biết được sự tiết lộ này nên để gì chịu buông tha. Ông ta hỏi, giọng chắc nịch:

- Yêu cầu ông nói hết về hoạt động của cô ta.

- Jennifer Parker dính líu vào những hoạt động của các công ty kinh tài trá hình bằng mọi hình thức, buôn lậu,...

Adam lên tiếng phản đối nhưng đã muộn. Thomas Colfax đã phun ra hai chữ "giết người"!

Tất cả mọi người trong phòng im lặng nhưng đều có vẻ bị khích động. Adam phá tan bầu không khí:

- Chúng ta đừng nên đi lạc đề. Ông Colfax, chắc ông không định nói là cô Jennifer Parker dính líu đến việc sát nhân chứ?

- Đó là việc tôi muốn kể cho quý vị nghe đây. Cô ả đã ra lệnh giết người đàn ông bắt cóc con trai cô. Tên hán là Frank Jackson. Cô ả biểu Michael Moretti giết tên này và hán đã thi hành.

Trong phòng có tiếng xì xào chứng tỏ mọi người bị kích thích tột độ. "Con của nàng!" Adam lặng yên suy nghĩ. Chắc có chuyện gì lắm lần đây. Adam tìm cách nói lắng:

- Tôi nghĩ là... nghĩ là... chúng ta có đủ bằng chứng về chuyện "nghe nói". Chúng ta...

Thomas ngắt ngang lời Adam, vẻ quả quyết:

- Đây không phải là chuyện "nghe nói". Hôm đó tôi có mặt trong phòng với Michael khi cô ả điện thoại cho hắn.

Hai bàn tay Adam để dưới bàn bóp chặt vào nhau:

- Nhân chứng có vẻ mệt. Tôi nghĩ đã tạm đủ cho ngày hôm nay.

Di Silva đứng lên nói với bồi thẩm đoàn:

- Tôi muốn đề nghị tiến hành thủ tục...

Adam không còn nghe ông ta nói gì nữa. Chàng đang bận tâm lo nghĩ không biết bây giờ Jennifer đang ở đâu. Nàng lại biến mất một lần nữa. Adam đã cố gắng tìm kiếm nàng trong những ngày qua nhưng vô hiệu. Chàng phải gặp Jennifer và phải hành động gấp.

Chương 52

Một chiến dịch rộng lớn đang âm thầm tiến hành trên nước Mỹ. Lực lượng Bài trừ Tội ác Liên bang hoạt động sát cánh với FBI, cùng với cơ quan Thuế vụ, Bưu điện, cơ quan Bài trừ Buôn lậu Bạch phiến và nhiều cơ cấu chính quyền khác. Tất cả phối hợp thành lập một ủy ban điều tra về những vụ giết người cướp của, buôn lậu, trốn thuế, giả mạo giấy tờ, buôn lậu vũ khí cũng như ma túy.

Thomas Colfax đã đưa cho họ chiếc chìa khoá để mở cửa bước vào thế giới đen hầu cần quét những hoạt động của tội ác.

Dĩ nhiên là công cuộc làm ăn của gia đình Moretti bị tổn thất nặng. Nhưng những gia đình Mafia khác trên toàn quốc Hoa kỳ cũng bị ảnh hưởng. Trên toàn nước Mỹ, các viên chức chính quyền âm thầm điều tra bạn bè, kẻ hùn hạp với những người trong sổ bìa đen. Nhân viên chìm rải rác trên các nước Thổ Nhĩ kỳ, Mễ, San Salvador, Honduras cũng âm thầm gởi những tin tức liên quan đến các tổ chức buôn lậu quốc tế. Vòng vây càng lúc càng siết chặt. Họ ân xá cho những ai ra đầu thú và hợp tác với họ. Tất cả hoạt động trong bí mật cho nên đám Mafia

không biết bảo tố đang sắp giáng lên đầu họ.

Với địa vị chủ tịch Ủy ban Điều tra của Thượng viện, khách khứa đến nhà Adam nhiều hơn để trao đổi tin tức thu thập được. Nhiều khi đến quá nửa khuya nhà chàng mới hết khách. Ai cũng tin rằng sau chiến dịch này, tổ chức của Michael Moretti sẽ tan vỡ và cuộc chạy đua đến ghế tổng thống của Adam Warner sẽ dễ dàng hơn. Đáng lý Adam phải vui lên mới phải, đằng này chàng lại có vẻ khổ sở, bị dằn vặt. Chỉ vì Jennifer có dính líu vào tổ chức tội ác này. Nếu Adam báo tin để Jennifer bỏ trốn và mọi chuyện đổ bể ra thì cả cuộc đời chàng, cả tiếng tăm của Ủy ban đều bị chàng hủy diệt. Còn danh dự, còn gia đình chàng nữa, tất cả sẽ suy sụp. Nhưng nếu không, chàng sẽ phải là người truy tố Jennifer. Làm sao chàng có thể bảo vệ được nàng đây?

Adam cứ suy nghĩ mãi về lời nói của Thomas Colfax về đứa con của Jennifer. Chàng phải gặp và hỏi thẳng Jennifer về chuyện này mới được. Adam quay số điện thoại văn phòng của nàng thì cô thư ký trả lời là nàng vắng mặt.

- Có chuyện rất quan trọng. Cô có thể cho tôi biết cách liên lạc với cô Parker ở đâu không?

- Thưa ông không ạ. Luật sư khác có thể giúp gì ông được không?

Không ai có thể giúp chàng được!

Tuần lễ kế tiếp, mỗi ngày Adam mỗi điện thoại cho Jennifer vài ba lần nhưng đều không gặp được nàng.

Adam ngồi trong phòng làm việc, định gọi lại cho Jennifer lần thứ ba thì Mary Beth bước vào. Nàng tiến lại gần chồng, lùa tay vào tóc chồng, âu yếm:

- Anh có vẻ mệt!

- Anh vẫn thường.

Mary ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Adam, giọng nhỏ nhẹ:

- Mọi chuyện xảy ra dồn dập quá, phải không Adam?

- Hình như vậy.

- Em mong mọi việc sẽ qua nhanh. Áp lực chắc là khủng khiếp lắm! Tội nghiệp cho Adam của em!

- Anh chịu được, em đừng lo.

- Nhưng tên của Jennifer Parker có trong sổ bìa đen, phải không?

Adam nhìn vợ bằng ánh mắt nghiêm nghị:

- Sao em biết?

Mary cười phá lên:

- Trời ơi, anh biến căn nhà này thành chỗ công cộng. Em chỉ nghe người ta bàn tán với nhau thôi cũng đủ biết hết mọi việc. Xem chừng ai cũng nôn nóng tóm được Michael Moretti và cô bồ của hắn.

Vừa nói, Mary vừa nhìn mặt chồng để dò phản ứng nhưng Adam không biểu lộ gì. Mary thầm nghĩ: "Đàn ông thật là khờ khạo". Nàng hiểu Jennifer còn hơn là Adam. Nàng biết rõ mối tình của chồng mình với Jennifer và đau khổ tột độ nhưng phải làm ngơ. Mary có thể tha thứ cho chồng nhưng không quên được. Nàng hy vọng bảo tố qua nhanh, nàng sẽ rủ chồng đi nghỉ mát nơi nào đó để Adam quên đi buồn phiền. Tahiti chẳng hạn.

Nhìn qua cửa sổ, Mary thấy hai nhân viên an ninh chìm đứng tán gẫu. Nàng không thích bị dòm ngó vào đời tư nhưng với địa vị của Adam hôm nay, nàng phải chấp nhận. Chồng nàng sẽ là ứng cử viên tổng thống và biết đâu sẽ là tổng thống tương lai. Con đường vào toà Bạch ốc đang ở trong tầm tay. Nghĩ đến đây Mary thấy lòng mình ảm đạm. Nàng sẽ trở thành Đệ Nhất phu nhân của Hoa kỳ, sẽ được sống trong toà nhà danh dự này và tên tuổi trở nên một phần của lịch sử Hoa kỳ. Mary Beth rùng mình nghĩ chỉ một chút xíu thôi là nàng đã bị Jennifer hất ra khỏi cuộc đời Adam. May mà mọi việc rồi cũng qua. Nàng cảm ơn Chúa rất nhiều.

Mary nhìn chồng tiêu tụy mà xúc động:

- Em đi pha cho anh một ly cà

phê nhé?

Adam định từ chối nhưng rồi lại gật đầu. Khi Mary vừa quay lưng đi thì chàng nhấc điện thoại và cố gọi cho Jennifer dù trời đã tối. Chuông reo hồi lâu mới có tiếng trả lời.

- Đây là chuyện vô cùng khẩn cấp. Tôi đã cố gắng liên lạc với cô Parker mấy ngày nay mà không gặp. Xin cô nhắn với cô ấy là ông Adams có chuyện cần gặp gấp.

Cô điện thoại viên bảo chàng chờ một lúc nhưng cuối cùng cho biết là không liên lạc được với Jennifer và hỏi chàng có cần nhắn gì không. Adam bực tức gác máy. Dù chàng có nhắn lại cho Jennifer thì biết bảo nàng gọi chàng ở đâu bây giờ?

Adam ngồi yên lặng nhìn màn đêm phủ dần vạn vật, nghĩ đến cái tên Jennifer nằm trong danh sách sẽ bị bắt giữ một ngày gần đây. Một trong những tội của Jennifer là giết người!

Phải mất năm ngày sau Michael mới trở lại thăm Jennifer. Nhờ chịu khó ăn uống tinh dưỡng nên Jennifer trong có vẻ khỏe mạnh hơn trước. Khi thấy xe của Michael vừa vào cổng là nàng đã chạy ra đón.

Michael ngắm nghía nàng thật kỹ:

- Em có vẻ khá hơn nhiều.
- Em thấy khỏe hẳn rồi.

Cả hai đi dạo quanh hồ. Michael dừng lại, nói:

- anh có việc cần nhờ em. Anh muốn em đi Singapore lo việc giùm anh.
- Singapore?

- Phải. Một nhân viên hãng máy bay ở đó bị bắt về tội mang bạch phiến. Tên nó là Stefan Bjorg. Nó đang ngồi trong tù. Anh muốn em bảo lãnh hắn ra ngay trước khi hắn khai tùm lum.

- Dạ được.
- Xong việc nhớ về sớm nhé. Anh nhớ em lắm.

Hắn kéo nàng vào lòng và hôn nàng say đắm. Michael thì thào: "Anh yêu em quá, Jennifer!"

Jennifer biết rằng Michael chưa nói câu này với một người đàn bà nào khác. Nhưng bây giờ nàng thấy lòng nguội lạnh. Hết cả rồi. Con tim nàng đã chết. Nàng không còn chút rung động nào nữa, hoá chẳng chỉ là mặc cảm phạm tội và nỗi cô đơn khôn cùng. Nàng đã quyết định sẽ nói cho Michael biết là nàng sẽ không làm việc cho hắn nữa. Sẽ không có Adam cũng như Michael trong cuộc đời nàng nữa. Nàng sẽ đi xa, đơn độc và làm lại từ đầu. Nàng tự hứa đây là lần cuối nàng lo việc cho Michael vẹn toàn trước khi báo cho hắn biết quyết định của nàng.

Jennifer lấy vé máy bay đi Singapore vào sáng hôm sau.

Chương 53

Nick Vito, Salvator, Fiore và Joseph đang ngồi ăn trưa ở tổng hành dinh Tony, một địa điểm mật của gia đình Mafia. Bốn chúng ngồi ngay cổng để kiểm soát người ra vào. Michael đang có mặt ở bên trong.

Joseph Collela bắt đầu mở máy nói:

- Chuyện gì xảy ra cho thằng Jimmy vậy?

Nick Vito thần nhiên:

- Ngủm rồi. Thằng chó đẻ yêu em gái của một thằng cớm chìm. Anh em cô ả mua chuộc nó để sát hại Moretti. Thằng chó giấu sợi dây kềm dưới đáy quần định xiết cổ Moretti, dè đâu...

- Rồi sao nữa?

-... nó mắc tề. Lúc nó kéo phéc-mơ-tuya quần ra thì xếp mình thấy. Thế là sợi dây đó dùng để giết nó thay vì xếp.

Nói đến đây thì cánh cổng mở ra. Người bán báo với tờ *New York Post* trên tay.

Joseph gọi lớn:

- Đem báo lại đây, nhỏ! - Hắn quay lại mấy tên đồng đảng, cười cười - Tao phải dò xem cuộc đua ngựa kỳ này con nào về trước.

"Thằng nhỏ" mà hắn gọi là một ông lão đáng tuổi cha hắn. Hắn thấy cho ông ta tờ giấy bạc và biểu khỏi

thối. Hắn đã học được thói trưởng giả từ Michael. Lúc Joe Collela giờ tờ báo ra thì tình cờ Nick Vito trông thấy tấm hình đăng trên trang nhất. Hắn la lên:

- Tao thấy thằng cha này rồi! Tên bạn nhìn hắn cười giễu:

- Dĩ nhiên! Thằng chả đang ứng cử tổng thống ai mà không biết. Hắn là Adam Warner.

Nhưng Nick nói bằng giọng quả quyết:

- Không, tao nói thật mà. Tao gặp nó ở ngoài.

Sau một lúc nhú mày suy nghĩ, hắn bỗng nhiên nhớ lại và la to lên:

- Đúng rồi! Tao gặp hắn ở quán rượu với cô Jennifer Parker. Tụi nó ngồi uống nước với nhau.

Salvatore nhìn tên bạn chăm chặp:

- Mày có chắc không?

- Chắc. Mà có chuyện gì không? Salvatore nói từng chữ:

- Tốt nhất mày nên kể lại chuyện này cho xếp nghe.

Michael nhìn thẳng vào mặt Nick Vito:

- Mày có khùng không hở thằng kia? Jennifer làm sao mà liên hệ với Nghị sĩ Warner được?

- Xếp cá với em đi! Em thấy họ ngồi trong bar uống nước mà!

- Chỉ có hai người?

- Dạ.

Salvatore đứng đó, nói chêm vào:

- Mới đầu em cũng không tin điều thằng Nick nói. Thằng chó đẻ Warner đang điều tra công việc làm ăn của tụi mình thì cô Parker ngồi uống nước với nó làm gì!

Đó là những điều mà Michael cần biết. Jennifer có nói với hắn về Acapulco và đại hội Luật sư tại đó nhưng nàng đã không nói gì đến Adam Warner. Hắn quay lại Tony Santo:

- Bây giờ ai đang là quản đốc nghiệp đoàn gác dạn của mấy chung cư?

- Charlie Corelli.

Năm phút sau, Michael đã nói

chuyện với Corelli qua điện thoại.

- Chung cư Belmont tôi nghe...

- Một người bạn của tôi ở chung cư này 9 năm về trước. Tôi muốn nói chuyện với người gác đàn chung cư này thời gian đó.

Michael im lặng lắng nghe một hồi rồi mới nói:

- Cảm ơn ông bạn nhiều. Tôi nợ ông một châu đó nghe!

Cúp máy xong, thấy bọn Nick Vito, Salvatore, Fiore và Collela đang đứng nhìn như dò hỏi, Michael bực mình hét lớn:

- Bọn khốn nạn tụi bây hết việc làm rồi sao mà đứng đây ngó tao? Có cút đi cho khuất mắt tao không!

Bọn lâu la vội vã chuồn êm ra cửa.

Michael ngồi im suy nghĩ. Hắn tưởng tượng đến liên hệ giữa Jennifer và Adam. Tại sao nàng chẳng bao giờ nhắc đến tên Adam với hắn. Và cha của Joshua đã chết ở chiến trường Việt Nam nữa. Tại sao Jennifer chẳng bao giờ nhắc đến người chồng quá cố? Michael đi đi lại lại trong phòng, về suy nghĩ.

Ba tiếng đồng hồ sau, một người đàn ông đầu sói trạc lục tuần được đưa vào phòng. Trông ông ta có vẻ khiếp đảm vì không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Tony nói:

- Đây là ông Wally Kawolski.

Michael đứng dậy bắt tay ông lão:

- Cảm ơn ông đã đến. Mời ông ngồi, Wally. Ông có muốn uống gì không?

Ông lão khúm núm ngồi xuống, hai tay xoa vào nhau.

- Ông đừng sợ. Tôi chỉ muốn hỏi ông vài câu mà thôi.

Michael trấn an.

- Dạ thưa ông Moretti muốn hỏi gì tôi sẽ nói hết.

- Ông còn làm ở chung cư Belmont không?

- Dạ thưa ông tôi nghỉ làm từ 5 năm trước. Tại má vợ tôi bị tê thấp nên tôi...

- Ông có nhớ hết tên mấy người mượn nhà hồi đó không?

- Dạ thưa ông nhớ. Hầu như tôi biết hết tên họ. Họ là những người...

- Đừng nói dài dòng. Ông có nhớ cái tên Jennifer Parker không?

Mắt ông lão sáng lên:

- Dạ nhớ chứ! Cô ấy là một người dễ thương. Tôi còn nhớ rõ số phòng cô là 1929, giống như năm bị khủng hoảng kinh tế. Tôi thích cô ấy lắm...

- Ông Wally, cô Parker có nhiều bạn bè lui tới không?

Ông lão gãi đầu:

- Thật khó nói quá, ông Moretti ạ. Tôi chỉ thấy cô ấy đi ra hay đi vô mà thôi.

- Có mấy người đàn ông ngủ lại đêm ở nhà cô ấy không?

Ông lão lắc đầu nguầy nguậy:

- Dạ thưa ông, không có.

Như vậy là không có chuyện gì đáng ngờ cả. Michael thấy phấn khởi. Hắn biết Jennifer là người đứng đắn từ lâu mà. Ông lão gác đàn lại tiếp tục:

- Chỉ thỉnh thoảng có ông bồ của cô ấy đến đón cô ấy đi chơi mà thôi.

Michael có cảm tưởng như mình nghe lầm:

- Bồ của cô ấy?

- Dạ. Cái ông mà ở chung đó.

Michael có cảm tưởng như ai thoi vào bụng mình một cú mạnh. Hắn nắm cổ áo ông lão và nhắc bổng ông ta lên:

- Thằng già này sao mà ngu quá. Tao đã hỏi mày là cô ấy có... Mà tên thằng đó là gì?

Ông lão sợ khiếp vía:

- Thưa ông Moretti, tôi không biết. Tôi thề là tôi không biết...

Michael đẩy ông lão té chúi nhủi. Hắn vớ tờ báo và dí vào mũi ông lão. Ông ta nhìn hình của Adam Warner rồi vội vã trả lời, giọng mừng rỡ:

- Dạ chính ông này. Ông là bồ của cô ấy đó!

Michael có cảm tưởng như trời đất sụp đổ. Jennifer đã dối gạt hắn trong suốt thời gian qua. Cô ta đã lừa dối hắn và bán đứng hắn cho Adam Warner. Cả hai đứa tụi nó chắc đã lén lút làm những chuyện tồi bại sau lưng hắn, lén lút theo dõi

và làm gián điệp trong tổ chức hắn. Cô ta đã cầm hai cái sừng to tổ bố trên đầu hắn.

Quai hàm của Michael bạnh ra. Hắn nghĩ đến sự trả thù. Hắn phải giết cả hai đứa gian phu dâm phụ này.

Chương 54

Jennifer bay đến Singapore. Máy bay đáp xuống phi trường Changi lúc 4 giờ chiều. Văn phòng quan thuế rộng rãi sáng sủa, nhân viên lễ độ và làm việc nhanh chóng nên chỉ 15 phút sau là Jennifer đã xong thủ tục và định lấy taxi đi vào phố. Vừa đến cổng, một người đàn ông Trung hoa đến gần Jennifer và hỏi:

- Cô là Jennifer Parker?

- Phải.

- Tôi là người liên lạc của ông Michael Moretti ở Singapore. Tôi có xe limousine đậu ngoài kia.

Chou Ling gom hết hành lý của Jennifer chất phía sau xe. Trên đường vào phố, Chou Ling gọi chuyện nhưng Jennifer chỉ ậm ừ trả lời vì nàng còn đang bận tâm nghĩ đến Stefan Bjorg. Đoán được ý nghĩ của nàng nên lúc xe đi ngang một toà nhà, Chou chỉ tay và nói:

- Đây là nhà tù Changi. Bjorg đang bị giam ở đây.

Jennifer quay đầu nhìn theo tay chỉ. Đó là một toà nhà kiên cố cất dọc theo xa lộ, chung quanh được rào cẩn thận bằng dây kẽm gai có truyền điện. Bốn phía đều có vọng gác và lính canh nghiêm ngặt. Chou cắt nghĩa thêm:

- Hồi chiến tranh, tù binh Anh được nhốt ở đây.

- Bao giờ tôi mới gặp Bjorg?

Chou dè dặt:

- Thưa cô Parker, trường hợp này hơi khó. Chính quyền tại đây rất kham khổ với những người buôn lậu bạch phiến. Họ không muốn có xì-ke ma túy ở đây...

- Nhưng ít ra cũng có vài người có thể lực có thể can thiệp chứ?

- Chỉ có ông cảnh sát trưởng Davi Touh là đáng kể thôi.

Jennifer thăm hỏi không biết

Michael phải trả giá bao nhiêu mới mua được ông này. Nàng ngồi dựa lưng vào ghế vừa ngắm cảnh vừa suy nghĩ. Xe chạy ngang vùng ngoại ô của Singapore. Cây cỏ xanh tươi. Hai bên đường MacPherson là những toà nhà thương mại tối tân chen lẫn với các chùa chiền mái cong. Thành phố pha trộn cả hai nguồn văn hoá đông tây, cổ kim. Đường phố sạch sẽ không một cọng rác. Chiếc xe quẹo vào đường Stevens và đậu lại trước cửa khách sạn Shangri-La.

Hành lang khách sạn rộng lớn, sạch như gương với những bức tường bằng kiếng và những cột cẩm thạch trắng. Chou đưa cho Jennifer tấm danh thiếp:

- Cô có thể liên lạc với tôi ở số này. Ông cảnh sát trưởng Touh sẽ tiếp xúc với cô sau.

Jennifer bảo bồi xách hành lý lên phòng. Đây là một khách sạn sang trọng. Căn phòng nàng ở lầu hai, nhìn ra một vườn hoa muôn màu sắc. Gió từ biển hiu hiu thổi vào. Jennifer nghĩ đến Joshua, nếu có mặt ở đây chắc nó thích lắm.

Jennifer tiến lại máy điện thoại:

- Tôi muốn gọi về New York. Nàng cho cô tổng đài số điện thoại trực tiếp với Moretti nhưng được trả lời:

- Xin lỗi. Tất cả các đường dây đều bận. Một lát bà gọi lại.

Jennifer cúp máy. Dưới lầu, người điện thoại viên đưa mắt nhìn người đàn ông đang đứng gần đó với vẻ đắc thắng. Ông ta gật đầu:

- Tốt! Tốt lắm.

Một giờ sau, ông Touh điện thoại cho Jennifer:

- Cô Jennifer Parker?

- Dạ, chính tôi.

Ông ta xưng tên và nói tiếng Anh thật lưu loát.

- Tôi chờ điện thoại của ông này giờ. Tôi đang lo không biết phải dàn xếp...

Viên cảnh sát ngắt lời Jennifer:

- Tôi mời cô đi ăn cơm với tôi tối nay nhé?

Đó là một ám hiệu cho nàng đề

phòng. Có lẽ ông ta sợ đường dây có người nghe lén.

Tiệm Great Shanghai là một nhà hàng rộng lớn với phần đông thực khách là người địa phương vừa ăn uống vừa nói chuyện âm ỉ. Góc phòng là ban nhạc sống với một cô ca sĩ đang trình bày một nhạc phẩm Mỹ nổi tiếng. Ông chủ nhà hàng lại gần, lễ phép:

- Cô muốn bàn cho một người?

- Không, tôi có hẹn với Cảnh sát trưởng Touh.

Ông chủ tiệm tươi tắn:

- Dạ, ông Touh đang chờ cô ở bàn trong.

Ông ta dẫn Jennifer đi về một bàn đặt gần ban nhạc.

Chỉ huy trưởng Cảnh sát là một người đàn ông cao lớn trạc bốn mươi tuổi, thân hình cân đối có vẻ quyến rũ, phục sức lịch sự trong bộ vét màu sẫm. Ông ta kéo ghế mời Jennifer ngồi và gọi bồi mang thức uống. Ông ta hỏi nàng:

- Chắc cô không ngại để tôi gọi thức ăn cho cô luôn chứ?

- Xin ông tự nhiên.

Thức ăn thật ngon. Ông Touh giải thích đây là thức ăn Tàu trộn lẫn với gia vị cay của Mã lai theo một công thức gia truyền. Jennifer bắt đầu câu chuyện:

- Tôi muốn nói chuyện với ông về Stefan Bjorg.

- Tôi không nghe cô nói gì.

Tiếng nhạc bập bùng lẫn át làm hai người phải hét to lên mà vẫn không nghe được nhau. Jennifer chồm người về phía trước và nói như hét:

- Tôi muốn biết khi nào thì tôi gặp được Stefan Bjorg?

Ông Touh nhún vai có vẻ không nghe được gì nàng nói. Tự dưng Jennifer có ý nghĩ: Không biết dụng ý của ông ta khi chọn cái bài này là để hai người thảo luận được kín đáo hay là để cho nàng không thảo luận được gì cả!

Món ăn thật tuyệt. Chỉ có điều là Jennifer lấy làm khó chịu là chẳng bàn được gì trong bữa ăn.

Ăn xong, hai người thả bộ dọc theo phố. Ông Touh đưa tay vẫy một chiếc Mercedes đang nổ máy chờ sẵn và mở cửa mời nàng lên. Một viên cảnh sát cao lớn mặc đồng phục đang cầm lái. Hình như có chuyện gì trục trặc thì phải. Nếu ông Touh muốn nói chuyện kín đáo với nàng thì phải dàn xếp chỉ có hai người chứ đâu thể có kẻ thứ ba hiện diện! Ông Touh leo lên ngồi cạnh nàng, tiếp tục câu chuyện:

- Chắc lần đầu tiên cô đến Singapore?

- Dạ phải.

- Nếu vậy cô cần phải đi xem thắng cảnh.

- Tôi không đến đây để ngắm cảnh, thưa ông. Tôi muốn xong việc để trở về nhà.

Ông Touh nhìn nàng với ánh mắt nhiều ý nghĩa:

- Người Tây phương của cô việc gì cũng nóng nảy. Cô có nghe nói đến đường Bugis chưa?

- Chưa.

Jennifer chán nản ngồi dựa lưng vào ghế, quan sát ông Touh. Gương mặt ông ta có vẻ sống động mà sao ông lại thụ động đến thế. Ông ta có vẻ là típ người ngoại giao và ăn nói lưu loát mà sao suốt cả buổi tối ông chẳng nói cái gì ra hồn!

Chiếc xe dừng lại để nhường chỗ cho một chiếc xích lô chở du khách chạy ngang. Ông Touh nhìn theo chiếc xe và nói một mình:

- Chắc chúng tôi phải ra lệnh cấm lưu hành loại xe này một ngày gần đây.

Jennifer và ông Touh bước xuống xe trước một góc đường. Họ cùng thả bộ trên vệ đường đông đúc. Singapore đúng là một thành phố hấp dẫn du khách với một không khí thật đặc biệt...

Trên con đường trở về khách sạn, Jennifer nhất định hỏi ông Touh, mặc kệ có mặt người tài xế hay không:

- Còn chuyện của Stefan Bjorg...

- À, đúng rồi! Tôi đã dàn xếp cho cô gặp mặt hắn ngày mai lúc 10 giờ sáng. (còn tiếp)

mang xuống tuyền đài

Hoàng Hải Thủy



(tiếp theo)

Đêm hôm đó, rất khuya sau nửa đêm, Adam kể cho Carmen nghe những chuyện về cô Lee và những vấn đề của cô, về ông dượng Phelps và chú em họ Walt hiện sống ở Hoà Lan, về Thống đốc David McAllister, về cựu đặc viên FBI Wyn Lettner, về giả thuyết ông già tử tù Sam Cayhall - ông nội của hai anh em - có một đồng phạm trong vụ đặt bom văn phòng Luật sư Kramer. Tên gọi là đồng phạm này mới chính là thủ phạm, và sau khi hai anh em đã nói với nhau nhiều về bố mẹ họ và cuối cùng về ông nội của họ, Adam mới nói với Carmen là giây phút chàng xúc động nhất, giây phút chàng sẽ không bao giờ quên, là lúc hai ông cháu im lặng ngồi bên nhau trong gian phòng đầy khói thuốc lá. Lúc ấy ông nội chàng đặt bàn tay gầy guộc của ông lên vai chàng, rồi lên đầu gối chàng, bàn tay ông vỗ vỗ nhẹ nhẹ. Rõ ràng là ông muốn ôm ấp, vuốt ve anh cháu nhưng vì anh cháu quá lớn rồi, ông chỉ có thể biểu lộ tình yêu thương bằng mấy cái vỗ nhẹ đó thôi.

Carmen đã phải nghe qua nhiều chuyện nặng nề trong đêm nay. Sau chuyến bay dài đến Memphis, nàng không được thoải mái trong bầu

không khí oi bức, ẩm ướt của miền Nam. Về đến nhà cô Lee, nàng lại ngồi nói chuyện với anh đến bốn giờ đồng hồ. Đúng ra là Adam kể, Carmen nghe. Nàng nghe bản sơ lược lịch sử thể thảm của dòng họ nàng.

Adam rất thận trọng trong việc kể chuyện gia đình với em gái. Chàng chỉ kể những chuyện chính mà bỏ qua những chuyện phụ; chàng không kể chuyện ông nội họ bắn chết người tá điền da đen, chuyện cụ nội của họ say rượu, đánh nhau, bị người ta đánh chết rồi ông nội họ giết người trả thù. Chàng đã định cho em gái xem cuộn phim video về những phiên tòa xử ông Sam Cayhall nhưng chàng nghĩ lại: không nên bắt em gái phải nghe, phải thấy quá nhiều chuyện và hình ảnh đen tối trong một đêm. Bất nàng phải nghe, phải thấy quá nhiều là tàn ác. Anh em chàng còn nhiều thì giờ để nói với nhau về dòng họ, về ông nội của họ sau này.

Chương 39

- Sắp đến rồi - Adam nói khi xe đến gần khám đường - Em thấy sao?

Carmen không nói gì nhiều từ lúc xe chạy ra khỏi thành phố Memphis. Đây là chuyến đi đầu tiên

của nàng đến tiểu bang Mississippi. Đôi mắt nàng mở lớn để nhìn ngắm cảnh bao la, bát ngát của vùng đồng bằng trung thổ, chiêm ngưỡng cảnh xanh tươi, mát rượi của những cánh đồng trồng bông và đậu, ngạc nhiên khi thấy những đàn máy phun thuốc trừ sâu dài dài trên những cánh đồng và ngơ ngác trước những thôn xóm nghèo nàn bên đường: "Lạ quá! Em chẳng bao giờ tưởng tượng Mississippi lại như thế này!" Carmen nói. Trên đường đi đến gặp ông nội của họ sáng hôm nay hai anh em không nói gì với nhau về chuyện gia đình nữa.

- Thật lạ kỳ - Carmen nói - Chúng ta chạy xe qua vùng hoang dã này để đến gặp ông nội chúng ta sắp bị người ta giết chết.

Adam an ủi em:

- Em làm đúng việc em phải làm. Thế là đủ rồi.

Carmen mặc sơ-mi vải bông dày, quần jeans, đi boots cao cổ. Trông nàng người ta thấy điển hình của lớp nữ sinh viên tâm lý học sắp ra trường những năm cuối thế kỷ 20.

- Đến rồi đó.

Adam hát hăm về phía trước. Hai dãy xe hơi đậu nối đuôi nhau dọc theo xa lộ. Nhiều người phải xuống xe từ xa đi bộ đến khám đường.

Đôi mắt trong đen của Carmen mở lớn:

- Sao đông người quá vậy anh?

- Đây là rạp xiếc mà em.

- Những người này là ai? Carmen hỏi.

- Toàn là công dân thôi.

- Họ đến đây làm gì?

- Nhiều người đến biểu tình phản đối vụ hành quyết, nhiều người đến xem cảnh biểu tình.

Carmen nhìn những người Ku Klux Klan mặc những bộ áo dài trắng cầm biểu ngữ đi trên bãi cỏ. Có vẻ như nàng không tin ở mắt nàng. Hết nhóm Ku Klux Klan lại đến những nhóm thanh niên đầu trọc hung hãn, rồi đến những nữ tu sĩ quì gối nguyện cầu. Những đàn máy thu hình TV đặt khắp nơi. Một chiếc phi cơ trực thăng bay rà rà trên trời.

Adam nắm cánh tay Carmen khi hai anh em đi vào cổng khám đường. Xe trục của khám đường đưa họ vào Khu Tử Hình, Carmen ngoái lại nhìn đám đông ngoài cổng:

- Em không tin được. Sao người ta đến đông thế!

- Mỗi ngày họ đến một đông hơn.
- Adam nói - Ngày mai còn đông và náo động nữa.

Carmen nhìn những dãy nhà sơn trắng yên bình sắp hàng hai bên đường:

- Sao không có gì giống cảnh nhà tù mình thấy trong xi-nê?

- Trước kia đây là một nông trại, chính quyền mua để làm nhà tù. Đây là khu gia cư của nhân viên điều hành khám đường.

- Còn tù nhân ở đâu?

- Trong kia. Khám đường này rộng lắm. Em có thể đi một nghỉ. Em thấy những vọng gác trên bức tường cao kia không? Đây là Khu An Ninh Tối đa. Từ hơn 9 năm nay ông nội mình sống trong đó.

- Phòng hơi độc ở đâu anh?

- Ở trong đó.

Giám thị Parker đứng chờ họ ở hành lang Khu Tử Hình. Adam giới thiệu Carmen với Parker. Về xúc động hiện rõ trên khuôn mặt ngơ ngác của người thiếu nữ. Parker bảo họ:

- Vào đi. Ông già ở trong đó rồi đó.

Carmen nắm chặt bàn tay anh. Hai anh em nhìn vào mắt nhau. Carmen nghẹn lời, nàng gật đầu cho anh nàng biết nàng chịu được, nàng không dừng lại. Adam dắt em đến trước cửa phòng. Chàng gõ nhẹ lên cánh cửa rồi mở cửa.

Già Sam ngồi trên mép bàn như ông thường ngồi như thế từ hôm người ta đưa ông vào phòng này. Nhưng hôm nay không thấy có điều thuốc lá cháy thường trực trên môi ông. Adam biết ông nội chàng cố nhịn không hút thuốc để cô cháu nội vào thăm không bị ngất ngư vì khói thuốc.

Già Sam đứng lên khi hai anh em Adam vào phòng.

Buông tay anh ra Carmen đi tới trước ông nội:

- Thưa ông... con là Carmen..

Ông già cũng nghẹn lời:

- Carmen... Cháu của ông.. Ông là ông của con đây..

Ông già đưa hai tay ra. Hai ông cháu ôm hôn nhau. Đến lúc này Adam mới thấy ông nội chàng đã hót tóc, cạo râu, chải đầu, trang phục gọn gàng hơn thường ngày. Chàng cảm động khi thấy ông có chuẩn bị để chờ đón cô cháu đến thăm.

Đặt hai tay lên hai vai Carmen, Già Sam nhìn cô cháu với ánh mắt kiêu hãnh và tán thưởng:

- Carmen... Con đẹp quá! Con giống mẹ con quá đấy..

Đôi mắt ông già trở thành ướt, người thiếu nữ thì cố gắng để không khóc oà lên. Nàng cắn môi, gượng cười.

Già Sam cũng gượng mỉm cười, ông nói:

- Ông cảm ơn con đến thăm ông. Ông rất tiếc đã để con phải gặp ông trong hoàn cảnh này.

- Có sao đâu ông, thưa ông - Carmen nghẹn ngào - được gặp ông là con sung sướng...

Adam xen vào chuyện:

- Làm ơn đừng có khóc. Khóc là hết còn nói năng gì được... Ông ơi, cho con nói về công việc trước. Sáng nay Đệ Ngũ Pháp Viện bác đơn kháng cáo của chúng ta rồi. Ta chỉ còn có một đơn kháng cáo nữa thôi...

Ông già mỉm cười:

- Thế à?

Ông gật đầu rồi nói với cô cháu:

- Ngồi đây con!

Ông ngồi cạnh nàng, nắm bàn tay nàng, nhìn nàng triu mến và dịu dàng nói với nàng:

- Anh con là luật sư giỏi đấy nhưng tiếc là vụ của ông hết thuốc chữa rồi. Những gì anh con vừa nói ông đều đã biết trước. Ông cháu ta nói chuyện với nhau đi. Mẹ con sao?

- Thưa ông, mẹ con vẫn mạnh.

Carmen run giọng trả lời.

- Nói với mẹ con là ông có lời

hỏi thăm nhé. Ông vẫn nhớ mẹ con là người đàn bà rất đáng hoàng.

- Cảm ơn ông. Con sẽ nói.

- Adam cho ông biết con đang học khoa tâm lý?

- Vâng. Con đang học trường Berkeley. Sang năm con ra trường.

- Con gặp cô Lee rồi chứ?

- Dạ. Con được gặp cô con khi cô con đến Cali. Lần này con về đây thì chưa được gặp. Con mới về đến tối hôm qua.

Có tiếng gõ cửa phòng. Adam ra mở cửa. Chàng nhìn thấy bộ mặt có vẻ nghiêm trọng của Luật sư Lucas Mann.

- Chuyện gì thế? Adam hỏi.

- Có chuyện đấy - Lucas Mann nói nhỏ - Ra ngoài này nói chuyện thì hơn.

Adam nhìn lại. Hai ông cháu đang mãi nói chuyện với nhau, không ai để ý gì đến chàng. Chàng theo Lucas Mann ra hành lang.

- Goodman phôn cho anh - Lucas Mann nói - Goodman bảo anh đến ngay Jackson.

- Đến Jackson làm chi?

- Dường như một đơn kháng cáo của anh được toà xét đấy.

- Đơn nào?

- Đơn khiếu nại vì tình trạng tinh thần suy sụp của Sam Cayhall. Chánh án Slaterry cho mở cuộc điều trần về đơn này lúc 5 giờ chiều nay. Anh đừng nói gì với tôi cả vì tôi là chứng nhân của bang Mississippi trong cuộc điều trần này.

Adam nhắm mắt lại. Hàng trăm ý nghĩ quay cuồng trong óc chàng. Đốm lửa hy vọng nháng lên ở cuối đường hầm đen đặc.

- 5 giờ chiều nay Chánh án Slaterry cho điều trần ở Jackson. Chàng nhắc lại.

- Chuyện khó tin nhưng có thật, phải không? - Lucas Mann nói - Anh phải chạy đua với thời gian. Theo ý tôi anh chẳng nên cho ông già biết làm gì. Để ông ấy hy vọng rồi không được thì... Nếu thành công anh báo cũng không muộn gì. - Cảm ơn ông. Tôi đồng ý với ông. Làm ơn chỉ chỗ có điện thoại cho

tôi. Tôi phải phôn ngay cho Goodman.

Chàng mở cửa nói vào phòng:

- Ông nói chuyện với Carmen nhé. Con ra ngoài có chút việc, con trở vào ngay.

Chưa đầy một phút sau chàng đã nói chuyện được với Goodman ở thủ phủ Jackson.

- Đến đây ngay đi, người anh em - Goodman nói, giọng phấn khởi - Trước hết ông Thống đốc muốn nói chuyện riêng với anh. Coi bộ ông ta bối rối đấy. Mấy hôm nay có quá nhiều công dân khắp nước phôn đến văn phòng Thống đốc yêu cầu khoan hồng cho Sam Cayhall. Việc quan trọng thứ hai là Chánh án Slaterry chịu nghe ta điều trần về đơn khiếu nại với lý do Sam Cayhall già lão, đau yếu không còn biết gì nữa. Tôi vừa nói chuyện với Chánh án Slaterry cách đây ba mươi phút. Ông ấy cho mở phiên tòa nghe điều trần lúc 5 giờ chiều nay. Tôi đã mời Bác sĩ Swinn. Ông ấy đang bay đến Jackson.

- Tôi đến ngay!

Adam nói. Chàng bị lây niềm phấn khởi của Goodman.

- Tôi đợi anh ở văn phòng Thống đốc.

Khi trở lại căn phòng Adam thấy hai ông cháu vẫn lấu tấu nói với nhau hết chuyện này đến chuyện nọ. Chàng kiên nhẫn chờ đợi đến hai mươi phút sau mới nói:

- Xin lỗi ông, con phải đưa Carmen ra thôi. Con có việc phải đi ngay Jackson.

- Việc có liên can gì đến ông không? Già Sam hỏi.

- Thưa có.

Già Sam nhún vai. Rõ ràng là ông coi thường tất cả mọi việc liên can đến chuyện kháng án và thi hành án tử hình của ông.

- Nếu là việc liên can đến ông thì ông đề nghị con bỏ đi. Ông cháu mình ở đây nói chuyện thú hơn.

Nhưng ông cũng đứng lên, Carmen đứng lên theo ông. Ông già cầm hai tay cô cháu áp lên ngực mình:

- Con về nhé, Carmen - Ông âu yếm nói với nàng - Nếu còn có dịp ông rất mong lại được gặp con nhưng nếu đây là lần cuối cùng, ông tha thiết mong con đừng buồn. Nhớ lời ông nhé, Carmen, cháu gái của ông.

Carmen ôm lấy ông:

- Ông ơi... Con thương ông lắm...

Ông già vỗ vỗ nhẹ lên lưng nàng:

- Ông thương con nhiều hơn. Con cố gắng học nhé. Hãy sống như một người thật tốt. Đừng buồn tủi. Đừng trách ông. Ông làm nên tội, ông phải chịu tội. Xét cho kỹ ông cũng chỉ là nạn nhân của hoàn cảnh, của thời đại ông. Ở vào thế hệ ông làm như ông là đúng. Carmen... Con đi đi...

Ông đẩy nhẹ nàng ra. Người anh của nàng ôm lấy nàng, đưa nàng đi. Hai tay ôm mặt, người thiếu nữ vừa đi vừa nức nở khóc.

Chương 40

Ông luật sư già ngồi trên băng đá dưới bóng cây trong công viên xế mặt tiền Tòa Thống đốc Mississippi ở thủ phủ Jackson. Adam thấy ông cởi áo veste và xắn hai tay áo sơ-mi nhưng chiếc nơ trên cổ áo ông vẫn ở trong tình trạng tuyệt hảo. Chàng giới thiệu Carmen với Goodman.

Goodman nói ngay vào chuyện:

- Ông Thống đốc muốn gặp anh lúc 2 giờ trưa nay. Tôi vừa từ văn phòng ông ấy ra. Từ sáng đến giờ tôi ra vô văn phòng đó ba lần rồi. Ghé qua căn cứ của chúng ta một lúc rồi đi ăn trưa...

Ông chỉ tay về phía cao ốc bên kia công viên:

- Gần đây thôi. Chúng ta đi bộ.

Ba người đi qua công viên vàng nắng. Carmen ngừng mắt nhìn lên vòm cây lá rì rào trong gió. Nàng tưởng như vẫn đang nhìn thấy ông nội của nàng trong căn phòng nhỏ. Không biết giờ này ông đang làm gì?

- Ông Thống đốc có ý định gì

vậy?

Adam hỏi. Chàng thấy Goodman và Carmen đi quá chậm. Họ như hai người nhàn rỗi đi dạo công viên giữa trưa chứ không phải là những người chạy cứu mạng người sắp chết.

- Làm sao biết được? - Goodman trả lời - Tôi chỉ biết là ông ấy có vẻ bối rối và muốn gặp riêng anh. Có thể là chiến dịch hướng dẫn và uốn nắn dư luận của chúng ta đã có hiệu quả. Ông ấy hoang mang và mệt mỏi. Nhất định là điên đầu chứ. Mỗi ngày có đến bốn, năm trăm cú phôn đến đòi hỏi. Chịu gì nổi! Cuộc tấn công diễn ra bài bản quá mà...

- Không thấy có dấu hiệu gì họ nghi ngờ..?

Ông luật sư già mỉm cười:

- Không. Mình đánh nhanh, đánh mạnh đến nỗi họ tối tăm mắt mũi không còn nghĩ đến chuyện kiểm soát nữa, thì giờ đâu mà họ nghi ngờ.

Carmen thắc mắc vì những lời đối thoại đầy khả nghi của Goodman và Adam. Nàng đưa mắt nhìn Adam, dò hỏi. Adam mãi nói nên không để ý.

- Còn Chánh án Slaterry? Adam hỏi.

- Không thấy có tin gì mới ở tòa án từ 10 giờ sáng nay. Thư ký của Slaterry phôn đến văn phòng Memphis tìm anh. Ở đấy người ta cho biết tôi đang có mặt ở đây nên tôi được gọi đến.

- Hy vọng gì chẳng?

Adam hồi hộp khi thốt ra câu hỏi. Chàng chỉ muốn được nghe ông luật sư đàn anh của chàng nói ra mấy tiếng: "Có hy vọng chứ..." dù đó chỉ là hy vọng hão huyền.

Nhưng luật sư Goodman vẫn tỏ ra thận trọng đúng tác phong của luật sư lão luyện:

- Tôi không thể trả lời có hy vọng hay không. Dù sao đây cũng là một việc tốt. Tòa có thể bác ngay đơn khiếu nại của mình mà không cần cho điều trần, nhưng việc tòa cho điều trần cũng chỉ là thủ tục rất thường, nhất là trong mấy ngày cuối cùng này.

Ba người vừa đi vừa nghiêng mặt nhìn đám người biểu tình trước Tòa Thống đốc. Đám biểu tình ở đây không đông, không náo động bằng đám biểu tình trước cửa khám đường. Rồi hai anh em theo Goodman vào tòa cao ốc có văn phòng tạm ông ta muốn ở đây. Trong văn phòng, bốn người trẻ tuổi đang liên tiếp sử dụng điện thoại. Goodman nói nhỏ với hai anh em:

- Mỗi giờ mình trung bình gọi được khoảng 60 cú phôn. Đường dây điện thoại của họ kẹt cứng nên mình không thể phôn nhiều hơn được. Chúng ta gây ra tình trạng kẹt cứng ấy của họ.

- Những người này làm gì vậy?
- Carmen khẽ hỏi - Họ phôn cho ai thế?

Adam nói nhỏ với nàng:

- Phôn đến văn phòng Thống đốc nhân danh công dân yêu cầu khoan hồng...

Carmen nhìn những quyền niên giám điện thoại mở trước mặt những người đang bận rộn sử dụng máy điện thoại. Nàng hiểu đây là cách gây áp lực của Luật sư Goodman: lấy tên, địa chỉ của công dân khắp nước gọi đến yêu cầu Thống đốc xá án tử hình cho ông nội của nàng.

- Lấy dùm máy bay cho em tôi đi khỏi đây chiều nay. Adam nói với Goodman.

- Để tôi lo cho. Đi đâu?

- San Francisco.

Goodman gật đầu:

- Có tiệm ăn ở đầu phố. Hai anh em đi ăn đi. Tôi ở đây. Chúng ta đến văn phòng Thống đốc lúc 2 giờ.

Adam nhìn đồng hồ tay:

- Tôi cần đến thư viện.

- Giờ này còn đến thư viện tra cứu gì nữa - Goodman lắc đầu - Đến những phút cuối như thế này chúng ta có cái gì xài cái đó. Không còn thì giờ để tìm kiếm thêm nữa. Đưa cô em đi ăn đi. Đừng căng thẳng quá.

- Em đói. Carmen nói. Nàng muốn được ngồi nói chuyện riêng với anh nàng một lúc trước khi họ xa nhau.

Khi ra đến công viên Carmen nắm cánh tay anh:

- Luật sư làm ơn giải thích cho con nhỏ ngu dân này với.

- Giải thích cái gì?

- Việc làm của mấy người gọi phôn trên đó.

- Em biết rồi còn hỏi làm chi nữa.

- Việc làm đó có hợp pháp không?

- Tất nhiên là không.

- Việc đó có đạo đức không?

Adam hít vào một hơi dài, chàng hỏi lại:

- Họ đang định làm gì ông nội mình?

- Họ định hành quyết...

- Hành quyết, xử tử, giết, bắt đền tội, trừng phạt, thi hành án... Em muốn gọi việc họ định làm với ông nội mình bằng cái tên gì cũng được, nhưng cái tên gọi đúng nhất là giết người. Giết người là một tội ác. Họ đang làm cái tội ác đó và họ cho việc họ làm là hợp pháp. Và họ có quyền nên ta phải bẻ cong pháp luật và đạo đức một chút trong cuộc tranh đấu không cân bằng lực lượng giữa ta với họ.

Carmen thở dài:

- Dù sao thì việc ta làm cũng là vậy.

- Việc giết người trong phòng hơi độc còn vậy hơn.

Carmen không nói gì nữa. Mới sáng hôm qua nàng bình yên ngồi uống cà-phê với người yêu ở một tiệm cà-phê trong thành phố San Francisco có cây cầu vàng, cuộc sống với nàng còn hoàn toàn trong lành, tươi sáng. Vậy mà giờ đây nàng lẫn lộn chính tà, mất phương hướng, hoang mang, bất định.

Adam xiết nhẹ bàn tay cô em:

- Đừng trách anh, Carmen. Giờ tuyệt vọng cuối cùng... Anh phải làm tất cả mọi việc...

Carmen xiết chặt bàn tay anh, nàng đi sát vào anh:

- Không. Em chỉ hỏi thôi mà. Nếu em là anh, em cũng làm thế.

Ông Thống đốc tiếp chàng

luật sư trẻ tuổi trong văn phòng rộng. Chỉ có hai người nói chuyện với nhau. Họ ngồi gần nhau trong hai ghế bành da. Goodman đưa Carmen ra phi trường. Không một cộng sự viên nào của ông Thống đốc được tham dự cuộc nói chuyện riêng này.

- Thật kỳ dị, anh thấy không? Anh là cháu ông ấy nhưng anh chỉ mới gặp ông ấy, mới thực sự biết ông ấy chưa đầy một tháng nay - Giọng nói của McAllister bình thản, gần như mệt mỏi - Còn tôi, tôi biết rõ ông ấy từ nhiều năm nay. Ông ấy gần như trở thành một phần lẽ sống của tôi vậy. Từ lâu rồi tôi chờ đợi ngày hôm nay, tôi muốn thấy ông ấy phải đền cái tội đã làm chết hai anh em Kramer. Nhưng hôm nay, khi ngày ấy đến, tôi lại hoang mang. Tôi không giấu gì anh khi tôi nói rằng tôi hiện không biết rõ tôi phải làm gì...

McAllister nói bằng giọng nói trầm trầm như đôi người quen biết nhau lâu ngày đem tâm sự ra nói với nhau. Adam nghe, nhìn và nghĩ rằng người đang nói với chàng phải là một người thành thật đến thô bạo hoặc là một kịch sĩ đóng trò tuyệt hảo. Chàng không thể biết, và chắc chàng sẽ không bao giờ có thể biết, ông ta là người thành thật hay là một kịch sĩ.

- Thưa ông Thống đốc, chính quyền và nhân dân Mississippi có lợi gì nếu ông Cayhall phải chết?

- Adam hỏi - Nếu các vị giết ông Cayhall, đời sống của các vị có đẹp hơn được chút nào không trong buổi sáng ngày thứ tư các vị ngủ dậy và nhìn mặt trời mọc?

- Không đẹp hơn chút nào. Nhưng anh nói như vậy vì anh không tin ở án tử hình, còn tôi, tôi tin.

- Tại sao?

- Tại vì phải có sự trừng phạt tối hậu cho việc giết người. Hãy tự đặt anh vào địa vị của bà quả phụ Ruth Kramer, anh sẽ nghĩ khác. Vấn đề của anh và của những người giống anh là các người quên mất

những nạn nhân.

- Chúng ta có thể tranh luận cả giờ đồng hồ về sự cần có hay không cần có án tử hình.

Thống đốc McAllister hiểu Adam muốn nói chàng không đến gặp ông để tranh luận, ông gật đầu:

- Đúng. Ta bỏ qua chuyện ấy đi. Nói thẳng vào chuyện của chúng ta thôi. Ông Sam Cayhall có nói gì với anh không? Tôi muốn hỏi ông ấy có nói với anh chuyện gì mới và quan trọng liên can đến vụ án không?

- Thưa ông, tôi không thể tiết lộ những gì thân chủ tôi nói với tôi.

- Việc tôi muốn biết có thể có lợi cho ông Cayhall. Tôi muốn biết chắc chắn chỉ có một mình ông ấy đi đặt bom văn phòng Kramer hay còn có người nào khác?

- Ông Thống đốc muốn biết việc ấy để làm gì khi chỉ còn một ngày nữa là đến giờ hành quyết?

- Tôi nói thật: tôi cũng chưa biết tôi sẽ làm gì nhưng tôi nghĩ rằng nếu tôi biết chắc chắn ông Cayhall chỉ là tổng phạm và có một người khác phải chịu trách nhiệm về vụ đặt bom, tôi sẽ không thể để cho ông Cayhall phải chịu hành quyết. Tôi có thể ngăn được cuộc hành quyết ấy. Anh dư biết tôi có khả năng làm như thế. Tương lai chính trị của tôi có thể bị thiệt hại nặng nhưng tôi không cần. Tôi đã chán ngấy trò chơi chính trị rồi. Tôi không hứng khởi chút nào khi tôi bị đặt vào địa vị người có quyền, có trách nhiệm, quyết định tha cho sống hay bắt người khác phải chết. Tôi có thể ân xá cho ông Cayhall nếu tôi biết chắc ông ấy chỉ là tổng phạm.

(còn tiếp)

bên rặng tuyết sơn

Nguyên tác:
Spirit of Himalaya
của Amar Jyoti

Nguyễn Phong
phóng-tác



(tiếp theo)

Nhiều năm trôi qua, Puram đã tiến bộ rất nhiều. Nó thuộc lòng các bộ kinh phổ thông của Ấn giáo cũng như những câu chuyện nói về cuộc đời của các bậc thánh nhân. Nó đọc rất nhiều và thường đặt những câu hỏi mà đôi khi cha mẹ nó cũng phải giật mình ngạc nhiên. Bhairavi dành nhiều thì giờ trông nom săn sóc Puram. Thằng bé càng lớn càng thông minh, khiến cô không khỏi hãnh diện về con. Satyakam thường mỉm cười mỗi khi thấy Bhairavi khen con. Anh nhẹ nhàng nói:

- Đây Bhairavi, Puram là một linh hồn đã tiến hoá rất cao. Nó có khả năng lựa chọn cha mẹ và đến với chúng ta với mục đích để học hỏi thêm mà thôi.

Bhairavi then thừng:

- Em cũng biết thế nhưng là một người mẹ, em có quyền hãnh diện về đứa con của mình chứ!

Satyakam lắc đầu:

- Em đừng nên nghĩ rằng nó thuộc về em vì em sinh ra nó mà chỉ nên nghĩ rằng em được giao phó nhiệm vụ trông nom, săn sóc nó mà thôi. Một ngày kia nó sẽ rời xa em và đi trên đường riêng của nó. Em chớ quyến luyến rồi thất vọng.

Bất chợt Bhairavi nghiêm trang hỏi:

- Phần anh thì sao? Chắc chắn có ngày anh cũng sẽ ra đi vậy?

Satyakam thông thả gật đầu:

- Em nói đúng đấy, ta đã nghĩ đến ngày ta phải đi nốt quãng đường mà ta phải đi để hoàn tất nguyện vọng tối hậu của mình. Khi ta hoàn tất trách nhiệm trông nom săn sóc Puram thì ta sẽ lên đường.

Bhairavi định nói gì nhưng lại thôi, tuy nhiên Satyakam đã đọc được tư tưởng đó:

- Em nghĩ đúng đấy, mỗi kiếp sống, mỗi chặng đường đều là những bài học quan trọng trên con đường phát triển và tiến hoá của mỗi người. Khi đã học xong một bài học rồi thì phải tiếp tục lên đường để học thêm những bài học khác. Nếu cứ bám víu, quyến luyến thì chỉ tự mình ràng buộc lấy mình một cách không cần thiết mà thôi.

Bhairavi gật đầu thông cảm:

- Như vậy anh sẽ rời bỏ cõi trần này hay sao?

- Có lẽ ngày cuối đời của ta không còn bao xa nữa đâu.

Bhairavi lặng ngắm khuôn mặt trang nghiêm của Satyakam một lúc rồi nói:

- Em không bao giờ nghĩ nó sẽ kết thúc như vậy, ít ra...

Cô xúc động không nói tiếp được nữa. Satyakam âu yếm nhìn Bhairavi một lúc rồi thông thả nói:

- Trước sau gì ai cũng phải ra đi. Chúng ta đến cuộc đời này một mình thì khi ra đi cũng vậy thôi. Là người đi trên đường tinh thần, chúng ta đã

biết rõ mục đích của cuộc đời là để học hỏi, kinh nghiệm và biết tuân theo các định luật thiên nhiên. Luật thiên nhiên đã định như thế thì cưỡng lại có ích gì đâu. Ta sẽ ra đi nhưng Puram sẽ trông nom săn sóc cho em. Ngoài ra, em sẽ trở về nương tựa với Mataji, sư mẫu của em nữa...

Bhairavi xúc động:

- Nhưng... nhưng tại sao anh chỉ lo cho sự giải thoát của anh mà không nghĩ đến sự giải thoát của em...

Satyakam nhẹ nhàng đưa tay vuốt tóc Bhairavi:

- Việc giải thoát của em sẽ đến qua Puram. Nó sẽ đạt được mục đích của nó và sẽ giúp đỡ em rất nhiều.

- Nhưng... tại sao anh không giúp được em?

Satyakam im lặng một lúc rồi trả lời:

- Ta có thể làm được việc đó nhưng duyên nghiệp giữa ta và em không phải như vậy. Chúng ta đến với nhau để học hỏi, để tiến hoá, để kinh nghiệm và hiện nay chúng ta đã hoàn tất việc đó. Duyên nợ giữa hai chúng ta sẽ chấm dứt thì chẳng nên ràng buộc thêm làm gì. Hẳn em biết rõ đây chỉ là sự chia tay trên phương diện vật chất mà thôi. Em hãy can đảm vì duyên nghiệp đã xong thì quyền luyện chỉ gây trở ngại cho việc tiến hoá của chúng ta.

Đêm hôm đó, Bhairavi đang ngủ bỗng thấy cánh cửa phòng mở tung rồi một luồng ánh sáng ửng đỏ rơi vào chói lọi. Trong luồng ánh sáng đó cô thấy Mataji, sư mẫu của cô, xuất hiện. Bà đưa hai tay ra như chào đón khiến cô mừng rỡ kêu lớn: "Mataji! Mataji!..." rồi giật mình thức dậy. Thì ra cô vừa trải qua một giấc mơ. Cô toan gọi Satyakam để kể cho anh nghe về giấc mộng đó nhưng không thấy anh đâu. Bhairavi bước vội ra khỏi giường thì thấy Satyakam đang ngồi xếp bằng trên chiếc ghế kê gần cửa sổ. Anh mỉm cười:

- Phải đấy Bhairavi, sư mẫu của

em đang gọi em đấy.

- Phải chăng đã đến lúc em phải trở về với sư mẫu của em?

Satyakam gật đầu:

- Đúng thế! Bà biết trước sự liên hệ giữa ta và em đã đến lúc chấm dứt nên gọi em trở về với bà.

Bhairavi gật đầu thần phục:

- Sư mẫu biết rõ mọi việc.

Satyakam nói thêm:

- Bà muốn chúng ta đến Calcutta vào ngày trăng tròn sắp tới.

Ngày hôm sau, Satyakam cho triệu tập mọi người và tuyên bố rằng anh, Bhairavi và Puram sẽ rời Kadambini để đi gặp Mataji tại Calcutta và sẽ không trở về đây nữa. Nhân dịp này, anh cũng giảng dạy bài học cuối cùng:

- Con người cần ý thức rõ ràng đời sống còn có một cái gì cao đẹp, mỹ lệ hơn là những tranh đua, tính toán, hơn thiệt, được thua. Trong vũ trụ lúc nào cũng vang rền những âm thanh cao đẹp, thánh thiện nhưng vì con người quá mải mê đến những chuyện vẩn vơ, lo toan những điều này nọ, nên âm thanh đó chỉ thoáng qua lỗ tai họ trong khoảnh khắc chứ không thấm nhuần vào trong tâm họ được. Khi nghe được âm thanh này, họ thấy nó hay, nó đẹp biết bao nhưng rồi họ lại bỏ qua vì còn mải lo toan những chuyện khác. Cũng như thế, con người đến các nơi thờ phượng tôn nghiêm, đọc các kinh điển thâm diệu và quyết định sẽ sống theo nó nhưng chỉ vài giây sau, khi họ quay qua bàn tán những đề tài thời sự hay những lo toan của cuộc đời, thì những tư tưởng thanh cao kia đều biến đi đâu mất hết. Đa số các tín đồ đều nghĩ rằng mình thực sự thiết tha với những lý tưởng cao đẹp nhưng thực ra họ chỉ hiểu kỳ mà thôi. Họ đến với tôn giáo vì truyền thống sẵn có, vì thói quen hay vì đó là nơi họ cảm thấy thoải mái chứ không thực sự ý thức gì về sự cao thượng và mục đích của tôn giáo. Sở dĩ họ hành động như thế vì họ thiếu niềm tin vào con đường mà họ muốn theo đuổi. Đa số dễ nản lòng, thiếu chí và không có can

đảm sửa bỏ các tập quán, thói quen của mình. Khi vừa gặp trở ngại đầu tiên họ đã rút rè chùn bước vì sợ người này chê cười, lo người kia chế nhạo, và rồi chỉ dám hành động theo dư luận, mặc dù trong tâm họ biết nó không chính đáng. Cũng vì thế mà số người đến tham dự các nghi lễ tôn giáo, các buổi giảng dạy về giáo lý tuy nhiều nhưng số người tiến bộ chẳng được bao nhiêu. Con người cần phải thay đổi nếp sống mơ hồ này nếu họ thực sự muốn tiến bộ. Mục đích của các buổi điểm đạo truyền pháp cho người nhập môn là tạo một con người mới với những tập quán hay thói quen mới, để biến đổi cả tâm lẫn trí người đó. Người có lý tưởng là người luôn giữ gìn mức định đó trong tâm, lúc nào cũng suy gẫm về điều mình theo đuổi, thấy rõ kết quả mà họ mong sẽ đạt được, và cương quyết đi trọn con đường. Họ phải biết tuân giữ những định luật bất biến trong vũ trụ và không bao giờ quên rằng chân hạnh phúc là một phần thưởng quý báu, chỉ đến sau khi họ đã vượt qua được những thử thách mà thôi.

Trong mọi truyền thống tôn giáo, sự biết mình là căn bản quan trọng nhất. Chính vì không biết mình mà nhiều người đã chạy theo những lời hứa hẹn đường mật, những trò bịp bợm tôn giáo vẫn thường xảy ra khắp nơi. Sự tự biết mình đòi hỏi một công phu tu tập quán chiếu, để phản ánh trung thực các ý tưởng, các điều sâu kín ẩn náu trong nội tâm, chứ không phải điều mà người ta có thể tìm thấy trong sách vở, dù đó là sách gì chăng nữa. Nhờ công phu quán chiếu để tự biết mình mà người ta đạt đến tâm trạng "minh triết trong tâm hồn" và từ đó họ có thể sử dụng hợp lý các kiến thức mà họ thu tập được. Mọi truyền thống tôn giáo, dù cao siêu đến đâu, thì cũng quy về con người và những gì người ta hiểu biết về chính họ. Nếu không tự biết mình thì họ không thể biết được cái gì khác một cách chính xác rõ rệt được. Sự liên quan giữa con người và Thượng Đế đòi hỏi sự biết

mình vì khi biết mình là ai thì câu trả lời về Thượng Đế sẽ đến một cách rõ rệt hơn bao giờ hết.

Hiện nay đa số tôn giáo không còn giúp cho con người biết mình hay biết đến mối liên hệ giữa họ và Thượng Đế nữa vì nó đã bị thay đổi quá nhiều. Trước hết một tôn giáo phát sinh qua một nhân vật đã giác ngộ hay được mặc khải. Người này thường giảng dạy những điều họ nhận biết cho một số người khác. Những người hiểu được điều này sẽ trở nên đệ tử của vị đó và giúp vị đó truyền bá tư tưởng đi khắp nơi. Đa số các giáo chủ đều có những sứ mạng nhất định là truyền bá chân lý dưới một hình thức hợp tình, hợp lý, hợp cảnh và hợp thời cơ. Tuy nhiên điều quan trọng là họ không phải là một quyền năng riêng biệt mà chỉ là một công cụ của Thượng Đế. Sứ mạng của họ là ban rải những hạt giống chân lý để chúng đơm hoa kết trái khắp nhân loại. Khi công việc hoàn tất, các đảng giáo chủ đó rời bỏ thế gian và thường thường sau đó, một tôn giáo được thành lập. Lịch sử cho thấy không một đảng giáo chủ chân chính nào lại lo thiết lập một tôn giáo khi các ngài còn sống cả. Các ngài đến với nhân loại

để giảng dạy chân lý chứ không phải thành lập một tổ chức hữu hình nào. Tổ chức chỉ được dựng lên sau khi các ngài từ trần, bởi các tín đồ của ngài mà thôi. Những người này kết hợp thành một đoàn thể để sống với chân lý đó và rao giảng chân lý đó cho người khác.

Một tôn giáo thường rất cao đẹp trong một quãng thời gian nào đó sau khi vị sáng lập từ trần. Theo thời gian, nó thay đổi, sa sút và dần dần trở thành một mớ tin tưởng lộn xộn, mờ ám, đầy mê tín dị đoan. Các giáo sĩ thường tranh giành quyền lợi, công kích lẫn nhau về điều mà đảng giáo chủ đã chỉ dạy. Họ đòi độc quyền diễn giảng các điều này dựa theo sự hiểu biết của riêng họ và ai cũng cho rằng chỉ có mình mới đầy đủ thẩm quyền, mới có thể giải thích một cách chính xác những lời giảng dạy của đảng giáo chủ đó. Đa số các linh ảnh, các điều tiết lộ nguyên thủy của đảng giáo chủ bị xuyên tạc, thêm bớt, sửa đổi hoặc diễn giải sai lạc bởi các giáo sĩ dốt nát hay quá nhiệt tâm trong việc phát triển tổ chức nên tinh hoa tôn giáo dần dần trở nên suy kiệt. Theo thời gian, nền tảng tôn giáo rạn nứt và phân chia ra thành hàng trăm, hàng ngàn tông phái khác nhau. Hiển nhiên nó sẽ bị đào thải vì không một tôn giáo nào có thể trường tồn, chỉ có chân lý hay sự thật mới tồn tại đời đời mà thôi.

Tuy nhiên con người vẫn cần có một tôn giáo. Nếu họ không thể chấp nhận một tôn giáo hiện hữu thì họ vẫn phải xây dựng một mối liên quan nào đó giữa họ và Thượng Đế. Nhịp cầu thông cảm này phải là một thứ "tôn giáo có tính cách cá nhân" được đặt ra để tạo mối liên lạc giữa cá nhân con người và Thượng Đế, chứ không nhất thiết phải là một tổ chức nào đó. Tổ chức là do con người thiết lập ra nhưng không phải là Thượng Đế. Thượng Đế chỉ có thể tìm thấy tại những nơi sâu kín nhất trong lòng con người, do đó sự biết mình luôn luôn là căn bản quan trọng nhất trong sự đi tìm Thượng

Đế. Tôn giáo phát sinh do lòng sùng kính chứ không phải do sự bàn cãi lý luận. Cái mà con người cần hiện nay là sự thờ phụng, tôn kính Thượng Đế ở trong lòng chứ không phải sự kêu gọi ồn ào bên ngoài hay qua một hình thức quảng cáo đầy mê tín nào đó. Muốn tôn thờ Thượng Đế một cách hữu hiệu, con người phải biết khiêm tốn, phải biết xem mình như một đứa trẻ ngây thơ trong vòng tay che chở bao la đầy tình thương của Thượng Đế. Sự khiêm tốn là bước đầu trên con đường này vì chỉ có sự khiêm tốn mới đưa người ta đến đức tin chân thật, và chỉ có đức tin chân thật mới hướng dẫn con người đến được nơi có Thượng Đế ngự trị. Khi con người kiểm soát được thân và tâm thì họ đã chuẩn bị được một nơi chốn linh thiêng cho Thượng Đế ngự trị. Khi con người có một nội tâm an tĩnh, sung mãn, thì họ có một đền đài cao đẹp cho Ngài. Sự gìn giữ cho tâm yên lặng là khởi đầu của sự quên mình và chỉ trong sự quên mình, con người mới đến được với Thượng Đế.

Bài giảng cuối cùng của Satyakam được mọi người đón nhận nhiệt thành. Nhiều người đã không cầm được nước mắt khi biết vị hiền giả mà họ kính mến sẽ rời bỏ vùng đất này vào hôm sau.

Từ sáng sớm, người ta đã sắp hàng quanh ngôi đền Kali để tiễn đưa Satyakam và Bhairavi. Hàng ngàn người cầm những vòng hoa đứng dọc hai bên đường từ làng Kadambini đến nhà ga xe lửa. Họ rải hoa đầy mặt đất và thốt lên những lời xưng tụng nồng nàn nhất. Satyakam một tay dắt Bhairavi, một tay dắt Puram thông thả bước đi, thảnh thơi họ lại giao tay ban phước lành cho mọi người. Khi đến nhà ga xe lửa, đám đông bu kín chung quanh toa xe khiến nhân viên trật tự phải làm việc vất vả mới dọn được đường cho xe đi. Chiếc xe lửa rúc còi rồi từ từ chuyển bánh, để lại sau lưng một đám bụi mờ...

(còn tiếp)



nhớ

*Nhớ em
trời cũng u buồn
Nắng không thắm,
gió như vương nỗi sầu.
Nhớ em
ngày cũng phai màu
Và đêm,
từng miếng ru đau hồn tàn.*

p. đan hà



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khố hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Tục ngữ

Hỏi: 1) Việt nam có câu gì mà nói con gái giống bố thì giàu, con trai giống mẹ thì nghèo. Cháu thích giống mẹ hơn, nghèo cũng được.

2) Cháu nghe nói nhà văn Dương Kiền hiện ở Na-uy, không biết ông có phải là tác giả vở kịch *Sân khấu* không? Xin bác cho biết tiểu sử vắn tắt của tác giả này.

3) Nói nhiều có phải là bệnh tật không bác? Anh cháu hay mắng cháu bị "Tachyphrasia."

Amy Ngô
California

Đáp: 1) Các câu đó là:

- Gái giống cha giàu ba họ, trai giống mẹ khó ba đời.

- Con gái giống cha giàu ba mươi đụn; con trai giống mẹ khó lụn tận xương.

2) Đúng, Dương Kiền có vở kịch *Sân khấu*, đoạt giải Văn-chương toàn

quốc 1966.

Về tiểu sử, Dương Kiền là tên thật, sinh năm 1939 tại Huế, luật sư, chủ-bút tạp-chí *Văn học*. Ông có các tác-phẩm: *Thú đau thương* (thơ, 1960); *Sân khấu* (kịch, 1965); *Biển trầm lặng* (truyện dài, 1965), *Kẻ xa lạ* (truyện dịch, 1965), *Máu của mẹ* (truyện ngắn, 1966), *Người tù sa mạc* (truyện dịch, 1968).

3) *Tachyprasia* là chứng nói nhiều. Nếu cháu tự nhiên đối tánh, trước ít nói, bây giờ đâm ra nói liên-miên (sau một biến cố nào đó trong thân-thể hay tình-cảm), nên nhờ một bác-sĩ tâm-lý cố-vấn. Nếu vốn đã nói nhiều từ nhỏ, thì khuyên anh cháu nên tập nghe cho quen, mai một lấy vợ, đỡ... khổ!

Thành ngữ

Hỏi: 1) Các câu vẽ rắn thêm chân, cáo mượn oai hùm là thành-ngữ Việt-nam hay gốc Trung-hoa?

2) Minh hay nói "Tam sao thất bốn", tại sao ba lần sao chép mà ra tới bảy bản?

3) Bố cháu nói, câu "từng bước nở hoa sen" người ta dùng chỉ Phật Thích-ca là sai, mà câu này chính để chỉ người đàn bà đẹp. Bác có đồng ý với bố cháu không?

Linda Lam
Houston, Texas

Đáp: 1) Thành-ngữ gốc Trung-hoa:

- *Vẽ rắn thêm chân*, do thành ngữ Trung hoa *Họa xà thêm túc*. Theo *Chiến quốc sách* (phần *Tề sách*), có người nước Sở thi vẽ, vẽ xong hình rắn, được rượu thưởng, nổi hứng vẽ thêm bốn cái chân, bị lấy lại vò rượu.

- *Cáo mượn oai hùm*, do thành ngữ Trung-hoa *Hồ dã hổ uy*. Theo *Chiến quốc sách* (phần *Sở sách*), có con cáo bị cọp bắt, nó lanh trí xưng là Chúa sơn-lâm, tuân mệnh trời cai-trị cả cánh rừng, cọp giết nó sẽ mang tội. Cáo bảo cọp nếu không tin, đi theo nó mà xem. Cọp đứng đĩnh theo sau, cáo vênh vào đi trước,

đi tới đâu bách thú thấy cọp rần rần bỏ chạy tới đó.

2) Trong thành ngữ *Tam sao thất bốn*, "thất" đây là mất, không phải "bảy". Chép lại ba lần thì mất gốc, không còn giống y như nguyên bản.

3) Nếu lấy từ gốc Trung-hoa, thì câu *Bộ bộ sinh liên hoa*, từng bước nở hoa sen, chỉ người con gái đẹp tha-thuốt, mỗi lần dời gót ngọc, sau bước chân lại nở ra một bông sen. Câu này do tích Đông Hôn Hầu nhà Tống cho đúc bông sen bằng vàng, cần vào nền nhà để ngấm bước đi mỹ-miêu của Phan Phi.

Cư an tư nguy

Hỏi: Tôi vốn là sinh viên sĩ quan Thủ Đức, từng mang bốn chữ "cư an tư nguy" trên mũ và vai áo, hiểu ý nghĩa của nó (sống yên không quên cái nguy), nhưng không hiểu nguồn gốc của nó. Xin bác giảng cho.

Lê Văn Đồng
San Jose, CA

Đáp: Ý này trong Hệ từ hạ, kinh Dịch:

*Nguy giả an kỳ vị giả dã
vong giả bảo kỳ tồn giả dã
loạn giả hữu kỳ trị giả dã,
Thị cố quân tử an nhi bất vong
nguy
tồn nhi bất vong vong
trị nhi bất vong loạn;
thị dĩ nhân an nhi quốc gia khả
bảo dã.*

Nghĩa là:

Người bị nguy là do cứ sống an phận, bị mất vì chỉ biết cái hiện có, bị loạn vì cậy xã-hội yên ổn; bởi vậy người quân tử sống an và không quên cái nguy, khi còn không quên lúc mất, khi yên không quên lúc loạn, như vậy mới an thân mà giữ được nhà, được nước.

Thơ "Si" của Kipling

Hỏi: Xin ông đăng lại bài thơ *Ví* do bác Lăng Nhân Phùng Tất Đắc dịch từ bài *Si* của Rudyard Kipling,

trong đó có hai câu:
*Ví con biết vinh thôi lại nhục
 Cũng chẳng qua vì cuộc hí trường.*

Thị Anh Hoàng,
 Canleyvale, Úc

Đáp: Rudyard Kipling (1865-1936) là một nhà văn kiêm nhà thơ người Anh, được giải Nobel Văn chương năm 1907. Bài thơ *If* của ông rất nổi tiếng, nguyên tác bằng Anh ngữ, André Maurois chuyển sang Pháp ngữ. Về phía Việt Nam có nhiều bản dịch, dưới đây là bản Việt ngữ của Lãng Nhân Phùng Tất Đắc:

*Ví con đã trăm lần thử thách
 Một keo thua tay trắng về không,
 Mà lòng lại biết nhủ lòng
 Cơ đồ gây lại, oán không một lời...*

*Ví đường tình, xa nơi rờ dai
 Biết nên cương mà lại nên nhu.*



đành đoan

*Theo nhau bỏ phố lên rừng
 Chim kêu, vượn hú,
 miễn đừng xa nhau
 Sá gì vực thẳm, khe sâu
 Sông dài cũng lội,
 núi cao cũng trèo.
 Theo nhau vượt suối, qua đèo
 Xương tan, thịt nát.
 Cũng liều tử sinh
 Người bỏ ta lại một mình
 Mặt trời thôi mọc.
 Cũng đành đoan đi.*

lãm thúy

*Chẳng ưa con cũng chẳng thù,
 Bền lòng tranh đấu, miễn lo việc
 mình...*

*Ví có kẻ lòng manh ở ác,
 Đem lời con xuyên tạc ra ngoài;
 Xá chi những miệng đông dài,
 Riêng con, con vẫn một lời thủy
 chung.*

*Ví hoà mình mà không bè đảng,
 Đứng làm dân, khuyên gián quyền
 môn
 Anh em bốn biển cho tròn,
 Tình riêng chẳng để thiệt hơn một
 người...*

*Ví lại biết xét coi, học hỏi
 Giọng hoà nghi, phá hoại đừng nghe
 Ước mơ mà chẳng sa mê
 Nghĩ cho nên việc, chớ hề viễn
 vông...*

*Ví lấy oai mà không nở dữ,
 Biết gan liền, biết lựa tới lui
 Biết ngay thảo với mọi người
 Mà không lên mặt, dạy đời: ta đây...*

*Ví con biết vinh thôi lại nhục
 Cũng chẳng qua là cuộc hí trường
 Biết đem can đảm làm gương
 Giữ lòng bình thản, xốn xang mặc
 người...*

*Ví theo được như lời ta nhắn
 Thì để vương hiền thánh không tày
 Vinh quang, hạnh phúc trong tay
 Lại hơn được cả điều này, con ơi;
 Là: con biết đạo làm người...*

gôm

Làng Văn số 162, trang 63, cột
 1 dòng 38, xin sửa lại là "Nguyễn
 Văn Vĩnh" thay vì "Phạm Quỳnh".
 Đa tạ.

Câu đối Tết

Về ra (của Phương Trân):
 Tết ông Dần, ông Ba Mươi, dẫn

thằng Kểnh qua tiệm ông Hùm đọc
cọp báo Xuân mà không xấu hổ.

Dẫn:

Về ra trên đây có 6 chữ hoặc
 nhóm chữ có nghĩa là cọp: Dần, ông
Ba Mươi, Kểnh, cọp, hổ. Về đối
 hoàn chỉnh, ngoài chỉnh đối về
 thanh (bằng trắc đối nhau), tự loại
 (danh từ đối với danh từ, động từ
 đối với động từ,...) còn phải cân-
 xứng về hình loại. Thí dụ:

- Dần: chữ này trong thập nhị địa
 chi, phải dùng 11 chữ còn lại mà
 đối, như: Tí, Sửu, Mẹo, v.v.

- ông Ba Mươi: tiếng lóng, chỉ
 con cọp (ngày xưa ai giết cọp được
 thưởng 30 quan tiền), phải đối bằng
 một tiếng lóng gồm ba chữ, nếu có
 con số càng tốt.

- Kểnh: tiếng lóng, phải đối bằng
 một tiếng lóng.

- Hùm: tiếng cổ, chỉ cọp.

- đọc cọp (đọc ké, không bỏ tiền
 ra mua): thành ngữ, có chữ "cọp"
 nhưng không dính dáng đến con
 cọp.

- xấu hổ: động từ kép, có chữ
 "hổ" nhưng đây là hổ người, không
 dính dáng đến con cọp.

- Về cấu trúc, về ra gồm 21 chữ,
 chia ra 6 chỗ ngắt câu: 3/3/3/4/4/4:

Tết ông Dần

ông Ba Mươi

dẫn thằng Kểnh

qua tiệm ông Hùm

đọc cọp báo Xuân

mà không xấu hổ.

Các vế đối do bạn đọc gửi tới
 (tòa soạn đăng tất cả, sẽ chọn sau):

- Bạn Tài Tử, Anaheim, CA:

Xuân năm Hợi, mu Nái Sẻ đem lái
heo tới nhà thị Nọc siết lợn ăn tết
 nhưng chẳng biết nhục.

(Lời tòa soạn: trùng lặp chữ
 "năm"; ngoài ra, nhục là thịt, không
 có nghĩa là lợn).

- Bạn Thế Nguyên, St.
 Petersburg, FL:

Xuân con khỉ, thằng bú dù dắt
 con Mai đến nhà bác Tề xin hầu việc

Tết nhưng chẳng tui thân.

. Xuân năm Hợi, gã heo giống dất con lợn sang nhà chú Trư chịu noc ngày Tết nhưng chẳng ái nái (áy náy).

(LTS: trùng lặp chữ “năm”; áy náy: theo thổ âm miền Nam, đồng âm với “nái”, heo đê).

. Xuân năm Tuất, Nai Đồng Quê dất con cày sang nhà bác Khuyển nghèo ngao ngày Tết không buồn phận chó.

(LTS: trùng lặp chữ “năm”; ngao là chó ngao ở âm phủ, theo Phật giáo Trung-hoa).

. Xuân năm Thân, thằng khi dốt dất con Mai sang nhà bác Tề xin hầu việc tết lại chẳng tui thân.

(LTS: trùng lặp chữ “năm”)

- Ông Phan Long Yên, CA:

Xuân Kỷ Mão, cô ông Cọp bảo con Miu lại nhà bà Miêu hỏi meo, dụ mấy thằng của mèo.

(Theo tác giả, ở Liên-khu V, người ta gọi con mèo là “cô ông cọp”. Trong việc dựng vợ gả chồng, nếu con gái có tuổi Dần, rất cao số, chỉ lấy chồng tuổi mèo mới trị lại và sống ở đời được vì con mèo là cô ông cọp).

- Bạn Trần Hồng Lạc, Toronto:
Đây là Cóc, câu Ông Trời cùng

cháu Nhái và các bác ếch kêu ộp ộp cầu mưa theo chú chấu.

(LTS: “Đây” không đối với “Tết”, ngoài ra trong câu này cóc, ếch lẫn lộn)

- Bạn Hoàng Thái, Montréal:

. Cuối năm Hợi, gió heo may bác Trư đẩy ông ý bị cắn ở cửa chuồng lợn.

(LTS: trùng lặp chữ “năm”; thiếu mất nhiều chữ).

. Tết năm Mão, thầy Ba Mười đánh con Miu mèo của chị Meo kêu meo meo.

(LTS: trùng lặp chữ “năm”, thiếu chữ).

- Bạn Vũ Quang Nhật, Charlotte, NC:

Xuân năm Tuất, vợ chú Cẩu sai cu Khuyển đến quán Mộc Tồn mua thịt chó để dãi thợ cày.

(LTS: trùng lặp chữ “năm”; âm “cày” khá gần âm “cây”)

- Bà Trần Thị Bạch Huệ, Salem, NH:

Cuối năm Sửu, Ngưu Ma Vương tướng đầu trâu truyền lệnh cho bò cùng bê con phải đi theo đàn nghe.

(LTS: trùng lặp chữ “năm”; ngoài ra, trâu bò lẫn lộn).

- Bạn Đặng Việt-nam, San Jose, CA:

Cuối năm Tuất, Hai Khuyển bảo thằng Cẩu tới quán Cờ Tây mua thịt cày nhưng chẳng có chó gì hết.

(LTS: trùng lặp chữ “năm”; sai vị trí ở chữ “chó”)

- Bạn Vô Danh, Mississauga, Gia-nã-đại:

Tết Mậu Thân, ông Bảy Hầu biệt hiệu Đuôi-uoi đến nhà cô Vươn nói chuyện bú dù bị cô mắng cho là đồ con khỉ.

- Bạn Nguyễn Văn Ngọc, Bridgeport, CT:

Xuân con Khỉ, cháu ông Tề gạt con Mai làm chuyện bú dù phạt hầu tòa án nhưng chẳng biết thân.

- Bạn Hoa Trùng Dương, Montréal, Québec:

Đầu tháng Tuất, bà Bảy Đốm đem con Vên lại quán Cờ Tây nhìn chó đầu hè vẽ tranh ván cầu.

- Voi Tây Ninh, Garden Grove, CA:

Xuân năm Mùi, chú Băm Lăm rủ ông Xòm đến quán bà Dương ăn Đê tất niên cốt để be-he.

(LTS: trùng lặp chữ “năm”)

SÁCH QUÝ

PHAN LẠC TIẾP

BỜ SÔNG LÁ MỤC



BÚT KÝ

Giá 11 Mỹ kim + cước phí
Hưu kỳ 2 Mỹ kim, các nước 4 Mỹ kim

BỜ SÔNG LÁ MỤC

Bút ký chiến tranh đặc sắc
của PHAN LẠC TIẾP

do Tủ Sách Kẽ Nứa tái bản tại hải ngoại
Tháng 1/1998

** Cuốn sách độc nhất nói về cuộc chiến bi hùng trong sông lạch của người lính Việt Nam Cộng Hòa.

** Một số nghịch cảnh đau đớn về cuộc chiến lần đầu tiên được viết lên.

** Cuốn sách đã được Nhà văn Võ Phiến nhắc đến nhiều lần trong Tổng Quan 20 Năm Văn Học Việt Nam.

Các đại lý xin liên lạc với tác giả:

P.O. Box 888, La Jolla, CA 92038-0888

Tel. (619) 587-1246

Mua lẻ, xin gửi chi-phiếu về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U", Toronto
Ontario M8Z 5P1, Canada

Tìm Đọc

Tập truyện **Hương Xót Xa**

(Mới vừa xuất bản)

của **Đào Văn Bình**

Sáng tác rõ ràng trong 06 năm trời
Chắc chắn không phụ lòng độc giả

Giá bán \$10 U.S. dollar mỗi cuốn
Canada thêm cước phí \$2 dollar,
Âu Châu thêm cước phí \$5 dollar
cho mỗi cuốn.

Thư từ liên lạc xin gửi về:

PO. Box 1808

San Jose Ca 95109/USA

TL. (408) 246-0337

chém đá

Sắc Không

Mở lời nhục chém đá
Lễ Kinh



Thấp Lửa Tự Do!

1.

Thấp lửa tự do để soi sáng ba mươi năm Mậu Thân, 1968-1998, và ba trăm năm Sài Gòn, 1698-1998. Mốc thứ nhất đánh dấu cuộc chiến đấu hào hùng của miền Nam chống bốn phương Bắc và lũ tay sai đỏ. Mốc thứ hai mừng sinh nhật Hòn Ngọc Viễn Đông 300 tuổi, đời đầu thăng trầm, vẫn sống mãi phương danh Sài Gòn trong lòng người Việt. Còn cái tên mới đặt sau 1975? Thành phố nào mà không có rác!

Năm Mậu Dần nhớ về Mậu Thân, 1968, đồng chí Vũ Kỳ, cựu trợ lý của Bác đã kể:

- Giao Thừa năm 1967-1968, Bác mệt nhiều, nhưng vẫn còn đủ sức cho đài Tiếng Nói Việt Nam Hà Nội thu lời chúc tết Mậu Thân:

*Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua
Thắng trận tin vui khắp nước nhà
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ
Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!*

Lý thuyết gia văn học của Đảng, đồng chí Trần Bạch Đằng, dường như phản tỉnh, đã thẳng thừng cho biết:

- Đảng ta thua trận Mậu Thân, lính và dân lành hai miền Nam Bắc chết như rạ. Bác ta ốm liệt giường. Nhân ngày Lễ Độc Lập 2.9 năm 1969, "Người đã ra đi", từ ấy vào buổi Giao Thừa năm nào nhà thơ Tố

Hữu cũng khóc:

BÁC OI!

*Bác ơi, Tết đến giao thừa đó
Vẫn đón nghe thơ Bác mọi lần
Ríu rít đàn em vui pháo nổ
Tuổi nghìn tay Bác vỗ sang Xuân*

Hiếu Tố Hữu, hơn ai hết, vẫn là đồng chí Vũ Kỳ:

- Ba mươi năm sau, tức năm nay 1998, đêm Giao Thừa nhớ tiếng Bác, có thể là đại bác, nhà thơ Tố Hữu ngậm ngùi nhìn kết quả của "toàn thắng ắt về ta", bèn than thở:

*Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua
Mỹ đến tin vui khắp nước nhà
Đảng cũng thi đua làm bởi bếp
Tiến lên! Nhục nhĩ ắt về ta!*

Nhục đến phát khóc. Nhưng tại sao lại nhục? Bài thơ *Người Mẹ Nuôi* của Tố Hữu, làm ngày 9 tháng 12 năm 1997, đăng tràn trên các báo Xuân Con Cọp nơi thành phố mang tên bởi bác, cũng nói lên cảnh sau ba mươi năm Đảng ta toàn thắng dân ta, mà bao trẻ em vẫn "bụi đời", vẫn bị đời "vùi dập", ngày phải làm việc mửa mật ra kiếm miếng ăn, đêm về lại phải... "học tập".

Hy vọng là được học chữ. Mĩa mai thay, chuyện khốn khổ cũng lại xảy ra ở đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, với:

NGƯỜI MẸ NUÔI

*Qua đường Phan Đăng Lưu
Đến Xô-Viết Nghệ Tĩnh*

*Dừng lại trước phố nghèo
Không biển màu, cửa kính
Tầng dưới, chõng lá buồng
Mây song từng cuộn lớn
Mấy cháu gái trong buồng
Đóng gói hàng bề bộn
Tầng trên, bậc thang hẹp
Phòng tiếp khách đơn sơ
Hàng thủ công mẫu đẹp
Chị chủ nhiệm đang chờ
Đãi bạn, suối nước trong
Chị cười dòn, hãnh diện:
"Tụi tôi thiệt mừng lòng
Được mấy anh biết đến."
Công việc nhiều quá chừng
Nguyên liệu, chạy vất vả
Cắt lá buồng trên rừng
Gom mây tre, rơm rạ
Hàng đan lát đều xinh
Cả mấy kho chật ních.
Tài khéo tay người mình
Khách Tây đều rất thích
Càng vui được chăm nuôi
Trẻ bụi đời, vùi dập
Mấy trăm cháu mồ côi
Ngày làm, đêm học tập
Nhìn các em mặt tươi
Mà mắt ta rớm lệ
Đẹp sao, những nụ cười
Các con nuôi tặng mẹ!"*

2.

Một bà chủ với mấy trăm nhân công tuổi vị thành niên, "ngày làm, đêm học tập", lương bổng chắc chắn chỉ là cơm ăn, áo mặc, dưới cái nhìn Đảng tính của nhà thơ Tố Hữu, bà chủ ấy trở nên một bà... mẹ nuôi, nhận được mấy trăm nụ cười của "các con nuôi tặng mẹ". Nuôi cho ăn đi học khác với gom trẻ mồ côi lại để bóc lột sức lực.

Bài thơ, thật ra một bài về quảng cáo cho xưởng tre mây đan lát của một viện mồ côi nhà nước, ướm sùng những nước mắt cá sấu, được nhiều báo ở trong nước tâng tui đăng trên các trang đầu. Giống cá sấu ứa nước mắt cho hốc mắt khô khô, không khóc mà mắt lúc nào cũng rớm lệ, như:

CUỐI THU*

Bảy mươi bảy tuổi. Cuối thu rồi

Trời vẫn xanh. Và ta vẫn vui
Còn bao năm tháng đời cho sống
Còn chống chèo, mặc nước ngược xuôi.

* Thơ Tố Hữu 1997

Rõ ràng c.s vừa là cộng-sản vừa
là cá-sấu. Chất cộng-sản, duy vật,
nằm trong ba chữ “đời cho sống”,
thay vì “trời cho sống”. Tính cá-sấu
lộ ra ở câu “Và ta vẫn vui”:

Những là mặt đạn, mảy dầy
Ngược xuôi mặc nước, thân này vẫn vui
Cuối thu, con mắt tối thui,
Cái chèo vẫn chống, chẳng dui tí nào,
Trèo lên cây mạn hái đào
Chống hai tay xuống, lộn... nhào trái mợ
Nước non từ buổi đỏ cờ
Người lớn sống nhục, trẻ thơ chết mòn...
Đàn em đón Tết héo hon

Đảng cấm đốt pháo, Bác còn vỗ tay?

Nhận được bài Mừng Tuổi Thọ
trên đây, nhà thơ Tố Hữu bèn làm
bài Vạn Xuân, nhờ mục Chém Đá
lên tiếng:

VẠN XUÂN*

...
“Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân
Lấy chí nhân để thay cường bạo.”
Ôi! Người xưa mà lại rất gần
Sang sang giọng “Bình Ngô Đạo Cáo”
Ai đoán được, bao giờ bờ bến
Biển mệnh mong, ai đến trước ai
Đã lên thuyền, hướng không lay chuyển
Bác Hồ đang soi sáng ngày mai
Bảy mươi tám tuổi mắt chưa nhòa
Thanh thản, lòng ta vẫn hát ca
Rác rưởi, thì cùng nhau quét dọn
Lẽ nào cỏ dại lại là hoa?”

* Thơ Tố Hữu, tháng 1.1998

Nhưng khi chính “rác rưởi” và
“cỏ dại” lại là Bác với Đảng thì ai
sẽ làm người quét dọn và nhổ cỏ,
thưa nhà thơ Tố Hữu, kẻ “Đã lên
thuyền, hướng không lay chuyển. Bác
Hồ đang soi sáng ngày mai”? Người
soi sáng Bác một đời là Mao, tức
Ngô, nghĩa là Tàu, giờ hỏi còn ai
dám “bình Ngô” nữa mà “đại cáo”
cùng nhân với nghĩa:

Mai kia còn Đảng hôm nay

nghĩa là dân vẫn một ngày chẳng yên
Bạo gian, từ dưới lên trên
từ trên xuống dưới, cầm quyền bất
nhân...

Người xưa nào dám lại gần
cất giọng sang sang cùng quân lộn hàng?

Gian ác nhưng thông minh, hơn
rất nhiều người, nhà thơ Tố Hữu mới
dám bảo rằng ông có thể đổi cả một
đời làm thơ, ca tụng các lãnh tụ của
ông, để lấy một bài. Bài Nghe mưa,
theo Tố Hữu, nếu có các dấu phết,
dấu phẩy thì “thanh”, còn không thì
“tục”, quả là tinh tế. Xin hãy:

NGHE MƯA*

Chồng nằm bên, vợ nghe mưa
móc, rơi muôn hạt nước vừa đọng, khe
của hờ sợ thốc gió, dè
khép vào cho bớt tè bè cánh, ra
ngoài nhà vợ trải chiếu, hoa
nom gần đo đỏ, nom xa hồng, hồng
đào hai quả chín mùi, xông
nhẹ thơm mùi mít, lá vông dầy, lườn
nghe chùng mát lạnh da, trơn
mỡ đông trắng tuyết, cỏ vườn đêm, đen
như mực tàu, tắt dóm, đèn
thắp lên cho sáng mắt, nhìn đã, chưa
từng thấy có đêm nào, mưa
như mưa đêm ấy, màn thưa ướt, mềm?
say nằm lắng tiếng chân, đêm
tối mò quả cứng, hoa mềm sáng, banh
ra viền các cánh tươi, cành
cây đôi lá khép vào thành trái, tim...

Muốn “thanh” hơn nữa, nên
chuyển sang thơ tự do:

NGHE MƯA*

Chồng nằm bên,
vợ nghe mưa móc,
rơi muôn hạt nước vừa đọng,
khe cửa hờ sợ thốc gió,
dè khép vào cho bớt tè bè cánh,
ra ngoài nhà vợ trải chiếu,
hoa nom gần đo đỏ,
nom xa hồng,
hồng đào hai quả chín mùi,
xông nhẹ thơm mùi mít,
lá vông dầy,
lườn nghe chùng mát lạnh da,
trơn mỡ đông trắng tuyết,
cỏ vườn đêm,
đen như mực tàu,

tắt dóm,
chưa từng thấy có đêm nào,
mưa như mưa đêm ấy,
màn thưa ướt,
mềm say nằm lắng tiếng chân,
đêm tối mò quả cứng,
hoa mềm sáng,
banh ra viền các cánh tươi,
cành cây đôi lá khép vào thành trái,
tim...

* thơ Từ Bối Cảnh

3.

Bác Mao đã soi sáng Bác Hồ,
dạy cho biết cách phung phí máu
xương con người, không tiếc tay. Vì
lợi ích của Đảng. Năm 1934, Bác
Hồ tức Lý Thụy, không phải Lý
Thụy Hoàn, được đi theo cuộc Vạn
lý Trường chinh để học tập. Một
cuộc trường chinh chưa từng có
trong lịch sử Trung Hoa, chỉ trong
vòng 1 năm, đoàn Hồng quân
100.000 người từ Hoa Nam lâm lũ
tiến về phía Bắc, vượt qua 28 ngọn
núi và 24 con sông. Khi đến Sơn
Tây, họ còn vòn vẹn 8000 người
sống sót, chỉ 12 tháng mà chết mất
92.000 người. Trung bình một tháng
Bác Mao đã nướng hơn 7500 Hồng
quân! Nhưng chỉ trong 2 tháng đầu
năm Mậu Thân, 1968, trong cuộc
Tổng Công Kích, Bác Hồ đã nướng,
tệ nhất cũng 50.000 quân giải phóng
miền Nam, trung bình mỗi tháng
25.000 người được giải phóng khỏi
cuộc sống, chưa kể thường dân.
Chưa kể 6 triệu oan hồn trong toàn
bộ cuộc “chiến tranh chống Mỹ cứu
nước” Thê thảm!

Nhưng chỉ 2 tháng sau, ngày 14
tháng 4 năm 1968, Bác được một
anh đồ nào đó thuộc viện Hán Nôm
Hà Nội “gà” cho bài Mậu Thân
Xuân Tiết, thể thơ chữ Hán rất tự
do, lẽ dĩ nhiên được ký tên Bác vô
văn kính yêu:

MẬU THÂN XUÂN TIẾT*

Tứ nguyệt bách hoa khai mãn viên
Hồng hồng tử tử hồ tranh nghiên
Bạch diều tróc ngư hồ ly khứ
Hoàng oanh phi thượng thiên

*Thiên thượng nhân vân lai hậu khứ
Mang ba nam phương tiếp báo truyền.*

* Thơ Hồ Chí Minh.

Lại được cán bộ văn học Phan Văn Các, Viện Hồ Chí Minh, trang trọng dịch sang Việt ngữ, như sau:

TIẾT XUÂN MẬU THÂN

Tháng Tư hoa nở một vườn đầy

Tía tía hồng hồng đua sắc tươi

Chim trắng vào hồ tìm bắt cá

Hoàng oanh vút tận trời

Trên trời mây đến vội đi

Miền Nam thắng trận báo về tin vui.

Thơ đã “loạn thể”, bài dịch lại “lạc vắn”, phản ánh một thời loạn lạc. Sâu bọ lên làm người sáng tác và dịch thơ. Người đọc không còn biết là hoa hồng, hoa tím, chim trắng, mây nhàn hay chim vàng báo tin phương Nam thắng trận. Thật vô lý, “ao cá Bác Hồ” trong khu nhà sàn của Bác ở Hà Nội chỉ có giống chim bói cá màu xanh, làm gì có thứ chim trắng nào bắt được cá. Sáo. Rõ là:

ĐI

Hoàng oanh bay lên trên trời.

Trên trời mây rảnh tới rồi lại đi.

Chim trắng bắt cá xong đi.

Hoa không biết nói lấy gì báo tin?

Thơ thể mà cũng đem in

Nghĩ thương tờ giấy hoa tiên lấm bùn...

4.

Thơ như vậy khác chi bạc giả, mười voi không được bát nước sáo nhưng mỗi câu thơ của Người chứa cả một trời sáo ngữ. Nhà văn Tâm Thanh, nổi tiếng với truyện ngắn *Mây trên tạp chí Văn học Hải ngoại*, nhân được hỏi về những thành tựu khoa học cuối thế kỷ 20, đã cho biết:

- Một trong những phát minh đáng kể phải nói tới là máy phát hiện đô-la giả, mang tên EXC-3700A do công ty Matsumura của Nhật Bản chế tạo, khảo sát được 48 điểm khác nhau của mỗi tờ giấy bạc như loại giấy, mực, hình ảnh... rồi cho biết kết quả là thật hay giả.

Nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân liền hỏi:

- Mất bao lâu?

- 0,7 giây!

- Có cái máy nào phát hiện ra một con người chống cộng thật hay giả không?

Nhà văn Tâm Thanh gật đầu:

- Có, tên nó là Lịch Sử, LS-30041975, nhưng phát hiện ra đại tướng kiêm tổng thống y như thật, Dương Văn Minh, mà vẫn giả, tuy hơi chậm nhưng chắc.

- Mất bao lâu?

- Còn hỏi nữa! Tệ nhất, từ 1955 tới 1975, đúng 20 năm!

5.

Trong khi đó, bác sĩ Tôn Thất Sơn, chủ tịch hội Quốc tế Y sĩ Việt nam Tự do, lại chỉ thích nói về đề tài “Trăm Năm Báo Chí Việt Nam”, như:

- Nếu không kể tờ *Gia Định Báo*, tờ báo Việt ngữ đầu tiên được ấn hành vào tháng 4 năm 1885, chỉ là tờ công báo, thời lịch sử làng báo Việt Nam vừa bước sang năm thứ 101. Căn cứ vào tờ tuần báo *Nam Kỳ* số 1, ra ngày thứ năm 21 tháng 10 năm 1897, 16 trang khổ 100x45 cm. Tờ *Nam Kỳ* sống được 3 tuổi, tới năm 1900 thì đình bản, nhưng tờ *Nam Kỳ Địa Phận*, một tờ báo Công giáo, khô khan nhưng đứng đắn, lại sống rất dai, từ năm 1908 tới 1945, 33 năm cả thảy, với 2000 độc giả trong khi tờ *Lục Tỉnh Tân Văn* chỉ khoảng 400 bạn đọc. Việc thành công của *Nam Kỳ Địa Phận* phần vì “sự gì hữu ích thì đem vô hết”, phần vì “trừ chính trị và phê bình cá nhân”.

Bà Phan Thanh Tường Ngọc, bác sĩ sản khoa, người ưa tìm hiểu lịch sử báo chí, hỏi:

- Nghe nói còn có tờ *Nông Cổ Mìn Đàm*?

- Tờ này ra ngày 1 tháng 8 năm 1901, chuyên bàn về canh nông và thương mại, lại còn phê phán tâm lý “người mình”, nào là “thiếu ý chí, chỉ thấy lợi trước mắt, ít giữ chữ tín, ghen ghét, chia rẽ...”. Bội tén không

chỉ ở trong việc buôn bán mà còn bội tén cả về tư tưởng, chính trị và văn hóa. Nhưng tiếng vang lớn và dội mạnh vẫn là tờ *Lục Tỉnh Tân Văn*, ra ngày 15 tháng 1 năm 1907, với lời kêu gọi hết sức thống thiết: “Đồng bào ơi, nỗ lực mắc phải bệnh trầm kha mãi thế sao? Rày cúi xin đồng bào mau tỉnh lại, vỗ tay một lượt mà bước tới cuộc văn minh, đặng duy cung lợi quê hương ta, cho mọi người quê hương ta cảm, vậy mới là khuôn thời, vậy mới rằng tế thế.”

- Căn bệnh trầm kha ấy là gì? Bác sĩ Tôn Thất Sơn vội cho biết:

- Gần như 3 không. “Không hiệp lực, không tin nhau, không lấy lòng quyết đoán rập cật, đầu lưng”. Cả hai tờ *Nông Cổ* và *Lục Tỉnh* đều xa, gần, bóng gió đánh thức “người mình” tỉnh ra mà thoát khỏi cơn ác mộng “chia để trị” của Pháp. Nhưng sau đó, chính sách thâm độc và tàn hại trên của thực dân không tàn độc bằng thứ chủ nghĩa “giai cấp đấu tranh” của cộng-sản. Dòng đã suốt thế kỷ 20, ít nhất là như thế, dân tộc Việt bị hai guồng máy đại gian, cực ác thay phiên nhau chia rẽ. Ly gián muôn đời vẫn là một kế độc. Thực dân chia rẽ “người mình” bằng “lương” và “giáo”, nặng nhất là “kỳ”, địa phương Bắc Trung Nam, tới giờ vẫn còn đọng lại trong lòng nhỏ nhen của một số rất ít người bảo thủ. Nhưng cho tới hôm nay, để “trị” đám dân tỵ nạn ở quê người, cộng sản vẫn tìm mọi cách “chia” nát họ ra. Bởi tự họ cũng “rẽ” sang nhiều nhánh. Yếu quá. Rõ chán mớ đời!

Bác sĩ Phan Thanh Tường Ngọc liền bác ngay:

- Tôi, không nghĩ vậy, ông Bảy Núi à!

Bác sĩ Tôn Thất Sơn bèn hỏi lại:

- Sao?

- Chia rẽ, nếu có, không phải là thuộc tính của riêng người mình. Ngoài ra, đâu hẳn sự chia rẽ nào cũng xấu, trái lại có sự chia rẽ còn cần thiết, vô cùng cần thiết!

- Thật ư?

- Nguyễn Thái Học, vị anh hùng

chống Pháp, không thể “hiệp lực” cùng Hoàng Trọng Phu, tay sai của Pháp, dù Nguyễn Thái Học từng học trường Pháp.

- ...

- Khái Hưng, nhà văn chống cộng, không thể “rập cật, đầu lưng” với Thế Lữ, nhà thơ theo cộng, dù Thế Lữ cũng chống Pháp, từng cùng là thành viên của Tự Lực Văn Đoàn.

- Sao vậy?

- Bởi Nguyễn Thái Học học tiếng Pháp để chống Pháp. Khái Hưng chống, mọi thứ đô hộ, cả Pháp lẫn Tàu!

6.

Nạn Bắc thuộc lần thứ nhất, ngàn năm nô lệ giặc Tàu, mãi tới năm 939 sau Công nguyên dân tộc Việt mới lấy lại được chủ quyền. Nạn Bắc thuộc lần thứ hai, tạm kể từ năm 1945, ngày Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ra đời, người Hán không đem quân sang đô hộ nước ta nhưng họ đô hộ linh hồn Đảng cộng sản Việt Nam, một đảng hiện độc trị cả nước. Chưa biết tới bao giờ quê hương mới thoát khỏi nạn khi đồng chí Lê Khả Phiêu, một người Tàu lai, nắm chức tổng-bí-thư Đảng.

Nhà văn Nguyễn Đình Toàn còn cho biết rõ hơn:

- Lịch sử dân tộc Việt đang chứng minh rằng nhà văn Khái Hưng thật sáng suốt. Ông nhìn thấy trước 50 năm, 1948-1998, Việt Nam Cách Mệnh Đồng Minh Hội, tức Việt Minh, dưới quyền Hồ Chí Minh, tên tay sai hạng gộc của cộng sản Tàu, sẽ đưa đất nước vào vòng nô lệ Bắc thuộc. Dân tộc ta rồi cũng sẽ khốn khổ hơn thời Pháp thuộc. Bởi nô lệ tư tưởng là nô lệ tất cả. Điều ấy đã xảy ra trong suốt nửa thế kỷ qua. Tới nay chưa dứt. Điển hình gần nhất, mới đây, hội nghị lần thứ IV của ban chấp hành trung ương Đảng, họp kín, bất thường, được triệu tập vào tháng 12 năm 1997 tại Hà Nội, nhằm bàn bạc Đảng nên đi tiếp con đường quá bại, vừa “kinh tế thị trường” vừa “định hướng xã hội chủ nghĩa”, hay

dứt khoát noi gương xứ sở Tân Gia Ba từ một làng đánh cá nghèo trở nên giàu có, nhờ tất cả vì quyền dân, lợi nước? Nhưng thật là nhục nhã! Nhục nhã vô cùng!

Nhà thơ Phạm Thiên Thư, tức Phạm Kim Long, vờ hỏi:

- Sao thế?

- Ai đời, việc nước, việc dân, mà trước đó Đảng cho mời một số cố vấn ngoại quốc tới để thỉnh ý. Trong đó, có Lý Quang Diệu, cựu thủ tướng Tân Gia Ba, cố vấn về kinh tế tài chính và Lý Thụy Hoàn, ủy viên bộ-chính-trị đảng cộng sản Bắc Kinh, cố vấn các vấn đề chính trị và chính sách. Thế mà cứ nặng nề giành quyền lãnh đạo!

- Chết, hai ông Lý này đều là người Tàu, nổi tiếng là thâm độc, lại được mời góp ý về chuyện đất nước ta!

Nhà văn Nguyễn Đình Toàn gầm lên:

- Rõ nhục! Truyền thống dân tộc Việt, qua hội nghị Diên Hồng, trong nhà đóng cửa hỏi nhau. Đi hỏi già về nhà hỏi trẻ. Ý dân được coi như ý Trời. Sao không trưng cầu dân ý. Bộ tám chục triệu người, trong và ngoài nước, không kiếm nổi một mống nào cho ra hồn để hỏi nữa sao, mỗi quốc nhục này rửa tới muôn đời e khó sạch!

Nhà thơ Phạm Thiên Thư chép miệng:

- Thế đấy, bao năm qua Đảng ta vẫn vậy, không thêm đếm xỉa gì tới Trời, nhưng lại rất cần đám... con Trời! Kết quả ra sao?

- Đây, theo “thông báo Hội nghị lần IV của Ban chấp hành Trung ương Đảng ngày 29 tháng 12 năm 1997, về chỉ đạo xuyên suốt của Đảng để hoàn thành các mục tiêu Đại Hội VIII, đề ra đến năm 2000”, dài thòng, song chỉ câu này cũng đủ thấy cố vấn Tàu Bắc Kinh đã thắng cố vấn Tàu Tân Gia Ba...

- ...

Nhà văn Nguyễn Đình Toàn nói tiếp:

- “Kết hợp chặt chẽ đổi mới kinh tế xã hội với cải cách bộ máy nhà

nước và hệ thống hành chính, xây dựng Đảng ngang tầm đòi hỏi của thời kỳ mới.”

- Ôi, kết hợp và cải cách, để xây dựng Đảng!

Trong cuộc chiến tranh, tạm gọi là “chiến tranh màu sắc”, Đảng và mọi giống chạy theo Đảng đều phải bám chặt lấy màu hồng. Chỉ một bài thơ 12 câu lục bát của ông làm năm 1997, ông Phạm Thiên Thư ạ, cũng phải cố ấn cho bằng được một chút màu hồng vào, hoa đào nở cũng do chim “thả hồng”:

*MÙA XUÂN QUA CẦU THÊ HỨC**

Con chim lại hót bên hồ

Tha mùa xuân lại Thủ Đô thả hồng

Cành đào Đền Cổ đơm bông

Ngọc Sơn - hồn của núi sông nghìn đời...

* Báo Văn Nghệ Thành Phố, Xuân Mậu Dần.

7.

Bàn về vai trò lãnh đạo của Đảng, ngay thời dấy nghiệp tại Bắc bộ phủ, đồng chí Trần Quốc Hoàn từng hỏi:

- Thưa Bác, làm cách nào để Đảng ta luôn luôn giành được địa vị lãnh đạo cả nước ta, ạ?

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho biết:

- Chỉ trong đấu tranh và công tác hàng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo!

Đồng chí bộ trưởng công an, nào biết sợ ai, lại hỏi nữa:

- Nhưng nếu chính sách thường hay bố láo và lãnh đạo hầu hết bất lực thì Đảng ta phải làm gì, ạ?

Hồ chủ tịch, bèn nói rất ngắn, rõ và đúng:

- Giáo dục quần chúng!

Trong việc “giáo dục quần chúng”, hàng đầu, Đảng ra sức chiêu cố tới giới trí thức và văn nghệ sĩ, bộ phận nhạy cảm nhất của dân tộc. Giáo dục là cải tạo! Năm 1958, nhóm Nhân Văn Giai Phẩm, chỉ

chống tham ô, không chống Đảng, nhưng Đảng tham ô, nên Nhân Văn Giai Phẩm bị “giáo dục” rất cần thận. Điển hình là nhà thơ Nguyễn Bính, nhà thơ của tình tự quê hương và tình yêu lãng mạn, nhẹ như thơ:
*Chín năm đời duốc soi rừng
 về đây ánh điện ngập ngừng bước chân
 Cửa xưa màn trúc còn ngăn
 Trước tường vẫn đọng trăng xuân thuở
 nào...*

Chỉ vì có mặt trong Nhân Văn Giai Phẩm mà một đời tài hoa tàn tạ! Bốn mươi năm sau, 1998, dân tình đang khốn quẩn vì nạn tham nhũng của Đảng, té ra lúc nào Đảng cũng... tham. Hết tham ô tới những lạm.

Nhà thơ Nguyễn Bính, người Nam Định, lớn lên ông đi cùng khắp Đông Dương, cuối đời đành phải từ Hà Nội lết về quê nhà sống trong đói khổ và chết cô đơn. Suốt từ năm 1960 tới 1966, những năm Đảng thắt chặt vòng vây kinh tế và tình cảm Nguyễn Bính. Một nhà thơ lớn của dân tộc, có công góp phần đánh Pháp, mà bị đẩy về... làm việc cho hợp tác xã thủ công nghiệp. Chưa hết, chỉ được viết cho các báo... ngành cơ khí và dệt, không một tờ văn học nghệ thuật nào dám đăng thơ Nguyễn Bính. Năm Hà Nội sơ tán, Nguyễn Bính về xã Nhân Hậu, huyện Lý Nhân ở nhờ nhà bạn. Đêm Giao Thừa năm ấy, Nguyễn Bính mất tại trạm xá Ô rô, thi hài đâu có thể đưa về nhà bạn, đành phải thả ra nghĩa trang cây số 13, đường đi Phủ Lý. Nhà báo Nguyễn Đức Ký kể rằng: “Trong cổ quan tài đơn sơ, mộc mạc, giữa mùa đông mưa phùn lạnh lẽo, duy nhất có một vòng hoa. Thực quả là đào hoa lạnh lẽo.” Nguyễn Bính làm thơ hay, đánh giặc giỏi, sống sành đời, đi khắp đó đây mà rồi phải chết trong tay bọn lưu manh chính trị, cuối đời vẫn buồn bã như Đỗ Phủ vì “làm cha mà không nuôi nổi con cái”. Thơ điệp từ Nguyễn Bính thật tuyệt vời:

*Hôm nay dưới bến xuôi đò
 Thông nhau qua cửa tò vò nhìn nhau
 Anh đi đấy anh về đâu*

Cánh bướm nâu, cánh bướm nâu, cánh bướm. (Xuôi Đò, 1933.)

RƯỢU XUÂN

*Cao tay nâng chén rượu hồng
 Mừng em em sắp lấy chồng xuân nay
 Uống đi em uống cho say
 Để trong mơ mộng những ngày xuân qua
 Thấy tình duyên của đôi ta
 Đến đây là - đến đây là - là thôi
 Em đi dệt mộng cùng người
 Lẽ loi chỉ một góc trời riêng anh.*

Thơ không “ca Bác” với “ngợi Đảng”. Người làm thơ phải khốn cùng. Nhưng cùng khốn cách mấy, kẻ sĩ cũng như con người văn nghệ chân chính trong Nguyễn Bính vẫn hào sảng, không vì miếng ăn mà đổi giọng lưỡi, theo cái lối ranh vặt “tùy thời mà sống”. Thà chịu chết, ông còn nhắn với phường chữ nghĩa nào lỡ sinh đồ đốn, rằng:

*Từ dạo về đây sống vẫn nghèo
 Bạn bè chỉ có gió trăng theo
 Những phường bất nghĩa xin đừng tới
 Để mặc thêm ta xanh xác rêu.*

8.

Nhà thơ Nguyễn Bính từng sống và làm báo ở Sài Gòn trước năm 1945. Sài Gòn của chúng ta, năm nay 300 tuổi, Hòn Ngọc Viễn Đông ấy sinh năm Mậu Dần 1698, đời chúa Minh Vương Nguyễn Phúc Chu (1675-1725). Quan Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh, kiêm Kinh lược sứ Chân Lạp, thừa lệnh chúa Nguyễn mà lập ra Trấn Biên và Phiên Trấn tức Biên Hoà và Gia Định. Thành Sài Côn ở Phiên Trấn ngày ấy chính là Sài Gòn bây giờ. Từ năm Mậu Dần 1698 tới năm Mậu Dần 1998, tròn ba thế kỷ, Sài Gòn, Gia Định trải qua 25 mùa xuân “tuổi dân”. Những người cộng sản, như nhà văn Trần Mạnh Hảo đang hãnh diện về một Sài Gòn: “Một mùa xuân thành phố đang đi đầu trong cả nước, vươn lên hiện đại hoá nền kinh tế của các nước đang hoá hổ, hoá rồng”. Dường như họ quên đi điều này: Sao không một thành phố nào, từ vĩ tuyến 17 trở ra từng sống lâu dưới

chế độ cộng sản, ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, có khả năng “đi đầu trong cả nước”? Phải chăng chính “bọn Ngụy” đã gìn giữ và bảo vệ, bằng xương máu, bộ óc “văn hoá và kinh tế” của Sài Gòn? Một Sài Gòn hào phóng như trái cây miền Nam một chục 12, 14, 18... Một Sài Gòn tự do mà vẫn lễ nghĩa và tình người. Có tự do mới biết lễ nghĩa và có lễ nghĩa mới biết yêu quý tự do. Có tự do mới có tình người. Tình người Sài Gòn, lãng lơ lăm, mà vẫn lễ nghĩa. Lãng lơ ư? Dạ, chính thế, một anh mà những mười nàng, như các câu ca dao đất Bến Nghé:

*Sớm mai đi chợ Gò Vấp
 Mua một xấp vải hột giề
 Đem về cho con Hai nó cắt
 Con Ba nó may
 Con Tư nó dệt
 Con Năm nó viền
 Con Sáu đơm nút
 Con Bảy vắt khuy
 Anh vừa bước cổng ra đi
 Con Tám nú, con Chín trì
 Ở Mười ơi, sao em để vậy còn gì áo anh!*

Lãng lơ hay là mất nết, cũng không hẳn vì mười nàng, một anh, mà ở chỗ, tám người “cũ” bị gọi bằng “con”, chỉ người “mới” thứ chín, tức em Mười, mới được gọi bằng “em”? Thối có mới nói cũ ấy bị người Sài Gòn chê liền:

*Văn minh gặp buổi Lang-sa
 Tri âm thời ít, trăng hoa thời nhiều.*

Sự hư hỏng, ở điểm nào đó lại là tốt, nó chứng tỏ được rằng nam và nữ vốn bình đẳng. Đã là dân chơi thời nam hay nữ cũng “ngon” như nhau. Chịu chơi và chơi chịu:

*Trầu Sài Gòn ăn chơi nhả bã
 Thuốc Gò Vấp hút đã phà hơi
 Tôi với chàng gá nghĩa ăn chơi
 Ai thêm tính chuyện ở đời trăm năm.*

Nhưng phải thú thật rằng, sự mất nết nếu có, thường nghiêng về phía đàn ông con trai, tính “di tản” này không do “di truyền”, gây khổ cho bao cô gái miệt vườn:

*Chợ Sài Gòn cần đá
 Chợ Rạch Giá cần xi-mon
 Già em ở lại vương tròn
 Anh về Gia Định không còn tới lui.*

Không tới, lấy đâu mà lui, dzông một mạch, lặn luôn. Ôi, "tin vào trai Sài gòn như giao con cho cạp", dặng:

Chiều nay chắc áo xa bầu

Đất Sài Gòn anh ở, chợ Tổng Châu em dzia.

Dzia cũng đâu có yên, tương tư ngay:

Ghe anh lui về Gia Định

Em nhớ anh, em thọ bệnh liền

Không tin, anh hỏi lại xóm giếng đều hay.

Người đã lên ghe. Ghe đã quay mũi. Lui về Gia Định. Xóm giếng biết chuyện cũng bằng thừa. Thân phận như trái mù u, đã tới tằm, lại không biết trôi về đâu. Chỉ còn:

Đền Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ

Đền Cây Gõ cái tổ, cái lu

Nước ròng thả trái mù u

Lỡ duyên, cạo trọc, lên tu núi Bà

Chẳng riêng gì các cô gái miệt vườn, ngay chính quí tiểu thư Sài gòn cũng xất bất xang bang, liều mạng cho rồi:

Gá duyên không dặng hội này

Em lên Chợ Lớn nằm đường rày cho xe lửa qua.

Chỉ tới khi cô Quờn, một bậc

"Hoạn Thư" của Sài gòn, đã dùng "hoả công" tưới đầu lên con người bội bạc đang ngủ, rồi quẹt một cái, đám trai Sài gòn mới hơi biết điều:

Chợ Bến Thành đèn xanh, đèn đỏ

Anh nhìn cho tỏ, thấy rõ đèn màu

Lấy em anh đâu kể sang giàu

Rau dưa mắm muối, chẳng nơi nào bằng em...

Sau cùng, tại Sài gòn, hiện có nhóm các nhà văn chuyên viết chuyện châm biếm đã thành lập một Câu lạc bộ chui và ra một tờ báo lậu mang tên *Châm Cứu... Tinh*, ngôi sao châm người để cứu đời. Ngay số 1 đã đăng truyện:

ĐI LÀM CÔNG

Azít-Nexin, nhà văn châm biếm nổi tiếng của Thổ Nhĩ Kỳ, từng được trao tặng Cành Cọ Vàng, một giải thưởng cao quý nhất của ngành châm biếm văn. Sách của ông đã xuất bản 87 lần ở Thổ Nhĩ Kỳ, 38 lần ở Iran và 5 lần ở Đức. Một hôm, đương yên lành, ông bỗng kêu lên:

- Hỡi các bạn bè trẻ tuổi xa, gần, nếu tôi có lỡ làm làm phật lòng ai, xin hãy tha tội cho tôi! Hỡi các bạn xóm giếng lớn tuổi..., nếu tôi có điều

gì không nên không phải, xin các bạn hãy thứ lỗi cho! Hỡi các bạn đọc của tôi, từng tin vào những gì tôi đã viết ra, hãy quên tôi đi và coi như chưa đọc! Hỡi các oan hồn chết ngoài biển cả, trên đường đi tìm tự do, xin đừng hiện về ám ảnh tôi...

Bạn bè và chòm xóm của Azít-Nexin đều hỏi:

- Chuyện gì mà ghê gớm vậy?

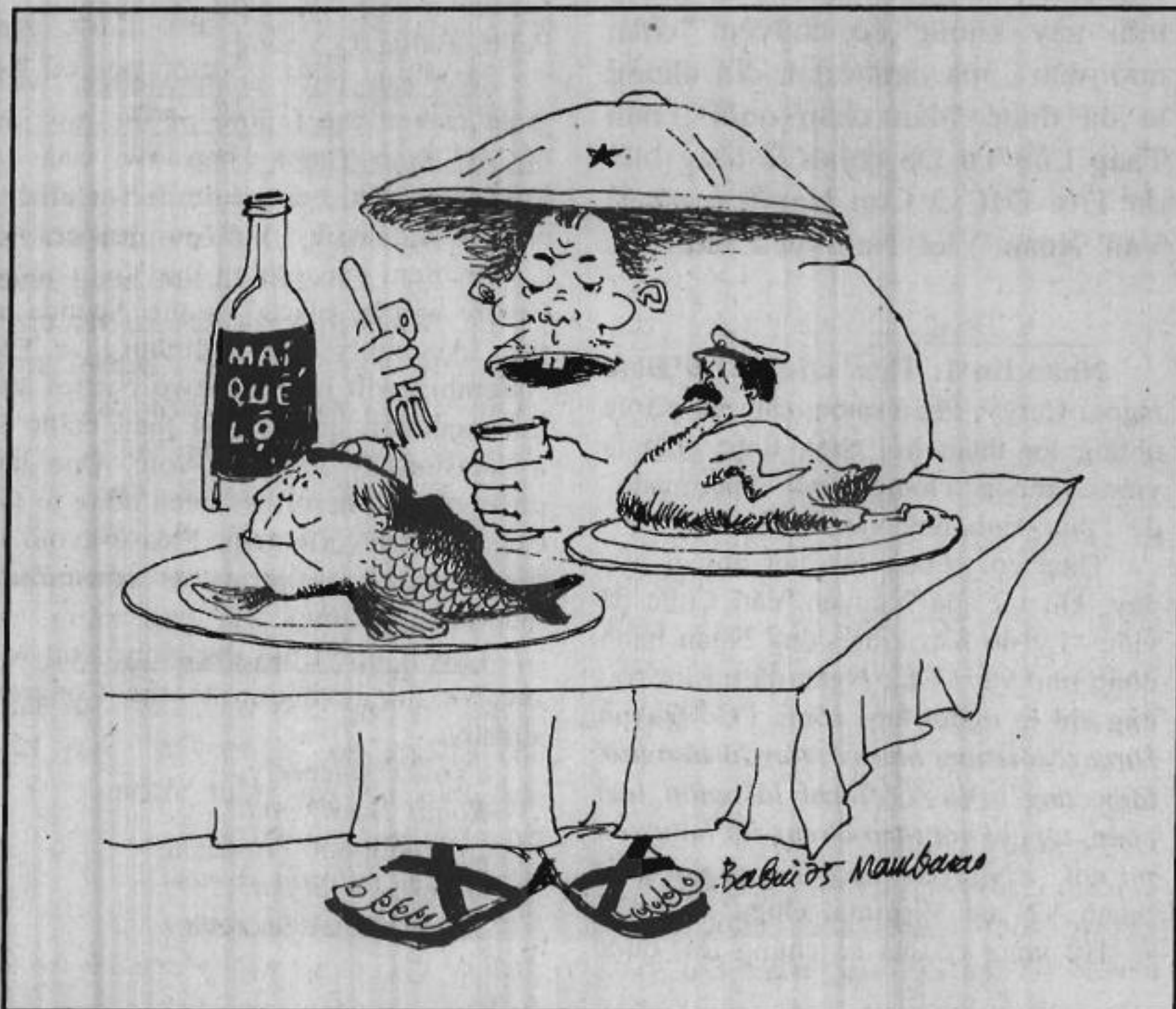
- À, tôi sắp đi làm công, cho một xưởng phim băng nhạc đỏ, với vai trò... MC!

9.

Thắp lửa tự do để đốt cháy một thời đốn mạt, nảy nòi ra đám ba nhà văn, nhà báo người mình, ở trong và ngoài nước, ra sức bồi gió trát trấu vào các vị anh hùng dân tộc nước mình, chỉ cốt bóng gió chửi bới Hồ Chí Minh. Làm vậy thời được việc này lại hỏng việc nọ. Lợi bất cập hại. May mắn làm sao, nhiều nhà văn nước ngoài lại đem tấm lòng trong sáng viết về những danh nhân Việt Nam.

Diễn hình, bà Yveline Féray, nhà văn nữ người Pháp, đã viết cuốn *Mười Ngàn Mùa Xuân, Dix Mille Printemps*, tức *Vạn Xuân*. Cuốn sách dày 1200 trang, bản tiếng Việt được ấn hành vào cuối năm 1997, viết về vị anh hùng kiêm nhà thơ Nguyễn Trãi, hiệuỨc Trai. *Vạn Xuân* thuộc thể tiểu thuyết, nguyên bản bằng Pháp ngữ, bắt nguồn từ những rung cảm khi nhà văn Yveline Féray tham dự lễ Kỷ Niệm 600 năm ngày sinh của Nguyễn Trãi, bậc danh nhân văn hóa thế giới, 1380-1980, do cơ quan Văn hóa Giáo dục và Khoa học, UNESCO, tại Liên Hiệp Quốc.

Nguyễn Trãi là thành quả của mối tình lớn, giữa Ứng Long Nguyễn Phi Khanh và bà Trần Thị Thái, con gái quan Đại tư đồ Trần Nguyên Đán. Năm 1400, Nguyễn Trãi 20 tuổi, thi đậu Thái học sinh, tức tiến sĩ. Sáu năm sau, 1406, quân Minh xâm chiếm nước ta, nhà Hồ thua trận, Hồ Quý Ly và các triều thần, trong đó có thân phụ Nguyễn Trãi, bị bắt sang Tàu. Những ai đọc



sử đều biết những gì sẽ xảy ra sao đó. Nhưng đứng về mặt văn học, phần đông chỉ chú ý tới *Bình Ngô Đại Cáo*, mà quên đi *Bình Ngô Sách*. Trong bài tựa *Ức Trai di tập*, học giả Ngô Thế Vinh ghi nhận về *Bình Ngô Sách* của Nguyễn Trãi, dâng lên Lê Lợi, "hiển mưu lớn trước, không nói tới việc đánh thành, mà lại khéo nói tới việc đánh vào lòng người". Chiến lược của ông, ngày nay hoặc cho tới muôn đời sau, hẳn vẫn còn sáng chói. "Dựa vào dân thì mới đánh được giặc. Lo đến dân thì mới dựng được nước." Năm 1437, vua Lê Thái Tông cử bậc đại công thần Nguyễn Trãi định ra Lễ Nhạc. Nhạc mà không có lễ tất sinh loạn. Nguyễn Trãi tâu: "Dám mong Bệ hạ rủ lòng thương yêu và chăn nuôi dân khiến cho trong thôn cùng xóm vắng, không có một tiếng hờn giận, oán sầu. Đó tức là cái gốc của nhạc."

Nguyễn Trãi, nhà tư tưởng kiêm nhà thơ lớn và nhà văn tài hoa, nhưng bị kịch cuối đời của ông, năm 1442, ba họ bị chém đầu, phần vì thứ triều đình mà ông góp công lớn dựng lên ngày càng thối nát. Phần khác, vì ông có muôn nghìn kế hoạch với mọi loại kẻ thù nhưng ông không có một kế hoạch nào phòng thân, dành cho "những người bạn chiến đấu".

Thời nay, năm chục năm qua, bao nhiêu tấm lòng, như tấm lòng Nguyễn Trãi, trải dài trên non sông, liêu thân cứu nước, để sau khi thắng giặc xong toàn dân vẫn quần quai trong thứ địa ngục ở ngay trên mặt đất, nghìn lần nham hiểm và tàn độc hơn giặc ngoài. Độc hiểm ở chỗ chính Đảng cộng sản, những kẻ cường bạo, lại là những kẻ lớn tiếng hô hào: "Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân. Lấy chí nhân để thay cường bạo."

Cảm ơn nhà văn nữ Yveline Féray, với 1200 trang sách, viết về Nguyễn Trãi cùng tấm lòng của ông mơ ước Vạn Xuân, nghìn mùa xuân cho dân tộc Việt, gợi nhớ một quốc hiệu ngày xa xưa của nước chúng

tôi. Vào năm 544. Cảm ơn nhiều hơn nữa, bà đã tế nhị nhắc nhở chúng tôi, rằng: Đất nước chúng tôi giờ đây vẫn có nhiều nhạc, nhưng lễ của nhạc, Nhạc Lễ, thì chưa. Chỉ toàn "tiếng hờn giận, oán sầu" cất lên từ thành thị tới thôn quê. Tiếng người ta khóc kêu cứu, tiếng dân kêu oan, tiếng rên rĩ cuộc tình lỡ, tiếng than thở đời biệt xứ, tiếng chim mồi rù quẫy chim trời, tiếng heo kêu... thảy đều làm nhạc được cả. Nhưng hiện giờ trong nước chúng tôi chưa hề có cái "gốc của nhạc" là "thương yêu và chăn nuôi dân."!

Tiền đây, cũng xin cảm ơn Phong Trào Hưng Ca Việt Nam, qua đĩa và băng nhạc *Thấp Lửa Tự Do*, ghi lại những giòng nhạc và lời ca cất lên cùng tiếng dân kêu nơi Thái Bình, Xuân Lộc. Nhiều người ngờ rằng các bạn đang hướng về "Ngôi Sao Khuê" Nguyễn Trãi, vì việc lễ nghĩa mà làm ra nhạc rồi hát lên. *Thấp Lửa Tự Do*, như nhạc lễ, dâng lên tạ ơn những người vì tự do, cho mình và cho đất nước, mà bị bắt cầm tù, mà phải lìa đời.

Nếu đúng vậy, thưa các bạn, chúng tôi xin được "nhắc nhau" rằng thời này không có chuyện "chăn nuôi dân", mà ngược lại, đời chúng ta đã được "dân chăn nuôi", nên *Thấp Lửa Tự Do* chính là lòng biết ơn Trời Đất và Con Người ở xứ sở Vạn Xuân Việt Nam yêu dấu! ●

Nhắn tin 1: Thưa cô Đỗ Thị Bình Ngọc, Cergy, Pháp quốc, cảm ơn cô về những lời thăm hỏi chân tình, nhất là việc cô muốn "chúng ta nên đánh mạnh" để "thức tỉnh nhà văn NNN".

Thưa cô, chúng tôi biết nói gì nữa đây, khi tác giả Nguyễn Văn Chức đã viết: "Lý do nào khiến ông Ngạn hành động như vậy? Ông Ngạn đã trả lời rồi: ông chỉ là người làm công. "*Có Quỳnh Hương, tôi cũng như cô, tôi chỉ là người làm công*". Và "*Tôi chỉ là người làm công, tôi chỉ nói theo những lời họ muốn tôi nói*." (Nguyễn Ngọc Ngạn, đài phát thanh VN tại Virginia, chiều 29.8.97).

Hy vọng cô, và cả chúng tôi, được

nghe nhà văn NNN lên tiếng, rằng tác giả Nguyễn Văn Chức đã nghe đài lớn. Cô Quỳnh Hương còn đó. Nhà văn nọ còn kia. Lo chi chuyện ném bùn sang ao. Tuyệt, "người ấy" bảo khi con dao sắc, nó thái thịt heo và thịt người cũng ngọt... như nhau, à? Chúc cô và "người ấy" luôn vui, khỏe.

Nhắn tin 2: Kính thưa bà Kim Kiều, Texas, Houston, Mỹ, chúng tôi rất vui mừng, nào ngờ bà biết khá nhiều về vụ Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, hơn một số nhà văn. Chỉ hơi tiếc là bà đã không có văn thư ngày 3 tháng 7 năm 1997 của Văn Bút Quốc Tế, nên chúng tôi in ra đây để quý bạn đọc và bà xem chung. Nguyên bản Anh ngữ:

INTERNATIONL P.E.N
A WORD ASSOCIATION OF
WRITERS

...
3rd July 1997
Mr Son Tung.

...
Dear Mr Son Tung,

Thank you for your letter of 27 June.

We shall not accept any payment of dues from any group of Vietnamese Writers before their dispute is settled. That account may be settled then. Please do inform all parties concerned, and in particular Mr. Richard S. Young of Pelto, Balland, Young.

We can only acknowledge, with great regret, the failure of the mission of Mr. Tran Thanh Hiep. We want to express to him our gratitude for all his efforts and assure him our respect.

An item concerning the Vietnamese Centre will be placed on the Agenda of the Assembly in Edinburgh. The Assembly will hear the two parties and the mediator, and it will then come to a decision by majority vote. One last plea: enough harm has been done to the cause of free Vietnam. Please avoid in the debate such terms as conspiracy, manipulation, etc. ...

This is our final decision. You will receive the invitation to the Congress shortly.

Yours sincerely,
Ronald Hardwood
International President
Alexandre Blokh
International Secretary

Kính thưa bà Kim Kiều, chúng ta nên hiểu như thế nào qua 4 đoạn văn:

1. Với đại ý chính: PEN Sơn Tùng và PEN Viên Linh nên chấm dứt tranh chấp.

2. Với đại ý chính: Ông Trần Thanh Hiệp, qua Ủy ban Đặc cử, thất bại trong nhiệm vụ hòa giải.

3. Với đại ý chính: Đại Hội Đồng Văn Bút Quốc Tế tại Edinburgh sẽ nghe hai bên Sơn Tùng và Viên Linh cùng ông Trần Thanh Hiệp trình bày nội vụ.

4. Với đại ý chính: Văn thư này, ký ngày 3 tháng 7 năm 1997, là quyết định tối hậu.

Thưa bà, dù bà cùng nhiều vị đã rõ chuyện "mớ tơ vò", song chúng tôi cũng xin mạn phép nhắc lại:

1- Quyết định tối hậu kể trên chắc chắn chỉ gửi tới 3 ông Sơn Tùng, Viên Linh và Trần Thanh Hiệp.

2- Biết rõ quyết định tối hậu của Văn Bút Quốc Tế ngày 3.7.97 nhưng ông Viên Linh vẫn tổ chức "Đại Hội Văn Bút" Cali ngày 5 và 6.7.1997, để "bàn giao" cho ông Đặng Văn Nhâm và bà Trương Anh Thụy.

3- Biết là Văn Bút Quốc Tế đã "cảm ơn", ngôn ngữ ngoại giao, có nghĩa là Ủy ban Đặc cử đã mãn nhiệm kể từ ngày 3.7.97 nhưng ông Trần Thanh Hiệp vẫn nhờ ông Trang Châu, thay mặt Ủy ban Đặc cử, tới bảo chứng cho "Đại Hội Văn Bút" Cali ngày 5 và 6.7.1997.

4- Biết trước, qua quyết định tối hậu của Văn Bút Quốc Tế ngày 3.7.97, Văn Bút QT chỉ "OK" hai ông Sơn Tùng và Viên Linh nhưng ông Đặng Văn Nhâm và bà Trương Anh Thụy, ngày 5 và 6.7.1997, vẫn "hy sinh cứu Văn Bút". Ông Nguyễn Đức An, người đứng đầu một liên danh khác, cũng ra ứng cử BCH/Văn Bút Cali, sau đó viết bài kể lể ngọn ngành chuyện bầu bán gian lận.

5- Văn Bút Quốc Tế, tới giờ này, chưa ra một quyết định "tối tối hậu" nào nhằm thay thế "quyết định tối hậu 3.7.97".

Kính thưa bà Kim Kiều, đặt mình vào vị trí Văn Bút Quốc Tế, bà sẽ giải quyết như thế nào? Văn Bút Quốc Tế, lúc đầu không tôn trọng luật tự trị của Văn Bút, đã tự ý chỉ định một Ủy ban Đặc cử 5 người. Sau, còn có 2, cuối cùng chỉ còn một mình ông Trần Thanh Hiệp, Ủy ban Đặc cử biến thành cá nhân đặc cử, sao làm được việc? Hơn nữa, "mediator" Hiệp không thích lo điều đình, dàn xếp cốt làm "một gạch nối" trong giới văn nghệ. Việc hồng, mấy

mưa rơi trên nhánh sông đời

Bút khoanh tròn mãi số không
Mở trang sách đọc mệnh mỏng cõi hồn
Tưởng mình đứng giữa hoàng hôn
Lặng cảm nghiền ngẫm nỗi buồn băng quơ
Thì thôi, ta lại làm thơ
Làm thơ thả gió ngán ngơ cõi người.
Bồi hồi, ta gọi ta ơi!
Gọi cây thế kỷ, gọi trời hoang vu.
Gọi biển xa, gọi sương mù
Ý đời thăm lặng... thiên thu mây trời.
Giữa hư không, tiếng mưa rơi
Mưa rơi trên nhánh sông đời về đâu
Từ trong tiềm thức thâm sâu
Nhiệm màu từng giọt nhiệm màu... Mưa Hoa.

tuệ nga



"ông tây" vẫn cố nói: "One last plea: enough harm has been done to the cause of free Vietnam".

Tóm lại, chuyện 3 năm kể 1 giờ sao hết, hãy thử tính từ 3.7.97, ngày có quyết định tối hậu của PEN Quốc tế:

1- VBQT chỉ thừa nhận hai ông Sơn Tùng và Viên Linh.

2- Nhiều người trong, ngoài Văn Bút, cần tới ông Viên Linh để giải quyết vấn đề thì ông Viên Linh trả lời, đại để: "Tôi đã bàn giao rồi. Đâu còn trách nhiệm gì nữa?".

3- Trong khi ấy ông Nhâm, bà Thụy, chắc như đinh đóng cột, bảo: "Chúng tôi là chính thống".

4- Tiếc thay, Văn Bút Quốc Tế như đã kể, cho tới nay "chưa" buồn chấp nhận sự "chính thống" này.

5- Hội Đồng Nhân Sĩ gồm 23 vị, do nhà văn Doãn Quốc Sỹ chủ trì, với chủ trương "đoàn kết gây nên vinh dự", hẳn đang bức bối vì hai chữ "chính thống", bởi ít nhất các tay văn nghệ trong 6/8 trung tâm cũ, thuộc VBVNHN, trước đã bầu ông VL và sau này bầu ông ST làm chủ tịch PEN Việt, mà họ còn chưa thêm lý tới hai chữ "chính thống".

6- Chúng tôi cảm ơn bà đã viết câu: "Nhà văn thật sự là nhà văn, cần tác phẩm, cần bạn đọc và cần anh chị em văn nghệ hay cần "chính thống"? Vâng, có lý phải có lẽ! Cái lẽ đúng nhất là tất cả mọi người phải hợp tác và biết ơn Hội

đồng Nhân sĩ về tinh thần "đem an hoà vào nơi tranh chấp, đem ánh sáng vào chốn tối tăm", theo lời kinh Hoà Bình, một bản kinh nổi tiếng về lòng nhân đức.

Nhất định không làm việc chung với Hội đồng Nhân sĩ, một tập thể không thiên vị, mà tư cách và văn nghiệp thừa sức hàn gắn mọi rạn nứt, lại chẳng ai trong đó ra ứng cử BCH/VBVNHN, thì nói lên điều gì? Vô nghĩa!

Tại đền thờ Khổng Minh ở Tứ Xuyên bên Tàu có hai câu nói của Triệu Phan được khắc lên gỗ quý, cụ đồ Xuân Lương ở đất Việt đã dịch như sau:

1. Tự tu luyện mình thì sẽ giải quyết được mọi việc. (Năng cung tâm tắc, phản tắc tự tiêu).

2. Nếu không xem xét tình hình kỹ lưỡng sẽ có sai lầm. Sau này trị nước Thực phải suy nghĩ kỹ. (Bất thẩm thế tắc, hoan nghiêu giai ngộ. Hậu lai trị Thực, yếu thâm tư).

Cứ làm sai rồi cứ bảo mọi người "đổ kỹ", "hiểu lầm", "tranh thương bất chính", "ghen tuông", "không vị chút tình riêng"... ấy là chưa "tự tu luyện mình" vậy! Nhà văn, nhà thơ chẳng lo viết văn hoặc làm thơ, chỉ lo "chính thống" hay không, ấy là "không xem xét tình hình kỹ lưỡng" vậy!

Nói nữa, thêm rắc tai quý bạn đọc và bà, thành ra chúng tôi cứ sâu đời, bấy lâu chỉ thích bôn cợt, mong bà tha lỗi.

Xin chúc bà và bảo quyến khang an.●

Cách Tốt Nhất Để Chống Lạm Dụng Y Tế



HÃY LUÔN LUÔN MANG THEO THẺ.

ĐÂY LÀ LÝ DO TẠI SAO: Sau ngày 01 tháng Ba, các bác sĩ, bệnh viện, phòng thí nghiệm y khoa và các cơ sở y tế khác sẽ phải kiểm tra từng Thẻ và từng số thẻ Y tế của mỗi bệnh nhân mà họ chăm sóc. Đối với đa số chúng ta, điều này chỉ đơn giản là sẽ được hỏi Thẻ nhiều hơn (do đó nên luôn luôn mang Thẻ theo). Nhưng đối với những kẻ vẫn thường lạm dụng các tiện nghi y tế, điều này sẽ không cho phép họ tiếp tục tự tung tự tác nữa.

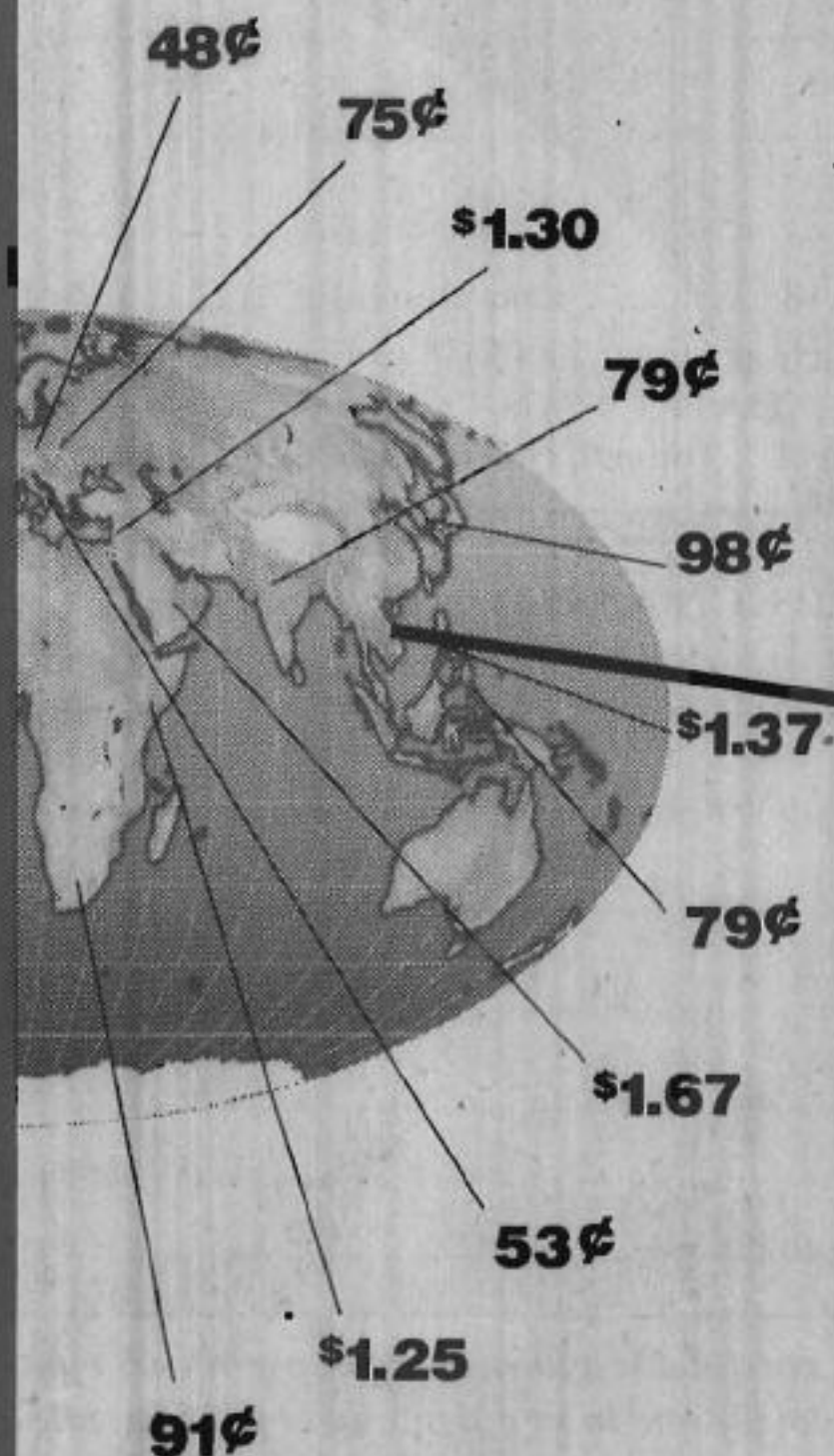
Luôn mang Thẻ theo người là trách nhiệm của mỗi chúng ta. Cùng nhau, chúng ta sẽ ngăn chặn bớt sự lạm dụng, hầu bảo đảm là sức khỏe của chúng ta sẽ được chăm sóc ngay, khi cần thiết.

Muốn biết thêm chi tiết xin gọi đường dây thông tin: 1-800-268-1154 của Bộ YTế.
Hoặc viếng thăm web- site www.gov.on.ca/health

CALL VIETNAM

ANY DAY, ANY TIME
FOR ONLY

\$1.37
A MINUTE



- No monthly minimums and not a limited time promotion
- Call to anywhere in Canada for only 15¢ a minute. Anywhere in the U.S. for 22¢ a minute. Any day. Any time.
- No cost to join
- No activation fees or service charges
- No disruption in your local service, including any added features
- No service technician will come to your home
- No extra digits to dial
- Choose from eight easy ways to pay your bill, including direct debit or credit card!

NEW

Lower Overseas Rates from Sprint Canada

Call and save every minute of every day on calls to Vietnam and over 200 other countries. No more waiting for weekends or late at night to call!

NEW

By-The-Second Billing

Stop paying for time you don't use! Unlike with the local phone company, after the first minute, Sprint Canada bills you by the second with no rounding up.

NEW

FREE Short Calls

Now with Sprint Canada, short calls to any destination are FREE! Get an answering machine or a wrong number and hang up within 10 seconds, and you don't get charged, unlike with the local phone company.

Here are a few examples of other great rates:

Call AUSTRALIA for just	54¢ per minute
Call FRANCE for just	44¢ per minute
Call GERMANY for just	48¢ per minute
Call UNITED KINGDOM for just	28¢ per minute

For even more great rates, call for details.

THE
MOST
SAVINGS PLAN

Call 1-800-456-9885

24 hours a day, 7 days a week
www.sprintcanada.ca

Sprint
Canada

Rates effective February 2, 1998 and subject to change without notice. TM, ©; Sprint Canada, the Sprint Canada logo, THE MOST & THE MOST logo are trademarks of Sprint Communications Company L.P., used under licence by Sprint Canada Inc., © Sprint Canada Inc., 1998.

lệ làng:

MUA BÁO DÀI HẠN nhanh . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-điện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương (xem danh-sách địa-chỉ dưới đây).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(một năm 12 số, kể cả báo Xuân)

Báo gửi trong Gia-nã-đại:

đường hàng không: 75 gia-kim

đường bộ: 55 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: đường hàng không: 75 mỹ-kim (105 GK)

đường bộ: 55 mỹ-kim (77 GK)

Các nước khác: đường hàng-không: 85 mỹ-kim (120GK)

đường thủy: 55 mỹ-kim (77 GK)

Ghi-chú:

- GK: gia-kim: CA\$ (tiền Gia-nã-đại); mỹ-kim: US\$ (tiền Mỹ)

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá:

Anh: đường thủy 38 bảng / hàng-không 65 bảng.

Đan-mạch: đường thủy 450 đan-kim / hàng-không 600 đ-kim

Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng-không 150 đ-mã.

Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 200 gulden.

Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 600 krone.

Nhật-bản: đường thủy 6500 yen / hàng-không 11000 yen

Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 550 quan.

Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 120 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, quý độc-giả đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại. Xin đề trả cho: "Mr. NGUYEN"

Quý vị cũng có thể gửi về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kể sau:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77	P.O. Box 225
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW 2177
(ĐT: 656-949)	(ĐT: 9288-8393)	(ĐT: 0229-231-666)	(ĐT: 02-9823-6129)

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-dương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS hoặc VNU). Tòa-soạn dùng chữ Việt của hãng VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên *Làng Văn*, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (*Làng Văn* số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

thư đi tin lại

Nguyễn Hương

THIỆP XUÂN NHẬN ĐƯỢC

Tòa soạn nhận được thiệp xuân của văn-hữu, thân hữu và độc-giả kể sau. Xin đa tạ và kính chúc quý vị năm mới an-lạc, thịnh-vượng:

Nhà văn Vạn Lý Chinh Quân, Paris, Pháp; Vũ Văn Vinh, Hương-cảng; Anh chị Nguyễn Đại Dương, Phạm Thị Nhung và các cháu, Paris, Pháp; Ông bà Trần Văn Định, California, Hoa-kỳ; Thi-sĩ Phan Long Yên và gia-đình, California, Hoa-kỳ; Anh chị Phạm Văn Khảm và gia-đình, California, Hoa-kỳ; Ông bà Văn Thanh Hồng, Paris, Pháp; Thi-sĩ Nguyễn Đức Thanh, Wichita, Hoa-kỳ; Cô Lê Thị Thanh Hương, Colorado, Hoa-kỳ; Gia-đình Phạm Xuân Lâm, Vancouver, Gia-nã-đại; Ông Trần Thịnh, Bonn, Đức; Nhà văn Nguyễn Sang (Zen Seng), San Jose, Hoa-kỳ; Bà Lâm Thị Sang, Westminster, Hoa-kỳ; Gia-đình Lâm Tấn Hồng, Dallas, Hoa-kỳ; nhà văn Dương Kim, Oslo, Na-uy; Ông bà Hoàng Văn Anh, Bruxelles, Bỉ; Thi-sĩ Hoàng Lương, Tân-bình, Việt-nam; Nhà văn Thanh Tâm và thi-sĩ Khánh Hà, Na-uy; Ông bà Lê Văn Thanh, Sydney, Úc-đại-lợi; Thi-sĩ Phong Vũ Bành thị Ngọc Diêu, Toronto, Gia-nã-đại; Ông bà Ngô Văn Thịnh, Melbourne, Úc-đại-lợi; Thi-sĩ Đồng Châu và gia-đình, Toronto, Gia-nã-đại; Cô Lê Thị Minh An, Houston, Hoa-kỳ; Nhà văn Nguyễn Hoài Phương, Đức quốc; Ông Trần Văn Điền, Seattle, Hoa-kỳ; Nhà văn Xuân Tước và gia-đình, Colorado, Hoa-kỳ; Ông bà Trần Thanh Tùng, Scarborough,



Gia-nã-đại; Nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân và gia-đình, Houston, Hoa-kỳ; Ông bà Nguyễn Văn Phiến, Montréal, Gia-nã-đại; Nhà văn Lăng Nhân và gia-đình, Anh-quốc; Bà Trần Thị Thanh Hiền, Winnipeg, Gia-nã-đại; Nhà văn Nguyễn Đại Bằng, Paris, Pháp; Ông bà Vi Văn Thi, DC, Hoa-kỳ; Cẩm Hà (Dương Li Hương), Ottawa, Gia-nã-đại; Các nhà thơ Việt Phong, Ông Thế Hùng và Hà Chính Bình, Vancouver, Gia-nã-đại; Ký giả Trọng Kim và gia-đình, Houston, Hoa-kỳ; Nguyễn Thu Hằng và gia-đình, California, Hoa-kỳ; Nhà văn Mạnh Bích và gia-đình, Paris, Pháp; Ông bà Lê Văn Thiện, Toronto, Gia Nã Đại; Thi-sĩ Văn Nương, Sarlat, Pháp; Cô Trần Thị Tiến Dung, Montréal, Gia Nã-Đại; Ông Đình Huỳnh, California, Hoa-kỳ; Nhà văn Hoàng Ngọc Liên và gia đình, Hoa-kỳ; Ông bà Lê Văn Tạo, Toronto, Gia Nã Đại; Ông Hồ Minh Quang, Na Uy; Ông bà Trần Thanh, Ottawa, Gia Nã Đại; Hoàng Lan, Georgia, Hoa-kỳ; Ông Huy và nhà văn Minh Đức Hoài Trinh, California, Hoa-kỳ; Cô Trần Thị Lưu, Scarborough, Gia Nã Đại; Nhà văn Nguyễn Văn Thông và gia-đình, Boston, Hoa-kỳ; Ông bà Trần Văn Tý, Vancouver, Gia Nã Đại; Nguyễn Đình Thắng, DC, Hoa-kỳ; Cô Lê Thị Trang, Edmonton, Gia Nã Đại; GS Vũ Ngọc Đĩnh, San Diego, Hoa-kỳ; Ông bà Ngô Văn Hai, Toronto, Gia-nã-đại; Ông Nguyễn Hữu Chi, Sydney, Úc; Ông bà Trần Minh Trí, Montréal, Gia-nã-đại; Ông Nguyễn Văn Dâu và gia-đình, Hamilton, Gia-nã-đại.

THIỆP VALENTINE NHẬN ĐƯỢC

Bà Đoàn Thanh Lạc và gia-đình Chicago, Hoa-kỳ; Cô Trần Minh Trang, Houston, Hoa-kỳ; Lộc Quy và Tâm Huy, Delaware, Hoa-kỳ; Ông bà Nguyễn Văn Tịnh, Seattle, Hoa-kỳ; Hoàng Lan, Georgia, Hoa-kỳ; Ông bà Trần Văn Ninh, Toronto, Gia-nã-đại;

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2\$ bồi hoàn tem phạt và 2\$ tem gửi lần thứ hai):

Nguyễn Lan Hương, Montreal; Trần Anh Đào, Dillenburg, Đức; Nguyễn Thị Hoàn, Cambridges; Bùi Hữu Dũng, Edmonton;

Tạ lỗi chung cùng tất cả quý độc giả ngoài Hoa Kỳ và Gia Nã Đại, mua báo gửi bằng đường hàng không: Nguyễn Hương xin tạ lỗi một lần nữa về sự sơ-xuất của bưu điện Hoa Kỳ, đã cho tất cả các gói báo máy bay (số 161) đi bằng đường thủy. Tòa soạn đã gửi bù bằng bưu điện hàng không Gia Nã Đại. Xin quý vị dùng tờ báo dư để cổ động giùm. Đa tạ.

Nguyễn Thu Không, CA: Cảm ơn em đã gửi cho cái chổi, kèm lời dặn dò: “để anh chị quét sạch tất cả những gì không tốt đẹp đã đến trong năm qua.” Đúng rồi, đúng rồi, “thanh lý môn hộ” phải có cái chổi mới được! Tranh dân gian Việt Nam chả vẽ một bà già cầm chổi đuổi thằng ăn cắp là gì! Cảm ơn em lần nữa!

Vũ Văn Vinh, Hương Cảng: Cảm cái thiệp vẽ tay rất công phu của em mà thương. Chúc em năm mới may mắn hơn năm cũ. Thân.

Mục sư Trần Quang Vinh, MI:

Bài thơ ý hay lắm, nhưng hình-thức cần trau chuốt thêm. Nếu thích làm tự do không vần, nên tránh thể thất ngôn tứ cú hay thất ngôn bát cú. Kính.

Anh Nguyễn Triều Tiên, Đức: Cảm ơn anh về khoảng ủng hộ. Lần sau, xin để dành tiền ấy copy những bài anh thấy cần, mua tem gửi về VN. Tòa soạn thông cảm hoàn cảnh khó khăn của anh chị em tạm dung bên đó, chỉ áy náy vì không giúp đỡ được gì, đâu dám mong được giúp ngược lại! Thân.

Ông Phi Long, Nam Vang: Đã nhận được hai bài thơ gửi từ Nam Vang, cảm ơn ông. Không thấy địa chỉ hồi báo nên đoán là ông không tiện nhận báo gửi thẳng từ tòa soạn. Kính.

Thụy Khương, Brisbane: Đã nhận được bài thơ. Xin tiếp-tục, chúc bạn sáng tác đều. Kính.

Thi sĩ Vạn Lam, Montréal: Đa tạ sự ý tứ của ông, đầu năm gửi về tòa soạn một bài thơ "có hậu" để chúc lành năm mới. Kính.

Nhà văn Đào Văn Bình, CA: Đã chạy mẫu quảng cáo cho anh. Bếp không tính tiền (mai một gặp nhau đi ăn phở được rồi). Thân.

Ông Hồ Minh Quang, Na Uy: Chắc ông đã nhận được báo? Ngày 17.10, ngân hàng chuyển tiền tới, không nói là tiền gì, ai gửi và gửi từ đâu. Hồ sơ để qua một bên, chờ mãi mới "ráp" được vào thư khiếu nại "không nhận được báo" của ông và giải quyết. Sang năm, khi tái hạn, gửi tiền cho nhà băng xong xin ông sao chụp (copy) biên nhận của nhà băng, gửi về tòa soạn để dễ theo dõi hồ-sơ. Kính.

Ông Phạm Xuân Thảo, CA: Đã nhận được tài liệu ông gửi, xin đa tạ. Kiến nghĩa dưng vi, tuổi nào cũng nên, lại là gương tốt cho con

em, xin ông đừng ngại. Kính.

Ông Hoàng Thạch, Đan Mạch: Đã có thư riêng nhờ việc chung. Mong có dịp nối kết công tác với ông. Kính.

Bạch Liên nương tử, Na Uy: Cảm ơn cái ảnh cháu nội, rất linh hoạt! Xin chúc mừng anh chị (về việc lên chức). Đúng rồi, cụ bà dạy chí phải. Bớt lười! Bớt lười! Để sang năm còn có thêm sách mới ra lò. Tre chưa già, nhưng "măng" Bạch Liên mọc lên đi chứ! Thân.

Bà Từ Kim Tước, Reston: Giúp được bà được một niềm vui nho nhỏ là hay rồi, NH cũng vui lây. Kính.

Ông Đình Huỳnh, California: Đã nhận được băng hình Hội Xuân Diên Hồng, quý lắm, cảm ơn ông. Hội Xuân thành công rực rỡ giữa hai cơn mưa lũ suýt nhận chìm thành phố, quả là trời thương đồng bào ở Bắc Cali, giúp Hội Phụ Nữ gây được quỹ lớn để bắt tay vào việc xây dựng cơ sở sinh hoạt cho cộng đồng.

Riêng mừng gia đình ông đã thoát nạn lụt lội, không phải di tản thêm một lần nữa sau cơn chạy nạn cộng sản! Kính.

Cụ bà Trương Văn Chỉnh, Pháp: Hi vọng cụ đã nhận được các số báo gửi bù. Kính.

Thi sĩ Nguyễn Văn Ngọc, CT: Cảm ơn đã khuyến khích. Sẽ gửi sách sang anh khi in xong. Kính.

Anh Tống Nhiệm, CA: Cảm ơn anh về tài liệu *Dân Việt* và "đốc" Minh. Bài phỏng vấn của DV cho thấy một vài điểm sáng. Bài MKN phát lộ những ánh lửa từ "bó đuốc cầm thù" của tác-giả, thật đáng tiếc! Kỳ này đã có một vị đồng nghiệp của ông ta lên tiếng. Kính.

Nguyễn Xuân Nghĩa, CA: Bắt đầu đăng quảng cáo cho em từ kỳ này. Chúc nhiều may mắn. Thân.

Hoàng Lan, GA: Cảm ơn về lời chúc đại phát tài! Hay đấy! *Có tiền mua tiên cũng được!* Cô chẳng cần "mua" ai, chỉ cần đủ sức để đứng ai "mua" người chung quanh mình là hay rồi! Thân.

Nguyễn Hữu Chi, Úc: Cảm ơn anh đã khích lệ và chúc lành. Kính.

GS Vũ Ngọc Đình, San Diego: Đã gửi thêm tài liệu. Cảm ơn thầy cô đã an ủi và khuyến khích. Kính.

Tuyết Nguyễn, London: NH tặng bạn 6 số (151-156) làm quà. Chúc may mắn hơn trong công việc hiện tại. Thân.

Nhà văn Doãn Quốc Sỹ, Houston: Cảm ơn bác về lời chúc Tết thân tình và gửi cho đọc bài của anh NMT, kèm theo lời đề bạt. NH đã liên lạc tác giả. Kính.

Ông Mường Giang, HI: Xin cho biết bài *Đi tìm tung tích tỉnh BT*, gửi riêng cho LV hay nhiều báo? Về các địa danh, xin viết rõ ra bên lề để khỏi đọc nhầm. Kính.

Michelle Lê, MN: Về tài liệu bạn hỏi, xin đón đọc trong *Hậu B-40*. Kính.

Ông Võ Văn Mỹ, GA: NH đồng ý với ông về tất cả những nhận xét về nhân vật ấy, nhưng đoán rằng cả hải ngoại đều đã hiểu rõ về nhân cách của ông ta nên không muốn viết thêm một lời nào nữa. Thêm một điều nữa, là giữa Bếp và ông ta có một đoạn giao tình hơn 30 năm, khơi lại càng khiến Bếp đau lòng. Kính.

Nhạc sĩ Linh Phương, FL: Đã nhận được chi phiếu, cảm ơn chị. Thấy chị đi trình diễn liên miên mà chóng mặt giùm, tháng 3 còn đám cưới con gái nữa! Cảm ơn về các tài liệu, rất quý. Kính.

Ông Trang Đào, BC: Xin ông

gửi cho xem tập sách, NH mới dám góp ý kiến về mọi chuyện. Kính.

Mỹ Trang, Úc: Chắc đã nhận được báo gửi bù rồi? Lâu lắm NH mới lại được đọc một cái thư than phiền nhả nhận và vui vẻ như vậy. Cảm ơn Trang.

Ông Vũ Đình Chí, Montréal: Cảm ơn đã báo tin về tờ báo. Mong rằng trong đợt bão băng vừa qua, vùng ông ở chỉ bị thiệt hại nhẹ thôi. Kính.

Ông Dương Nhựt Quang, Thụy sĩ: Cảm ơn ông đã cho biết về tình trạng phong bì LV sau khi qua máy lựa thư. Trong đợt in phong bì kỳ tới, NH sẽ chọn mua loại phong bì dày hơn. Kính.

Ông Huyền Thanh Lữ, Đức: Cảm ơn ông về bài thơ *Cúc hoa*. Bếp "xí" cho *Bút Việt*. Kính.

Ông Hồng Huy, Winnipeg: Từ "nhà hao mu vô áp-bạc" là đi lên, không phải đi xuống, vậy xin chúc mừng! Đã đổi địa chỉ; và sẽ liên lạc ông HV để nhờ tiếp (và chuyển tem sang Paris). Kính.

Ông Đào Đức Mỹ, Lausanne: Cảm ơn về lời phát biểu, rất thực tế và rất chân tình. NH cũng mong như ông, có dịp... Kính.

Thị sĩ Quan Dương, LA: Đã nhận được chỉ phiếu, cảm ơn anh. Nhân tiện, xin chuyển lời cảm ơn của ông đến nhà văn Tiểu Đẳng: "bài ấy đăng trên số Xuân Đình Sửu, không dám nghĩ một năm sau vẫn còn người nhắc đến, thú thật tôi rất cảm động và được an ủi rất nhiều."

Nhạc sĩ Nguyễn Quyết Thắng, Hòa Lan: Đã nhận được hai ca khúc mới, cảm ơn anh. Không ngờ Bùi Bách Tâm vẫn kẹt lại cho tới bây giờ! Cứ tưởng người đã xuất dương, rơi vào "melting pot" rồi tan biến mất trong xã hội mới như nhiều

người khác!

Về việc in sách, anh bảo các tác giả cho LV đọc bản thảo, xong sẽ có câu trả lời rõ ràng. Việc phát hành sách hiện nay rất chậm, LV chỉ nhận phát hành giúp các biên tập viên và thân hữu mà thôi. Việc phát hành băng và đĩa nhạc, Bếp đã gửi vi thư cho anh qua Cung My. Thân.

Ông Vũ Đình Tuấn, OK: Đã gửi bù cuốn khác. Xin ông sao chụp và sửa cuốn cũ, tặng lại bạn bè. (đừng gửi trả lại tòa soạn). Kính.

Công tử Hà Đông, Rừng Phong: Đã tìm ra một cái tranh thích hợp với *Mang xuống tuyến dài*. Công tử muốn có sách sớm thì gửi qua hết một lượt phần cuối. Sách "biệt kích" bị chậm vì chưa có đĩa chữ! Việc ấn loát tiến hành đều đặn, không "giắc" nào cầm chân nổi quân ta! Kính.

Cô Lê Thu Vân, CA: Cô hỏi: "tôi đọc báo, thấy có người bảo mất cảm tình với LV vì bà Nguyễn Hương dám so sánh LV với *Nam Phong* tạp chí, không biết hư thực chuyện này ra sao?"

Câu trả lời của NH như sau: Trong một lần tiếp một nhà báo ở Cali ghé thăm tòa soạn, NH nói: "LV chọn một con đường để phục vụ và mong lưu lại cho đời sau được một chút gì, như *Nam Phong*, *Văn Hóa Ngày Nay* đã làm."

Điều đó có nghĩa là, LV chọn theo đường đi của *Nam Phong*, *Văn Hóa Ngày Nay*; nhưng NH tuyệt không có ý "so sánh" LV với các báo này.

Nam Phong và *Văn Hóa Ngày Nay* thuộc về quá khứ, NH tôn trọng giá trị đóng góp của họ trong một giai đoạn văn học, nhưng đó không phải là những mẫu mực cố định mà LV nhắm tới.

Thế hệ chúng ta, trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay của đất nước và dân tộc, phải tiến xa hơn và không thể tự giới hạn trong lãnh vực văn học. Phải mở rộng sang các địa hạt

xã hội và nhân sinh.

Đây là điều tâm sự về chủ trương và hoài bão của mình, đáng lẽ NH đã phải cẩn trọng khi bày tỏ, vì không phải ai cũng nghe và hiểu với cái tâm trong sáng. NH rất tiếc về sự khinh suất của mình!

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Phan Thanh Hy, Nguyễn Mạnh Tiến, Trần Bá Đàm (2), Lê Việt Diệu (2), Mai Huy, Minh Yến, Hoàng Du Thụy, Trần Thái Ngọc.

Thơ: Phạm Thành Tính, Nguyễn Văn Cường (3), Cao My Nhân (4), Thi Giang Võ Hữu Quyền, Phạm Thụy Khương, Cao Hoàng Nhân, Nam Chi Thượng Nhân, Phan Long Yên (6), Nguyễn Khanh, Phan Các Chiêu Hằng (3), Vạn Lam, Trần Trung Tá, Trần Thái Ngọc.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Tô mì quảng (PTH), Đồ nhải nhép (NMT), Chum tương (TBD).

Thơ: Tuyết mai (VL), Lờ nguyên, Một chia xa, Hẹn Nga... (PCCH), Giọt huyền, Quanh lớp vỏ cây, Luyện thân, Thương trà... (CMN), Quanh quẩn, Chút tình riêng, Thơ con cóc (PLY), Kinh tế quốc doanh (NCTN), Bài tháng tư (CHN), Bài thơ tuyết trắng (VHQ), Quỳnh hoa (PTT), Lạc lối, Sóng xao, Ngỏ ý (NVC).

Kính mời đón đọc:

"HẬU B-40"

kết-thúc Hồ-sơ Paris by
Night chủ-đề Mẹ
sách dày 300 trang
giá 10 mỹ-kim
(gửi trong Canada:
10 gia-kim)

sách mới về

(BỔ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1997 - ĐÃ PHÁT-HÀNH)

độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt như thường-lệ

13 năm tranh luận văn học (1932-1945) bộ 3 cuốn, hơn 1700 trang - Thanh Lãng
US\$50.00 - CA\$75.00

20 nhà văn 20 truyện ngắn (1954-1962)

Bình Nguyên Lộc, Thanh Nam, Võ Phiến, Vũ Hạnh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Vũ Khắc Khoan, Sơn Nam,...
US\$10.00 - CA\$15.00

100 cây thuốc vạn linh bá chứng

LM Vũ Đình Trác
US\$13.00 - CA\$19.00

101 đơn chữa trị chứng mất ngủ

M.Kohler, Đàm Trung Đường
US\$8.00 - CA\$12.00

2000 ngày đêm trấn thủ Củ Chi, tập 5 & 6

Truyện dài, Xuân Vũ
mỗi tập US\$14.00 - CA\$21.00

Anh Khó và con quỉ

Truyện thiếu nhi bằng tranh
Cung Vũ & Vi Vi
US\$7.00 - CA\$10.50

B-40, Hồ sơ Paris by Night

Tài liệu, nhiều tác giả
US\$10.00 - CA\$15.00

Bảy Viễn

Ký sự, Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Bấm huyệt chữa bệnh

Y học, Lê Lương Huy
US\$10.00 - CA\$15.00

Ban-mê-thuật, ngày đầu ngày cuối

Truyện ngắn Trần Hoài Thư
US\$12.00 - CA\$18.00

Bể kiếm bên trời

Truyện kiếm hiệp (2 cuốn)
Kim Dung, Hàn Giang Nhạn
US\$20.00 - CA\$30.00

Bí ẩn của phong thủy
Bói toán, Vương Ngọc Đức
US\$18.00 - CA\$27.00

Bí ẩn về hầu bóng, nhập đồng
Tập khảo, Đoàn Văn Thông
US\$18.00 - CA\$27.00

Bí ẩn về hiện tượng xuất hồn
Tập khảo, Đoàn Văn Thông
US\$14.00 - CA\$21.00

Buồng cau trở ngược

Truyện dài, Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$21.00

Các bà Hoàng phi Trung quốc

Tài liệu Long Cương & K.Đức
US\$10.00 - CA\$15.00

Cán phòng thao thức

Truyện ngắn, Trần Doãn Nho
US\$10.00 - CA\$15.00

Câu Nam Ai thất lạc

Truyện ngắn, Hồ Minh Dũng
US\$10.00 - CA\$15.00

Chân trần

Truyện ngắn, Y Chi
US\$12.00 - CA\$18.00

Chém đá

Biếm văn, Sác Không
US\$12.00 - CA\$18.00

Chết có thật đáng sợ không

(Song ngữ Anh-Việt)
S. Dhammananda,
T.T.Quang
US\$6.00 - CA\$9.00

Chữa bệnh bằng khí công

Y học phổ thông, Lê Thanh
US\$15.00 - CA\$22.50

Chuyện lạ xứ người

Tài liệu, Nguyễn Nhạn Sơn
US\$16.00 - CA\$24.00

Cối thơ

Thơ, Khánh Hà
US\$12.00 - CA\$18.00

Con đường ngược dòng
Truyện ngắn, Vĩnh Hảo
US\$10.00 - CA\$15.00

Còn đó bóng hình

Truyện ngắn, Song Thao
US\$8.00 - CA\$12.00

Cù lao hạnh phúc

Truyện ngắn, Kim Vy
US\$14.00 - CA\$21.00

Cuộc đời huyền thuật của

Millarepa (khổ lớn, 4 màu)
Eva Van Dam, Nguyễn Hạnh
US\$12.00 - CA\$18.00

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn

Truyện ngắn, Việt Phương
US\$13.00 - CA\$19.50

Dịch cân kinh thực hành

Võ thuật, Tâm Viễn
US\$10.00 - CA\$15.00

Dòng Thames thì thầm

Tập bút, Vĩnh Phúc
US\$12.00 - CA\$18.00

Du lịch Trung Hoa

Bút ký của Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Du Tử, tác giả & tác phẩm

Tập văn, Nhiều người viết
US\$15.00 - CA\$22.50

Dựa lưng nổi chết

Hồi ký, Phan Nhật Nam
US\$7.00 - CA\$10.50

Đá đổ mồ hôi

Biếm văn,
Sác Không
US\$12.00 - CA\$18.00

Đất thương yêu

Tập-văn của Trà Lũ
US\$15.00 - CA\$22.50

Đầu làng cuối xóm

Biếm văn Mỗ (Làng Văn)
US\$10.00 - CA\$15.00

Để hiểu lịch sử đạo Thiên Chúa ở VN đầu thế kỷ 17
Tài liệu, Nguyễn Khắc Xuyên
US\$12.00 - CA\$18.00

Đêm giữa ban ngày

Hồi ký của Vũ Thư Hiên, về vụ thanh-toán nội-bộ đẫm máu trong đảng CSVN năm 1967.
US\$28.00 - CA\$42.00

Đêm hè

Truyện ngắn, Hà Thúc Sinh
US\$7.00 - CA\$10.50

Đi

Truyện dài, Doãn Quốc Sỹ
US\$12.00 - CA\$18.00

Đi vào thế giới huyền bí

Tập khảo Đoàn Văn Thông
US\$13.00 - CA\$19.50

Địa lý toàn thư (bộ 3 cuốn)

Phong thủy Địa lý Lê Bá Ôn
US\$33.00 - CA\$49.50

Đức Giáo Hoàng Gioan

Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại
Tôn giáo, Nguyễn Văn Thông
US\$12.00 - CA\$18.00

Giai thoại Nam kỳ lục tỉnh

Hứa Hoành
US\$14.00 - CA\$21.00

Giai thoại văn chương

Nguyễn Đông Thành
US\$14.00 - CA\$21.00

Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ

L.A.Hill, Kim Tiên
US\$10.00 - CA\$15.00

Giày sô, nói phét và đàn bà

Tập văn, Huỳnh Văn Phú
US\$12.00 - CA\$18.00

Hạnh phúc lứa đôi (Anh Việt)

S. Dhammanand, T.T. Quang
US\$7.00 - CA\$10.50

Hậu Cuốn Theo Chiều Gió

A. Ripley (trọn bộ 5 cuốn)
US\$50.00 - CA\$75.00

Hậu liêu trai

Phạm Xuân Hy dịch
US\$13.00 - CA\$19.50

Hồi ký W. Westmoreland Duy Nguyễn dịch US\$18.00 - CA\$27.00	Mộng xuân Thơ, Nguyễn Tú US\$7.00 - CA\$10.50	US\$12.00 - CA\$18.00	Thương nàng bấy nhiêu Truyện ngắn của Kiệt Tấn US\$12.00 - CA\$18.00
Hồn bướm mơ tiên Truyện dài của Khái Hưng US\$6.00 - CA\$9.00	Mưa vẫn còn rơi Truyện ngắn, Phương Khánh US\$14.00 - CA\$21.00	Phê bình những bài phê bình cuốn "Đối thoại với Đức Giáo Hoàng" Tranh luận tôn giáo, Tập I: US\$12.00 - CA\$18.00 Tập II: US\$10.00 - CA\$15.00	Thực phẩm rau đậu qua lăng kính khoa học Tâm Diệu US\$12.00 - CA\$18.00
Hồng ân và huyền nhiệm Hồi ký Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II Hoàng Quý & Lê Tinh Thông US\$8.00 - CA\$12.00	Ngọc Vui Truyện ngắn, Xuân Vũ US\$15.00 - CA\$22.50	Phượng gáy trời Nam Truyện kiếm hiệp (2 cuốn) Cổ Long, Hàn Giang Nhạn US\$18.00 - CA\$27.00	Tìm hiểu phong tục VN qua lễ tết, hội hè Tài liệu, Toan Ánh US\$10.00 - CA\$15.00
Huyết sử võ lâm Truyện võ hiệp bộ 3 cuốn Kim Dung, Thương Lan US\$40.00 - CA\$60.00	Người chị Truyện ngắn, Trần Long Hồ US\$11.00 - CA\$16.50	Sài Gòn trong mắt tôi Tập khảo, Phụng Nghi US\$12.00 - CA\$18.00	Tiền bạc bạc tiền Truyện dài, Hồ Biểu Chánh US\$7.00 - CA\$10.50
Kéo neo mà chạy Truyện ngắn Nguyễn thị Hoàng Bắc US\$8.00 - CA\$12.00	Người con trai lấy vợ Kiến-thức phổ thông BS Trần Bồng Sơn US\$10.00 - CA\$15.00	Sự tích Tết Trung Thu Truyện thiếu nhi bằng tranh Anh Việt-; Cung Vũ, Vi Vi US\$7.00 - CA\$10.50	Tiếng đàn ma Truyện kiếm hiệp (3 cuốn) Kim Dung, Dương Quân US\$27.00 - CA\$40.50
Kim Các Tự Mishima Yukio, Đỗ Khánh Hoan dịch US\$13.00 - CA\$19.50	Nhật nguyệt song đao Truyện võ hiệp, 5 cuốn Trần Bích Vân US\$40.00 - CA\$60.00	Tâm bất sinh (Ngũ lục Bankei) Thiền sư Bankei Thích Nữ Trí Hải dịch US\$12.00 - CA\$18.00	Tiếng kêu nào bên kia thời tiết Truyện ngắn, Du Tử Lê US\$12.00 - CA\$18.00
Kinh Dịch nhập môn Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$19.50	Nho giáo (2 cuốn) Trần Trọng Kim US\$18.00 - CA\$27.00	Thần võ bí kíp Truyện kiếm hiệp (7 cuốn) US\$70.00 - CA\$105.00	Tình sầu Y.Kawabata Nguyễn Văn Lý dịch US\$13.00 - CA\$19.50
Làm sao thực hành lời Phật đạy (Anh-Việt) S. Dhammananda, TT Quang US\$6.00 - CA\$9.00	Những chiếc mặt nạ cười Truyện ngắn, Kinh D. Vương US\$8.00 - CA\$12.00	Thế giới hoà đồng Hội luận giữa Đạt Lai Lạt Ma và 8 nhà tâm lý Hoa kỳ Chân Nguyễn dịch US\$8.00 - CA\$12.00	Trên đôi cánh hạc Truyện ngắn Đinh Phụng Tiến US\$10.00 - CA\$15.00
Lầu xếp Truyện ngắn, Võ Đình US\$11.00 - CA\$16.50	Những điều cần biết về phong thủy Bói toán, Đoàn Văn Thông US\$13.00 - CA\$19.50	Thi Kinh tập truyện Bìa cứng, bộ 3 cuốn Khổng Tử, Tạ Quang Phát US\$62.00 - CA\$93.00	Trong khu vườn rêu cũ Truyện ngắn của Việt Phương US\$13.00 - CA\$19.50
Ma nữ đa tình Truyện kiếm hiệp (4 cuốn) Kim Dung, Thương Lan US\$36.00 - CA\$54.00	Nơi chân mây Truyện tình cảm xã hội Trung- hoa, Nghiêm Tâm, LQ Nhĩ US\$15.00 - CA\$22.50	Thơ văn trên đất tuyết Tuyển tập nhiều người viết US\$12.00 - CA\$18.00	Tử vi kinh nghiệm và luận giải Bói toán, Minh Châu US\$14.00 - CA\$21.00
Mẹ, quê hương và nước mắt Truyện ngắn Vĩnh Hảo US\$10.00 - CA\$15.00	Nước VNCH bị bức tử Tài liệu, Đại tá Vanuxem, Đại tá Dương Hiếu Nghĩa US\$13.00 - CA\$19.50	Thôn tình cô kiếm Truyện võ- hiệp (7 cuốn) Độc Cô Hồng US\$63.00 - 94.50	Tường trình về Đàng Trong A. de Rhodes, Hồng Nhuệ dịch US\$10.00 - CA\$15.00
Mèo vật sức khoẻ Kiến thức phổ thông Ngọc Hà US\$14.00 - CA\$21.00	Ông Kỳ Lân Truyện ngắn, Trần Long Hồ US\$11.00 - CA\$16.50	Thư gửi bạn ta (tập III) Tập văn của Bùi Bảo Trúc US\$16.00 - CA\$24.00	Từng bước nở hoa sen Thi kệ nhật dụng Nhất Hạnh US\$7.00 - CA\$10.50
Món ăn bài thuốc III DS Bùi Kim Tùng US\$ 10.00 - CA\$15.00	Paris Xuân 96 Tâm bút, Nguyễn Vũ US\$15.00 - CA\$22.50	Thư về Bloomington, Illinois Truyện dài, Lê Tất Điều US\$11.00 - CA\$16.50	Tự chữa bệnh bằng sức mạnh tinh thần Y học, Văn Nguyễn US\$7.00 - CA\$10.50

Tuyển tập nghệ sĩ III
Tập ký viết về các nghệ-sĩ
sân-khấu VN hải ngoại
US\$15.00 - CA\$22.50

Tuyển tập Trần Bình Nam
Bình luận chính trị
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự điển nhân quyền Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyền
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự điển quốc sách Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyền
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự điển chính trị Mỹ Việt
Nguyễn Đình Tuyền
US\$15.00 - CA\$22.50

Tự truyện phá thể tiểu thuyết
Tập văn, Đặng Phùng Quân
US\$10.00 - CA\$15.00

Uống lửa thờ đất
Thần lực Mật Tông
Choegyam Trungpa
US\$12.00 - CA\$18.00

Văn học miền Đông, Hè 97
Tuyển tập nhiều tác giả
US\$8.00 - CA\$12.00

Văn nghệ sĩ miền Bắc như tôi
biết, tập II Hồi ký, Xuân Vũ
US\$16.00 - CA\$24.00

Vấn đề y học thông thường
Y học thường thức, I, II
BS Trần Trúc Quang
Mỗi tập: US\$7.00 - CA\$10.50

Về Bác
Truyện ngắn, Lập Phương
US\$10.00 - CA\$15.00

Vết thương ngày cũ
Truyện dài, Cao Xuân Lý
US\$12.00 - CA\$18.00

Việt Nam niên biểu 1939-1975 - Tập B: 1947-1954
Tài liệu, Chính Đạo
US\$22.00 - CA\$33.00

VN và trật tự Trung Hoa
Nhận định, Nguyễn X. Nghĩa
US\$15.00 - CA\$22.50

Vietnamese dishes
(song ngữ Anh Việt)
Dạy nấu ăn, D.T. Thanh Liên
US\$10.00 - CA\$15.00

Vì sao tin Phật
(song ngữ Anh Việt)
Dhammananda, T. Tâm Quang
US\$12.00 - CA\$18.00

Xứ Phật tình quê
Tài liệu hành hương,
Thích Hạnh Nguyên
US\$14.00 - CA\$21.00

Xuân Thu tam truyện
Bìa cứng, bộ 3 cuốn
Khổng Tử, Hoàng Khôi
US\$66.00 - CA\$99.00

Yêu con, dạy con nên người
Việt - Đỗ Quý Toàn
US\$8.00 - CA\$12.00

Truyện thiếu nhi Anh Việt
(bìa cứng, nhien màu)

Anh mù và anh què
US\$15.00 - CA\$22.50

Bảy anh em có biệt tài
US\$18.00 - CA\$27.00

Cá bảy màu đóng vai người hùng
US\$20.00 - CA\$30.00

Con cá bảy màu
US\$20.00 - CA\$30.00

Cô dâu chuột
US\$18.00 - CA\$27.00

Mèo và chuột
US\$15.00 - CA\$22.50

Mười hai con giáp
US\$18.00 - CA\$27.00

Múa lên đi chuột ơi
US\$18.00 - CA\$27.00

Nàng Nguyễn Tiều
US\$15.00 - CA\$22.50

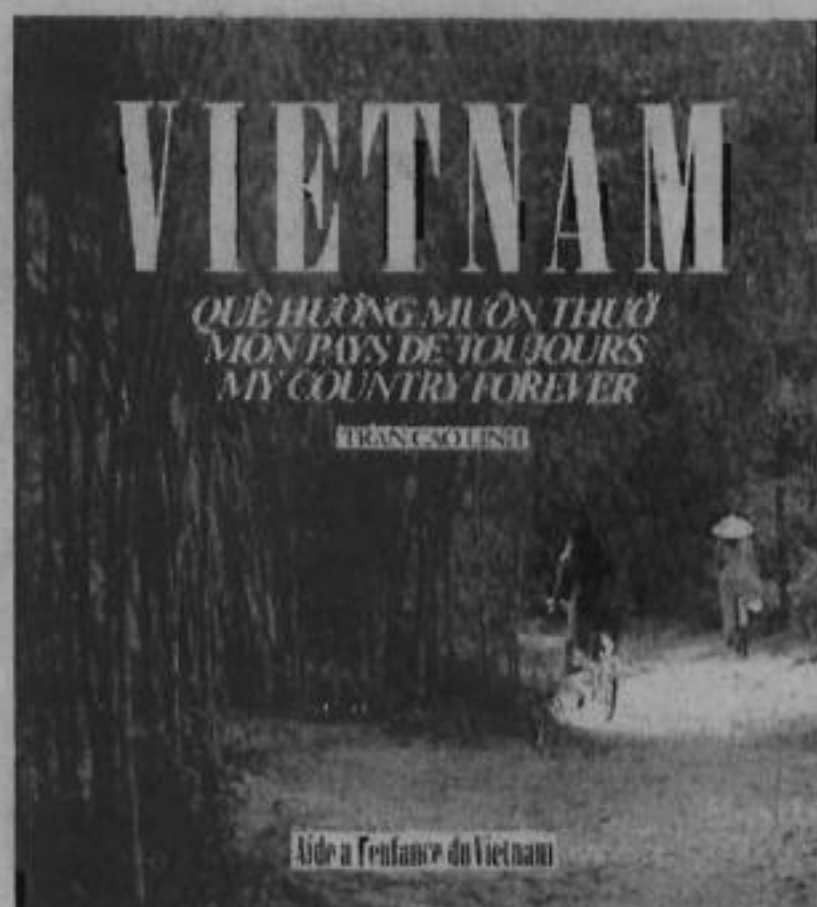
Ông khổng lồ và mùa xuân
US\$18.00 - CA\$27.00

Simon và những cái hộp
US\$14.00 - CA\$21.00

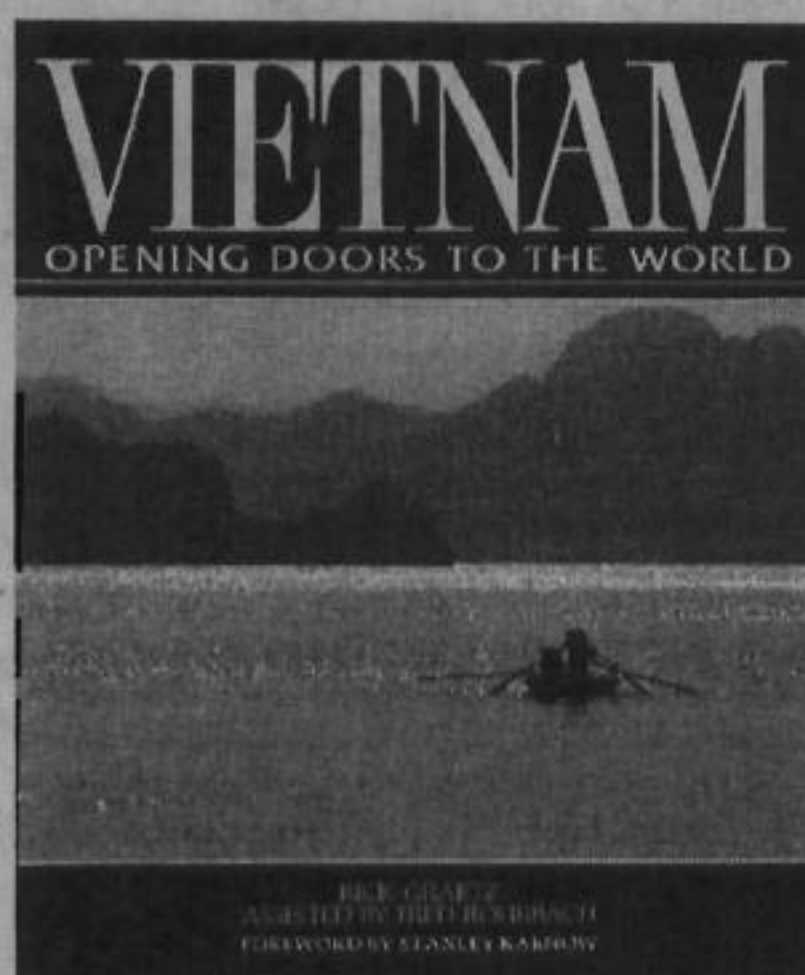
Tôi không cần đâu
US\$16.00 - CA\$24.00

Vị hoàng đế và con chim họa mi
US\$18.00 - CA\$27.00

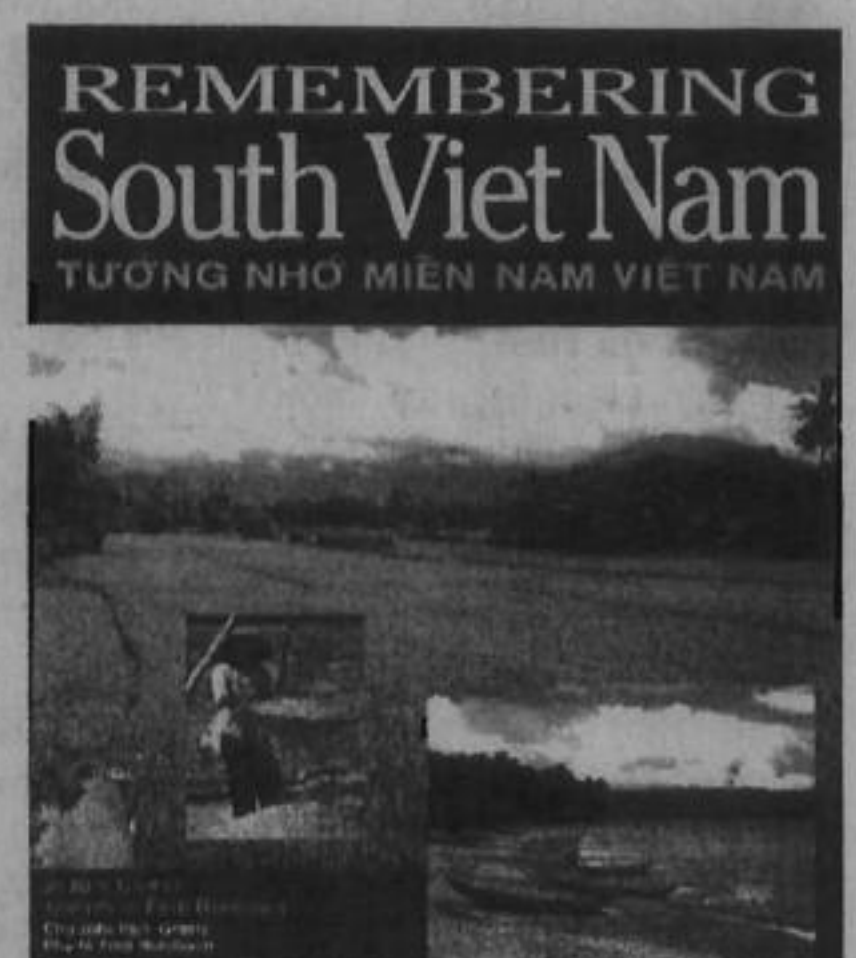
Chỗ thân-thiết, tặng gì nhau?
- Hãy chọn sách ảnh, vừa mau vừa tình!



Việt-Nam Quê-Hương Muôn Thuở
của nhiếp-ảnh-gia Trần Cao-Lân
chú-giải 3 thứ tiếng Việt-Anh-Pháp
206 trang lớn, giấy láng, màu, có hộp
Giá 35 mỹ-kim (53 gia-kim) + 5\$ cước



Vietnam, Opening Door to the World
sách Mỹ (Montana Magazine)
160 trang lớn, giấy láng, màu
Giá 8 mỹ-kim (12 gia-kim) + 2\$ cước



Remembering South Vietnam
sách Mỹ (Montana Magazine)
96 trang lớn, giấy láng, màu
Giá 7 mỹ-kim (10 gia-kim) + 2\$ cước

Ghi-chú: sách "đại hạ giá", không bớt % theo lệ làng - Thư từ, chi phiếu xin gửi về: "Làng Văn"

bìa đá nghìn người khắc

HÀU "B-40"

(Hồ-sơ Paris by Night Chủ-đề "Mẹ", phần II)



DÒNG TÂM SỰ... NỖI OAN-KHIÊN...



ĐỂ TRẢ LỜI MỘT CÂU HỎI...



TRẢ LỜI PHÒNG VẤN KIM THẢO... CON ĐƯỜNG TÀ ĐẠO...



TRẢ LỜI PHÒNG VẤN KIM THẢO... CON ĐƯỜNG TÀ ĐẠO...

Khép Lại Một Vấn-Đề

. tạm-kết của Làng Văn

Tổng công-kích đợt 1

Sau ba năm chuẩn-bị thật kỹ-luỡng, tập-đoàn Thúy Nga đã chờ đúng thời-diểm nhiều người Việt trên toàn thế-giới chuẩn-bị đón mừng Vu-lan ngày Mẹ, để khai-hỏa phát đạn "B-40" bóp méo bộ mặt chiến-tranh Việt-nam, phỉ-báng quân-lực VNCH và đồng-minh, ngụ ý tuyên-truyền cho chủ-nghĩa Mác-Lê và dẫn dụ người Việt tha-hương về hợp-tác với bạo quyền cộng-sản.

Trước phản-ứng dữ-dội của tập-thể người Việt tị-nạn qua hàng trăm Tuyên-cáo, Tuyên-bố, Thông-cáo, Nhận-định và Lời Kêu Gọi của cộng-đồng, thương-chủ Tô Văn Lai đại-diện công-ty Thúy Nga Paris By Night, một mặt ra Thư ngỏ vừa cáo lỗi vừa kể công, một mặt thuê bồi bút viết bài phản-kích (1). MC Nguyễn Ngọc Ngạn cũng đưa ra bài *Dòng tâm sự*, vừa tự phỏng-vấn để vừa "nhận khuyết-điểm" vừa phản-công.

Sự chối quanh và vùng-vằng đổ lỗi của tập-đoàn Thúy Nga đã tiếp-tục hâm nóng vấn-đề. Tô Văn Lai cho bỏ hình-ảnh các chiếc máy bay và đoạn phim hoạt-họa Hạt Giống Đỏ, kỳ dư giữ nguyên tất cả, nhất là lời "thuyết-minh" dù MC Nguyễn Ngọc Ngạn đã thú-nhận là "viết không đủ mạnh, đủ rõ để gây ngộ-nhận".

Cộng-đồng và báo-chí hải-ngoại

tiếp-tục mổ-xẻ, phê-bình việc sửa-đổi nửa vời của Thúy Nga. Thúy Nga cũng không hề thu-hồi những cuốn băng cũ đã phát-hành, dù chỉ thu-hồi ở hải-ngoại.

Làng Văn đã thực-hiện cuốn sách "B-40, Hồ-sơ Paris By Night chủ-đề Mẹ" như một tập bạch-thư, ghi-nhận đầy-đủ và trung-thực ý-kiến của văn-giới, báo giới và cộng-đồng cũng như các bài biện-luận của Thúy Nga lưu-hành song song (dù rằng mức phổ-biến hạn-hẹp hơn nhiều) với cuốn băng B-40, nhằm mục-đích hóa-giải phần nào tư-tưởng tuyên-truyền độc hại về lâu về dài.

Cuốn sách "B-40" đã châm ngòi cho cuộc tổng-công-kích đợt 2 của Thúy Nga, và lần này tập-trung nỗ-lực chính nhắm vào Làng Văn.

Thúy Nga dùng Nguyễn Ngọc Ngạn làm vũ-khí và lợi-dụng nhân-viên quảng cáo của Làng Văn (Nguyễn Nghĩa, tức Hoàng Đăng Sơn Hà) để đánh phá Làng Văn. Thúy Nga đã đánh một trận chót để rửa thù! Nếu tiêu-diệt được Làng Văn, Thúy Nga sẽ hoàn-toàn làm chủ tình-hình báo-chí tại Toronto, nơi Thúy Nga có hợp-đồng thu hình và đã thực-hiện xong các cuốn B-41, B-42 và B-43 tại đây sau B-40. Ngược lại, dù tất cả các mũi nhọn của Thúy Nga bị bẻ gãy toàn bộ, Tô Văn Lai cũng chẳng thiệt gì. Thành-phần xung-kích của Thúy Nga

vốn là người của Làng Văn; những mũi chanh mà Lai đã vắt hết nước, mang nhồi vào họng súng, bắn đi không thương tiếc. Nguyễn Ngọc Ngạn cháy, Lai thuê MC khác, tiếng tăm sạch sẽ và được lòng công-chúng hơn! Tờ *Tự Do* có bị cộng-đồng tẩy-chay, Lai đã có sẵn những *Thời Báo Texas*, *Thời Báo San Jose*, *Á Châu* của Hồng Kim Thảo (2), *Sài-Gòn Mới* của Châu Đình An và hàng chục tờ báo chợ khác sẵn sàng cúi đầu cầm tiền để dán những "bài cây đặng" nham-nhở lên báo của họ. Sự thâm-độc của tập-đoàn Thúy Nga là một sự thâm-độc có tính-toán.

Tổng-công-kích đợt 2

Đến đây, Thúy Nga quyết-định mang Nguyễn Ngọc Ngạn ra làm dê tế thần. Liều mình giúp Tô Văn Lai thi-hành kế "kim thuyền thoát xác", Nguyễn Ngọc Ngạn đã chế-tạo cấp-tốc và tung ra quả bom thối "Để trả lời một câu hỏi" (3). Mục-đích của Thúy Nga là mở diện-địa mới, biến trận chiến "B-40 / cộng đồng" thành trận chiến cá-nhân "Nguyễn Ngọc Ngạn / Nguyễn Hữu Nghĩa", mong chuyển hướng công-luận sang phía khác, dời mặt trận nóng bỏng ra xa cửa ngõ Thúy Nga, giúp Tô Văn Lai ôm túi tiền tẩu-thoát, mặc cho cái xác con ve sầu MC Ngạn bị người Việt tị-nạn xé tan ra trăm mảnh.

Nguyễn Hữu Nghĩa nhìn thấy vấn-đề ngay từ lúc MC Ngạn còn đang chế-tạo "bom" và đã cảnh-cáo ông ta. Vụ tổng-công-kích đợt 2 đáng lẽ đã không xảy ra, nếu như bên cạnh MC Ngạn không có "cố-vấn" Hoàng Đăng Sơn Hà, tay sai thân-cận của Thúy Nga, ngày đêm đốc xúi Ngạn ôm bom-tự-sát xông vào tòa-soạn Làng Văn, tiền-đồn của cộng-đồng. Con tốt đầu Nguyễn Ngọc Ngạn đã bị mang ra thí bỏ, mong giúp Tô Văn Lai tẩu-thoát.

Ngạn cháy, Lai không hại gì, mà tay sai của Lai bên cạnh Ngạn còn có hi-vọng đập đuôi nhảy lên cướp lấy chiếc micro trọn đời mơ-ước. Đó là lý-do giải-thích tại sao quả "bom" thối (mà các nhà văn Trần Ngân Tiêu và Phạm Ngũ Yên gọi là *một phát trung tiện*) nổ ra không hại nổi ai trừ người

chế-tạo nó, mà MC Ngạn đã "hồ hởi" khuôn vẽ bỏ tiền ra thuê in lại trên hàng chục ngàn tờ báo chợ, ném đầy các xó-xỉnh ở Toronto và dán tem gửi đi khắp thế-giới cho hàng trăm thân-hữu, biên-tập-viên Làng Văn. Nguyễn Ngọc Ngạn không xuẩn đến độ không nhận ra phản-ứng của văn giới và báo giới sau vụ nổ "bom". Nguyễn Ngọc Ngạn cũng không khinh-suất đến độ tự tay bấm cò lần thứ hai để hủy-hoại tiếng tăm của mình. Nguyễn Ngọc Ngạn chỉ bị bịt mắt, bưng tai bằng những lời độc-xúi, dụ-hoặc đầy ác ý của ông chủ Thúy Nga và Hoàng Đặng Sơn Hà, một loại ưng khuyến chuyên-nghiệp sẵn-sàng vì quyền-lợi nhất thời mà đổi chủ.

Quét sạch các đợt xung-phong

Các đợt xung-phong liều-lĩnh của tập-đoàn Thúy Nga đã bị đón quì. Ngay từ phút đầu, kế-hoạch hành-quân nhất điểm (tiếp-tục ra băng, phục-kích chờ thời) lưỡng diện (Cộng-Đồng, Làng Văn) của Tô Văn Lai đã bị vạch rõ. Lai muốn dời chiến-trường từ cửa Trung-tâm băng nhạc Thúy Nga tới trụ-sở của các tổ-chức cộng-đồng và trước tòa-soạn Làng Văn. Âm-mưu này đã bị hóa-giải và chuyển-hướng. Trận giặc dời xa khỏi cửa Trung-tâm Băng nhạc Thúy Nga, nhưng chuyển ngay tới trước các địa-điểm tổ-chức nhạc-hội, dạ-vũ "Thúy Nga, By Night" trên toàn thế-giới! Vụ "dàn chào" MC Nguyễn Ngọc Ngạn và Thúy Nga tại Wichita (Kansas, Hoa-kỳ) đêm 31.1.98 là một thí-dụ cụ-thể (4).

Hai triệu người Việt tị-nạn Cộng-sản sống trên các nước tự-do đã nhìn rõ mưu-mô của Thúy Nga. Nhà văn Sơn Tùng, Chủ-tịch Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại, nhận-xét: "Phản ứng mạnh mẽ ấy cho thấy lần ranh của quyền tự do sáng tác mà người làm văn nghệ trong cộng đồng người Việt tị nạn không thể vượt qua. Việt Cộng đã sản xuất hàng núi sách báo, phim ảnh để bóp méo lịch sử và phỉ báng chính nghĩa tự do. Người Mỹ phản chiến đã viết hàng trăm cuốn sách, sản xuất hàng chục cuốn phim để bồi lợ cuộc chiến đấu dũng cảm để tự vệ của quân dân niềm Nam Việt Nam. Nhưng, những người này đứng trong hàng ngũ

khác. Họ không khoác áo tị nạn cộng sản, không sống trong tình đồng hương và với tiền bạc của người Việt lưu vong. Đó là sự khác biệt mà những người làm văn nghệ không nên quên, dù bất cứ vì lý do gì."

Thi-sĩ Phù Sa, tức ông Nguyễn Cao Trọng, Chủ-tịch Hội Người Việt London (Ontario, Canada) khẳng-định: "Lỗi-lầm của Thúy Nga không phải là lỗi lầm kỹ-thuật, mà là lỗi-lầm về chính-nghĩa và danh-dự."

Đâu là mục tiêu đích thực của cuốn video Mẹ? Ông Hoàng Vong Quốc đặt vấn-đề trên bán nguyệt san Văn nghệ Tiền phong số 524, tháng 11.1997: "...Nếu nhà văn NNN không có những tác phẩm chống cộng, không là cựu chủ tịch VBVNHN và ông cũng không giới thiệu chương trình cho Thúy Nga thì có thể, VC đã không quan tâm lắm tới TT Thúy Nga. Nếu VC mua chuộc Thúy Nga, phần lớn cũng nhằm triệt hạ uy tín của VBVNHN do ông Ngạn làm chủ tịch trước đây. Qua trung gian của Thúy Nga, đơn đặt hàng của VC sẽ được ông Ngạn thực hiện với lời "thuyết minh khác thường" khiến nhiều người sững sờ, ngao ngán. Cá nhân ông Ngạn: VC không đếm xỉa, nhưng VBVNHN là một cái gai trước mắt của CSVN vì nó đã cản đường VC xin gia nhập tổ chức sau cùng còn nằm trong tay người Quốc gia. Làm cho khối người Việt ngao ngán về tư cách của ông Ngạn là VC đã thành công một phần trong việc triệt hạ uy tín của VBVNHN do ông làm chủ tịch mấy năm trước đây.

...Hậu quả của cuốn Paris by Night 40 sẽ lâu dài vì nó dĩ nhiên được CS lưu trữ để làm tài liệu chứng minh là: chính những người bỏ nước ra đi và chống cộng đã nhìn nhận rằng VC có chính nghĩa trong cuộc chiến vừa qua. Nó cũng đã được phát hành, phân tán khắp nơi, và nó sẽ để lại những dấu ấn khó nhòa phai trong tâm trí con cháu chúng ta." (xem chương Bia đá nghìn người khắc).

Cũng trên Văn-nghệ Tiền-phong, cùng số báo, ông Tâm Nguyên nhận-định: "Cũng trong bài báo này, nhà văn NNN đã xác nhận như sau: 'Riêng với cá nhân tôi, sau đúng 5 năm bước lên sân khấu với 20 cuốn Paris by Night, lần này được đóng góp trong

video chủ đề Mẹ là một kỷ niệm lớn mà chắc chắn tôi sẽ hãnh diện lưu giữ mãi trong cuộc đời làm văn nghệ của mình".

Trên đây là lời lẽ dứt khoát viết trên giấy trắng mực đen của người viết lời thuyết minh cho cuốn Paris by Night chủ đề Mẹ, gián tiếp trả lời cho các cơ quan đoàn thể trong cộng đồng Việt Nam nơi hải ngoại, lên tiếng chỉ trích cuốn video này. Việc ông Tô Văn Lai biên thơ xin lỗi trở nên thừa thãi." (xem chương Bia đá nghìn người khắc)

Nhà văn Nguyễn Đạt Thịnh viết: "Là một nhà văn, một người lính, tôi cầm bút lên tiếng đòi tái lập sự thật, đòi chỉ mặt Việt cộng là bọn coi việc giết dân là một phần vụ tối cần trong chiến lược chiến tranh toàn diện. Chúng ta đã thất trận phần lớn cũng chỉ vì chúng ta không chủ trương giết dân, do đó để dân chúng nghiêng theo Việt cộng dù có ép lòng, để tránh không bị giết. Thái độ giết và không giết này đã trao chìa khoá kho nhân, vật lực Việt Nam cho Việt cộng.

Tôi cũng không giữ kễ, không tránh tiếng chup mũ cho Thúy Nga. Tôi đã gọi đích danh hành động phản bội và nằm vùng bằng những cái tên đúng của chúng." (Văn nghệ Tiền phong số 525, 12.97; xem chương Bia đá nghìn người khắc).

Nhà bình-luận thời-sự Đại Dương viết: "Vây, yếu tố chính trị của băng Paris by Night 40 dẫn tới những chỉ trích liên quan đến thái độ chính trị của nhà văn kiêm MC Nguyễn Ngọc Ngạn. Không ai thô bỉ đến độ đi bới móc đời tư của Thúy Nga, Nguyễn Ngọc Ngạn." (5)

Trên tờ Thời Luận (Californiam Hoa-kỳ), Người H.O. nhận-định: "Trong 'Dòng tâm sự', những chữ "khuyết điểm", "thiếu kiểm soát", "thiếu cẩn trọng", "sơ suất kỹ thuật ráp nối" v.v. được ông Ngạn dùng nhiều lần để chạy tội cho Thúy Nga. Ông muốn dư luận tin rằng: Thúy Nga chỉ phạm một lỗi lầm nhỏ, do sơ suất mà ra.

Nhưng ông Ngạn lại là người đã từng ca tụng Thúy Nga Paris làm việc cực kỳ "cẩn trọng", để giữ uy tín của Trung Tâm cũng như để khỏi "phụ lòng khán giả"... (bài Câu Chuyện Văn Nghệ đăng trên Thế giới Ngày nay

Xuân Bính Tí).

Nhưng trực thăng Mỹ Ngụy bắn giết dân lành, thóa mạ anh em quân đội quốc gia, thì Thúy Nga vẫn để nguyên! Con chim ngậm hạt lúa đỏ, và những bông lúa đỏ mọc khắp cánh đồng, đề cao "chính nghĩa" của chế độ cờ đỏ sao vàng, thì Thúy Nga vẫn để nguyên! Lời thuyết minh sắc mùi Việt Cộng của MC Nguyễn Ngọc Ngạn kêu gọi xóa bỏ hận thù về xây dựng đất nước thì Thúy Nga vẫn để nguyên!" (6)

Về việc MC Nguyễn Ngọc Ngạn khai-thác và chế-tạo đời tư Nguyễn Hữu Nghĩa, nhà nhạc-học Trần Quang Hải, một trong 16 văn-nghe-sĩ, học-giả ký tên trong Tâm thư gửi Nguyễn Ngọc Ngạn (7), nhận-định như sau: "Tôi vẫn chưa hiểu tại sao anh NNN lại dùng 'chương' đó để 'đánh' NHN, một người đã từng giúp anh Ngạn trong lúc chân ướt chân ráo đến Toronto, và trong vòng 10 năm đã đưa tên tuổi NNN vào vườn hoa văn chương hải ngoại với hàng chục quyển sách do Làng Văn ấn hành. Phản-ứng đó không mang lại kết-quả như anh Ngạn mong-muốn mà ngược lại còn là đề-tài chống lại anh Ngạn, bị bạn-bè chê-bai, chỉ-trích".

Nhà văn Nguyễn Văn Thông trong Văn Bút VN Miền Đông Hoa-kỳ và là một trong 16 văn-nghe-sĩ, học-giả ký tên trong Tâm thư gửi Nguyễn Ngọc Ngạn, viết: "Đứng trước sự-kiện B-40, chúng ta đau lòng khi thấy nội-vụ đi quá xa. Thấy người bạn mắc lỗi, chúng ta thành-tâm nêu ra mong giúp bạn, nghĩ rằng một ngày nào đó ta có lỗi thì bạn lại chỉ vẽ giúp ta. Nhưng người bạn ấy chuyển hẳn thái-độ, la lớn bằng những lời lẽ chói tai, ra khỏi điểm chính phải nói để bôi xấu và chụp mũ cá-nhân. Sự đau lòng không những nằm ở chỗ kéo cộng-đồng trở lại cái bầu khí thiếu văn-hóa, một cái thời "chưa phát-triển", mà ta còn đau lòng ở chỗ hành-động ấy dấy lên từ một nhà văn lớn, đã có ảnh-hưởng trong cộng-đồng. Đau lòng hơn nữa là ông ta đánh hỏa mù chữ nghĩa, giết chết văn-hóa. Dù sao chúng ta cũng thương-tiếc một người đã tự hủy-hoại mình." (8)

Nhà văn Nguyễn Gia Bảo trong Văn Bút VN Nam Hoa-kỳ, nhận xét: "Nếu có người đã nói, cái lưu-manh

của kẻ thất-học không đáng sợ bằng cái lưu-manh của kẻ có học, cho nên Nguyễn Ngọc Ngạn càng khoe mẽ bao nhiêu, anh ta càng tỏ lộ cái hèn của mình ra bấy nhiêu. Nguyễn Ngọc Ngạn đã đi xuống tận cùng sự sa-đọa của phẩm-cách, phẩm-cách của kẻ luôn luôn tự nhận mình là kẻ sĩ! Một câu hỏi khác nữa lại nảy sinh, tại sao anh ta lao đầu vào cuộc tự hủy danh dự và sự nghiệp của mình như vậy? Một cuộc đổi chác, một cuộc mua bán to lớn hơn nữa đã được định giá cho việc "Lê Lai liều mình cứu chúa" này chăng?

Nguyễn Ngọc Ngạn có được một người viện dẫn Kinh Thánh ra để bênh vực, xin khoan dung và độ lượng... Nhưng qua cung cách trả lời, cả Thúy Nga lẫn Nguyễn Ngọc Ngạn đều có thành thật nhìn nhận lỗi lầm cố ý của họ. Xin đừng quên Kinh Thánh cũng có câu "Lúa tốt cho vào lẫm, cỏ lùng cho vào lửa" hay câu "Cây và không sinh hoa trái thì bỏ vào lửa vút đi." (9)

Nhà văn Phạm Ngũ Yên, cũng ở Văn Bút VN Nam Hoa-kỳ, viết: "Tri thức nào để ông cho rằng tạp chí Làng Văn và Nguyễn Hữu Nghĩa đứng đầu chiến dịch chống lại ông? Sự mù quáng hay ngu xuẩn?..."

Ông chủ quan nghĩ rằng báo chí chỉ có tính cách tạm thời và không lâu dài. Người ta sẽ quên lãng những sự kiện nóng hổi và nổi cộm ngày hôm qua và ông sẽ trở lại bình thường. Ông sẽ ung dung đi dưới những lòng đường mưa bụi, hít thở mùi vị tự do nơi này để sáng mai lên máy vì âm tiếp tục ca ngợi một thiên đàng treo của người Cộng sản bên kia. Cho đến khi tạp chí Làng Văn có ý định đúc kết những bài viết rời rạc lại thành một tuyển tập. Ông hốt hoảng vì người ta đã trải chiếu mời ông bước vào lịch sử của những tên cầm bút bản thiêu. Từ đó, bài viết chấm hết sự nghiệp văn học của ông, do chính ông viết ra đời (bài Để Trả Lời Một Câu Hỏi). Đó là một phát súng ăn huê do chính ông tự bóp cò. (10)

Nhắc tới Nguyễn Ngọc Ngạn, ông Duy Việt Nguyễn Vũ Khương, giáo-sư Chiến Tranh Chính Trị, Phó Trưởng phái-đoàn VNCH tại Hòa-hội Paris, đã dùng chữ "tên", thay vì "nhà văn, nhà giáo". Trong bài viết Nói thẳng với tập-đoàn con buôn Thúy Nga

Tô Văn Lai và tên nhà văn đón gió trở cờ Nguyễn Ngọc Ngạn đăng trên báo Lập-trường ngày 24.10.97, ông Duy Việt giải-thích: "Người đáng được đề-cập ở đây là ông Nguyễn Ngọc Ngạn. Trước đây người ta gọi ông bằng những mỹ-từ đầy cung-kính như "nhà văn", "nhà giáo"... nhưng hôm nay, mọi người Việt quốc-gia sẽ gọi ông bằng "ông" (theo nghĩa miệt-thị: dans le sens pejoratif) hay bằng "tên" để xứng-đáng hơn với một tên phản-bội." Để kết-luận bài viết, tác-giả Duy Việt yêu-cầu "tất cả mọi người Việt quốc-gia không mua băng của tập-đoàn con buôn Thúy Nga Tô Văn Lai nữa và có thái-độ với tên phản-bội, đón gió trở cờ Nguyễn Ngọc Ngạn." (11)

Nhà văn (luật-sư, nghị-sĩ) Nguyễn Văn Chức (Vip KK), nhận-định: "Trong trận đấu mệnh danh "giữa Nguyễn Ngọc Ngạn và ông Nguyễn Hữu Nghĩa", người ta có dịp nhìn thấy con người thật của Nguyễn Ngọc Ngạn, do ánh loé phát ra từ lưỡi gươm của chính Nguyễn Ngọc Ngạn. Huênh hoang, gian trá, hốt hoảng lẫn mặc cảm phạm tội, hiện ra trong bóng tối. Cũng hiện ra trong bóng tối, phẩm cách và trình độ lý luận của anh ta..."

Trong cuộc chiến đấu - chống kẻ thù CS - của dân tộc VN hiện nay, nếu chúng ta lừa dối đồng bào, lừa dối tuổi trẻ, hèn hạ đi làm tay sai cho CS, thì một ngày kia chính chúng ta hoặc con cháu chúng ta sẽ dựng pháp trường cho chúng ta. Ngày đó, chúng ta sẽ hối hận, sẽ khóc, nếu còn chút liêm sỉ. Nhưng ngay bây giờ, ánh mắt khinh bỉ của đồng bào, của lớp trẻ, của cộng đồng - và đôi khi của chính chúng ta - nhìn vào chúng ta, là pháp trường đáng sợ nhất. Đáng sợ hơn pháp trường cát của Nguyễn Văn Trỗi, Trần Văn Đang." (12)

Thu dọn chiến-trường

Trong khi Nguyễn Ngọc Ngạn chế-tạo chuyện đời tư kẻ khác, mượn vài chuyện thật để tô vẽ, thêm râu thêm ria thành trăm ngàn chuyện khác theo ác-tính đê-tiện của một người cầm bút đã tụt cùng sa-đọa, thì Hoàng Đặng Sơn Hà còn bịa-đặt trắng-trợn và lây-lụa hơn, trăm ngàn lần thấp

kém hơn trí tưởng-tượng của loài người. Trận giặc ném bùn, trát phân này phải được kết-thúc tức-khắc và cuốn "Hậu B-40" này chính là bản tổng-kết, thu dọn chiến-trường, xây một hàng rào phân-cách giữa hai thế-giới.

Trên võ-đài, khi một võ-sĩ đã tuyệt-vọng cần tai, móc mắt và bóp hạ-bộ đối-thủ, thì trận đánh phải kết-thúc. Kẻ vi-phạm luật chơi phải bị đào-thải vĩnh-viễn khỏi cuộc chơi.

Trong một cuộc tranh-luận chính-trị, một bên cùng-quần phải lòi đến ba đời cha mẹ vợ con, thậm chí chuyện rượu chè, bài bạc và... sợ vợ của đối-thủ ra bêu-riếu, thì lẽ thắng bại, sự phải trái đã trở thành công-nhiên, không có gì để bàn thêm!

Qua hai tập bạch-thư "B-40" và "Hậu B-40", chúng tôi hi-vọng đã đúc-kết được gọn-ghe và đầy-đủ biến-cố B-40 qua cuốn băng hình Paris By Night 40, chủ-đề Mẹ do tập-đoàn Thúy Nga tung ra. Trận chiến mở ra và khép lại, mọi chuyện sẽ qua đi, chỉ còn lại hàng chục nghìn cuốn băng gốc (chưa cắt xén) đã phát-hành tại hải ngoại, và hàng trăm nghìn cuốn khác tại quốc-nội (bán công-khai, có dán nhãn kiểm-duyet của Cục Điện-ảnh).

Xin mượn lời giáo-sư Nguyễn Thị Thục để thay lời kết bài này: "Sự hiện diện của sách B-40 là một sự tối cần thiết, vì chỉ 50 năm sau, lớp người biết rõ cuộc chiến xâm lược miền Nam của bè lũ CSVN sẽ chẳng còn ai nữa. Sách sẽ nói giùm chúng ta." (13)

(1) Xem "B-40, Hồ-sơ Paris By Night, chủ-đề Mẹ" phần "Những bài biện-bác do Thúy Nga đưa ra."

(2) Texas Thời báo của Lê Văn Ninh (tay sai Thúy Nga) là tờ báo bị 14 hội đoàn tại Dallas - Fort Worth ra tuyên cáo lên án thân cộng.

Việt Nam Thời báo của Vũ Bình Nghi xuất bản tại San Jose là cơ quan quảng cáo cho đoàn văn công Múa Rối Nước của VC và băng video Thúy Nga, bị các hội-đoàn Bắc Cali lên án.

Tờ Á châu của Hồng Kim Thảo, người ngồi cùng bàn với đại sứ VC Nguyễn Chiến Thắng trong đêm tiếp tân Tết Mậu Dần do sứ quán VC tại Paris khoản đãi. Kim Thảo được xưng ngôn viên của sứ quán giới thiệu là "đại diện của Trung tâm băng nhạc Thúy Nga" tại buổi tiếp tân. Báo Á châu của Kim Thảo là cơ quan thông tin và đánh phá của Thúy Nga.

(3) Xem "Để trả lời một câu hỏi", phần tài-liệu dẫn-chứng, sách "Hậu B-40".

(4) Xem phần tin-tức trong số này.

(5) Xem "...Hết cơm hết rượu hết ông tôi", số 162.

(6) Xem "Đi tìm sự thật về cuốn video chủ đề Mẹ qua biện minh của MC Nguyễn Ngọc Ngạn, xem số 162.

(7) Xem Tâm thư gửi NNN, xem phụ-san Hậu B-40 (161)

(8) Xem "Về một sự ngay thẳng", xem phụ-san Hậu B-40 (161)

(9) Xem "Tại sao Nguyễn Ngọc Ngạn lại xoay chiều?", số này.

(10) Xem "Bài gửi những Bông Lúa Đỏ", số này.

(11) Xem "Bia đá nghìn người khắc".

(12) Xem "Nhận xét về bài Để trả lời một câu hỏi của MC Nguyễn Ngọc Ngạn" số 162.

(13) Xem "Lòng người nham-hiểm", số này.

Những Chuyện Vặt Quanh Vụ B-40

Nguyễn Hữu Nghĩa

Những xuất phẩm nặc danh từ lò Thúy Nga

Trong thời-gian qua, Làng Văn nhận được một số thư nặc-danh xuất-phát từ lò Thúy Nga. Đặc-tính chung về hình-thức và nội-dung các thư nặc-danh này như sau:

Về hình-thức:

- thư chép tay,

- phần lớn cùng một tuồng chữ viết; đôi khi nhiều chữ ký cùng một tuồng chữ.

- thư gửi bằng bưu-điện không bao giờ có địa-chỉ người gửi; nếu có địa-chỉ, thư trả lời vẫn bị phát hoàn vì địa chỉ ma.

- mang "tên" nhiều người nhưng không bao giờ có địa-chỉ và số điện-thoại,

- nếu fax tới, không có số fax trên máy; đôi khi có số fax, nhưng là số của một tiệm nhận gửi fax công-cộng.

- cuối cùng, tất cả những thư nặc danh này sau khi gửi bưu-điện hay fax tới Làng Văn, đều được đăng đầy đủ trên báo Tự Do của Hoàng Đặng Sơn Hà (tức NN), kèm theo "thủ bút" và phong bì có nhật-ấn của bưu-điện để làm "bằng-chứng".

Về nội-dung, thư bao giờ cũng chia ra ba phần:

- phần nhập-đề: giả-vờ chê Thúy Nga làm băng thiếu cần-trọng; nhưng lên án tập-thể người Việt tị-nạn "hồ-đồ", "quá-khích", "người ta đã cáo lỗi và sửa lỗi mà vẫn không tha, hành xử y như Việt Cộng", v.v.

- phần hai: giả-vờ chê Nguyễn Ngọc Ngạn "không chịu viết lời thuyết-minh cho rõ để gây ngộ-nhận"; nhưng khích-lệ Nguyễn Ngọc Ngạn rằng "chẳng ai thêm đố vào tai những lời chửi bới vu-vơ của những kẻ cố-chấp và ganh-tị nhỏ mọn."

- phần ba (bao giờ cũng dài nhất, chiếm 2/3 số trang): tiếp-tục phỉ-báng Làng Văn và Nguyễn Hữu Nghĩa, nhai lại những ý tứ cũ mòn và nghèo-nản trong các bài lăng-mạ ký tên Nguyễn Ngọc Ngạn.

Trong khi vụ án truy-tố Nguyễn Ngọc Ngạn và tạp-chí Tự Do về tội phỉ-báng và vu-khống đang diễn-tiến qua giai-đoạn 2, chúng tôi rất cần những bằng-chứng về sự tác-hại do bài báo của Nguyễn Ngọc Ngạn gây ra để trình tòa, chứng-minh thiệt-hại uy-tín, nên không lên tiếng gì về những "tác-phẩm" tim óc mới nhất của

Nguyễn Ngọc Ngạn. Nay thì số lượng sưu-tập đã tạm đủ, chúng tôi được phép luật-sư để công-bố và kéo tấm khăn sa che đây những mẻo vật gia-đình của MC Ngạn.

Về những “câu hỏi” mà nhà văn *thành-danh* nay *thành (nặc) danh*, Nguyễn Ngọc Ngạn, nhồi đi nhồi lại trong các thư rơi, chúng tôi xin trả lời một lần như sau:

- *Làng Văn tấn-công Thúy Nga với mục-dịch gì?*

Thưa, mục-dịch rất giản-dị và trong sáng: không riêng gì *Làng Văn* mà tất cả những tờ báo, những người Việt có tư-cách và trọng sĩ diện đều có bốn-phần lột mặt nạ tuyên-truyền cộng-sản, hóa-giải tác-hại của nó về sau. *Làng Văn* không ra băng cũng không làm “show”, xin văn-hề miễn cho cái tiếng xấu “tranh thương bất chính” mà ông luôn luôn đưa ra để giải-thích về các cuộc biểu-tình chống Thúy Nga, từ Nam Cali sang Seattle, qua Texas cho tới Kansas gần đây.

- *Phải chăng để xóa mặc-cảm cá-nhân thua kém, báo ế-ẩm (vì sự ra đi của Nguyễn Ngọc Ngạn!) hay để chứng-tỏ ông Nghĩa không phải là con đẻ của tướng VC?*

Nguyễn Hữu Nghĩa nếu có “mặc-cảm thua kém” thì là thua kém ai chứ muốn đời không bao giờ có mặc-cảm thua kém... văn hề, điều này chính ông Ngạn hay tất cả bạn-bè của hai bên đều biết rõ, đừng giấu dờ!

Báo *Làng Văn* ế-ẩm hay không, quý vị gọi hỏi các đại-lý địa-phương thì biết ngay, điều này không giấu ai được! Và chẳng, có ế thì đặt kế-hoạch phục-hồi hay phát-triển; gây bút chiến chỉ giết báo, không bao giờ giúp báo mạnh lên! Lịch-sử sinh-hoạt báo-chí hải-ngoại đã nhiều lần xác-minh điều này!

Nguyễn Hữu Nghĩa không giấu-giếm huyết-thống của mình, nhưng trong xã-hội tự-do và dưới chính-thể quốc-gia, mỗi người có một bản tư-pháp lý-lịch riêng, một lập trường và lý tưởng riêng. Tôi không có bốn-phần phải khai báo với ai, nhất là với quý ông bà văn công Thúy Nga.

- *Về bài hát “Con chim trắng”:*

Tôi không có thói-quen chế-tạo thư rơi, bịa đặt đời tư và có hành-động thừa-thãi vẽ rắn thêm chân, làm bài

hát để “buộc tội” một cuốn băng đã bị công-luận xử án từ khi nó mới ra khỏi xưởng! MC Nguyễn Ngọc Ngạn đã chứng-minh Hạt Giống Đỏ là sản-phẩm tim óc của riêng Thúy Nga chứ không mô-phỏng ai. Xin quý vị an tâm, không ai cúi xuống “tranh công” với quý vị đâu!

- *Về âm-mưu cướp-đoạt tác quyền:*

Vẫn là một điều vu-không mà văn hề phải trả lời trước tòa án. Không ai... tự cướp những thứ mình đang nắm quyền bảo quản và khai thác.

- *NHN “xuất thân từ bụng biên”:*

Nếu Nguyễn Hữu Nghĩa là hồi-chánh-viên, từng ở “bụng-biên”, thì sẽ nhận ngay không mặc-cảm. Một kẻ làm bậy, biết trở về với chính-nghĩa là một hành-động đáng khen, không ai tự phỉ đi bao giờ. Tiếc là NHN không ở bụng, mà lại xuất-thân võ-khoa Thủ-đức. Đây chính là điều then chốt của vụ án mà kẻ vu-không phải trả lời trước pháp-luật.

- *Cuối cùng, về “ước muốn” đối-chất công-khai của Nguyễn Ngọc Ngạn:*

Chúng tôi xin nhắc lại những điều *Làng Văn* đã nêu ra trên số báo trước mà tập-đoàn Thúy Nga cố tình phớt lờ:

Làng Văn thách-thức Tô Văn Lai tranh-luận công-khai trước quần-chúng và truyền-thông. MC Nguyễn Ngọc Ngạn phải có mặt để trả lời về phần vụ của ông ta trong cuốn băng.

Tô Văn Lai, người chịu trách-nhiệm chính trong công-ty Thúy Nga Paris by Night, không thể né tránh đối-chất, hay xua ứng khuyến ra chịu đòn. Vắng mặt Lai, tay sai Thúy Nga sẽ có cớ lảng ba vi bộ rằng “tôi chỉ là người làm công”, “tôi sẽ trình lại, hỏi lại”, v.v. Ngược lại, nếu tay sai Thúy Nga có thất-thố, sơ-xuất tiết-lộ điều bí-mật nào, sau đó Lai sẽ chối ngay: đó là lời ông Ngạn, không phải ý chúng tôi.

Thách-thức đối-chất mà chỉ đẩy người làm công ra điều-trần, tập-đoàn Thúy Nga chẳng những gian mà không ngoan, lại còn tỏ ra khinh-miệt công-chúng!

Hồ Trường An và Thúy Nga

Trên tờ *TD* số tháng 2.98, Hồ

Trường An đã lên tiếng “làm chứng”, tranh biện giùm Thúy Nga nhiều điều. Đó là quyền của ông ta, chúng tôi không bàn đến.

Tuy nhiên trong bài báo này họ Hồ bảo rằng Nguyễn Hữu Nghĩa gọi điện thoại sang để mời ông ta “làm cố-vấn cho nhóm hòa-giải” Văn Bút VNHN, là điều chúng tôi cần làm sáng tỏ.

Nguyễn Hữu Nghĩa nhận lời ủy-thác của anh em Văn Bút gọi sang Pháp hỏi chuyện họ Hồ, điều này đúng; nhưng mời “làm cố vấn” thì hoàn-toàn sai. Trong giai-đoạn tranh-chấp, những câu chuyện quan-trọng như vậy đều được ghi băng, họ Hồ sẽ có dịp nghe lại cho rõ và thuật lại cho đúng.

Trên thực-tế, không hề có “nhóm hòa-giải”; và họ Hồ không hề được mời làm “cố-vấn”.

Hồ Trường An đã a tòng với luật gia đào-nhiệm Trần Thanh Hiệp, dịch giả Bể Dâu Nguyễn Ngọc Bích, Viên Lì và Thăng Mất Dạy (hỗn-danh tự đặt của Đặng Văn Nhâm) để phá-hoại Văn Bút, làm sao có tư cách đứng ra “hoà giải”?

Còn cố vấn ư? Họ Hồ định “cố vấn” ai? “Cố vấn” về việc gì? Khi viết: “Tôi vốn biết mình vụt chạc, cả tin. Nếu ông A và B tranh chấp nhau, ông A đến tôi tố khổ ông B, tôi tin ngay. Và khi gặp ông B., được nghe ông ta hài tội ông A, tôi cũng tin nốt. Người như tôi mà làm chính trị thì sanh linh đồ thần, giềng mối quốc gia phải đảo điên nguy hại”. (tr. 14, *Làng văn* số 146, tháng 10.96) Hồ Trường An đã tự mô tả rất rõ. Chúng tôi dù có máu “khôi hài bẩm sinh” như văn hề, cũng không dám đùa cợt kiểu này!

Việc tiếp-tục xuất-bản sách cho Hồ Trường An chỉ có thể xảy ra khi nào họ Hồ biết bỏ chỗ tối tìm về chỗ sáng. Hắc bạch phân minh, họ Hồ nên hiểu rõ như vậy!

Gói lại một giai-đoạn

Cũng trên tờ *Tự Do* tháng 2.98, bởi bút Hoàng Đặng Sơn Hà (NN) dành ra 5 trang để viết cho *Làng Văn*. Trước kia thì một điều “ông Nghĩa bà Hương” bây giờ thì giờ giọng lưỡi kiểu nông nô đầu-tổ địa-chủ, “Nghĩa à Hương à!”

Hoàng Đặng Sơn Hà cố cãi rằng anh ta không được tặng cho tờ *Tự Do*, mà là tờ báo bị *Làng Văn* "ném bỏ" như một "thau bột đã óc trâu mà người ta mang đi đổ", "một đứa con hoang thai, hậu quả của một vụ lõ làng mẹ nó mang vứt ra đường" mà HDSH "sợ phí của trời", "mang về nuôi cho nó lớn lên."

Đến đây thì chúng tôi thực-sự ngạc-nhiên! Cái "thau bột óc trâu" ngày đó có tới ba ấn bản ở ba thành-phố lớn nhất Canada và có một số lượng quảng-cáo đủ trả mortgage cho một căn nhà!

Báo chí tự nó không có "sinh mạng", chẳng cần ai phải ra tay tế độ, đem về "nuôi" giùm. Chuyện ở đây là "ai nuôi ai"? Người nuôi báo hay báo nuôi người? Muốn phát cờ dựng nghiệp khỏi nhờ vả, ận huệ ai, tại sao HDSH không dựng bảng hiệu mới, đừng thêm ghé mắt tới mấy chục trang quảng-cáo có sẵn? "Di-sản" của tờ báo không có gì đáng kể, nhưng cái tên của nó cùng mấy chục trang quảng cáo với hai ấn-bản giàu-có ở Montréal và Vancouver không phải là "con hoang"! HDSH thấy rõ điều đó, nên sau khi đăng bộ lại tờ báo dưới tên anh ta, vẫn đánh số báo tiếp-tục chứ không trở lại số 1, dù là "bộ mới số 1"!

HDSH viết rằng Nguyễn Hữu Nghĩa "lòng lộn" khi không thấy tên trên tờ *Tự Do* như là "chủ-nhiệm sáng-lập." Sự thực, NHN chẳng lấy đó làm vinh dự nên đã bảo HDSH bỏ đi sau khi thấy nó xuất-hiện trên báo số kế tiếp sau đó.

Trong phần sau của bài viết, HDSH càng lúc càng bịa thêm nhiều điều mà chúng tôi thấy xấu hổ cho tâm địa của anh ta. Văn-chương đã đi vắng, chỉ còn lại những tiếng ủng-oảng lạc-loại từ sự đối-trá này tới điều dựng đứng khác. Trăm điều tồi tệ xuất-phát từ cái tâm dơ bẩn của một kẻ thiếu khả năng mà quá thừa tham vọng, cố chụp bắt bất cứ cơ hội nào mong được người đời nhắc đến để kiếm chút ô danh!

Tư cách, lòng tự trọng và tôn trọng độc giả không cho phép chúng tôi dùng những trang báo *Làng Văn* (dù là phụ trang) để đối co với những kẻ thiếu nhân cách. Xin tạm gói vắn đề ở đây, sẽ trở lại khi có nhu-cầu. ●

Cần Phải Phát-Huy Chính-Nghĩa

Nguyễn Văn Thông

Biến-động B40 đã ngã-ngũ và đến lúc phải chấm-dứt hoặc đến lúc người ta không còn muốn để ý đến nữa. Khi đã rõ mặt trắng đen rồi thì dù văn-chương hoa-mỹ đến đâu, dù khẩu-hiệu có đẹp-đẽ đến mấy cũng không còn lôi-kéo được ai nữa. Hết sự thật thì giống như con cá sống trong cái vũng đã cạn nước.

Nghĩ về biến-động này, ta có thể thấy không hiếm những lợi-diểm cho tập-thể người Việt tị-nạn cộng-sản tại hải-ngoại. Nhưng có nhiều điều chúng ta cần phải xét lại, nếu chúng ta muốn vươn mình đứng vượt lên trong trận-chiến ý-thức-hệ với kẻ thù. Bây giờ ta hãy tạm tránh nói đến những cá-nhân, mà chỉ suy-nghĩ về sự-kịch B40 và những gì rất liên-quan mà thôi. Ta có thể nhận ra, biến-động B40 có một lợi-diểm cho tập-thể tị-nạn chúng ta, đến một cách bất-ngờ do sự tính-toán sai-lầm của kẻ thù. Tập-thể tị-nạn đã một thời-gian dài yên-ổn, đang ngon giấc trong cơn mơ no cơm ấm áo, quên dần những thao-thức của đất nước, làm ngơ trước những thôi-thức của chính-nghĩa thì dùng một cái, quả bóng thăm-dò B40 được thả ra. Cứ tạm cho là những người chủ của nó đã sơ-suất, đã vô-tình trong việc ráp nối, đã không chú-ý trong những lời bóng-gió, đã tưởng rằng những hoạt-cảnh đã được che-đậy khôn-khé không ai nhận ra, thì bỗng cả tập-thể xôn-xao nhất-tề đứng lên bảo-vệ chính-nghĩa. Kẻ thù của ta không lường được sức đứng dậy của tập-thể. Đây chẳng khác gì một cuộc thực-tập thao-dượt ý-thức chính-trị của tập-thể tị-nạn. Nếu không phải là gây biến-động để thăm-dò thì Bắc-bộ phủ khá thất-vọng ở kết-quả mà chúng trông-chờ.

Đây là một lợi-diểm bất-ngờ mà lớn nhất bỗng dưng ta có. Phải nói,

nếu không có những sự-kịch để ý-thức giật mình trời dậy, lương-tâm ta dễ bị ru ngủ, có thể hằng đêm bên những âm-thanh và hình ảnh chuyển hướng dần đến chỗ ba phải, thế nào cũng được, miễn là đáp-ứng được nhu cầu giải-trí là hài lòng rồi. Lâu dần, niềm ý-thức về chính-nghĩa sẽ bị lu-mờ, cùn-nhụt. Lúc đó cả tập-thể sẽ trở nên một khối nặng-nề không còn nhạy-cảm với chính-nghĩa nữa.

Nhưng nói là may không có nghĩa là sự-kịch B40 là cần-thiết. Trong cái rủi có cái may, nhưng cái rủi không phải là một nhất-thiết. Chưa kể là dù sao tập-thể chúng ta cũng bị phân-hóa bởi sự-kịch này. Một số nào đó nhất-định từ-chối sự thật, mở rộng trận tuyến hoặc vì những tự-ái và tư-lợi cá-nhân, hoặc theo một đường lối đã được vạch sẵn, và tệ nhất là lôi kéo theo một số quần-chúng ủng-hộ vì lí-do này hay lí-do khác, mà thường thấy là vì tình-cảm cá-nhân, đặt cảm-tính lên trên lí-trí, nhất là trên cả chính-nghĩa. Có thể một số đáng tội-nghiệp khi họ không đủ sáng-suốt để nhận ra, mà thường chỉ dựa vào những thần-tượng của mình dẫn lối cho.

Từ điểm này, ta đi đến những điều mà ta cần xét lại. Trước hết hãy hỏi, ai tạo nên chiều dài số lượng băng hình của một trung-tâm băng hình ca-nhạc dẫn đến cuốn B40? Ai dựng nên những nhân-vật tự-mãn ví mình như *bạc cha mẹ nuôi-duỡng cộng-đồng*, cho sự phản-đối của cộng-đồng là *vô ơn*, hoặc tự-mãn bảo người khác phê-bình chỉ vì *mượn gió bẻ măng, bợc lộ ra cái bản năng ganh tị tâm thường của người cầm bút...*? Thưa, tập-thể của chúng ta đó! Chúng ta có phần trách-nhiệm khá lớn trong việc tạo ra những nhân-vật đã từng dễ thương, đã từng đáng mến. Ta đã đẩy họ lên một

ngôi vị không cần-thiết là ngôi vị của thần-tượng. Chúng ta hồ-hởi quá, tung hô quá. Không thiếu người trong chúng ta coi những sản-xuất của những trung-tâm video ca-nhạc nào đó như những tuyệt-phẩm, ra cuốn nào là mua cuốn nấy. Trong nhà không có lấy một cuốn sách văn-học nhưng có một thư-viện băng hình ca-nhạc, không thiếu một cuốn. Chúng ta thần-tượng-hóa nhân-vật quá, vội-vã tôn người này là “ngọn núi văn-học hải-ngoại”, người kia là bậc mô-phạm, là người tài-hoa xuất-chúng. Thần-tượng viết cái gì cũng hay, nói cái gì cũng phải. Chúng ta quên rằng, là những người đồng-hành trên cuộc đời này, kẻ này xuất-sắc về chuyện này thì người khác hay về chuyện khác. Ai cũng có thể làm thầy, và cũng phải là học-trò của người khác. Chúng ta quên rằng, con chiên khúm-núm coi cha như Chúa đã làm hư cha. Chúng ta quên rằng, tính thần-tượng-hóa đã tạo nên chế-độ phong-kiến, đã đẻ ra tinh-thần nô-lệ là những thứ đã bị xã-hội thù-gét và đào-thải hàng mấy thế-kỷ nay. Không phải băng hình B40 bỗng dưng được tung ra trong một sớm một chiều. Nó đã được chuẩn-bị từ lâu, được điều-nghiên trong một tiến-trình tiệm-tiến. Nó là một liều thuốc độc bọc đường được thả ra theo thời-diểm của kế-hoạch, kế-hoạch ý-thức chính-trị và kế-hoạch theo cơn sóng thần-tượng. Thiếu gì người trong cộng-đồng đã nuốt tinh-bơ món độc-được đó, còn há-hê thốt lên “Hay!”.

Thái-độ của những nhân-vật được tôn lên thần-tượng cũng khiến chúng ta phải nghĩ về mình. Thói thường, người nghệ-sĩ nào chả mong được nổi danh. Nhưng được một vài câu khen-ngợi, dù là chân-thành, dù là đúng, ta chớ vội phóng-đại mà đội lên đầu làm hào-quang. Một vài điều hay ở phương-diện này không có nghĩa là không có trăm cái dở ở phương-diện khác. Người có văn-hóa vốn lịch-sự thường nêu cao những ưu-diểm của người khác. Hãy biết lắng nghe. Nếu có can-đảm thì hãy hỏi về phương-diện khác thử coi. Lời khen là cần-thiết, nhưng không biết nghe lời khen thì lời khen sẽ đưa ta xuống hố.

Một thái-độ khác xảy ra trong biến-động B40 này là thái-độ chọn ý-

thức hệ. Ta hỏi, một bên là chính-nghĩa dân-tộc, một bên là chủ-nghĩa cộng-sản vô-nhân, rõ như trắng với đen, như thiện và ác, có khó gì đâu mà đặt thành vấn-đề chọn-lựa? Vậy nhưng ta hãy nghe câu chuyện sau đây.

Hai nhân-vật X và Y làm bạn với nhau từ thuở hàn-vi, từ khi ôm gói tị-nạn đi định-cư. Người bạn X hằng-say hoạt-động cộng-đồng vì coi đây như bốn-phận của mình là người tị-nạn cộng-sản phải nêu cao chính-nghĩa quốc-gia, trong khi bạn Y chăm-chỉ đi cày sớm tối. Xuân hạ thu đông thăm-thoát gần một thập niên, hai người bạn giờ đây kẻ thì được biết tiếng trong cộng-đồng dù không phải luôn-luôn mang chức-vụ, còn người bạn kia thì vẫn là dân cày một nắng hai sương. Nhưng cũng vì vậy mà vợ chồng Y bắt-đầu bắt-bẻ và xa dần bạn X.

Khi xảy ra sự-kiện B40, thấy bạn X tích-cực lên tiếng vạch ra những sai-lầm của nó thì vợ chồng Y bênh B40 ngay. Người bạn X lấy chân-tình nói chuyện với vợ chồng bạn mong đả-thông những hiểu lầm nếu có, và để cùng nhau bênh-vực chính-nghĩa. Nhưng không ngờ vợ chồng bạn đi đến chỗ lí-sự rằng, “Việt-cộng nó cũng có chính-nghĩa, nếu không nó đã chả thắng” thì người bạn X đành đoạn tình riêng để chọn nghĩa lớn. Chàng ngoảnh đi mà nặng lòng, không ở chỗ mất đi một người bạn, bạn thế thì chả đáng bạn, mà ở chỗ nghĩa lớn của đại-cuộc đã phải giữ bằng núi xương, sông máu mà cuối cùng phải bức-tử vì một động-lực nhỏ-nhen. Chính-nghĩa bị phản-bội vì lòng ganh-tị.

Nhìn qua vài ba phương-diện chung quanh sự-kiện B40, ta có thể thấy những gì cần lấy làm bài học. Nhưng cho dù là như thế, hình như ta vẫn còn luẩn-quẩn trong cái thế bị động. Có mất trộm mới đi rào giậu. Rủi lần này còn có chút may, rủi lần sau biết đâu ta chẳng tan-tành. Kẻ thù chưa đập được ta không phải vì ta hay, mà vì chúng dở.

Tập-thể chúng ta đã giữ thế thủ, đã chụp đòn địch để đập lại địch. Nhưng binh-pháp mà chỉ có thủ thì trước sau cũng võ. Chúng ta đã giữ thế thủ 30 năm, và cuối cùng thoát chạy không còn một manh giáp. Bài

học ấy không cho phép chúng ta tự-mãn vĩnh-mật khi kẻ thù vừa tấn-công và phải rút lui một trận. Ở thế thủ ta không bao giờ thắng, cùng lắm là huề. Ở thế công địch không bao giờ thua, ít nhất cũng huề. Ta phải nắm vững qui-luật binh-pháp ấy. Vậy không lẽ sau biến-động B40 ta ngồi khoanh tay chờ biến-động T54 rầm-rập xuất-hiện mới hoảng-hốt chạy đi tìm M72 đỡ đòn hay sao?

Thưa, muốn thắng chúng ta phải công. Muốn tiêu-mòn sinh-lực địch, chúng ta phải động, phải trối địch vào thế bị động. Khí-giới của chính-nghĩa ta phải mang ra sử-dụng. Trong mặt trận ý-thức-hệ của thế-giới ngày hôm nay, mặt trận văn-hóa là quyết-định. Ta hãy nói tới các mặt của văn-hóa là kiến-thức, tư-duy, tư-cách, và thiện-tính.

Kiến-thức đưa người ta đến sự thật, khiến người ta không bị lừa-dối. Kiến-thức không để ta bị kẻ thù bưng-bít và mê-hoặc. Nếu không biết tí gì về *sự kiểm-duyet cách dàn-dụng thu hình ở quốc-nội* thì ta bị mê-hoặc bởi lời cáo-lỗi “sơ-xuất”. Nếu ta không biết những tác-giả và bối-cảnh của *những câu thơ bị cắt-xén* để thuyết-minh thì ta cứ tưởng những lời thuyết-minh ấy là ngay tình. Đích-diểm của kiến-thức là chân-lý, và phẩm-tính của kiến-thức là sức-mạnh.

Ở một địa-phương nọ khi biến-động B40 xảy ra thì các đoàn-thể họp bàn về chuyện B40. Trong cuộc họp ấy các đoàn-thể đều lên tiếng về sự-kiện lập-lờ này. Nhưng có một vị cựu-quân-nhân ngồi xe lăn nói rằng, anh đã bị Việt-cộng bắt vào tù, bị biệt-giam nên hai giò bị liệt. Anh bây giờ không sợ gì cả, anh thẳng-thắn bênh-vực cho những người trong trung-tâm làm ra băng hình B40. Họ *đã từng chống cộng*, họ không thể thân cộng, không làm tay-sai cho Việt-cộng được! Dĩ-nhiên vị cựu-quân-nhân ấy đã được các anh em khác chỉ cho biết những uẩn-khúc của B40 mà anh không biết. Nhưng vấn-đề ta nhìn thấy ở đây là, có thể người cựu-quân-nhân ấy thành-tâm, và thương-tích trên mình anh để thuyết-phục, nhưng sự nhận-thức và lí-luận của anh bị giới-hạn, và vì anh cũng thú-nhận rằng anh chỉ được đọc những bài báo chống-đỡ cho B40 mà

thời, nên anh đã hiểu sai. Chẳng hạn, sự lí-luận lấy quá-khứ biện-minh cho hiện-tại thì lấy gì làm chắc. Lenine, Staline, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh khi mới sinh ra làm gì đã biết giết ai đâu? Có dì chú bác nào của các bé ấy chả nựng, bảo các em ngoan, đẹp như thiên-thần ấy chứ! Lucifer trước khi thành quỷ-sứ thì cũng đã là thiên-thần. Cho nên, thiếu kiến-thức, ta dễ bị những ngôn-từ "già mồm" lấn-át, dễ bị dẫn đi lạc đề và rồi hoang-mang với những tiểu-tiết vụn-vật.

Mặt thứ hai ta nói tới là tư-duy. Tư-duy cho ta sự tự-chủ và biết chọn-lựa. Trong tư-duy ta hồi-tưởng lại, đặt những câu-hỏi để soi cho thấu-đáo vấn-đề. Tại sao hạt lúa lại phải là đỏ, tại sao Phật lại bị trói, và người ta vác thập-giá mang đi đâu trong khi vui-vẻ tiếp lấy bông lúa đỏ? Tại sao có cái này mà không có cái khác, tại sao lại phải có thiền-sư phản-chiến ở trong ấy? Tư-duy cho chúng ta cái nhìn thấu-suốt, thoát ra khỏi những từ-ngữ êm tai, những văn-chương khẩu-hiệu.

Trong những tranh-luận về sự-kiện B40, một vài khẩu-hiệu được đưa ra nghe rất tốt-lành, chẳng hạn bảo, người quốc-gia chúng ta đánh nhau làm gì, đánh nhau là rơi vào bẫy của cộng-sản, chúng nó vỗ tay cười cho mà coi. Phải, chúng ta chẳng nên đánh nhau, trẻ con cũng có thể khuyên nhau như thế. Nhưng đây không phải là một cuộc đánh nhau theo nghĩa vớ-vẩn, đây là một cuộc giải-độc, một cuộc đấu-tranh cho chính-nghĩa. Thử hỏi nếu chẳng có ai lên tiếng vạch ra những độc-hại của B40 và những bệnh-vực thiếu trong sáng của nó, thì hỏi kẻ thù của tập-thể tị-nạn chúng ta sẽ làm gì? Chúng nó sẽ mở tiệc ăn mừng và khao quân chuẩn-bị một trận chiến khác là cái chắc.

Tư-duy khiến ta áy-náy đi tìm cái kim giấu trong bọc, nó khiến ta lòi ra được cái hậu-ý của những lí-chứng khẩu-hiệu. Tư-duy bảo ta phải tóm kẻ nội-thù, kẻ phản-trắc trước khi đánh kẻ thù minh-nhiên. Phải nhổ cái gai ở gan bàn chân đi trước khi dọn sạch cả bụi gai. *Phải ưu-tiên vạch mặt chỉ tên B40 trước khi đi biểu-tình trước tòa đại-sứ Việt-cộng.* Tư-duy dạy chúng ta biết cách đánh-giá, biết lựa-chọn, chứ

không để kẻ thù lựa-chọn và dẫn-dắt chúng ta.

Mặt thứ ba là tư-cách. Tư-cách nâng cao phẩm-tính của con người trong cách đối-xử, trong cách suy-nghĩ, trong cách thưởng-thức nghệ-thuật. Có tư-cách cao, người ta không để cho thứ nghệ-thuật hạ-cấp hay nghệ-thuật con buôn lôi-kéo. Tư-cách giải-thoát ta khỏi "trình-độ dân-trí thấp-kém" trong những thứ văn-nghe và văn-hóa ba phải, nhảm-nhí, thế nào cũng là hay, thế nào cũng tôn lên làm thần-tượng được.

Lớp tuổi thiếu-niên cần có thần-tượng bởi vì chúng chưa có tư-cách độc-lập, chưa trưởng-thành, chưa biết đánh giá, chúng cần có một chỗ để bám-víu. Điều ấy đúng bởi vì bố tao đã bảo thế. Đây là chưa kể cái tâm-lý tôn thần-tượng còn liên-hệ đến cái tâm-lý khát danh-vọng, dùng thần-tượng để phóng cái bản-ngã của mình lên đó. Thần-tượng Madona, thần-tượng Michael Jackson. Tư-cách không cho phép ta chọn-lựa thái-độ chính-trị và ý-thức-hệ bằng những động-lực nhỏ-nhen và tư-cách ấu-trĩ như khát thần-tượng, ganh-tị, tiền-tài, danh-vọng hoặc tình-ái.

Nhưng trên hết mọi mặt khác của văn-hóa vẫn là thiện-tính. Dù kiến-thức và tư-duy có giới-hạn, dù tư-cách còn cần phải bám-víu thần-tượng, thì chính thiện-tính có thể bù-đắp và hướng-dẫn ta khỏi lầm-lạc. Ta có nghe-ngóng được cái gì không xuôi trong ta trước những hình-ảnh sáng-chói nhưng lệch-lạc của những đoạn phim B40 hay không? Ta có cảm thấy áy-náy khi nghe lời thuyết-giảng rằng ta phải bằng mọi cách làm cho mẹ mình được vui mà không cần lý đến cái tâm của người mẹ ấy là thiện hay là ác không?

Thiện-tính là tấm lương-tâm trong-sáng soi cho ta thấy bậc thang giá-trị của cuộc đời để ta biết lựa-chọn, cho ta biết phải lựa-chọn tình bạn hay chính-nghĩa. Nếu kiến-thức, tư-duy và nhân-cách của ta chưa cho ta thấy được cái lí-luận dùng cứu-cánh biện-minh cho phương-tiện cộng-sản thường dùng, và nếu ta không nhìn ra được rằng cộng-sản thắng không phải vì nó có chính-nghĩa, thì thiện-tính cũng bảo ta rằng, chính-nghĩa không thể pha-

trộn với một chủ-nghĩa bất-nhân như thế.

Chính thiện-tính đưa ta về sự thiện tuyệt-đối, một thiện-tính sáng-ngời, một thiện-tính không pha-trộn, không hòa-giải, không chấp-nhận ác-tính, đối-trá, và bất-nhân. Thiện-tính tha-thứ, đại-lượng với tội-nhân nhưng không bao giờ khoan-dung và hoà-giải với tội-ác.

Những mặt ấy là khí-giới của chính-nghĩa mà tập-thể tị-nạn chúng ta cần được trang-bị trong trận-chiến văn-hóa này. Tập-thể ta cần được trang-bị để chống với những tuyên-truyền của kẻ-thù của chính-nghĩa. Tập-thể ta cần được trang-bị đến mức mà những khẩu-hiệu xuôi tai dưới mọi hình-thức, những văn-chương lập-lờ đều phải bị loại như rác-rến; những văn-công của kẻ thù, những kẻ cầm bút thiếu lương-thiện đều phải đội ngược vì tập-thể ta không tìm thấy nơi chúng kiến-thức của chân-lý, suy-tư, nhân-cách và thiện-tính.

Muốn thắng kẻ thù vô-nhân, chính-nghĩa của ta phải ở thế công, phải được phát-huy vào lòng đại-chúng của tập-thể tị-nạn trong mọi sinh-hoạt. Nhà thờ, nhà chùa, đoàn-hội, báo-chí, truyền-thanh, truyền-hình, hội-hè, đình-đám đều cần phải đặt nặng sự phát-huy kiến-thức, tư-duy, tư-cách, và thiện-tính trong mặt trận văn-hóa này. Khi chính-nghĩa đã sáng-ngời thì tự chính-nghĩa sẽ đẩy lui gian-tà. Công-tác của chúng ta nằm ở đó, chúng ta phải ra tay, đừng để cho quá muộn, đừng chờ kẻ địch mở một trận-giác T54 khi chúng ta còn lúng-túng đi tìm khí-giới. Trong lúc ý-thức của tập-thể đang đứng dậy, chần-chờ gì mà chúng ta không mở thế công ngay từ bây giờ?

Trở cờ

*Thế thái nhân tình ngán ngẩm thay
Trở cờ, như thể trở bàn tay
Phản dân, hại nước: loài giun dế!
Theo đóm, ăn tàn: lũ cỏ cây
Trong ấy, muôn người đang chống đối
Ngoài này lắm kẻ lại tiếp tay
Thất phu còn tử hờn vong quốc
Kẻ sĩ mà sao lại mặt dày*

H₂O

(Wichita, KS)

Bài Gởi Những Bông Lúa Đỏ

Phạm Ngũ Yên

Mới ngày nào có người vừa nói với tôi rằng chỉ có con người mù quáng chứ không có lịch sử mù quáng. Lịch sử luôn chảy trôi về phía trước trong khi con người chạy đuổi theo chiếc bóng của mình. Con người tạo ra những kỳ tích tốt đẹp và cũng chính con người dùng sức mạnh của mình để đập phá những điều do chính mình vừa tạo ra. Bài viết mang tựa đề *Để Trả Lời Một Câu Hỏi* của nhà văn kiêm nhà MC đẹp trai nhất của thời đại chúng ta đang trở thành một biểu tượng của sự phá phách nói trên. Bài viết được đăng đầu tiên trên tờ *Texas Thời Báo*, phát hành tại Dallas, sau đó lần lượt được đăng trên những tờ báo khác. Đúng ra là lời trần tình từ những bước chân khập khiễng về phía mộ địa cùng lương tâm mang đầy những dấu răng.

Những gì Nguyễn Ngọc Ngạn viết về *Làng Văn* và gia đình của ông bà Nguyễn Hữu Nghĩa - những tiết lộ của ông về quá khứ một người đã từng là bạn thân có thời gian ít ra là mười năm - tôi không muốn nói đến. Vì việc này đã có tòa án và luật sư của hai bên lo liệu. Sự nói dối dù "hào nhoáng" đến đâu, cũng chỉ có khả năng thuyết phục người tin trong một chừng mực nào đó. Không ai có thể dùng bàn tay để che lấp hết mặt trời, lại càng không thể có những câu chuyện dự tưởng quá tải theo kiểu con chuột đẻ ra trái núi. Điều tôi muốn nói ở đây, chính là những đổ nát của một nhân cách và những gì ngày hôm qua chúng ta còn coi là mẫu mực cho nền luân lý giáo khoa thư thì hôm nay bỗng trở nên đại diện cho một bài học hết sức thô tục.

Tôi đến Hoa Kỳ cách đây sáu năm theo chương trình PIP. Tôi chưa đọc

được dưới chân tượng Nữ Thần Tự Do câu thơ trứ danh của Emma Lazarus, nhưng tôi biết cái giá phải trả để được làm một con người Tự Do. Cái giá mà ông Nguyễn Ngọc Ngạn phải trả, trước khi đặt chân lên đất Mỹ là sự nằm xuống trong lòng biển cả người bạn đời mật thiết của ông. Hơn ai hết, ông là một người chống Cộng, ông phải biết nhớ đời kinh nghiệm như vậy. Hình như đằng sau những thước phim hồ hởi phấn khởi ca tụng một tinh thần "nhân bản" của chế độ hiện hữu Việt Nam, ông đã quên những nỗi đau của chính ông, khi ông kêu gọi người Quốc Gia xóa bỏ mọi ranh giới thù nghịch, để trở về quê hương- (cuộc chiến cũ sẽ coi là tiền kiếp).

Có thể thời gian quá lâu nên nỗi buồn trong lòng ông đã kéo da non, đủ cho ông quên được những rách rưới cơ hàn trên quê hương VN. Nhưng đối với chúng tôi, thì không. Buổi sáng mai thức dậy, nhìn vào gương và thấy thêm những sợi tóc bạc mọc ngổn ngang như những lời nhắc nhở âu sầu - Không phải chúng ta ngẫu nhiên có mặt tại đây và ung dung đi dưới chân tượng Nữ Thần Tự Do kia trong khi mới hôm qua đời còn rết cặm những niềm đau gầy gù. Không phải sữa và mật trên đất nước phì nhiêu này có đủ khả năng che lấp mọi thứ bóng tối đau khổ đồng thời làm thăng hoa những niềm vui làm nên cơm áo mỗi ngày. Vì nếu như vậy thì chắc không cần thiết để chúng ta bỏ nước ra đi. Chắc chúng ta và hàng trăm ngàn người khác đã không phải gian nan sống chết trên những con thuyền một "bloc" thiếu thốn tiện nghi - những con thuyền mong manh làm kinh ngạc mọi tâm hồn thờ ơ nhất. Và nếu quả thật như vậy, thì xương máu

người dân trong suốt mấy chục năm đã đổ ra vô ích. Cùng việc nằm xuống của hàng triệu người lính trong hai chế độ Cộng Hòa cũng sẽ lãng phí biết bao?

Ông Nguyễn Ngọc Ngạn ngạc nhiên vì ông trở thành mục tiêu chỉ trích của nhiều bài báo: "*Nói chung đây là con sông lạ lùng nhất từ hơn hai mươi năm qua tại hải ngoại. Việt Cộng thật, cờ đỏ sao vàng vẫn đang bay phất phới tại thủ đô Washington D.C cũng chưa thấy người ta bỏ thì giờ chống đối mạnh mẽ như chống Thủy Nga và tôi mấy tháng nay...*"

Ông ngạc nhiên vì ông đánh giá sai lầm sự kiện.

Trước ông, có nhiều người và báo chí hô hào Hòa Giải Hòa Hợp. (nhóm Thông Luận ở Pháp- nhóm Trăm Con ở Canada - nhóm Hợp Lưu, Đông Dương ở Hoa Kỳ)

Trước ông, Đỗ Mậu viết *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi*. Và người hùng Không Quân ở Sơn Tây - quê hương của ông- người được báo chí đặt tên là "Tướng mồm tôm cà pháo" đã to mồm kêu gọi mọi người Việt Nam ở Hải Ngoại xắn tay áo trở về kê vai gánh vác lại mái nhà Cộng Sản đã đến thời tàn lụi. Và chỉ mới vừa đây thôi, ông tướng già lú lẫn đã có thời ngồi ở dinh Độc Lập chờ Cộng Sản vào Sài Gòn để bàn giao - quyết tâm làm đơn xin Hà Nội cho ông về Việt Nam để cứu... dân tộc Việt Nam. Mọi người đều tự do để có quyền suy nghĩ và làm đủ mọi điều - miễn là không trái với luật pháp. Những nhóm người kể trên, họ công khai bày tỏ những suy nghĩ bằng lời nói, hoặc bằng báo chí. Dù trong tình huống nào, chúng ta vẫn thấy rõ họ nghiêng hẳn về chế độ Cộng sản. Nhưng Hiến Pháp Hoa Kỳ không ngăn cấm người ta bày tỏ như vậy. Đối với mặt trận chính trị thì khác, người Quốc Gia có chỗ đứng của người Quốc Gia. Những gì làm hại cho chính nghĩa dân tộc và làm lợi cho bạo quyền phía bên kia, dù mơ hồ hay cụ thể, chúng ta lên án chống lại. Tùy theo mức độ và tùy theo con người làm ra những sự kiện, chúng ta có thái độ đối phó khác nhau. Trong quá khứ có vài người thiếu tư cách vì họ đại diện cho sự hèn hạ bản

thiêu đối với dân tộc và nhất là đối với Quân Đội Cộng Hòa. Chúng ta không cần thiết để ồn ào với họ. Chỗ đứng của họ, sẽ không nằm trên những trang sử nào hết- ngoại trừ những trang giấy dùng cho việc vệ sinh. Trục diện hay tranh luận với họ, chỉ vô tình móc họ ra khỏi những rác rến và căn bã của đời sống. Hãy để cho thời gian và bóng tối che lấp họ.

Đối với việc làm của Thúy Nga. Từ khi cuốn băng PBN 40 ra đời, cho đến giờ phút này, người Việt Quốc Gia chưa nghe thấy ông Nguyễn Ngọc Ngạn chính thức công nhận những hình ảnh và nội dung trong Paris By Night 40 là sai lầm quan trọng. Chúng ta cũng không hề biết gì về chỗ đứng của ông bây giờ, dù rằng vị trí của ông hôm qua từng đứng trên những vòng nguyệt quế. Chúng ta không biết ông là một người Quốc Gia như đã từng hay đang là một cái chong chóng? Nếu ông là một người có khuynh hướng chấp nhận những thành quả huyền hoặc làm ra do chính người Cộng Sản thì thiết tưởng chúng ta không cần thiết phải tốn hao thời gian hoặc phung phí giấy mực về ông. Ông cũng giống như những người nói trên. Chúng ta sẽ khép lại những trang rực rỡ về cuộc đời và sự nghiệp của ông kể từ hôm nay và ném xuống mộ chí đề tên ông một vòng hoa kết bằng sự khinh bỉ để chắm hết. Còn nếu ông là một người Quốc Gia còn mang trong lòng một chút thoi thóp ngọn lửa tình tự của dân tộc - (không phải thứ tình tự dân tộc của người Mác xít) - thì ông lý giải làm sao về những hình ảnh cùng những thuyết minh trong toàn bộ cuốn băng PBN40? Ông lý giải làm sao cho chúng tôi tin rằng trên cuộc đời này có một hạt cơm nuôi sống người ta được mọc lên từ một bông lúa lạ lòng màu đỏ?

Ông chưa lý giải được tại sao có những điều xốn xang như vậy trong một tác phẩm để đời như vậy? (*Những Khúc Phim Ngắn Trên Đoạn Đường Dài*). Ngoài những loanh quanh khi thì đổ lỗi cho rập nối hình ảnh, khi thì cho rằng ông chỉ tiếp tục làm theo công trình của một nhà văn vừa nằm xuống (Duyên Anh), khi thì cho biết ông chỉ là một người làm công không

dính dáng vì đến việc làm của chủ... Ông không phải là một nhân vật được vớt lên từ những căn bã rác rến của xã hội. Ông đã từng là một nhà giáo. Là một sĩ quan trong chế độ cũ. Là một nhà văn bẽ thế có nhiều tác phẩm để đời. Từng là một Chủ Tịch Văn Bút Hải Ngoại. Bằng ngần ấy danh hiệu cộng thêm một tài ăn nói trôi chảy cùng một ngoại hình để coi, ông đang là một MC sáng giá nhất trong lịch sử những người làm MC.

Tôi không đọc nhiều tác phẩm của ông vì không thích văn viết của ông. Trong tủ sách gia đình tôi chỉ có hai quyển *Cõi Đêm* và *Nhìn lại một thập niên*. Quyển sau có vẻ thú vị hơn quyển trước vì nó có đọng trong mười năm những nhân vật và những dữ kiện dính líu đến nền văn học hải ngoại. Nó có giá trị vì mang tính chất tài liệu văn học - dù hạn chế trong cách nhìn chủ quan. Nhưng chính ở cuốn này đã nói lên phần nào cá tính và con người ông. Đúng như nhà báo Lê Mai Linh đã nói. Văn của ông là một loại văn kể lể sự kiện, không phải là một loại văn chuyên chở ý tưởng. Nói một cách khác, văn của ông giống như văn nói của một người đàn bà thích ngồi lê đôi mách. Ông có tài là đã hệ thống hóa những chuyện ngồi lê đôi mách đó lại thành một tác phẩm dài. Tôi không thích cách viết của ông nên không tìm mua đọc tác phẩm của ông, cho đến khi nghe ông khoe ông có đến 26 cuốn đã xuất bản, tôi ngạc nhiên. Thường khi chúng ta tìm đọc một tác phẩm, thứ nhất là giết thì giờ. Thứ hai là đào xới trong những dòng chữ viết của tác giả một chút kinh nghiệm sống và một chút chia xẻ mới mẻ nào về cuộc đời hay về tình yêu, chẳng hạn.

Tôi không có thì giờ vì bận cày để thanh toán các hóa đơn hàng tháng. Lại càng không tìm thấy tác phẩm của ông một thứ "văn dĩ tải đạo" nào để tôi học hỏi. Cho đến khi nhìn thấy ông trên các băng video của Thúy Nga. Cách nói chuyện duyên dáng cùng những động tác nhịp nhàng chứng tỏ ông là một người dẫn dắt chương trình có tâm cơ. Về khôi hài, hình như ông cũng vượt xa những danh hề ngày trước. Tóm lại, qua học thức sẵn có cùng giọng nói thiên phú, ông có thừa

sức thuyết phục ngay đối với những khán thính giả khó tính nhất. Trong đó có tôi.

Cho nên khi ông viết rằng: "*có một ông rất ghét tôi chỉ vì bà vợ hay khen tôi mỗi khi coi Paris By Night...*" thì tôi thấy ông quả là một người có máu khôi hài lạnh. Niềm tự mãn đã làm ông đánh giá sai sự thưởng ngoạn của khán thính giả - nếu không nói là ông coi thường khán thính giả. Tôi nhắc lại, chúng tôi, những người đàn ông khó tính như tôi chỉ thấy yêu thích ông sau khi thấy sự hiện diện của ông trên Paris By Night, chứ không phải thích ông vì đọc văn ông. Chuyện thích đọc văn ông là chuyện của các bà ăn không ngồi rồi, thích tìm những lâm ly ướm át và những chuyện khôi hài được lồng trong bối cảnh Việt Nam. Họ khao khát những tình huống cùng những phản diện từ các nhân vật nằm chìm khuất đằng sau những đường phố đen tối của xã hội Sài Gòn. Ông thành công vì đáp ứng được nhu cầu của họ. Cũng như hiện nay tờ báo *Công An* của thành phố Hồ Chí Minh được bà con đón đọc hàng tuần và bán chạy như tôm tươi. Không phải vì những cây viết công an ở Việt Nam bây giờ họ đang là những cây viết lỗi lạc có trình độ nghiệp vụ. Mà chính vì họ khai thác được những tò mò của người đọc, là tội ác, tình dục và những bất công nghịch lý do nhà nước làm ra. Tờ báo làm một công việc là xả xú bấp công phần trong lòng người dân thường xuyên thiếu tự do vì bị đàn áp.

Câu ví von của ông, đã bộc lộ một khía cạnh thật con người ông. Ông là một kẻ kiêu ngạo vô liêm sỉ.

Về phương diện chủ quan, không một người nào coi thường người thưởng ngoạn mình bằng sự đánh giá quá độ lòng si mê của họ đối với mình. Rất ít khi một gia đình tan nát vì có người vợ yêu sự đẹp trai hay tài diễn xuất của diễn viên đến nỗi phải chia tay người bạn đời đầu gối tay ấp của mình. Hay rất hiếm hoi một người chồng có học ghen tuông vì có vợ mình trót... yêu thích một tài năng trên sân khấu. Đánh giá sự yêu ghét của khán giả bằng chính ngoại hình của diễn viên thay vì nội dung của tác phẩm là một đánh giá trịch thượng.

Hoặc ông là một kẻ vô học để nhận xét con người theo trường hợp trên. Hoặc ông là một kẻ đã từng có một kinh nghiệm đau thương như vậy trong quá khứ. Và nếu ông không nằm trong hai trường hợp như vậy để làm cơ sở cho câu nói ví von kia, thì danh từ vô liêm sỉ dùng cho ông quá nhẹ. Về khách quan, người ta không chỉ trích cá nhân ông, hay cơ sở Thúy Nga, trước khi cuốn băng PBN 40 ra đời. Người ta không "ghen tuông" với ông khi ông điều khiển các chương trình trước đó. Khi những quả đạn từ lòng phi cơ của quân lực Việt Nam Cộng Hòa rơi xuống phủ phàng trên đầu những thường dân vô tội và khi những cánh đồng lúa mỡ màng màu đỏ chạy khắp cánh đồng Việt Nam, người ta mới bắt đầu bàng hoàng và đặt những dấu hỏi về nội dung của cuốn phim. Khán giả có quyền nêu câu hỏi vì những nghi ngờ của mình sau khi xem một vở tuồng. Soạn giả và các diễn viên có trách nhiệm giải thích thỏa đáng. Khán giả không thích nghe thấy những lời chạy tội mơ hồ theo kiểu "lỗi lầm kỹ thuật" như trong một đám cưới hay một đám ma để họ có thể "bỏ qua mà niệm tình tha thứ". Nó không phải là lỗi lầm nhỏ nhất kiểu ca sĩ hát sai nhịp hay điệu bộ diễn xuất không ăn khớp với hoàn cảnh, nội dung bài hát. Vấn đề đặt ra mang tính chất quan trọng hơn. Nó nói lên một quan điểm chính trị ưu việt giữa hai phía Quốc Cộng cùng những tác hại lâu dài cả một thế hệ sau này. "Làm văn hoá mà làm thì giết cả một thế hệ" là như thế.

Khi tôi tập tành viết văn, hình như vào những thập niên sáu mươi, tôi vẫn tin rằng cuộc đời này đáng để tôi ca tụng nó. Đáng để tôi thủy chung và dùng ngòi viết nhỏ nhoi của mình ghi lại những gì làm nên cơm áo bình thường. Tôi yêu mến từng ngã tư phiêu bồng những đời cây khi tôi một mình đi về ngang qua công viên sau nhà. Mùa đông mới vừa hiện diện đầu đây trên những đầu hồi và khi những con chim bắt đầu bay từng đàn về phương nam; là lúc những bông tuyết trắng xóa rơi tuyệt đẹp trên mặt đường thàng chạp. Những bông tuyết bay lãnh mạn và mang một nỗi thôi thúc

lặng lẽ. Bài học mà tôi nhận được từ những lạnh lùng cảm nín kia là cuộc đời không hẳn hoàn toàn chỉ có cáo buộc mà còn có sự khoan dung. Là cuộc đời luôn thơm ngát những bông hồng kiêu căng đồng thời mang trên vai nó những sắc cạnh gai góc.

Giống như một người đi tìm một quá khứ bị đánh mất. Tôi cũng đang cố tìm từ nơi ông hình ảnh đẹp của một nhà văn bề thế ngày nào. Nhưng hình như trên những bước chân hoang mang tôi chỉ nhìn thấy chiếc bóng của chính ông đang rượt đuổi theo một đám rước ngày tàn.

Không có cái ngu nào giống cái ngu nào. Nhưng tin vào một Việt Nam tương lai vươn mình vượt lên từ bóng tối u sầu của gọng kìm Cộng Sản là một cái ngu to nhất. Cái chế độ mà ông đang ra sức cổ vũ kia thực ra đang dần dà cáo chung và sẽ biến mất vào lịch sử. Không còn ai trên hành tinh này thật tình tin tưởng vào những gì mệnh danh là tốt đẹp được làm nên bởi bàn tay của bọn mặt người lòng thú kia.

Khi Boris Pasternak viết *Doctor Zhivago*, nơi căn nhà gỗ quanh hiu ở ngoại ô Mạc Tư Khoa, ông đã cho chúng ta thấy những người trí thức được lớn lên trong lòng Cách Mạng Tháng Mười Đại như thế nào. Và chúng ta không ngạc nhiên thấy Bác sĩ Zhivago đi tháo gỡ từng mảnh gỗ nơi những căn nhà vắng chủ về sưởi ấm suốt một mùa đông Nga. Những người trí thức sống dật dờ như những hồn ma bóng quế trong một xã hội ưu việt như vậy, trong khi số phận của đàn bà và con trẻ cũng không khá hơn. Sau ngày 30-4-75, Cộng Sản đã xóa sạch mọi điều khả dĩ làm nên một xã hội bình thường. Giống như một đám cướp, chúng vơ vét mọi thứ tài sản từ tinh thần đến vật chất và kéo người dân ra khỏi nếp sống quen thuộc hàng ngày. Chỉ một đêm thôi sáng ra mọi người bỗng thấy mình đang đứng giữa đường phố lạnh lùng. Sau lưng là những đêm dài thiếu thốn tiện nghi ánh điện đèn đường. Trước mặt là một mùa kinh tế mới. Cái xã hội phi nhân và tột tệ như vậy mà ông "thuyết phục" chúng ta "xóa hết mọi ranh giới của chủ nghĩa, của giáo điều để còn lại một chủ nghĩa duy nhất".

Và buồn cười hơn, không thấy ông trở về làm một nhịp cầu tiên phong giữa "mộng" và "thực". Người ta chỉ thấy ông mọi ngày như mọi ngày viết sách, bán sách, đọc băng và làm MC. Và lấy tiền bỏ túi.

Trong truyện chương Kim Dung, có viết về một nhân vật tên là Thanh Dục Bức Vương Vi Nhất Tiểu, một trong bốn Đại Hộ Pháp của Ma Giáo. Y nổi tiếng nhờ môn khinh công. Nhưng thật ra Thanh Dục Bức Vương là một con dơi đi hút máu người. Sau mỗi lần thi triển võ công, y phải tìm hút máu người khác để lấy lại công lực. Hình ảnh này làm chúng ta nhớ lại những con ma cà rồng thời Trung Cổ. Việc làm và cứu cánh cánh của nhóm Thúy Nga - Nguyễn Ngọc Ngạn thực ra chỉ là hình bóng của những con ma cà rồng sống bằng niềm tin và lòng hào sảng của người Việt hải ngoại.

Có ít nhất 4 lần ông giải thích về những hình ảnh đậm sau lưng chiến sĩ là "khuyết điểm vô tình" (*Để Trả Lời Một Câu Hỏi*). Điều này chứng tỏ ông không nhìn nhận có sự sai lầm thật sự trong nội dung cuốn băng. Ông cũng đem Chúa ra thề. Kinh Thánh chép rằng Giu-đa íhcariốt là một trong mười hai môn đồ của Chúa Giê-su và là người trông coi sổ sách tiền bạc trong nhà Chúa. Kinh Thánh không thấy chép Giu-đa đẹp trai và ăn nói lưu loát hay không, nhưng hình như Kinh Thánh nói hắn là một người đạo đức... giả. Khi hắn thấy Mari Ma-đơ-len đập bẻ chai dầu cam tòng hương để xúc chân cho Chúa, hắn chỉ trích nàng phí phạm. Nhưng vài ngày sau, chính Giu-đa bán Chúa Giê-su với giá ba mươi nén bạc.

Hôm nay, trên những đường phố tráng lệ của kinh thành Paris, giữa những cơn gió heo may làm rơi chiếc lá vàng khô trên vai các pho tượng trong vườn Lục-xâm-bảo, có những tên Giu-đa tân thời đang đập vỡ những chai dầu đựng nhân phẩm của mình và không ngại ngần bán đứng Mẹ Việt Nam điêu tàn. Không biết bằng bao nhiêu nén bạc?

Chúng ta hãy tạm coi toàn bộ hình ảnh trực thăng bắn phá dân lành trong PBN 40 là do khuyết điểm vô tình.

Đó là lỗi của những tên “cha căng chú kiết” nào đó ở Bắc Bộ Phủ không dính líu đến các ông Tô Văn Lai và Nguyễn Ngọc Ngạn. Chúng ta hãy nén lòng để biến đau thương thành hồ hởi phấn khởi khi nhìn thấy cánh đồng lúa đỏ chạy dài trên những ngày tháng vạm vỡ của một Việt Nam thời điểm năm 2000. Từ đó, chúng ta sẽ thấy hết những nghịch lý vụng về cố tình của nhóm chủ trương Thúy Nga.

Chủ thuyết Cộng Sản là một chủ thuyết được đặt trên nền tảng vô lý và hoang tưởng. Từ việc san bằng những bất công và đòi hỏi bình đẳng, đến việc triệt tiêu quyền tư hữu và phân chia tài sản đồng đều. Bên cạnh đó, Cộng Sản luôn áp đặt con người theo khuôn mẫu tiền chế bằng bạo lực và phủ nhận tình thương. Vì vô lý và hoang tưởng, nên lịch sử đã cho chúng ta thấy một chủ thuyết như vậy chỉ kéo dài không quá 80 năm. Nhưng dùng hình tượng những bông lúa đỏ để nói về một Việt Nam sung túc tương lai là một hoang tưởng lớn lao nhất trong lịch sử kể từ khi có Cộng Sản.

Không một hạt lúa nào nuôi sống người ta có màu đỏ. Nếu có một bông lúa mang màu sắc như vậy, tôi nghĩ chúng chỉ có khả năng làm tăng trưởng những con quái vật. Từ niềm hoang tưởng bệnh hoạn đó, những cái đầu của Trung Tâm Thúy Nga đã làm ra một tác phẩm mang tính hài hước cao độ. Chỉ riêng đoạn phim này đủ nói lên những sai lầm trong cuốn băng không phải là khuyết điểm vô tình. Vì quá rõ ràng, nên Nguyễn Ngọc Ngạn không có một lời bào chữa, chỉ trừ có một câu vớ vẩn: “... nếu không có hoạt cảnh *Ca Dao Mẹ* thì chắc không ai nhắc tới bông lúa đỏ ...”. Vừa phải thôi. Ông ngu không chứa chỗ ký tên. Nói như vậy khác nào một cô gái từng sống mòn đời ở lâu xanh than phiền rằng nếu không bị cảnh sát ruồng bỏ, chắc không ai biết cô đang làm đi. Có hoạt cảnh *Ca Dao Mẹ* hay không, người ta vẫn đặt dấu hỏi với các ông về những bông lúa đỏ.

Làm một nhà văn đã khó. Làm một nhà văn không hèn và có tư cách lại càng khó hơn.

Có lẽ trước đây có gần nửa triệu

phụ nữ ở hải ngoại mền mọ và thốn thức nhà văn kiêm MC đẹp trai Nguyễn Ngọc Ngạn. Nhưng sau đó, khi quả bom thổi tung ra có tên là “*Để Trả Lời Một Câu Hỏi*” thì chắc còn lác đác vài ba phụ nữ vô học mới còn có thể yêu được ông. Nếu bạn có một gia đình đang hoàng và hạnh phúc bấy lâu nay, tôi có lời khuyên bạn đừng bao giờ nên mời Nguyễn Ngọc Ngạn đến nhà dùng cơm tối. Vì ông là kẻ đang đại diện cho những người đàn ông làm hao mòn niềm vui trong gia đình người khác, bằng chính sự nhiều chuyện. Người Mỹ gọi đó là “*big mouth*”. Chính ông thổ lộ điều này chứ không phải tôi bịa chuyện. Chúng ta sẽ không hứng thú để chơi với một kẻ luôn chờ cơ hội xích mích với chúng ta để tung hê ra giữa thiên hạ bằng quan những chuyện thuộc về “*thâm cung bí sử*”. Chúng ta không biết có bao nhiêu phần trăm sự liêm sỉ nằm đằng sau gọng kính đạo mạo và nghiêm túc kia. Nhưng chắc chúng ta sẽ sai lầm khi vội tin một con người khi mới nhìn qua bề ngoài. Vì chiếc áo không làm nên thầy tu. Một ngày nào đó, chúng ta và Tô Văn Lai cũng không ngạc nhiên khi nghe Nguyễn Ngọc Ngạn tâm sự rằng bà Thúy Nga từng thì thầm với tôi thế này trong bữa ăn... Bà Thúy Nga đã từng... đã từng nói với tôi thế nọ...v.v.v.

Duyên Anh là một nhà văn chống Cộng. Ông đã từng bị Cộng Sản trong nước sau ngày 30.4 xếp ông vào một trong mười tên Biệt Kích Văn Nghệ. Tác phẩm của ông được trưng bày ở phòng triển lãm tội ác Mỹ Ngụy ở Sài Gòn. Tôi chưa hề biết hoặc đọc thấy tác phẩm nào của Duyên Anh khi còn sống kêu gọi người Việt Quốc Gia xóa bỏ hận thù và quay về xây dựng lại Quê Hương khi Cộng Sản còn tồn tại. Ngay cả trong các băng Video mà ông đã góp mặt trước đó như *Giọt Nước Mất Cho Quê Hương* và *Giã Biệt Sài Gòn*.

Có làm thì có chịu. Không ai bắt ông phải chịu những điều mà ông không làm. Nhưng tránh né sai lầm và đổ vấy cho một người nằm xuống không có tiếng nói là một điều không khôn ngoan và thiếu sự ngay thẳng. Nếu Cộng Đồng để dài không lên án tác phẩm PBN 40, liệu ông có nói rằng

những việc làm và những lời thuyết minh nói trên của ông là “*kế thừa*” của nhà văn Duyên Anh không? Và nếu ông chỉ là kẻ thừa kế công trình của người khác, thì những gì ông viết trong “*Những khúc phim ngắn trên đoạn đường dài*” có đáng cho ông tự hào hay không?

Có lẽ ông vẫn là một nhà văn lớn. Mãi mãi là một nhà văn lớn, vì ông có ngàn ấy tác phẩm và hàng triệu khán thính giả biết đến ông. Nhưng không phải mọi việc đơn giản và dừng lại ở đó. Khi ông cúi xuống trên những vinh quang cùng những vòng nguyệt quế nơi này, cũng là lúc sự xót xa trôi trác trên hàng triệu cuộc đời ở bờ bên kia. Nơi ông và thân nhân đã không thể sống vì sự tội tệ hàng ngày ăn thắm trên máu thịt xương da. Ở đó đang có những bà mẹ già không phải giống như hình ảnh những bà mẹ mà tập đoàn của ông đã dàn dựng. Nghĩa là hủ hê và tươi cười bên những coi trầu, những mâm cơm ăn sùng xếp hàng. Đó là những bà mẹ già giống như những hình rơm cúng ngày Vu Lan hàng năm. Vì Mẹ thật không còn. Mẹ của ông và của chúng tôi xa tít từ tháng tư năm nào và nếu hỏi tưởng, ông hãy hình dung ra rằng bà không chờ đợi chúng ta trở về với trái tim được nguy trang bằng những cánh lúa đỏ.

Cuộc đời vẫn còn đẹp khi chúng ta ôm trong lòng mọi cơ hàn rách rưới làm đầy thêm giấc mộng già nua. Sẽ quyến rũ biết bao khi mỗi chúng ta đều tồn tại trong ngăn ký ức một Việt Nam đói nghèo nhưng thơm tho những hơi hướm của Mẹ thời niên thiếu. Thời mà bạn và tôi được nắm bàn tay của bà đi trong cái rét mướt mộng mị của ngày tựu trường. Thời mà chiếc cặp da trên lưng căng phồng những mơ ước đầu đời. Hãy hình dung ra Mẹ cùng ta đi trong những chông chênh vô thường nhưng lòng no đầy những bóng mát.

Danh vọng là một điều gì có thể tìm thấy được - giống như tiền bạc. Nhưng đó không phải là cứu cánh duy nhất. Lại càng không cần thiết nếu danh vọng được đào xới lên từ những tro than đời buồn. Giống như con

thiếu thân lao vào lửa để cháy cánh, một nhà văn cũng sẽ cháy tên tuổi nếu để những tham vọng thấp hèn và tiền bạc làm căng chặt tim mình. Ông có quyền lớn lên trong lòng thương yêu của quần chúng. Nhưng ông không có quyền quay lưng lại và phỉ nhổ lên những giá trị chân thật mà quần chúng đã ưu ái tặng ông. Đám đông cũng không bắt ông phải nhân danh lý tưởng hay tình tự nào và đám đông không bắt ai phải vác lên đôi vai yếu đuối của mình một sứ mạng cao cả. Đám đông chỉ muốn ông sòng phẳng với cuộc chơi. Ông sống nhờ sự thương yêu của người Quốc Gia hải ngoại, chớ không phải sống nhờ hạt cơm của người Cộng Sản. Đó là lý do tại sao từ bao tháng nay người ta chống đối ông mạnh mẽ, như ông đã phản nài.

Một nhà văn được coi là một nhà văn lớn - đôi khi không cần phải đánh giá trên những đầu sách bán ra hay những tác phẩm được trình làng. Tôi cũng không phủ nhận sự thành công trong văn nghiệp của ông - Nhưng chưa muốn coi ông là một nhà văn lớn. Vì nếu so sánh số lượng tác phẩm của một nhà văn để khẳng định chất lượng văn chương của họ thì hơi vội vã. Trước năm 75, không nhà xuất bản nào không tranh nhau xuất bản sách của Quỳnh Dao. Nhưng nói tư tưởng Quỳnh Dao bỏ xa Lỗ Tấn hay Lương Khải Siêu thì còn phải xét lại. Ngay trên nước Mỹ, Stephen King đang có những quyển sách ra đều đặn hàng tháng, nhưng không ai nói tên tuổi của nhà văn này đang đề lên trên hào quang của E. Hemingway.

Duyên Anh nói rằng cái cứu cánh biện minh cho cung cách sống chết của nhà văn là tác phẩm y để lại cho đời sống. Tôi nói thêm là những gì tồn tại ở một nhà văn là sự chân thật và sự khiêm tốn. Nhân dân Pháp tôn vinh Victor Hugo chỉ sau khi ông chết. Một viện sĩ của Viện Hàn Lâm Pháp trong một bài tưởng niệm Victor Hugo đã nói: "Nước Pháp không được phép nói tha thứ những bề bối trong cuộc đời của Victor Hugo mà phải có bốn phạm chấp nhận những bề bối đó. Vì sự nghiệp văn chương của Victor Hugo đã làm rạng rỡ cho đất nước Pháp và dân tộc Pháp".

Với bao nhiêu tác phẩm mà ông đã xuất bản trong mấy chục năm ở hải ngoại, chưa đủ để ông tự coi mình là Victor Hugo của dân tộc Việt Nam. Chưa đủ để ông lấp liếm những lỗi lầm nghiêm trọng trong việc tiếp tay hình thành cuốn băng vừa qua. Chưa đủ để ông bắt người ta im tiếng tha thứ cho những việc làm phản bội.

Những điều ông tố giác đời tư của nhà báo Nguyễn Hữu Nghĩa thật hư chưa biết. Đó là chuyện sau này. Những liên hệ của Nguyễn Hữu Nghĩa, nếu có, với một tướng Việt Cộng - không nói lên việc làm đúng sai của PBN 40. Người ta chỉ thấy rằng cuốn băng do tập đoàn Thúy Nga phát hành đã xuyên tạc sự thật lịch sử. Người ta chỉ thấy, qua lời thuyết minh của ông, Cộng Sản là một chế độ ưu việt đầy tình người và đem lại hạnh phúc cho dân tộc Việt Nam. Người ta lên tiếng là để chống lại nội dung PBN 40. Vì những tác hại vô cùng từ cuộn băng nói trên. Nó đã bôi bẩn lên cả một lý tưởng cứu nước và giữ nước của Quân Đội Việt Nam anh hùng. Giống như một con địa chấn. Tri thức nào để ông cho rằng tạp chí *Làng Văn* và Nguyễn Hữu Nghĩa đứng đầu chiến dịch chống lại ông? Sự mù quáng hay ngu xuẩn?

Khi những bài viết từ các cây viết đủ mọi vùng ở Hải Ngoại lên tiếng phê bình nội dung tape PBN 40 ông chưa nhìn thấy sự sụp đổ của một thần tượng. Ông chưa thấy những hào quang thoi thóp trên vàng trán kiêu căng của ông. Vì sự chủ quan nên ông viết rằng có những bài "*vu vơ vô lý tới quăng đi*". Ông tưởng ông là một Thái Sơn Bắc Đẩu của bầu trời văn học, nên ông chỉ nhìn thấy những con đom đóm. Ông giả vờ không biết những người đang chỉ trích ông đã từng thành danh trước ông nhiều năm, trước khi ông chưa cầm bút tập viết văn trên đảo. Ông giả vờ không biết những nhà báo cùng thời với ông vì ông là nhà văn lớn Nguyễn Ngọc Ngạn. Điều đó cũng được đi. Nhưng lúc các nhà báo lão thành Hồ Văn Đồng viết bình luận và VIP Nguyễn Văn Chức viết tin Kinh Khủng trên các báo ở Sài Gòn, lúc ấy ông đang ở đâu?

Ông chủ quan nghĩ rằng báo chí chỉ có tính cách tạm thời và không lâu dài. Người ta sẽ quên lãng những sự kiện nóng hổi và nổi cộm ngày hôm qua và ông sẽ trở lại bình thường. Ông sẽ ung dung đi dưới những lòng đường mưa bụi, hít thở mùi vị tự do nơi này để sáng mai lên máy vi âm tiếp tục ca ngợi một thiên đàng treo của người Cộng sản bên kia. Cho đến khi tạp chí *Làng Văn* có ý định đúc kết những bài viết rời rạc lại thành một tuyển tập. Ông hốt hoảng vì người ta đã trải chiếu mời ông bước vào lịch sử của những tên cầm bút bắn thiêu. Từ đó, bài viết chấm hết sự nghiệp văn học của ông, do chính ông viết ra đời (bài *Để Trả Lời Một Câu Hỏi*). Đó là một phát súng ân huệ do chính ông tự bóp cò.

Nhà báo Nguyễn Nghĩa viết bài bênh vực ông và nhóm Thúy Nga dưới tên Hoàng Đặng Sơn Hà, ca tụng bài viết nói trên là một trái bom nổ có sức công phá mãnh liệt. Theo tôi, Nguyễn Nghĩa giàu óc tưởng tượng. Thực ra đó chỉ là một phát trung tiện bẽ bàng phát ra từ nhà văn, kiêm nhà MC - làm sùng sờ người mộ điệu. Trong bàn ăn gia đình, một hôm nào chúng ta nhìn thấy con ruồi nằm chìm khuất trong đĩa thức ăn ngon. Việc đầu tiên là chúng ta gấp bỏ con ruồi đó ra ngoài và tiếp tục ngồi lại vì tiếc rẻ món ăn. Nhưng có một điều gì đó xốn xang trong lòng. Sự kinh khiếp và ghê tởm làm cho bữa ăn mất ngon. Sự kiện của Nguyễn Ngọc Ngạn giống như vậy. Có một cái gì đã khác, từ nơi tấm lòng của những khán thính giả hôm nay đang ngồi trước máy truyền hình để xem một tape băng nào đó của Thúy Nga. Có còn hay không sự hấp dẫn của một MC tự coi mình hào hoa lịch lãm?

Sự kiêu căng đôi lúc xô đẩy con người xuống huyết mộ. Cuộc đời mới hôm nào còn sừng sững những đại thụ, không hề biết đến hoa mọn cỏ hèn. Cứ tưởng những tàn nhánh vươn ra đủ sức che ánh sáng mặt trời nên cổ thụ thách đố lại bão dông của đời sống. Kinh Thánh nói rằng những kẻ nào chịu hạ mình xuống sẽ được đưa lên cao. Kinh Thánh cũng nói về những thân bại danh liệt đến từ những nhân

vật tự coi mình là người khổng lồ bất khả xâm phạm.

Những tuần lễ vừa qua, nơi các rạp hát lớn trong toàn nước Mỹ, người ta xếp hàng rồng rắn chờ mua vé vào xem phim Titanic. Đó là câu chuyện tình tuyệt vời của hai tình nhân trẻ, lòng trong biển cổ thắm khốc cách đây 84 năm của chiếc tàu Titanic. Đó là một tự hào lớn lao vì nó là một sản phẩm coi như hoàn hảo nhất trong ngành hàng hải. Con tàu khổng lồ có chiều dài 244 mét theo dự trù nó sẽ chở khoảng hơn 2000 du khách đi từ cảng Southampton Anh Quốc, đến bến cuối cùng là Nữ Uớc. Người đương thời thần phục và đánh giá cao sự an toàn của nó. Không ai tin rằng với một thách thức nào khác gởi đến từ thiên nhiên sẽ làm con tàu ngã gục. Vậy mà điều đó đã xảy ra. Vì trong chuyến hải hành đầu tiên nó vĩnh viễn nằm lại dưới đáy biển. Bài học mà chúng ta rút ra được từ trong đời sống, qua bộ phim, là trước Thượng Đế, sự hiểu biết và khôn ngoan của con người sẽ không đi đến đâu. Và mọi điều gì tốt đẹp tưởng như sẽ lâu dài, thật ra chỉ trong chốc lát. Nếu mọi đồ vật đều có linh hồn, thì chắc giữa lòng đại dương bao la bây giờ, con tàu đang nghĩ về số phận hẩm hiu của nó. Nói cho cùng, những vinh quang của con ốc nhỏ bé hay vinh quang của một chiếc tàu bị chìm đắm, đều giống nhau.

Buổi sáng tôi chạy xe đi làm ngang qua những thân cây gầy mang một nỗi quạnh hiu và đằng sau những ngã ba đường mênh mông kia, hình như đã thấp thoáng một mùa xuân trở về. Tôi biết vài hôm nữa thôi, những chồi lá sẽ hồi sinh trên những cành nhánh tưởng chừng đã chết. Và màu xanh ngày mai sẽ thay cho những ử dột màu buồn. Nhưng còn sự rơi rụng của một nhân cách? Biết bao giờ sẽ hồi sinh? ●

Đi Tìm Sự Thật: Tại Sao Nguyễn Ngọc Ngạn Lại Xoay Chiều?

Nguyễn Gia Bảo

Tôi rất thích bài viết của Luật sư Nguyễn Văn Chức: *Nhận xét về bài 'Để trả lời một câu hỏi' của MC Nguyễn Ngọc Ngạn*, đăng trên nhiều báo. Ông Chức đã đưa dứt, đọc suốt bài "Để trả lời..." ấy. Cửa mạch nào ra mạch nấy, bằng giọng văn đanh thép, chặt chẽ để phản bác những sai trái, quanh co có ẩn ý của MC Nguyễn Ngọc Ngạn.

Là một luật sư, những nhận xét của ông Chức rất lóp lang, chắc nịch như đinh đóng cột, pha chút mỉa mai, hoạt kê nhưng cũng không che hết sự ngỗ ngàng, thất vọng vì không ngờ một người mang danh "trí thức" ở phía chúng ta (!) lại có những hành động đạo tặc khiến ông Chức phải đặt câu hỏi, liệu "hành động ấy có đi đôi với liêm sỉ không? Chưa nói đến phẩm cách của một nhà văn, nhà giáo".

Ông Chức dành ra hẳn một tiểu mục để nói về "Ý đồ và nhân cách" MC NNN, trong tiểu mục "Vấn đề của người Quốc Gia", ông Chức minh định tại sao tập thể tị nạn đã phải lên tiếng và kết án sự phản bội đồng thời không chấp nhận những lời chạy tội thiếu thành thật của Thúy Nga cùng đàn độn của ông Ngạn (chữ của ông Chức).

Qua đến tiểu mục "Sự gian trá và lời thú tội", ông Chức đã vạch trần những lời chạy tội vụng về, những bàn tay nhớp nhúa, móc nối với ngụy quyền cộng sản, để sản xuất một băng video nhằm gửi gắm một thông điệp cho người Việt tha hương, nhất là cho giới trẻ hải ngoại. Thông điệp đó là: "CSVN đem ấm no cho đất nước, chế độ cờ đỏ đem hạnh phúc cho nhân dân, người Việt hải ngoại hãy xoá bỏ hận thù, hãy về với đảng, về với chế độ, để xây dựng quê hương".

Trong Lời Kết của bài viết, bằng một bút pháp tinh vi và điêu luyện, ông Chức đã tóm lược ngắn gọn, về trận đấu mệnh

danh giữa Nguyễn Ngọc Ngạn và ông Nguyễn Hữu Nghĩa: "Người ta có dịp nhìn thấy con người thật của Nguyễn Ngọc Ngạn, do ánh loé phát ra từ lưỡi gươm của chính Nguyễn Ngọc Ngạn. Huênh hoang, gian trá, hốt hoảng lẫn mặc cảm phạm tội, hiện ra trong bóng tối. Cũng hiện ra trong bóng tối, phẩm cách và trình độ lý luận của ông ta".

Qua hình ảnh đốn mạt và hèn hạ của Nguyễn Ngọc Ngạn, ông Chức đã để đường gươm phản bội đi cho hết những động tác vung vít, bằng cách so sánh giữa Nguyễn Ngọc Ngạn và Nguyễn Văn Trỗi. Ai nặng tội hơn? Giữa Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Ngọc Ngạn. Ai phản bội hơn?

Tôi xin phép nhà văn Nguyễn Văn Chức đặt thêm một tí nhỏ: "Giữa Nguyễn Ngọc Ngạn, Nguyễn Văn Trỗi. Ai hèn hơn?" Bởi vì ông Chức mới chỉ đưa ra nhiều dữ kiện hợp lý và chính xác giúp mọi người nhìn rõ sự thật, tuy nhiên vẫn còn một câu hỏi: "Tại sao Nguyễn Ngọc Ngạn lại làm như vậy? Động cơ nào đã khiến anh ta trở thành tay sai của Hà Nội?" Câu hỏi này vẫn còn là một thắc mắc chưa được giải đáp suôn sẻ.

Đơn giản vô cùng, chính ông Chức đã lướt qua điều đó, khi nhận xét về nhân cách của Nguyễn Ngọc Ngạn như sau: "Và người ta không khỏi suy nghĩ. Vì quyền lợi cá nhân (tiền bạc, danh vọng), ông Ngạn có thể làm tất cả. Kể cả hợp tác với những kẻ "bất lương", những "tên VC nằm vùng", những kẻ trở cờ đón gió. Và ca tụng những kẻ đó, và thanh minh cho những kẻ đó. Rồi vì quyền lợi cá nhân, ông Ngạn cũng có thể làm tất cả. Kể cả trở mặt. Kể cả vô ơn. Kể cả tố cáo. Kể cả bịa đặt. Kể cả tiết lộ những truyện riêng tư. Kể cả sử dụng những thủ đoạn thiếu nhân cách nhất".

Cho nên với thắc mắc tại sao Nguyễn Ngọc Ngạn lại xoay chiều? Chẳng cần tìm đâu xa, Nguyễn Ngọc Ngạn đã xác nhận trong chính bài viết *Dòng tâm sự*: "Trên thực tế, tôi cũng như bất cứ nghệ sĩ nào, chỉ được mời cộng tác và trả thù lao theo từng chương trình".

Chưa hết, trả lời cuộc phỏng vấn của *Thời báo* (Toronto), Nguyễn Ngọc Ngạn một lần nữa khẳng định vai trò của anh ta: "Còn vai trò của tôi thì cũng như các nghệ sĩ khác, tôi chỉ lo phần vụ của một người MC".

Đơn giản hoá sự việc, Nguyễn Ngọc Ngạn cho biết anh ta chỉ là người làm công không hơn không kém. Đã là người làm công, thì nơi nào lương cao bổng hậu, đương nhiên anh ta sẽ đầu quân. Do đó cũng rất đơn giản, thông thường người làm công làm sao biết việc chủ nó làm, nhưng Nguyễn Ngọc Ngạn lại biết và biết rất rõ. Nên từ vai trò người làm công, anh ta đã tận tình bênh vực (dù rất hàm hồ) cho Trung tâm Thúy Nga, hay một chủ nhân ông mới nào khác (?) trong những lãnh vực không thuộc thẩm quyền của anh ta!

Bất lương là ở chỗ đó và gian manh cũng chính ở chỗ đó. Hơn thế nữa, anh ta còn huênh hoang: "Tôi đã có 26 cuốn sách và trên 60 băng audio books (*Dòng tâm sự* và *Toronto Thời báo*), qua những lời kể lể đây đó ai cũng biết có thời kỳ anh ta còn là Chủ tịch Văn Bút VNHN, gốc gác là một nhà giáo, hãnh diện vì những việc làm phục vụ cho văn học nghệ thuật, có hàng triệu khán thính giả khắp năm châu.v.v.. và v.v.. Nhưng lại hèn đến độ tuyên bố gọn lỏn: "Tôi chỉ là người làm công" khi phải đối chất với sự thật, với lương tâm.

Nguyễn Văn Trỗi, tên đặc công Việt cộng, ôm bom dưới chân cầu Công Lý Sài Gòn năm 1964, chờ ám sát phái đoàn McNamara. Bị bắt, hắn đã tâm sự với Luật sư Nguyễn Văn Chức "em đã bị VC lừa..". Làm phụ thợ điện, lại ít học nên có bị cộng sản dụ dỗ, mê hoặc chúng ta thông cảm và thương xót khi thấy Trỗi đã nhận chân được sự thật, nói ra được những lời phản tỉnh muộn màng rồi đến tội. Trỗi có tội nhưng không hèn!

Nếu có người đã nói cái lưu manh của kẻ thất học không đáng sợ bằng

cái lưu manh của kẻ có học, cho nên Nguyễn Ngọc Ngạn càng khoe mẽ bao nhiêu, anh ta càng tỏ lộ cái hèn của mình ra bấy nhiêu. Nguyễn Ngọc Ngạn đã đi xuống tận cùng sự sa đọa của phẩm cách, phẩm cách của kẻ luôn tự nhận mình là kẻ sĩ! Một câu hỏi khác nữa lại nảy sinh, tại sao anh ta lao đầu vào cuộc tự hủy danh dự và sự nghiệp của mình như vậy? Một cuộc đổi chác, một cuộc mua bán to lớn hơn nữa đã được định giá cho việc "Lê Lai liêu mình cứu chúa" này chăng?

Nguyễn Ngọc Ngạn có được một người viện dẫn Kinh Thánh ra để bênh vực, xin khoan dung và độ lượng... Nhưng qua cung cách trả lời, cả Thúy Nga lẫn Nguyễn Ngọc Ngạn đâu có thành thật nhìn nhận lỗi lầm cố ý của họ.

Xin đừng quên Kinh Thánh cũng có câu *Lúa tốt cho vào lửa, cỏ lùng cho vào lửa* (Mt 3,12 và 13,30) (Lc 3,17) hay câu *Cây vả không sinh hoa trái thì bỏ vào lửa vút đi* (Mt 21, 19-20) (Mc 11, 13-20-21 và 13,28) (Lc 13,6-7 và 21, 29). ●

Tập-đoàn Thúy Nga bóp méo tin-tức cộng-đồng Massachusetts

Báo Tự-Do (Toronto) số 108 tháng 2/1998 nơi trang 23 đăng một đoạn tin bịa đặt, liên-quan đến Cộng-Đồng Massachusetts, Hoa kỳ. Đoạn tin này vừa làm hại uy-tín cá-nhân của người bị nêu tên, vừa coi thường tinh-thần đấu-tranh bảo-vệ chính-nghĩa quốc-gia của Cộng-đồng Mass. Đoạn tin như sau:

"Anh Ngạn kính,

Em xin giới-thiệu với anh, bà Nguyễn thị Bé, người đã thẳng-thắn lên tiếng với cộng đồng VN tại Mass và các hội Cựu Quân Nhân cùng các hội đoàn địa-phương khác để "rửa tội" giữa đảng cho anh! Trong lúc nhiều người hiểu lầm anh, nhiều người thừa dịp tranh thương bất chính, nhiều người thừa dịp chơi nổi hay tiếp tay cho cộng-sản tiêu diệt một "cây bút nguy hiểm"

như anh Ngạn (...) bà Nguyễn Thị Bé đã tiên phong bảo vệ danh dự cho anh, một chiến sĩ VNCH và cũng là một sao sáng trong làng văn nghệ mà bà Bé hằng ngưỡng mộ... (Thúy Lộc)

Sự thực xảy ra hoàn toàn trái ngược. Bà Nguyễn Thị Bé là một trong những người tích-cực nhất muốn cộng-đồng tẩy chay cuốn băng video B-40 chủ-đề Mẹ và những đại-nhạc hội có Nguyễn Ngọc Ngạn làm MC, do Thúy Nga tổ chức (dù không dám minh danh Thúy Nga). Chính cô Thúy Lộc (khoảng ngoài 20 tuổi) đã đến trình bày trong cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị Trung Ương và Ban Chấp Hành cộng-đồng Mass về việc tổ-chức đại-nhạc-hội ngày 27.11.97 tại Saugus, Mass. Khi bị vặn hỏi, có thể đi đến quyết-định có cuộc biểu-tình tẩy-chay

buổi đại-nhạc-hội, cô đã khóc để xin cộng-đồng thông-cảm vì cô đã bỏ ra 87 ngàn đô-la, và vé đã bán ra rồi. Cô bảo mình chỉ là người "chạy số". Cô từ chối không tiết-lộ danh-tính và số điện-thoại của người chủ "số", là "một người Tàu ở Cali".

Theo những điều-kiện do cộng-đồng đòi-hỏi trong cuộc họp, cô Thúy Lộc đã phải mang bản fax lá thư của MC Nguyễn Ngọc Ngạn đến, hứa xin lỗi cộng-đồng trong buổi đại-nhạc-hội và chứng-tỏ thiện-chí sửa sai. Sau đó MC Nguyễn Ngọc Ngạn còn gọi điện-thoại cho ông Diệp Bửu Long, Chủ-tịch Hội-đồng Quản-trị Trung-ương, ông Lê Anh Tuấn, Chủ-tịch BCH và bà Nguyễn Thị Bé Chủ-tịch hội PHHS để cảm-ơn cộng-đồng.

Trước việc bóp méo cách xử sự ôn-hòa của Cộng-đồng, coi-thường những cố-gắng gìn-giữ và nêu cao chính-nghĩa quốc-gia của người Việt tại Massachusetts, Ban Chấp Hành Cộng-đồng sẽ có tiếng nói và biện-pháp với Thúy Nga. (TVN&LAT)

Lại Phải Nói về Sự Phản Bội của MC Nguyễn Ngọc Ngạn

Nguyễn Văn Chức

Một tờ báo ở Canada lên tiếng bênh vực ông Ngạn, bằng cách chửi tôi "sợ vợ".v.v.. ai cũng biết, đây là một trong những "tác phẩm" lớn của ông Ngạn. Xin bạn đọc cho phép tôi lên tiếng.

1. Những đả kích liên quan đến đời tư của tôi (như: sợ vợ, mê rượu, mê mà-chuộc) liên quan gì đến những bài viết của tôi? Những đả kích ấy - đúng hay sai - liên quan gì đến sự phản bội của ông Ngạn? Những đả kích ấy đúng hay sai làm sao xoá được vết ô nhục của sự phản bội. Chẳng những không xoá, mà còn tô đậm thêm. Bởi lẽ: một khi đã phải tự bào chữa bằng cách bôi mớ đời tư của người khác, ông Ngạn đã đi vào tuyệt lộ, và đã mặc nhiên nhận tội. Chưa kể đã để lộ nhân cách của mình, một nhà văn nhà giáo.

2. Cho đến bây giờ, ông Ngạn vẫn chưa phân biệt được *lỗi* với *tội*. *Lỗi* là hành vi trái qui tắc, trái kỷ luật hoặc cách ứng xử trong xã hội. Đang khi đó, *tội* là hành vi trái luật pháp, phương hại đến trật tự an ninh quốc gia. Một quân nhân đi phép về trễ, đó là *lỗi*; *lỗi* đó có thể bị phạt quân kỷ, hoặc có thể được tha thứ, tùy trường hợp. Nhưng một quân nhân quay súng bắn lại đồng đội, hoặc mở cửa đồn cho địch, kêu gọi đồng đội về với địch, thì đó là *tội*. *Tội* phản nghịch. Người quân nhân ấy sẽ bị đưa ra toà. Và vì sự an toàn chung, cũng như để làm gương, người quân nhân ấy phải bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Chưa kể có thể bị hành quyết. Không có chuyện xin lỗi. Ông Ngạn ở vào trường hợp đó. Trong vụ video 40, ông Ngạn đã quay súng bắn lại người Quốc gia, đã ca tụng kẻ thù và kêu gọi người Quốc gia quay về với kẻ thù. Ông Ngạn đã phạm tội phản bội. Cộng đồng người Quốc gia đã hành động đúng, khi lên án ông Ngạn.

3. Người Quốc gia không lên án ông Ngạn là Cộng sản. Người Quốc gia lên án ông Ngạn đã hành động như một tên

tay sai CS. Bởi lẽ: chỉ có tay sai CS mới tiếp tay cho việc bôi bẩn cuộc chiến tranh Việt Nam, và thoả mạ người lính VNCH. Chỉ có tay sai CS mới ca ngợi CSVN (bông lúa đỏ) đem lại ấm no cho đất nước. Chỉ có tay sai CS mới kêu gọi người Việt hải ngoại hãy xoá bỏ hận thù, về với đảng và nhà nước, xây dựng lại quê hương.

4. Lý do nào đã khiến ông Ngạn hành động như vậy? Ông Ngạn đã trả lời rồi: ông chỉ là người làm công. "*Cô Quỳnh Hương, tôi cũng như cô, tôi chỉ là người làm công*". Và "*Tôi chỉ là người làm công, tôi chỉ nói theo những điều họ muốn tôi nói*" (Nguyễn Ngọc Ngạn, đài Phát thanh VN tại Virginia, chiều 29.8.97). Người ta thấy rõ: ông Ngạn phản bội, không phải vì lý tưởng, vì xác tín, hoặc vì bị CS lừa bịp (như Nguyễn Văn Trỗi). Ông Ngạn phản bội, vì: làm công cho Thúy Nga, ông phải làm theo ý muốn của Thúy Nga. Ăn cơm của chủ, thì phải làm theo ý của chủ, dù phải giẫm lên những xác tín của đời mình. Ít nhất, về điểm này, ông Ngạn đã tỏ ra thành thật.

Phải chăng đây là tột cùng của sự sa đoạ? Sự sa đoạ của một kẻ có đôi chút chữ nghĩa thánh hiền. Sự sa đoạ của một kẻ từng vỗ ngực là nhà văn nhà giáo. Sự sa đoạ của một kẻ từng huênh hoang là được hàng triệu người ngưỡng mộ. Sự sa đoạ ấy làm cho những ai còn chút tình người, phải xót xa. Sự sa đoạ ấy không khỏi làm buồn tủi hương linh những đồng bào tị nạn CS đã chết trên biển cả. Nếu dư luận không làm, thì trong số những hương linh đó, có hương linh người bạn đời của ông Ngạn.

Con người thật của ông Ngạn ngày càng hiện rõ dưới ánh mặt trời, trí tuệ cũng như nhân cách. Chính trí tuệ và nhân cách ấy đã giúp dư luận nhìn sâu được vào những ngõ ngách phản bội của Thúy Nga. Chính trí tuệ và nhân cách ấy đã làm tăng sự khinh bỉ và phẫn nộ của dư luận đối với Thúy Nga, vụ video 40.

Chúng tôi biết sự hiện diện của băng video Paris by Night 40 chủ đề Mẹ qua các bài viết đăng trên tạp chí *Làng văn*. Chúng tôi ghi nhận hai lời kết tội ông chủ hãng Thúy Nga Tô Văn Lai:

1. Cố ý giàn dựng cảnh trực thăng Việt Nam Cộng Hoà bắn giết dân. Để biện minh, ông Lai đổ lỗi cho sự sơ suất kỹ thuật.

2. Đề cao chủ nghĩa phi nhân Cộng sản bằng hình hoạt hoạ chim trắng ngậm hạt lúa đỏ, bằng cảnh em bé ôm bó lúa đỏ đi phân phát. Chủ ý của ông Lai ở đây quá lộ liễu.

Tuần trước tự nhiên chúng tôi nhận được báo *Tự do** mặc dù chúng tôi chưa từng liên lạc với ông chủ báo Nguyễn Nghĩa. Đọc kỹ bài *Để trả lời một câu hỏi* của ông Ngạn, chúng tôi rất ngạc nhiên vì không làm sao tìm được câu trả lời. Chúng tôi bàng hoàng sững sờ trước sự đổ vỡ quá tệ mạt mối giao tình thâm thiết bộ ba Nghĩa Hương Ngạn. Có thể cạn tàu ráo máng đến vậy sao?

Chúng tôi đã gặp họ hai lần. Lần thứ nhất vào năm 1991 khi chúng tôi ghé thăm *Làng văn* được cập Nghĩa Hương chở đến nhà ông Ngạn. Sự thân thiết của họ làm tôi cảm động. Càng cảm động hơn thấy lập trường chống Cộng đã khiến họ gần bó với nhau hơn. Khi bàn đến vấn đề CS, kẻ tung người hứng rất ăn nhịp. Bởi vậy lúc qua Colorado, tôi đã thẳng thừng bác tuột lời kết tội ông Ngạn ghen văn tài của Dương Thu Hương do một người quen nêu ra.

Chúng tôi gặp lại bộ ba Nghĩa Hương Ngạn tại Frankfurt trong một buổi ra mắt sách năm 1992. Vì được *Làng văn* tặng cuốn *Trong quan tài buồn* do ông Ngạn

Lòng Người Nham Hiểm

Nguyễn Thị Thục

viết, tôi đã đọc và cũng đã bàn với thân hữu về một số thắc mắc. Tiện dịp gặp tác giả tôi hỏi:

1. Tại sao cán bộ Bắc kỳ lại sử dụng nhiều tiếng miền Nam? Tức thì ông Ngạn réo cô Nguyễn Hương ngồi phía đối diện cách vài người: "Này bà Hương, trước khi ra sách tôi đã nhờ bà coi lại, sao nay bà Tích nói không phải tiếng Bắc?" Cô Nguyễn Hương quay ngay lại hăng hái tích cực bênh vực ông Ngạn. Tôi nghĩ thầm, tại sao ông Ngạn không tự mình trả lời tôi, mà phải cầu viện cô Hương?

2. Theo tôi, ông Ngạn đã bôi đen quá đáng cán bộ CS, e khó thuyết phục người đọc. Bèn bị cả hai, cô Hương và ông Ngạn - cô Hương kịch liệt hơn ông Ngạn rất nhiều - phản bác. Lưỡng bề thọ địch, lại thêm ánh mắt tán thành của mấy fan ưa đọc NNN, tôi phải hết sức bình tĩnh mới bình an ra thoát trận đả lòi đài võ miệng. Cho đến nay vẫn thắc mắc tại sao lời phê bình xây dựng của mình lại bị đón nhận thiếu thân thiện như vậy. Tôi lờ mờ nhận ra chân lý chỉ nên khen tặng khi gặp tác giả.

Nay đột nhiên thấy ông Ngạn bị buộc tội kêu gọi người Việt hải ngoại về phục vụ quê hương, tôi chới với. Thật vậy sao? Có lý nào? Hiểu nhầm chăng? Hoặc giả như ông Ngạn tâm sự ông bị ách giữa đảng quảng vào cổ?

Tôi muốn có băng Paris by Night 40 coi cho rõ trắng đen. Song chả lẽ đi mua! May sao có người cho mượn. Bèn xem.

Dù đã biết trước, tôi vẫn lạnh gáy nhìn về mặt kính hoàng của tài tử gạo cội Kim Xuân, mắt nhìn trời ôm con chạy trốn chết. Tôi khiếp đảm thấy họng súng bắn dân từ trực thăng.

Ồi, con người có thể gian ngoan, quỉ quyết, man trá đến vậy sao? Đạo diễn Lưu Huỳnh tuổi còn trẻ mà tâm

đã độc địa cao độ đến thế sao? Ông Tô Văn Lai đã quên vì sao ông thất cơ lỡ vận tá hỏa tam tinh mang vợ con sang Pháp tị nạn rồi à?

Các bài hát đa số buồn da diết, tiếng đàn tiếng nhị ảo não thê lương, về mặt đưa đám của một số ca sĩ, nước mắt giọt ngấn giọt dài, những lời đề cao mẹ cường điệu,... Phải chăng đây là cách đúng đắn trung thực trình bày hình ảnh Mẹ Hiền?

Đứa bé ôm bó lúa đỏ dừng lại vài giây tò mò ngắm tượng Phật khốn khổ trên xe bò đổ nghiêng, chuông chùa chóc ngóc trên nền đất, người đàn bà đội khăn đỏ màu máu, cây thánh giá đen xỉ kèn càng trong ánh sáng tối tăm, trên đời đất hoang tàn.

Tất cả có chủ ý khêu gợi nỗi buồn của người xa xứ!

Chủ ý khêu gợi lòng thương nhớ mẹ hiền, lòng thương nhớ quê hương của người Việt hải ngoại được người làm băng khéo léo thực hiện từ đầu đến cuối cuốn băng, từ sự có mặt của nhà sư một thời nổi tiếng phản chiến

Thích Nhất Hạnh với những lời thuyết giảng mang nhiều ẩn ý, đến lời kêu gọi thống thiết của ông Ngạn, người Việt hãy trở về với Mẹ đang mỏi mắt ngóng con.

Ồi! Mẹ thực sự hiền có mong ước con làm bất cứ điều gì để bản thân mình hạnh phúc hay không? Mẹ thực sự hiền có muốn con mình đau khổ ngày mình lìa đời chăng?

Ông Ngạn chạy tội bằng lý luận ông đọc lời thuyết minh theo đơn đặt hàng của hãng Thúy Nga, ông không biết nội dung cuốn băng. Tôi tạm chấp nhận lý lẽ này. Câu hỏi của tôi là: Có thể nào một người thực sự chống cộng, trước sau như một, lại bóp trán nặn óc viết, sau đó luyện giọng cho thêm trầm bổng, thêm tha thiết đọc những lời kêu gọi người Việt hải ngoại hãy coi cuộc chiến cũ là tiền kiếp, hãy xóa bỏ mọi chủ nghĩa, mọi giáo điều, về phục vụ quê hương còn đang lầm than rên xiết dưới ách cộng sản? Ông Ngạn hãy can đảm trả lời.

Sự hiện diện của sách B-40 là một sự tối cần thiết, vì chỉ năm chục năm nữa là lớp người biết rõ cuộc chiến xâm lược miền Nam của bè lũ CSVN sẽ chẳng còn ai nữa. Sách sẽ nói giùm chúng ta.

Thư nhà từ Hà Nội qua sáng nay thứ bảy 31.1.1998 cho biết: Băng hình nhập hàng vạn chiếc, chẳng ai duyệt, còn công khai bán tem nhãn của cục Điện Ảnh để hợp thức hoá cuộn băng.

Một Sản-Phẩm Mang Tính Phản-Bội

Sau 30-4-1975, chưa bao giờ người Việt tị nạn ở hải ngoại đồng loạt kết án một sản phẩm văn nghệ như mấy tháng qua đối với cuốn băng video chủ đề Mẹ của công ty Thúy Nga-Paris. Sự kết án này không nhắm vào cá nhân mà nhắm vào sản phẩm, một sản phẩm mang tính phản bội, đảo ngược sự thật, và thay đổi lịch sử.

Phản ứng mạnh mẽ ấy cho thấy lẫn ranh của quyền tự do sáng tác mà người làm văn nghệ trong cộng đồng người Việt tị nạn không thể vượt qua. Việt Cộng đã sản xuất hàng núi sách báo, phim ảnh để bóp méo lịch sử và phỉ báng chính nghĩa tự do. Người Mỹ phản chiến đã viết hàng trăm cuốn sách, sản xuất hàng chục cuốn phim để bôi lọ cuộc chiến đấu dũng cảm để tự vệ của quân dân miền Nam Việt Nam. Nhưng, những người này đứng trong hàng ngũ khác.

Họ không khoác áo tị nạn cộng sản, không sống trong tình đồng hương và với tiền bạc của người Việt lưu vong. Đó là sự khác biệt mà những người làm văn nghệ không nên quên, dù bất cứ vì lý do gì.

SƠN TÙNG

Bạc Ác Tinh Ma

Trần Văn Tích

Cuốn băng video Thúy Nga số 40 chủ đề Mẹ có sự chuẩn bị chu đáo, từ những lời ca buồn thương da diết đến những câu thuyết trình dụ hoặc cảm dỗ, kêu gọi tình hiếu thảo, xúi giục về với mẹ, mẹ Việt Nam trữu tượng. Người ta cho đạo diễn về trong nước quay ngoại cảnh, người ta muốn diễn viên trong nước thủ vai. Người ta đưa ra một nhạc sĩ phản chiến, một nhà tu phản chiến; người ta đưa ra những giọng ca ảo não, những gương mặt ca sĩ đưa đám. Người ta dựng những cảnh chết chóc để lên án "Mỹ ngụy" bắn giết dân lành vô tội. Người ta gieo bụi lúa đỏ mọc mạnh mẽ trên đồng lúa, trong khi tượng Phật và thánh giá tan nát, sụp đổ. Tất cả để cường bức sự thật, để hiếp dâm lịch sử, để tận diệt chính nghĩa, để đầu độc tuổi trẻ. Đã có nhiều người viết về cuốn băng ma quỷ, nên tôi không viết thêm. Tôi muốn viết ngắn gọn về một câu chuyện khác, thuộc y giới.

Tháng 8 năm 1997, sau hai năm chuẩn bị, giới y nha được sĩ thế giới họp Đại hội Y tế Tự do tại Montreal, Canada. Ban tổ chức đặt Hội nghị dưới chủ đề *Tre già măng mọc*. Bác sĩ Vũ Đình Minh bút hiệu Mai Kim Ngọc được mời thuyết trình về đề tài *Tiềm năng của giới trẻ trong các sinh hoạt văn học nghệ thuật*. Đề tài được in trang trọng trên chương trình Đại hội. Mai Kim Ngọc nhận lời thuyết trình. Nhưng không giống hai diễn giả khác, anh viện dẫn lý do bận việc chuyên môn để chỉ gửi dần bài ngắn mười bữa trước ngày khai mạc Hội nghị. Ban tổ chức vì thế không thể thông tri cho tham luận đoàn đọc trước bài nói chuyện, như thông lệ điều hành các hội nghị. Cho đến hôm thuyết trình, Mai Kim Ngọc mới trao bài viết và ban tổ chức lúc đó mới rõ nội dung bài thuyết trình với đề tài do Mai Kim

Ngọc tự chọn *Câu chuyện bảo tồn văn hoá và chủ đề tre già măng mọc*. Dựa vào nội dung gọi là bảo tồn văn hoá đó, Mai Kim Ngọc một mặt công khai hô hào giới trẻ hải ngoại hãy về nước Việt Nam hiện nay để mà bảo tồn văn hoá, để mà ngưỡng mộ những anh hùng lao động khoa học như một ông giáo sư Vũ Quý nào đó; mặt khác lớn tiếng lăng mạ những nạn nhân của cộng sản đã phải bỏ nước ra đi là "trao bỏ được cầm thù" cho tuổi trẻ khi các nạn nhân tội nghiệp này chỉ làm công việc lương thiện là kể lại sự thật, kể lại những tang tóc thống khổ mà giặc cộng gieo lên đầu họ, cái sự thật mà cả thế giới đều biết và nói tới chứ không riêng gì dân tộc chúng ta.

Một tập thể con buôn nhân danh văn hoá bỏ ra đến mấy năm điều nghiên chi li để tung ra thị trường cộng đồng tị nạn một cuốn băng video khai thác tình mẫu tử nhằm một mặt đề cao CS, hô hào hoà hợp hoà giải, kêu gọi trở về quê hương Mẹ đang quần quai dưới gót chân man rợ của loài quỷ đỏ; mặt khác, tuyên án tội phạm chiến tranh cho một quân lực chỉ biết tự vệ để bảo vệ chính nghĩa tự do, góp phần trực tiếp giải thể chủ nghĩa cộng sản toàn cầu. Một nhà văn nhà giáo nhân danh văn hoá tính toán từng ngày từng tuần rồi công khai đăng đàn diễn thuyết trước một cử tọa y giới quốc gia, đương trường mẹ hoặc tuổi trẻ về điều gọi là Việt tính tốt đẹp, trách cứ con em không biết khấu đầu trước những kẻ đang phục vụ chế độ Kiệt Trụ, rồi quay trở lại, sử dụng chính diễn đàn đó để sỉ nhục cha anh thành phần măng mọc là đốt được cầm thù, là không có tâm bát nhả! Âm mưu của cả băng đảng văn nghệ tăng tính tội ác qua độ dày thời gian biên soạn cuốn video và qua thời điểm lựa chọn

lễ Vu Lan để mong điểm vào tử huyết thương mẹ của tập thể di tản, thành lũy vững chắc kiên cường chống cộng. Toan tính tinh vi của vị y sĩ "văn hoá" mang sức ranh quái do chiến thuật tính thán tính ngày nhằm bố tay tổ chức mời mình thuyết trình và do tọa độ chính xác chọn chính diễn đàn y giới tị nạn để đánh bả tuổi trẻ cùng miệt thị người lớn trung thành với chính nghĩa tự do. Hai sự kiện, hai diễn biến; một mục tiêu, một ý đồ. Thực chẳng thể nào bạc ác tinh ma hơn.

Nhưng vì cái tâm gian dối nên hành động bất nhất. Cuốn băng của Tô Văn Lai Nguyễn Ngọc Ngạn phạm những lỗi lầm trình diễn trầm trọng: mẹ đói nghèo mà con thì béo sang, mẹ ở nhà tranh vách nát mà con thì diện áo cưới Âu Mỹ, vợ đẩy xác chồng trên xe bò đi chôn mà dùng tang phục màu đen như đầm.v.v.. Bài viết của Vũ Đình Minh Mai Kim Ngọc lập thuyết có vẻ mang tính kiến tạo khai phá với tư duy dường như chặt chẽ mạch lạc nhưng khi phân tích thì thấy rõ nhiều thông tin, nhiều dữ kiện bất hợp lý hay gây nghi ngờ, nhiều kết luận vô nghĩa vô lý phát xuất từ những tiền đề cực đoan hay từ một câu "nói sảng". Âu cũng là thiên bất dung gian.

Bia đá nghìn người khắc:

**COI THƯỜNG KHÁN-GIÁ
VÀ NGƯỜI VIỆT TỊ-NẠN**

Theo thiên ý thì qua cuốn video B-40, với những hoạt cảnh và lời thuyết minh như chúng ta đều thấy thì dù các ông Tô Văn Lai và Nguyễn Ngọc Ngạn có bào chữa cách nào, hoặc cố tình chĩa mũi dùi về bất cứ cá nhân ai để mong làm lạc vấn đề thì cũng không thể đánh lừa được dư luận. Họ không biết rằng, họ càng làm thế, thì mọi người càng nhận thấy rõ ý đồ của họ và sự coi thường trình độ hiểu biết và nhận thức của khán giả, nói riêng, của những người Việt quốc gia tị nạn Cộng Sản, nói chung.

*Ngô Minh Hằng, nhà thơ
New Jersey, Hoa kỳ*

Chủ Nào Tố Nấy

Ngô Du Trung

Trong vụ B-40, đúng ra ông Tô Văn Lai chịu mọi trách nhiệm, vì ông là chủ. Nhưng ông Lai là một nhà buôn. Mà đối với bọn con buôn thì tiền trên hết. Mọi thứ lý tưởng, chính nghĩa, liêm sỉ, nhân phẩm... đều phải xếp hàng phía sau chữ tiền. Lý tưởng, chính nghĩa... không dùng để mua gì được, nhưng tiền mua được nhiều thứ, kể cả mua... người.

Ông Lai có cho biết, trước đây, khi còn ở Việt Nam ông là một nhà giáo. Nhà giáo là những người làm cái công việc giáo dục người khác; nhưng bản thân ông Lai thì lại rất thiếu giáo dục. Sau khi băng B-40 ra đời và gặp sự chống đối mạnh mẽ của người Việt tị nạn, ông Lai lên đài phát thanh ví mình là... cha mẹ của những khán giả người Việt tị nạn chống đối băng B-40; ông còn lớn tiếng mắng mỏ khán giả người Việt tị nạn là đám con cái vô ơn, bạc nghĩa với cha mẹ Thúy Nga.

Giọng điệu hỗn láo, xác xược đó là giọng điệu của một tên trọc phú; không phải của một nhà giáo. Những tên trọc phú vì tiền có thể bán mọi thứ, kể cả nhân phẩm, kể cả thiên lương, thì nói những chuyện chính nghĩa, lý tưởng với họ cũng bằng thừa.

Trong vụ B-40, ông Ngạn đã sử dụng sở trường là tài viết văn để viết nhiều bài nhằm bào chữa cho Thúy Nga và cho chính mình. Nhưng ông Ngạn càng viết thì dư luận càng thất vọng. Ông giải thích, thanh minh cho lập trường của ông và của Thúy Nga thì ít mà bôi mớ đời tư của những người viết bài chống đối B-40 thì nhiều.

Người ta ngạc nhiên không hiểu tại sao ông Ngạn lại... lạc đề như vậy. Những người viết bài lên án Thúy Nga và ông Ngạn tuyên truyền cho Việt cộng, làm tay sai cho Việt cộng chứ

không hề đá động gì tới đời tư của ông Ngạn, thì tại sao ông Ngạn lại bôi mớ vào đời tư của người khác, bôi mớ vào những chuyện chẳng dính dáng gì tới việc ông Ngạn có, hay không có làm tay sai cho Việt cộng?

Trong cái phần rất ít viết để giải thích cho B-40, hầu hết ông Ngạn giải thích rất quanh co, mâu thuẫn, không thành thật. Tuy nhiên có một việc nên tin là ông Ngạn nói thật. Đó là việc ông Ngạn xác định ông không thay đổi lập trường, không theo Việt cộng, không làm tay sai cho Việt cộng. Và ông đã... anh dũng tuyên bố là nếu ông thay đổi lập trường là ông sẽ nói thẳng ra cho mọi người Việt tị nạn biết, không sợ gì ai mà phải chối, vì chung quanh ông hiện nay có rất nhiều

người thay đổi lập trường, làm tay sai cho Việt cộng, có sao đâu?

Mặc dù ông khẳng định không thay đổi lập trường, không làm tay sai cho Việt cộng, nhưng những lời "thuyết minh" của ông trong cuốn B-40 thì ai nghe cũng hiểu là ông hô hào hoà hợp hoà giải với Việt cộng, kêu gọi mọi người về nước chung lưng xây dựng ngôi nhà Việt Nam vinh quang và phú cường, v.v. và v.v.

Chính ông Ngạn cũng xác nhận là ông viết những lời đó không đủ mạnh, không đủ rõ nên gây hiểu lầm. Dù xác nhận như vậy nhưng sau đó ông Ngạn vẫn không hề viết lại đủ mạnh, đủ rõ, cho hết hiểu lầm, cho khỏi gây thêm hiểu lầm. Tại sao?

Ông Ngạn đã trả lời: Vì ông là người làm công cho Thúy Nga. Người làm công thì phải nghe lời chủ để được trả tiền. Ông Ngạn không muốn làm tay sai cho Việt cộng, không muốn thay đổi lập trường nhưng ông phải viết như vậy và vẫn giữ nguyên như vậy để được trả tiền. Tóm lại: Vì tiền.

Thành ra, tưởng ông Ngạn khá hơn ông Lai, nhưng thật ra cũng chẳng hơn gì. Chủ nào tố đấy!

Bìa đá nghìn người khác:

VĂN RAY-RÚT, BÀNG-HOÀNG

Cho đến nay, tôi vẫn cảm thấy một nỗi ray rút, bàng hoàng khi nhớ lại nội dung và hình thức của cuốn băng nhạc số 40 chủ đề Mẹ do Trung tâm Thúy Nga Paris phát hành khắp thế giới.

Qua khúc phim hậu cảnh bài *Ca dao mẹ* với diễn viên Kim Xuân, một nữ tài tử của VC hiện vẫn đang đóng phim ở trong nước, tôi thấy:

- Đây không phải là khúc phim tài liệu nhưng là một đoạn phim đã được dàn dựng công phu, có tài tử đàn hoàng, với ý đồ làm mất chính nghĩa của quân lực VNCH trong công cuộc chống cộng, bảo vệ tự do, nhân phẩm cho người dân Miền Nam tự do.

- Tuyên truyền trắng trợn cho VC, khiến những người Việt Nam sinh sau đẻ muộn, không hiểu gì về cuộc chiến 54-75, không biết gì về bản chất lưu manh, tàn ác của VC, sẽ hướng lòng về với VC, đem sức người sức của về giúp VC tiếp tục cai trị đất nước ta theo cung cách tàn ác, sát máu như hiện nay.

- Làm cho công cuộc vận động tự do, dân chủ, nhân quyền cho VN của khối người Việt lưu vong ở hải ngoại bị mất hết ý nghĩa.

- Chắc chắn là các ông Tô Văn Lai, Nguyễn Ngọc Ngạn phải biết rõ điều này hơn ai hết, trước khi cuốn băng được phát hành. Lý luận của các ông để né tránh trách nhiệm quả là không hợp tình, hợp lý chút nào.

Kẻ này chỉ mong rằng quý ông Tô Văn Lai, Nguyễn Ngọc Ngạn hãy sửa sai thực sự bằng việc làm chứ không chỉ bằng những lời nói suông.

P. ĐAN HÀ (nhà thơ, Sydney, Úc)

Chung Quanh

Vấn-Đề “B40 - Mẹ”

Trần Quang Hải

Sau khi đọc rất nhiều bài viết về vấn đề này từ tháng 8, 1997 tới nay (tháng giêng 1998), qua nhiều cây viết tên tuổi, phản ứng của đa số đồng nghiệp, hay của những bạn đọc gần xa, tôi đồng ý là chuyện ráp nối phim là việc làm của nhà đạo diễn. Đạo diễn có trách nhiệm một phần trong việc ráp nối hình ảnh với nội dung của bài hát. Người sản xuất phim chịu trách nhiệm về sản phẩm của mình vì người đó có bốn phận phải kiểm soát nội dung cuốn phim trước khi cho phép phim được in ra và phát hành. Người viết lời dẫn giải cũng chịu trách nhiệm về nội dung cuốn phim vì chính người đó là tác giả của những lời giải thích. Người đó có bốn phận phải xem cuốn phim trước khi phim được sự đồng ý của tác giả lời viết, cũng như của nhà sản xuất. Theo như lời quảng cáo cuốn video “Mẹ” (Paris by Night 40), đây là cuốn video được chuẩn bị rất kỹ, công phu, thì những sơ hở về kỹ thuật ráp nối không thể có được. Bông sen đối với dân miền Nam không còn đẹp nữa từ khi Saigon bị đổi tên. Việc để một bông sen cạnh em bé trong nôi có một ý nghĩa khác. Tại sao em bé phải có bông sen bên cạnh? Có bao giờ một trẻ thơ ngủ lại có một đóa hoa bên cạnh?

Tại sao không dùng những hình ảnh trận giặc Tết Mậu Thân để làm bối cảnh cho bài hát do Don Hồ trình bày? Những hình ảnh đau thương với hàng nghìn người bị cộng sản chôn sống, cho thấy cảnh con mất mẹ, chồng mất vợ, gia đình ly tán. Những hình ảnh của những cuộc vượt biển đầy gian nan, cảnh vợ con chết trên thuyền, dưới lòng biển, mẹ, vợ bị cướp biển hãm hiếp. Những cảnh đó có thể dựng lại để cho thấy vì ai đã gây những cảnh tang thương như thế thay vì dựng những cảnh gây hoang mang trong đầu những người Việt tỵ nạn, những cựu chiến binh đã từng hy sinh

xương máu bảo vệ miền Nam Việt Nam trong suốt 20 năm (1955-1975). Màu lúa đỏ chỉ có trong đầu óc của người cộng sản. Ở ngoài đời chỉ có lúa vàng mà thôi. Giả thử rằng người quay phim cho thấy lúa hiện mang màu đỏ của cộng sản, nhưng trong tương lai của Mẹ năm 2000, lúa từ từ biến thành màu vàng tươi với một niềm hy vọng là đất nước sẽ được thanh bình với sự tiêu diệt của cộng sản và từng đàn chim Việt sẽ “hồi xứ” xây dựng lại đất nước Việt Nam trong Tự Do, Dân Chủ không còn màu đỏ của cộng sản. Những người Việt sẽ hân hoan mang tượng Phật để vào Chùa, cây thánh giá vào Nhà Thờ, nét hân hoan, vui sướng trên nét mặt của toàn dân thoát ách cộng sản. Nếu phim được dựng theo ý đó thì đâu có câu chuyện “B40” xảy ra từ mấy tháng nay!

Vấn đề mang đời tư của một người bạn chí thân, chung chí hướng, đồng tâm, đồng nghiệp để bêu xấu, tố cáo trên mặt báo là một việc không nên làm, dù có thật hay bịa đặt. Mà vấn đề đó không có ăn thua gì với nội dung cuốn video “B 40”. Tôi vẫn chưa hiểu tại sao anh Nguyễn Ngọc Ngạn lại dùng “chương” đó để “đánh” Nguyễn Hữu Nghĩa, một người đã từng giúp anh Ngạn trong lúc chân ướt chân ráo đến Toronto, và trong vòng 10 năm đã đưa tên tuổi Nguyễn Ngọc Ngạn vào vườn hoa văn chương hải ngoại với hàng chục quyển sách do Làng Văn ấn hành. Phản ứng đó không mang lại kết quả như anh Ngạn mong muốn mà ngược lại còn là để tài chống lại anh Ngạn, bị bạn bè chỉ trích, chê bai.

Con đường tranh đấu còn dài, và đây gian nan. Với sự kiên trì của những bạn đồng tâm, chúng ta sẽ cùng nhau đi suốt con đường đó để đi tới thắng lợi cuối cùng. ●

BIA ĐÁ NGHÌN NGƯỜI KHẮC

Tình gian mà lý cũng gian!

Vụ B-40 xét cả tình và lý đều gian vì với hình ảnh ngờ ngờ sờ sờ như thế, với lời dẫn giải chi tiết như thế thì càng chối cãi càng lời thêm gian ý. Nếu xin lỗi một cách cụ thể và hứa rằng “từ nay em chữa” thì có lẽ dư luận có thể nới tay. Nhưng rất tiếc nhà sản xuất cũng như MC đã biện bạch một cách khiếm nhã coi thường quần chúng khán thính giả (nhà sản xuất ví hãng Thúy Nga như cha mẹ) và nhà MC đã thiếu cái lương thiện của một chiến sĩ. Quần chúng muốn nhìn thấy cái lương thiện của một chiến sĩ chứ thật tình cũng chẳng quan tâm NNN có trở cờ hay không. Vì mất một NNN thì chợ vẫn đông và có thêm vài ba cái B40 của Thúy Nga nữa cũng chỉ làm cho tinh thần chống Cộng được thể hiện mạnh thêm.

Chẳng phải bây giờ người ta mới lác đác về NNN, mà có nhiều người đã tỏ ý tiếc khi NNN từ văn đàn bước xuống sân khấu để trở thành một thứ Phi Thoàn, Tùng Lâm. Bây giờ từ sân khấu bước xuống đất (cứ cho là chỉ vì tiền) mà đâm sau lưng hàng ngũ chống Cộng thì quần chúng đã nhìn thấy rõ con người thật của NNN rồi. Còn cái chuyện gây sự với Làng Văn vì họ tấn công B40 của Thúy Nga rồi moi móc chuyện riêng tư của họ, khác hẳn với những lời NNN ca tụng họ trong cuốn *Nhìn Lại Một Thập Niên* thì thật tình chỉ có miệng lưỡi vেম mới trắng tráo như vậy.

Còn viết rằng “không có nhà văn thành danh nào đánh đấm tôi cả” thì quả là một ngụy biện rất xuẩn, xuẩn đến nỗi chửi bố vào mặt quần chúng mà chính NNN không biết. Một người viết văn hay làm MC là để cho quần chúng đọc và nghe chứ không phải để cho những kẻ thành danh nghe. Mà những kẻ thành danh đã chắc gì có cái đảm lược vạch mặt những thằng hủi!

Tuần trước tôi có nhận được tạp chí TD của NN mặc dù tôi không có bài

trong đó. Chắc ngụ ý cho Sáo Bạc nghe tam-N và NN chữ Làng. Các tay ấy nghĩ Sáo Bạc này là con nít chắc! Bài của NN viết cố "hurt" anh em nhưng may ra chỉ có thể mà mất được người đã có sẵn ác cảm hoặc không biết chuyện gì bên trong mà thôi. Qua bài của NN thì Sáo Bạc đoán sự tình có lẽ như sau:

NN đưa ra "list" chuyện riêng tư của Bép Mập để "black mail" may ra cứu vãn được tình thế. Đồn kế tiếp là làm cho nát cái Văn Bút bên ấy cho quê chơi. Bối khí! Vắng mợ thì chợ cũng đông! Anh em lúc lên hương và lúc thập tử nhất sinh nếu không vì nhau thì cũng đứng đá bồi thêm mối phải. Tôi vẫn cứ tưởng tờ TD cũng là của Làng.

Trần Ngân Tiêu, nhà thơ
(TT Văn Bút Nam Hoa-kỳ)

Bàn tay đạo-diễn của CS

Chiều ngày 14.9.97, Hội Hải quân và Hàng hải VNCH chiếu video Thúy Nga số 40 với chủ đề Mẹ, ban tổ chức đã chứng minh sự cố tình ráp nối các đoạn phim chiến tranh vào các lớp hình ảnh để người xem nhất là giới trẻ có thể hiểu lầm là Không quân VNCH tàn nhẫn! Tuyệt nhiên người làm phim không đã động một chút nào đến sự tàn ác thật sự của CSVN như pháo kích vào trường học tại miền Nam, chôn sống hàng ngàn người trong dịp Tết Mậu Thân (1968) tại Huế, bắn giết nhân dân trên đại lộ kinh hoàng Quảng Trị, Huế trong Mùa Hè Đỏ Lửa (1972). Cảnh con chim hoà bình mang bông lúa có hạt màu đỏ đi reo rắc, và hình ảnh cuối cùng là một em bé ôm bó lúa hạt đỏ đi phân phát cho mỗi nhà một bông chứng minh rõ ràng có bàn tay đạo diễn của CSVN. Mọi người đồng thanh lên án và tẩy chay nhà phát hành băng video Thúy Nga cùng người thuyết minh là nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn.

BS Phạm Ngọc Toá
Nội san Y giới 11-12.97, Pháp

Tôi thấy nhục-nhã giùm

Bạn bè tôi ai cũng đồng ý rằng tư cách NNN bất quá. Chị và Nghĩa bị một tên vô lại bôi bẩn, nhưng anh chị không mất gì đâu, còn hấn ta thì mất quá nhiều. Đọc lại bài của LS Nguyễn Văn Chức, tôi thấy nhục nhã giùm cho anh ta.

Nhân năm mới âm lịch, xin chúc Làng Văn ngày càng vững mạnh, mãi

mãi là tiếng nói trung thực của người Việt Quốc gia...

GS Vũ Ngọc Đỉnh
San Diego, Hoa kỳ

Cái áo "nhà văn", "Nhà giáo"

Để chạy chữa cho hành động phản bội, chủ Paris by Night vỗ ngực tự sánh mình như "cha mẹ" và những người bỏ tiền nuôi sống ông ta là "con cái", còn ông MC làm công thì đem bạn hữu lâu năm ra phỉ báng. Con người thật của họ đã hiện rõ. Những cái áo "nhà văn", "nhà giáo" không đem lại cho họ một ly phẩm-cách nào, và cũng không giúp họ thông-minh hơn những người kém học.

Phi Loan, ký-giả
Virginia, Hoa kỳ

Phản-nộ và chán-chường

Sự xuất hiện của cuốn băng Paris by Night Video 40, chủ đề Mẹ, vào tháng 8 năm qua đã mang đến cho hàng triệu đồng bào Việt Nam tại hải ngoại một cơn dông bão phản nộ và chán chường to lớn chưa từng thấy trong suốt thời gian lưu vong hơn 20 năm kể từ ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Hàng chục triệu đồng bào Việt Nam tại quốc nội và quốc ngoại cảm phần vì họ thấy Trung Tâm Thúy Nga đã phản bội Quốc Gia để tuyên truyền cho Cộng Sản qua hình ảnh của những bông lúa đỏ trong khúc phim *Mẹ Năm 2000* và qua phần trình bày xuyên tạc rẻ tiền của đạo diễn Lưu Huỳnh trong nhạc cảnh *Ca Dao Mẹ*.

Thêm vào đó, hàng chục triệu người Việt khắp nơi trên thế giới cũng đã bày tỏ nỗi chán chường và rẻ khinh khi họ đọc những dòng chữ ngụ ý biện và có tính cách phỉ báng cá nhân rất hạ cấp của ông Nguyễn Ngọc Ngạn qua một số bài viết như *Để Trả Lời Một Câu Hỏi*. Luật sư Nguyễn Văn Chức đã từng nhận xét rằng những dòng chữ ngụ ý biện và phỉ báng cá nhân này của ông Ngạn chỉ là một loại văn chương dốt mồi. Lời nhận xét của luật sư Chức quả thật không sai. Qua vụ B-40 này, đồng bào Việt Nam tại hải ngoại giờ đây đã được thấy rõ vàng thau, đã được nghe Nguyễn Ngọc Ngạn sung sướng nhận công lao trong công cuộc thực hiện cuốn băng PBN 40, đã được nghe Nguyễn Ngọc Ngạn ngạo mạn tuyên bố "...có ông ghét tôi chỉ vì bà vợ hay khen tôi mỗi khi coi Paris by

Night", và bỉ ổi hơn nữa khi ông Ngạn rung chuông đánh trống chỉ mũi dùi vào báo *Làng Văn* để lèo lái dư luận công chúng qua một mặt trận mới để thiên hạ quên đi những bông lúa đỏ, khúc phim *Ca Dao Mẹ*, và lời thuyết minh phản thù của ông Ngạn trong cuốn băng Paris by Night 40.

Làng Văn đã làm một công việc rất hay và rất cần thiết trong công cuộc ngăn chặn làn sóng tuyên truyền của CSVN: đó là việc phổ biến quyển sách B-40: *Hồ Sơ Paris by Night Chủ đề Mẹ*. Tập hồ sơ B-40 này sẽ được truyền đi khắp nơi trên thế giới, từ Mỹ châu đến Âu châu, từ Á châu đến Úc châu, và sẽ từ từ lấn át những sự xuất hiện tro rẻ tiền của những hạt giống đỏ và của những thứ văn chương dốt mồi ngu si.

Một nhà báo đã từng viết: "Cộng đồng Việt nam hải ngoại vào cuối năm 1997 không phải là một cộng đồng ngờ ngác, bơ vơ trên đất khách của những năm 1975, 1976. Thúy Nga sẽ phải trả giá cho thái độ rẻ rúng và khinh miệt khản giả". Lời nhận xét đó đã phản ánh đúng ý nghĩ của hàng triệu đồng bào Việt Nam bị nạn Cộng Sản hiện còn đang sống lưu vong tại xứ lạ quê người.

... Cách đây khoảng hai tuần, cháu có nhận được tờ TD của một người bạn gửi cho. Sau khi đọc sơ qua tờ báo, cháu chỉ muốn nôn ọe. Cháu đưa cho bố cháu xem. Bố cháu xem sơ qua rồi cũng lắc đầu và bảo rằng không muốn xem nữa. Tờ TD đó thật là tệ, phải nói là về phương cách tranh luận và sự liêm chính của giới báo chí thì cháu chưa từng thấy tờ báo nào tệ như tờ này...

Jennifer W. Nguyễn
Kansas, Hoa kỳ

Nhân và Quả

Nếu B-40 Paris By Night chủ đề Mẹ không có những phần như đoạn phim với hình ảnh tang tóc do xưởng phim Hà Nội thực hiện để phỉ báng quân lực VNCH và xuyên tạc cuộc chiến tranh Việt Nam, đồng thời tuyên truyền cho "Bông Lúa Đỏ" của Việt cộng, cũng như bài *Ca dao mẹ* phản chiến của Trịnh Công Sơn... thì không thể có phản ứng mãnh liệt của cộng đồng người Việt Quốc gia ở hải ngoại.

Tôi cũng là người Việt Quốc gia nên tôi không thể chấp nhận B-40 do Trung tâm Thúy Nga thực hiện như vậy. Còn đi sâu vào nội dung B-40 thì thời gian qua các báo chí đã phân tích rõ ràng rồi.

Nguyễn Văn Cường, nhà thơ
Na-uy (TT Văn Bút Âu-châu)

Mẹ Việt Nam muốn gì?

Mẹ VN không muốn chúng ta gieo hạt giống đỏ

Mẹ VN không muốn chúng ta chiếu cảnh máy bay bắn giết dân lành vô tội

Mẹ VN cũng không muốn chúng ta trở về cộng tác với chế độ độc tài

Và quan trọng cuối cùng là Mẹ VN rất đau lòng khi thấy ông Tô Văn Lai cho thực hiện cuốn băng nhạc Paris By Night 40 chủ đề Mẹ để "hiếp dâm" Mẹ.

Nguyễn Tường Tứ, nhà thơ
(TT Văn Bút Ontario)

Cần một lời xin lỗi chân thật

Là một người đã lâm vào cảnh trốn chạy sự bắt bớ của công an cộng sản vì làm thơ chống cộng, tôi đã liều chết đi ra biển đối diện với sóng gió, hải tặc để tìm tự do. Sống ở đảo và trại cấm 5 năm để chờ đợi sự phân định tư cách tị nạn chính trị, tôi cảm thấy rất đau lòng khi nhìn thấy những đoạn phim và hình ảnh của Thúy Nga Paris Mẹ 40 và đau lòng hơn nữa với lời thuyết minh của ông Nguyễn Ngọc Ngạn thật mâu thuẫn về chủ nghĩa yêu thương.

Tôi đau lòng vì những hình ảnh trong cuốn *Vĩnh biệt Sài Gòn*, cuốn *Nước non nghìn dặm ra đi* so với cuốn *Mẹ 40* trái ngược nhau.

Tôi đau lòng vì có những con người thay đổi mau lẹ như con các kè.

Tôi đau lòng vì những chiến sĩ đã nằm xuống cho chính nghĩa tự do mà B-40 đã bôi nhọ trắng trợn, vì những đồng bào bị giết tập thể vào năm 1968, vì những người đã chết gục trong những trại cải tạo trải dài từ Bắc chí Nam, vì những em bé và cả người lớn đã chết gục vì đói khát bệnh hoạn ở các vùng kinh tế mới, vì hàng ngàn hàng ngàn đã chết trôi chết đuối ở biển Đông trên bước đường đi tìm tự do... Thúy Nga Paris Mẹ 40 đã không hề nhắc nhở đến những sự kiện trên, khi Mẹ Việt Nam vẫn còn đang nhỏ lệ.

Ông Nguyễn Ngọc Ngạn cũng đã quên hết những sự việc trên khi ông giảng thuyết về chủ nghĩa yêu thương, trong khi đó chủ nghĩa CS và đảng CS còn sờ sờ ra đó, vẫn còn đang hành hạ đồng bào nơi quê hương.

Tôi là một người muốn im lặng như ông Nguyễn Văn Chúc đã đề cập, nhưng

giờ đây tôi phải viết đôi dòng vì những người đã nằm xuống, cùng trang lứa với tôi, cùng rời ghế nhà trường, cùng trong chòm xóm cũ. Tôi là một trong vài người còn sống sót, tôi không thể làm ngo trước sự phi báng bôi nhọ mà phải viết ra, vạch mặt kẻ phản bội. Lỗi lầm của Thúy Nga không phải là lỗi lầm kỹ thuật, mà là lỗi lầm về chính nghĩa và danh dự.

Nguyễn Phù Sa, nhà thơ
(TT Văn Bút Ontario)

Đề-nghị in T-shirt

Tôi rất ủng hộ lập trường chống cộng triệt để của anh chị, vẫn tiếp tục kiên trì chống lại tập đoàn Tô Văn Lai và Nguyễn Ngọc Ngạn trong suốt thời gian qua.

Hôm nay đọc trang Jennifer Nguyễn với hình văn hê NNN tươi cười cùng với hai hàng chữ:

- Đón gió trở cờ
- Tuyên truyền cho CS

Tự dưng tôi nảy ra ý nghĩ, có lẽ anh chị có thể thực hiện được, nhằm mục đích gây quỹ giúp anh chị và những người còn nhiệt tâm chống cộng nói chung, có thể tiếp tục cuộc chiến tranh tư tưởng này:

Tại sao anh chị lại không in, hoặc sản xuất những chiếc áo T-shirts in hình văn hê (xin chú ý, không phải văn hào) NNN với biểu hiệu NOT (*Not symbol, a circle with a slash slanted from right to left*) hoặc dùng khẩu hiệu như Jennifer Nguyễn (*Đón gió trở cờ, Tuyên truyền cho CS*) hoặc chỉ đơn giản với hình súng B-40 và TN Paris với dấu hiệu NOT như kẻ trên...

Có người đã viết, đề nghị gắn mề-đay Anh dũng Bội tình với Chim Cu Tráng, Bông Lúa Đỏ... Đây là những gợi ý cho nền áo T-shirts.

Áo T-shirt với hình ảnh và khẩu hiệu chống cộng sẽ có thể là một món quà lưu niệm, kỷ vật cho đồng bào hải ngoại, đánh dấu một chiến thắng nhỏ trong cuộc chiến vẫn còn tiếp diễn với bạo quyền CS đang giẫy chết ở VN.

Trương Hạnh
Orleans, Gia-nã-đại

Mọi người tị-nạn đều có bốn-phận

Vào tháng 12.97 tôi và một số bè bạn đang chuẩn bị cho một cuốn sách tập trung những bài viết về Paris by Night

40... Mọi khâu gần xong và đang tìm nhà in thì tình cờ một buổi chiều ghé nhà sách Thiên Nga mua báo, thấy cuốn *B-40 Hồ sơ Paris by Night* chủ đề Mẹ do Làng Văn xuất bản nằm lù lù trên kệ sách! Thế là tụi này cụt hứng nhưng rất vui mừng vì anh chị đã làm một việc rất đáng làm! Anh em cựu SVSQ Thủ Đức rất hoan nghênh và ủng hộ.

Việc vạch mặt chỉ tên bọn ăn cơm Cộng đồng thờ ma Cộng sản, đâm sau lưng chiến sĩ QLVNCH là việc mọi người tị nạn đều có bốn phận phải làm.

Nguyễn Bửu Thoại, Hội trưởng
Hội Ái hữu SVSQ Thủ Đức,
Houston, TX, Hoa kỳ

Giận run người!

Biết rõ bộ mặt thật của kẻ phản bạn NNN và NN, tôi cũng giận run người và thông cảm nỗi lòng của ông bà. Rán vững lòng và đánh cho thắng.

Nguyễn Quyết Thắng, nhạc-sĩ
Hoà Lan

Cháy nhà ra mặt chuột

Quả "cháy nhà ra mặt chuột", nhưng không sao đâu, các anh cứ mạnh tiến đi. Hãy rán làm những gì mình có thể làm được cho đất nước, cái đó mới là quan trọng. Chuyện họ đánh phá và bôi lọ mình thì như sách đã nói: "Hàm huyết phún nhân tiên ô tự khẩu". Chuyện gì rồi cũng sẽ đi đến kết thúc, có điều là hiện giờ chúng tôi vẫn đứng bên cạnh để ủng hộ cho anh. Cứ yên trí!

Chính Danh Đỗ Danh Tâm
(TT Văn Bút Ontario)

Thật chẳng ai ngờ

Kính chúc anh chị luôn được sức khoẻ để dẹp yên giặc Thúy Nga. Còn ông Ngạn vì ham tiền nên sẵn sàng làm bất cứ việc gì, kể cả tự bôi đen mình và quay mặt lại với bạn bè, thật chẳng ai ngờ!

Nguyễn Văn Ngọc, nhà thơ
Connecticut, Hoa-kỳ

Chính-ngĩa sẽ thắng

Năm qua anh chị đã đương đầu với nhiều biến cố. Đường dài mới hay sức ngựa; và chính nghĩa sau cùng sẽ sáng tỏ và chiến thắng.

Chúng ta có niềm tin thì không ngại khó khăn và thời gian.

*Vạn Lam, nhà thơ
Montreal, Gia-nã-đại*

Tốt, nhưng chưa đủ!

Tôi sung sướng khi Làng Văn tập hợp và cho ra đời được tuyển tập B-40 - ít lắm là như thế - để gọi là (gọi là thôi, chứ chưa đủ, theo tôi) có phản ứng trước hành động đen tối, phản bội, tiếp tay tuyên truyền xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ chế độ VNCH và có lợi cho VC, của bọn người vong ân bội nghĩa, tối mắt vì lợi ích cá nhân, lợi ích tập đoàn, mà cố tình quên đi lợi ích của cả dân tộc.

*Hung Tran, North
Wales
PA, Hoa kỳ*

Tổ tưởng!

...Sau khi "nghe" cả hai tiếng chuông, đã quá tổ tưởng trắng đen, ngay gian mọi lẽ... Tất nhiên anh Nghĩa và Nguyên Hương càng được nhiều bạn bè, độc giả thương quý, trong đó có chúng tôi.

*DS Nguyễn Đại Dương
GS Phạm Thị Nhung
Paris, Pháp*

"Quốc-nạn"

...Tôi vẫn theo dõi những "quốc nạn" về Văn Bút VNNH và vụ B-40. Tôi hoàn toàn chia sẻ quan điểm, lập trường của báo Làng Văn và những người Việt quốc gia có lương tâm. Tôi chỉ là kẻ thô thiển chẳng biết viết lách gì nhiều nên chẳng thể đóng góp được gì bằng chữ nghĩa. Tôi chỉ mong muốn có dịp vận cổ chết tươi cái giống nòi phản phúc.

*Đào Đức Mỹ
Lausanne, Thụy Sĩ*

Chúc sức khỏe, đi đường dài

...Không biết nói gì hơn, chỉ chúc anh chị được nhiều sức khỏe và trong con đường mình đã chọn để đi sẽ được càng ngày càng nhiều sự thông hiểu của đa số thâm lặng. Riêng tôi không dám bày tỏ ý kiến gì, tuy nhiên cái nào đúng cái nào sai, mình có thể cảm nhận được.

*Quan Dương, nhà thơ
New Orleans, LA, Hoa kỳ*

Chỉ "cười", không "khổ"

Đối với cả hai vị NHN và NNN tôi đều có lòng kính mến. Chuyện B-40 xảy ra, dẫn tới những lời qua tiếng lại giữa quý vị khiến tôi vừa ngẩn ngơ, vừa buồn tiếc cho mối giao tình giữa hai vị bị sút mẻ. Tôi không dám có lời khuyên quý vị, chỉ cầu mong quý vị tránh sự leo thang để có thể "càng sớm càng tốt" trở về cùng nhau "tu cà phê ừng ực... ôn lại chuyện hôm nay, lắc đầu cười" (Ngày đó sẽ là một ngày vui cho quý vị và cho rất nhiều người, nên tôi mạn phép bỏ chữ "khổ" sau chữ "cười")*.

*BS Nguyễn Tấn Hồng,
Montreal, Gia nã đại*

* Xem bài *Trường hợp Hoàng Đặng Sơn Hà và tờ Tự Do* của Nguyễn Hữu Nghĩa (Phụ-san LV, Hậu B-40)

Chấm dứt chuyện buồn

Cuối năm ta, đọc LV, đọc Tuyết Thu, thêm một chuyện thật buồn, thật đáng tiếc đã xảy ra!

P. đau lòng cho những đổi thay của con người và cho sự không bao giờ đoàn kết của dân mình! CS càng được dịp để giết đây! Mong anh chị luôn nhiều nghị lực, và câu chuyện sẽ chấm dứt tốt đẹp trong sự hiểu biết và rộng lượng của đôi bên. Mong thay!

*K. Phương, nhà thơ
Thụy Sĩ*

"Dĩ hòa vi quý"?

Đọc bài ông Nguyễn Hữu Nghĩa viết gửi Hoàng Đặng Sơn Hà, tôi cảm thấy bức bối. Bạn có năm bảy loại bạn, cần gì phải chước! Chẳng bạn thì đừng! Người quốc gia mình ưa có cái tâm "dĩ hòa vi quý" không đúng chỗ, không đúng người, mà đi vào sai lầm làm khổ đất nước dài dài. Tôi cầu nguyện cho cái tâm "ngụy hòa" ông NHN nhỏ nhỏ thôi!

*Lê Văn Tâm
Fort Worth, Hoa Kỳ*

B-40 và chuyện Văn Bút

Băng Paris by Night 40 đúng là thiếu sót, đáng chê trách. Tuy nhiên đó chỉ là việc nhỏ. Nếu đem so sánh với việc mấy người cầm bút vì tham quyền cố vị, không liêm sỉ, làm Văn Bút VNNH lâm vào tình trạng "dormant", tội của

mấy người đó mới thật lớn hơn nhiều, mới đáng ghi vào lịch sử để con cháu ngàn đời nhìn thấy kẻ làm văn mà thiếu văn đức thì nhục nhã cho đất nước!

*Huyền Thanh Lữ, nhà thơ
(TT Văn Bút Âu châu)*

Chuyện lớn trong văn giới và chuyện lớn trong quần chúng

Đọc tờ VNTP số 525, mục "Lá thư Canada" có đoạn so sánh sự tác hại giữa băng Thuyết Nga B-40 và việc bị tạm ngưng hoạt động của Văn Bút VNNH. Chúng tôi rất không đồng ý. Hai sự việc, trên ở vào hai lĩnh vực khác nhau nên không thể so sánh được.

Băng B-40 tấn công vào từng gia đình VN, bóp méo lịch sử cũng như bôi nhọ danh dự quân lực VNCH. Nó sẽ gây tác hại lâu dài đối với con em chúng ta nhờ nắp dưới hình thức "giải trí", "văn nghệ", kêu gọi những xúc cảm có sẵn trong lòng mỗi người về tình quê hương, tình mẫu tử.

Trong khi đó, tình trạng bị tạm ngưng hoạt động của VBVNNH nghe có vẻ ghê gớm nhưng mức tai hại của nó chỉ là sự "mất mặt" của người Việt quốc gia trong một tổ chức quốc tế mà căn bản là một hội tư của các nhà văn nhà thơ... không liên quan gì đến mọi tầng lớp dân chúng. Ngoài ra, "tạm ngưng hoạt động" chỉ có tính cách tạm thời. Sự tác hại của sự việc ấy, nếu có, cũng sẽ qua đi một khi VBVNNH phục hoạt.

*Nguyễn Văn Minh
Cali, Hoa kỳ*

Đánh giá một chân tâm

Dưới đây chúng tôi xin trích dẫn một số ý chính trong bài *Để trả lời một câu hỏi* và lời nói trước đây của nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn. Nhờ công luận đánh giá về một chân tâm:

1. Mở đầu bài viết, NNN gọi sự công phần của người tị nạn CS đối với B-40 là "ồn ào" và một số bài viết phản đối là "rác rưởi".

2. Mơ hồ nhắc chuyện đã qua để xách động hiềm khích giữa báo Làng Văn với Mặt Trận chống cộng Hoàng Cơ Minh.

3. Xúc phạm đời tư công dân bất hợp pháp, từng là bạn thân giao đồng nghiệp và hợp tác kinh doanh.

4. Biết chủ báo LV là con nhà tướng CS và xấu đủ điều, tại sao lại tham gia hợp tác cả thập niên?

5. Thuyết minh bỏ giáo điều, chỉ còn yêu thương ẩn dụ hoà hợp, trong lúc CS chủ trương đấu tranh giai cấp.

6. Biện giải cho B-40 là lầm lỡ và đã cáo lỗi nên bỏ qua. Văn hoá VN "chín bỏ làm mười". Nhưng làm sao "dĩ hoà vi quý" được vì rõ ràng B-40 tuyên truyền cho CS. Một nhát đâm lén, chí mạng vào sau lưng người tị nạn có dự mưu và đe dọa tái diễn. Trong lúc nạn nhân về phương diện tự vệ, ngoài sức mạnh chánh nghĩa chỉ có tay không phải đối phó với bất ngờ áp đảo.

7. Nói là không nắm vững nội dung B-40, tại sao lại thuyết minh ăn khớp vậy, đặc biệt là những bài viết quảng cáo trước đó.

8. Dám lấy Thiên Chúa để biện giải là không nói dối, trong lúc bon chen làm sao thật thà được!

Trong đời thường đối xử với nhau có tình có lý thì ổn thoả; còn cậy mạnh, trí trá thì gây mâu thuẫn và nếu không dàn xếp được thì phát sinh hiệu ứng dây chuyền, hậu quả khó lường.

Trung tâm Thúy Nga phát triển lấy lưng là nhờ dân tị nạn. Khi làm sai, gây bất bình thì phải có thiện chí hoà giải, nhưng cậy giàu, cậy có thế có lực nên bất cần. Họ bỏ tiền tạo vây cánh, dựng sự đối đầu cá nhân để đánh lạc hướng, gây ngộ nhận và làm xáo trộn cộng đồng.

Tập đoàn Thúy Nga nên nhớ, ông bà dạy con cháu phải giữ "đức" thì mới bền và tai qua nạn khỏi. Được thời phát lên như điều gặp gió thì lại càng phải cẩn thận vì "bạo phát bạo tàn".

NNN nhờ chút tài năng lại may gặp được thiên thời, địa lợi mới tạo được chút thần thế phù du mà đã vội bất chấp "nhân hoà", thách đố với những nạn nhân CS còn sống và những vong linh uống tử chung qui chỉ vì đã giàu lại muốn giàu thêm là sai lầm tệ hại...

Trần Bá Đàm, Toronto

Coi chừng lại mắc kế khác của Thúy Nga!

Chuyện xảy ra đã lâu, đáng lẽ không có thư này gửi đến quý vị nhưng càng lúc tôi càng cảm thấy "dị ứng" với tác giả NVT và những người lợi dụng chuyện băng Mẹ để tấn công Phật giáo nên đành phải lên tiếng. Một lần rồi thôi.

Trên LV số 158, bài *Hạt giống đỏ*, tác giả trong lúc phê bình cuốn băng Mẹ của Thúy Nga, đã vô cớ mạo phạm thiền sư Nhất Hạnh, một vị đại tôn sư khả kính

của Phật giáo Việt-nam. Về hoạt cảnh bài *Ca dao mẹ* và con chim câu ngậm hạt lúa đỏ, tôi không có ý kiến gì thêm, vì hiển nhiên nó là chỗ dụng tâm của Thúy Nga mà nhiều người đã nhìn ra và lên án. Riêng phần phỏng vấn thiền sư Nhất Hạnh, tôi tin rằng thầy chỉ trả lời theo sự suy nghĩ của thầy, dựa vào giáo lý Phật giáo và dựa trên tư tưởng uyên bác của thầy về thiền học, không hề có một ẩn ý nào khác ngoài việc ca ngợi tình mẫu tử bằng cái tâm bất nhả của thầy. Nhưng tác giả NVT đã bẻ ngoéo sự việc, gán cho thầy hành động "*chuẩn bị làm nổi bật một chủ nghĩa ưu việt khác: hạt giống đỏ*". Điều này nếu có là do sự ráp nối tài tình của ông Tô Văn Lai khiến khán giả xem và nghĩ như thế. Có thể nói là Tô Văn Lai đã gian xảo, nương theo ánh sáng tinh tấn của thiền sư Nhất Hạnh để làm lằng-xơ-mãng cho cuốn băng Mẹ của ông ta, và nếu có vì thế mà làm cho người Công giáo quá khích tức tối choảng nhau với Phật giáo thì càng tốt, một công đôi ba việc.

Ông NVT còn đi xa hơn nữa trong bài *Tình yêu giảng* thể trên LV số 162 khi so sánh Hồi giáo với Thiên Chúa giáo. Ông biết gì về các tôn giáo khác mà nói? Ông có quyền quảng cáo niềm tin của ông nhưng ông không nên lạc đề, nhận xét về các tôn giáo khác mà ông không hiểu rõ.

Sang đến số báo 162, trong mục *Độc giả viết* trang 138, ông Lê Bá Hiệp đặt vấn đề với ông Nguyễn Ngọc Ngạn: "*Ông MC có biết thiền sư Thích Nhất Hạnh đã từng là sư phản chiến vào năm 1965 và góp tay phần lớn vào việc làm sụp đổ Miền Nam chúng ta?*"

Tôi xin góp ý: Thời trước 75, có ai trong chúng ta là không "phản chiến"? Có ai ưa thích chiến tranh? Thiền sư Nhất Hạnh chỉ phản chiến chứ không hề theo cộng. Những việc thầy làm thời đó - giống như những người yêu nước, yêu dân chân chính khác - có thể bị cộng sản lợi dụng, nhưng tôi tin rằng lương tâm thầy hoàn toàn trong sáng. Hơn nữa, chuyện đã xảy ra hơn 30 năm rồi, tại sao còn cứ nhắc lại mãi, có ích gì? Chúng ta đã ca ngợi Bùi Tín, Dương Thu Hương; đã tranh đấu để đòi thả Nguyễn Hộ; đã đón nhận Tiêu Dao Bảo Cự... là những người CS chính hiệu, mặc dù họ không một lời, một hành động chứng tỏ sự hối lỗi hay quyết tâm từ bỏ chủ nghĩa CS. Vậy tại sao với thiền sư Nhất Hạnh, một vị thiền sư đạo hạnh cao dày chẳng

những nổi tiếng trong cộng đồng người Việt mà còn vang danh trên toàn thế giới, có hàng trăm ngàn tín đồ, với những lời thuyết giảng mang lại an lạc giúp con người tỉnh thức mà chúng ta lại cứ "vạch lá tìm sâu", gây cảnh chia rẽ tôn giáo?

Mong rằng quý báo sẽ cẩn thận hơn trong việc đăng tải những bài viết loại trên.

Ngươn Diễm, Đức quốc

Bao che?

Là một độc giả lớn tuổi, có thì giờ rảnh rỗi, tôi đọc hầu như tất cả các báo Việt ngữ tại hải ngoại, trừ những báo thân cộng. Mới đây, vụ B-40 là một biến cố lớn xảy ra trong cộng đồng chúng ta, các báo đều có bài viết về vấn đề này.

Tôi hoàn toàn ủng hộ và đồng ý với nhận định của các tác giả về việc lên án tập đoàn Thúy Nga vì các hành động làm lợi cho CS của họ như hoạt cảnh *Ca dao mẹ*, bông lúa đỏ và lời "thuyết minh" kêu gọi hoà hợp hoà giải. Tuy nhiên, theo thiện ý, ông Tô Văn Lai dù là người có tội nặng nhất, những người góp phần vào công việc thực hiện cuốn băng cũng đều phải chia sẻ trách nhiệm. Tôi muốn nói đến ca sĩ Hoài Nam qua bài hát *Nhớ mẹ* của VC, và sư Nhất Hạnh.

Hoài Nam dù gì cũng chỉ là một kẻ mang bán giọng ca tiếng hát của mình để kiếm sống, chúng ta không cần phải đặt nặng vấn đề, chỉ cảnh cáo anh ta là đủ.

Riêng sư Nhất Hạnh, báo *Văn nghệ Tiền phong* đã lên tiếng rất sớm và rất rõ về vị tu-sĩ có quá khứ thân cộng này. Ông ta đã đội lốt "phản chiến", nhưng chính ra là nguy hòa, làm bộ yêu hòa bình và dùng Phật giáo làm khiên mộc che giấu những hành động làm lợi cho CS. Sự có mặt của ông ta trong cuốn băng Mẹ không thể coi thường được.

Báo *Làng Văn* tuy có góp phần vào việc lên án bằng video Mẹ nhưng khi trích dẫn bài vở của những báo khác nói về vấn đề trên, đặc biệt là khi trích báo *Văn nghệ Tiền phong*, quý vị lại cố tình (hay khuyết điểm vô tình?) bỏ bớt những đoạn về sư Nhất Hạnh. Tại sao thế? Quý vị muốn bao che hay ngại đụng chạm? Dù vì lý do nào chăng nữa, LV đã thiếu đồng đặc trên lập trường của mình và đồng thời vi phạm đạo tắc của người làm báo! Thật đáng tiếc!

Hồ Văn Trọng, Oklahoma.

NHÀ SÁCH VIỆT-NAM

415 Spadina Ave. (góc College)
Toronto, Ont. M5T 2G6 - ĐT: (416) 595-5199

Bán: đủ loại tự-diễn Anh Pháp Việt, Y-khoa, Kỹ-thuật... Sách và băng học Anh-văn, Quảng-đông, Quan-thoại, Việt-ngữ... Sách Toán, Lý-Hóa, Khoa-học Kỹ-thuật... Sách Học Làm Người, Nấu Ăn, Tử-vi, Bói-toán, Địa-lý... Sách Khoa-học, Thời-sự, Chính-trị... Tiểu-thuyết, truyện ngắn... Băng nhạc thiếu-nhi, băng Video, Cải-lương, CD, Băng trắng chưa thu (video, cassette), Bản-đồ Việt-nam, Sài-gòn, Chợ-lớn... Tranh ảnh, Thiệp Giáng-sinh, Thiệp Tết, Sản-phẩm của các trung-tâm lớn: Thúy Nga Paris, Asia, Mây, Khánh Hà, Ý Lan, Hải Âu, Hoàng Oanh, Cải-lương Việt-Nam.

CHO THUÊ: Tiểu-thuyết, Chương, phim Hongkong, Đài-loan, Cải-lương, nhạc Việt. Hàng tuần có phim mới.

NHẬN: Chuyển hệ băng video (Á-, Úc, Âu, Bắc Mỹ). Đại-lý các loại lịch tử-vi, tự-diễn, sách thi bằng lái xe, Sách và băng thi quốc-tịch Canada.

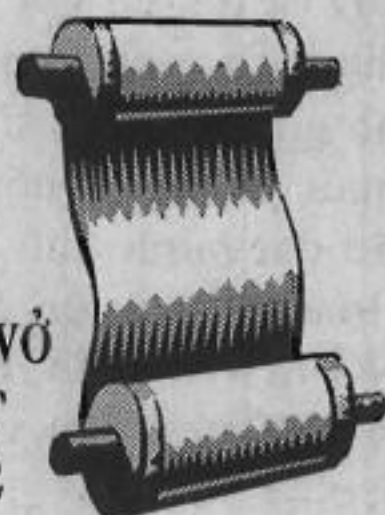
MỞ CỬA 7 NGÀY: 10G SÁNG - 9G TỐI

Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỎ
BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT

Xin gọi cô Trang: (416) 539-0442
 (Chủ-nhật: (905) 625-9194)

NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT



Home Life / Realty Centre Corp
 Realtor-Member
Steven KIEN T. DAO
 Sales Representative
 (Đào Trọng Kiên)



PHỤC-VU TẬN-TÂM,
UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN

MUA BÁN, SANG, NHƯỢNG NHÀ ĐẤT
CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



2579 Hurontario Street
Mississauga, Ont. L5A 2G4
Res: (905) 455-2716
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager: 24/24 qua văn-phòng

Báo Trào Phúng **Tin Tức** **Thông tin** **Song ngữ Việt Pháp**



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích **Scoop** của **Tin Tức**: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
 Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ền ền" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của **Thụy Sĩ**. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (**EXSATIVA** is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Gìn giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

Tuổi dưới 40 dùng **YOHIMBE** 300mg, trên 40 dùng 450mg,
hũ 100 viên giá \$39.00 + **EXATIVA** 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00.

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ

Mua thuốc xin gửi Check hoặc Money Order (mỹ kim) trả cho:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,
833-A South Main Street, Suite 345, Fallbrook, CA 92028 USA
Tel. & Fax: (760) 728-4718

Trong năm qua, hàng ngàn khách đã dùng **EXSATIVA** và **YOHIMBE**, hàng trăm lá thư đã gửi về Nhà Thuốc Thiên Nhiên ngợi khen sự hiệu-nghiệm (các thư này để tại Nhà Thuốc để quý khách tham-khảo).

- Tổng Đại Lý thuốc **PHARMATON** danh tiếng của Thụy Sĩ (chính gốc), hộp 100 capsules **PHARMATON** chính gốc / gồm cả thuế và cước-phí: \$29.48 (xin đừng ham rẻ mua lầm phải **PHARMATON** thứ bào chế tại Mexico) và cũng là nơi duy nhất bán 2 loại thuốc chính gốc của Bác sĩ ANA ASLAN: Thuốc cải lão hoàn đồng **G.H.3** (xin đừng lộn với thuốc **H.3** hoặc **GH3-X**). Thuốc **G.H.3** đã nổi tiếng khắp thế giới. Từ Mao Trạch Đông đến ông Hoàng Monaco cùng các bậc vua chúa, các đại minh tinh đều dùng thường xuyên để trẻ mãi không già, sức khỏe toàn mỹ vô bệnh tật. Mới đây thêm loại thứ hai tên gọi **EMPEROR'S SECRET** (Chinese Longevity Formula) được mệnh danh là **THUỐC TRƯỜNG SINH TRƯỜNG THỌ** uống cùng với **G.H.3**, sức khỏe sẽ tốt hơn về nhiều phương diện, **EMPEROR'S SECRET** chủ yếu về **THẬN** nên rất bổ **THẬN**. Mỗi hũ **G.H.3** và **Emperor's Secret** giá gồm cả cước phí: \$44.50

Ngoài ra còn có loại thuốc **MỐI** trị bệnh Tiểu Đường rất hiệu quả, thuốc điều hoà áp huyết, điều hoà Cholesterol và nhiều loại thuốc hữu ích khác, xin viết thư về Nhà Thuốc Thiên Nhiên lấy bảng danh sách.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN NƠI ĐÁNG TIN CẬY KHI QUÍ VỊ CẦN THUỐC

TORONTO . TORONTO . TORONTO

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga

ĐT: (905) 270-0095

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto

Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**

CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS

2580 Shepard Ave., Unit # 31,

MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468



Thiên Sư NGUYỄN ANH LINH

Giải-đoán Khoa học Huyền Bí

Xem bói bài, kết-hợp cùng xem chỉ tay: 20\$

- Lấy số tử-vi, giải rất kỹ từ 6 tới 8 trang giấy: 15\$

24 Springhurst Ave. (416) 714-5215

LUẬT-SƯ

TRỊNH QUỐC TOÀN

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

HOANG

BARRISTER & SOLICITOR

Law Office

Luật-Sư

Nicole THANH-NGOC HOANG

Địa-chỉ mới:

4214 Dundas Street West, Suite 103

(at Royal York)

Etobicoke, Ontario M8X 1Y6

Tel: (416) 234-9297

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga

Tel: (905) 272-9098

Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #314, Downsview

Bảo hiểm cửa tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ

TONY VŨ: (416) 650-1702

HỌC CHỮ VIỆT

THEO PHƯƠNG-PHÁP MỚI NHẤT
DÀNH CHO NGƯỜI NGOẠI-QUỐC
VÀ TRẺ VIỆT LỚN TẠI HẢI-NGOẠI

EM HỌC CHỮ VIỆT

Biên soạn: **Bút Chì**

Minh-họa: **Nguyễn Nhật Tân**

Giá: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Tác-phẩm đầu tay của

HOÀNG NGÀ

THÁNG GIÊNG THÁNG BAY BUỒN NHƯ NHAU

tuyển-tập truyện ngắn - đã phát-hành khắp nơi

giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Liên-lạc: **Làng Văn**

Truyện dài xã-hội đen

TỔNG MINH LONG QUÂN

CUỘC ĐỜI VÔ-ĐỊNH

17 mỹ-kim (22.50 gia-kim)

Tin vui cho quý bạn yêu nhạc Việt

MÂY SÓNG

Tuyển-tập ca-khúc mới nhất

của **LINH PHƯƠNG**

(từ thơ Trần Quốc Bảo, Mai Đăng, Cung Vũ, Vũ Hối, Thanh
Hiền, Hà Huyền Chi, Hà Bình Trung, Hồng Lan)

giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)

Liên-lạc: **Làng Văn**

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

làng văn

. Trang trong: nguyên trang 200 mỹ-kim;
nửa trang 120 mỹ-kim; 1/4 trang 70 mỹ-
kim; 1/8 trang: 40 mỹ-kim. Bớt 15% cho
độc-giả dài hạn và bớt 25% cho mẫu quảng-
cáo đăng từ 3 kỳ trở lên.

. Bìa trong (trước hoặc sau): 1 ô \$120 một
năm (12 kỳ); 2 ô \$200 một năm (

. Bìa lưng (nhiều màu): 1 ô \$60 một kỳ; 2 ô
\$110 một kỳ; 4 ô: \$200 một kỳ

GỌI: CÁC SỐ ĐIỆN-THOẠI DƯỚI ĐÂY

CÁC NHA-SĨ

OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.

BÙI THÚY VY, D.D.S. & GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.

RICHARD YOON, D.D.S.



CHUYÊN-KHOA CHỈNH NHA - ORTHODONTIST

. Cấy răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)

. Chỉnh răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)

TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ

KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CÂY RĂNG VÀ TỰ-CHỈNH.

. Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình

. Chữa nướu răng

. Nhổ răng khôn

. Làm trắng răng

. Lấy tủy răng

. Làm răng giả, mũ răng và cầu răng

NHẬN TRƯỞNG HỢP KHẨN CẤP - CHÚNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG

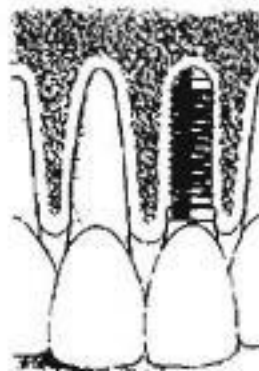
Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha

NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINOT, WELFARE / TRẢ GÓP

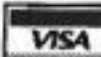
. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283

. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811

. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796



LẤY HẸN
XIN GỌI:
LINH



DTN TECHNOLOGIES



Mua bán computer

và đồ phụ-tùng.

Giá rất rẻ.

Tel: (416) 219-9477

Cần Thư-mục Làng Văn?

Gửi thư về tòa-soạn

hoặc xem trên Internet:

<http://www.vietnamlangvan.com/vietnews>

Cuốn sách mọi gia-đình tị-nạn
VN nên có trong nhà:

"B-40", Hồ-Sơ Paris by Night Chủ-đề Mẹ

236 trang giá 10 mỹ-kim

Hỏi tại các nhà sách

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 TRỌN NĂM (12 KỲ); 2 Ô: \$200 TRỌN NĂM (12 KỲ)

Muốn đăng, xin gọi: Nguyễn Hương (905) 607-8010 hoặc Minh Trang (416) 539-0442

LÀNG VĂN ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP THẾ-GIỚI 2 CUỐN SÁCH TOÁT MỒ HÔI LẠNH

*chém
đá*

sắc không



đá đổ mồ hôi

SÀI GÒN CÙ ! HUẾ CƯỜI ! HÀ NỘI CẢM ! ĐẢNG ĐOÀN CẦU !

NHA-SI

MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau

Phòng Mạch Nha-Khoa

Nha-sĩ **LÊ THỊ DIỆU HIỀN** L.D.S., D.D.S.

1090 Dundas St. East, Suite 101
Mississauga, Ont. L4Y 2B8

Điện-thoại lấy hẹn: (905) 615-9439



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

*Có tác-phẩm, có phương-tiện,
tìm nhà xuất-bản và phát-hành?
Hãy gõ cửa Làng Văn!*

*P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada*

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

BÁC-SĨ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East